TƯ MÃ QUANG
Chủ biên

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

TẬP 6

Dịch giả: BÙI THÔNG
Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VINH

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

Ngoài những bản thường, ấn bản này có in thêm 180 bản giới hạn được đánh số (từ 001 - 180). Bia dùng giấy gấm Mỹ thuật nhập khẩu, đóng triện tên sách và chữ ký của dịch giả dành cho độc giả yêu thích sách đẹp.

Ấn bản số: .....

.....

BẢN QUYỀN TÁC PHẨM CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty TNHH Sách và truyền thông Việt Nam và Dịch giả Bùi Thông, năm 2020.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty TNHH Sách và truyền thông Việt Nam

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn, hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là phát tán trên mạng Internet,... mà không có sự cho phép bằng văn bản của đơn vị Xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của đơn vị xuất bản và tác giả.

TƯ MÃ QUANG
Chủ biên
Đồng soạn: PHẠM TỔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

TẬP 6

Dịch giả: **BÙI THÔNG**
Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VỊNH

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÀI LIỆU DỊCH VÀ THAM KHẢO

Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ

Tư trị thông giám (资治通鉴)

Tư Mã Quang chủ biên.

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

Tham khảo:

1- Tư trị thông giám Âm chú (资治通鉴音注)

Hồ Tam Tỉnh, Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

2- Bạch thoại Tư trị thông giám (白话资治通鉴)

Thẩm Chí Hoa chủ biên

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 1993.

NHÓM CỔ THƯ LÂU

Bùi Thông - 1

Phạm Thành Long -2

Nguyễn Đức Vịnh -3

4- Lê Hải An

5- Nguyễn Đỗ Thuyên

6- Trần Minh Tiến

LỜI NÓI ĐẦU

Đáp lại sự mong đợi của bạn đọc cũng như để tạo điều kiện thuận lợi cho quý độc giả có thể theo dõi giai đoạn Tam Quốc – Lưỡng Tấn hấp dẫn trong lịch sử Trung Hoa, nhóm Cổ thư lâu tiếp tục hợp tác với Nhà xuất bản Văn học và Nhà sách Tri thức trẻ ra mắt cuốn *Tư trị thông giám* tập sáu song song với tập năm.

Tư trị thông giám tập năm mở đầu bằng sự kiện Tào Phi soán ngôi nhà Hán, lập ra nhà Ngụy. Lưu Bị và Tôn Quyền sau đó cũng lần lượt xưng đế, hình thành hai quốc gia là Thục ở phía tây và Ngô ở phía đông (sách sử thường gọi là Đông Ngô và Tây Thục). Sau thất bại Di Lăng, dưới sự chủ trương của Gia Cát Lượng, hai nước Ngô, Thục lần nữa hòa hảo, liên minh để cùng chống lại nước Ngụy ở phương bắc.

Nhưng chỉ trong vòng ba mươi năm kể từ khi thành lập, một đại thần của nước Ngụy là Tư Mã Ý đã phát động chính biến, đoạt lấy quyền lực của họ Tào. Nhà Ngụy rút cục chỉ còn trên danh nghĩa. Cục diện thế chân vạc của Tam Quốc kéo dài thêm mười lăm năm thì nước Ngụy nhờ những ưu thế về dân số, tài nguyên, v.v... đã bộc lộ sự lớn mạnh vượt trội và phát động một cuộc chiến tranh tiêu diệt nước Thục. Sau đó, người cháu của Tư Mã Ý là Tư Mã Viêm cũng học theo cách làm của Tào Phi để soán ngôi nhà Ngụy, lập ra triều Tấn. Hơn mười lăm năm sau, binh Tấn tiếp tục xuôi nam thâu tóm nước Ngô, thống nhất toàn bộ Trung Quốc.

Rút kinh nghiệm từ chính bài học soán lập của bản thân, triều Tấn chủ trương phỏng theo chế độ cắt đất phong hầu thời Chu để đại phong cho tông thất. Thêm vào đó, không những có được toàn quyền về hành chính và quân sự trong nước phong, một số thân vương còn nắm quân quyền trấn thủ một phương. Kết quả là Tư Mã Viêm vừa chết, các phiên vương này vì tranh đoạt quyền lực đã quay sang đấu đá lẫn nhau. Nhà Tấn lâm vào nội loạn triền miên và nhanh chóng suy yếu. Lúc này, vấn đề "ngoại tộc" như một căn bệnh được ủ lâu ngày bắt đầu phát tác.

Tư trị thông giám tập sáu bao gồm mười sáu quyển, ghi chép lại khoảng lịch sử sáu mươi mốt năm từ khi loạn Bát vương kết thúc cho đến lúc Phù Kiên của nước Tiền Tần tiêu diệt nước Tiền Yên. Đây là quãng thời gian mà Trung Hoa ngập chìm trong binh lửa thảm khốc, bên cạnh sự tranh đoạt của các thân vương trong triều đình nhà Tấn là sự hình thành và lớn mạnh của các thế lực ngoại tộc, tất cả đều dùng những toán tính và thủ đoạt để tranh đoạt không ngừng, đây chính là giai đoạn được sử đời sau gọi là "Ngũ Hồ loạn Hoa". Phần giới thiệu sơ lược dưới đây là những diễn biến chính của các sự kiện lịch sử được ghi chép trong *Tư trị thông giám* tập sáu.

Sự quật khởi và phân tranh của các bộ lạc Hồ phương bắc

Trong thời gian xảy loạn Bát vương, nạn dân lưu tán khắp nơi, người Hồ bị đối xử tàn tệ đã liên tục nổi dậy. Ở Ích châu, Lý Hùng tự xưng là Thành Đô vương, xây dựng nước Thành. Cũng trong năm đó, một thủ lĩnh của bộ tộc Hung Nô vốn giữ chức Hung Nô Bắc bộ Đô úy của triều Tấn là Lưu Uyên thừa cơ tự lập, xưng là người kế thừa vương triều nhà Hán. Lưu Uyên vốn hùng tài đại lược, lại thêm dưới trướng có mãnh tướng như Lưu Thông và Thạch Lặc trợ giúp nên thế lực nhanh chóng lớn mạnh. Sau khi Lưu Uyên qua đời, Lưu Thông giết tân đế Lưu

Hòa, tự mình lên ngôi. Tư Mã Việt cùng triều đình chạy sang phía đông bị Lưu Thông, Vương Di và Thạch Lặc tập kích, Tấn Hiếu Hoài đế bị bắt, sau đó không lâu thì bị giết. Bọn Sách Lâm, Khúc Doãn tôn phụng Tấn Mẫn đế kế vị ở Trường An. Lưu Thông bèn lệnh cho Lưu Diệu liên tục đánh Trường An. Ba năm sau, Tấn Mẫn đế cùng đường phải ra hàng. Sử sách xem đây là sự kiện đánh dấu sự kết thúc của vương triều nhà Tây Tấn. Cũng lúc này ở phương bắc còn một số thế lực cát cứ với danh nghĩa phò trợ nhà Tấn như Trương Quỹ ở Lương châu, Thác Bạt Y Lô ở Đại Quận.

Lưu Thông sau khi diệt được Tây Tấn bắt đầu chểnh mảng chính sự, Thạch Lặc và Tào Nghi dần dần muốn thoát ly, cát cứ các khu vực ở Sơn Đông và Quan Đông. Nước Hán thực tế chỉ còn Lưu Diệu trấn thủ ở Quan Trung. Lưu Thông chết, con là Xán kế vị muốn sát hại đại thần, dẫn đến nội loạn. Lưu Diệu và Thạch Lặc hay tin đã dẫn binh trở về bình định phản loạn. Lưu Diệu bèn xưng vương, quốc hiệu là Triệu. Thạch Lặc ở Tương Quốc cũng tự xưng là Triệu vương. Sử sách phân biệt gọi hai nước này là Tiền Triệu và Hậu Triệu.

Thạch Hổ là con của Thạch Lặc, kiêu dũng thiện chiến, giúp cha đánh bại Đoàn Thất Đê đoạt U châu, lại tiêu diệt được Tào Nghi, chiếm lấy Thanh châu. Mấy năm sau, Thạch Lặc xua binh tiến đánh Lạc Dương, bắt sống được Lưu Diệu. Nước Tiền Triệu nhanh chóng đầu hàng. Thế nhưng Hậu Triệu lại một lần nữa đi vào vết xe đổ của nước Hán. Thạch Lặc vừa chết, Thạch Hổ giết Thạch Hoằng rồi tự lập làm Thiên vương. Sau khi Thạch Hổ qua đời, hoàng tộc Hậu Triệu tàn sát lẫn nhau tạo điều kiện cho người con nuôi là Nhiễm Mẫn phát động chính biến, lập ra nước Ngụy.

Trong lúc Trung Nguyên chiến tranh không dứt thì người tộc Tiên Ti là Mộ Dung Hối tích cực nghênh đón nạn dân, chiêu

hiền đãi sĩ, âm thầm khuếch trương thế lực. Mộ Dung Hạo kế tục cha, nhận sắc phong Yên vương của triều Tấn, trước ngăn cản Thạch Hổ xâm lược, sau diệt họ Đoàn ở Liêu Tây, đánh phá Cao Câu Ly. Nước Yên vì thế sĩ khí dâng cao. Mộ Dung Tuấn nối ngôi, thừa lúc nước Triệu suy yếu đã bành trướng xuống phía nam Hoàng Hà, cuối cùng tiêu diệt Nhiễm Ngụy. Lúc này Mộ Dung Tuấn tuyên bố thoát ly nhà Tấn. Mộ Dung Vĩ kế lập, dùng Mộ Dung Khác làm phụ chính khiến Phù Kiên, Hoàn Ôn đều e ngại. Sau khi Mộ Dung Khác chết, Mộ Dung Bình chấp chính bất lực, lại khinh ghét người tài, chuyên quyền độc đoán, nước Yên ngày càng xuống dốc.

Thấy Nhiễm Mẫn phát động binh biến ở Hậu Triệu, một thủ lĩnh người Đê là Bồ Hồng (Phù Hồng) tuyên bố dựa theo nhà Tấn, rồi chiếm lấy Quan Trung để tự lập. Con của Bồ Hồng là Phù Kiện sau khi né tránh cuộc chinh phạt của Hoàn Ôn lại một lần nữa dẫn quân tiến về đông, tái chiếm Quan Trung, lập nước Tần. Phù Kiện truyền vị cho con là Phù Sinh, nhưng Phù Sinh tàn ác bạo ngược khiến lòng người chán ghét, bị Phù Kiên giết chết. Nước Tần dưới tay Phù Kiên phát triển hưng thịnh, sau đó tiến về phía đông tiêu diệt nước Yên. Bấy giờ phương bắc chỉ còn một vài thế lực cát cứ nhỏ ở Lương châu và Đại Quận, đại thế thống nhất phương bắc của nước Tần đã hình thành.

Xuyên suốt sáu mươi năm kể từ sau loạn Bát vương của nhà Tấn cho đến khi Phù Kiên của nước Tần quật khởi, mức độ thảm liệt của tình trạng phân tranh ở phương bắc đã vượt xa những loạn thế trong lịch sử trước đó. Chính những chính sách áp bức và phân biệt chủng tộc đã đổ thêm dầu vào lửa trong chiến loạn, đẩy loạn thế tiến lên một mức độ tàn khốc khác. Đơn cử khi Nhiễm Mẫn phát động binh biến, *Tư trị thông giám chép* như sau:

"Mẫn hạ lệnh cho người trong thành rằng:

- Gần đây Tôn, Lưu tạo phản, bè đảng của chúng chịu bị giết, người lương thiện không ai liên quan vậy. Từ hôm nay về sau, ai cùng 'quan' đồng lòng thì ở lại, ai không đồng lòng thì đều cho được tự ý. Lệnh cho các cửa thành không được đóng nữa.

Thế rồi người Triệu trong vòng trăm dặm tiến hết vào thành, người Hồ, người Yết rời đi lấp kín cổng thành. Mẫn biết người Hồ không chịu để cho mình sử dụng, ban lệnh khắp trong ngoài: 'Người Triệu hễ chém một người Hồ đưa đầu đến cửa Phượng Dương, văn quan được tiến vị ba bậc, võ quan được bái hết làm Nha môn.' Trong vòng một ngày, chém mấy vạn đầu. Mẫn đích thân thống suất người Triệu giết người Hồ, người Yết, bất kể quý tiện, trai gái già trẻ đều chém hết, người chết hơn hai chục vạn, thây người đắp đống ngoài thành, đều thành thức ăn của sài lang và chó hoang. Với lính thú người Hồ, người Yết khắp bốn phương, Mẫn đều gửi thư lệnh sai người Triệu đem tướng soái của bọn họ giết đi, những người mũi cao râu rậm bị lạm sát chết quá nửa."

Những miêu tả như "dân chúng hai châu Tần, Ung, người chết tám chín phần mười", hay tình cảnh "người ăn thịt lẫn nhau", "người chết đến quá nửa", v.v... đã không phải là điều hiếm gặp trong suốt tập sáu *Tư trị thông giám*.

Cũng chính nhờ những ghi chép tỉ mỉ của *Tư trị thông giám*, người đọc có thể dễ dàng thấy được những thế lực có thể đứng vững trong thời đại này đều có một điểm chung, đó là *thực thi chính sách hòa hợp dân tộc*.

Lưu Uyên có lẽ là người sớm nhất nhận ra điều đó, vì vậy ông chủ trương nhận tổ tiên là người Hán, tự xem là người kế tục để hòa giải Hồ - Hán. Nhưng không phải thuộc hạ của Lưu Uyên ai cũng có thể thấu suốt tư tưởng này. Diệt Tấn đại tướng quân Lưu Cảnh khi đánh bại Vương Kham ở Diên Tân đã dìm chết hơn ba vạn trai gái dưới sông Hoàng Hà khiến Lưu Uyên vô cùng tức giận.

Thạch Lặc và Phù Kiên cũng là hai trường hợp tương tự. Thạch Lặc rất căm ghét những đại thần nhà Tấn gây ra loạn lạc như Tư Mã Việt, nhưng ông cũng rất kính trọng mưu sĩ của mình như Trương Tân. Mặc dù chính Thạch Lặc nghiêm lệnh kỵ húy chữ "Hồ" rất gắt nhưng lại khoan dung cho quan lại người Hán lỡ lời như Phàn Thản, Phùng Chứ. Phù Kiên so với Lưu Uyên và Thạch Lặc càng tiến bộ hơn, ông không những bảo vệ tâm phúc người Hán là Vương Mãnh không thua sự kính trọng của Thạch Lặc dành cho Trương Tân mà càng tích cực hòa nhập với văn hóa, tuyển dụng quan lại người Hán. *Tư trị thông giám* chép:

"Kiên tiến cử hiền tài lạ, chỉnh đốn chức sự bê trễ, khuyến khích việc nông tang, cấp giúp kẻ khốn cùng, kính lễ bách thần, dựng lập trường học, biểu chương tiết nghĩa, kế nối người tế tự đã dứt tuyệt; dân Tần rất hài lòng".

Đối với những nhân tài của các tộc khác, Phù Kiên cũng ra sức trọng dụng như việc ông thu nhận đại tướng Mộ Dung Thùy khi Thùy bị nước Yên bài xích.

Nhà Đông Tấn chật vật cân bằng chính trị ở phương nam

Trong khi phương bắc lâm vào tình trạng hỗn chiến, một chi còn lại của họ Tư Mã là Lang Nha vương Tư Mã Duệ đã chạy xuống phía nam, duy trì triều đại nhà Tấn, sử sách gọi là nhà Đông Tấn. Thế nhưng triều đình Đông Tấn tại Kiến Khang lại mang đầy đủ những tệ nạn của triều đình nhà Tấn lúc ban đầu cho nên nhanh chóng rơi vào cảnh đấu đá nội bộ.

Việc Tư Mã Duệ có thể thành công đứng vững ở Giang Nam là do sự giúp sức của hai người họ Vương là Vương Đạo, Vương Đôn. Vì vậy sau đó bên trong thì Vương Đạo chủ trì triều chính còn Vương Đôn nắm binh quyền ở ngoài. Để thoát khỏi tình trạng này, Tư Mã Duệ đã trọng dụng bọn hào tộc Giang Nam là

Lưu Quỳ, Điêu Hiệp, lấy danh nghĩa chuẩn bị bắc phạt để điều động binh lực giao cho bọn họ, nhằm chia bớt quyền lực của hai người họ Vương.

Cảm thấy từng bước bị uy hiếp, năm Vĩnh Xương nguyên niên (322) Vương Đôn lấy cớ diệt trừ bọn xảo trá lừa dối triều đình là bọn Lưu Quỳ, Điêu Hiệp, đem quân tiến thẳng đến Kiến Khang. Các thế gia đại tộc đối với việc này một số bàng quan, một số xin tội giúp cho Vương Đạo, anh em họ của Đôn. Cuối cùng Tấn Nguyên đế Tư Mã Duệ đành phải nhượng bộ gia tăng quyền lực cho Vương Đôn. Vương Đôn ngang nhiên vào triều tiêu diệt những kẻ chống đối rồi mới rút về Vũ Xương. Tấn Nguyên đế vì vậy uất hận mà qua đời.

Tấn Minh đế Tư Mã Thiệu kế vị vốn là người có ý định chống đối Vương Đôn trong lần khởi binh thứ nhất. Việc này khiến Đôn không hài lòng và có ý định phế bỏ Minh đế nhưng Vương Đạo và những người khác nhất mực phản đối. Tấn Minh đế từ đó bí mật thương nghị với Si Giám diệt trừ Vương Đôn. Nội chiến lại một lần nữa xảy ra. Vương Đôn ồ ạt xua quân về phía hạ du Trường Giang nhưng giữa đường thì bệnh mất. Thế lực của Đôn nhanh chóng tan rã.

Trong khi bình định thế lực của Vương Đôn thì một thủ lĩnh của lưu dân là Tô Tuấn đã tranh thủ mở rộng thế lực của mình ở Lịch Dương, uy hiếp triều đình. Năm Hàm Hòa thứ hai (327), Tô Tuấn cùng với Tổ Ước hợp binh nổi loạn. Triều đình Đông Tấn phải mất một năm để đánh dẹp.

Vì sao bất kể là triều đình Đông Tấn hay là Tây Tấn đều dễ dàng rơi vào cảnh nội loạn như thế? *Tư trị thông giám* cung cấp những gợi ý không nhỏ thông qua những ghi chép tỉ mỉ về lời bàn của trí thức đương thời.

Từ rất sớm Trần Quần đã phân tích nguyên nhân loạn thế cho Vương Đạo như sau:

"Trung Hoa sở dĩ đổ nát như thế, chính vì chọn dùng người không đúng cách, lựa hư danh trước rồi xét tài thực sau, người ta đua nhau theo đuổi sự hư hão, tiến cử lẫn nhau, nói quá lên thì hiển đạt trước, nói nhẹ đi thì đứng bậc sau, thế rồi như gió đẩy sóng lan, đến mức đổ nát. Lại thêm cái thói bắt chước Lão, Trang, mê hoặc triều đình, dưỡng hư danh thì thành cao nhã, siêng chính sự thì thành tục nhân, vương chức chẳng đoái hoài, các phép chế rơi rụng. Xét ra, muốn quản chế cái xa, phải bắt đầu từ cái gần trước. Nay nên thay mới mà lắp lại dây đàn, minh xác việc thưởng phạt, như việc đề bạt Trác Mậu ở huyện Mật, hiển đạt Chu Ấp ở Đồng Hương, rồi sau đại nghiệp mới có thể cất lên, việc trung hưng mới có thể mong cầu được vậy."

Thế nhưng Vương Đạo không hề lắng nghe ý kiến của Trần Quần bởi vì Vương Đạo chính là đại diện tiêu biểu của tầng lớp thế tộc. Đường lối chấp chính nhằm cân bằng lợi ích giữa nhà Tư Mã, các thế gia đại tộc từ miền bắc chuyển đến và sĩ tộc miền nam sở tại của ông ta vốn mang đậm nét phong khí Lão, Trang của tầng lớp hào môn lúc bấy giờ. Mục đích của Vương Đạo là duy trì tối đa sự cân bằng nhằm đạt được lợi ích lớn nhất cho thế gia đại tộc, đối với những chuyện khác ông ta đều mắt nhắm mắt mở cho qua. Biện Đôn trung lập trong giai đoạn dẹp loạn Tô Tuấn, Vương Đạo cũng chỉ đổi ông ta thành Thứ sử Quảng châu. Quách Mặc giả chiếu chỉ giết Bình Nam tướng quân Lưu Dẫn chẳng những được xá tội mà còn được cử làm Thứ sử Dự châu. Đào Khản bất bình chỉ trích Vương Đạo rồi giết Quách Mặc, Vương Đạo cũng không hề có ý kiến gì.

Phong khí chính trị lúc bấy giờ đã bị Ngự sử Trung thừa Hùng Viễn chỉ trích gay gắt:

"Giặc Hồ lấn Hoa Hạ, tử cung chưa trở về, thế mà chẳng thể phái binh tiến dẹp, là một điều lỗi vậy. Trăm quan chẳng coi việc chưa báo thù được giặc là nhục, chỉ cốt đùa bỡn, rượu thịt mà thôi, là hai điều lỗi vậy. Tuyển quan dụng nhân, chẳng liệu tính đức thực, chỉ coi xét

hư danh, chẳng tìm người tài cán, chỉ coi trọng quan hệ; trị lý xứng xem là tục lại, phụng phép xem là hà khắc, tận lễ xem là du nịnh, buông thả xem là cao diệu, phóng đãng xem là thấu đạt, kiêu ngạo xem là thanh nhã, là ba điều lỗi vậy. Cái mà người đời ghét, là trầm luân khổ ải giữa trần ai; cái mà người đời thích, là được bay liệng ở địa vị cao; thế nên muôn việc chưa hoàn chỉnh, phong tục đã dối trá khắc bạc. Trăm quan triều đình cho rằng thuận theo là hay, trái ý là bị chê biếm, làm sao có được tôi thần tranh biện tại triều đường, làm sao có được sĩ nhân giữ chí làm quan không vì bổng lộc! Thời xưa tuyển sĩ nhân, dựa vào lời nói họ tâu bày; nay Quang lộc đại phu không khảo thí, rất trái với nghĩa cổ. Thêm nữa, suy cử người hiền chẳng vượt khỏi thế tộc, hình pháp không đến người quyền quý, thế nên người tài chẳng thể nên công nghiệp, kẻ gian không cách gì trừng trị. Như thế, đạo trị chẳng biến cải, mong dùng để cứu loạn, khó thay!"

Vì vậy trong thời gian Vương Đạo chấp chính, những người có năng lực và có ý định bắc phạt như Tổ Địch hay Đào Khán luôn bị kiềm chế và không nhận được sự hỗ trợ nào.

Sau khi Vương Đạo chết, họ Dữu chấp chính muốn tham gia vào cuộc chiến tranh đoạt Trung nguyên nhưng lại gặp thất bại liên tiếp. Để đảm bảo vị trí của gia tộc, họ Dữu một mặt dựa vào Hoàn Ôn để nắm binh quyền, mặt khác lại dựa vào phái phản đối bắc phạt như Thái Mô để kiềm chế Hoàn Ôn, tiếp tục duy trì đường lối cân bằng quyền lực của Vương Đạo thực thi lúc trước. Năm Vĩnh Hòa thứ ba (347), Hoàn Ôn nhân lúc nhà Thành Hán có nội loạn đã tiêu diệt nước Thành. Việc này càng làm cho triều đình Đông Tấn thêm nghi ngại. Về sau Hoàn Ôn ba lần tiến hành bắc phạt nhưng đều thất bại do thiếu sự chi viện ở hậu phương.

Tư trị thông giám đúng như tên gọi của nó, là lấy lịch sử làm tấm gương soi răn đời, những ghi chép tỉ mỉ về các sự kiện lịch sử cay đắng phủ đầy máu tươi xuyên suốt thời kỳ này chính là

nêu tấm gương cảnh tỉnh cho hậu thế về thái độ ích kỷ vô trách nhiệm của những thế gia đại tộc chỉ chăm chăm vun vén cho lợi ích gia tộc mình, và cũng là bài học về sự hòa hợp dân tộc.

Lịch sử là một vòng lặp hưng, thịnh, suy, bại. Nhà Tấn kiến lập, chấm dứt thế cục binh lửa thảm khốc dài dằng dặc từ thời Hán mạt qua thời Tam Quốc phân tranh, tưởng rằng quốc gia thịnh trị, dân chúng yên ổn lâu dài, thế nhưng không lâu sau Trung Quốc lại bước vào nội loạn, vương triều nhà Tấn sụp đổ. Căn nguyên do đâu? Tất cả những điều đó sẽ được đánh giá và tổng luận trong *Tư trị thông giám* tập bảy.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc./.

Tháng 11 năm 2019

NHÓM CỔ THƯ LÂU

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ CHÍN]

HIẾU HOÀI HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Gia thứ ba (Kỷ Tỵ - 309)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu là ngày sóc, sao Huỳnh Hoặc xâm phạm sao Tử Vi. Quan Thái sử lệnh của nước Hán là Tuyên Vu Tu Chi nói với Hán chủ Lưu Uyên rằng:

- Chẳng quá ba năm, tất hạ được Lạc Dương. Địa thế Bồ Tử gập ghềnh, khó an cư lâu dài; thiên khí của Bình Dương đang thịnh, xin hãy dời đô đến đó.

Uyên theo lời ấy. Tuyên lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Hà Thụy.

2. Tháng ba, ngày Mậu Thân, Cao Mật Hiếu vương Lược hoăng. Triều đình lấy Thượng thư Tả bộc xạ Sơn Giản làm Chinh nam tướng quân, Đô đốc Kinh, Tương, Giao, Quảng chư quân sự, trấn Tương Dương. Giản, là con của Đào vậy, ham rượu, không đoái hoài đến chính sự; dâng biểu nói: "Thuận Dương nội sử Lưu Phan rất được lòng người, sợ rằng bách tính bức ép Phan làm chúa." Triều đình chiếu lệnh trưng triệu Phan làm Việt kỵ Hiệu úy. Các châu phương Nam từ đấy loạn, phụ lão chẳng ai không nghĩ nhớ Lưu Hoằng[1].

---

[1] Ý nói cha con Lưu Hoằng rất được lòng người vùng Giang, Hán vậy.

3. Ngày Đinh Tỵ, Thái phó Việt từ Huỳnh Dương tiến vào kinh sư[1]. Trung thư giám Vương Đôn bảo với người thân của mình rằng:

- Thái phó độc nắm uy quyền, nhưng tuyển dụng người vẫn dâng biểu thỉnh xin, vậy mà Thượng thư còn noi theo cựu chế mới quyết định, hôm nay Thái phó đến, tất có người bị giết.

Thời Đế còn làm Thái đệ, cùng Trung thứ tử Mâu Bá thân thiện, lúc tức vị, lấy Bá làm Trung thư giám, Mậu Dận làm Thái bộc khanh[2], dùng làm tâm phúc ủy thác việc; cậu của Đế là Tán kỵ thường thị Vương Diên và Thượng thư Hà Tuy, Thái sử lệnh Cao Đường Xung, đều tham dự việc cơ mật. Việt nghi ngờ triều thần hai lòng với mình, Lưu Dư, Phan Đào khuyên Việt giết hết bọn Bá. Việt bèn vu cáo bọn Bá muốn làm loạn, ngày Ất Sửu, phái Bình đông tướng quân Vương Bỉnh suất lĩnh ba nghìn giáp sĩ tiến vào cung, bắt hơn chục người bọn Bá ở bên cạnh Đế, giao cho Đình úy, giết bọn họ. Đế chỉ than thở rơi nước mắt mà thôi.

Tuy, là cháu của Tăng vậy. Khi trước, Hà Tăng từng hầu Vũ đế ăn yến, khi lui về, bảo với các con rằng:

- Chúa thượng khai sáng đại nghiệp, ta mỗi lần gặp mặt hội yến, chưa từng nghe nói đến mưu kế trị quốc sâu xa, chỉ nghe nói các việc bình thường lúc đương thời, đấy không phải là cái đạo để mưu tính cho con cháu mai sau vậy; chỉ lo tính cho mình thôi, con cháu kế tự e là sẽ nguy hiểm chăng? Nhưng bọn bay vẫn có thể tránh họa được.

Lại trỏ vào các cháu nói:

- Lũ này tất gặp vạ nạn.

Đến khi Tuy chết, người anh là Tung khóc Tuy rằng:

- Tổ phụ ta hồ như là thánh nhân chăng?

---

[1] Năm trước, Việt tự dời đến đóng trú ở Huỳnh Dương.

[2] Thái bộc (太仆), là một trong Cửu khanh vậy; nhưng chức quan ở Tấn triều không đặt thêm chữ "khanh" ở sau, đây đại khái là chữ chép thừa vậy.

Tăng mỗi ngày ăn uống phí vạn tiền, còn nói rằng không có chỗ hạ đũa. Con của Tăng là Thiệu, mỗi ngày ăn uống phí hai vạn tiền. Tuy và em là Cơ, Tiện, còn xa xỉ hơn nữa; gửi thư cho người khác, ngôn từ ngạo mạn. Người quận Hà Nội là Vương Ni trông xem thư của Tuy, bảo người khác rằng:

- Bá Úy[1] ở đời loạn mà phóng túng xấc xược như vậy, làm sao có thể tránh được họa đây!

Người kia nói:

- Bá Úy nghe được lời của khanh, tất sẽ gây nguy hại đấy.

Ni nói:

- Lúc Bá Úy nghe được lời của ta, thì đã chết rồi!

Năm Vĩnh Gia mạt, họ Hà không còn sót nòi giống.

Thần Quang nói: Nghị bàn của Hà Tăng về sự cẩu thả biếng lười của Vũ đế, là chỉ bàn đến việc trước mắt, không hề lo tính lâu dài; biết rằng thiên hạ sẽ loạn, con cháu mình tất bị vướng vào vào mối lo ấy; sao sáng suốt vậy! Nhưng bản thân lại xa phí vượt phận, khiến con cháu bắt chước nối theo, rút cục vì kiêu xa diệt tộc, sự sáng suốt của Tăng để ở đâu? Vả lại thân làm Tể tướng, biết quân vương của mình mắc lỗi, chẳng bảo với quân vương lại nói riêng ở nhà, không phải là trung thần vậy.

4. Thái phó Việt dùng Vương Đôn làm Thứ sử Dương châu.

5. Lưu Thật nhiều năm xin cáo lão về quê, triều đình không đồng ý. Thượng thư tả thừa Lưu Thản dâng lời rằng:

- Việc dưỡng lão thời xưa, không sai họ nhận chức là tốt đẹp, không dùng họ làm quan là coi trọng, nên thuận theo cái điều mà Thật lựa chọn.

Ngày Đinh Mão, triều đình hạ chiếu cho Thật lấy thân phận Hầu tước trở về phủ đệ. Dùng Vương Diễn làm Thái úy.

---

[1] Hà Tuy (何绥), tự Bá Úy (伯蔚).

Thái phó Việt rời chức Duyện châu mục, lĩnh chức Tư đồ. Việt thấy thời gian gần đây lắm việc nảy sinh, đa phần do người trong cung gây ra[1], bèn tấu xin bãi miễn hết những thị vệ giữ tước Hầu. Bấy giờ võ quan trong cung đều được phong Hầu, bởi thế võ quan bị đuổi gần hết, họ đều khóc lóc mà đi. Việt lại sai Hữu vệ tướng quân Hà Luân, Tả vệ tướng quân Vương Bỉnh lĩnh mấy trăm binh của nước Đông Hải làm Túc vệ.

6. Tả Tích nỗ tướng quân[2] Chu Đản hàng Hán, kể hết việc Lạc Dương trơ trọi yếu nhược, khuyên Hán chủ Uyên đánh Lạc Dương. Uyên dùng Đản làm Đô đốc quân tiên phong, lấy Diệt Tấn đại tướng quân Lưu Cảnh làm Đại đô đốc, đem binh đánh Lê Dương, hạ được; lại đánh bại Vương Kham ở Diên Tân, dìm chết hơn ba vạn trai gái dưới sông Hoàng Hà. Uyên nghe tin, giận nói:

- Cảnh còn mặt mũi nào gặp lại trẫm! Vả lại đạo trời há có thể bao dung cho việc ấy! Cái mà ta muốn diệt trừ, là họ Tư Mã thôi, dân mọn có tội gì?

Bèn truất Cảnh làm Bình Lỗ tướng quân.

7. Mùa hạ, trời đại hạn, các sông Giang, Hán, Hà, Lạc đều khô kiệt, có thể lội qua được.

8. An đông Đại tướng quân của nước Hán là Thạch Lặc phạm cướp quận Cự Lộc, Thường Sơn, bộ chúng đến hơn chục vạn, tụ hợp sĩ nhân áo mũ, chia ra lập Quân tử doanh. Dùng Trương Tân người Ngụy Quận làm mưu chủ, Điêu Ưng làm phụ tá, Quỳ An, Khổng Trường, Chi Hùng, Đào Báo, Lục Minh làm nanh vuốt. Các bộ lạc người Hồ, người Yết ở Tinh châu đa phần theo dựa Lặc.

---

[1] Đại khái nói việc tru diệt Dương Tuấn, phế Giả hậu, tru diệt Triệu vương Luân, Tề vương Quýnh. Thảo phạt Thành Đô vương Dĩnh, lại thêm việc Dương hậu và Thái tử Đàm mấy lần bị phế rồi lại được lập, tất cả đều là do người trong cung làm vậy.

[2] Năm Thái Thủy thứ tư đời Tấn Vũ đế, bãi bỏ các chức Trấn uy, Dương uy hộ quân, đặt chức Tả, Hữu Tích nỗ tướng quân.

Khi trước, Trương Tân thích đọc sách, khoát đạt, có chí lớn, thường tự so mình với Trương Tử Phòng[1]. Lúc Thạch Lặc đánh lấy Sơn Đông, Tân bảo người thân của mình rằng:

- Ta xét qua chư tướng, không ai bằng được Hồ tướng quân[2] này vậy, có thể cùng ông ta chung sức thành đại nghiệp!

Bèn cầm kiếm đến quân môn, hô lớn xin tiếp kiến, Lặc cũng không cho là Tân có tài lạ. Tân nhiều lần dâng kế sách lên Lặc, không lâu đều như lời Tân nói; Lặc bởi thế lấy làm kinh lạ, bèn cho Tân nhận chức Quân công tào, nhất cử nhất động đều mưu bàn với Tân.

9. Hán chủ Uyên dùng Vương Di làm Thị trung, Đô đốc Thanh, Từ, Duyện, Dự, Kinh, Dương lục châu chư quân sự, Chinh đông Đại tướng quân, Thanh châu mục, cùng Sở vương Thông chung sức đánh Hồ Quan, dùng Thạch Lặc làm Đô đốc quân tiên phong. Lưu Côn phái Hộ quân Hoàng Túc, Hàn Thuật cứu Hồ Quan, Thông đánh bại Thuật ở Tây Giản, Lặc đánh bại Thuật ở Phong Điền, đều giết được bọn họ.

Thái phó Việt phái Hoài Nam nội sử Vương Khoáng, Tướng quân Thi Dung, Tào Siêu đem binh cự bọn Thông. Khoáng vượt Hoàng Hà, muốn ruổi dài mà tiến, Dung nói:

- Bên kia dựa hiểm theo đường hẻm xuất kích, ta dẫu có mấy vạn bộ chúng, vẫn là một cánh quân cô độc thụ địch vậy. Nên tạm dựa sông lập lũy vững để liệu xét hình thế, rồi sau mới mưu diệt chúng.

Khoáng giận nói:

- Ngài muốn quân đội tan bại chăng?

Dung lui ra nói:

- Bên kia khéo dùng binh, Khoáng tối tăm với thế sự, bọn ta nay tất chết thôi!

---

[1] Tức Trương Lương, mưu thần hàng đầu của Hán Cao tổ Lưu Bang.

[2] Thạch Lặc vốn là người Hồ, cho nên cũng gọi là Hồ tướng quân.

Bọn Khoáng cùng Thông gặp nhau ở Thái Hàng, giao chiến ở vùng Trường Bình, binh của Khoáng đại bại, Dung và Siêu đều chết.

Thông bèn phá Đồn Lưu, Trường Tử, cả thảy bắt chém một vạn chín nghìn thủ cấp. Thái thú Thượng Đảng là Bàng Thuần dâng Hồ Quan hàng quân Hán. Lưu Côn dùng Đô úy Trương Ỷ kiêm chức Thái thú Thượng Đảng, chiếm huyện Tương Viên.

Khi trước, Lưu Mãnh người Hung Nô chết[1], con của Hữu Hiền vương Khứ Ti là Cáo Thăng Viên thay lĩnh bộ chúng của Mãnh. Cáo Thăng Viên chết, con là Hổ được lập, cư trú ở Tân Hưng, hiệu là Thiết Phất thị, cùng Bạch Bộ Tiên Ti đều theo dựa vào nước Hán. Lưu Côn tự lĩnh binh đánh Hổ, Lưu Thông phái binh tập kích Tấn Dương, không hạ nổi.

10. Tháng năm, Hán chủ Uyên phong con là Lưu Dụ làm Tề vương, Lưu Long làm Lỗ vương.

11. Mùa thu, tháng tám, Hán chủ Uyên truyền lệnh sai bọn Sở vương Thông tiến đánh Lạc Dương; triều đình chiếu lệnh sai bọn Bình bắc tướng quân Tào Vũ cự Thông, đều bị Thông đánh bại. Thông ruổi dài đến Nghi Dương, tự cậy nhiều lần thắng lợi, trễ nải không phòng bị. Tháng chín, Thái thú Hoằng Nông là Viên Diên trá hàng, ban đêm tập kích quân của Thông, Thông đại bại mà về.

Vương Tuấn phái Kỳ Hoằng cùng Đoàn Vụ Vật Trần người Tiên Ti đánh Thạch Lặc ở núi Phi Long, Lặc đại bại, lui về đóng trại tại Lê Dương.

12. Mùa đông, tháng mười, Hán vương Uyên lại phái Sở vương Thông, Vương Di, Thủy An vương Diệu, Nhữ Âm vương Cảnh suất lĩnh năm vạn quân tinh kỵ phạm cướp Lạc Dương, Đại tư không Nhạn Môn Cương Mục công Hô Diên Dực suất lĩnh bộ tốt đi kế phía sau. Ngày Bính Thìn, bọn Thông đến Nghi

[1] Việc nói ở Tấn kỷ, quyển một, sự kiện năm Thái Thủy thứ tám, đời Tấn Vũ đế.

Dương. Triều đình nhân vì binh Hán mới thua bại, không ngờ bọn họ lại đến, cả sợ. Ngày Tân Dậu, Thông đóng trại tại cửa Tây Minh. Bọn Bắc Cung Thuần ban đêm thống suất hơn nghìn dũng sĩ ra đánh doanh lũy của quân Hán, chém Chinh Lỗ tướng quân Hô Diên Hạo của họ. Ngày Nhâm Tuất, Thông xuôi nam đóng trại lại sông Lạc. Ngày Ất Sửu, Hô Diên Dực bị thuộc hạ của mình giết chết, bộ chúng của Dực từ Đại Dương vỡ lở chạy về. Uyên sắc lệnh cho bọn Thông hồi sư; Thông dâng biểu nói binh Tấn yếu nhược, chẳng nên vì việc Dực và Hạo chết mà hồi sư, cố xin lưu lại đánh Lạc Dương, Uyên đồng ý với lời ấy. Thái phó Việt sai quân vòng quanh thành tự thủ. Ngày Mậu Dần, Thông tự đến núi Tung cầu cúng, lưu Bình Tấn tướng quân An Dương Ai vương Lệ và Quán quân tướng quân Hô Diên Lãng thay mình đốc quân lưu thủ; Thái phó Tham quân là Tôn Tuân khuyên Việt thừa hư xuất binh đánh Lãng, chém hắn, Lệ nhảy xuống sông chết. Vương Di bảo Thông rằng:

- Nay việc quân đã bất lợi, Lạc Dương phòng thủ còn vững, xe vận lương của ta tại đất Thiểm, lương thực chi dụng chẳng được mấy ngày. Điện hạ sao chẳng cùng Long tương[1] quay về Bình Dương, trù bị lương thực phát cho binh sĩ, rồi lần nữa cử sự; hạ quan cũng thu binh tính thóc, đợi mệnh ở Duyện, Dự, chẳng phải là rất nên sao!

Thông vì tự mình xin lưu lại, chưa dám quay về. Tuyên Vu Tu Chi nói với Uyên rằng:

- Đến năm Tân Mùi, mới lấy được Lạc Dương. Nay khí của nhà Tấn còn thịnh, đại quân chẳng quay về, tất bại.

Uyên bèn triệu bọn Thông về.

13. Bọn Hoanh Kỳ người quận Thiên Thủy giết Thái úy Lý Li và Thượng thư lệnh Diêm Thức của nước Thành, dâng quận Tử

[1] Tức Long tương Đại tướng quân Lưu Diệu vậy.

Đồng hàng La Thượng; Thành chủ Hùng phái Thái phó Tương, Tư đồ Vân, Tư không Hoàng đánh quận Tử Đồng, không hạ nổi, Vân và Hoàng chết trận.

Khi trước, Tiêu Chu có người con trú ở quận Ba Tây, Thái thú Ba Tây của nước Thành là Mã Thoát giết đi, con của người đó là Đăng đến gặp Lưu Hoằng xin binh để báo cừu. Hoằng biểu cử Đăng làm Tử Đồng nội sử, sai tự chiêu mộ lưu dân của đất Ba, đất Thục, được hai nghìn người; sang tây đi ngược lên, đến Ba Quận, tới chỗ La Thượng xin thêm binh, không được. Đăng tiến đánh huyện Đãng Cừ, chém Mã Thoát, ăn gan của hắn. Đúng lúc quận Tử Đồng đầu hàng, Đăng tiến chiếm Phù Thành; Hùng tự đến đánh Đăng, bị Đăng đánh bại.

14. Tháng mười một, ngày Giáp Thân, Sở vương Thông và Thủy An vương Diệu của nước Hán về đến Bình Dương. Vương Di xuôi nam tiến ra Hoàn Viên, lưu dân tại Tương Thành, Nhữ Nam, Nam Dương, Hà Nam đến mấy vạn nhà, vốn bị dân bản thổ gây khốn, đều đốt thành ấp, giết Nhị thiên thạch và Trưởng lại để hưởng ứng Di.

15. Thạch Lặc phạm cướp huyện Tín Đô, giết Thứ sử Ký châu là Vương Bân. Vương Tuấn tự quản Ký châu. Triều đình chiếu lệnh cho Xa kỵ tướng quân Vương Kham, Bắc trung lang tướng Bùi Hiến suất lĩnh binh đánh dẹp Lặc, Lặc dẫn binh quay lại, cự Kham, Hiến; Thái thú Ngụy Quận là Lưu Củ dâng quận hàng Lặc. Lặc đến Lê Dương, Bùi Hiến vứt bỏ quân chạy đến Hoài Nam, Vương Kham lui giữ thành Thương Viên.

16. Tháng mười hai, Hán chủ Uyên lấy Trần Lưu vương Hoan Lạc làm Thái phó, Sở vương Thông làm Đại Tư đồ, Giang Đô vương Diên Niên làm Đại tư không. Phái Đô hộ Đại tướng quân Khúc Dương vương Lưu Hiền cùng Chinh bắc tướng quân Lưu Linh, An bắc tướng quân Triệu Cố, Bình bắc tướng quân Vương Tang, sang đông đóng trú tại huyện Nội Hoàng. Vương Di dâng biểu cử Tả trưởng sử Tào Nghi coi việc của An đông

tướng quân, sang đông đánh lấy Thanh châu, tiện dịp nghênh đón gia quyến của mình; Uyên đồng ý.

17. Khi trước, Đông Di hiệu úy Lý Trăn người quận Bột Hải và Vương Tuấn ước hẹn cùng phụ tá Tấn thất, Tuấn trong lòng có chí khác, Trăn ghét hận Tuấn. Lúc Hòa Diễn chết[1], Biệt giá Vương Đản người huyện Xương Lê trốn đi theo dựa Lý Trăn, khuyên Trăn cử binh đánh dẹp Tuấn. Trăn phái con mình là Thành đem binh đánh Tuấn. Thái thú Liêu Đông là Bàng Bản, vốn cùng Trăn có hiềm khích, thừa hư tập kích giết Trăn, rồi phái người giết Thành ở huyện Vô Lư, Đản bỏ trốn quy phục Mộ Dung Hối. Triều đình hạ chiếu lấy Phong Thích người quận Bột Hải thay Trăn làm Đông Di hiệu úy, Bàng Bản lại mưu giết Thích, con của Thích là Thuyên khuyên Thích đặt binh phục mời đón Bản, bắt chém hắn, giết sạch gia quyến của hắn.

Năm Vĩnh Gia thứ tư (Canh Ngọ - 310)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Sửu là ngày sóc, tuyên lệnh đại xá.

2. Hán chủ Uyên lập con gái của Đan Chinh[2] làm Hoàng hậu, Lương vương Hòa làm Hoàng thái tử, tuyên lệnh đại xá; phong con là Nghĩa làm Bắc Hải vương; lấy Trường Lạc vương Dương làm Đại tư mã.

3. Trấn đông Đại tướng quân nước Hán là Thạch Lặc vượt Hoàng Hà, đánh hạ Bạch Mã, Vương Di đem ba vạn bộ chúng hội với Lặc, cùng phạm cướp ba châu Từ, Duyện, Dự. Tháng hai, Lặc tập kích Quyên Thành, giết Thứ sử Duyện châu Viên Phu, rồi đánh hạ Thương Viên, giết Vương Kham. Lại lên bắc

---

[1] Việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ bảy, sự kiện năm Vĩnh Hưng nguyên niên, đời Tấn Huệ đế.

[2] Đan Chinh (单征), là tù trưởng người Đê, theo hàng Hán chủ Uyên, việc nói ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ hai.

vượt Hoàng Hà, đánh các quận của Ký châu, dân chúng đi theo Lặc đến hơn chín vạn khẩu.

4. Thái úy Lý Quốc của nước Thành trấn Ba Tây, thuộc hạ dưới trướng là Văn Thạch giết Quốc, dâng quận Ba Tây theo hàng La Thượng.

5. Thái phó Việt triệu Kiến uy tướng quân Tiền Khoái người quận Ngô Hưng và Thứ sử Dương châu Vương Đôn. Khoái mưu giết Đôn rồi phản, Đôn chạy đến Kiến Nghiệp, báo với Lang Nha vương Duệ. Khoái bèn phản, tiến phạm huyện Dương Tiễn, Duệ phái bọn Tướng quân Quách Dật đánh dẹp Khoái; Chu Khởi tập hợp người trong làng xóm, cùng bọn Dật đánh dẹp Khoái, chém hắn. Khởi ba lần yên định Giang Nam, Duệ dùng Khởi làm Thái thú Ngô Hưng[1], lại đặt ra quận Nghĩa Hưng ở quê nhà của Khởi để biểu chương công lao.

6. Tào Nghi từ Đại Lương dẫn binh hướng về đông, các nơi đi qua đều hạ được, thế rồi đánh hạ Đông Bình, tiến binh đánh quận Lang Nha.

7. Mùa hạ, tháng tư, tướng của Vương Tuấn là Kỳ Hoằng đánh bại Thứ sử Ký châu của nước Hán là Lưu Linh ở Quảng Tông, giết Linh.

8. Thành chủ Hùng bảo tướng của mình là Trương Bảo rằng:

- Nếu ngươi đánh hạ được quận Tử Đồng, ta đem chức quan của Lý Ly thưởng cho ngươi.

Bảo trước hết giết người rồi trốn đến quận Tử Đồng, bọn Hoanh Kỳ tín nhiệm Bảo, ủy thác dùng làm tâm phúc. Đúng lúc La Thượng phái sứ giả đến quận Tử Đồng, bọn Kỳ ra thành nghênh tiếp; Bảo đi phía sau đóng cửa thành, bọn Kỳ trốn đến Ba Tây. Hùng cho Bảo làm Thái úy.

---

[1] Ba lần Chu Khởi yên định Giang Nam là: Năm Vĩnh Hưng nguyên niên đánh dẹp Thạch Băng; năm Vĩnh Gia nguyên niên đánh dẹp Trần Mẫn; lần này lại giết được Tiền Khoái.

9. Sáu châu U, Tinh, Tư lệ, Ký, Tần, Ung bị nạn hoàng trùng nghiêm trọng, cây cỏ và lông bò, ngựa đều bị ăn trụi.

10. Mùa thu, tháng bảy, Sở vương Thông, Thủy An vương Diệu và Thạch Lặc của nước Hán cùng An bắc Đại tướng quân Triệu Quốc vây Thái thú Hà Nội Bùi Chỉnh ở huyện Hoài, triều đình chiếu lệnh sai Chinh Lỗ tướng quân Tống Trừu cứu huyện Hoài. Lặc cùng Bình bắc Đại tướng quân Vương Tang đón đánh Trừu, giết được. Người quận Hà Nội bắt giữ Chỉnh rồi hàng, Hán chủ Uyên dùng Chỉnh làm Thượng thư tả thừa. Đốc tướng quận Hà Nội là Quách Mặc thu nhặt binh còn sót của Chỉnh, tự làm Ổ chủ[1], Lưu Côn dùng Mặc làm Thái thú Hà Nội.

11. La Thượng chết ở Ba Quận, triều đình hạ chiếu lấy Thái thú Trường Sa là Bì Tố người quận Hạ Bi thay chức Thượng.

12. Ngày Canh Ngọ, Hán chủ Uyên ốm bệnh; ngày Tân Mùi, lấy Trần Lưu vương Hoan Lạc làm Thái tể, Trường Lạc vương Dương làm Thái phó, Giang Đô vương Diên Niên làm Thái bảo, Sở vương Thông làm Đại tư mã, Đại Thiền vu, đều kiêm quản việc Thượng thư. Đặt Thiền vu đài ở mé tây huyện Bình Dương. Lấy Tề vương Dụ làm Đại tư đồ, Lỗ vương Long làm Thượng thư lệnh, Bắc Hải vương Nghĩa làm Phủ quân Đại tướng quân, lĩnh Tư lệ Hiệu úy, Thủy An vương Diệu làm Chinh thảo Đại đô đốc, lĩnh Thiền vu Tả phụ, Đình úy Kiều Trí Minh làm Quán quân Đại tướng quân, lĩnh Thiền vu Hữu phụ, Quang lộc đại phu Lưu Ân làm Tả bộc xạ, Vương Dục làm Hữu bộc xạ, Nhâm Nghĩ làm Lại bộ Thượng thư, Chu Kỷ làm Trung thư giám, Hộ quân Mã Cảnh lĩnh Tả vệ tướng quân, Vĩnh An vương An Quốc lĩnh Hữu vệ tướng quân, An Xương vương Thịnh, An Ấp vương Khâm, Tây Dương vương Tuyền đều lĩnh chức Vũ vệ tướng quân, chia nhau quản cấm binh.

---

[1] Tòa thành nhỏ thì gọi là ổ. Thiên hạ đang giao tranh, bèn tụ chúng đắp ổ để phòng thủ, lại chưa có chiếu mệnh của triều đình, cho nên tự xưng là Ổ chủ.

Khi trước, lúc Thịnh còn trẻ, không thích đọc sách, chỉ đọc *Hiếu kinh, Luận ngữ*, nói:

- Đọc hai sách này mà làm được, là đủ rồi, sao phải tụng đọc nhiều mà không làm được?

Lý Hi gặp Thịnh, than rằng:

- Trông xa, giống như kẻ khinh mạn, đến gần, trang trọng như quân chủ uy nghiêm, có thể gọi là quân tử được rồi!

Uyên vì Thịnh trung thành chuyên nhất, nên lúc lâm chung ủy thác gánh việc trọng yếu. Ngày Đinh Sửu, Uyên triệu Thái tể Hoan Lạc vào cung cấm, trao di chiếu phụ chính. Ngày Kỷ Mão, Uyên chết; Thái tử Hòa tức vị.

Hòa bản tính đa nghi không có ân đức. Tông chính Hô Diên Du, là con của Dực vậy, Uyên thấy hắn không có tài năng đức hạnh, suốt đời không thăng chức; Thị trung Lưu Thừa, vốn ghét Sở vương Thông; Vệ úy Tây Xương vương Duệ, thẹn vì không được dự cố mệnh; mấy người bèn cùng nhau bàn mưu, khuyên Hòa rằng:

- Tiên đế không nghĩ hình thế nặng nhẹ, sai Tam vương[1] tổng quản binh cường ở trong, Đại tư mã nắm chục vạn binh đóng trại ngoài thành[2], Bệ hạ thành người gửi thân ở nhờ thôi. Nên sớm vì việc này lập kế sách.

Hòa, là cháu ngoại của Du vậy, rất tin tưởng Du. Ngày Tân Tỵ, ban đêm, triệu bọn An Xương vương Thịnh, An Ấp vương Khâm đến báo với họ. Thịnh nói:

- Tử cung của tiên đế còn chưa táng, Tứ vương[3] chưa có ý nghịch tiết, một sớm tự tàn sát nhau, thiên hạ gọi Bệ hạ là gì? Vả lại đại nghiệp vừa mới dựng thôi, Bệ hạ chớ tin lời nói của

---

[1] Tức An Xương vương Thịnh, An Ấp vương Khâm và Tây Dương vương Tuyền, ba người này nắm giữ cấm binh.

[2] Trỏ Sở vương Thông đóng trại ở mé tây Bình Dương vậy.

[3] Lưu Thông (刘聪), là con thứ tư của Uyên, cho nên gọi là Tứ vương.

kẻ sàm rồi nghi ngờ huynh đệ; huynh đệ còn chẳng tin được, người khác ai đáng tin đây!

Du, Duệ giận dữ nói:

- Việc bàn bạc hôm nay, về lý không sai khác được, Lĩnh quân nói thế là sao?

Liền lệnh sai tả hữu đâm chết Thịnh. Thịnh chết rồi, Khâm sợ hãi nói:

- Xin vâng mệnh Bệ hạ!

Ngày Nhâm Ngọ, Duệ suất lĩnh bọn Mã Cảnh đánh Sở vương Thông ở Thiền vu đài, Du suất lĩnh Vĩnh An vương An Quốc đánh Tề vương Dụ ở phủ Tư đồ, Thừa suất lĩnh An Ấp vương Khâm đánh Lỗ vương Long, sai Thượng thư Điền Mật và Vũ vệ tướng quân Lưu Tuyền đánh Bắc Hải vương Nghệ. Mật, Tuyền dẫn Nghệ phá cửa quan theo dựa Thông, Thông lệnh sai họ mặc giáp để đợi Duệ. Duệ biết Thông có phòng bị, ruổi ngựa về, cùng Du, Thừa chung sức đánh Long, Dụ. Du, Thừa nghi ngờ An Quốc và Khâm có chí khác, giết họ; hôm ấy, chém Dụ, ngày Quý Mùi, chém Long. Ngày Giáp Thân, Thông đánh cửa Tây Minh, hạ được; bọn Duệ chạy vào Nam cung, quân tiên phong truy đuổi họ. Ngày Ất Dậu, giết Hòa ở gian nhà phía tây điện Quang Cực, bắt bọn Duệ, Du, Thừa, chém bêu đầu ở các ngã tư đường.

Quần thần thỉnh xin Thông tức Đế vị; Thông thấy Bắc Hải vương Nghệ, là con của Đan hậu, đem địa vị nhường cho Nghệ. Nghệ khóc lóc cố thỉnh xin, mãi sau Thông mới đồng ý, nói:

- Nghệ và quần công chính vì họa nạn còn nhiều, coi trọng Cô cao tuổi thôi. Đây là việc quốc gia, Cô há dám chối từ! Đợi khi Nghệ trưởng thành, Cô sẽ đem đại nghiệp trả cho Nghệ.

Bèn tức vị. Đại xá, cải niên hiệu thành Quang Hưng. Tôn Đan thị thành Hoàng thái hậu, tôn mẹ của mình là Trương thị thành Đế thái hậu. Lấy Nghệ làm Hoàng thái đệ, lĩnh chức Đại Thiền vu, Đại tư đồ. Lập vợ mình là Hô Diên thị làm Hoàng hậu. Hô

Diên thị, là em họ Hoàng hậu của Uyên vậy. Phong con mình là Xán làm Hà Nội vương, Dịch làm Hà Gian vương, Dực làm Bành Thành vương, Khôi làm Cao Bình vương; vẫn dùng Xán làm Phủ quân Đại tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự. Dùng Thạch Lặc làm Thứ sử Tinh châu, phong tước Cấp Quận công.

13. Tù trưởng người Đê ở huyện Lâm Vị quận Lược Dương là Bồ Hồng kiêu dũng, khéo quyền biến mưu lược, người Đê kính phục theo dựa hắn. Hán chủ Thông phái sứ bái Hồng làm Bình viễn tướng quân, Hồng không nhận chức, tự xưng là Hộ Đê hiệu úy, Thứ sử Tần châu, Lược Dương công.

14. Tháng chín, ngày Tân Mùi, táng Hán chủ Uyên ở Vĩnh Quang lăng, thụy là Quang Văn hoàng đế, miếu hiệu là Cao tổ.

15. Lưu dân Ung châu đa phần sống tại Nam Dương, triều đình hạ chiếu thư sai họ quay về quê quán. Lưu dân thấy Quan Trung hoang tàn, đều không tình nguyện quay về; Chinh nam tướng quân Sơn Giản và Nam trung lang tướng Đỗ Nhuy đều phái binh đưa họ đi, thúc theo kỳ hạn xuất phát. Vương Như người quận Kinh Triệu bèn ngầm kết tráng sĩ, ban đêm tập kích nhị quân[1], phá họ. Thế rồi người quận Phùng Dực là Nghiêm Nghi, người quận Triệu là Hầu Thoát đều tụ chúng đánh thành trấn, giết Lệnh, Trưởng để hưởng ứng Như, không lâu sau, bộ chúng đến bốn năm vạn, Như tự xưng hiệu là Đại tướng quân, kiêm Châu mục hai châu Tư lệ và Ung, xưng phiên thuộc với nước Hán.

16. Mùa đông, tháng mười, Hà Nội vương Xán, Thủy An vương Diệu của nước Hán và Vương Di suất lĩnh bốn vạn bộ chúng phạm cướp Lạc Dương, Thạch Lặc suất lĩnh hai vạn quân kỵ hội với Xán ở huyện Đại Dương, đánh bại Giám quân Bùi Mạc ở Mẫn Trì, rồi ruổi dài tiến vào Lạc Xuyên. Xán xuất binh

---

[1] Trỏ quân của hai vị Sơn Giản (山簡), Đỗ Nhuy (杜蕤) vậy.

từ Hoàn Viên, đánh cướp vùng Lương, Trần, Nhữ, Dĩnh. Lặc xuất binh từ ải Thành Cao, ngày Nhâm Dần, vây Thái thú Trần Lưu là Vương Tán ở Thương Viên, bị Tán đánh bại, lui về đóng trú ở bến Văn Thạch.

17. Lưu Côn tự đem binh đánh dẹp Lưu Hổ và Bạch Bộ[1], phái sứ dùng lời lẽ nhún nhường khuyên Thác Bạt Y Lô người Tiên Ti xin phát binh. Y Lô sai con của em trai là Thác Bạt Phất tên gọi Úc Luật suất lĩnh hai vạn kỵ binh trợ giúp Côn, bèn phá Lưu Hổ, Bạch Bộ, làm cỏ doanh của họ. Côn và Y Lô kết thành huynh đệ, dâng biểu cử Y Lô làm Đại Thiền vu, đem Đại Quận phong cho Y Lô, tước là Đại công. Bấy giờ Đại quận thuộc vào U châu, Vương Tuấn không đồng ý, phái binh đánh Y Lô, Y Lô chống đánh phá Tuấn. Tuấn bởi thế cùng Côn sinh hiềm khích.

Y Lô vì ấp phong cách nước mình xa thẳm, dân chúng không liền kề nhau, bèn suất lĩnh hơn vạn nhà trong bộ lạc từ quận Vân Trung tiến vào quận Nhạn Môn, tới chỗ Côn xin đất phía bắc ải Thạch Hình. Côn chẳng ngăn chế được, lại muốn dựa Y Lô làm hậu viện, bèn chuyển dân của năm huyện là Lâu Phiền, Mã Ấp, Âm Quán, Phồn Chỉ và Quách về phía nam ải Thạch Hình, đem đất ấy cấp cho Y Lô; bởi thế Y Lô ngày càng thịnh.

Côn phái sứ báo với Thái phó Việt, xin xuất binh cùng đánh dẹp Lưu Thông, Thạch Lặc; Việt ngờ ghét Cẩu Hi và Thứ sử Dự châu Phùng Tung[2], sợ gây hậu hoạn, không đồng ý. Côn bèn từ tạ quân của Y Lô, phái quay họ về nước.

Lưu Hổ thu nhặt bộ chúng còn sót, sang tây vượt Hoàng Hà, trú tại suối Tứ Lô quận Sóc Phương, Hán chủ Thông vì Hổ là người trong tông thất, phong tước Lâu Phiền công.

---

[1] Bạch Bộ, là người Tiên Ti vậy. Lưu Côn vì Lưu Hổ (刘虎) và Bạch Bộ (白部) đều nương dựa nước Hán, cho nên tiến đánh họ.

[2] Tư Mã Việt và Cẩu Hi hiềm khích, việc đã nói ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ hai; Tung đại khái cũng không theo dựa Việt vậy.

18. Ngày Nhâm Tý, triều đình lấy Lưu Côn làm Bình bắc Đại tướng quân, Vương Tuấn làm Tư không, tiến phong Đoàn Vụ Vật Trần người Tiên Ti làm Đại Thiền vu.

19. Kinh sư đói khốn ngày càng nghiêm trọng, Thái phó Việt phái sứ giả đem vũ hịch trưng binh thiên hạ, sai họ về cứu viện kinh sư. Đế bảo sứ giả rằng:

- Hãy vì ta bảo với các Chinh, Trấn, hôm nay còn có thể cứu, muộn thì không kịp nữa!

Thế nhưng rút cục quân cứu không đến. Chinh nam tướng quân Sơn Giản phái Đốc hộ Vương Vạn đem binh về cứu viện, đóng quân ở huyện Niết Dương, bị Vương Như đánh bại. Như bèn cướp phá vùng Miện, Hán, tiến bức Tương Dương, Giản vòng quanh thành tự thủ. Thứ sử Kinh châu là Vương Trừng tự đem binh đến, muốn cứu viện kinh sư, đến Di Khẩu, nghe nói Giản thua bại, bộ chúng tan vỡ rồi kéo về. Kẻ nghị bàn ở triều đình đa phần muốn thiên đô để tránh nạn, Vương Diễn cho là không nên, bán hết xe và bò để yên lòng mọi người[1]. Sơn Giản bị Nghiêm Nghi bức bách, từ Tương Dương dời đến trú quân tại Hạ Khẩu.

20. Thạch Lặc dẫn binh vượt Hoàng Hà, sắp tiến nhanh tới Nam Dương, bọn Vương Như, Hầu Thoát, Nghiêm Nghi nghe tin ấy, phái một vạn bộ chúng đóng trú tại Tương Thành để cự Lặc. Lặc tiến đánh, bắt được hết bộ chúng của họ, tiến lên đóng trú tại phía bắc Uyển thành. Bấy giờ Hầu Thoát giữ Uyển thành, Vương Như giữ huyện Nhưỡng. Như vốn không hợp với Thoát, phái sứ giả hối lộ hậu cho Lặc, kết thành huynh đệ, khuyên Lặc đánh Thoát. Lặc đánh Uyển thành, hạ được; Nghiêm Nghi dẫn binh cứu Uyển thành, không kịp liền hàng. Lặc chém Thoát; cầm tù Nghi, đưa về Bình Dương, kiêm tính hết bộ chúng của hai người. Thế rồi xuôi nam cướp Tương Dương, đánh hạ hơn ba

---

[1] Bán xe và bò để tỏ ý quyết không dời đi khiến dân chúng yên lòng.

chục lũy vách ở phía tây sông Giang. Lặc quay về, tới Tương Thành, Vương Như phái em mình là Ly tập kích Lặc; Lặc đón đánh, diệt Ly, lại đóng trú ở phía tây sông Giang.

21. Sau khi Thái phó Việt giết bọn Vương Diên[1], rất mất lòng mọi người; lại vì người Hồ phạm cướp ngày một mạnh, trong lòng chẳng tự yên, bèn mặc nhung phục vào yết kiến Đế, xin đánh dẹp Thạch Lặc, lại ra trấn thủ Duyện, Dự. Đế nói:

- Nay rợ Hồ xâm bức ngay sát kinh kỳ, người người không có chí giữ vững, xã tắc triều đình cậy dựa ngài, há nên đi xa để gốc rễ bị cô lập sao?

Việt thưa rằng:

- Thần xuất chinh, nếu may mắn phá đuổi được giặc, thì quốc uy có thể phấn chấn, còn hơn ngồi yên đợi khốn cùng vậy.

Tháng mười một, ngày Giáp Tuất, Việt suất lĩnh bốn vạn binh giáp hướng đến Hứa Xương, lưu vợ là Bùi thị, Thế tử Bì và Long tương tướng quân Lý Uẩn, Hữu vệ tướng quân Hà Luân thủ giữ kinh sư, phòng xét cung cấm; dùng Phan Đào làm Hà Nam doãn, tổng quản lưu thủ. Việt dâng biểu xin đem Hành đài[2] đi theo mình, lấy Thái úy Diễn làm Quân tư, hiền thần có danh vọng, đều làm Tá lại, danh tướng và lính khỏe, đều nạp vào phủ của mình. Vì thế cung cấm không còn quân phòng giữ nữa, nạn đói ngày một nghiêm trọng, trong điện người chết vắt lên nhau; đạo tặc công nhiên hoành hành, dinh phủ, doanh thự đều đào hầm tự giữ. Việt sang đông trú quân ở huyện Hạng, dùng Phùng Tung làm Tả tư mã, tự lĩnh Dự châu mục.

Cánh Lăng vương Mậu bẩm xin Đế phái binh tập kích Hà Luân, không thắng nổi; Đế đẩy tội cho Mậu, Mậu chạy trốn, thoát được[3].

---

[1] Việc đã nói ở sự kiện năm Vĩnh Gia thứ ba.

[2] Hành đài (行台), là chỉ Thượng thư đài ở bên ngoài vậy.

[3] Mậu, tức Đông Bình vương Tư Mã Mậu; lúc Đế lên ngôi, đổi phong Mậu làm Cánh Lăng vương.

22. Đô đốc Dương châu Chu Phức thấy Lạc Dương trơ trọi gặp nguy, dâng thư xin dời đô tới Thọ Xuân. Thái phó Việt cho rằng Phức không bẩm với mình trước mà trực tiếp dâng thư lên Đế, cả giận, triệu Phức và Thái thú Hoài Nam là Bùi Thạc. Phức không chịu đến, sai Thạc suất binh tiến trước. Thạc trá xưng là nhận mật chỉ của Việt, tập kích Phức, bị Phức đánh bại, lui về giữ huyện Đông Thành.

23. Triều đình hạ chiếu gia phong Trương Quỹ làm Trấn tây tướng quân, Đô đốc Lũng Hữu chư quân sự. Quang lộc đại phu Phó Chí, Thái thường Chí Ngu gửi thư cho Quỹ, báo việc kinh sư đói khốn. Quỹ phái Tham quân Đỗ Huân dâng biếu năm trăm thớt ngựa, ba vạn xấp đệm vải.

24. Thái phó Tương của nước Thành đánh Tiêu Đăng ở Phù Thành. Con của La Thượng là Vũ và các Tham tá vốn ghét Đăng, không cấp quân lương. Thứ sử Ích châu là Bì Tố giận, muốn trị tội bọn họ; tháng mười hai, Tố đến Ba Quận, La Vũ sai người nhân đêm tối giết Tố, Đô úy Kiến Bình là Bạo Trọng giết Vũ, Ba Quận loạn. Tương biết lương ăn của Đăng hết mà quân cứu dứt tuyệt, đánh Phù Thành càng gấp. Sĩ dân đều phải hun bắt chuột làm lương ăn, người chết rất nhiều, nhưng không người nào có ý lìa phản. Con của Tương là Thọ lúc trước ở chỗ Đăng[1], Đăng bèn thả cho về. Quan thuộc của Tam phủ[2] dâng biểu cử Giám quân Ba Đông là Hàn Tùng người quận Nam Dương làm Thứ sử Ích châu, sở trị tại Ba Đông.

25. Khi trước, Đế vì bị Vương Di, Thạch Lặc xâm bức kinh kỳ, hạ chiếu sai Cẩu Hi đốc suất quân của châu quận đánh dẹp chúng. Đúng lúc Tào Nghi phá quận Lang Nha, rồi lên bắc thu đất Tề, binh thế rất thịnh, Cẩu Thuần đóng cửa thành tự thủ. Hi

---

[1] Năm Vĩnh Hưng nguyên niên, La Thượng bắt được vợ của Tương và con là Thọ, vì thế Thọ ở chỗ Đăng.

[2] Tam phủ là các phủ Bình tây tướng quân, Thứ sử Ích châu và Tây Nhung hiệu úy.

quay về cứu Thanh châu, cùng Nghi giao chiến liên tiếp, đánh phá hắn[1].

26. Năm ấy, Thứ sử Ninh châu là Vương Tốn đến sở quan, dâng biểu cử Lý Chiêu làm Thái thú Chu Đề. Bấy giờ phía ngoài bị bức bách bởi nước Thành, bên trong bị người Di phạm cướp, thành ấp thành gò hoang. Tốn mặc áo xấu ăn cơm rau, chiêu tụ dân ly tán, úy lạo vỗ về không biết mệt, trong vòng mấy năm, trong địa hạt châu lại yên bình. Lại giết hơn chục nhà hào hữu bất phụng phép; vì bộ lạc Ngũ Linh người Di ngày trước cầm đầu gây loạn[2], Tốn liền đánh diệt bọn họ, trong ngoài run sợ chịu phục.

27. Hán chủ Thông tự cho rằng mình vượt thứ bậc mà lập, ngờ sợ anh mình là Cung; nhân lúc Cung nằm ngủ, đào xuyên tường vách, đâm rồi giết Cung.

28. Thái hậu của nước Hán là Đan thị chết; Hán chủ Thông tôn mẫu thân là Trương thị làm Hoàng thái hậu. Đan thị trẻ tuổi mỹ lệ, Thông loạn dâm với Đan thị. Thái đệ Nghệ nhiều lần nói tới việc ấy, Đan thị hổ thẹn mà chết. Sự sủng ái với Nghệ bởi thế giảm dần, nhưng vì việc của Đan thị, còn chưa phế truất vậy. Hô Diên hậu nói với Thông rằng:

- Cha chết con nối, là đạo thường kim cổ. Bệ hạ kế thừa cơ nghiệp của Cao tổ[3], Thái đệ thì là gì đây! Sau khi Bệ hạ trăm tuổi, anh em Xán tất không sót nòi giống rồi!

Thông nói:

- Đúng thế, ta sẽ từ từ nghĩ tính việc này.

Hô Diên thị nói:

---

[1] Năm Vĩnh Gia nguyên niên, Cẩu Hi đánh dẹp Ngụy Thực, lưu em là Thuần thủ giữ Thanh châu.

[2] Việc này xem ở Tấn kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Thái An thứ hai, đời Tấn Huệ đế.

[3] Cao tổ ở đây trỏ Lưu Uyên vậy. Uyên chết, miếu hiệu là Cao tổ.

- Việc đình trệ biến cố nảy sinh. Thái đệ thấy anh em Xán lớn dần, tất có chí bất an; vạn nhất có kẻ tiểu nhân cấu kết nhau ly gián việc này, vị tất không phải là họa phát sinh từ hôm nay vậy!

Trong lòng Thông cho là đúng thế. Cậu của Nghệ là Quang lộc đại phu Đan Xung khóc bảo Nghệ rằng:

- Sơ bất gián thân[1]. Chúa thượng có ý với Hà Nội vương rồi, Điện hạ sao chẳng tránh đi.

Nghệ nói:

- Năm cuối hiệu Hà Thụy, chúa thượng tự nghĩ phận đích thứ, đem ngôi vị lớn nhường cho Nghệ. Nghệ vì chúa thượng lớn tuổi, cho nên suy cử kính phụng. Thiên hạ này, là thiên hạ của Cao tổ, anh chết em nối, có gì là không được! Anh em Xán đã lớn, thì cũng như hôm nay vậy. Vả lại giữa con và em, thân sơ có là bao, chúa thượng há còn có ý khác sao?

Năm Vĩnh Gia thứ năm (Tân Mùi - 311)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Thân, Cẩu Hi bị Tào Nghi đánh bại, bỏ thành chạy đến Cao Bình.

2. Thạch Lặc mưu chiếm giữ Giang, Hán, Tham quân Đô úy Trương Tân cho là không nên. Đúng lúc trong quân đói thiếu dịch bệnh, người chết đến quá nửa, Lặc bèn vượt sông Miện, phạm cướp Giang Hạ, ngày Quý Dậu, hạ được chỗ ấy.

3. Ngày Ất Hợi, Thái phó Tương của nước Thành hạ được Phù Thành, bắt sống Tiêu Đăng; Thái bảo Thủy hạ được Ba Tây, giết Văn Thạch. Vì thế Thành chủ Hùng tuyên lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Ngọc Hành. Tiêu Đăng đến Thành Đô, Hùng muốn tha thứ cho Đăng; Đăng lời lẽ chí khí bất khuất, Hùng liền giết Đăng.

---

[1] Người sơ không xen vào được với người thân.

4. Lưu dân của Ba, Thục ở vùng Kinh, Tương, nhiều lần bị dân bản thổ xâm nhiễu, người Thục là Lý Tương[1] tụ bộ chúng chiếm Nhạc Hương làm phản, Thái thú Nam Bình là Ứng Chiêm cùng Lễ Lăng lệnh hợp sức đánh phá Tương. Vương Trừng sai Thành Đô nội sử Vương Cơ đánh dẹp Tương, Tương xin hàng, Trừng vờ đồng ý rồi tập kích giết Tương, đem vợ con Tương làm đồ thưởng, dìm chết hơn tám nghìn người ở sông Giang; lưu dân càng thêm oán phẫn.

Người Thục là bọn Đỗ Trù lại phản, Tham quân Tương châu là Phùng Tố và người Thục là Nhữ Ban có hiềm khích, nói với Thứ sử Tuân Thiếu rằng: "Lưu dân Ba, Thục đều muốn phản." Thiếu tin lời, muốn giết sạch lưu dân. Lưu dân cả sợ, bốn năm vạn nhà đồng thời cùng phản loạn, thấy Đỗ Thao có danh vọng lớn trong châu, cùng suy cử làm chủ. Thao tự xưng là Châu mục hai châu Lương, Ích, lĩnh Thứ sử Tương châu.

5. Bùi Thạc cầu cứu với Lang Nha vương Duệ, Duệ sai bọn Dương uy tướng quân Cam Trác đánh Chu Phức ở Thọ Xuân. Bộ chúng của Phức vỡ, chạy đến huyện Hạng, Đô đốc Dự châu, Tân Thái vương Xác bắt giữ Phức, Phức lo buồn mà chết.

Xác, là con của Đằng vậy[2].

6. Thứ sử Dương châu là Lưu Đào chết. Lang Nha vương Duệ lại dùng Quân tế tửu của An Đông là Vương Đôn làm Thứ sử Dương châu, không lâu lại phong thêm chức Đô đốc chinh thảo chư quân sự.

7. Ngày Canh Thìn, Bình Nguyên vương Cán hoăng.

8. Tháng hai, Thạch Lặc đánh Tân Thái, giết Tân Thái Trang vương Xác ở Nam Đốn; tiến binh hạ Hứa Xương, giết Bình đông tướng quân Vương Khang.

---

[1] Lý Tương này cùng tên họ với Thái phó Lý Tương (李驤) của nước Thành vậy.

[2] Tư Mã Xác kế nối tước Tân Thái vương của Tư Mã Đằng.

9. Bọn Phù Thành, Ngỗi Văn người Đê lại phản, từ Nghi Đô chạy đến Ba Đông; Đô úy Kiến Bình là Bạo Trọng đánh dẹp họ. Trọng nhân đó giết Hàn Tùng, tự lĩnh việc của Tam phủ.

10. Sau khi Đông Hải Hiếu Hiến vương Việt hiềm khích với Cẩu Hi[1], bọn Hà Nam doãn Phan Đào, Thượng thư Lưu Vọng lại theo đó gièm pha. Hi giận, dâng biểu xin lấy đầu bọn Đào, đánh tiếng rằng:

- Tư Mã Nguyên Siêu[2] thân là Tể tướng lại chẳng công bằng khiến thiên hạ hỗn loạn, Cẩu Đạo Tương há có thể không giữ chính nghĩa nghe lời sai khiến của ông ấy!

Bèn gửi hịch đến các châu, tự khoe công lao, bày kể tội trạng của Việt. Đế cũng ghét Việt chuyên quyền, nhiều lần trái chiếu mệnh; tướng sĩ mà Việt lưu lại là bọn Hà Luân, cướp bóc Công, Khanh, bức nhục Công chúa; Đế mật ban thủ chiếu cho Hi, sai đánh dẹp Việt. Hi nhiều lần cùng Đế thư từ qua lại, Việt nghi ngờ, sai quân du kỵ[3] ở Thành Cao dò xét việc đó, quả nhiên bắt được sứ giả của Hi và chiếu thư. Việt bèn phát hịch văn công bố tội trạng của Hi, lấy Tòng sự trung lang Dương Mạo làm Thứ sử Duyện châu, sai Mạo cùng Thứ sử Từ châu là Bùi Thuẫn hợp đánh Hi. Hi phái quân kỵ bắt Phan Đào, Đào ban đêm bỏ trốn, thoát được; Hi bắt được Thượng thư Lưu Tăng, Thị trung Trình Diên, chém bọn họ. Việt lo buồn thành bệnh, đem hậu sự giao phó cho Vương Diễn; tháng ba, ngày Bính Tý, hoăng ở huyện Hạng, bí mật không phát tang. Mọi người cùng suy cử Diễn làm nguyên soái, Diễn không dám nhận; đem nhường cho Tương Dương vương Phạm, Phạm cũng không dám nhận. Phạm, là con của Vĩ vậy. Vì thế bọn Diễn cùng nhau đưa lĩnh cữu Việt về táng tại Đông Hải. Bọn Hà Luân, Lý Uẩn nghe tin Việt hoăng, tôn

---

[1] Việc Tư Mã Việt và Cẩu Hi hiềm khích nói ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ hai.

[2] Tư Mã Việt (司马), tự Nguyên Siêu (元超).

[3] Du kỵ (游骑), tức quân kỵ đột kích lưu động.

phụng Bùi phi và Thế tử Bì từ Lạc Dương chạy về hướng đông, sĩ dân trong thành tranh nhau chạy theo họ. Đế truy biếm Việt làm Huyện vương, dùng Cẩu Hi làm Đại tướng quân, Đại đô đốc, đốc Thanh, Từ, Duyện, Dự, Kinh, Dương lục châu chư quân sự.

11. Tướng, Lại của Ích châu hợp sức giết Bạo Trọng, dâng biểu cử Thái thú Ba Quận là Trương La coi việc của Tam phủ. La cùng bọn Ngỗi Văn giao chiến chết, bọn Văn đuổi cướp quan dân, sang tây hàng nước Thành. Văn võ của Tam phủ cùng biểu cử Bình tây Tư mã là Vương Dị người Thục Quận tạm coi việc của Tam phủ, lĩnh Thái thú Ba Quận.

12. Khi trước, Thứ sử Lương châu là Trương Quang hội các Quận thú trong quản hạt tại Ngụy Hưng, cùng mưu đường tiến thủ. Trương Yến xướng ngôn rằng:

- Hán Trung hoang bại, sát gần với đại tặc, việc lấy lại đất đã mất, phải đợi kẻ anh hùng.

Quang thấy Yến nhận hối lộ của Đặng Định[1], dẫn đến mất Hán Trung, nay lại khiến mọi người lìa lòng, quát mắng sai lôi ra, chém đi. Rồi chỉnh binh tiến đánh, mấy năm mới lấy được Hán Trung, vỗ về phủ dụ dân, bách tính vui lòng theo phục.

13. Mùa hạ, tháng tư, Thạch Lặc suất lĩnh quân khinh kỵ truy đuổi xe tang của Thái phó Việt, bắt kịp ở thành Ninh Bình huyện Khổ, binh Tấn đại bại, Lặc thả quân kỵ bao vây rồi bắn tên, hơn chục vạn tướng sĩ giẫm đạp lên nhau đắp đống như núi, không người nào thoát được. Thạch bắt được bọn Thái úy Diễn, Tương Dương vương Phạm, Nhâm Thành vương Tế, Vũ Lăng Trang vương Đạm, Tây Hà vương Hỉ, Lương Hoài vương Hi, Tề vương Siêu, Lại bộ Thượng thư Lưu Vọng, Đình úy Gia Cát Thuyên, Thứ sử Dự châu Lưu Kiều, Thái phó Trưởng sử Dữu Ngai, sai ngồi dưới trướng, hỏi nguyên do Tấn triều loạn. Diễn

[1] Xem việc nói ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Gia nguyên niên.

kể hết căn nguyên họa bại, nói rằng kế sách chẳng tại mình; lại tự nói mình từ nhỏ không có ý nguyện làm quan, chẳng can dự thế sự; nhân đó khuyên Lặc xưng tôn hiệu, mong lấy lời đó để tự thoát thân. Lặc nói:

- Ngài lúc trẻ tuổi làm quan cao, danh trùm bốn bể, thân giữ trọng nhiệm, sao nói là không có ý nguyện làm quan? Phá nát thiên hạ, không phải ngài thì là ai?

Lệnh sai tả hữu đỡ ra ngoài, chúng nhân sợ chết, đa phần tự kể lể. Duy có Tương Dương vương Phạm thần sắc nghiêm trang, ngoảnh lại quát mắng bọn họ rằng:

- Việc hôm nay, sao cứ nhao nhao mãi thế!

Lặc bảo Khổng Trường rằng:

- Ta hành tẩu thiên hạ nhiều rồi, chưa từng thấy loại người này, nên cho chúng sống ở đời chăng?

Trường nói:

- Bọn kia đều là Vương, Công của Tấn triều, rút cục chẳng để cho chúng ta sai khiến.

Lặc nói:

- Dẫu vậy, nhưng chẳng nên dùng đao đâm họ.

Ban đêm, Lặc sai người đẩy đổ tường giết đi.

Tế, là con của Cảnh vương Lăng, em trai Tuyên đế; Hi, là con của Đạm vậy.

Lặc phanh áo quan của Việt, đốt thi thể, nói:

- Loạn thiên hạ là người này vậy, ta vì thiên hạ báo thù, cho nên đốt thi thể hắn để cáo với trời đất.

Bọn Hà Luân đến Vị Thương, bất ngờ gặp Lặc, giao chiến, thua bại, Thế tử của Đông Hải vương và bốn mươi tám Vương trong tông thất đều chết bởi Lặc, Hà Luân chạy đến Hạ Bi, Lý Uẩn chạy đến Quảng Tông. Bùi phi bị người khác bắt được đem

bán, rất lâu sau, vượt sông Giang. Khi trước, Lang Nha vương Duệ đi trấn thủ Kiến Nghiệp, là ý của Bùi phi vậy, cho nên Duệ cảm ân đức ấy, phủ dụ hậu đãi, để con của Bùi phi là Xung kế nối Việt[1].

14. Triệu Cố và Vương Tang của nước Hán đánh Bùi Thuẫn, giết Thuẫn[2].

15. Đỗ Thao đánh quận Trường Sa. Tháng năm, Tuân Thiếu vứt bỏ thành trì chạy đến Quảng châu, Thao truy đuổi bắt được. Thao liền xuôi nam đánh phá vùng Linh, Quế, sang đông cướp Vũ Xương, giết rất nhiều Nhị thiên thạch, Trưởng lại.

16. Đế lấy Thái tử Thái phó Phó Chi làm Tư đồ, Thượng thư lệnh Tuân Phan làm Tư không, gia phong Vương Tuấn làm Đại tư mã, Thị trung, Đại đô đốc, Đô đốc U, Ký chư quân sự, Nam Dương vương Mô làm Thái úy, Đại đô đốc, Trương Quỹ làm Xa kỵ Đại tướng quân, Lang Nha vương Duệ làm Trấn đông Đại tướng quân, kiêm Đô đốc Dương, Giang, Tương, Giao, Quảng ngũ châu chư quân sự.

Khi trước, Thái phó Việt thấy Nam Dương vương Mô chẳng vỗ về phủ dụ được vùng Quan Trung, dâng biểu trưng triệu Mô làm Tư không. Tướng quân Thuần Vu Định khuyên Mô không tiếp nhận mệnh triệu, Mô theo lời; lại dâng biểu phái Thế tử là Bảo làm Bình tây Trung lang tướng, trấn thủ Thượng Khuê, Thứ sử Tần châu là Bùi Bao cự Bảo. Mô sai Trướng hạ đô úy là Trần An đánh Bao, Bao chạy đến quận An Định, Thái thú Giả Nhã thu nạp Bao.

17. Cẩu Hi dâng biểu thỉnh xin dời đô đến Thương Viên, sai Tòng sự trung lang Lưu Hộ đem mấy chục chiếc thuyền, năm trăm quân túc vệ, nghìn hộc thóc đi nghênh đón Đế. Đế muốn theo lời, công khanh do dự, tả hữu tham luyến tiền của, bèn

---

[1] Sau này Tư Mã Duệ lên ngôi Hoàng đế, bắt đầu triều Đông Tấn.

[2] Bấy giờ Bùi Thuẫn trú tại Bành Thành

không quyết dời đi. Không lâu sau Lạc Dương đói khốn, người ăn thịt lẫn nhau, trăm quan mười phần lưu vong mất tám, chín. Đế triệu công khanh nghị bàn, sắp sửa dời đi, nhưng quân vệ đi theo không hoàn bị. Đế đập tay than rằng:

- Vì sao lại không có xe kiệu?

Bèn sai Phó Chi ra thành đến huyện Hà Âm, sửa sang thuyền bè, mấy chục quan viên trong triều theo dẫn đường. Đế đi bộ ra cửa nách phía tây, đến đường Đồng Đà[1], bị cường đạo cướp bóc, không tiến được liền quay về. Độ chi hiệu úy Ngụy Tuấn người Đông Quận suất lĩnh mấy chục nhà lưu dân phòng vệ tại Giáp Thạch huyện Hà Âm, bấy giờ cướp được lúa mạch, dâng lên, Đế dùng Tuấn làm Dương uy tướng quân, Thái thú Bình Dương, giữ chức Độ chi như cũ.

18. Hán chủ Thông sai Tiền quân Đại tướng quân Hô Diên Yến suất lĩnh hai vạn bảy nghìn binh phạm cướp Lạc Dương, đi gần đến Hà Nam, binh Tấn trước sau thua bại mười hai lần, chết mất hơn ba vạn người. Thủy An vương Diệu, Vương Di, Thạch Lặc đều dẫn binh hội với Yến, còn chưa đến, Yến lưu xe truy trọng ở lũy cũ của Trương Phương[2], ngày Quý Mùi, đến Lạc Dương trước, ngày Giáp Thân, đánh vào cửa Bình Xương, ngày Bính Tuất, hạ được, bèn đốt cửa Đông Dương và các dinh phủ. Tháng sáu, ngày Đinh Hợi là ngày sóc, Yến vì ngoại viện chưa đến, cướp bóc bắt bớ rồi đi. Đế sửa soạn thuyền ở sông Lạc, sắp sửa chạy sang đông, Yến đốt sạch thuyền. Ngày Canh Dần, Tuân Phan và em là Quang lộc đại phu Tuân Tổ chạy đến Hoàn Viên. Ngày Tân Mão, Vương Di đến cửa Tuyên Dương; ngày Nhâm Thìn, Thủy An vương Diệu đến cửa Tây Minh; ngày Đinh Dậu, Vương Di, Hô Diên Yến hạ được cửa Tuyên Dương, tiến vào Nam cung, lên điện Thái Cực, thả binh cướp phá bừa

---

[1] Tại ngã tư đường đặt hai con lạc đà bằng đồng nên gọi là đường Đồng Đà.

[2] Lũy cũ của Trương Phương, cách Lạc Dương bảy dặm về phía tây.

bãi, thu hết đồ trân bảo và cung nhân. Đế chạy ra cửa Hoa Lâm viên, muốn trốn về Trường An, binh Hán truy đuổi bắt được Đế, tù cấm tại Đoan Môn. Diệu từ cửa Tây Minh tiến vào trú tại Vũ khố. Ngày Mậu Tuất, Diệu giết Thái tử Thuyên, Ngô Hiếu vương Yến, Cánh Lăng vương Mậu và bọn Hữu bộc xạ Tào Phức, Thượng thư Lô Khâu Xung, Hà Nam doãn Lưu Mặc, sĩ dân chết đến hơn ba vạn người. Thế rồi các lăng mộ bị đào bới, cung miếu, phủ quan bị đốt sạch. Diệu thu nạp Dương hoàng hậu của Huệ đế, chuyển Đế và sáu cái ấn về Bình Dương. Thạch Lặc dẫn binh ra Hoàn Viên, đến trú ở Hứa Xương. Quang lộc đại phu Lưu Phồn, Thượng thư Lô Chí chạy đến Tinh châu[1].

Ngày Đinh Mùi, Hán chủ Thông tuyên lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Gia Bình. Cho Đế làm Đặc tiến, Tả Quang lộc đại phu, phong tước Bình A công, lấy Thị trung Dữu Mân, Vương Tuấn làm Quang lộc đại phu.

Mân, là anh của Ngai vậy.

Khi trước, Thủy An vương Diệu nhân vì Vương Di không đợi mình tới, tiến vào Lạc Dương trước, oán hận Di. Di khuyên Diệu rằng:

- Lạc Dương ở giữa thiên hạ, núi sông tứ bề hiểm yếu, thành trì, cung thất phải tu sửa mưu dựng, nên bẩm với chúa thượng dời đô từ Bình Dương tới đó.

Diệu cho là thiên hạ chưa định, Lạc Dương bốn mặt thụ địch, chẳng thể thủ giữ, không dùng kế của Di liền đốt Lạc Dương. Di mắng rằng:

- Gã Đồ Các[2], há có chí của bậc Đế vương sao?

---

[1] Lưu Phồn (刘蕃), là cha của Lưu Côn vậy, bấy giờ Lưu Côn trấn thủ Tinh châu.

[2] Đồ Các (屠各), là tên một bộ lạc của người Hung Nô. *Tấn thư* chép: Người Bắc Địch lấy bộ lạc để phân chia, những người vào sống trong quan ải, cả thảy có mười chín chủng vậy, đều lập thành bộ lạc, không ở lẫn với nhau. Bộ lạc Đồ Các là tôn quý nhất, cho nên được làm Thiền vu, thống ngự các chủng khác.

Bèn cùng Diệu sinh hiềm khích, dẫn binh sang đông trú tại Hạng Quan[1]. Tư lệ Hiệu úy lúc trước là Lưu Thôn khuyên Di rằng:

- Nay chín châu sôi sục, quần hùng tranh đuổi, Tướng quân vì nước Hán dựng lập công lao không ai so sánh, lại cùng Thủy An vương bất hòa, sẽ đến nơi nào để tự dung thân? Chẳng bằng sang đông chiếm giữ bản châu[2], thong thả quan sát hình thế thiên hạ, thượng kế có thể thống nhất bốn bể, hạ kế chẳng mất gốc nghiệp chân đỉnh, đấy là thượng sách vậy.

Di trong lòng cho là đúng.

19. Tư đồ Phó Chi lập Hành đài ở huyện Hà Âm, Tư không Tuân Phan đóng trú tại huyện Dương Thành, Hà Nam doãn là Hoa Oái trú tại Thành Cao, Thái thú Nhữ Âm là Lý Củ người quận Bình Dương vì Chi kiến lập phòng ốc, chuyển thóc để cấp cho Chi.

Oái, là chắt của Hâm vậy[3].

Phan cùng em là Tổ và người cháu trong tộc là Trung hộ quân Tung, Oái cùng em là Trung lĩnh quân Hằng dựng Hành đài ở huyện Mật, truyền hịch ra bốn phương, suy cử Lang Nha vương Duệ làm minh chủ. Phan thừa chế lấy Tung làm Thái thú Tương Thành, lấy Củ làm Thái thú Huỳnh Dương, lấy Quán quân tướng quân lúc trước là Chử Sáp người quận Hà Nam làm Lương quốc Nội sử. Dương uy tướng quân Ngụy Tuấn đóng trú ở ổ Thạch Lương phía bắc sông Lạc, Lưu Côn thừa chế tạm cho Tuấn làm Hà Nam doãn. Tuấn đến chỗ Tuân Phan mưu bàn việc quân, Phan mời Lý Củ cùng hội, Củ ban đêm chạy đến. Quan thuộc của Củ đều nói:

- Tuấn chẳng đáng tin, không nên ban đêm qua đó.

---

[1] Huyện Hạng, thuộc Trần Quận, có địa danh là Hạng Quan.

[2] Trỏ Thanh châu vậy. Vương Di, là người quận Đông Lai, thuộc Thanh châu.

[3] Hoa Hâm (华歆), là đại thần nhà Ngụy thời Tam Quốc.

Củ nói:

- Trung thần đồng lòng, có gì phải hồ nghi!

Bèn qua đó, cùng nhau kết giao vui vẻ rồi về. Người cháu trong tộc của Tuấn là Cai tụ bộ chúng chiếm giữ ở Nhất Tuyền, Phan dùng Cai làm Vũ uy tướng quân.

Dự Chương vương Tư Mã Đoan, là em của Thái tử Thuyên vậy, sang đông chạy đến Thương Viên, Cẩu Hi suất lĩnh quan viên tôn phụng lập làm Hoàng thái tử, đặt Hành đài. Đoan thừa chế lấy Hi làm Thái tử Thái phó, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Lục thượng thư sự, rồi từ Thương Viên chuyển đến đóng trú tại Mông thành[1].

Phủ quân tướng quân Tần vương Tư Mã Nghiệp là con của Ngô Hiếu vương, cháu ngoại của Tuân Phan vậy, mười hai tuổi, chạy xuôi nam đến huyện Mật, bọn Phan tôn phụng Nghiệp, xuôi nam tới Hứa Xương. Thứ sử Dự châu lúc trước là Diêm Đỉnh người quận Thiên Thủy, tụ mấy nghìn lưu dân của Tây châu ở huyện Mật, muốn quay về quê quán. Tuân Phan cho là Đỉnh có tài nên tụ được bộ chúng, dùng Đỉnh làm Thứ sử Dự châu, cho bọn Trung thư lệnh Lý Căng, Tư đồ Tả trưởng sử Lưu Trù người quận Bành Thành, Trấn quân Trưởng sử Chu Nghĩ, Tư mã Lý Thuật làm Tham tá cho Đỉnh.

Nghĩ, là con của Tuấn vậy[2].

Bấy giờ hải nội đại loạn, duy có Giang Đông là yên ổn được một chút, sĩ dân Trung Quốc tránh loạn đa phần xuôi nam vượt Trường Giang. Trấn đông Tư mã Vương Đạo khuyên Lang Nha vương Duệ, thu lấy người hiền tuấn trong số ấy, cùng họ cộng sự. Duệ theo lời, triệu hơn trăm người làm Duyện thuộc, người thời ấy gọi bọn họ là Bách lục duyện. Duệ dùng Thái thú Dĩnh Xuyên lúc trước là Điêu Hiệu người quận Bột Hải làm Quân tư

---

[1] Huyện Mông, thuộc nước Lương.

[2] Chu Tuấn (周浚), là tướng lĩnh từng tham gia bình Ngô thời Tấn Vũ đế vậy.

tế tửu, Thái thú Đông Hải lúc trước là Vương Thừa, Quảng Lăng tướng là Biện Khổn làm Tòng sự trung lang, Giang Ninh lệnh là Gia Cát Khôi, Tham quân Lịch Dương là Trần Quần người nước Trần làm Hành tham quân, Thái phó duyện Dữu Lượng lúc trước làm Tây tào duyện.

Thừa, là con của em trai Hồn; Khôi, là con của Tịnh; Lượng, là con của em trai Duyện vậy[1].

20. Thứ sử Giang châu Hoa Dật, là chắt của Hâm vậy, tự cho rằng mình nhận mệnh của triều đình[2] lại bị Lang Nha vương Duệ đốc trách, đa phần không nhận mệnh lệnh của Duệ. Quận huyện nhiều người can gián, Dật nói:

- Ta muốn thấy được chiếu thư thôi.

Lúc Duệ nhận được hịch văn của Tuân Phan, thừa chế đặt sở quan, cải đổi Trưởng lại, Dật và Thứ sử Dự châu là Bùi Hiến đều không theo mệnh. Duệ phái Thứ sử Dương châu là Vương Đôn, Lịch Dương nội sử là Cam Trác cùng Dương liệt tướng quân Chu Phóng người quận Lư Giang hợp binh đánh Dật. Dật thua binh, chạy đến An Thành[3], Phóng truy đuổi chém Dật và năm con của Dật. Bùi Hiến chạy tới U châu. Duệ dùng Cam Trác làm Thứ sử Tương châu, lại dùng Dương vũ tướng quân Đào Khản làm Thái thú Vũ Xương.

21. Mùa thu, tháng bảy, Vương Tuấn bày đàn tế trời và Ngũ đế, lập Hoàng thái tử, bố cáo thiên hạ, đánh tiếng là nhận trung chiếu[4] thừa chế phong bái, bày đủ trăm quan, sắp đặt Chinh, Trấn, dùng Tuân Phan làm Thái úy, Lang Nha vương Duệ làm

---

[1] Vương Hồn (王浑), là tướng lĩnh tham gia bình nước Ngô thời Tấn Vũ đế; Gia Cát Tịnh (诸葛靓), là tướng của Tôn Hạo nước Ngô thời Tam Quốc; Dữu Duyện (庾兗), không rõ lai lịch và hành trạng.

[2] Trong những năm Vĩnh Gia, Dật được phong làm Thứ sử Giang châu.

[3] Năm Bảo Đỉnh thứ hai, niên hiệu của Tôn Hạo nước Ngô thời Tam Quốc, tách đất của các quận Dự Chương, Lư Lăng, Trường Sa, lập quận An Thành.

[4] Trung chiếu (中诏), tức là chiếu lệnh do Hoàng đế đích thân thủ bút từ trong cung.

Đại tướng quân. Tuấn tự lĩnh chức Thượng thư lệnh, dùng Bùi Hiến và con rể của Hiến là Tảo Tung làm Thượng thư, lấy Điền Huy làm Thứ sử Duyện châu, Lý Uẩn làm Thứ sử Thanh châu.

22. Nam Dương vương Mô sai Nha môn Triệu Nhiễm đóng trú tại Bồ Bản, Nhiễm xin nhận chức Thái thú Phùng Dực không được nên giận, suất lĩnh bộ chúng hàng nước Hán, Hán chủ Thông dùng Nhiễm làm Bình tây tướng quân. Tháng tám, Thông phái Nhiễm cùng An tây tướng quân Lưu Nhã suất lĩnh hai vạn quân kỵ đánh Mô ở Trường An, Hà Nội vương Xán và Thủy An vương suất lĩnh đại quân đi kế sau Nhiễm. Nhiễm đánh bại Mô ở Đồng Quan, ruổi dài đến huyện Hạ Khuê. Võ tướng của Lương châu là Bắc Cung Thuần từ Trường An suất lĩnh bộ chúng của mình hàng Hán. Binh Hán vây Trường An, Mô phái Thuần Vu Định xuất chiến nhưng bại trận. Thương khố của Mô rỗng kiệt, sĩ tốt ly tán, bèn hàng quân Hán. Triệu Nhiễm đưa Mô đến chỗ Hà Nội vương Xán; tháng chín, Xán giết Mô. Vùng Quan Tây mất mùa, xương cốt rải khắp đồng, sĩ dân trăm phần chỉ còn được một, hai. Thông lấy Thủy An vương Diệu làm Xa kỵ Đại tướng quân, Ung châu mục, đổi phong làm Trung Sơn vương, trấn thủ Trường An. Lấy Vương Di làm Đại tướng quân, phong tước Tề công.

23. Cẩu Hi kiêu xa bạo ngược, Thái thú Liêu Tây lúc trước là Diêm Hanh, là con của Toản[1], nhiều lần can gián Hi, Hi giết đi. Tòng sự trung lang là Minh Dự đang mắc bệnh, tự ngồi kiệu vào can ngăn. Hi giận hỏi:

- Ta giết Diêm Hanh, quan hệ gì đến người khác, mà ngươi ngồi kiệu vào nhục mạ ta?

Dự nói:

---

[1] Diêm Toản (阎缵), là cháu của Diêm Phố, tướng của Trương Lỗ hùng cứ tại Hán Trung thời Tam Quốc, sau hàng Tào Tháo. Việc về Diêm Toản, có nói đến ở Tấn kỷ, quyển năm, sự kiện năm Vĩnh Khang nguyên niên.

- Minh công dùng lễ đối đãi Dự, cho nên Dự dùng lễ tận lời. Nay minh công giận Dự, thế còn người xa kẻ gần giận minh công thì sao! Kiệt làm Thiên tử, còn vì kiêu ngạo mà vong, huống chi là kẻ nhân thần ư! Xin minh công tạm vứt bỏ cơn giận, nghĩ kỹ lời Dự nói.

Hi không nghe. Bởi thế lòng người lìa oán, lại thêm dịch bệnh, mất mùa. Thạch Lặc đánh Vương Tán ở huyện Dương Hạ, bắt Tán; sau đó tập kích Mông thành, bắt được Hi và Dự chương vương Đoan, xích cổ Hi, dùng Hi làm Tả tư mã. Hán chủ Thông bái Lặc làm U châu mục.

Vương Di và Lặc bề ngoài tương thân nhưng bên trong nghi kỵ nhau, Lưu Thôn khuyên Di triệu binh của Tào Nghi mưu diệt Lặc. Di viết thư, sai Thôn triệu Nghi, lại mời Lặc cùng hướng đến Thanh châu. Tôn đi đến Đông A, quân du kỵ của Lặc bắt được, Lặc ngầm giết Thôn mà Di không biết. Đúng lúc tướng của Di là Từ Mạc, Cao Lương dẫn binh mà mình quản lĩnh bỏ đi, binh của Di dần suy. Di nghe tin Lặc bắt được Cẩu Hi, trong lòng rất căm ghét, gửi thư cho Lặc nói:

"Công bắt được Cẩu Hi lại sử dụng hắn, sao thần kỳ vậy! Sai Hi làm Tả của Công, Di làm Hữu của Công, thì thiên hạ chẳng khó bình định vậy."

Lặc bảo Trương Tân rằng:

- Vương công địa vị nặng mà nói lời thấp hèn, ông ấy hẳn có mưu đồ với ta vậy.

Tân nhân đó khuyên Lặc thừa lúc Di tạm suy yếu, dẫn dụ rồi bắt lấy. Bấy giờ Lặc đang cùng "Khất hoạt"[1] Trần Ngọ đánh nhau ở Bồng Quan, Di cũng cùng Lưu Thụy cầm giữ nhau rất gấp. Di xin cứu với Lặc, Lặc chưa đồng ý. Trương Tân nói:

---

[1] Khất hoạt (乞活), là đội quân lưu dân hình thành ở Tinh châu, ban đầu đi theo Tư Mã Đằng. Xem việc ở Tấn kỷ quyển tám, sự kiện năm Quang Hi nguyên niên.

- Công thường sợ không tiện dịp bắt Vương công, nay trời đem Vương công trao cho ta đấy. Trần Ngọ là thằng trẻ ranh, chẳng đáng lo; Vương công là kẻ nhân kiệt, nên sớm trừ đi.

Lặc bèn dẫn binh truy kích Thụy, chém hắn. Di cả mừng, cho là Lặc thực sự thân gần mình, không hoài nghi nữa. Mùa đông, tháng mười, Lặc mời Di ăn yến ở Kỷ Ngô. Di sắp đi, Trưởng sử là Trương Tung can gián, Di không nghe. Rượu đang vui, Lặc tự tay chém Di rồi thâu gồm hết bộ chúng của Di, dâng biểu lên Hán chủ Thông, nói Di phản nghịch. Thông cả giận, phái sứ giả trách Lặc "thiện tiện hại Công phụ, trong lòng không có quân chủ"; nhưng vẫn gia phong Lặc làm Trấn đông Đại tướng quân, Đốc việc quân của hai châu U, Tinh, lĩnh Thứ sử Tinh châu, để úy lạo tâm ý Lặc. Cẩu Hi và Vương Tán ngầm mưu phản Lặc, Lặc giết bọn họ, giết cả em của Hi là Thuần.

Lặc dẫn binh đánh cướp các quận của Dự châu, đến sông Giang rồi quay về, đóng trú tại Cát Pha.

Khi trước, lúc Lặc bị người ta bắt đem bán[1], cùng mẹ là mình là Vương thị thất lạc nhau. Lưu Côn tìm được Vương thị, cùng cháu họ của Lặc là Hổ đưa đến chỗ Lặc, nhân đó gửi thư cho Lặc nói:

"Tướng quân dụng binh như thần, hướng về đâu không ai chống nổi, sở dĩ đi khắp thiên hạ mà không có đất đứng chân, bách chiến bách thắng mà không được công lao thước tấc, đại khái là giúp chủ chính thống thì thành binh nghĩa, dựa kẻ nghịch loạn thì thành giặc cướp vậy. Cái đạo lý thành bại, cũng giống như hít thở, thở nhanh thì lạnh, thở chậm thì ấm. Nay đem trao cho ngài chức Thị trung, Xa kỵ Đại tướng quân, lĩnh Hộ Hung Nô trung lang tướng, Tương Thành quận công, tướng quân hãy nhận lấy!"

Lặc đáp thư rằng:

---

[1] Việc nói ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Hưng thứ hai, đời Tấn Huệ đế.

"Kiến công lập nghiệp khác đường, không phải điều mà kẻ hủ nho biết được. Ngài nên hiển lộ tiết tháo với bản triều, ta là người Di khó vì ngài dốc sức."

Rồi tặng Côn ngựa tốt và đồ trân bảo, dùng lễ hậu với sứ giả của Côn, đáp tạ rồi tuyệt giao.

Bấy giờ Hổ mười bảy tuổi, tàn nhẫn vô độ, thành mối họa trong quân. Lặc bẩm với mẫu thân rằng:

- Thằng nhỏ này hung bạo vô lại, nếu để quân lính giết nó, thì thanh danh bị tổn hại, chẳng bằng tự mình giết nó.

Người mẹ nói:

- Con trâu nhanh khỏe lúc còn là con nghé, đa phần hay phá xe, mày hãy nhẫn nại với nó một chút!

Lúc Hổ lớn lên, giỏi cung ngựa, dũng mãnh đệ nhất đương thời. Lặc dùng làm Chinh lỗ tướng quân, mỗi khi đánh diệt thành ấp, ít có người sống sót. Nhưng Hổ chế ngự bộ chúng rất nghiêm lại không phiền hà, chẳng ai dám mạo phạm, chỉ khi trao việc đánh dẹp, hướng về đâu không ai chống nổi, Lặc mới sủng ái tín nhiệm Hổ. Lặc đánh Thái thú Huỳnh Dương là Lý Củ, Củ đánh lui Lặc.

25. Khi trước, Nam Dương vương Mô dùng Tòng sự trung lang Sách Lâm làm Thái thú Phùng Dực.

Lâm, là con của Tĩnh vậy[1].

Mô chết, Lâm cùng An Di hộ quân Khúc Doãn người quận Kim Thành và Tần Dương lệnh Lương Túc, đều trốn đến quận An Định. Bấy giờ Thái thú An Định là Giả Nhã cùng các bộ lạc người Đê, người Khương đều đưa con đến làm tin ở nước Hán, bọn Lâm gặp Nhã tại huyện Âm Mật, tụ hợp nhau quay về Lâm

---

[1] Sách Tĩnh (索靖), người quận Đôn Hoàng, làm Quan nội hầu thời Tấn Huệ đế, thấy nhắc đến ở Tấn kỷ, quyển năm, sự kiện năm Nguyên Khang thứ chín.

Kính, cùng Nhã mưu phục hưng Tấn thất, Nhã theo lời. Chúng bèn cùng suy cử Nhã làm Bình tây tướng quân, suất lĩnh năm vạn bộ chúng hướng đến Trường An. Thứ sử Ung châu là Khúc Đặc, Thái thú Tân Bình là Trúc Khôi đều không hàng với Hán, nghe tin Nhã khởi binh, cùng Thái thú Phù Phong là Lương Tống suất lĩnh chục vạn quân hội với Nhã.

Tống, là anh của Túc vậy.

Hà Nội vương Xán của nước Hán ở tại Tân Phong, sai tướng của mình là Lưu Nhã, Triệu Nhiễm đánh quận Tân Bình, không thắng. Sách Lâm cứu Tân Bình, đánh trăm trận lớn nhỏ, bọn Lưu Nhã thua bại rút lui. Trung Sơn vương Diệu cùng bọn Giả Nhã giao chiến ở Hoàng Khâu, quân của Diệu đại bại. Nhã bèn tập kích Thứ sử Lương châu của nước Hán là Bành Đãng Trọng, giết hắn. Bọn Đặc đánh phá Xán ở Tân Phong, Xán quay về Bình Dương. Bởi thế binh thế của bọn Nhã đại chấn, người Hồ, người Tấn vùng Quan Tây nhao nhao hưởng ứng.

Diêm Đỉnh muốn tôn phụng Tần vương Nghiệp vào Quan Trung, chiếm Trường An để hiệu lệnh tứ phương; Hà Âm lệnh Phó Sướng, là con của Chi vậy, cũng đưa thư khích lệ, Đỉnh bèn xuất phát. Bọn Tuân Phan, Lưu Trù, Chu Nghĩ, Lý Thuật, đều là người vùng Sơn Đông, không muốn sang phía tây, nửa đường trốn hết; Đỉnh phái binh truy đuổi họ, không kịp, liền giết bọn Lý Căng. Đỉnh và Nghiệp từ Uyển thành đi nhanh đến Vũ Quan, gặp giặc cướp ở huyện Thượng Lạc, sĩ tốt tan bại, lại thu nhặt bộ chúng còn sót, tiến đến Lam Điền, sai người báo với Giả Nhã, Nhã phái binh nghênh đón họ. Tháng mười hai, tiến vào Ung thành, Nhã phái Lương Tống đem binh bảo vệ họ.

Chu Nghĩ chạy đến chỗ Lang Nha vương Duệ, Duệ dùng Nghĩ làm Quân tư tế tửu. Kỵ đô úy Hoàn Di người huyện Tiêu lúc trước cũng đi tránh loạn vượt Trường Giang, thấy Duệ yếu nhược, bảo Nghĩ rằng:

- Ta thấy Trung thổ lắm biến cố, đến đây mong được yên ổn, nhưng đơn độc yếu nhược như thế, sẽ lấy gì để nên việc?

Không lâu lại gặp Vương Đạo, cùng luận bàn thế sự, lui về, bảo Nghĩ rằng:

- Mới rồi gặp được Quản Di Ngô[1], không lo nữa rồi!

Các danh sĩ cùng nhau lên Tân Đình[2] du ngoạn yến nhạc, Chu Nghĩ ngồi ở giữa than rằng:

- Phong cảnh chẳng khác lắm, ngước mắt trông xa có sông Giang là khác biệt!

Vì thế mọi người nhìn nhau rơi nước mắt. Vương Đạo xịu mặt biến sắc nói:

- Nên cùng hợp sức giúp vương thất, thu lại Thần Châu[3], há đến mức thành "Sở tù đối khốc[4]" như vậy sao?

Chúng nhân đều thu nước mắt tạ lỗi với Đạo.

Trần Quần gửi thư cho Vương Đạo nói:

"Trung Hoa sở dĩ đổ nát như thế, chính vì chọn dùng người không đúng cách, lựa hư danh trước rồi xét tài thực sau, người ta đua nhau theo đuổi sự hư hão, tiến cử lẫn nhau, nói quá lên thì hiển đạt trước, nói nhẹ đi thì đứng bậc sau, thế rồi như gió đẩy sóng lan, đến mức đổ nát. Lại thêm cái thói bắt chước Lão, Trang, mê hoặc triều đình, dưỡng hư danh thì thành cao nhã, siêng chính sự thì thành tục nhân, vương

---

[1] Hoàn Di so sánh Vương Đạo với Quản Trọng, người giúp tề Hoàn công thành bá nghiệp thời Xuân Thu vậy.

[2] Tân Đình (新亭), ở gần sát Giang Chử, cách huyện Giang Ninh chục dặm.

[3] Thần Châu (神州), là chỉ Trung Quốc vậy. Thời Chiến Quốc, Sô Diễn cho rằng Trung Quốc chỉ chiếm một phần trong tám mươi mốt phần của thiên hạ, nằm ở nơi gọi là Xích Huyện Thần Châu (赤县神州). Trong Xích Huyện Thần Châu lại có chín châu, chính là chín châu mà vua Vũ đã phân chia vậy.

[4] Chung Nghi (钟仪), là tướng nước Sở, theo Lệnh doãn Tử Trọng (令尹子重) đi đánh nước Trịnh, quân thua bị bắt, rồi lại bị đưa sang nước Tấn. Trong thời gian bị cầm tù, Chung Nghi nghĩ nhớ cố hương, lại buồn lòng thua trận, tuyệt vọng chẳng có cách nào mà rơi nước mắt, đấy là nguồn gốc của điển tích "Sở tù đối khốc" vậy.

chức chẳng đoái hoài, các phép chế rơi rụng. Xét ra, muốn quản chế cái xa, phải bắt đầu từ cái gần trước. Nay nên thay mới mà lắp lại dây đàn[1], minh xác việc thưởng phạt, như việc đề bạt Trác Mậu ở huyện Mật[2], hiển đạt Chu Ấp ở Đồng Hương[3], rồi sau đại nghiệp mới có thể cất lên, việc trung hưng mới có thể mong cầu được vậy."

Đạo không theo lời ấy.

25. Lưu Côn sở trường về việc chiêu phủ người ở xa nhưng lại sở đoản về việc vỗ yên kẻ gần kề, trong một ngày, dẫu người theo về đến mấy nghìn, nhưng kẻ bỏ đi cũng không dứt. Côn phái con mình là Tuân xin binh với Đại công Y Lô, lại phái người trong tộc là Cao Dương nội sử Hi tụ hợp bộ chúng ở Trung Sơn, dân chúng thuộc sở hạt thống quản của U châu là Đại Quận, Thượng Cốc, Quảng Ninh[4] đa phần theo dựa Hi, bộ chúng đến ba vạn. Vương Tuấn giận, phái Yên Tướng Hồ Củ đốc chư quân, cùng Liêu Tây công Đoàn Tật Lục Quyến hợp sức đánh Hi, giết Hi, đuổi bắt sĩ nữ của ba quận rồi rút đi.

Tật Lục Quyến, là con của Vụ Vật Trần vậy.

Y Lô phái con mình là Lục Tu đem binh trợ giúp Côn đóng trú tại Tân Hưng.

Nha môn tướng của Côn là Hình Diên đem một viên đá xanh dâng biếu Côn, Côn đem cho Lục Tu, Lục Tu lại tới chỗ Diên xin đá ấy, không được, liền bắt vợ con của Diên. Diên giận, đem số binh mà mình quản lĩnh tập kích Lục Tu, Lục Tu chạy, Diên bèn dâng đất Tân Hưng nương dựa nước Hán, xin binh để đánh Tinh châu.

---

[1] Ý nói cần phải thay đổi các loại phép tắc, chế độ vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển ba mươi hai, sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên, đời Hán Quang Vũ đế.

[3] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Địa Tiết thứ tư, đời Hán Tuyên đế.

[4] Huyện Quảng Ninh, thời nhà Hán thuộc quận Thượng Cốc, trong những năm Thái Khang thời Tấn Vũ đế, tách ra lập thành quận Quảng Ninh.

26. Lúc Lý Trăn chết[1], Tố Hỉ Liên và Mộc Hoàn Tân người Tiên Ti ở sát biên hiểm quận Liêu Đông lấy cớ vì Trăn báo cừu, đánh phá các huyện, cướp giết quan dân, thường đánh bại binh của quận, liền năm phạm cướp. Đông Di hiệu úy Phong Thích chẳng đánh dẹp nổi, xin hòa với Liên, Liên và Tân không nghe. Dân chúng mất nghiệp, quy phục Mộ Dung Hối rất đông, Hối cấp lương thực rồi sai quay về, ai tình nguyện lưu lại thì Hối vỗ về phủ dụ.

Con út của Hối là Ưng dương tướng quân Mộ Dung Hàn nói với Hối rằng:

- Từ xưa đến nay quân chủ người Tiên Ti, chẳng ai không tôn phụng Thiên tử để ứng theo ước vọng của dân, thành đại nghiệp. Nay Liên, Tân bề ngoài dựa cớ giết Bàng Bản lập danh, bên trong thực nhân vạ gây loạn. Phong sứ quân đã giết Bản xin hòa[2], nhưng chúng cướp bóc bạo ngược không dừng. Trung nguyên ly loạn, quân của châu[3] chẳng hưng thịnh được, Liêu Đông hoang tàn, tuyệt chẳng ai cứu giúp, Thiền vu[4] chẳng kể cái tội của chúng mà đánh dẹp. Trên thì hưng phục Liêu Đông, dưới thì thôn tính nhị bộ[5], trung nghĩa sáng rõ ở bản triều, cái lợi riêng quy về nước mình, đấy là cơ nghiệp bá vương vậy.

Hối cười nói:

- Thằng nhỏ này lại có thể nghĩ được đến như thế sao?

Thế rồi suất lĩnh bộ chúng Liêu Đông đánh Liên, Tân, dùng Hàn làm tiên phong, phá giết hai kẻ đó, thâu gồm hết bộ chúng của họ. Hối đem hơn ba nghìn nhà dân mà bọn Liên, Tân cướp bắt và những người theo về lúc trước trả hết cho bản quận, Liêu Đông nhờ thế lại còn.

---

[1] Việc nói ở sự kiện năm Vĩnh Gia thứ ba.

[2] Việc giết Bàng Bản (庞本), xem Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ ba.

[3] Trỏ binh của Bình châu và binh do Đông Di hiệu úy thống quản vậy.

[4] Trỏ Mộ Dung Hối (慕容廆) vậy, Hối tự xưng là Đại Thiền vu.

[5] Trỏ hai bộ lạc của Tố Hỉ Liên (素喜连) và Mộc Hoàn Tân (木丸津) vậy.

Phong Thích mắc bệnh, phó thác cháu của mình là Dịch cho Hối. Thích chết, Hối triệu Dịch đến cùng nói chuyện, rất thích Dịch, nói:

- Thực là kỳ sĩ vậy!

Liền bổ làm Tiểu đô đốc. Con của Thích là Chủ bộ Ký châu Thuân, Tham quân U châu Trừu đến chịu tang. Hối gặp họ nói:

- Người nhà này đều là bò thần có sức nghìn cân từ trời cao giáng xuống vậy!

Vì đường đi bất thông, xe tang không về được, bọn họ đều lưu lại làm quan cho Hối, Hối dùng Trừu làm Trưởng sử, dùng Thuân làm Tham quân.

Vương Tuấn dùng cậu vợ là Thôi Bí làm Đông Di hiệu úy.

Bí, là chắt của Diễm vậy[1].

---ॐ---

[1] Thôi Diễm (崔琰), là tôi thần của Ngụy Vũ đế Tào Tháo vậy.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI]

HIẾU HOÀI HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Gia thứ sáu (Nhâm Thân - 312)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Hô Diên hậu của nước Hán chết, đặt thụy là Vũ Nguyên.

2. Trấn bắc tướng quân Cận Xung và Bình bắc tướng quân Bốc Hủ của nước Hán phạm cướp Tinh châu; ngày Tân Mùi, vây Tấn Dương.

3. Ngày Giáp Tuất, Hán chủ Thông phong con gái của Tư không Vương Dục và Thượng thư lệnh Nhâm Nghĩ làm Tả, Hữu Chiêu nghi, con gái của Đại tướng quân Vương Chương, Trung thư giám Phạm Long, Tả bộc xạ Mã Cảnh đều làm Phu nhân, con gái của Hữu bộc xạ Chu Kỷ làm Quý phi, đều trao ấn vàng dây thao tía. Thông sắp sửa nạp con gái của Thái bảo Lưu Ân, Thái đệ Nghệ cố can gián[1]. Thông đem việc hỏi Thái tể Diên Niên và Thái phó Cảnh, họ đều nói:

- Thái bảo tự xưng là hậu duệ của Lưu Khang công[2], so với Bệ hạ nguồn gốc khác biệt, thu nạp có hại gì!

---

[1] Lưu Thông và Lưu Ân cùng mang họ Lưu, cho nên Lưu Nghệ can ngăn là không nên lấy người cùng họ.

[2] Lưu Khang công (刘康公), là Khanh sĩ của nhà Chu, được phong ở đất Lưu, con cháu đời sau lấy tên đất làm họ; Lưu Thông, là dòng dõi người Hung Nô, tự nhận là cháu đằng ngoại nhà Hán, mạo xưng họ Lưu, bởi thế mới nói là nguồn gốc khác biệt.

Thông hài lòng, bái hai con gái của Ân là Anh và Nga làm Tả, Hữu Quý tần, ngôi vị ở trên hàng Chiêu nghi; lại nạp bốn cháu gái của Ân, đều cho làm Quý nhân, địa vị bên dưới hàng Quý phi. Vì thế sáu người họ Lưu được sủng đè lấn hậu cung, Thông ít khi ra ngoài, việc đều do Trung hoàng môn tấu quyết.

4. Nha môn tướng của Tân Dã vương Hâm ngày trước là Hồ Kháng tụ bộ chúng ở Cánh Lăng, tự xưng hiệu là Sở công, phạm cướp đất Kinh châu, dùng Nam Man tư mã của Hâm là Đỗ Tăng người quận Tân Dã làm Thái thú Cánh Lăng. Tăng dũng mãnh đứng đầu ba quân, có thể mặc giáp bơi lội ở giữa sông.

5. Tháng hai, ngày Nhâm Tý là ngày sóc, có nhật thực.

6. Thạch Lặc đắp lũy ở Cát Pha, trưng thu thuế của nông dân để chế tác thuyền bè, chuẩn bị tiến đánh Kiến Nghiệp. Lang Nha vương Duệ đại tụ binh Giang Nam ở Thọ Xuân, lấy Trấn đông Trưởng sử Kỷ Chiêm làm Dương uy tướng quân, đốc trách chư quân để thảo phạt Lặc.

Gặp lúc trời mưa lớn, ba tháng không dừng, trong quân của Lặc thiếu đói, dịch bệnh, người chết quá nửa, nghe tin quân Tấn sắp đến, Lặc triệu tập tướng tá nghị bàn. Hữu trưởng sử Điêu Ưng thỉnh cầu tạm hàng Duệ trước, xin đi dẹp bình Hà Sóc để tự chuộc tội, đợi quân của Duệ lui về, thong thả lại mưu đánh họ, Lặc buồn bực hú vang. Trung kiên tướng quân[1] Quỳ An thỉnh xin tới chỗ cao tránh nước, Lặc nói:

- Tướng quân khiếp nhát vậy ư?

Bọn Khổng Trường hơn ba mươi tướng thỉnh xin cùng lĩnh binh chia đường ban đêm đánh Thọ Xuân, chém đầu tướng đất Ngô, chiếm lấy thành ấp, ăn lương của bọn họ, mong năm sau phá được Đan Dương, định Giang Nam. Lặc cười nói:

- Đấy là kế của dũng tướng vậy!

---

[1] Trung kiên tướng quân là chức do Thạch Lặc đặt ra.

Đều ban cho mỗi người một bộ giáp ngựa, một thớt ngựa. Ngoảnh sang hỏi Trương Tân rằng:

- Ý của ngài thế nào?

Tân nói:

- Tướng quân đánh phá kinh sư, giam tù Thiên tử, giết hại vương công, dâm ô phi tần, bức chiếm công chúa, nhổ tóc trên đầu tướng quân chẳng đủ để tính đếm tội lỗi, há có thể làm tôi thần phụng sự Tấn triều nữa sao! Năm ngoái đã giết Vương Di, thì chẳng nên đến đây; nay trời giáng mưa dầm trong vòng mấy trăm dặm, là ý bảo tướng quân chẳng nên lưu lại chỗ này vậy. Nghiệp thành có cái vững của Tam đài[1], phía tây tiếp giáp với Bình Dương[2], núi sông tứ bề hiểm yếu, nên hướng về bắc chiếm chỗ đó, để mưu tính Hà Bắc, Hà Bắc đã định, thiên hạ không ai có địa vị ở trên tướng quân nữa rồi. Tấn triều bảo vệ Thọ Xuân, là sợ tướng quân qua đánh họ thôi; nghe tin ta rút lui, sẽ mừng tự bảo toàn được, há rỗi nhàn đuổi theo tập kích phía sau, gây bất lợi cho ta sao? Tướng quân nên sai đem xe truy trọng theo đường về bắc xuất phát trước, tướng quân dẫn đại binh hướng đến Thọ Xuân. Xe truy trọng đi xa rồi, đại binh thong thả quay về, phải lo không có chỗ tiến lui sao?

Lặc vuốt tay áo gảy râu nói:

- Kế của Trương tướng quân đúng vậy!

Rồi trách Điêu Ưng rằng:

- Ngài đã là tướng phụ tá, nên chung sức thành đại nghiệp, sao lại vội vã khuyên Cô đầu hàng! Nói kế sách này nên chém! Nhưng ta vốn biết ngài khiếp nhát, sẽ đặc biệt tha thứ cho ngài.

---

[1] Theo *Thủy kinh chú*: Phía tây bắc Nghiệp thành có ba cái đài, do Ngụy Vũ đế Tào Tháo cho xây vào năm Kiến An thứ mười lăm. Đài ở giữa gọi là Đồng đài, cao mười trượng, chính giữa đặt con hổ đá, độ cao tăng thêm hai trượng; phía nam có Kim Tước đài, cao tám trượng; phía bắc có Băng Tình đài, cũng cao tám trượng.

[2] Tức là gần kinh đô nước Hán, có thể nhanh chóng làm thanh viện.

Vì thế truất giáng Ưng làm Tướng quân, cất nhắc Tân làm Hữu trưởng sử, hiệu là "Hữu hầu".

Lặc dẫn binh từ Cát Pha xuất phát, phái Thạch Hổ suất lĩnh hai nghìn quân kỵ hướng đến Thọ Xuân, gặp thuyền lương của quân Tấn, tướng sĩ của Hổ tranh nhau đánh lấy, bị Kỷ Chiêm đánh bại. Chiêm truy đuổi quân thua trăm dặm, tiến kịp quân của Lặc, Lặc kết trận để đợi Chiêm; Chiêm không dám đánh, lui về Thọ Xuân.

7. Hán chủ Thông phong Đế làm Cối Kê quận công, thêm Nghi đồng tam tư. Thông ung dung bảo Đế rằng:

- Khanh trước kia làm Dự Chương vương, trẫm cùng Vương Vũ Tử[1] đến bái phỏng khanh, Vũ Tử xưng tụng trẫm với khanh, khanh nói nghe danh trẫm lâu rồi, tặng trẫm cây cung chá[2] và chiếc nghiên bạc; khanh còn nhớ không?

Đế nói:

- Thần sao dám quên việc đó! Chỉ hận là ngày đó chẳng sớm biết long nhan!

Thông hỏi:

- Cốt nhục nhà khanh sao tàn sát nhau như thế?

Đế nói:

- Đại Hán sắp ứng trời nhận mệnh, cho nên vì Bệ hạ tự khu trừ giúp, đấy là ý trời, không phải việc người vậy! Vả lại nhà thần nếu có thể tôn phụng cơ nghiệp của Vũ hoàng đế, cửu tộc hòa mục, Bệ hạ làm sao có được thiên hạ!

Thông mừng, đem Lưu quý nhân nhỏ nhất ban cho Đế làm vợ, nói:

- Đấy là cháu của vị Công danh giá, khanh hãy khéo đãi ngộ nàng ấy.

---

[1] Vương Tế (王济), tự Vũ Tử (武子).

[2] Gỗ chá (柘), là thứ gỗ làm cung tên rất tốt.

8. Đại công Y Lô phát binh cứu Tấn Dương, tháng ba, ngày Ất Mùi, binh Hán thua chạy. Binh tốt của Bốc Hủ chạy trước, Cận Xung thiện tiện bắt giữ Hủ, chém đi; Thông cả giận, phái sứ giả cầm phù tiết đến chém Xung.

9. Thông nạp hai con gái của Phụ Hán tướng quân Trương Thật, tức con của cậu mình, là Huy Quang, Lệ Quang làm Quý nhân, là ý của Thái hậu Trương thị vậy[1].

10. Lương châu Chủ bộ là Mã Phường khuyên Trương Quỹ: "Nên lệnh sai tướng xuất quân, phò tá Đế thất." Quỹ theo lời, gấp truyền hịch đến Quan Trung, cùng tôn phụng Tần vương; lại nói: "Nay phái Tiền phong Đốc hộ Tống Phối suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ, theo đường tắt ruổi đến Trường An; Tây trung lang tướng Trương Thật suất lĩnh ba vạn trung quân, Thái thú Vũ Uy Trương Điển suất lĩnh hai vạn quân kỵ người Hồ, đi kế nhau không dứt."

11. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Dần, Chinh nam tướng quân Sơn Giản chết.

12. Hán chủ Thông phong con mình là Phu làm Bột Hải vương, Ký làm Tế Nam vương, Loan làm Yên vương, Hồng làm Sở vương, Mại làm Tề vương, Quyền làm Tần vương, Tháo làm Ngụy vương, Trì làm Triệu vương.

13. Thông vì việc cua cá không cung cấp đủ, chém Tả Đô thủy sứ giả[2] Tương Lăng vương Lưu Sư; vì việc làm hai điện Ôn Minh, Huy Quang chưa xong, chém Tương tác đại tượng Vọng Đô công Cận Lăng. Thông đi xem cá ở sông Phần, tối mịt không quay về. Trung quân Đại tướng quân Vương Chương can rằng:

- Xem những việc gần đây mà Bệ hạ làm, thần thật đau lòng nhức óc. Nay cái chí quy Hán của ngu dân chưa chuyên nhất,

---

[1] Trương thị, là vợ lẽ của Lưu Uyên, sinh ra Thông, được tôn làm Thái hậu.

[2] Đô thủy sứ giả (都水使者), là chức quan được đặt ra từ thời Tần, chuyên quản việc đê điều, tưới tiêu vậy.

lòng nghĩ nhớ Tấn triều vẫn còn thịnh, Lưu Côn gần sát trong thước tấc, thích khách tung hoành; Đế vương khinh xuất, địch nổi một kẻ thất phu thôi. Mong Bệ hạ sửa lỗi cũ chuyên chí cho việc sau này, thì muôn dân may lắm!

Thông cả giận, hạ lệnh sai chém Chương; Vương phu nhân[1] khấu đầu xin khoan thứ, Thông bèn cầm tù Chương. Thái hậu Trương thị thấy hình phạt của Thông quá mức, bỏ ăn ba ngày; Thái đệ Nghệ và Thiền vu Xán khiêng áo quan khẩn thiết can gián. Thông giận nói:

- Ta há phải Kiệt, Trụ, mà bọn ngươi đến khóc người sống!

Bọn Thái tể Diên Niên, Thái bảo Ân cùng Công, Khanh, Liệt hầu hơn trăm người, đều cởi mũ khóc lóc nói:

- Bệ hạ công cao đức dày, đời nay ít ai so được, khi xưa thì Đường, Ngu, nay thì Bệ hạ. Vậy mà gần đây vì việc mọn không cung ứng đủ, liền chém Vương công; vì lời thẳng nghịch ý, vội giam tù Đại tướng[2]. Những việc ấy bọn thần rất không hiểu, vì thế cùng lo lắng, mất ngủ quên ăn.

Thông bùi ngùi nói:

- Hôm qua trẫm say quá, không phải bản ý của trẫm, không có lời của các ông, trẫm chẳng nghe được lỗi của mình.

Rồi ban cho mỗi người một trăm xấp lụa, sai Thị trung cầm phù tiết xá miễn cho Chương, nói:

- Tiên đế cậy dựa ngài như tay phải tay trái, công huân của ngài sáng rõ hai đời, trẫm đâu dám quên! Lỗi sai lần này, mong ngài hãy rộng lòng. Ngài có thể tận tâm lo cho nước, đấy là điều trẫm mong ngóng vậy. Nay thăng ngài làm Phiêu kỵ tướng quân, Định Tương quận công, sau này nếu có sai lầm, mong ngài luôn nắn sửa cho!

---

[1] Vương phu nhân, tức con gái của Vương Chương vậy.

[2] Vương công, là chỉ Lưu Sư và Cận Lăng; Đại tướng, là chỉ Vương Chương vậy.

14. Sau khi Vương Di chết, An bắc tướng quân Triệu Cố và Bình bắc tướng quân Vương Tang của nước Hán sợ bị Thạch Lặc thôn tính, muốn dẫn binh quay về Bình Dương, trong quân thiếu lương, sĩ tốt ăn thịt lẫn nhau, hai người bèn từ bến Khiếu Khao sang tây vượt Hoàng Hà. Lưu Côn dùng con của anh trai mình là Diễn làm Thái thú Ngụy Quận, trấn thủ Nghiệp thành, Tang sợ Diễn chặn đánh, phái Trưởng sử Lâm Thâm làm con tin ở chỗ Côn. Côn dùng Cố làm Thứ sử Ung châu, Tang làm Thứ sử Dự châu.

15. Bọn Giả Nhã bao vây Trường An mấy tháng, Trung Sơn vương Diệu của nước Hán liên tiếp xuất chiến đều thua bại, đuổi bắt sĩ nữ hơn tám vạn khẩu, chạy về Bình Dương. Tần vương Nghiệp từ đất Ung tiến vào Trường An. Tháng năm, Hán chủ Thông biếm Diệu làm Long tương Đại tướng quân, coi việc của Đại tư mã. Thông sai Hà Nội vương Xán tiến đánh Phó Chi ở Tam Chử, Hữu tướng quân Lưu Tham tiến đánh Quách Mặc ở huyện Hoài; đúng lúc Chi mắc bệnh, hoảng, thành bị phá, Xán chuyển con cháu của Chi cùng hai vạn hộ sĩ dân về Bình Dương.

16. Tháng sáu, Hán chủ Thông muốn lập Quý tần Lưu Anh làm Hoàng hậu; Trương thái hậu muốn lập Quý nhân Trương Huy Quang, Thông bất đắc dĩ, phải đồng ý. Anh không lâu sau đó chết.

17. Đại Xương Văn Hiến công Lưu Ân của nước Hán chết. Ân làm Thừa tướng, không nghịch ý chỉ mạo phạm, nhưng dựa việc dâng lời khuyên, điều bổ ích rất nhiều. Hán chủ Thông mỗi khi cùng quần thần nghị bàn chính sự, Ân không nói ý là đúng hay sai; quần thần ra ngoài, Ân một mình lưu lại, giúp Thông bày giải rõ ngọn ngành, tính xét các việc thích hợp, Thông chưa từng không theo lời. Ân thường răn con cháu rằng: "Thờ vua cần phải khuyên can uyển chuyển. Người phàm còn chẳng nên đối mặt chỉ trích cái lỗi của họ, huống chi là bậc vạn thặng ư! Xét ra thì công hiệu của việc khuyên can uyển chuyển, không khác gì

việc mạo phạm vua, chỉ là không nêu rõ cái lỗi của bậc quân chủ, vì thế tốt hơn thôi." Ân trải các chức Thị trung, Thái bảo, Lục thượng thư, được đeo kiếm đi giày lên điện, vào triều không phải bước rảo, ngồi kiệu vào điện. Nhưng Ân trong chỗ công khanh, thường cung thuận tỏ vẻ khiêm nhường, cho nên có thể ở trong cái nước kiêu bạo ngang ngược, giữ được sự phú quý của mình, chẳng đánh mất tiếng tốt, được trường thọ chết lành.

18. Hán chủ Thông lấy Hà Gian vương Dịch làm Xa kỵ tướng quân, Bành Thành vương Dực làm Vệ tướng quân, cùng nắm binh túc vệ. Cao Bình vương Khôi làm Chinh nam tướng quân, trấn thủ Li Thạch; Tế Nam vương Ký làm Chinh tây tướng quân, đắp thành Tây Bình rồi trú ở đấy; Ngụy vương Tháo làm Chinh đông tướng quân, trấn thủ Bồ Tử.

19. Triệu Cố, Vương Tang từ huyện Hoài thỉnh xin nước Hán tiếp ứng, Hán chủ Thông phái Trấn viễn tướng quân Lương Phục Tỳ đem binh nghênh đón họ. Chưa đến nơi, Trưởng sử Lâm Thâm, Tướng quân Mâu Mục suất lĩnh một vạn bộ chúng làm phản theo hàng Lưu Diễn. Cố theo Tỳ sang tây, Tang dẫn bộ chúng của mình sang đông chạy đến Thanh châu, Cố phái binh truy kích giết Tang ở huyện Khúc Lương, tướng của Tang là Trương Phượng suất lĩnh bộ chúng còn sót quy hàng Diễn. Thông lấy Cố làm Thứ sử Kinh châu, lĩnh Thái thú Hà Nam, trấn thủ Lạc Dương.

20. Thạch Lặc từ Cát Pha lên hướng bắc, các nơi đi qua dân chúng đều vững lũy để đồng trống, không đánh cướp được gì, trong quân rất đói, sĩ tốt ăn thịt lẫn nhau. Đến Đông Yến, nghe tin người của quận Cấp là Hướng Băng tụ mấy nghìn bộ chúng đắp lũy ở Phương Đầu, Lặc muốn vượt Hoàng Hà, sợ Băng đón chặn mình. Trương Tân nói:

- Nghe nói thuyền của Băng còn ở giữa rạch chưa lên bờ, nên phái khinh binh đi đường tắt đánh úp đoạt lấy thuyền, để chở

đại quân qua sông, đại quân qua sông rồi, nhất định có thể bắt được Băng.

Mùa thu, tháng bảy, Lặc sai Chi Hùng, Khổng Trường từ bến Văn Thạch ghép bè ngầm qua sông, đoạt thuyền của Băng. Lặc dẫn binh từ Cức Tân vượt Hoàng Hà, đánh Băng, đại phá Băng, thu được hết của cải tích trữ, thế quân lại phấn chấn, bèn ruổi dài đến Nghiệp thành. Lưu Diễn giữ Tam đài để mong tự ổn vững, bọn Lâm Thâm, Mâu Mục lại suất lĩnh bộ chúng của mình theo hàng Lặc.

Chư tướng muốn đánh Tam đài, Trương Tân nói:

- Diễn dẫu yếu, nhưng bộ chúng vẫn có mấy nghìn, Tam đài hiểm vững, đánh chưa dễ hạ ngay được, bỏ chỗ đó mà đi, bên kia sẽ tự vỡ. Hiện nay Vương Bành Tổ, Lưu Việt Thạch[1], là đại địch của minh công, nên đánh bọn họ trước, Diễn chẳng đáng để ý vậy. Vả lại thiên hạ mất mùa động loạn, minh công dẫu nắm đại binh, chỉ là khách trọ trên đường, nhân tâm bất định, đấy không phải là cách hay để giữ sự vạn toàn, khống chế tứ phương vậy. Chẳng bằng chọn một chỗ đất tiện lợi mà chiếm lấy, tụ chúng trữ lương, tôn phụng Bình Dương ở phía tây để mưu lấy đất U, Tinh, đấy là cơ nghiệp bá vương vậy. Hàm Đan, Tương Quốc, địa thế ưu việt, xin hãy chọn lấy một chỗ mà định đô thành.

Lặc nói:

- Kế của Hữu hầu đúng vậy!

Bèn tiến chiếm Tương Quốc.

Tân lại nói với Lặc rằng:

- Nay ta chiếm cứ chỗ này, là điều mà Bành Tổ, Việt Thạch ngầm kiêng sợ vậy, e rằng thành lũy chưa vững, của cải tích trữ chưa nhiều, hai người ấy sẽ thay nhau đến. Nên kíp thu thóc lúa

---

[1] Vương Tuấn (王浚), tự Bành Tổ (彭祖); Lưu Côn (刘琨), tự Việt Thạch (越石).

ngoài đồng, lại phái sứ đến Bình Dương, bày tỏ rõ cái ý trấn giữ chỗ ấy.

Lặc theo lời, chia phái chư tướng đánh Ký châu, các vách lũy của quận, huyện đa phần theo hàng, vận thóc lúa của mình đến Tương Quốc; Lặc lại dâng biểu lên Hán chủ Thông, Thông lấy Lặc làm Đô đốc Ký, U, Tinh, Doanh[1] chư quân sự, Ký châu mục, tiến phong tước Thượng Đảng công.

21. Lưu Côn gửi hịch xuống châu quận, hẹn đến tháng mười hội binh tại Bình Dương, đánh nước Hán. Côn vốn xa hoa, thích thanh sắc. Từ Nhuận người quận Hà Nam vì giỏi âm luật được Côn sủng tín, Côn dùng Nhuận làm Tấn Dương lệnh. Nhuận kiêu căng phóng túng, can dự chính sự; Hộ quân Lệnh Hồ Thịnh nhiều lần nói việc ấy, lại khuyên Côn giết Nhuận, Côn không nghe. Nhuận gièm pha Thịnh với Côn, Côn bắt Thịnh, giết đi. Mẹ của Côn nói:

- Mày chẳng khống chế được hào kiệt để mưu xa tính rộng, lại chuyên trừ diệt người hơn mình, họa tất đến ta.

Con của Thịnh là Nê chạy sang hàng nước Hán, nói hết hư thực. Hán chủ Thông cả mừng, phái Hà Nội vương Xán, Trung Sơn vương Diệu lĩnh binh phạm cướp Tinh châu, dùng Lệnh Hồ Nê làm hướng đạo. Côn nghe tin, từ phía đông tiến phát, thu binh ở Thường Sơn và Trung Sơn, sai tướng của mình là Hác Sân, Trương Kiều đem binh cự Xán, lại phái sứ cầu cứu với Đại công Y Lô. Sân, Kiều đều bại trận chết. Xán và Diệu thừa hư tập kích Tấn Dương, Thái thú Thái Nguyên là Cao Kiều, Biệt giá Tinh châu là Hác Duật dâng Tấn Dương hàng quân Hán. Tháng tám, ngày Canh Tuất, Côn quay về cứu Tấn Dương, không kịp,

---

[1] Theo *Tấn thư - Địa lý chí*: Năm Hàm Ninh thứ hai, chia năm quận, quốc là Xương Lê, Liêu Đông, Huyền Thố, Đái Phương, Lạc Lãng, đặt Bình châu; đến khi Mộ Dung Hi chiếm Hòa Long, bắt đầu đặt Doanh châu ở Tú Quân, sai Thứ sử trấn nhậm; họ Thác Bạt nhà Ngụy đặt Doanh châu ở Hòa Long. Như thế thì thời Lặc còn chưa có Doanh châu vậy, ở đây đại khái có sự nhầm lẫn.

liền suất lĩnh mấy chục quân kỵ tả hữu chạy đến Thường Sơn. Ngày Tân Hợi, Xán và Diệu tiến vào Tấn Dương. Ngày Nhâm Tý, Lệnh Hồ Nê giết cha mẹ của Côn.

Xán và Diệu đưa Thượng thư Lô Chí, Thị trung Hứa Hà, Thái tử Hữu vệ Thôi Vĩ về Bình Dương. Thông lại lấy Diệu làm Xa kỵ Đại tướng quân, lấy Tiền quân Lưu Phong làm Thứ sử Tinh châu, trấn thủ Tấn Dương. Tháng chín, Thông lấy Lô Chí làm Thái sư của Thái đệ, Thôi Vĩ làm Thái phó, Hứa Hà làm Thái bảo, Cao Kiều và Lệnh Hồ Nê đều làm Vũ vệ tướng quân.

22. Ngày Kỷ Mão, Vệ úy của nước Hán là Lương Phân trốn đến Trường An.

23. Ngày Tân Tỵ, bọn Giả Nhã tôn phụng Tần vương Nghiệp làm Hoàng thái tử, đặt Hành đài ở Trường An, lên đàn tế cáo thượng thiên và Ngũ đế, kiến lập tông miếu, xã tắc, tuyên lệnh đại xá. Lấy Diêm Đỉnh làm Thái tử Chiêm sự, tổng nhiếp trăm quan; gia phong Giả Nhã làm Chinh tây Đại tướng quân, lấy Thứ sử Tần châu, Nam Dương vương Bảo làm Đại tư mã. Lệnh sai Tư không Tuân Phan đốc lĩnh các việc xa gần, Quang lộc đại phu Tuân Tổ lĩnh Tư lệ Hiệu úy, coi việc của Thứ sử Dự châu, cùng Phan chung giữ huyện Khai Phong.

24. Thứ sử Tần châu Bùi Bao giữ chỗ hiểm để cự binh Lương châu, bọn Trương Thật, Tống Phối đánh phá Bao, Bao trốn đến ổ Nhu Hung.

25. Mùa đông, tháng mười, Hán chủ Thông phong con mình là Hằng làm Đại vương, Sính làm Ngô vương, Lãng làm Dĩnh Xuyên vương, Cao làm Linh Lăng vương, Húc làm Đan Dương vương, Kinh làm Thục vương, Thản làm Cửu Giang vương, Hoảng làm Lâm Xuyên vương; lấy Vương Dục làm Thái bảo, Vương Chương làm Thái úy, Nhâm Nghĩ làm Tư đồ, Mã Cảnh làm Tư không, Chu Kỷ làm Thượng thư, Phạm Long làm Tả bộc xạ, Hô Diên Yến làm Hữu bộc xạ.

26. Đại công Y Lô phái con mình là Lục Tu cùng con của anh trai là Phổ Căn, Tướng quân Vệ Hùng, Phạm Ban, Cơ Đạm suất lĩnh mấy vạn bộ chúng làm tiên phong để đánh Tấn Dương, Y Lô tự suất lĩnh hai mươi vạn quân đi kế phía sau, Lưu Côn thu binh tốt thất tán được mấy nghìn người giúp Lục Tu làm hướng đạo. Lục Tu cùng Hán Trung vương Diệu giao chiến ở phía đông sông Phần, Diệu binh bại, ngã ngựa, trúng thương bảy chỗ. Thảo lỗ tướng quân Phó Hổ đem ngựa của mình trao cho Diệu, Diệu không nhận, nói:

- Khanh nên cưỡi ngựa để tự thoát đi, vết thương của ta rất nặng, phận phải chết ở chỗ này.

Hổ khóc nói:

- Hổ chịu ân được đại vương biết đến đề bạt tới chức này, thường nghĩ phải dốc sức để báo đáp, nay chính là lúc ấy rồi. Vả lại Hán thất mới gây dựng, thiên hạ có thể không có Hổ, không thể không có đại vương vậy!

Bèn đỡ Diệu lên ngựa, đuổi ngựa vượt sông Phần, tự quay lại giao chiến chết.

Diệu tiến vào Tấn Dương, ban đêm, cùng Đại tướng quân Xán, Trấn bắc Đại tướng quân Phong đánh cướp dân của Tấn Dương, vượt núi Mông mà về. Tháng mười một, Y Lô truy đuổi quân Hán, giao chiến ở Lam Cốc, đánh binh Hán đại bại, cầm bắt Lưu Phong, chém giết hơn ba nghìn người của bọn Hình Diên, thây rải mấy trăm dặm. Y Lô nhân đó đi săn bắn quy mô lớn ở núi Thọ Dương, bày da thịt vật săn cho mọi người ngắm xem, núi vì thế biến thành sắc đỏ. Lưu Côn từ cửa doanh đi bộ vào bái tạ, cố thỉnh xin tiến quân. Y Lô nói:

- Ta chẳng đến sớm, đến nỗi khiến cha mẹ khanh bị hại, thực lấy làm hổ thẹn. Nay khanh đã lấy lại được bờ cõi châu, ta từ xa đến, sĩ mã mỏi mệt, hãy đợi sau này cất binh, Lưu Thông chưa thể diệt được vậy.

Bèn tặng Côn ngựa, bò, dê mỗi loại hơn nghìn con và trăm cỗ xe rồi quay về, lưu tướng của mình là bọn Cơ Đạm, Đoàn Phồn đóng trú tại Tấn Dương.

Côn chuyển tới trú tại huyện Dương Khúc, chiêu tập những người tản mát. Lô Kham là Tham quân của Lưu Xán, trốn về theo Côn, quân Hán giết cha của Kham là Chí và em của Kham là Mật, Sân; truy tặng Phó Hổ chức Thứ sử U châu.

27. Tháng mười hai, Hán chủ Thông lập Hoàng hậu Trương thị, lấy cha của Hậu là Thật làm Tả Quang lộc đại phu.

28. Con của Bành Trọng Đãng là Thiên Hộ suất lĩnh các bộ lạc người Hồ đánh Giả Nhã, Thiên Hộ vờ không thắng nổi rồi lui chạy, Nhã truy đuổi, ban đêm rơi xuống giữa khe núi, Thiên Hộ bắt giữ rồi giết Nhã. Hán chủ dùng Bành Thiên Hộ làm Thứ sử Lương châu. Mọi người suy cử Thái thú Thủy Bình là Khúc Doãn lĩnh Thứ sử Ung châu. Diêm Đỉnh và Thái thú Kinh Triệu là Lương Tống tranh quyền, Đỉnh bèn giết Tống. Khúc Doãn và Phủ Di hộ quân là Sách Lâm, Thái thú Phùng Dực là Lương Túc hợp binh đánh Đỉnh, Đỉnh chạy đến Ung châu, bị người Đê là Đậu Thú giết chết.

29. Du Luân, Trường Sài người quận Quảng Bình nắm mấy vạn bộ chúng, chiếm Uyển hương, nhận chức do Vương Tuấn tạm đặt; Thạch Lặc phái bọn Quỳ An, Chi Hùng gồm bảy tướng đánh bọn họ, phá được doanh lũy phía ngoài. Tuấn phái Đốc hộ là Vương Xương suất lĩnh chư quân và Liêu Tây công Đoàn Tật Lục Quyến, em của Tật Lục Quyến là Thất Đê, Văn Ương, em họ là Mạt Bôi cả thảy năm vạn bộ chúng tiến đánh Lặc ở Tương Quốc.

Tật Lục Quyến đóng trại ở Chử Dương, Lặc phái chư tướng xuất chiến, đều bị Tật Lục Quyến đánh bại. Tật Lục Quyến chế tạo nhiều khí cụ, chuẩn bị đánh thành, bộ chúng của Lặc rất sợ. Lặc triệu tướng tá mưu bàn rằng:

- Nay thành hào chưa vững, lương tích trữ không nhiều, bên kia đông ta ít, ngoài không có cứu viện, ta muốn dốc hết quân cùng bọn họ quyết chiến, thì thế nào?

Chư tướng đều nói:

- Chẳng bằng thủ vững để địch mỏi mệt, đợi chúng lui rồi đánh chúng.

Trương Tân, Khổng Trường nói:

- Trong các chủng tộc Tiên Ti, họ Đoàn kiêu dũng mạnh tợn nhất, mà Mạt Bôi lại dũng mãnh hơn cả, binh tốt tinh nhuệ của bọn họ đều ở chỗ Mạt Bôi. Nay nghe nói Tật Lục Quyến hẹn ngày đánh tường thành phía bắc, đại quân của hắn từ xa đến, chiến đấu liên tiếp qua ngày, cho là ta trơ trọi yếu nhược, chẳng dám xuất chiến, ý chí tất trễ lười, ta tạm thời chớ ra đánh, tỏ ý khiếp sợ, lại đào tường thành phía bắc làm hơn hai mươi đường đột môn[1], đợi lúc bọn họ đến, bày quân chưa xong, ta xuất kỳ bất ý, xông thẳng vào trướng của Mạt Bôi, bên kia tất kinh hãi, chẳng rỗi nhàn lập kế, phá chúng tất xong. Mạt Bôi bại, thì quân còn lại chẳng đánh mà tự vỡ thôi.

Lặc theo kế ấy, bí mật làm đột môn. Không lâu sau, Tật Lục Quyến đánh tường thành phía bắc, Lặc lên thành trông ra xa, thấy tướng sĩ của Tật Lục Quyến có kẻ bỏ binh khí mà nằm, bèn lệnh sai Khổng Trường đốc binh tốt tinh nhuệ từ đột môn xông ra tập kích chúng, trên thành gõ trống rầm rĩ để trợ thế. Trường đánh trướng của Mạt Bôi, không thắng được liền lui về. Mạt Bôi đuổi theo, xông vào lũy của Trường, bị quân của Lặc bắt sống, quân của bọn Tật Lục Quyến đều lui chạy. Trường thừa thắng truy kích, thây người gối lên nhau hơn ba chục dặm, bắt được

---

[1] Theo Đỗ Hựu: Đột môn (突门), là cửa kín đục từ trong thành, số lượng nhiều ít tùy theo việc, chỉ để lại năm, sáu tấc chưa đục. Vào lúc nửa đêm, hay khi địch vừa tới, chưa kịp bày doanh trại, thì cho tinh kỵ xông ra từ đột môn, có thể xuất kỳ bất ý, đánh vào lúc đối phương không đề phòng.

năm nghìn thớt ngựa mang giáp. Tật Lục Quyến thu bộ chúng còn sót, quay về đóng trú tại Chử Dương.

Lặc dùng Mạt Bôi làm con tin, phái sứ cầu hòa với Tật Lục Quyến, Tật Lục Quyến đồng ý. Văn Ương can rằng:

- Nay vì cớ một Mạt Bôi mà thả quân giặc sắp diệt vong, e sẽ bị Vương Bành Tổ oán hận, rồi rước hậu họa chăng!

Tật Lục Quyến không nghe, lại dùng ngựa mang giáp và vàng bạc hối lộ Lặc, đồng thời cho em thứ ba của Mạt Bôi làm con tin xin đổi lấy Mạt Bôi về. Chư tướng đều khuyên Lặc giết Mạt Bôi, Lặc nói:

- Tiên Ti là nước mạnh ở Liêu Tây vậy, với ta vốn không oán cừu, họ bị Vương Tuấn sai khiến thôi. Nay giết một người mà kết oán với một nước, không phải kế hay vậy. Thả cho về, bên kia tất cảm kích đức của ta, không để Vương Tuấn sử dụng nữa.

Bèn hậu đãi dùng vàng bạc báo đáp, sai Thạch Hổ cùng Tật Lục Quyến thề minh ở Chử Dương, kết thành huynh đệ. Bọn Tật Lục Quyến rút về, Vương Xương chẳng thể đơn độc lưu lại, cũng dẫn binh quay về huyện Kế. Lặc triệu Mạt Bôi, cùng hắn yến ẩm, thề ước làm cha con, phái quay về Liêu Tây. Mạt Bôi đi trên đường, mỗi ngày hướng về nam bái ba lạy. Từ đấy Đoàn thị dốc lòng phụ giúp Lặc, thế của Vương Tuấn bèn suy.

Du Luân, Trương Sài xin hàng với Lặc. Lặc tiến đánh Tín Đô, giết Thứ sử Vương Tượng. Tuấn lại dùng Thiệu Cử coi việc Thứ sử Ký châu, giữ Tín Đô.

30. Năm ấy, có đại dịch.

31. Vương Trừng thời trẻ cùng anh là Diễn thanh danh đứng đầu hải nội, Lưu Côn bảo Trừng rằng:

- Khanh bề ngoài dẫu phiêu sái thanh lãng, nhưng trong lòng dễ động hiệp nghĩa, dùng cách ấy xử thế, khó được chết lành.

Lúc Trừng giữ chức ở Kinh châu, yêu thích Thành Đô nội sử Vương Cơ, cho là gần được như mình, sai Cơ bên trong thống

quản việc cơ yếu, ra ngoài làm nanh vuốt. Trừng nhiều lần bị Đỗ Thao đánh bại, danh vọng và thực lực đều tổn hại, vẫn ngạo nghễ tự đắc, không có ý lo sợ, chỉ cùng Cơ đêm ngày buông thả uống rượu đánh cờ, bởi thế trên dưới lìa lòng; Thái thú Nam Bình là Ứng Chiêm nhiều lần khuyên can, Trừng không nghe.

Trừng tự xuất quân đánh Đỗ Thao, đóng quân ở huyện Tác Đường. Tham quân của Sơn Giản lúc trước là Vương Xung nắm bộ chúng nghênh đón Chiêm làm Thứ sử, Chiêm cho là Xung không cậy dựa được, bỏ hắn, quay về Nam Bình, Xung bèn tự xưng là Thứ sử. Trừng sợ hãi, sai tướng của mình là Đỗ Nhuy giữ Giang Lăng, tự mình chuyển sở trị tới Sàn Lăng, không lâu lại chạy đến Đạp Trung[1]. Biệt giá Quách Thư can rằng:

- Sứ quân đến châu tuy không có chính tích đặc biệt, nhưng là người ràng buộc nhân tâm của một châu, nay hãy sang tây thu binh của huyện Hoa Dung, đủ để cầm bắt tên giặc mọn này, sao lại tự bỏ đi, vội vàng làm kẻ đi trốn ư!

Trừng không nghe, muốn đem Thư xuôi về đông. Thư nói:

- Thư giữ kỷ cương vạn dặm, chẳng thể giúp nắn sửa, khiến sứ quân phải chạy trốn, thực chẳng nỡ vượt sông Giang.

Bèn lưu lại trú tại Độn Khẩu. Lang Nha vương Duệ nghe tin, triệu Trừng làm Quân tư tế tửu, dùng Quân tư tế tửu Chu Nghĩ thay Trừng, Trừng bèn ứng mệnh triệu.

Nghĩ vừa mới đến châu, lưu dân của huyện Kiến Bình là bọn Phó Mật làm phản nghênh đón Đỗ Thao, biệt tướng của Thao là Vương Chân tập kích Miện Dương, Nghĩ tiến lui mất cơ sở. Chinh thảo đô đốc Vương Đôn phái Thái thú Vũ Xương là Đào Khản, Thái thú Tầm Dương là Chu Phóng, Lịch Dương nội sử là Cam Trác hợp sức đánh Thao, Đôn tiến quân đóng trú tại Dự Chương, làm kế viện cho chư quân.

---

[1] Địa danh này không phải là nơi Khương Duy nước Hán thời Tam Quốc đóng quân khai khẩn trồng lúa để tránh vạ Hoàng Hạo, đại khái nằm ở phía đông Sàn Lăng.

Vương Trừng qua gặp Đôn, tự cho là thanh danh của mình ở trên Đôn, vẫn theo ý lúc trước khinh nhờn Đôn. Đôn giận, vu hãm Trừng cùng Đỗ Thao thông tin tức, phái tráng sĩ bóp cổ giết Trừng. Vương Cơ nghe tin Trừng chết, sợ mắc họa, nhân vì cha của Cơ là Nghị, anh là Củ đều từng làm Thứ sử Quảng châu, Cơ tới chỗ Đôn xin đến Quảng châu nhận chức, Đôn không đồng ý. Đúng lúc tướng của Quảng châu là bọn Ôn Thiệu phản Thứ sử Quách Nột, nghênh đón Cơ làm Thứ sử, Cơ bèn đem hơn nghìn gia nô và môn sinh tiến vào Quảng châu. Nột phái binh cự Cơ, nhưng tướng sĩ đều là bộ khúc lúc trước của cha anh Cơ, không đánh đến hàng; Nột bèn từ chức, đem châu trao cho Cơ.

32. Trong quân của Vương Như thiếu đói, quan quân đánh dẹp chúng, bè đảng của Như đa phần ra hàng; Như kế cùng, bèn hàng với Vương Đôn.

33. Quân tư của Trấn đông là Cố Vinh và Thái tử tẩy mã lúc trước là Vệ Giới đều chết. Giới, là cháu của Quán vậy[1], phong thái thần khí đẹp đẽ, giỏi thanh đàm; thường cho là người khác có việc gì không làm được, có thể lượng tình khoan thứ; ai trái ý mạo phạm, có thể dùng lý lẽ ruồng đuổi, cho nên suốt đời không lộ thần sắc mừng vui hay tức giận.

34. Thái thú Giang Dương là Trương Khải giết Thứ sử Ích châu là Vương Dị rồi thay chức Dị[2]. Khải, là cháu của Dực vậy, không lâu sau mắc bệnh chết. Văn võ của Tam phủ cùng dâng biểu cử Thái thú Phù Lăng là Hướng Thẩm tạm coi việc của Tây Di hiệu úy, xuôi nam giữ Phù Lăng.

35. Người Khương ở Xích Đình quận Nam An là Diêu Dặc Trọng dời sang đông chuyển đến huyện Du Mi, người Nhung

---

[1] Vệ Quán (卫瓘), là công thần của Tấn Vũ đế vậy.

[2] Vương Dị (王异) tam coi việc của Tam phủ, đã nói ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ năm.

và người Hoa Hạ cõng nhau đi theo đến mấy vạn, Diêu Dặc Trọng tự xưng là Hộ Khương hiệu úy, Thứ sử Ung châu, Phù Phong công.

HIẾU MẪN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Hưng nguyên niên (Quý Dậu - 313)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Sửu là ngày sóc, Hán chủ Thông mời quần thần ăn yến ở điện Quang Cực, sai Hoài đế mặc áo xanh[1] rót rượu. Bọn Dữu Mân, Vương Tuyển không ngăn nổi bi phẫn, nhân đó gào khóc; Thông căm ghét bọn họ. Có người tố cáo bọn Mân mưu đem Bình Dương hưởng ứng Lưu Côn, tháng hai, ngày Đinh Mùi, Thông giết bọn Mân, Tuyển là tôi thần cũ của Tấn triều, gồm hơn chục người[2], Hoài đế cũng bị hại. Thông tuyên lệnh đại xá, lại lấy Cối Kê Lưu phu nhân làm Quý nhân[3].

Tuân Tung nói: Hoài đế thiên tư thanh cao, thời trẻ nổi danh mưu sâu, nếu như gặp thời bình, đủ để thành bậc quân chủ giỏi giữ lễ nhạc. Nhưng vì kế nối sau thời Huệ đế nhiễu loạn, Đông Hải vương chuyên chính, thế nên không có cái tội nghiệt của U, Lệ[4] mà chịu mắc cái họa lưu vong vậy!

2. Ngày Ất Hợi, Thái hậu Trương thị của nước Hán chết, đặt thụy là Quang Hiến. Trương hậu chẳng ngăn nổi nỗi bi thương, ngày Đinh Sửu, cũng chết, đặt thụy là Vũ Hiếu.

3. Ngày Kỷ Mão, Định Tương Chung Mục công của nước Hán là Vương Chương chết.

---

[1] Áo xanh là thứ áo của kẻ hèn mọn hầu hạ vậy.

[2] Năm Vĩnh Gia thứ ba, Mân và Tuyển đều bị bắt, bị cầm tù cùng với Tấn Hoài đế.

[3] Năm Vĩnh Gia thứ sáu, Lưu Thông đem phu nhân gả cho Đế, phong Đế làm Cối Kê công, vì thế gọi là Cối Kê Lưu phu nhân.

[4] Trỏ hai vua U vương và Lệ vương của nhà Chu, là những quân vương u tối.

4. Tháng ba, Hán chủ Thông lập Quý tần là Lưu Nga làm Hoàng hậu, vì Lưu Nga khởi dựng điện Hoàng Nghi. Đình úy Trần Nguyên Đạt khẩn thiết khuyên can, cho rằng:

"Trời sinh dân nên lập quân vương cho họ, sai quản lý họ, không phải là đem tính mệnh của muôn dân để thỏa ham muốn cùng cực của một người vậy. Tấn triều thất đức, Đại Hán nhận mệnh trời, dân đen vươn cổ đợi, chỉ mong được nghỉ ngơi. Thế nên Quang Văn hoàng đế tự thân mặc áo vải thô, ngồi không chồng nệm, Hậu phi không mặc áo gấm lụa, ngựa kéo xe kiệu không ăn thóc, là vì yêu tiếc dân vậy. Bệ hạ từ lúc tức vị đến nay, tạo tác điện quán hơn bốn mươi chỗ, lại thêm quân lữ nhiều lần hưng khởi, lương chuyển vận chẳng dừng, mất mùa, dịch bệnh, người chết nối nhau, vậy mà Bệ hạ càng nghĩ mưu sửa dựng, há đúng với cái ý là cha mẹ của dân sao! Nay còn tàn dư của Tấn triều, phía tây chiếm Quan Trung, phía nam giữ Giang biểu; Lý Hùng chiếm cứ Ba, Thục; Vương Tuấn, Lưu Côn nhòm ngó sát nách; Thạch Lặc, Tào Nghi dâng cống thưa dần; Bệ hạ bỏ các việc ấy không lo lắng, lại thay bằng việc kiến tạo điện đường trong cung đình, lẽ nào đó là các việc gấp trước mắt sao? Xưa kia Thái tông giữa thời yên trị, thóc và lụa tràn trề, vẫn tiếc phí dụng một trăm cân vàng[1], dừng lao dịch xây Lộ đài. Bệ hạ tiếp nối sau thời hoang loạn, chỗ đất có được, chẳng hơn hai quận của Thái tông, phòng bị đánh giữ, không phải chỉ Hung Nô, Nam Việt mà thôi[2]. Vậy mà cái xa xỉ của cung thất đến như thế, đấy là lý do để thần chẳng dám không liều chết mà dâng lời vậy."

Thông cả giận nói:

- Trẫm là Thiên tử, mưu dựng một điện đường, há phải hỏi đến lũ chuột như ngươi, lại dám nói xằng mê hoặc chúng nhân! Chẳng giết lũ chuột này, điện của trẫm chẳng dựng thành!

---

[1] Trỏ việc Hán Văn đế tiếc một trăm cân vàng, không dựng đài hứng sương. Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ bảy, đời Hán Văn đế.

[2] Thời ấy đất đai mà Lưu Thông chiếm giữ chỉ là hai quận Hà Đông và Hà Tây của nhà Hán; mà thời Hán Văn đế, chỉ phải phòng bị có Hung Nô và Nam Việt vậy.

Liền truyền lệnh sai tả hữu:

- Mau lôi ra chém đi! Giết cả vợ con của hắn, cùng bêu đầu ở chợ phía đông, để lũ chuột cùng chung một huyệt!

Bấy giờ Thông ở tại Lý Trung đường trong Tiêu Diêu viên, Nguyên Đạt khóa sẵn eo lưng mà vào, liền đó dùng khóa ấy khóa mình dưới gốc cây giữa nhà, hô rằng:

- Lời thần nói ra, là mưu tính cho xã tắc, vậy mà Bệ hạ giết thần. Chu Vân có nói: "Thần được cùng với Long Bàng, Tỷ Can giao du, là đủ rồi! [1]"

Tả hữu kéo Nguyên Đạt chẳng thể lay động được.

Đại tư đồ Nhâm Nghĩ, bọn Quang lộc đại phu Chu Kỷ, Phạm Long, Phiêu kỵ Đại tướng quân Hà Nam vương Dịch khấu đầu chảy máu nói:

- Nguyên Đạt là người được tiên đế xem trọng, lúc mới thụ mệnh, lập tức bố trí làm môn hạ, tận trung kiệt trí, cái biết được không gì không nói ra. Bọn thần trộm nhận lộc cẩu thả yên thân, mỗi lần gặp ông ấy chưa từng không phát thẹn. Nay lời ông ấy nói dẫu cuồng trực, xin Bệ hạ bao dung cho. Nhân việc can gián mà chém Liệt khanh, hậu thế nói sao về việc này!

Thông lặng yên không nói.

Lưu hậu nghe việc ấy, bí mật sắc lệnh sai tả hữu dừng hình phạt, tự tay viết sớ dâng lên rằng:

"Nay cung thất đã hoàn bị, không cần nhọc nhằn sửa dựng, bốn bể chưa thống nhất, nên yêu tiếc sức dân. Lời Đình úy nói, là phúc của xã tắc vậy, Bệ hạ đáng phải phong thưởng thêm; vậy mà lại giết ông ấy, người khắp bốn bể sẽ nói Bệ hạ thế nào đây! Xét ra trung thần dâng lời can vốn đã chẳng đoái hoài đến bản thân mình, mà bậc nhân chủ cự tuyệt lời can cũng chẳng đoái nghĩ đến bản thân mình vậy. Bệ

---

[1] Xem việc về Chu Vân (朱云) ở Hán kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Nguyên Diên nguyên niên, đời Hán Thành đế.

hạ vì thiếp mưu dựng cung điện mà giết tôi thần can ngăn, khiến bậc trung lương khóa lưỡi bặt lời là bởi thiếp, việc công việc tư khốn tệ là bởi thiếp, xã tắc nghiêng nguy cũng bởi thiếp, tội trạng trong thiên hạ đều hợp ở thân thiếp, thiếp làm sao có thể gánh chịu được! Thiếp quan sát việc quốc bại gia vong từ xưa, chưa từng thấy không bởi người đàn bà, trong lòng thường ghét hận, chẳng ngờ hôm nay thân mình tự gây việc ấy, khiến hậu thế nhìn thiếp cũng như thiếp nhìn người xưa vậy! Thiếp thực không còn mặt mũi nào nâng khăn chải tóc, xin cho thiếp được chết ở giữa nhà này, để lấp đầy cái lỗi lầm của Bệ hạ!"

Thông xem sớ liền biến sắc.

Bọn Nhâm Nghĩ khấu đầu rơi nước mắt không dừng. Thông thong thả nói:

- Trẫm mấy năm trở lại đây, mắc chút bệnh phong, mừng giận quá mức, chẳng tự khống chế được mình. Nguyên Đạt, là trung thần vậy; trẫm chưa xét kỹ việc này. Các vị có thể rập đầu nêu tỏ sự việc, thực đúng với cái nghĩa tôi thần phù giúp vậy. Trẫm giấu nỗi thẹn trong lòng, sao dám quên việc đó!

Lệnh sai bọn Nghĩ đội mũ đi giày về chỗ ngồi, dẫn Nguyên Đạt lên, đem biểu của Lưu thị cho xem, nói:

- Bên ngoài có phụ tá như ngài, bên trong có người giúp như Hậu, trẫm lo gì nữa!

Rồi ban cho bọn Nghĩ thóc và lụa đều theo thứ bậc, ra lệnh đổi tên Tiêu Diêu viên thành Nạp Hiền viên, đổi tên Lý Trung đường thành Quý Hiền đường. Thông bảo Nguyên Đạt rằng:

- Khanh đáng lẽ phải sợ trẫm, vậy mà lại khiến trẫm phải sợ khanh rồi!

5. Tây Di hiệu úy Hướng Thẩm chết, mọi người suy cử Thái thú Vấn Sơn là Lan Duy làm Tây Di hiệu úy. Duy suất lĩnh quan dân lên phía bắc, muốn hướng đến quận Ba Đông; Tướng của nước Thành là Lý Cung, Phí Hắc đón đánh, bắt được Duy.

6. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Ngọ, hung tin Hoài đế bị hại truyền đến Trường An, Hoàng thái tử cử ai, nhân đó cử hành lễ Gia nguyên phục; ngày Nhâm Thân, tức vị Hoàng đế, đại xá, cải niên hiệu. Lấy Vệ tướng quân Lương Phân làm Tư đồ, Thứ sử Ung châu Khúc Doãn làm Thượng thư Tả bộc xạ, Lục thượng thư sự, lấy Thái thú Kinh Triệu là Sách Lâm làm Thượng thư Hữu bộc xạ, lĩnh Lại bộ, Kinh Triệu doãn. Bấy giờ trong thành Trường An, số hộ chẳng đầy trăm, cỏ hao và gai góc mọc thành rừng; công thất, tư gia có bốn cỗ xe, trăm quan không có quan phục và ấn thụ, chỉ dùng hốt gỗ dâu tạm đặt hiệu mà thôi. Không lâu sau lại lấy Sách Lâm làm Vệ tướng quân, lĩnh Thái úy, các việc quân quốc, đều ủy thác hết cho Lâm.

7. Trung Sơn vương Diệu, Tư lệ Hiệu úy Kiều Trí Minh của nước Hán phạm cướp Trường An, Bình tây tướng quân Triệu Nhiễm suất lĩnh bộ chúng đến đánh, Đế chiếu lệnh sai Khúc Doãn đóng trú ở thành Hoàng Bạch để cự quân Hán.

8. Thạch Lặc sai Thạch Hổ đánh Nghiệp thành, Nghiệp thành vỡ, Lưu Diễn chạy đến Lẫm Khâu, lưu dân ở Tam đài đều hàng với Lặc. Lặc dùng Đào Báo làm Thái thú Ngụy Quận để phủ dụ họ; rất lâu sau, lại dùng Thạch Hổ thay Báo trấn Nghiệp thành.

Khi trước, Lưu Côn dùng Thái thú Trần Lưu là Tiêu Cầu làm Thứ sử Duyện châu, Tuân Phan lại dùng Lý Thuật làm Thứ sử đất ấy; Thuật muốn đánh Cầu, Côn triệu Cầu về. Lúc Nghiệp thành thất thủ, Côn lại dùng Lưu Diễn làm Thứ sử Duyện châu, trấn thủ Lẫm Khâu. Trung thư thị lang lúc trước là Si Giám, thời trẻ vì tiết tháo trong sạch nổi danh, suất lĩnh hơn nghìn nhà của huyện Cao Bình tránh loạn giữ núi Dịch, Lang Nha vương Duệ liền dùng Giám làm Thứ sử Duyện châu, trấn giữ núi Trâu. Ba người cùng đóng trú giữ quận[1], quan dân Duyện châu chẳng biết theo về đâu.

---

[1] Tức ba người Lý Thuật (李述), Lưu Diễn (刘演) và Si Giám (郗鉴) vậy.

9. Lang Nha vương Duệ dùng Lư Giang nội sử lúc trước là Hoa Đàm làm Quân tư Tế tửu. Đàm từng theo dựa Chu Phức tại Thọ Xuân. Duệ bảo Đàm rằng:

- Chu Tổ Tuyên[1] vì có gì phản loạn?

Đàm nói:

- Chu Phức dẫu chết, thiên hạ vẫn còn kẻ sĩ nói thẳng. Phức thấy giặc cướp cứ lan mãi, muốn dời đô để gỡ quốc nạn, người chấp chính không hài lòng, hưng binh đánh dẹp Phức, Phức chết chưa được bao lâu thì Lạc đô bị vùi diệt. Nếu bảo rằng ông ấy phản, chẳng là vu oan sao?[2]

Duệ nói:

- Phức địa vị là Chinh, Trấn, nắm giữ binh cường, triệu gọi ông ấy không về, lúc nguy lại chẳng giúp được, cũng là tội nhân của thiên hạ vậy.

Đàm nói:

- Đúng thế, lúc nguy mà chẳng giúp được, cả thiên hạ đáng phải chung chịu trách nhiệm ấy, không phải chỉ có Phức vậy.

Tham tá của Duệ đa phần tránh việc để tự rỗi nhàn, Lục sự tham quân[3] Trần Quần nói với Duệ rằng:

- Lạc trung lúc được thái bình, triều thần cho rằng cẩn trọng cung kính là phàm tục, ngạo mạn vô lễ là ưu nhã, phong khí lưu truyền lây nhiễm nhau, vì thế dẫn đến bại hoại quốc gia. Nay liêu thuộc đều noi theo cái tệ bệnh của Tây đài[4], dưỡng danh vọng tự cho là cao quý, đấy là tìm vết xe đã lật lúc trước mà đi

---

[1] Chu Phức (周馥), tự Tổ Tuyên (祖宣).

[2] Xem việc về Chu Phức ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ tư, thứ năm, đời Tấn Hoài đế.

[3] Lục sự tham quân (录事参军), là chức quan coi xét văn án của các bộ quan, có chức trách cử tấu các việc thiện ác của quan lại.

[4] Vùng Giang Đông gọi kinh đô Lạc Dương là Tây đài.

theo vậy. Thỉnh xin từ nay, người nhận sứ mệnh lại xưng bệnh, đều cách chức quan.

Duệ không nghe.

Lúc tam vương giết Triệu vương Luân[1], chế định "Kỷ Hợi cách" để thưởng công, từ đấy noi theo mà dùng. Quần dâng lời rằng: "Trước kia Triệu vương soán nghịch, Huệ hoàng mất địa vị, tam vương khởi binh đánh dẹp Luân, cho nên thưởng hậu để người ta mang lòng hướng nghĩa. Nay công lao bất kể lớn nhỏ, đều dùng "Kỷ Hợi cách" quyết định, cho đến nay đai tía đeo trên mình sĩ tốt, phù mệnh ủy thác đến cửa kẻ nô bộc, đấy không phải cách hay để coi trọng danh khí, nắn sửa kỷ cương vậy, xin nhất loạt dừng việc ấy!

Quần xuất thân chốn hàn vi, nhiều lần lập chính luận, người trong phủ đa phần ghét Quần, vì thế Duệ cho Quần ra làm Thái thú Tiêu Quận.

10. Thái thú Ngô Hưng là Chu Khởi, tông tộc cường thịnh, Lang Nha vương Duệ có chút nghi ngờ. Tả hữu của Duệ quản việc, đa phần là sĩ nhân bỏ phận mất chức ở Trung châu, bọn họ thống ngự người Ngô, người Ngô hay oán phẫn. Khởi tự cho rằng mình mất chức, lại bị Điêu Hiệp khinh miệt, càng hổ thẹn phẫn hận, bèn ngầm cùng bè đảng của mình mưu giết đại thần chấp chính, dùng các sĩ nhân phương nam thay họ. Việc tiết lộ, Khởi lo buồn mà chết. Lúc sắp chết, bảo con mình là Hiệp rằng:

- Giết ta, là bọn sanh tử[2] vậy; báo thù được cho ta, mới là con ta vậy.

11. Thạch Lặc tiến đánh Lý Uẩn ở Thượng Bạch, chém Uẩn. Vương Tuấn lại dùng Bạc Thịnh làm Thứ sử Thanh châu.

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển sáu, sự kiện năm Vĩnh Ninh nguyên niên, đời Tấn Huệ đế.

[2] Thời Tấn mạt, Nam Bắc triều, người phương nam gọi người phương bắc vượt sông Giang xuôi nam là Sanh tử (伧子), đây là cách gọi miệt thị.

12. Vương Tuấn sai Tảo Tung đốc chư quân đóng trại tại bờ sông Dịch, triệu Đoàn Tật Lục Quyến, muốn cùng hợp sức đánh Thạch Lặc, Tật Lục Quyến không đến. Tuấn giận, đem nhiều của cải hối lộ Thác Bạt Y Lô, đồng thời gửi hịch cho bọn Mộ Dung Hối muốn cùng đánh dẹp Tật Lục Quyến. Y Lô phái Hữu Hiền vương Lục Tu đem binh hội với Tuấn, bị Tật Lục Quyến đánh bại. Hối phái Mộ Dung Hàn đánh họ Đoàn, đoạt lấy Đồ Hà, Tân Thành, đến huyện Dương Nhạc, nghe tin Lục Tu thua bại liền quay về, Hàn nhân đó lưu lại trấn giữ Đồ Hà, đắp lũy tại Thanh Sơn.

Ban đầu, sĩ dân Trung Quốc đi tránh loạn, đa phần lên bắc nương dựa Vương Tuấn, Tuấn chẳng thể phủ dụ cấp giúp, lại thêm chính pháp chẳng kiến lập, sĩ dân đến rồi lại bỏ đi. Anh em họ Đoàn chuyên chuộng sự vũ dũng, chẳng dùng lễ đối đãi sĩ đại phu. Duy có Mộ Dung Hối sửa sang chính trị sáng suốt, yêu mến xem trọng sĩ nhân, cho nên bách tính đa phần theo dựa Hối. Hối cử dụng người tài tuấn trong số họ, tùy tài trao chức, dùng người quận Hà Đông là Bùi Nghi, người quận Bắc Bình là Dương Đam, người quận Lư Giang là Hoàng Hoằng, người Đại Quận là Lỗ Xương làm mưu chủ; người quận Quảng Bình là Du Thúy, người quận Bắc Hải là Bàng Tiện, người quận Bắc Bình là Tây Phương Kiền, người quận Tây Hà là Tống Thích, Phong Trừu, Bùi Khai làm bầy tôi tay chân; người quận Bình Nguyên là Tống Cai, người quận An Định là Hoàng Phủ Ngập và em của Ngập là Chân, người quận Lan Lăng là Mâu Khải, người quận Xương Lê là Lưu Bân và bọn Phong Dịch, Phong Dụ quản việc cơ yếu.

Dụ, là con của Trừu vậy.

Bùi Nghi là người thanh liêm công chính, có tài cán mưu lược, làm Thái thú Xương Lê, anh của Nghi là Vũ làm Thái thú Huyền Thố. Vũ chết, Nghi cùng con của Vũ là Khai đưa linh cữu của Vũ về quê, qua chỗ Hối, Hối kính lễ họ, lúc rời đi, Hối

ban tặng hậu đưa tiễn. Đi đến quận Liêu Tây, đường đất bất thông, Nghi muốn quay lại tới chỗ Hối. Khai hỏi:

- Quê quán chúng ta tại phương nam, sao lại lên hướng bắc? Hơn nữa đều là khách lưu ngụ, họ Đoàn cường thịnh, Mộ Dung yếu nhược, hà tất phải bỏ chỗ này mà tới chỗ kia!

Nghi nói:

- Trung Quốc tang loạn, nay quay lại nơi ấy, là theo nhau vào miệng hổ vậy. Hơn nữa đường đất xa xôi, làm sao có thể đến nơi được! Nếu đợi lúc Trung Quốc thanh bình, đi lại thông suốt, lại không thể tính năm tháng mà chờ được. Nay muốn cầu lấy chỗ đất gửi chân, há có thể không thận trọng chọn người. Mày xem anh em họ Đoàn, há phải mưu lược cao xa, có thể đãi ngộ bậc quốc sĩ chăng? Mộ Dung công tu đức, nhân nghĩa, có chí khí của bậc bá vương, hơn nữa là nước giàu dân mạnh, nay qua đó theo ông ấy, cao thì có thể lập được công danh, thấp thì có thể che chở tông tộc, mày còn hồ nghi gì nữa!

Khai bèn theo lời. Sau khi đến, Hối cả mừng.

Dương Đam là người thanh liêm chính trực, trầm tĩnh cơ trí, làm Thái thú Liêu Tây, lúc Mộ Dung Hàn phá họ Đoàn ở Dương Nhạc, bắt được Đam, Hối dùng lễ đãi ngộ rồi nhậm dụng.

Du Thúy, Bàng Tiện và Tống Thích, đều từng làm Thái thú Xương Lê, cùng Hoàng Hoằng đều đi tránh nạn ở huyện Kế, sau theo về với Hối. Vương Tuấn nhiều lần tự tay viết thư triệu gọi Thúy và anh của Thúy là Sướng, Sướng muốn đến ứng thư triệu, Thúy nói:

- Bành Tổ hình pháp chính lệnh chẳng tu chỉnh, người Hoa, người Nhung lìa phản, theo liệu xét của Thúy, qua đó tất chẳng thể ở lâu, huynh nên tạm trù trừ ít lâu để đợi xem.

Sướng nói:

- Bành Tổ tàn nhẫn lại đa nghi, gần đây lưu dân lên bắc quay lại, ông ấy lệnh sai quan sở tại truy sát bọn họ. Nay tự tay viết

thư ân cần, ta trùng trình không qua đó, sẽ liên lụy đến khanh. Vả lại giữa đời loạn tông tộc nên chia nhau ra, để mong lưu lại nòi giống.

Thúy theo lời ấy, rút cục Sướng và Tuấn cùng chết.

Tống Cai cùng người quận Bình Nguyên là Đỗ Quần, Lưu Tường lúc trước nương dựa Vương Tuấn, sau lại nương dựa họ Đoàn, đều cho là họ Đoàn không đáng để thác thân, suất lĩnh các nhà lưu ngụ cùng theo về với Hối.

Đông Di hiệu úy Thôi Bí mời Hoàng Phủ Ngập làm Trưởng sử, dùng lời lẽ nhún nhường khuyên dụ, rút cục chẳng thể vời được; Hối chiêu gọi Ngập, Ngập và em là Chân tức thì cùng đến.

Trương Thống người quận Liêu Đông chiếm cứ hai quận Lạc Lãng, Đái Phương, cùng Cao Câu Ly vương là Ất Phất Lợi đánh lẫn nhau, nhiều năm không ngừng. Người quận Lạc Lãng là Vương Tuân khuyên Thống suất lĩnh hơn nghìn nhà dân của mình quy phục Hối, Hối vì Thống đặt quận Lạc Lãng, lấy Thống làm Thái thú, Tuân làm Tham quân sự.

13. Dư đảng của Vương Như là bọn Lý Vận người Phù Lăng, Vương Kiến người Ba Tây có hơn ba nghìn nhà từ Tương Dương tiến vào Hán Trung, Thứ sử Lương châu là Trương Quang phái Tham quân Tấn Mạc lĩnh binh ngăn bọn họ. Mạc nhận hối lộ của Vận và Kiến, khuyên Quang tiếp nạp cho họ hàng, Quang theo lời ấy, sai họ trú ở thành cũ. Không lâu sau Mạc thấy Vận, Kiến và bè đảng của họ có nhiều đồ trân bảo, muốn lấy hết của họ, lại khuyên Quang rằng: "Bộ chúng của bọn Vận, Kiến chẳng tu chỉnh việc nhà nông, chuyên sửa sang khí trượng, ý đồ của chúng khó lường, chẳng bằng bất chợt đánh úp giết hết đi, không như thế, chúng tất gây loạn." Quang lại theo lời ấy. Tháng năm, Mạc đem binh đánh Vận và Kiến, giết họ. Con rể của Kiến là Dương Hổ thu nhặt bộ chúng còn sót đánh Quang, đóng trú ở Ách Thủy, Quang phái con của mình là Mạnh Trường đánh dẹp Hổ, không thắng nổi.

14. Ngày Nhâm Thìn, triều đình dùng Lang Nha vương Duệ làm Tả thừa tướng, Đại đô đốc, Đô đốc Thiểm đông chư quân sự; Nam Dương vương Bảo làm Hữu thừa tướng, Đại đô đốc, Đô đốc Thiểm tây chư quân sự. Hạ chiếu rằng:

"Nay sắp sửa quét sạch kình nghê, phụng đón tử cung[1]. Lệnh cho hai châu U, Tinh thống lĩnh ba chục vạn binh tốt trực chỉ đến Bình Dương, Hữu thừa tướng suất lĩnh ba chục vạn binh của bốn châu Tần, Lương, Lương[2], Ung đến thẳng Trường An, Tả thừa tướng suất lĩnh hai chục vạn tinh binh mà mình thống quản thẳng tiến đến Lạc Dương, cùng ước định đại nghiệp, hoàn thành công lớn."

15. Trung Sơn vương Diệu của nước Hán trú binh ở Bồ Bản.

16. Thạch Lặc sai Khổng Trường đánh Định Lăng, giết Điền Huy; Bạc Thịnh suất lĩnh bộ thuộc của mình quy hàng Lặc, các quận huyện của vùng Sơn Đông bị Lặc lần lượt chiếm giữ. Hán chủ Thông lấy Lặc làm Thị trung, Chinh đông Đại tướng quân. Người Ô Hoàn cũng phản lại Vương Tuấn, ngầm nương dựa vào Lặc.

17. Tháng sáu, Lưu Côn và Đại công Y Lô hội ở Hình Bắc, mưu đánh nước Hán. Mùa thu, tháng bảy, Côn tiến chiếm Lam Cốc, Y Lô phái Thác Bạt Phổ Căn đóng trú ở huyện Bắc Khuất. Côn phái Giám quân Hàn Cứ từ Tây Hà xuôi nam, muốn đánh thành Tây Bình. Hán chủ Thông phái bọn Đại tướng quân Xán cự Côn, bọn Phiêu kỵ tướng quân Dịch cự Phổ Căn, bọn Đãng Tấn tướng quân Lan Dương giúp giữ Tây Bình. Bọn Côn nghe tin ấy, dẫn binh quay về. Thông sai chư quân vẫn đóng trú tại đất cũ, lập kế tiến thủ.

18. Đế phái Điện trung Đô úy Lưu Thục chiếu lệnh cho Tả thừa tướng Duệ tùy thời tiến binh, cùng xe kiệu của Đế hội ở

---

[1] Ý nói đón linh cữu của Tấn Hoài đế bị Lưu Thông của nước Hán giết vậy.

[2] Có hai địa danh Lương châu, xin xem lại chú thích ở Tấn kỷ, quyển thứ nhất.

Trung nguyên. Tháng tám, ngày Quý Hợi, Lưu Thục đến Kiến Khang, Duệ từ chối vì vừa mới bình định Giang Đông, chưa rỗi nhàn bắc phạt.

Duệ dùng Trấn đông Trưởng sử Điêu Hiệp làm Thừa tướng Tả trưởng sử, Tòng sự trung lang Lưu Ngỗi người quận Bành Thành làm Tư trực, Thiệu Lăng nội sử Đái Mạc người quận Quảng Lăng làm Quân tư Tế tửu, Tham quân Trương Khải người quận Đan Dương làm Tòng sự trung lang, Thượng thư lang Chung Nhã người quận Dĩnh Xuyên làm Ký thất Tham quân, Hoàn Tuyên người nước Tiêu làm Xá nhân, Hùng Viễn người quận Dự Chương làm Chủ bộ, Khổng Du người quận Cối Kê làm Duyện. Lưu Ngỗi vốn thạo văn sử, khéo xét đón ý Duệ, cho nên Duệ đặc biệt yêu mến thân gần.

Hùng Viễn dâng thư cho rằng:

"Từ khi hưng binh đến nay, xử lý các việc không dùng luật lệnh, quan thự đua nhau chế ý mới, lúc lâm việc lập chế độ, sớm đặt chiều đổi, đến nỗi chủ sự chẳng dám gánh trách nhiệm, mỗi khi quyết việc phải thỉnh ý, không đúng với bản chất việc chấp chính. Ngu ý cho rằng phàm là việc nghị luận biện bác, đều nên dẫn luật lệnh, kinh truyện, không được chỉ dựa tình xét việc, không theo tiêu chuẩn, để khuyết hại cựu điển. Nếu buông tuồng bỏ mặc, thì tất cả đều sẽ tùy nghi quyền biến liệu việc, đấy là điều bậc nhân chủ được thi hành, không phải việc thích hợp mà kẻ thần tử được chuyên dụng vậy."

Duệ vì đương thời lắm việc, không thể nghe theo.

Khi trước, Tổ Địch người quận Phạm Dương[1], thời trẻ có chí lớn, Địch và Lưu Côn đều làm Chủ bộ châu Tư lệ, ngủ cùng giường, giữa đêm nghe tiếng gà kêu, Địch lấy chân đá Côn thức dậy, nói:

- Đấy không phải là thanh âm tà ác vậy!

---

[1] Là Trác Quận thời nhà Hán, Ngụy Văn đế đổi tên thành quận Phạm Dương.

Bèn trở dậy múa võ. Lúc vượt sông Giang, Tả thừa tướng Duệ dùng Tổ làm Quân tư Tế tửu. Địch giữ Kinh khẩu, tập hợp người khỏe mạnh tráng kiện, nói với Duệ rằng:

- Loạn nhà Tấn, không phải vì người trên vô đạo làm kẻ dưới oán phản vậy, là bởi tông thất tranh quyền, tự biến nhau thành cá thịt, vì thế khiến Nhung Địch thừa hư xâm phạm, họa độc lan khắp Trung thổ. Nay dân chúng còn sót lại sau cơn tàn hủy, người người nghĩ muốn tự gắng sức, Đại vương nếu thực có thể lệnh cho tướng xuất sư, sai người như Địch thống quản họ để khôi phục Trung nguyên, hào kiệt của các quận, quốc, nhất định ngóng gió mà hưởng ứng thôi!

Duệ vốn không có chí hướng bắc phạt, dùng Địch làm Phấn uy tướng quân, Thứ sử Dự châu, phát lương đủ cho một nghìn người, ba nghìn xấp vải bố, không cấp áo giáp và khí trượng, sai tự triệu mộ quân. Địch đem hơn trăm nhà bộ khúc của mình vượt sông Giang, dừng lại giữa sông, gõ mái chèo mà thề rằng: "Tổ Địch nếu chẳng quét sạch được Trung nguyên, quang phục thành công, thì giống như Đại giang.[1]" Bèn đóng trú tại Hoài Âm, dựng lò đúc binh khí, chiêu mộ được hơn hai nghìn người rồi sau mới tiến tiếp.

19. Hồ Kháng vốn tính hay nghi kỵ, giết mấy kiêu tướng của mình. Đỗ Tăng sợ, ngầm dẫn dụ binh của Vương Xung khiến bọn chúng đánh Kháng. Kháng đem hết tinh binh ra cự Xung, trong thành trống rỗng, Tăng nhân đó giết Kháng rồi thâu gồm bộ chúng của hắn.

20. Chu Nghĩ đóng trại ở thành Tầm Thủy, bị Đỗ Thao gây khốn; Đào Khản sai Minh uy tướng quân Chu Tứ cứu Nghĩ, Thao lui giữ Linh khẩu. Khản nói:

- Thao tất đi đường bộ hướng đến Vũ Xương.

---

[1] Ý nói một đi không trở lại, giống nước sông Giang trôi đi chẳng chảy ngược vậy.

Bèn tự theo đường tắt quay về quận để đợi Thao. Thao quả nhiên đến đánh. Khản sai Chu Tứ đón đánh, đại phá hắn, Thao trốn về Trường Sa. Chu Nghĩ rời thành Tầm Thủy đến nương nhờ Đôn ở Dự Chương, Đôn lưu Nghĩ lại. Đào Khản sai Tham quân Vương Cống cáo tiệp với Đôn, Đôn nói:

- Nếu không có Đào hầu, nhất định mất Kinh châu rồi!

Bèn biểu cử Khản làm Thứ sử Kinh châu, đóng trú tại Miện Giang. Tả thừa tướng Duệ triệu Chu Nghĩ, lại dùng làm Quân tư Tế tửu.

21. Khi trước, con của Đê vương Dương Mậu Sưu là Dương Nan Địch sai con nuôi đi buôn bán ở Kinh châu, lén đem bán một đứa trẻ con nhà lành, bị Trương Quang dùng roi đánh chết. Nan Địch oán hận nói:

- Sứ quân mới đến, sau cơn đại hoang, tính mệnh của quân dân ngẩng trông vào người Đê ta để sinh sống, người Đê mắc tội nhỏ, chẳng thể khoan thứ sao?

Lúc Quang và Dương Hổ đánh nhau, đều cầu cứu với Mậu Sưu, Mậu Sưu phái Nan Địch đi cứu Quang. Nan Địch xin tiền của ở Quang, Quang không cho. Dương Hổ hối lộ Nan Địch hậu, lại nói: "Của cải trân quý của lưu dân, đều ở chỗ Quang cả, nay đánh ta, chẳng bằng đánh Quang." Nan Địch cả mừng. Quang và Hổ giao chiến, sai Trương Mạnh Trường ở phía trước, Nan Địch đi kế sau. Nan Địch và Hổ giáp kích Mạnh Trường, đại phá hắn, Mạnh Trường cùng em hắn là Viện đều chết. Quang sai người vòng quanh thành tự giữ. Tháng chín, Quang phẫn nộ kích động thành bệnh, liêu thuộc khuyên Quang lui giữ Ngụy Hưng, Quang vỗ kiếm nói:

- Ta nhận trọng nhiệm quốc gia, chẳng thể đánh dẹp nghịch tặc, nay được chết như lên tiên, sao nói lui binh vậy!

Dứt tiếng thì chết. Người trong châu suy cử con út của Quang là Mại lĩnh việc của châu, Mại lại cùng người Đê giao chiến

chết, mọi người suy cử Thái thú Thủy Bình là Hồ Tử Tự coi việc của Lương châu.

22. Tuân Phan hoăng ở Khai Phong.

23. Trung Sơn vương Diệu và Triệu Nhiễm của nước Hán đánh Khúc Doãn ở thành Hoàng Bạch, Doãn nhiều lần xuất chiến đều thua bại; triều đình hạ chiếu lấy Sách Lâm làm Chinh đông Đại tướng quân , đem binh trợ giúp Doãn.

24. Vương Cống từ chỗ Vương Đôn quay về, đến Cánh Lăng, giả xưng mệnh của Đào Khản, lấy Đỗ Tăng làm Tiền phong Đại đô đốc, đánh Vương Xung, chém Xung, thu hàng hết bộ chúng của Xung. Khản triệu Tăng, Tăng không đến. Cống sợ vì mình giả truyền mệnh mắc tội, bèn cùng Tăng làm phản đánh Khản. Mùa đông, tháng mười, binh của Khản đại bại, chỉ thoát được tính mạng. Đôn dâng biểu xin cho Khản lấy thân phận bạch y lĩnh chức. Khản lại suất lĩnh bọn Chu Phóng tiến đánh Đỗ Thao, đại phá hắn, Đôn bèn dâng biểu xin khôi phục chức quan cho Khản.

25. Triệu Nhiễm của nước Hán bảo với Trung Sơn vương Diệu rằng:

- Khúc Doãn suất lĩnh đại quân ở ngoài, Trường An trống rỗng, có thể tập kích vậy.

Diệu sai Nhiễm suất lĩnh năm nghìn quân tinh kỵ tập kích Trường An, buổi đêm ngày Canh Dần, tiến vào lớp thành bên ngoài. Đế trốn vào Xạ Nhạn lâu. Nhiễm đốt cháy long vĩ[1] và các doanh, cướp giết hơn nghìn người; sáng sớm ngày Tân Mão, Nhiễm lui binh đóng trú tại Tiêu Diêu viên. Ngày Nhâm Thìn, tướng quân Khúc Giám từ A thành[2] suất lĩnh năm nghìn bộ chúng cứu Trường An. Ngày Quý Tỵ, Nhiễm rút quân về, Giám

---

[1] Long vĩ (龙尾), là con đường dốc đắp men theo thành, để leo lên tường thành vậy.

[2] A thành (阿城), là chỗ đặt cung A Phòng của nhà Tần khi xưa vậy.

truy đuổi Nhiễm, cùng Diệu gặp nhau ở Linh Vũ, binh của Giám đại bại.

26. Dương Hổ, Dương Nan Địch gấp đánh Lương châu, Hồ Tử Tự bỏ thành chạy, Nan Địch tự xưng là Thứ sử.

27. Trung Sơn vương Diệu nước Hán ỷ vào thắng lợi không đặt phòng bị, tháng mười một, Khúc Doãn dẫn binh tập kích Diệu, binh Hán đại bại, Doãn giết được Quán quân tướng quân của quân Hán là Kiều Trí Minh; Diệu dẫn binh về Bình Dương.

28. Vương Tuấn nhân vì tên tự của cha mình là Xử Đạo, tự cho là ứng với lời sấm "Đương đồ cao", mưu việc xưng tôn hiệu. Thái thú Bột Hải lúc trước là Lưu Lượng, Thái thú Bắc Hải là Vương Đoàn, Tư không duyện là Cao Nhu[1] khẩn thiết khuyên can, Tuấn đều giết họ. Người nước Yên là Hoắc Nguyên, chí tiết thanh cao, thường từ chối mệnh triệu, Tuấn đem việc xưng tôn hiệu hỏi Nguyên, Nguyên không đáp. Tuấn vu cáo Nguyên cùng quần đạo thông tin tức, giết rồi bêu đầu. Vì thế sĩ dân kinh hãi oán hận, nhưng Tuấn kiêu căng phóng túng ngày càng tệ, chẳng tự coi chính sự, người mà Tuấn nhậm dụng đều là tiểu nhân hà khắc, Tảo Tung, Chu Thạc tham bạo chuyên quyền rất quá quắt. Người ở Bắc châu ca rằng: "Phủ trung hách hách, Chu Khâu Bá; Thập nang, ngũ nang, nhập Tảo lang.[2]" Việc điều phát liên miên, người dưới không kham nổi mệnh, đa phần phản lại chạy vào đất Tiên Ti. Tòng sự là Hàn Hàm coi giữ Liễu Thành, xưng tụng Mộ Dung Hối có tài tiếp nạp sĩ dân, muốn dùng lời ấy cảnh tỉnh Tuấn; Tuấn giận, giết Hàm.

Tuấn lúc đầu chỉ cậy dựa người Tiên Ti, Ô Hoàn cho là mình cường mạnh, không lâu họ đều phản Tuấn. Lại thêm nạn hoàng

---

[1] Người có tên Cao Nhu này, không phải là Cao Nhu, đại thần nhà Ngụy.

[2] Tức là: "Trong phủ hiển hách, Chu Châu Bá; mười túi, năm túi, vào hết nhà Tảo lang." Khâu Bá (丘伯), là tên tự của Chu Thạc (朱硕), Tảo Tung (枣嵩), là con rể của Tuấn, cho nên gọi là Tảo lang.

trùng hạn hán qua năm, binh thế càng suy yếu. Thạch Lặc muốn tập kích Tuấn, chưa biết hư thực, sắp phái sứ đi dò xét, Tham tá xin dùng lệ cũ của Dương Hỗ, Lục Kháng, gửi thư cho Tuấn[1]. Lặc đem việc hỏi Trương Tân, Tân nói:

- Tuấn tiếng là đại thần Tấn triều, thực muốn phế Tấn tự lập, chỉ lo anh hùng bốn bể chẳng ai theo mình thôi; hắn muốn có được Tướng quân, cũng như Hạng Vũ muốn có được Hàn Tín vậy. Tướng quân uy chấn thiên hạ, nay dùng lời hèn lễ hậu, nhún nhường thờ hắn, còn sợ hắn chẳng tin, huống chi là dùng lễ nước địch ngang phận như Dương, Lục ư! Xét ra mưu diệt người ta lại khiến người ta phát giác được ý của mình, khó mà đắc chí vậy!

Lặc nói: "Phải!"

Tháng mười hai, Lặc phái Xá nhân Vương Tử Xuân và Đổng Triệu mang nhiều đồ trân bảo, dâng biểu lên Tuấn rằng:

"Lặc vốn là người Hồ nhỏ mọn, gặp thời thế đói loạn, lưu ly khốn khó, trốn chết đến Ký châu, trộm tụ chúng bảo vệ nhau để tự cứu tính mệnh. Nay lộc nhà Tấn chuyển dời, Trung nguyên vô chủ; Điện hạ quý hiển được người trong châu trọng vọng, bốn bể tôn sùng, làm Đế vương, không phải Công thì ai nữa! Lặc sở dĩ quên thân khởi binh, đánh giết kẻ bạo loạn, chính vì Điện hạ mà khu trừ chúng thôi. Cúi xin Điện hạ nên ứng trời thuận dân, sớm đăng cơ hoàng vị. Lặc tôn phụng Điện hạ như trời đất, cha mẹ, Điện hạ xét tâm ý mọn của Lặc, cũng nên xem Lặc như con vậy."

Lại gửi thư cho Tảo Tung, hối lộ hậu cho hắn.

Tuấn nhân vì Đoàn Tật Lục Quyến mới phản, sĩ dân nhiều người rời bỏ mình mà đi, nghe tin Lặc muốn theo dựa mình, rất mừng, bảo Tử Xuân rằng:

---

[1] Ý là dùng lễ nước lân bang đối đãi nhau. Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển thứ nhất, sự kiện năm Thái Thủy thứ tám, đời Tấn Vũ đế.

- Thạch công là hào kiệt một đời, chiếm cứ đất Triệu, Ngụy, lại muốn xưng phiên thần với Cô, có thể tin được hắn chăng?

Tử Xuân nói:

- Thạch tướng quân tài lực cường thịnh, thực như thánh chỉ. Chỉ vì Điện hạ tôn quý được trọng vọng trong châu, uy lan đến Di, Hạ, từ xưa người Hồ là danh thần phụ tá thì có rồi, chưa có ai làm Đế vương vậy. Thạch tướng quân không phải ghét ngôi Đế vương không làm mà nhường cho Điện hạ, cố nhiên vì ngôi Đế vương có lịch số, không phải dựa trí lực mà lấy được, dẫu cưỡng đoạt lấy, tất không được trời và người giúp đỡ vậy. Hạng Vũ dẫu cường mạnh, rút cục là Hán chiếm được. Thạch tướng quân so ví với Điện hạ, cũng như ánh trăng sánh với vầng thái dương, thế nên đã soi xa việc đời trước, đem thân theo Điện hạ, đấy là Thạch tướng quân có kiến thức sáng suốt vượt xa so với người khác vậy, Điện hạ lại thấy quái lạ sao!

Tuấn rất hài lòng, phong Vương Tử Xuân và Đổng Triệu đều làm Liệt hầu, phái sứ giả đáp lễ, đem của cải hậu báo tạ Lặc.

Anh của Du Luân là Thống, làm Tư mã của Tuấn, trấn giữ Phạm Dương, phái sứ giả ngầm theo dựa Lặc; Lặc chém sứ của Thống đưa đầu đến cho Tuấn. Tuấn tuy không bắt tội Thống, nhưng lại càng tin Lặc trung thành, không nghi ngờ gì nữa.

29. Năm ấy, Tả thừa tướng Duệ phái Thế tử Thiệu trấn giữ Quảng Lăng, dùng Thừa tướng duyện Thái Mô làm Tham quân.

Mô, là con của Khắc vậy[1].

30. Trung Sơn vương Diệu của nước Hán vây Hà Nam doãn Ngụy Tuấn ở Thạch Lương[2], Thứ sử Duyện châu Lưu Diễn, Thái thú Hà Nội Quách Mặc phái binh cứu viện Tuấn, Diệu chia

---

[1] Thái Khắc (蔡克), thấy nhắc đến ở Tấn kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Thái An thứ hai, đời Hiếu Huệ đế.

[2] Thạch Lương ổ, ở phía bắc sông Lạc.

binh đón đánh ở Hà Bắc[1], đánh bại hai người; Tuấn ban đêm bỏ chạy, Diệu bắt được rồi giết đi.

31. Đại công Y Lô đắp thành Thịnh Lạc dùng làm Bắc đô, sở trị Bình Thành cũ là Nam đô; lại làm thành Tân Bình ở phía bắc sông Lũy, sai Hữu Hiền vương Lục Tu trấn giữ thành ấy, thống lĩnh Nam bộ.

---ॐ---

[1] Phía bắc bến Phú Bình vậy.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT]

HIẾU MẪN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Hưng thứ hai (Giáp Tuất - 314)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mùi, có vật giống như mặt trời rơi xuống đất; lại có ba mặt trời nối nhau, xuất hiện ở phương tây rồi đi về hướng đông.

2. Ngày Đinh Sửu, tuyên bố đại xá.

3. Có ngôi sao trôi xuất hiện ở chỗ sao Thiên Ngưu, tiến vào chỗ sao Tử Vi, ánh sáng rọi xuống đất, rơi xuống phía bắc Bình Dương, hóa thành miếng thịt, dài ba mươi bộ, rộng hai bảy bộ[1]. Hán chủ Thông ghét điều ấy, đem việc hỏi công khanh. Trần Nguyên Đạt cho rằng "sủng ái nữ nhân quá mức, là điềm vong quốc." Thông nói:

- Đấy là đạo lý âm dương, can hệ gì đến việc người!

Hoàng hậu Lưu thị của Thông vốn hiền minh, với những việc Thông làm không hợp đạo lý, Lưu thị thường khuyên ngăn xin cải chính. Ngày Kỷ Sửu, Lưu thị chết, đặt thụy là Vũ Tuyên. Từ đấy nữ nhân được sủng ái ganh đua nhau, hậu cung không còn thứ tự nữa.

---

[1] Bộ (步), tức bước chân vậy, ở đây là đơn vị đo chiều dài.

4. Thông đặt ra Thất công địa vị ngang Thừa tướng; lại đặt Thập lục Đại tướng quân địa vị ngang Phụ Hán[1], đều bù bổ cho đủ hai nghìn binh, dùng các con đảm nhiệm chức; lại đặt Tả Hữu tư lệ, đều lĩnh hơn hai mươi vạn hộ, một vạn hộ đặt một Nội sử; đặt Thiền vu Tả Hữu phụ, đều chủ quản chục vạn ngôi lều của lục Di[2], một vạn ngôi lều đặt một Đô úy; đặt Tả Hữu tuyển tào thượng thư, chung coi việc tuyển cử. Sáu chức quan từ Tư lệ trở xuống, địa vị đều ngay dưới Bộc xạ. Thông lấy con mình là Xán làm Thừa tướng, kiêm Đại tướng quân, tiến phong tước Tấn vương. Lấy Giang Đô vương Diên Niên làm Lục thượng thư lục điều sự[3], Nhữ Âm vương Cảnh làm Thái sư, Vương Dục làm Thái phó, Nhâm Nghĩ làm Thái bảo, Mã Cảnh làm Đại tư đồ, Chu Kỷ làm Đại tư không, Trung Sơn vương Diệu làm Đại tư mã.

5. Ngày Nhâm Thìn, bọn Vương Tử Xuân và sứ của Vương Tuấn đến Tương Quốc, Thạch Lặc giấu hết lính khỏe, giáp cứng của mình, cho bọn họ xem binh yếu, kho rỗng, ngoảnh mặt về bắc bái sứ giả mà nhận thư. Tuấn gửi chủ vĩ cho Lặc[4], Lặc tỏ vẻ không dám cầm, treo chủ vĩ trên vách, sớm chiều bái lạy vật ấy, nói: "Ta không được gặp Vương công, thấy vật mà Vương công

---

[1] Thất công gồm Thừa tướng, Thái sư, Thái phó, Thái bảo, Đại tư đồ, Đại tư không, Đại tư mã; Thập lục Đại tướng quân gồm Phụ Hán Đại tướng quân, Đô hộ Đại tướng quân, Trung quân Đại tướng quân, Thượng quân Đại tướng quân, Phủ quân Đại tướng quân, Trấn quân Đại tướng quân, Vệ quân Đại tướng quân, Kinh quân Đại tướng quân, Tiền quân Đại tướng quân, Hậu quân Đại tướng quân, Tả quân Đại tướng quân, Hữu quân Đại tướng quân, Hạ quân Đại tướng quân, Phụ quốc Đại tướng quân, Long tương Đại tướng quân, Hổ nha Đại tướng quân.

[2] Lục di (六夷), trỏ những tộc người thiểu số là Hồ, Yết, Tiên Ti, Đê, Khương và Ô Hoàn (hoặc người Man ở đất Ba).

[3] Chức Lục thượng thư lục điều sự bắt đầu xuất hiện từ đây vậy. Theo như mặt chữ, chức ấy coi xét sáu loại công việc của Thượng thư, cụ thể là gì chưa rõ.

[4] Chủ vĩ (麈尾), nghĩa đen là cái đuôi của con chủ - một loài vật cùng họ với hươu, ở đây là chỉ tên một loại đồ vật thông dụng vào thời Tấn, hình dáng gần giống chiếc quạt lông vũ, vừa có thể dùng phe phẩy cho mát, lại vừa có thể xua đuổi ruồi muỗi, cán làm bằng ngọc, các vương công quý tộc hay cầm.

ban cho, như thấy Công vậy." Lại phái Đổng Triệu dâng biểu lên cho Tuấn, hẹn đến trung tuần tháng ba sẽ đích thân đến U châu kính dâng tôn hiệu; lại gửi thư cho Tảo Tung, cầu xin chức Tinh châu mục, Quảng Bình công.

Lặc hỏi Vương Tử Xuân về chính sự của Tuấn, Tử Xuân nói:

- U châu năm ngoái bị lụt to, người người không có lương ăn, Tuấn tích trăm vạn hộc thóc, chẳng chịu cứu chẩn, hình pháp chính lệnh hà khốc, thuế khóa lao dịch liên miên, người trung hiền lìa lòng ở trong, Di Địch làm phản bên ngoài. Người người đều biết cái sắp vong của Tuấn, mà Tuấn ý khí tự nhiên, không hề có lòng lo sợ, mới rồi lại lập đài gác, bày thứ tự trăm quan, tự cho là Hán Cao, Ngụy Vũ chẳng đáng so sánh vậy.

Lặc vỗ ghế cười nói:

- Vương Bành Tổ thực có thể cầm bắt vậy.

Sứ giả của Tuấn trở về huyện Kế, đều nói: "Hình thế của Lặc cô quả yếu nhược, thành thực không hai lòng." Tuấn rất hài lòng, càng kiêu căng trễ lười, chẳng bố trí phòng bị nữa.

6. Dương Hổ cướp bắt quan dân của Hán Trung đến hàng nước Thành, người ở Lương châu là bọn Trương Hàm khởi binh đuổi Dương Nan Địch. Nan Địch rời đi, Hàm đem đất ấy quy phục nước Thành, vì thế đất Hán Gia, Phù Lăng và Hán Trung đều bị nước Thành chiếm. Thành chủ Hùng dùng Lý Phượng làm Thứ sử Lương châu, Nhâm Hồi làm Thứ sử Ninh châu, Lý Cung làm Thứ sử Kinh châu.

Hùng hết lòng kính người hiền, tùy tài trao chức, mệnh cho Thái phó Tương chăm dưỡng dân ở trong, bọn Lý Phượng chiêu dụ vỗ về bên ngoài, hình pháp chính lệnh khoan thứ giản lược, trong ngục không có án đọng. Hưng trường học, đặt sử quan. Về thuế, dân chúng là nam đinh[1] một năm nộp ba hộc thóc, nữ

[1] Tức đến tuổi thành niên vậy.

đinh thu một nửa số ấy, người mắc bệnh tật lại giảm thêm một nửa nữa; thuế hộ chẳng quá mấy trượng lụa sống, mấy lạng bông mềm. Việc ít thú dịch nhẹ, dân chúng đa phần giàu có, người mới theo về thì miễn trừ dao dịch. Bấy giờ thiên hạ đại loạn, nhưng duy có đất Thục vô sự, hàng năm thóc lúa thường được mùa, đến mức cửa nhà không cần đóng, người đi đường không nhặt của rơi. Người Di của quận Hán Gia là Vương Xung Quy, Thẩm Chiếu người quận Chu Đề, Thoán Cương người quận Kiến Ninh đều quy phục nước Thành. Ba Quận có lần cáo cấp, nói binh Tấn xuất hiện. Hùng nói:

- Ta thường lo là Lang Nha vương yếu nhược, rồi bị Thạch Lặc tiêu diệt, trong lòng khắc khoải, chẳng ngờ ông ấy lại có thể cất binh, thực khiến người ta vui mừng hớn hở.

Nhưng triều đình của Hùng không có lễ nghi và phẩm cấp, tước vị lạm dụng quá mức; quan lại không có bổng lộc và phẩm trật, chu cấp lấy ở dân; quân không có bộ ngũ, hiệu lệnh không đủ nghiêm; đấy là điều kém của nước Thành vậy.

7. Tháng hai, ngày Nhâm Dần, triều đình lấy Trương Quỹ làm Thái úy, Lương châu mục, phong tước Tây Bình quận công; Vương Tuấn làm Đại tư mã, Đô đốc U, Ký chư quân sự; Tuân Tổ làm Tư không, lĩnh Thượng thư Tả bộc xạ kiêm Tư lệ Hiệu úy, coi việc của Lưu đài; Lưu Côn làm Đại tướng quân, Đô đốc Tinh châu chư quân sự. Triều đình vì Trương Quỹ già lão bệnh tật, bái con của Quỹ là Thật làm Phó Thứ sử.

8. Thạch Lặc tập kết hành trang, chuẩn bị tập kích Vương Tuấn, nhưng do dự chưa phát động. Trương Tân nói:

- Tập kích người khác, nên xuất kỳ bất ý. Nay quân trang đã nghiêm chỉnh nhiều ngày mà chẳng xuất hành, lẽ nào không sợ Lưu Côn và người Tiên Ti, Ô Hoàn là hậu họa phía sau ta sao?

Lặc nói:

- Đúng. Phải làm sao bây giờ?

Tân nói:

- Trí dũng của ba phương kia[1] không theo kịp Tướng quân, Tướng quân dẫu viễn chinh, bên kia tất chẳng dám động, vả lại bên kia không biết Tướng quân tức tốc quân cô nghìn dặm đoạt U châu. Khinh binh đi rồi về, chẳng ngoài hai tuần, ví thử bên kia có tâm địa, họ bàn mưu xuất sư, ta đã quay về rồi. Vả lại Lưu Côn, Vương Tuấn, dẫu cùng danh nghĩa là đại thần Tấn triều, thật ra là cừu địch. Nếu ta gửi thư cho Côn, đưa con tin xin hòa, Côn tất mừng vì cái thuận phục của ta lại khoái với cái bại vong của Tuấn, rút cục chẳng cứu Tuấn mà tập kích ta. Dụng binh quý thần tốc, chớ kéo dài thời gian vậy.

Lặc nói:

- Cái ta chưa liệu, Hữu hầu đã liệu được, ta hồ nghi gì nữa!

Bèn nổi lửa hành quân trong đêm, đến Bách Nhân, giết Chủ bộ Du Luân, bởi anh của Luân là Thống ở tại Phạm Dương, sợ tiết lộ quân tình vậy. Lại phái sứ dâng thư gửi con tin cho Lưu Côn, tự liệt kể tội ác của mình, thỉnh xin đánh dẹp Tuấn để tự báo đáp. Côn cả mừng, gửi hịch xuống châu quận, phao tin rằng: "Ta và Y Lô đang thương nghị việc thảo phạt Lặc, Lặc trốn nép không còn đường, xin đánh hạ đô thành U châu để chuộc tội. Nay tiện dịp nên phái Lục Tu xuôi nam tập kích Bình Dương, trừ đứa nghịch loạn tiếm ngụy, kẻ hàng người Yết đi trốn biết tội chết[2], thuận lòng trời ứng ý dân, phụ giúp tôn phụng hoàng thất, đấy là năm trước tích chứa lòng thành thỉnh thần linh mà dẫn đến như thế vậy!"

Tháng ba, Lặc tiến quân đến sông Dịch, Đốc hộ của Vương Tuấn là Tôn Vĩ cấp tốc phái người bẩm với Tuấn, còn mình đem binh cự Lặc, Du Thống ngăn cấm việc ấy. Tướng tá của Tuấn đều nói:

---

[1] Trỏ Lưu Côn, người Ô Hoàn và người Tiên Ti vậy.

[2] Nghịch loạn tiếm ngụy, là trỏ Lưu Thông; kẻ hàng người Yết đi trốn là chỉ Thạch Lặc, Lặc vốn là người Yết.

- Người Hồ tham lam lại vô tín, nhất định có quỷ kế, xin hãy đánh hắn!

Tuấn giận nói:

- Thạch Lặc đến, chính muốn tôn phụng ta thôi; ai dám nói đánh thì chém!

Chúng nhân chẳng dám nói nữa. Tuấn sai bày tiệc đón đãi Lặc. Ngày Nhâm Thân, Lặc đến Kế thành từ mờ sáng, quát thét người giữ cổng mở cửa; vẫn nghi có phục binh, xua mấy nghìn bò dê vào trước, đánh tiếng dâng lễ vật, kỳ thực muốn lấp kín các đường lớn ngõ nhỏ. Tuấn bắt đầu sợ, đứng ngồi không yên. Sau khi Lặc vào thành, thả binh cướp phá, tả hữu của Tuấn xin ngăn chặn, Tuấn vẫn không đồng ý. Lặc lên sảnh chính, Tuấn bèn chạy ra giữa gian nhà trống, bộ chúng của Lặc bắt Tuấn. Lặc sai triệu vợ của Tuấn đến, cùng vợ Tuấn đều ngồi, bắt Tuấn đứng ở trước mặt. Tuấn chửi rằng:

- Thằng Hồ nô đùa bỡn ông mày, hung nghịch như thế sao?

Lặc nói:

- Ngươi địa vị là quan nguyên đài[1], tay nắm binh cường, ngồi nhìn bản triều nghiêng lật, không hề cứu viện, lại muốn tự tôn làm Thiên tử, không phải hung nghịch sao? Lại nhậm dụng kẻ gian tham, tàn ngược bách tính, giết hại trung lương, họa hại khắp đất Yên, đấy là tội của ai vậy?

Rồi sai tướng của mình là Vương Lạc Sinh dùng năm trăm quân kỵ đưa Tuấn về Tương Quốc. Tuấn tự lao đầu xuống sông, bị trói lại lôi đi, chém ở chợ Tương Quốc.

Lặc giết một vạn tinh binh dưới trướng của Tuấn. Tướng tá của Tuấn tranh nhau đến cửa quân tạ tội, người đưa biếu hối lộ giao nhau; duy có Thượng thư lúc trước là Bùi Hiến và Tòng sự trung lang Tuân Xước không đến, Lặc triệu gọi rồi trách mắng họ rằng:

---

[1] Tức quan đầu triều vậy.

- Vương Tuấn bạo ngược, Cô thảo phạt mà giết hắn, mọi người đều đến mừng tạ, duy có hai ngài muốn cùng hắn chung làm điều ác, sẽ lấy gì để thoát việc bị giết chóc đây?

Hai người nói:

- Bọn Hiến nối đời làm quan Tấn triều, nhận ân vinh lộc của nhà Tấn, Tuấn dẫu hung bạo thô thiển, vẫn là bầy tôi phiên trấn của Tấn triều, cho nên bọn Hiến theo giúp, chẳng dám hai lòng. Minh công ví chẳng tu chỉnh đức nghĩa, chuyên dùng uy hình, thì bọn Hiến chết là bởi số phận của mình, còn trốn làm gì! Xin được chết!

Bèn không bái lạy rồi ra ngoài. Lặc triệu gọi rồi tạ hai người, dùng khách lễ đối đãi.

Xước, là cháu của Úc vậy[1].

Lặc mắng bọn Chu Thạc, Tảo Tung vì nhận hối lộ loạn chính sự, là họa của U châu, trách Du Thống giữ chức bất trung, đều chém chúng. Lại tra soát tịch thu gia sản của các tướng tá, thân thích của Tuấn, tiền của đều đến ức vạn, duy có Bùi Hiến, Tuân Xước chỉ có hơn trăm hòm sách, muối và gạo đều có hơn chục hộc mà thôi. Lặc nói:

- Ta chẳng mừng được U châu, mừng có được hai người này.

Bèn lấy Hiến làm Tòng sự trung lang, Xước làm Tham quân. Chia phái lưu dân, đều sai quay về quê quán. Lặc dừng lại tại Kế thành hai ngày, đốt cung điện của Tuấn, dùng cố Thượng thư Lưu Hàn người nước Yên tạm coi việc của Thứ sử U châu, đóng giữ ở Kế thành, đặt các chức Thú, Tể rồi quay về. Tôn Vĩ chặn đánh Lặc, Lặc chỉ thoát được thân mình.

Lặc về đến Tương Quốc, phái sứ dâng đầu của Vương Tuấn báo tiệp với nước Hán; Hán chủ cho Lặc làm Đại đô đốc, Đô đốc Thiểm đông chư quân sự, Phiêu kỵ Đại tướng quân, Đông

---

[1] Đây là Tuân Úc (荀勗), đại thần của Tấn Vũ đế vậy.

Thiền vu, tăng đất phong mười hai quận; Lặc cố chối từ, nhận hai quận mà thôi.

Lưu Côn xin binh với Thác Bạt Y Lô để đánh nước Hán, gặp lúc hơn vạn nhà các bộ lạc người Hồ trong quản hạt của Y Lô mưu hưởng ứng Lặc, Y Lô giết hết bọn họ, không đến theo ước hẹn với Côn. Côn biết Thạch Lặc không có ý hàng, bèn cả sợ, dâng biểu nói:

"Tám châu vùng Đông bắc, Lặc đã diệt được bảy[1]; số Châu mục mà tiền triều trao chức, còn lại duy có thần. Lặc chiếm Tương Quốc, cùng thần cách núi, sớm phát động chiều đến nơi, thành lũy hoảng sợ, dẫu mang lòng trung phẫn hận, nhưng sức chẳng theo được ý nguyện vậy!"

Lưu Hàn không muốn theo Thạch Lặc, bèn quy phục Đoàn Thất Đê, Thất Đê bèn chiếm Kế thành. Tòng sự trung lang của Vương Tuấn là Dương Dụ, là con của anh trai Đam vậy, trốn đến huyện Lệnh Chi, nương dựa Đoàn Tật Lục Quyến. Chu Tả Xa người quận Cối Kê, Khổng Toản người nước Lỗ, Hồ Mẫu Dực người quận Thái Sơn từ Kế thành chạy đến huyện Xương Lê, theo dựa Mộ Dung Hối. Bấy giờ lưu dân Trung Quốc quy phục Hối tới mấy vạn nhà, Hối vì người Ký châu lập quận Ký Dương, vì người Dự châu lập quận Thành Chu, vì người Thanh châu lập quận Doanh Khâu, vì người Tinh châu lập quận Đường Quốc.

9. Khi trước, Vương Tuấn dùng Thiệu Tục làm Thái thú Lạc Lãng, đóng trú ở huyện Yêm Thứ. Tuấn thất bại, Tục nương dựa vào Thạch Lặc, Lặc dùng con của Tục là Nghệ làm Đốc hộ. Thái

---

[1] Lặc vào huyện Nghiệp, giết Đô đốc Đông Yến vương Đằng; phạm cướp Tín Đô, giết Thứ sử Ký châu Vương Bân; tập kích Quyên Thành, giết Thứ sử Duyện châu Viên Phu; đánh Tân Thái, giết Thứ sử Dự châu Tân Thái vương Xác; tập kích Mông Thành, cầm bắt Đô đốc Thanh châu Cẩu Hi; hạ Thượng Bạch, chém Thứ sử Thanh châu Lý Uẩn; đánh Tín Đô, giết Thứ sử Ký châu Vương Tượng; đánh Định Lăng, giết Thứ sử Duyện châu Điền Huy; tập kích U châu, bắt Vương Tuấn, bỏ qua Lý Uẩn và Điền Huy là do Vương Tuấn thừa chế trao chức không xét tới, còn lại là vừa đúng bảy lần vậy.

thú Bột Hải mà Tuấn đặt là Lưu Dận người quận Đông Lai bỏ quận nương dựa Tục, bảo Tục rằng:

- Phàm là lập đại công, tất phải cậy dựa đại nghĩa. Ngài, là trung thần của Tấn triều, sao lại theo tặc khấu để tự ô uế mình?

Đúng lúc Đoàn Thất Đê gửi thư mời Tục cùng quy phục Tả thừa tướng Duệ, Tục theo lời. Người của Tục đều nói:

- Nay bỏ Lặc quy phục Thất Đê, còn Nghệ thì thế nào?

Tục khóc nói:

- Ta lẽ nào có thể ngoái tiếc con mình mà thành bầy tôi phản nghịch sao?

Rồi giết mấy người dị nghị. Lặc nghe tin ấy, giết Nghệ. Tục phái Lưu Dật đi sứ Giang Đông, Duệ dùng Dật làm Tham quân, dùng Tục làm Thái thú Bình Nguyên. Thạch Lặc phái binh vây Tục, Thất Đê sai em mình là Văn Ương cứu Tục, Lặc rút đi.

10. Tương Quốc đói lớn, hai thăng thóc giá một cân bạc, một cân thịt giá một lượng bạc.

11. Tướng của Đỗ Thao là Vương Chân tập kích Đào Khản ở Lâm Chướng, Khản chạy đến Nhiếp Trung. Chu Phóng cứu Khản, đánh binh của Thao, phá Thao.

12. Mùa hạ, tháng năm, Tây Bình Vũ Mục công Trương Quỹ ốm nặng, di lệnh: "Tướng tá văn võ, phải dốc sức yên định bách tính, trên nghĩ việc báo quốc, dưới yên ổn mọi nhà." Ngày Kỷ Sửu, Quỹ hoăng; Trưởng sử là bọn Trương Tỉ biểu cử Thế tử của Quỹ là Thật thay quản chức vị của cha.

13. Trung Sơn vương Diệu và Triệu Nhiễm của nước Hán phạm cướp Trường An. Tháng sáu, Diệu đóng trại ở Vị Nhuế, Nhiễm đóng trại tại Tân Phong, Sách Lâm lĩnh binh ra chống chúng. Nhiễm có vẻ khinh thường Lâm, Trưởng sử Lỗ Huy nói:

- Quân thần của Tấn triều, tự biết lực mạnh yếu chẳng ngang nhau, sắp liều chết với ta, chẳng nên khinh thường vậy.

Nhiễm nói:

- Dựa vào sự cường mạnh của Tư Mã Mô, mà ta đánh bại hắn như bẻ cây gỗ mục[1]; Sách Lâm là thằng ranh, há có thể vấy bẩn móng ngựa, mũi đao của ta sao!

Mờ sáng, Nhiễm suất lĩnh mấy trăm quân khinh kỵ đón chặn Lâm, nói:

- Ta muốn bắt được Lâm rồi sau mới ăn.

Lâm cùng Nhiễm giao chiến ở phía tây thành Tân Phong, Nhiễm thua binh liền quay về, hối hận nói:

- Ta chẳng dùng lời của Lỗ Huy mới đến nỗi như thế, còn mặt mũi nào gặp hắn!

Liền ra lệnh chém Huy trước, Huy nói:

- Tướng quân ngu gàn ương bướng dẫn đến thất bại, thế mà lại ghét giận hại kẻ hơn mình, giết người trung lương để thỏa lòng phẫn hận, còn có trời đất báo ứng, tướng quân há được gối đầu trên chiếu chết lành sao?

Triều đình hạ chiếu thêm cho Sách Lâm chức Phiêu kỵ Đại tướng quân, Thượng thư Tả bộc xạ, Lục thượng thư, được thừa chế hành sự.

Diệu, Nhiễm lại cùng Tướng quân Ân Khải suất lĩnh mấy vạn bộ chúng hướng đến Trường An, Khúc Doãn đón chặn giao chiến ở Phùng Dực, Doãn bại, thu nhặt binh; ban đêm, tập kích doanh của Khải, Khải bại trận chết. Diệu bèn quay binh đánh Thái thú Hà Nội là Quách Mặc ở huyện Hoài, dàn ba trại vây Mặc. Lương ăn của Mặc hết, đưa vợ con đến làm tin, thỉnh xin mua lương ở chỗ Diệu; mua xong, lại vòng quanh thành cố thủ. Diệu giận, dìm chết vợ con của Mặc ở sông Hoàng Hà rồi tiến đánh. Mặc muốn đến nương nhờ Lý Củ ở huyện Tân Trịnh,

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế.

Củ sai cháu ngoại mình là Quách Tụng nghênh đón Mặc, Tụng binh ít, không dám tiến. Đúng lúc Lưu Côn phái Tham quân Trương Triệu suất lĩnh hơn năm trăm quân kỵ Tiên Ti đến Trường An, đường đi ngăn trở bất thông, quay về, qua doanh của Củ, Củ khuyên Triệu, sai đánh binh Hán, binh Hán xa trông thấy binh Tiên Ti, không đánh mà chạy, Mặc bèn suất lĩnh bộ chúng quy thuộc Củ. Hán chủ Thông triệu Diệu quay về đóng trú tại Bồ Bản.

14. Mùa thu, Triệu Nhiễm đánh quận Bắc Địa, Khúc Doãn cự Nhiễm, Nhiễm trúng tên nỏ mà chết.

15. Thạch Lặc bắt đầu ra lệnh cho châu quận thẩm xét số hộ khẩu giàu có, mỗi hộ phải xuất ra hai xấp lụa bạch, hai hộc thóc.

16. Mùa đông, tháng mười, triều đình lấy Trương Thật làm Đô đốc Lương châu chư quân sự, Thứ sử Lương châu, Tây Bình công.

17. Tháng mười một, Hán chủ Thông lấy Tấn vương Xán làm Tướng quốc, Đại Thiền vu, tổng lĩnh trăm quan. Xán thời trẻ có tài năng kiệt xuất, từ khi làm Tể tướng, kiêu căng xa xỉ, chuyên quyền phóng túng, xa lánh người hiền, thân gần kẻ gian, nghiêm khốc hà khắc, ương bướng không nghe lời khuyên can, người trong nước bắt đầu căm ghét Xán.

18. Chu Hiệp dựa di ngôn của cha[1], lợi dụng nỗi phẫn oán của người Ngô, mưu tác loạn; sai Công tào quận Ngô Hưng là Từ Phức trá xưng mệnh của chú mình là Thừa tướng Tòng sự trung lang Chu Trát, thu hợp tụ đồ chúng, để đánh dẹp Vương Đạo, Điêu Hiệp, hào kiệt nhao nhao theo dựa Chu Hiệp, người trong tộc của Tôn Hạo[2] là Bật cũng khởi binh ở Quảng Đức để hưởng ứng.

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Kiến Hưng nguyên niên, đời Tấn Mẫn đế.

[2] Tôn Hạo (孙皓), là Ngô chủ thời Tam quốc.

Năm Kiến Hưng thứ ba (Ất Hợi - 315)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Từ Phức giết Thái thú Ngô Hưng là Viên Tú, có mấy nghìn bộ chúng, muốn tôn phụng Chu Trát làm chủ. Trát nghe tin, cả kinh, đem việc bảo với Thái thú Nghĩa Hưng là Khổng Khản, Hiệp biết Trát có ý bất đồng, không dám phát động. Bè đảng của Phức sợ, đánh Phức, giết hắn; Tôn Bật cũng bị giết chết. Con của Trát là Tục cũng tụ chúng hưởng ứng Phức, Tả thừa tướng Duệ nghị bàn phát binh đánh dẹp Tục. Vương Đạo nói:

- Nay phát binh ít thì chẳng đủ để bình giặc cướp, phát binh nhiều thì gốc rễ của ta trống rỗng. Người em trong tộc của Tục là Hoàng môn thị lang Diên, trung thành quả cảm, có mưu lược, xin sai mình hắn đi sứ qua đó, đủ để giết Tục.

Duệ theo lời ấy. Diên sớm khuya lên đường, đến quận, sắp sửa tiến vào, gặp lúc Tục ở cửa thành, bảo Tục rằng:

- Ta đang định cùng ngài đến chỗ Khổng phủ quân, có việc muốn bàn.

Tục không chịu vào, Diên lôi kéo bức đi cùng. Yên định chỗ ngồi xong, Diên hỏi Khổng Khản rằng:

- Sao phủ quân để tên giặc loạn ngồi ở đây?

Trong áo Tục thường để dao, hắn lập tức cầm đao bức Diên, Diên quát người truyền hiệu lệnh của quận là Ngô Tăng đánh giết Tục. Diên nhân đó muốn giết Hiệp, Trát không nghe, đẩy tội cho anh họ là Thiệu rồi giết Thiệu. Diên không về nhà thăm hầu mẫu thân, liền ruổi dài mà đi, mẫu thân Diên khốn khổ đuổi theo. Duệ dùng Trát làm Thái thú Ngô Hưng, lấy Diên làm Thái tử Hữu vệ soái. Nhân vì họ Chu là hào môn vọng tộc đất Ngô, cho nên không xử trị đến cùng, lại phủ dụ Hiệp như cũ.

2. Triều đình hạ chiếu sai Đông Bình tướng quân Tống Triết đóng trú ở huyện Hoa Âm.

3. Thành chủ Hùng lập Hoàng hậu Nhâm thị.

4. Tháng hai, ngày Bính Tý, triều đình lấy Lang Nha vương Duệ làm Thừa tướng, Đại đô đốc, Đốc trung ngoại chư quân sự, lấy Nam Dương vương Bảo làm Tướng quốc, Tuân Tổ làm Thái úy, lĩnh Dự châu mục, Lưu Côn làm Tư không, Đô đốc Tinh, Ký, U tam châu chư quân sự. Côn từ chối không nhận chức Tư không.

5. Lúc Nam Dương vương Mô thua bại[1], Đô úy Trần An qua theo dựa Thế tử của Mô là Bảo ở Tần châu, Bảo lệnh sai An suất lĩnh hơn nghìn người đánh dẹp người Khương phản loạn, tín sủng đãi ngộ rất hậu. Tướng của Bảo là Trương Xuân ghét hận, vu gièm An, nói rằng An có chí khác, xin trừ đi, Bảo không đồng ý; Xuân liền sai thích khách mai phục để đâm An. An bị thương, ruổi ngựa quay về Lũng thành, phái sứ đến chỗ Bảo, dâng cống không dứt.

6. Triều đình hạ chiếu tiến phong tước cho Thác Bạt Y Lô là Đại vương, được đặt quan thuộc, hưởng thực ấp hai quận Đại và Thường Sơn. Y Lô thỉnh xin với Lưu Côn muốn có được Tòng sự Tinh châu là Mạc Hàm người quận Nhạn Môn. Hàm không muốn đi, Côn nói:

- Vốn dĩ Tinh châu yếu nhược, ta bất tài mà có thể tự tồn tại giữa vùng người Hồ, người Yết, là dựa sức của Đại vương vậy. Ta dốc lòng kiệt của, đem con trưởng làm con tin mà tôn phụng Đại vương[2], chỉ mong vì triều đình rửa sạch nỗi thẹn nhục lớn vậy. Khanh muốn làm trung thần, há lại đau tiếc cái lòng thành nhỏ cùng cộng sự mà quên bỏ cái chí tiết lớn hiến thân vì nước sao! Qua phụng sự Đại vương, thành kẻ tâm phúc của ông ấy, mới là chỗ cậy dựa của một châu vậy.

Hàm bèn đi. Y Lô rất kính trọng Hàm, thường cho tham dự đại kế.

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế.

[2] Lưu Côn lúc trước đem con trưởng là Lưu Tuân làm con tin ở chỗ Thác Bạt Y Lô.

Y Lô dùng phép nghiêm khắc, người trong nước phạm pháp, có khi cả bộ lạc bị tru diệt, người già con trẻ dắt díu nhau mà đi; có người hỏi họ: "Đi đâu?" Họ nói: "Đi chịu giết." Không một người nào dám trốn náu.

7. Vương Đôn phái bọn Đào Khản, Cam Trác đánh dẹp Đỗ Thao, trước sau giao chiến mấy chục trận, tướng sĩ của Thao tử vong nhiều, Thao bèn xin hàng với Thừa tướng Duệ, Duệ không đồng ý. Thao gửi thư cho Thái thú Nam Bình là Ứng Chiêm, tự bày kể trước kia cùng Chiêm "chung sức đánh dẹp Nhạc hương, vốn chung vui lo. Sau tại Tương Trung, sợ chết cầu sống, bèn kết tụ nhau[1]. Giả như ngài có thể vì tình cựu giao, giúp làm rõ ngay gian, khiến ta được quy hàng minh phủ[2], đứng vào hàng nghĩa cử, hoặc lên bắc quét sạch Trung nguyên, hoặc sang tây đánh phá Lý Hùng, để chuộc cái lỗi lúc trước, dẫu có ngày thân chết, cũng như được sinh ra vậy!" Chiêm giúp bẩm trình thư ấy, lại nói: "Thao, là Tú tài của Ích châu vậy, vốn có danh vọng, bị người làng bức tụ chúng. Nay hối lỗi theo thiện, nên lệnh sai sứ phủ dụ tiếp nạp, để yên định dân chúng vùng Giang, Tương!" Duệ bèn sai Thái thú Nam Hải lúc trước là Vương Vận nhận cho hàng, xá cho cái tội phản nghịch của Thao, dùng Thao làm Giám quân Ba Đông. Thao đã nhận mệnh, chư tướng vẫn đánh không dừng. Thao không ngăn nổi phẫn nộ, bèn giết Vận rồi lại làm phản, phái tướng của mình là Đỗ Hoằng, Trương Ngạn giết Lâm Xuyên nội sử Tạ Si, nhân đó vây hãm Dự Chương. Tháng ba, Chu Phóng đánh Ngạn, chém hắn, Hoằng trốn đến Lâm Hạ.

8. Hán chủ ra lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Nguyên.

9. Điện Diên Minh thuộc Đông cung của nước Hán có mưa máu, Thái đệ Nghệ ghét việc ấy, hỏi Thái phó Thôi Vĩ và Thái bảo Hứa Hà. Vĩ và Hà nói:

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế.

[2] Bấy giờ Lang Nha vương Duệ là minh chủ trấn giữ phương nam, cho nên được gọi là minh phủ.

- Chúa thượng ngày trước lấy Điện hạ làm Thái đệ, muốn để yên lòng mọi người thôi; cái chí của chúa thượng ở Tấn vương lâu rồi[1], từ Vương, Công trở xuống chẳng ai không đón ý xu phụ Tấn vương. Nay lại dùng Tấn vương làm Tướng quốc, nghi trượng uy nghiêm trang trọng, vượt hẳn với Đông cung, muôn việc quân chính, không gì không do Tấn vương quyết định, chư vương đều đặt doanh binh làm vũ dực, sự thế đã hỏng; Điện hạ không chỉ không được lập, sớm chiều còn có mối nguy bất trắc, chẳng bằng sớm vì việc này định kế. Nay tinh binh của Tứ vệ[2] chẳng dưới năm nghìn, Tướng quốc khinh suất, chính là lúc chỉ nhọc sức một thích khách thôi. Đại tướng quân không ngày nào không ra ngoài, doanh của ông ấy có thể tập kích mà đoạt lấy; các vương còn lại đều thơ ấu, vì thế dễ định đoạt vậy. Giả thử Điện hạ có ý định, nhấc tay liếc mắt có thể có được hai vạn tinh binh, khua trống tiến vào cửa Vân Long, quân sĩ túc vệ, ai chẳng cầm ngược mũi mác nghênh đón Điện hạ! Chẳng lo Đại tư mã[3] có hành vi khác thường vậy!

Nghệ không nghe. Xá nhân của Đông cung là Tuân Dụ cáo giác việc Vĩ, Hà khuyên Nghệ mưu phản, Hán chủ Thông bắt Vĩ, Hà giam vào chiếu ngục, mượn việc khác giết họ. Sai Quán uy tướng quân Bốc Trừu lĩnh binh giám xét thủ giữ Đông cung, cấm Nghệ không được dự hội triều. Nghệ lo sợ chẳng biết vì sao, dâng biểu xin làm thứ dân, cùng trừ bỏ tước phong của các con, khen ngợi Tấn vương, xin lập Tấn vương làm người nối tự; Trừu giữ tờ biểu lại không báo tấu lên.

10. Thứ sử Thanh châu của nước Hán là Tào Nghi đoạt hết được các quận huyện của vùng Tề, Lỗ, tự mình trấn giữ Lâm

---

[1] Con của Lưu Thông (刘聪) là Lưu Xán (刘粲), được phong tước Tấn vương.

[2] Tứ vệ (四卫), tức là Tiền vệ, Hậu vệ, Tả vệ, Tứ vệ, ở đây đại khái chỉ bốn cánh quân bảo vệ Đông cung vậy.

[3] Trỏ Trung Sơn vương Lưu Diệu (刘曜) vậy.

Truy, có chục vạn bộ chúng, tới Hoàng Hà bố trí quân đóng trú. Thạch Lặc dâng biểu nói: "Nghi có chí độc chiếm phương đông, xin được đánh dẹp hắn." Hán chủ Thông sợ Lặc diệt Nghi, thì chẳng thể chế phục được nữa, không đồng ý.

Thông thu nạp hai con gái của Trung hộ quân Cận Chuẩn là Nguyệt Quang và Nguyệt Hoa, lập Nguyệt Quang làm Thượng hoàng hậu, Lưu Quý phi làm Tả hoàng hậu, Nguyệt Hoa làm Hữu hoàng hậu. Tả Tư lệ Trần Nguyên Đạt cực lực khuyên can, cho rằng "đồng thời lập ba Hoàng hậu, trái lễ vậy." Thông không hài lòng, cho Nguyên Đạt làm Hữu Quang lộc đại phu, bề ngoài tỏ ra ưu đãi coi trọng, thực ra là đoạt quyền của Nguyên Đạt. Bấy giờ bọn Thái úy Phạm Long đều xin nhường chức vị của mình cho Nguyên Đạt, Thông mới lại dùng Nguyên Đạt làm Ngự sử đại phu, Nghi đồng tam tư. Nguyệt Quang có hành vi dơ bẩn, Nguyên Đạt tấu báo việc ấy, Thông bất đắc dĩ phế truất đi, Nguyệt Quang hổ thẹn phẫn hận liền tự sát, Thông căm hận Nguyên Đạt.

11. Mùa hạ, tháng tư, Tấn triều tuyên lệnh đại xá.

12. Tháng sáu, đạo tặc đào bới hai lăng Bá, Đỗ và lăng Bạc thái hậu của nhà Hán, lấy được rất nhiều vàng bạc; triều đình chiếu lệnh thu số của cải còn lại để sung đầy nội phủ.

13. Ngày Tân Tỵ, tuyên lệnh đại xá.

14. Đại tư mã Diệu của nước Hán đánh quận Thượng Đảng, tháng tám, ngày Quý Hợi, đánh bại quân của Lưu Côn ở Tương Viên. Diệu muốn tiến đánh Dương Khúc, Hán chủ Thông phái sứ giả bảo Diệu rằng:

- Trường An chưa bình được, nên lấy chỗ ấy trước.

Diệu bèn quay về đóng trú tại Bồ Bản.

15. Đào Khản và Đỗ Thao đánh với nhau, Thao sai Vương Cống ra khiêu chiến, Khản từ xa bảo Cống rằng:

- Đỗ Thao là kẻ tiểu lại ở Ích châu, trộm dùng tiền trong phủ khố, cha chết chẳng về chịu tang. Khanh vốn là người tốt, vì sao đi theo hắn! Thiên hạ há có giặc cướp bạc đầu sao?[1]

Cống lúc trước ngồi xoạc chân trên lưng ngựa, nghe Khản nói, liền ngồi ngay ngắn hạ chân xuống. Khản biết có thể lay động được, lại phái sứ dụ Cống, cắt tóc làm tin, Cống bèn hàng với Khản. Bộ chúng của Thao vỡ lở, Thao chạy trốn, chết ở trên đường. Khản cùng Thái thú Nam Bình là Ứng Chiêm tiến binh đánh hạ Trường Sa[2], Tương châu bình được hết. Thừa tướng Duệ thừa chế xá tội cho thuộc hạ của Thao, thăng Vương Đôn làm Trấn đông Đại tướng quân, thêm chức Đô đốc Giang, Dương, Kinh, Tương, Giao, Quảng lục châu chư quân sự, Thứ sử Giang châu. Đôn bắt đầu tự tuyển đặt các chức quan từ Thứ sử trở xuống, ngày càng kiêu căng ngang ngược.

Khi trước, lúc Vương Như hàng[3], em họ của Đôn là Lăng yêu thích cái kiêu dũng của Như, thỉnh xin Đôn bố trí Như làm thuộc hạ dưới trướng của mình. Đôn nói:

- Loại người này hung hiểm khó dưỡng, mày bản tính nóng nảy, lại thành mối họa.

Lăng cố thỉnh xin, Đôn bèn cho. Lăng đặt Như làm tả hữu, càng sủng ái đãi ngộ hơn. Như nhiều lần cùng chư tướng của Đôn đua kỹ nghệ bắn tên tranh đấu nhau, Lăng dùng trượng đánh Như, Như ngầm lấy làm thẹn. Lúc Đôn âm thầm nuôi chí khác, Lăng thường can ngăn Đôn. Đôn giận Lăng khác chí mình, mật sai người khích Như sai giết Lăng. Như nhân lúc rỗi nhàn ăn yến, xin múa kiếm làm vui, Lăng đồng ý. Như múa kiếm tiến dần, Lăng ghét giận liền mắng hắn, Như thẳng tiến giết Lăng. Đôn nghe chuyện, vờ kinh hãi, lại bắt Như giết đi.

---

[1] Ý nói làm giặc thì không sống được đến lúc bạc đầu.

[2] Trường Sa, là sào huyệt của Đỗ Thao vậy.

[3] Việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ sáu, đời Tấn Hoài đế.

16. Khi trước, triều đình nghe tin Trương Quang chết[1], lấy Thị trung Đệ Ngũ Ỷ làm An nam tướng quân, Giám Kinh, Lương, Ích, Ninh tứ châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu, từ Vũ Quan xuất hành. Đỗ Tăng nghênh đón Ỷ ở Tương Dương, cho con của anh trai mình lấy con gái Ỷ, thế rồi tụ một vạn binh, cùng Ỷ chia nhau giữ vùng sông Hán, sông Miện.

Sau khi Đào Khản phá Đỗ Thao, thừa thắng tiến đánh Tăng, có chí khinh thường Tăng. Tư mã là Lỗ Điềm can rằng:

- Phàm là chiến đấu, nên tiên liệu tướng địch. Nay chư tướng của sứ quân, không ai theo kịp Tăng, chưa dễ bức được hắn vậy.

Khản không nghe, tiến vây Tăng ở Thạch Thành. Quân của Tăng đa phần là kỵ binh, Tăng bí mật mở cửa thành xông thẳng vào trận của Khản, ra phía sau, phản kích quân của Khản, binh của Khản chết mấy trăm người. Tăng muốn gấp rút đến Thuận Dương, liền xuống ngựa bái Khản, cáo từ rồi đi.

Bấy giờ Tuân Tung là Đô đốc Giang bắc chư quân sự, đóng trú tại Uyển thành, Tăng dẫn binh vây Tung. Tung binh ít lương hết, muốn cầu cứu với viên lại cũ là Thạch Lãm làm Thái thú Tương Thành. Con gái út của Tung là Quán, mười ba tuổi, suất lĩnh mấy chục dũng sĩ, trong đêm vượt thành phá vây xông ra, vừa đánh vừa chạy, vì thế đến được chỗ Lãm; lại giúp Tung viết thư, cầu cứu với Nam trung lang tướng Chu Phóng. Phóng phái con là Phủ suất lĩnh ba nghìn binh, cùng Lãm cứu Tung, Tăng bèn bỏ trốn.

Tăng lại gửi thư cho Tung, xin đánh dẹp giặc ở huyện Đan Thủy để tự báo đáp, Tung đồng ý. Đào Khản gửi thư cho Tung nói: "Đỗ Tăng hung ác giảo hoạt, loại ấy được gọi là 'chim kiêu, chim cú ăn thịt mẹ mình'. Người này chẳng chết, châu thổ chẳng yên bình, túc hạ nên nhớ lời ta nói!" Tung vì trong thành huyện Uyển binh ít, muốn cậy Tăng làm ngoại viện, không theo lời.

---

[1] Việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Kiến Hưng nguyên niên.

Tăng lại suất lĩnh hơn hai nghìn người lưu vong bao vây Tương Dương, mấy ngày, không hạ được lại quay về.

17. Kẻ được Vương Đôn sủng tín là Tiền Phượng người quận Ngô Hưng, ghen ghét công của Đào Khản, nhiều lần hủy báng. Khản sắp quay về Giang Lăng, muốn đến gặp Đôn tự giãi bày. Chu Tứ và Hoàng Phủ Phương Hồi người quận An Định can rằng: "Công vào phủ tất không ra được." Khản không nghe. Sau khi đến nơi, Đôn lưu Khản lại không phái đi, giáng chức chuyển làm Thứ sử Quảng châu, dùng em họ của mình là Thừa tướng Quân tư tế tửu Dị làm Thứ sử Kinh châu. Quan tướng Kinh châu là bọn Trịnh Phàn, Mã Tuyển đến gặp Đôn, dâng thư xin giữ Khản lại, Đôn giận, không đồng ý. Bọn Phàn thấy Khản mới diệt giặc cướp lớn, nhưng lại bị truất chức, mọi người tỏ ý phẫn oán; lại nhân vì Dị đố kỵ hung bạo khó cộng sự, bèn suất lĩnh ba nghìn đồ đảng của mình đóng trú ở Vân khẩu, sang tây đón rước Đỗ Tăng. Dị bị bọn Đằng tập kích, chạy về huyện Giang An. Đỗ Tăng cùng bọn Phàn lên bắc nghênh đón Đệ Ngũ Ỷ để ngăn chống Dị. Dị đốc chư quân đánh dẹp Tăng, lại bị Tăng đánh bại. Đôn ngờ Phàn vâng ý chỉ ngầm của Khản, mặc giáp cầm mâu muốn giết Khản, ra ngoài rồi quay vào bốn năm lần. Khản nghiêm sắc mặt nói:

- Sứ quân là người anh minh quyết đoán, đáng lý phải liệu xét được mọi việc trong thiên hạ, sao lại bất quyết như thế!

Nhân đó đứng dậy ra nhà xí. Tư nghị tham quân Mai Đào, Trưởng sử Trần Ban nói với Đôn rằng:

- Chu Phóng và Khản là thông gia thân thiết, như tay phải với tay trái, làm gì có chuyện chặt tay phải người ta mà tay trái không phản ứng!

Đôn bỏ ý nghi ngờ, bèn bày tiệc thịnh soạn để tiễn Khản, Khản liền xuất phát trong đêm, Đôn đề bạt con của Khản là Chiêm làm Tham quân.

Khi trước, Thứ sử Giao châu là Cố Bí chết, người trong châu dùng con của Bí là Thọ lĩnh việc của châu. Trướng hạ đốc là Lương Thạc khởi binh đánh giết Thọ, rồi tự chuyên việc quản chế Giao châu. Vương Cơ nhân vì đạo tặc chiếm Quảng châu, lại sợ Vương Đôn đánh dẹp mình, xin đổi đến Giao châu nhận chức[1]. Đúng lúc Đỗ Hoằng đến chỗ Cơ xin hàng, Đôn muốn mượn Cơ đánh dẹp Thạc, bèn cho việc thu hàng Đỗ Hoằng là công của Cơ, chuyển Cơ làm Thứ sử Giao châu. Cơ đi đến quận Uất Lâm, Thạc nghênh đón con của Thứ sử Tu Tắc lúc trước là Tu Trạm coi việc của châu để chống Cơ. Cơ không tiến được, bèn lại cùng Đỗ Hoằng và tướng của Quảng châu là Ôn Thiệu, Tú tài của Giao châu là Lưu Thẩm mưu quay lại chiếm Quảng châu. Đào Khản đi đến quận Thủy Hưng, người trong châu đều nói nên quan sát hình thế, chẳng thể khinh suất tiến; Khản không nghe, đi thẳng đến Quảng châu, các quận huyện đều đã nghênh đón Cơ rồi. Đỗ Hoằng phái sứ trá hàng, Khản biết mưu ấy, tiến đánh Hoằng, phá hắn, bèn bắt giữ Lưu Thẩm ở Tiểu Quế. Phái Đốc hộ là Hứa Cao đánh dẹp Vương Cơ, đuổi hắn. Cơ bị bệnh chết trên đường, Cao đào thây hắn, chém đầu. Chư tướng đều thỉnh xin thừa thắng đánh Ôn Thiệu, Khản cười nói:

- Uy danh ta đã nổi rõ, việc gì phải phái binh, chỉ một phong thư tự nhiên định được thôi.

Bèn phát thư dụ Thiệu. Thiệu sợ liền chạy, quân truy đuổi bắt Thiệu ở quận Thủy Hưng. Đỗ Hoằng đến chỗ Vương Đôn quy hàng, Quảng châu vì thế bình định.

Khản ở Quảng châu vô sự, mỗi sáng chuyển một trăm viên gạch ra ngoài nhà, chập tối lại chuyển vào trong. Có người hỏi duyên cớ việc ấy, Khản đáp:

- Ta đang dốc trí lực vì Trung nguyên, quá rỗi nhàn thế này, sợ sau không kham nổi việc, nên tự mình lao nhọc thôi!

---

[1] Việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ sáu.

Vương Đôn dùng Đỗ Hoằng làm tướng, sủng đãi tín nhiệm hắn.

18. Tháng chín, Hán chủ Thông sai Đại hồng lư ban cấp cho Thạch Lặc cung tên, sách mệnh cho Lặc làm Thiểm đông bá, được chuyên quyền chinh phạt, phong bái Thứ sử, Tướng quân, Thú, Tể, phong tước Liệt hầu, hết năm tập hợp lại báo lên.

19. Đại tư mã Diệu của nước Hán phạm cướp quận Bắc Địa, triều đình chiếu lệnh lấy Khúc Doãn làm Đại đô đốc, Phiêu kỵ tướng quân để ngăn chống Diệu. Mùa đông, tháng mười, lấy Sách Lâm làm Thượng thư bộc xạ, Đô đốc cung thành chư quân sự[1]. Diệu tiến hạ Phùng Dực, Thái thú Lương Túc chạy đến huyện Vạn Niên. Diệu chuyển sang cướp Thượng Quận. Khúc Doãn rời thành Hoàng Bạch, trú quân ở huyện Linh Vũ, vì binh yếu, không dám tiến.

Đế nhiều lần trưng binh ở chỗ Thừa tướng Bảo, tả hữu của Bảo đều nói:

- Bị rắn độc cắn vào tay, tráng sĩ chặt cánh tay mình. Nay Hồ khấu đang thịnh, nên tạm thời ngăn đường ở đất Lũng để quan sát biến hóa của họ.

Tòng sự trung lang Bùi Sân nói:

- Nay rắn độc đã cắn vào đầu, đầu có thể chặt được chăng?

Bảo bèn dùng Trấn quân tướng quân Hồ Tung làm hành Tiên phong đô đốc, đợi chư quân tụ tập rồi xuất phát, Doãn muốn đưa Đế tới chỗ Bảo, Sách Lâm nói:

- Bảo nắm được Thiên tử, tất buông tuồng theo chí riêng của mình.

Việc bèn dừng. Vì thế từ Trường An sang tây, chẳng ai chịu tiến cống tôn phụng triều đình nữa, trăm quan đói thiếu, ngắt lúa chét dại ăn để tự sinh tồn.

---

[1] Tức Đô đốc các việc quân của cung thất và toàn bộ kinh sư.

20. Có tên lính ở Lương châu là Trương Băng bắt được cái ấn tỉ, văn tự trên ấn viết "Hoàng đế hành tỉ", dâng lên Trương Thật, liêu thuộc đều chúc mừng. Thật nói:

- Đấy không phải thứ mà bậc nhân thần được giữ lại.

Bèn phái sứ đưa về Trường An.

Năm Kiến Hưng thứ tư (Bính Tý - 316)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tư đồ Lương Phân nghị bàn truy tôn Ngô vương Yến, bọn Hữu bộc xạ Sách Lâm dẫn dụng chiếu thư của Minh đế nhà Ngụy cho rằng không nên[1]; vì thế truy tặng chức Thái bảo, đặt thụy là Hiếu.

2. Bọn Trung thường thị Vương Thẩm, Tuyên Hòa, Trung cung Bộc xạ Quách Ỷ của nước Hán đều được sủng tín nắm quyền. Hán chủ Thông tới hậu cung du ngoạn yến nhạc, có khi ba ngày không tỉnh giấc, có lúc trăm ngày không rời hậu cung; từ mùa đông năm trước không coi chầu, chính sự nhất nhất ủy thác cho Tướng quốc Xán, duy có việc bắt giết cho sống hay bãi chức phong bái mới sai bọn Thẩm vào bẩm việc. Bọn Thẩm nhiều lần không bẩm bạch, lại tự theo ý riêng của mình quyết định, cho nên cựu thần lập công huân có khi không được nhậm dụng mà tiểu nhân gian nịnh có kẻ qua mấy ngày được thăng đến chức Nhị thiên thạch. Quân lữ hưng khởi hàng năm, tướng sĩ không được tưởng thưởng tiền và lụa, mà người nhà của hậu cung được ban thưởng đến tận kẻ nô bộc, một lần thưởng đến mấy nghìn vạn tiền. Xe ngựa, y phục và nhà cửa của bọn Thẩm vượt quá chư vương, con em thân thích bên ngoại của họ làm Thú, Lệnh đến hơn ba mươi người, đều tham tàn gây hại cho dân. Cả gia tộc Cận Chuẩn siểm nịnh phụng sự bọn Thẩm.

---

[1] Xem lại chiếu thư này ở Ngụy kỷ, quyển ba, sự kiện năm Thái Hòa nguyên niên.

Quách Ỷ và Chuẩn đều có oán thù với Thái đệ Nghệ, Ỷ bảo Tướng quốc Xán rằng:

- Điện hạ là Thế tôn của Quang Văn đế, là con đích của chúa thượng, bốn bể chẳng ai không quy tâm, sao lại muốn đem thiên hạ truyền cho Thái đệ? Vả lại thần nghe nói Thái đệ cùng Đại tướng quân bàn mưu nhân hội yến thượng tuần tháng ba vào ngày Tỵ tác loạn, việc thành, sẽ đồng ý để chúa thượng làm Thái thượng hoàng, Đại tướng quân làm Hoàng thái tử, lại hứa cho Vệ quân làm Đại Thiền vu[1]. Tam vương ở địa vị chẳng bị nghi ngờ, cùng nắm trọng binh, dựa vào đấy cử sự, không gì không thành công. Mà nhị vương tham cái lợi nhất thời, chẳng đoái nghĩ đến cha anh, sau khi việc thành, chúa thượng há có thể bảo toàn được! Anh em Điện hạ, cố nhiên chẳng đợi phải nói; địa vị Đông cung, Tướng quốc, Thiền vu, sẽ thuộc về các anh em Vũ Lăng[2], sao chịu nhường cho người khác! Nay ngày họa rất cấp bách, nên sớm mưu tính việc ấy. Thần thường nói với chúa thượng, chúa thượng hết lòng với thân thích, vì thần là kẻ chịu phạt đao cưa[3], rút cục chẳng được tin tưởng, mong Điện hạ chớ tiết lộ lời này, mật dâng biểu tấu thực trạng việc ấy. Điện hạ ví thử không tin thần, nên triệu Đại tướng quân Tòng sự trung lang Vương Bì, Vệ quân tư mã Lưu Đôn, giả trao ân ý, đồng ý cho họ tự thú để hỏi han việc ấy, tất có thể biết được vậy.

Xán đồng ý. Ỷ ngầm bảo Bì và Đôn rằng:

- Thực trạng phản nghịch của nhị vương, chúa thượng và Tướng quốc biết hết rồi, bọn ngươi cùng dự việc ấy ư?

Hai người kinh hãi nói:

- Không có.

---

[1] Con của Lưu Thông là Ký làm Đại tướng quân; Mại làm Vệ quân (Vệ đại tướng quân); hai người đều là em của Lưu Xán vậy.

[2] Đại khái Lưu Vũ Lăng là con của Lưu Nghệ, ở đây trỏ các con của Lưu Nghệ vậy.

[3] Ý nói mình là hoạn quan.

Ỷ nói:

- Việc ấy đã quyết, ta thương xót thân hữu của các ngươi đều bị diệt tộc thôi!

Nhân đó sụt sịt rơi nước mắt. Hai người cả sợ, khấu đầu cầu xin. Ỷ nói:

- Ta vì các ngươi tính kế, các ngươi có thể làm chăng? Tướng quốc hỏi các ngươi, các ngươi chỉ nói là "có việc ấy"; nếu Tướng quốc trách các ngươi không bẩm báo trước, các ngươi lập tức nói rằng "Thần thực mang tử tội. Nhưng kính nghĩ chúa thượng khoan dung nhân ái, Điện hạ đôn hậu ôn hòa, nếu như lời nói chẳng được tin tưởng, thì mắc tội vu gièm bị giết khó lường, cho nên chẳng dám nói ra vậy.

Bì, Đôn hứa vâng. Xán triệu hỏi việc ấy, hai người đến không cùng lúc, nhưng lời họ nói như một, Xán cho là đúng như thế.

Cận Chuẩn lại khuyên Xán rằng:

- Điện hạ nên tự mình đến ở Đông cung[1] kiêm lĩnh ngôi Tướng quốc, khiến thiên hạ sớm có nơi ký thác. Nay lời người đi đường, đều nói rằng Đại tướng quân và Vệ quân muốn tôn phụng Thái đệ gây biến, lấy cuối xuân làm kỳ hẹn; nếu để cho Thái đệ có được thiên hạ, Điện hạ không có chỗ dung thân nữa.

Xán hỏi:

- Phải làm sao đây?

Chuẩn nói:

- Có người báo việc Thái đệ gây biến, chúa thượng tất không tin, nên nới lỏng cấm lệnh của Đông cung, khiến cho tân khách được qua lại; Thái đệ vốn thích đãi ngộ kẻ sĩ, tất chẳng vì việc đó hiềm nghi, kẻ tiểu nhân khinh bạc chẳng thể không xu nịnh đón ý Thái đệ vì ông ấy tính mưu. Rồi sau đó hạ quan vì Điện

[1] Bấy giờ Lưu Nghệ ở Đông cung.

hạ phơi lộ tội trạng của Thái đệ, Điện hạ bắt những tân khách giao vãng với Thái đệ rồi tra khảo bọn họ, cung từ án ngục đã đủ, thì chúa thượng không lý nào không tin vậy.

Xán bèn lệnh sai Bốc Trừu dẫn binh rời Đông cung.

Thiếu phủ Trần Hưu, Tả Vệ tướng quân Bốc Sùng, là người thanh cao chính trực, vốn ghét bọn Thẩm, tuy ở ngôi Công, chưa từng cùng nói chuyện, bọn Thẩm rất ghét họ. Thị trung Bốc Cán bảo Hưu và Sùng rằng:

- Thế lực của bọn Vương Thẩm đủ để xoay chuyển trời đất, bọn khanh tự liệu cái thân gần hiền năng ai hơn được Đậu Vũ, Trần Phồn[1]?

Hưu, Sùng đều nói:

- Bọn ta tuổi quá năm mươi, chức vị đã rất cao, chỉ thiếu một cái chết thôi! Chết bởi trung nghĩa, đấy là cái chết đúng; sao có thể cúi đầu cụp mắt để phụng sự lũ yêm hoạn được! Bốc công đi đi, chớ có nói nữa!

Tháng hai, Hán chủ Thông xuất du đến Thượng Thu các, lệnh sai bắt Trần Hưu, Bốc Sùng và Đặc tiến Kỳ Vô Đạt, Thái trung đại phu Công Sư Úc, Thượng thư Vương Diễn, Điền Hâm, Đại tư nông Chu Hài, đồng thời giết bọn họ, đều là những người bị bọn hoạn quan ghét hận vậy. Bốc Cán khóc nấc can rằng:

- Bệ hạ đang lúc khiêm cung cầu người hiền, mà một sớm giết bảy quan khanh, đại phu, đều là trung lương của quốc gia, há chẳng phải là việc không nên sao? Ví thử bọn Hưu có tội, Bệ hạ chẳng giao xuống cho Hữu ti, phơi rõ tội trạng của họ, người thiên hạ làm sao hiểu được việc này! Chiếu lệnh còn ở chỗ thần, chưa dám tuyên lộ, xin Bệ hạ nghĩ kỹ việc này!

---

[1] Trần Phồn (陈蕃) là đại thần hiền năng của Hán Linh đế; Đậu Vũ (窦武) là thân thích của Hán Linh đế, vì chống lại hoạn quan đều bị hại chết. (Xem việc này ở Hán kỷ, phần ghi chép về Hán Linh đế). Ở đây ý nói người tài năng, thân gần như Đậu Vũ, Trần Phồn còn phải chết, huống chi là Trần Hưu, Bốc Sùng.

Nhân đó khấu đầu chảy máu ròng ròng. Vương Thẩm quát mắng Cán rằng:

- Bốc Thị trung muốn chống chiếu sao?

Thông rũ áo mà vào, cách chức Cán thành thứ dân.

Bọn Thái tể Hà Gian vương Dịch, Đại tướng quân Bột Hải vương Phu, Ngự sử đại phu Trần Nguyên Đạt, Kim tử Quang lộc đại phu Tây Hà vương Diên đều đến cửa khuyết dâng biểu can rằng:

"Bọn Vương Thẩm giả làm chiếu chỉ, dối lừa nhật nguyệt, ở trong siểm mị Bệ hạ, bên ngoài nịnh nọt Tướng quốc, cái nặng của uy quyền sánh ngang với bậc nhân chủ, dựng lập nhiều gian đảng, độc hại lan khắp hải nội. Chúng biết bọn Hưu là trung thần, vì nước tận tiết, sợ họ phát lộ mưu gian của chúng, cho nên xảo trá gây việc vu hãm. Bệ hạ chẳng xét kỹ, vội vã gia cực hình, trời đất đau xót, hiền ngu sợ hãi. Nay tàn dư Tấn triều chưa diệt hết, Ba, Thục không quy phục, Thạch Lặc mưu chiếm đất Triệu, Ngụy, Tào Nghi muốn làm Vương toàn đất Tề, tim bụng và tứ chi của Bệ hạ, có chỗ nào không phải lo lắng đâu? Bệ hạ lại dùng bọn Thẩm trợ loạn, giết chóc Vu Hàm, tru lục Biển Thước[1], thần sợ rằng bệnh tật nhập vào cao hoang, sau này dẫu cứu chữa, không thể kịp nữa. Xin hãy cách chức quan của bọn Thẩm, giao cho Hữu ti trị tội."

Thông đem biểu văn cho bọn Thẩm xem, cười nói:

- Lũ trẻ ranh bị Trần Nguyên Đạt dẫn dụ, cho nên thành si ngốc vậy.

Bọn Thẩm rập đầu khóc nói:

- Bọn thần là tiểu nhân, chịu ân tán thưởng đề bạt của Bệ hạ, được quét rửa khuê các; vậy mà Vương công, triều thần ghét hận

---

[1] Vu Hàm (巫咸), là thần y kiêm thầy mo nổi tiếng sống vào đời nhà Ân, tương truyền là người phát minh ra lối bói cỏ thi; Biển Thước (扁鵲), là thần y sống vào thời Xuân Thu, Chiến Quốc.

bọn thần như cừu thù, lại ngầm hận Bệ hạ. Xin hãy để mỡ của bọn thần trong đỉnh vạc, thì triều đình tự nhiên hòa mục thôi.

Thông nói:

- Lời của lũ cuồng đấy thường như thế, sao đáng để bọn khanh phải căm hận?

Thông hỏi Tướng quốc Xán về bọn Thẩm, Xán hết mực khen ngợi bọn Thẩm trung thành thanh liêm; Thông hài lòng, phong bọn Thẩm đều làm Liệt hầu.

Thái tể Dịch lại đến cửa khuyết dâng sớ cực lực khuyên can, Thông cả giận, tự tay xé nát bản sớ ấy. Tháng ba, Dịch phẫn hận mà chết. Dịch vốn trung thẳng, Trần Nguyên Đạt cậy dựa Dịch làm hậu viện, được hết lòng can ngăn. Lúc Dịch chết, Nguyên Đạt gào khóc rất bi thương, nói:

- "Người hiền tử vong, quốc gia khốn quẫn.[1]" Ta chẳng thể nói được nữa rồi, há lại dùng cách lặng yên sống trộm sao!

Bèn về nhà rồi tự sát.

3. Khi trước, Đại vương Y Lô yêu mến con út của mình là Bỉ Diên, muốn dùng làm người kế tự, sai con trưởng là Lục Tu ra giữ thành Tân Bình, rồi phế truất mẹ của Lục Tu. Lục Tu có con tuấn mã, một ngày đi năm trăm dặm, Y Lô đoạt lấy, đem cấp cho Bỉ Diên. Lục Tu đến chầu, Y Lô sai bái Bỉ Diên, Lục Tu không chịu. Y Lô bèn để Bỉ Diên ngồi trên bộ liễn[2] của mình, sai người dẫn đường xuất du. Lục Tu từ xa trông thấy, cho rằng đấy là Y Lô, phục xuống bái yết bên trái đường; đến xem, thì là Bỉ Diên, Lục Tu vừa thẹn vừa giận liền bỏ đi. Y Lô triệu, Lục Tu không đến, cả giận, suất lĩnh bộ chúng đánh dẹp Lục Tu, bị Lục Tu đánh bại. Y Lô lén đổi y phục trốn trong dân gian, có người phụ nữ nghèo hèn nhận ra, vì thế bị Lục Tu giết. Thác Bạt Phổ Căn

---

[1] "Nhân chi vân vong, bang quốc điễn tụy." Câu trong *Kinh Thi*, thiên *Đại nhã*.

[2] Bộ liễn (步輦), là cái xe không gióng ngựa, sai người kéo đi.

lúc trước thủ giữ ngoài biên cảnh, nghe tin có nạn đến cứu, đánh Lục Tu, diệt hắn.

Phổ Căn thay lập, trong nước đại loạn, người mới người cũ hiềm nghi tru diệt lẫn nhau. Tả tướng quân Vệ Hùng, Tín nghĩa tướng quân Cơ Đạm giúp đỡ Y Lô đã lâu, được bộ chúng theo phục, hai người mưu theo Lưu Côn, bèn nói với chúng nhân rằng:

- Nghe nói người cũ ghét người mới[1] mạnh tợn thiện chiến, muốn giết hết người mới, phải làm sao?

Người Tấn và người Ô Hoàn đều kinh sợ, nói:

- Sống chết xin theo nhị vị tướng quân!

Vì thế cùng con của Côn đang làm con tin là Tuân suất lĩnh ba vạn nhà người Tấn và người Ô Hoàn, chục vạn bò, ngựa, dê theo hàng với Côn. Côn cả mừng, đích thân đến Bình Thành phủ dụ thu nạp họ, binh của Côn bởi thế phấn chấn trở lại.

Mùa hạ, tháng tư, Phổ Căn chết. Con của Căn mới sinh, mẹ của Phổ Căn là Duy thị[2] lập người đó.

4. Trương Thật hạ lệnh: Quan dân bộ thuộc người nào có thể nêu được cái lỗi của mình, sẽ ban thưởng cho vải lụa, dê, thóc. Tặc tào tá Ngỗi Cấn người Cao Xương nói:

- Nay minh công xử lý chính sự, việc bất kể lớn nhỏ, đều tự mình quyết định, có lúc hưng binh phát lệnh, quan viên trong phủ không biết; vạn nhất có điều sơ thất, lời chê không có chỗ chia chịu. Quần hạ sợ uy, chỉ vâng lệnh mà thôi. Như thế, dẫu thưởng đến nghìn vàng, rút cục chẳng ai dám nói vậy. Thuộc hạ cho là minh công nên giảm bớt cái thông minh của mình, phàm là trăm việc chính sự, đều hỏi ý quần hạ, khiến họ đều dốc cái ý trong lòng, thì lời tốt đẹp tự đến, hà tất phải ban thưởng!

---

[1] Người cũ, tức người của họ Thác Bạt lúc đầu, người mới tức người Tấn và người Ô Hoàn theo họ Thác Bạt sau.

[2] Duy thị, là vợ của Thác Bạt Y Đà vậy.

Thật hài lòng, theo lời ấy; tăng địa vị của Cấn lên ba bậc.

Thật phái tướng quân Vương Cai suất lĩnh năm nghìn quân bộ kỵ về chi viện cho Trường An, lại đưa sổ sách đăng ký cống vật của các quận. Triều đình hạ chiếu bái Thật làm Đô đốc Thiểm Tây chư quân sự, dùng em của Thật là Mậu làm Thứ sử Tần châu.

5. Thạch Lặc sai Thạch Hổ đánh Lưu Diễn ở Lẫm Khâu, Thứ sử U châu là Đoàn Thất Đê sai em mình là Văn Ương cứu Diễn; Hổ hạ được Lẫm Khâu, Diễn trốn trong quân của Văn Ương, Hổ bắt được em của Diễn là Khải đem về.

6. Thứ sử Ninh châu là Vương Tốn nghiêm khắc hung mãnh thích giết chóc. Tháng năm Thái thú Bình Di[1] là Lôi Chiểu, Thái thú Bình Lạc là Đổng Bá suất lĩnh hơn ba nghìn nhà làm phản, xin hàng với nước Thành.

7. Tháng sáu, ngày Đinh Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

8. Mùa thu, tháng bảy, Đại tư mã Diệu của nước Hán vây Thái thú Bắc Địa là Khúc Xương, Đại đô đốc Khúc Doãn suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ cứu Xương. Diệu phóng hỏa vòng quanh thành, khói lửa mù trời, sai gian tế lừa dối Doãn rằng: "Quận thành đã bị phá, qua cứu không kịp vậy!" Bộ chúng sợ hãi liền vỡ, Diệu truy đuổi đánh bại Doãn ở Bàn Thạch Cốc, Doãn chạy về huyện Linh Vũ, Diệu vì thế lấy được quận Bắc Địa.

Doãn vốn tính nhân hậu, không uy nghiêm quyết đoán, thích dùng tước vị để đẹp lòng người khác. Thái thú Tân Bình là Trúc Khôi, Thái thú Thủy Bình là Dương Tượng, Thái thú Phù Phong là Trúc Sảng, Thái thú An Định là Tiêu Tung, đều được lĩnh chức Chinh, Trấn, nắm trượng tiết, thêm chức Thị trung, Thường thị; chủ soái của thôn lũy, nhỏ thì cũng cho mượn hiệu ấn bạc, dây thao xanh cùng danh hiệu tướng quân, nhưng thi ân chẳng xuống đến người dưới, cho nên chư tướng kiêu căng phóng túng

---

[1] Năm Vĩnh Gia thứ năm đời Tấn Hoài đế, Tốn dâng biểu xin chia đất của các quận Tang Kha, Chu Đề, Kiến Ninh, lập quận Bình Di.

mà sĩ tốt lìa lòng oán hận. Quan Trung nguy loạn, Doãn cáo cấp với Tiêu Tung, Tung vốn khinh lờn Doãn, nói: "Đợi khi Doãn khốn quẫn, sẽ cứu hắn."

Diệu tiến đến Kính Dương, các thành phía bắc sông Vị đều vỡ. Diệu bắt được Kiến uy tướng quân Lỗ Sung, Tán kỵ thường thị Lương Vĩ, Thiếu phủ Hoàng Phủ Dương. Diệu vốn nghe nói Sung hiền, sai tìm bắt sống đưa đến, gặp rồi, ban cho rượu nói:

- Ta gặp được ngài, việc yên thiên hạ chẳng đáng kể vậy!

Sung nói:

- Thân làm tướng Tấn triều, quốc gia tan bại, chẳng dám cầu sống, nếu được chịu ân của Công, xin nhanh chóng chết là may.

Diệu nói:

- Thực là nghĩa sĩ vậy!

Liền ban kiếm, lệnh sai tự sát. Vợ của Lương Vĩ là Tân thị, dung mạo mỹ lệ, Diệu triệu gặp, muốn lấy làm vợ, Tân thị khóc lớn, nói:

- Chồng thiếp đã chết, về nghĩa thiếp chẳng sống một mình, vả lại một người đàn bà mà thờ hai chồng, minh công há lại lấy người như thế!

Diệu nói:

- Thực là trinh nữ vậy!

Diệu cũng cho tự sát, đều dùng lễ táng bọn họ.

9. Hán chủ Thông lập thị tì của Trương hậu lúc trước là Phàn thị làm Thượng hoàng hậu, ngoài ba hoàng hậu, còn có bảy người đeo ấn thụ hoàng hậu. Kẻ được sủng ái nắm việc, hình pháp tưởng thưởng rối loạn. Đại tướng quân Lưu Phu nhiều lần rơi nước mắt khẩn thiết can gián, Thông giận nói:

- Mày muốn ta mau chóng chết chăng, vì sao sớm chiều đến khóc sống người ta thế!

Phu lo buồn phẫn hận, phát bệnh chết!

Bình Dương của quận Hà Đông bị nạn hoàng trùng nghiêm trọng, dân lưu vong chết đói đến năm, sáu phần mười. Thạch Lặc phái tướng của mình là Thạch Việt suất lĩnh hai vạn quân kỵ đóng trú tại Tinh châu, chiêu nạp lưu dân, dân theo về đến hai chục vạn hộ. Thông phái sứ giả trách Lặc, Lặc không nhận mệnh, ngầm cùng Tào Nghi câu kết với nhau.

10. Tháng tám, Đại tư mã Diệu của nước Hán bức Trường An.

11. Tháng chín, Hán chủ Thông đãi yến quần thần ở điện Quang Cực, triệu gặp Thái đệ Nghệ. Nghệ dung mạo tiều tụy, tóc mai bạc trắng, khóc lóc kể lể tạ lỗi, Thông cũng vì thế khóc thương; bèn mở lòng uống rượu rất vui vẻ, đối đãi Nghệ như thủa ban đầu.

12. Tiêu Tung, Trúc Khôi, Tống Triết đều dẫn binh tới cứu Trường An, Tán kỵ thường thị Hoa Tập đốc xét binh của bốn quận Kinh Triệu, Phùng Dực, Hoằng Nông, Thượng Lạc, đóng trú tại Bá Thượng, đều sợ binh Hán cường mạnh, không dám tiến. Tướng quốc Bảo phái Hồ Tung đem binh về cứu viện, đánh Đại tư mã Diệu của nước Hán ở Linh Đài, phá Diệu. Tung sợ quốc uy lại chấn phục thì thế của Khúc Doãn, Sách Lâm thịnh, bèn suất lĩnh binh của các quận phía tây thành đóng ở bắc sông Vị không tiến nữa, sau đó quay về Hòe Lý.

Diệu đánh phá tường thành phía ngoài của Trường An, Khúc Doãn và Sách Lâm lui giữ thành nhỏ tự thủ. Trong ngoài cách tuyệt, trong thành rất đói, một đấu gạo giá hai lạng vàng, người ăn thịt lẫn nhau, chết đến quá nửa, binh sĩ bỏ trốn chẳng thể cấm chế được, duy có một nghìn nghĩa chúng của Lương châu[1], liều chết không dời đi. Kho Thái thương có mấy chục cái bánh gạo, Doãn nghiền vụn ra làm cháo dâng lên Đế, không lâu sau cũng hết sạch. Mùa đông, tháng mười một, Đế khóc bảo Doãn rằng:

---

[1] Tức bộ chúng do cha con Trương Quỹ (张轨) nắm giữ vậy.

- Nay cùng khốn như thế, bên ngoài không có cứu viện, nên chịu nhục ra hàng, để cứu sống sĩ dân.

Nhân đó than rằng:

- Làm lỡ việc của ta, là hai vị Khúc công và Sách công vậy!

Rồi sai Thị trung Tông Sưởng đưa thư hàng với Diệu. Sách Lâm ngầm lưu Sưởng lại, sai con mình khuyên Diệu rằng:

- Nay trong thành lương ăn đủ một năm, chưa dễ hạ được vậy, nếu đồng ý phong Lâm làm Nghi đồng, Vạn hộ quận công, Lâm xin đem cả thành ra hàng.

Diệu chém con của Lâm rồi đưa thây trả về, nói:

- Quân của Đế vương, theo đạo nghĩa hành sự. Cô lĩnh binh mười lăm năm, chưa từng dùng quỷ kế đả bại địch nhân, nhất định phải dốc tận binh kiệt lực, rồi sau mới chiếm đất. Nay nghe Sách Lâm nói lời như thế, thì kẻ ác trong thiên hạ đều đồng nhất vậy, luôn đánh giết lẫn nhau. Nếu như binh lương đích xác chưa tận, thì có thể miễn cưỡng cố thủ; nếu lương kiệt binh suy, cũng nên sớm hiểu rõ thiên mệnh.

Ngày Giáp Ngọ, Tông Sưởng đến doanh của Diệu; ngày Ất Mùi, Đế ngồi xe dê, trần vai áo, ngậm ngọc bích, khiêng áo quan ra cửa đông xin hàng. Quần thần gào khóc, níu xe cầm tay Đế, Đế cũng bi thương chẳng tự ngăn nổi. Ngự sử trung thừa Cát Lãng người quận Phùng Dực than rằng:

- Ta trí chẳng thể lập mưu, dũng chẳng thể chết trận, sao nỡ vua tôi theo nhau, ngoảnh mặt về bắc thờ rợ Hồ sao!

Bèn tự sát. Diệu đốt áo quan nhận ngọc bích, sai Tông Sưởng hầu Đế hồi cung. Ngày Đinh Dậu, Diệu dời Đế và công khanh đại thần trở xuống vào doanh của mình; ngày Tân Sửu, đưa đến Bình Dương. Ngày Nhâm Dần, Hán chủ Thông tới điện Quang Cực, Đế rập đầu ở trước điện. Khúc Doãn phục xuống đất gào khóc, nâng không chịu dậy, Thông giận, giam tù Doãn, Doãn tự sát. Thông cho Đế làm Quang lộc đại phu, phong tước Hoài An

hầu. Cho Đại tư mã Diệu nhận Giả hoàng việt, Đại đô đốc, Đốc các việc quân của Thiểm Tây, chức Thái tể, phong làm Tần vương. Tuyên lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Lân Gia. Khúc Doãn vì trung liệt, được truy tặng chức Xa kỵ tướng quân, thụy là Tiết Mẫn hầu. Sách Lâm vì bất trung, bị chém ở chợ đô thành. Bọn Thượng thư Lương Doãn, Thị trung Lương Tuấn và các Quận thú đều bị Diệu giết, Hoa Tập trốn vào núi Nam.

Can Bảo luận rằng: Xưa kia Cao tổ Tuyên hoàng đế, dựa hùng tài đại lược, ứng thời quật khởi, bản tính kín đáo, tâm cơ khó liệu, nhưng lại có thể khoan thai rộng rãi để dung nạp người khác; thi hành quyền thuật chế ngự nhân tài, nhưng lại biết người khéo tuyển bạt. Vì thế bách tính đều tôn sùng tài năng của ông ấy, phép lớn bắt đầu được gây dựng. Thế tông nối nền, Thái tổ kế nghiệp, ra uy phế truất kẻ mưu phản, khiến nghiệp lớn của tiền nhân sáng rực[1]. Đến đời Thế tổ, bèn được hưởng ngôi vị Thiên tử, dùng nhân hậu để đối đãi người dưới, dùng kiệm ước để đầy đủ quốc dụng, hòa mục mà không nơi lỏng, khoan dung nhưng lại quyết đoán, thống trị cương vực cũ thời Đường, Ngu, ban chính sóc đến cõi bát hoang, đương thời có câu ngạn ngữ rằng: "Thiên hạ vô cùng nhân[2]", dẫu cảnh thái bình chưa thấm khắp, nhưng cũng đủ để nêu tỏ niềm vui sống của dân chúng rồi!

Sau khi Vũ hoàng đế băng hà, đất sơn lăng chưa khô kiệt mà biến loạn liên tục nảy sinh. Con cháu tông thất không có cái nghĩa trợ giúp làm thành lũy[3], sư doãn không có cái sang quý được mọi người kính ngưỡng, sáng làm Y, Chu, tối thành Kiệt, Chích[4]; quốc chính đổi dời bởi loạn nhân, cấm binh chia tán ở bốn phương, phương ngoài không có người trấn vững như bàn thạch, cửa quan không có cái bền chắc như cỏ quấn. Người Nhung, Yết xưng chế, nhị Đế mất tôn nghiêm, vì

---

[1] Trỏ việc họ Tư Mã giết bọn Lý Phong, Hạ Hầu Huyền, bình dẹp Quán Khâu Kiệm, Văn Khâm, Gia Cát Đản.

[2] Nghĩa là: Dưới gầm trời không có người nghèo.

[3] Trỏ loạn Bát vương.

[4] Trỏ bọn Dương Tuấn (杨骏), Vệ Quán (衞瓘), Trương Hoa (张华).

đâu? Là bởi đánh mất quyền dựng lập, phó thác việc cho kẻ vô tài, lễ nghĩa liêm sỉ không xác lập mà chính sự cẩu thả quá nhiều vậy.

Xét ra nền móng to rộng thì khó nghiêng, gốc rễ sâu chắc thì khó nhổ, đạo trị rành mạch thì không rối, nhân tâm cố kết thì không động. Xưa kia sở dĩ người có thiên hạ yên ổn lâu dài được, là dùng đạo lý ấy vậy. Nhà Chu từ thời Hậu Tắc yêu mến che chở dân, qua mười sáu vua thì Vũ vương thành quân chủ, nền móng tích lũy của họ là dựng lập gốc rễ, cái vững chắc của họ như thế đấy. Nay Tấn triều hưng khởi, sáng nghiệp lập gốc rễ, cố nhiên là khác với triều đại trước rồi. Thêm nữa triều đình ít người thuần đức, thôn dã thiếu hương lão không phạm lỗi sai, phong tục phóng đãng dâm loạn, thẹn cái không đáng thẹn, chuộng cái không đáng chuộng. Người có học lấy học thuyết Trang, Lão làm tôn chỉ mà phế truất Lục kinh, kẻ đàm luận lấy hư hão phóng túng làm lý lẽ mà khinh rẻ danh lễ, người tu thân xem buông thả ô trọc là thông đạt mà bó hẹp tiết tín, kẻ cầu quan xem thủ đoạn là quý mà khinh bỉ chính đạo, kẻ đương chức xem danh vọng hư hão là cao thượng mà cười nhạo người kính cẩn. Thế nên Lưu Tụng luôn nói về đạo lý trị quốc, Phó Hàm thường nắn sửa chính sự sai lầm[1], đều bị gọi là tục lại; những ai cậy dựa người giữ chức bê trễ, nương tựa kẻ sằng bậy vô tâm, đều có danh trọng trong nước. Người như Văn vương xế trưa chẳng rỗi nhàn ăn cơm, như Trọng Sơn Phủ sớm khuya chẳng trễ lười biếng nhác,[2] đại để đều bị cười chê xưa đuổi xem là tro bụi vậy! Từ đấy khen chê hỗn loạn với sự thực thiện ác, thật giả chạy theo lối ham muốn tiền của, người tuyển quan thì vì người chọn chức, kẻ làm quan thì vì mình mưu lợi, con em thế tộc và quý thích, được phá cách vượt bậc, chẳng hề câu nệ tư chất thứ bậc. Chúng nhân ở đời, đều là sĩ nhân đuổi theo danh lợi; trăm quan triều đình, chẳng ai suy nhượng cử hiền tài. Tử Chân soạn thiên "Sùng

---

[1] Xem việc về Lưu Tụng, Phó Hàm ở Tấn kỷ, ghi chép về các vua Vũ đế, Huệ đế.

[2] Văn vương lo việc từ sáng sớm tới tận xế chiều, bận rộn chẳng có nổi thời gian ăn cơm, nhờ thế muôn dân hòa mục; Trọng Sơn Phủ đêm ngày lao lực, hết lòng phụng sự Chu Tuyên vương, chẳng khi nào rỗi nhàn.

nhượng luận" mà không ai tỉnh ngộ, Tử Nhã chế "Cửu ban" mà chẳng được chọn dùng[1]. Phụ nữ chẳng biết dệt vải thêu thùa, tùy tâm mặc ý, người thì ngỗ nghịch với mẹ chồng, người thì giết chóc nàng hầu cơ thiếp[2], cha anh chẳng coi đấy là tội, thiên hạ chẳng xem là sai trái. Lễ pháp hình chính vì thế bị phá hủy nghiêm trọng, "quốc chi tương vong, bản tất tiên điên[3]", là lời nói về việc đó chăng?

Thế nên coi hành vi của Nguyễn Tịch mà hiểu được cái nguyên do lễ giáo bê trễ tan lở[4], xét sự tranh giành của Dĩu Thuần, Giả Sung mà thấy rõ cái không đoan chính của sư doãn,[5] xét công lao bình Ngô mà biết được việc không nhường của tướng soái[6], nghĩ cái mưu của Quách Khâm mà ngộ ra cái mối loạn của Nhung, Địch[7], xem lời bàn của Phó Huyền, Lưu Nghị mà thấy được cái gian tà của trăm quan[8], xét lời tấu của Phó Hàm và bài "Tiền thần luận" mà thấy rõ nạn công khai hối lộ[9]. Phong khí của dân và xu thế quốc gia đã đến mức như thế, dẫu bậc nhân chủ tài năng trị lý bình thường, biết giữ thành quả, vẫn sợ dẫn đến loạn lạc, huống chi Huệ đế của triều ta dùng đức tính

---

[1] Lưu Thật (刘寔), tự Tử Chân (子眞); Lưu Tụng (刘颂), tự Tử Nhã (子雅); *Sùng nhượng luận* và việc chế *Cửu ban* được nói đến ở Tấn kỷ, quyển bốn, sự kiện năm Thái Khang thứ mười, đời Tấn Vũ đế.

[2] Hai việc ấy đại khái đều khởi phát từ Hoàng hậu Giả Nam Phong mà dần dần thành phong khí vậy.

[3] Tức là "quốc gia sắp diệt vong, gốc rễ ắt điên đảo trước." Lời trong sách *Tả truyện.*

[4] Hành vi của Nguyễn Tịch được nói đến ở Ngụy kỷ, quyển mười, sự kiện năm Cảnh Nguyên thứ ba, đời Ngụy Nguyên đế.

[5] Việc Dĩu Thuần và Giả Sung tranh giành, được nói đến ở Tấn kỷ, quyển thứ nhất, sự kiện năm Thái Thủy thứ bảy, thứ tám, đời Tấn Vũ đế.

[6] Việc tướng soái nhà Tấn tranh công bình dẹp nước Ngô được nói đến ở Tấn kỷ, quyển ba, sự kiện năm Thái Khang nguyên niên, thời Tấn Vũ đế.

[7] Việc Quách Khâm dâng sớ, cũng được chép ở Tấn kỷ, quyển ba, sự kiện năm Thái Khang nguyên niên, thời Tấn Vũ đế.

[8] Phó Huyền và Lưu Nghị, làm Tư lệ thời Tấn Vũ đế, trước sau nhiều lần đốc xét hạch tội quan lại, không né tránh quý thích, dựa vào lời của họ mà biết được cái gian tà của trăm quan vậy.

[9] Lời tấu của Phó Hàm, xem ở Tấn kỷ, quyển bốn, việc được chép ở sự kiện năm Nguyên Khang thứ tư, đời Tấn Huệ đế; bài *Tiền thần luận* của Lỗ Bao, được chép ở Tấn kỷ, quyển năm, sự kiện năm Nguyên Khang thứ chín, đời Tấn Huệ đế.

phóng đãng quản thiên hạ sao? Hoài đế kế thừa ngôi vị lúc đã loạn, bị kiềm chế bởi cường thần; Mẫn đế sau cơn bôn ba, chỉ giữ cái hư danh. Đại thế thiên hạ đã mất, không phải là bậc hùng tài trị thế, chẳng thể lấy lại được thiên hạ nữa!

13. Thạch Lặc vây Thái thú Nhạc Bình là Hàn Cứ ở Điếm Thành, Cứ xin cứu với Lưu Côn. Côn mới thu được bộ chúng của Thác Bạt Y Lô, muốn dựa nhuệ khí của họ để đánh dẹp Lặc. Cơ Đạm, Vệ Hùng can rằng:

- Những người này dẫu là dân Tấn, nhưng lưu lạc ở cõi khác đã lâu, chưa hiểu rõ ân tín của minh công, e là khó dùng được. Chẳng bằng tạm thời bên trong thu nhặt thóc lúa còn sót của người Tiên Ti, bên ngoài đánh cướp bò, dê của giặc Hồ[1], đóng quan ải thủ hiểm, chuyên chú nghề nông, dừng nghỉ binh đao, đợi họ phục giáo hóa cảm nghĩa khí, rồi sau mới dùng họ, thì công nghiệp không thể không thành vậy.

Côn không nghe, điều phát hết bộ chúng của mình, lệnh sai Đạm suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ làm tiền khu, Côn trú quân tại Quảng Mục[2], làm thanh viện cho Đạm.

Thạch Lặc nghe tin Đạm kéo đến, muốn đón đánh Đạm. Có người nói:

- Sĩ mã của Đạm tinh cường, khí thế của họ chẳng nên đối địch, không bằng tạm thời dẫn binh tránh né, hào sâu lũy cao để bẻ gãy khí mạnh của họ, tất thu được toàn thắng.

Lặc nói:

- Binh Đạm dẫu đông, nhưng từ xa đến mệt mỏi, hiệu lệnh không tề chỉnh, làm sao tinh cường được! Nay giặc cướp sắp đến, sao có thể bỏ đi! Đại quân xuất động cả, há dễ nửa đường

---

[1] Người Tiên Ti, trỏ họ Thác Bạt; giặc Hồ, trỏ Lưu, Thạch vậy.

[2] Huyện Quảng Mục, thời nhà Hán thuộc quận Sóc Phương; Hán mạt, giảm quận Sóc Phương, đặt huyện Quảng Mục ở phía nam huyện Kính quận Tân Hưng, không phải là huyện Quảng Mục cũ.

quay lại? Nếu Đạm thừa dịp ta lui mà tiến bức, quân ta cố nhiên chạy tán loạn chẳng rỗi nhàn, làm sao hào sâu lũy cao được? Đấy là cái đạo tự vong vậy.

Lập tức chém đầu kẻ dâng lời. Rồi lấy Khổng Trường làm Tiên phong đô đốc, lệnh trước ba quân rằng: "Ai xuất kích sau thì chém!" Lặc chiếm chỗ hiểm yếu, đặt nghi binh trên núi, phía trước bố trí hai cánh quân phục, xuất quân khinh kỵ cùng Đạm giao chiến, vờ không thắng nổi rồi chạy. Đạm tung binh truy kích, vào giữa chỗ mai phục. Lặc trước sau giáp kích quân của Đạm, đại phá Đạm, thu được áo giáp, chiến mã tính kể vạn. Đạm và Hùng suất lĩnh hơn nghìn quân kỵ chạy về Đại Quận, Hàn Cứ bỏ thành chạy trốn, người ở Tinh châu kinh hãi.

14. Tháng mười hai, ngày Ất Mão là ngày sóc, có nhật thực.

15. Tư không Trưởng sử Lý Hoằng đem cả Tinh châu ra hàng Thạch Lặc. Lưu Côn tiến lui mất chỗ trú, chẳng biết làm sao, Đoàn Thất Đê phái tín sứ mời đón Côn, ngày Kỷ Mùi, Côn suất lĩnh bộ chúng từ Phi Hồ đến Kế thành. Thất Đê gặp Côn, rất thân gần coi trọng, cùng Côn kết thông gia, ước hẹn làm huynh đệ. Lặc chia dời dân chúng của Dương Khúc, Nhạc Bình đến Tương Quốc, đặt Thú, Tể rồi quay về.

Khổng Trường tiến đánh Cơ Đạm ở Đại Quận[1], giết Đạm.

Bọn Trường đánh cừ súy đạo tặc là Mã Nghiêm, Phùng Trư, rất lâu không thắng được. Mấy vạn hộ lưu dân của các châu Tư lệ, Ký, Tinh, Duyện ở Liêu Tây liên tục bị bọn họ chiêu vời dẫn dụ, dân chẳng thể yên nghiệp. Lặc hỏi kế với Bộc Dương hầu Trương Tân, Tân nói:

- Nghiêm và Trư vốn không thù oán sâu với Công, lưu dân đều có chí lưu luyến đất cũ, nay ban sư chỉnh quân, tuyển Mục thú giỏi sai chiêu phủ vỗ về họ, thì giặc cướp ở hai châu U, Ký

---

[1] Theo sách *Tải kỷ*, Trường đánh Đạm ở Tang Can, như thế thì Đại Quận này là Đại Quận của nhà Hậu Ngụy, không phải là Đại Quận của nhà Hán, Tấn vậy.

không bao lâu sẽ yên bình, lưu dân của Liêu Tây sẽ theo nhau mà đến thôi.

Lặc bèn triệu bọn Trường về, dùng Vũ Toại lệnh là Lý Hồi làm Dịch bắc Đốc hộ, kiêm Thái thú Cao Dương. Sĩ tốt của Mã Nghiêm vốn phục uy đức của Hồi, đa phần phản Nghiêm quy phục Hồi, Nghiêm sợ hãi liền trốn chạy, nhảy xuống sông chết. Phùng Trư suất lĩnh bộ chúng của mình ra hàng. Hồi dời đến trú ở Dịch Kinh, lưu dân theo Hồi không dứt ở trên đường. Lặc mừng, phong cho Hồi tước Dặc Dương tử, thêm cho Trương Tân ấp nghìn hộ, thăng lên địa vị Tiền tướng quân; Tân chối từ không nhận.

16. Thừa tướng Duệ nghe tin Trường An thất thủ, xuất binh ra đóng trú ở ngoài đồng, tự thân mang giáp trụ, gửi hịch đến bốn phương, hẹn ngày bắc chinh. Vì việc chuyển vận trễ kỳ hẹn, sai chém Đốc vận lệnh sứ Thuần Vu Bá. Kẻ hành hình mài đao vào cột, máu chảy ngược lên, đến cách ngọn cột hơn hai trượng mới rơi xuống, người xem đều cho là Bá bị oan. Thừa tướng Tư trực Lưu Ngỗi dâng lời rằng:

- Tội của Bá chẳng đến mức chết, xin cách chức quan Tòng sự trung lang của bọn Chu Diên.

Vì thế bọn Hữu tướng quân Vương Đạo dâng sớ dẫn lỗi của mình, xin được từ chức. Duệ nói:

- Chính lệnh và hình phạt không đúng, đều bởi ta tối tăm mà dẫn đến như thế.

Rồi không hỏi đến việc đó nữa.

Ngỗi bản tính cương trực không bao dung cho lỗi của người khác, danh sĩ đương thời đa phần bị Ngỗi đàn hặc, Duệ thường khoan dung tha thứ họ, bởi thế chúng nhân oán hận đều quy lỗi cho Ngỗi. Nam trung lang tướng Vương Hàm, là anh của Đôn, nhân vì gia tộc cường mạnh, địa vị quý hiển, kiêu ngạo phóng túng, một lần thỉnh xin đặt Tham tá và Thú, Trưởng đến hai

mươi người được đồng ý, đa phần không phải là kẻ xứng chức; Ngỗi hặc tấu Hàm, lời văn kết tội rất sâu, việc tuy bị gác lại, nhưng họ Vương ngầm mang lòng ghét hận Ngỗi.

17. Thừa tướng Duệ lấy Thiệu Tục làm Thứ sử Ký châu. Con rể của Tục là Lưu Hà người quận Quảng Bình tụ chúng ở vùng Hà, Tế, Duệ lấy Hà làm Bình Nguyên nội sử.

18. Con của Thác Bạt Phổ Căn lại chết, người trong nước lập chú họ của người đó là Úc Luật làm thủ lĩnh.

---ॐ---

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI HAI]

TRUNG TÔNG NGUYÊN HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Vũ nguyên niên (Đinh Sửu - 317)

1. Mùa xuân, tháng giêng, binh Hán sang đông đánh cướp quận Hoằng Nông, Thái thú Tống Triết trốn về Giang Đông.

2. Hoàng môn lang Sử Thục và Thị ngự sử Vương Xung từ Trường An chạy về Lương châu, nói trước khi Mẫn đế ra hàng một ngày, sai bọn Thục mang chiếu thư ban cho Trương Thật, bái Thật làm Đại đô đốc, Lương châu mục, Thị trung, Tư không, được thừa chế hành sự; còn viết: "Trẫm đã chiếu lệnh cho Lang Nha vương tạm thay nắm Đế vị; ngài hãy hiệp trợ Lang Nha vương, cùng vượt qua lúc lắm nạn." Bọn Thục đến Cô Tang, Thật khóc lớn ba ngày, từ chối không nhận chức quan.

Khi trước, thúc phụ của Thật là Túc làm Thái thú Tây Hải, nghe tin Trường An nguy bức, xin làm tiên phong về cứu viện; Thật cho là Túc già cả, không đồng ý. Đến lúc nghe tin Trường An thất thủ, Túc bi phẫn mà chết.

Thật phái bọn Thái phủ Tư mã Hàn Phác, Phủ nhung tướng quân Trương Lãng suất lĩnh một vạn quân bộ kỵ sang đông đánh nước Hán; truyền lệnh cho Thảo Lỗ tướng quân Trần An, Thái thú An Cố là Giả Khiên, Thái thú Lũng Tây là Ngô Thiệu

đều thống lĩnh binh của quận làm tiền khu. Lại gửi thư cho Tướng quốc Tư Mã Bảo nói:

"Vương thất xảy việc, chẳng quên hiến thân mình. Lúc trước ta phái bọn Giả Khiên xem hành sự của Công, giữa chừng tiếp nhận phù mệnh, sắc lệnh cho Khiên hồi quân. Không lâu nghe tin giặc tiến bức Trường An, Hồ Tung không tiến, Khúc Doãn cầm năm trăm cân vàng xin cứu với Tung, ta bèn quyết phái bọn Khiên tiến quân vượt đỉnh núi. Đúng lúc nghe tin triều đình nghiêng lật, lòng trung chẳng thỏa, rất phẫn hận đau lòng, chết còn dư tội. Nay lại phái bọn Phác đi, chỉ theo mệnh của Công."

Bọn Phác rút cục không tiến được mà về.

Quân đi đến Nam An, các bộ lạc người Khương chặn đường, cầm giữ nhau hơn trăm ngày, lương cạn tên hết. Phác giết bò kéo xe để khao sĩ tốt, khóc bảo bọn họ rằng:

- Bọn bay có nghĩ nhớ cha mẹ chăng?

Chúng đáp:

- Nhớ.

Lại hỏi:

- Có nghĩ nhớ vợ con chăng?

Chúng đáp:

- Nhớ.

Lại hỏi:

- Có muốn sống quay về chăng?

Chúng nói:

- Muốn.

Phác hỏi:

- Có theo lệnh ta chăng?

Chúng đáp:

- Dạ.

Phác bèn gõ trống tiến lên giao chiến. Đúng lúc Trương Lãng suất lĩnh binh của Kim Thành kế đến, giáp kích, đại phá người Khương, chém được mấy nghìn thủ cấp.

Trước đấy, người ở Trường An có câu ca rằng: "Tần Xuyên trung, huyết một oản, duy hữu Lương châu ỷ trụ quan.[1]" Lúc binh Hán công hãm Quan Trung, tộc Đê, tộc Khương đánh cướp Lũng Hữu, dân chúng hai châu Tần, Ung, người chết tám chín phần mười, duy có Lương châu an toàn.

3. Tháng hai, Hán chủ Thông sai em họ là Sướng suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ đánh Huỳnh Dương, Thái thú Lý Củ đóng trại ở lũy cũ của Hàn vương[2], cách nhau bảy dặm, Sướng phái sứ giả chiêu dụ Củ. Bấy giờ binh của Sướng đột nhiên đến, Củ chưa kịp đặt phòng bị, bèn phái sứ trá hàng với Sướng. Sướng không phòng bị nữa, bày tiệc lớn, cừ soái đều say. Củ muốn nhân đêm tối tập kích Sướng, sĩ tốt đều sợ, Củ bèn phái tướng của mình là Quách Tụng cầu cúng ở miếu thờ Tử Sản[3], sai thầy cúng vờ nói rằng: "Tử Sản có lệnh truyền, sẽ phái thần binh tới tương trợ." Chúng nhân đều hăng hái nhảy nhót tranh nhau tiến. Củ tuyển một nghìn người dũng cảm, sai Tụng suất lĩnh họ, bất ngờ đánh úp doanh của Sướng, chém được mấy nghìn thủ cấp, Sướng gần như chỉ thoát được thân mình.

4. Ngày Tân Tỵ, Tống Triết tới Kiến Khang, nói là vâng nhận chiếu thư của Mẫn đế, lệnh cho Thừa tướng Lang Nha vương Duệ tổng nhiếp muôn việc. Tháng ba, Lang Nha vương mặc áo trắng ra trú ở bên ngoài cung, cử ai ba ngày. Vì thế Tây Dương vương Dạng và bọn quan thuộc cùng dâng tôn hiệu, Vương không đồng ý. Bọn Dạng cố thỉnh cầu không dừng, Vương bùi ngùi rơi nước mắt nói:

---

[1] Tức là: "Giữa Tần Xuyên, máu ngập cổ tay, duy có Lương châu, tựa cột xem".

[2] Thời Chiến Quốc, nước Hàn diệt nước Trịnh, chuyển đô đến đất Trịnh, đắp lũy tại đó, gọi đất ấy là Tân Trịnh.

[3] Tử Sản (子产) là học trò của Khổng tử, làm Tướng quốc nước Trịnh, dân chúng nhớ ơn đức của Tử Sản, vì Tử Sản lập miếu thờ.

- Cô, là tội nhân vậy. Các vị hiền tài nếu bức ta không dừng, ta sẽ quay về Lang Nha đấy!

Rồi hô gọi nô bộc riêng, truyền lệnh gióng xe quay về nước phong. Bọn Dạng bèn thỉnh xin noi theo việc cũ thời Ngụy, Tấn, xưng là Tấn vương; Vương đồng ý. Ngày Tân Mão, tức vị Tấn vương, đại xá, cải niên hiệu; bắt đầu đặt trăm quan, lập tông miếu, dựng xã tắc.

Hữu ti thỉnh xin lập Thái tử, Vương yêu mến thứ tử là Tuyên Thành công Bầu, muốn lập Bầu, bảo Vương Đạo rằng:

- Lập con nên dựa đức.

Đạo nói:

- Thế tử và Tuyên Thành, đều có nét cao nhã tuấn tú, nhưng Thế tử lớn tuổi.

Vương theo lời ấy. Ngày Bính Thìn, lập Thế tử Thiệu làm Vương thái tử; phong Bầu làm Lang Nha vương, thờ phụng kế nối Cung vương[1]; vẫn để Bầu làm Đô đốc Thanh, Từ, Duyện tam châu chư quân sự, trấn Quảng Lăng. Lấy Tây Dương vương Dạng làm Thái bảo, phong con của Tiêu Cương vương Tốn là Thừa làm Tiêu vương. Tốn, là con của em trai Tuyên đế vậy[2]. Lại lấy Chinh nam Đại tướng quân Vương Đôn làm Đại tướng quân, Giang châu mục; Thứ sử Dương châu Vương Đạo làm Phiêu kỵ tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, lĩnh Trung thư giám, Lục thượng thư sự; Thừa tướng Tả trưởng sử Điêu Hiệp làm Thượng thư Tả bộc xạ, Hữu trưởng sử Chu Nghĩ làm Lại bộ thượng thư, Quân tế tửu Hạ Tuần làm Trung thư lệnh, Hữu tư mã Đái Uyên, Vương Thúy làm Thượng thư, Tư trực Lưu Ngỗi làm Ngự sử trung thừa, hành Tham quân Lưu Siêu làm Trung thư xá nhân, Tham quân sự Khổng Du làm

---

[1] Tư Mã Duệ kế nối dòng đại tông, cho nên để Bầu tế tự nối hậu nước Lang Nha.

[2] Tuyên đế, tức Tư Mã Ý.

Trưởng kiêm Trung thư lang[1]; số còn lại, các Tham quân đều bái làm Phụng xa đô úy, duyện thuộc bái làm Phò mã đô úy, hành Tham quân bái làm Kỵ đô úy. Vương Đôn từ chối chức Châu mục, Vương Đạo vì Đôn đã thống quản sáu châu, từ chối chức Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Hạ Tuần vì già lão có bệnh từ chối chức Trung thư lệnh, Vương đều đồng ý; rồi lấy Tuần làm Thái thường. Bấy giờ kế nối sau cơn tang loạn, Giang Đông mới gây dựng, Điêu Hiệp làm quan trong triều đã lâu, lão luyện cựu chế, Hạ Tuần là bậc nho tông ở đời, tinh thông lễ học, phàm là lúc có việc nghi ngại khó quyết, đều lấy quyết định ở họ.

5. Lưu Côn và Đoàn Thất Đê sắp cùng sáp huyết thề minh, ước hẹn phò tá Tấn thất. Ngày Tân Sửu, Côn phát hịch bố cáo với người Hoa, người Di, phái kiêm Tả trưởng sử, Hữu tư mã Ôn Kiệu, Thất Đê phái Tả trưởng sử Vinh Thiệu, kính dâng biểu và văn tự minh ước đến Kiến Khang khuyên Tấn vương tức vị.

Kiệu, là con của em trai Tiện vậy[2], cô ruột của Kiệu, là vợ của Côn.

Côn bảo Kiệu rằng:

- Lộc nhà Tấn dẫu suy, nhưng thiên mệnh chưa đổi, ta sắp lập công ở Hà Sóc, khiến khanh được truyền tiếng tốt đến Giang Nam. Đi đi, hãy gắng lên!

Vương lấy Tiên Ti đại đô đốc Mộ Dung Hối làm Đô đốc Liêu tả tạp Di lưu dân chư quân sự[3], Long tương tướng quân, Đại Thiền vu, Xương Lê công; Hối không nhận chức. Chinh Lỗ tướng quân Lỗ Xương khuyên Hối rằng:

---

[1] Trưởng kiêm đặt trước chức vị, là ý không phải nhậm mệnh chính thức vậy. Danh xưng này bắt đầu được dùng kể từ đây.

[2] Việc về Ôn Tiện (温羡), xem ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Hưng thứ hai, đời Tấn Huệ đế.

[3] Liêu tả (辽左), tức Liêu Đông vậy; lưu dân, tức dân Trung châu lưu lạc chuyển vào sống ở quận Liêu Đông vậy.

- Nay lưỡng kinh[1] mất cả, Thiên tử chịu phong trần, Lang Nha vương thừa chế tại Giang Đông, là chỗ mà người trong bốn bể bám víu theo dựa. Minh công tuy hùng cứ một phương, nhưng các bộ lạc vẫn nắm giữ binh chưa phục, đại khái vì chức quan của minh công không phải từ vương mệnh vậy. Thuộc hạ cho là nên thông sứ với Lang Nha vương, khuyên kế thừa đại thống, rồi sau ta phụng chiếu lệnh thảo phạt kẻ có tội, ai dám không theo!

Xử sĩ Liêu Đông là Cao Hủ nói:

- Vốn liếng của bậc bá vương, phi nghĩa không xong được. Nay Tấn thất dẫu suy vi, nhân tâm vẫn theo dựa, nên phái sứ tới Giang Đông, tỏ ý tôn sùng Tấn triều, rồi sau mới cậy dựa đại nghĩa để chinh phạt các bộ lạc, thì không lo không có mệnh vậy.

Hối theo lời họ, phái Trưởng sử Vương Tế vượt biển đến Kiến Khang khuyên Tấn vương tức vị.

6. Tướng quốc Xán của nước Hán sai bè đảng của mình là Vương Bình bảo Thái đệ Nghệ rằng:

- Ta vừa mới vâng nhận trung chiếu, nói rằng kinh sư sắp có biến, nên mặc áo giáp trong áo để phòng bị việc bất thường.

Nghệ tin lời, lệnh cho bầy tôi của Đông cung đều mặc giáp trong. Xán vội phái người báo với Cận Chuẩn và Vương Thẩm. Chuẩn bẩm với Hán chủ Thông rằng:

- Thái đệ sắp làm loạn, đã mặc giáp trong áo rồi!

Thông cả kinh nói:

- Há có việc ấy sao!

Bọn Vương Thẩm đều nói:

- Bọn thần nghe việc ấy lâu rồi, nhiều lần dâng lời, nhưng Bệ hạ chẳng tin bọn thần vậy.

---

[1] Trỏ Lạc Dương và Trường An vậy.

Thông sai Xán đem binh vây Đông cung. Xán sai Chuẩn và Thẩm bắt hơn chục tù trưởng người Đê, người Khương, nghiêm hình tra khảo [1], đều treo đầu trên cột cao, nung sắt thui mắt họ, các tù trưởng tự vu xằng mình cùng Nghệ mưu phản. Thông bảo bọn Thẩm rằng:

- Ta nay mới biết lòng trung của bọn khanh! Nên nghĩ lại cái gì biết thì không được không nói, chớ hận những lời nói ngày trước không được tin dùng vậy!

Thế rồi giết các thuộc quan của Đông cung và những người được Nghệ thân gần hậu đãi, là mấy chục đại thần vốn bị bọn Thẩm, Chuẩn oán ghét, một vạn năm nghìn sĩ tốt bị chôn sống[2]. Mùa hạ, tháng tư, phế Nghệ làm Bắc bộ vương, không lâu sau Xán sai Chuẩn hại chết Nghệ. Nghệ hình thể thần thái đẹp đẽ sáng sủa, khoan nhân có khí độ, cho nên sĩ dân đa phần theo dựa. Thông nghe tin Nghệ chết, đau lòng khóc nói:

- Anh em ta chỉ có hai người mà chẳng dung được nhau, sao có thể khiến người thiên hạ hiểu lòng ta đây!

Người Đê, người Khương phản lại rất đông, Thông lấy Cận Chuẩn coi việc của Xa kỵ Đại tướng quân, đánh dẹp bình họ.

7. Tháng năm, ngày Nhâm Ngọ, có nhật thực.

8. Tháng sáu, ngày Bính Dần, bọn Ôn Kiệu đến Kiến Khang, bọn Vương Đạo, Chu Nghĩ, Dữu Lượng đều mến tài của Kiệu, tranh nhau cùng giao kết. Bấy giờ, bọn Thái úy Dự châu mục Tuân Tổ, Thứ sử Ký châu Thiệu Tục, Thứ sử Thanh châu Tào Nghi, Thứ sử Ninh châu Vương Tốn, Đông Di hiệu úy Thôi Bí đều dâng biểu khuyên Tấn vương tức vị, Vương không đồng ý.

9. Khi trước, lưu dân là Trương Bình, Phàn Nhã đều tụ mấy nghìn bộ chúng tại đất Tiêu, làm chủ ổ. Vương lúc đó làm Thừa

---

[1] Lưu Nghệ (刘乂) là Đại Thiền vu, các tù trưởng người Khương, người Đê là thuộc hạ của Nghệ, nên đều phụng sự tại Đông cung.

[2] Đây là các binh vệ của Đông cung vậy.

tướng, phái hành Tham quân Hoàn Tuyên người nước Tiêu qua khuyên dụ bọn Bình, Nhã; Bình và Nhã đều xin hàng. Đến lúc Thứ sử Dự châu là Tổ Địch ra đóng trại tại Lô châu, phái Tham quân Ân Nghệ đến chỗ Bình và Nhã. Nghệ có ý khinh rẻ Bình, nhìn nhà của Bình, nói: "Đáng để làm chuồng ngựa"; thấy cái vạc lớn, nói: "Nên đúc làm binh khí." Bình nói:

- Đấy là vạc của Đế vương, thiên hạ thanh bình sẽ dùng đến, sao lại hủy đi!

Nghệ nói:

- Khanh chưa giữ được cái đầu của mình, lại tiếc cái vạc sao!

Bình cả giận, chém Nghệ ở chỗ ngồi, cầm binh cố thủ. Địch đánh Bình, hơn năm không hạ được, bèn dụ bộ tướng của Bình là Tạ Phù, sai giết Bình; Địch tiến chiếm Thái Khâu. Phàn Nhã vẫn chiếm Tiêu thành, cùng Địch cự giữ nhau. Địch đánh Nhã không thắng được, xin binh với Nam trung lang tướng Vương Hàm. Hoàn Tuyên bấy giờ làm Tham quân cho Hàm, Hàm phái Tuyên đem năm trăm binh trợ giúp Địch. Địch bảo Tuyên rằng:

- Tín nghĩa của khanh đã sáng rõ với bên kia, nay hãy lần nữa giúp ta khuyên bảo Nhã.

Tuyên bèn cưỡi một con ngựa đem theo hai người đến chỗ Nhã nói:

- Tổ Dự châu đang muốn bình dẹp quét sạch Lưu, Thạch, cậy dựa khanh làm hậu viện; lúc trước Ân Nghệ khinh bạc, không phải là ý của Dự châu vậy.

Nhã lập tức đến chỗ Địch xin hàng. Sau khi Địch vào Tiêu thành, Thạch Lặc phái Thạch Hổ vây Tiêu thành, Vương Hàm lại phái Hoàn Tuyên cứu Địch, Hổ giải vây rút đi. Địch biểu cử Tuyên làm Tiêu quốc Nội sử.

Ngày Kỷ Tỵ, Tấn vương truyền hịch ra thiên hạ, nói: "Thạch Hổ dám suất lĩnh lũ dê chó, vượt Hoàng Hà phóng túng tàn độc, nay ta phái bọn Lang Nha vương Bầu lĩnh Cửu quân, gồm ba

vạn binh tốt tinh nhuệ, thủy lục bốn đường, thẳng tiến đến đất giặc, vâng chịu sự tiết chế của Tổ Địch." Không lâu sau lại triệu Bầu về Kiến Khang.

10. Mùa thu, tháng bảy, đại hạn; các châu Tư lệ, Ký, Tinh, Thanh, Ung bị nạn hoàng trùng nghiêm trọng; sông Hoàng Hà và sông Phần tràn bờ, hơn nghìn nhà trôi dạt.

11. Hán chủ Thông lập Tấn vương Xán làm Hoàng thái tử, lĩnh chức Tướng quốc, Đại Thiền vu, tổng nhiếp triều chính như cũ. Tuyên lệnh đại xá.

12. Đoàn Thất Đê suy cử Lưu Côn làm Đại đô đốc, gửi hịch cho anh là Liêu Tây công Tật Lục Quyến và thúc phụ là Thiệp Phục Thần, em út là Mạt Bôi hội ở Cố An, cùng đánh dẹp Thạch Lặc. Mạt Bôi khuyên Tật Lục Quyến và Thiệp Phục Thần rằng:

- Lấy thân phận cha anh mà theo con em, là thẹn vậy; vả lại may mắn mà lập được công, chỉ một mình Thất Đê thu lợi, bọn ta phụ thuộc có được gì đâu!

Mọi người đều dẫn binh quay về. Côn và Thất Đê chẳng thể lưu lại một mình, cũng quay về Kế thành.

13. Tấn vương lấy Tuân Tổ làm Tư đồ.

14. Tháng tám, Triệu Cố của nước Hán tập kích Vệ tướng quân Hoa Oái ở huyện Lâm Dĩnh, giết Oái.

Khi trước, Triệu Cố và Trưởng sử Chu Chấn có hiềm khích, Chấn ngầm vu gièm Cố với Hán chủ Thông. Lúc Lý Củ phá Lưu Sướng, bắt được chiếu của Thông ở trong trướng, lệnh sai Sướng sau khi phá Củ, quay về qua Lạc Dương, bắt Cố chém đi, dùng Chấn thay Cố. Củ đưa chiếu ấy cho Cố xem, Cố liền chém cha con Chấn, suất lĩnh một nghìn quân kỵ đến hàng; Củ lại lệnh cho Cố trấn thủ Lạc Dương.

15. Bọn Trịnh Phàn hợp nhau chống cự Vương Dị, nhân tâm bất nhất, giải tán quay về Hoành Tang khẩu, muốn theo hàng Đỗ Tăng. Vương Đôn phái Thái thú Vũ Xương là Triệu Dụ, Thái

thú Tương Dương là Chu Quỹ đánh chúng, bọn Phàn sợ, xin hàng. Đỗ Tăng cũng xin đánh Đệ Ngũ Ỷ ở Tương Dương để tự chuộc tội.

Dị chuẩn bị đến Kinh châu, lưu Trưởng sử Lưu Tuấn trấn giữ lũy Dương khẩu. Cánh Lăng nội sử Chu Tứ bảo Dị rằng:

- Tăng, là tên giặc giảo hoạt vậy, bề ngoài tỏ ý khuất phục, là muốn dụ cho quan quân sang tây, rồi sau sẽ gấp đường tập kích Dương khẩu thôi. Nên bố trí tăng quân lực, chưa nên sang tây ngay.

Dị tính tình kiêu căng tự chuyên theo ý mình, cho là Tứ già lão khiếp nhát, bèn sang tây. Bọn Tăng quả nhiên quay binh tiến nhanh đến Dương khẩu; Dị bèn phái Tứ quay lại, vừa đến lũy, lập tức bị Tăng bao vây. Lưu Tuấn tự giữ cửa bắc, sai Tứ thủ giữ cửa nam. Mã Tuyển theo Tăng đến đánh lũy, vợ con của Tuyển lúc trước ở trong lũy[1], có người muốn lột da mặt của họ đem cho Tuyển xem. Tứ nói:

- Giết vợ con hắn, chưa thể giải vây được, chỉ càng kích giận hắn thôi!

Việc mới dừng. Tăng đánh phá cửa bắc, Tứ bị thương, lui vào trong thuyền, mở đáy thuyền để xuống nước, đi ngầm dưới nước năm mươi bước, mới thoát được. Tăng phái người khuyên Tứ rằng:

- Mã Tuyển cảm ân đức khanh bảo toàn vợ con ông ấy, nay ta đem hết trăm khẩu nội ngoại nhà khanh giao phó cho Tuyển, Tuyển đã tận tâm coi giữ, khanh nên đến đây.

Tứ đáp lại rằng:

- Ta hơn sáu chục tuổi, chẳng thể lại cùng khanh làm đạo tặc được, ta có chết cũng phải quay về nam, vợ con ta giao cho ngài quyết định.

---

[1] Mã Tuyển (马隽) vốn cùng Trịnh Phàn (郑攀) chung sức cự Dị lúc trước.

Bèn tới chỗ Vương Dị ở núi Tắng, vết thương nặng rồi chết.

Ngày Mậu Dần, Triệu Dụ, Chu Quỹ và Lăng Giang tướng quân Hoàng Tuấn cùng Tăng giao chiến ở hồ Nữ Quan, bọn Dụ đều bại trận chết. Tăng thừa thắng tiến thẳng đến Miện khẩu, uy chấn vùng Giang, Miện.

Tấn vương sai Thái thú Dự Chương là Chu Phóng đánh Tăng. Phóng có tám nghìn bộ chúng, tiến đến Độn Dương. Nhuệ khí của Tăng rất thịnh, Phóng sai tướng quân Lý Hằng đốc Tả chấn, Hứa Triêu đốc Hữu chấn,[1] Phóng tự lĩnh trung quân. Tăng tiến đánh Tả, Hữu chấn, Phóng ở sau hàng trận bắn tên để yên lòng quân. Lệnh cho bộ chúng rằng:

- Một chấn bại, gõ ba tiếng trống; hai chấn bại, gõ sáu tiếng trống.

Con của Triệu Dụ là Dận lĩnh binh còn lại của cha thuộc Tả chấn, gắng sức giao chiến, thua bại rồi lại hợp quân, ruổi ngựa báo với Phóng. Phóng giận, quát thét lệnh sai lại tiến quân; Dận gào khóc quay lại đánh. Từ sáng sớm đến giờ Thân, hai chấn đều thua bại. Phóng tuyển tám trăm quân tinh nhuệ, tự tay rót rượu uống với họ, sắc lệnh không được vọng động, nghe tiếng trống mới được tiến. Binh của Tăng cách chưa đầy ba chục bước chân, Phóng tự mình gõ trống, tướng sĩ đều hăng hái xông tới, quân của Tăng bèn vỡ lở, bị giết hơn nghìn người. Phóng trong đêm truy đuổi, chư tướng xin đợi đến sáng hôm sau, Phóng nói:

- Tăng kiêu dũng thiện chiến, lúc trước bên họ mệt nhọc bên ta rỗi nhàn, cho nên thắng được; nên kịp lúc họ suy yếu ta thừa thắng đánh, có thể diệt hết vậy.

Bèn khua trống mà tiến, vì thế bình định vùng Hán, Miện. Tăng chạy về giữ huyện Vũ Đương. Vương Dị nhờ thế mới đến

---

[1] Đại khái Tả chấn và Hữu chấn cũng giống như Tả dực, Hữu dực, là chỉ cánh trái và cánh phải vậy.

được Kinh châu. Phóng nhân vì có công được thăng làm Thứ sử Lương châu, đóng trú ở Tương Dương.

16. Mùa đông, tháng mười, ngày Đinh Mùi, Lang Nha vương Bầu hoăng.

17. Tháng mười một, ngày Kỷ Dậu là ngày sóc, có nhật thực.

18. Ngày Đinh Mão, lấy Lưu Côn làm Thị trung, Thái úy.

19. Chinh nam Quân tư Đái Mạc dâng sớ, cho rằng:

"Từ khi tang loạn đến nay, trường học đổ nát. Người nghị bàn có kẻ cho là lúc thời bình chuộng văn, gặp thời loạn chuộng võ, lời ấy tựa như đúng, nhưng thực ra không phải. Xét ra Nho đạo thâm ảo, chẳng thể thốt nhiên mà thành tựu; kịp lúc thiên hạ thái bình, rồi sau mới tu tập, thì nghiệp học phế hủy đã lâu rồi. Lại nữa, con nhà phú quý nhàn rỗi, chưa hẳn đã có cái tài chém tướng nhổ cờ, nhưng phải đi thú dịch tòng quân chinh phạt, chẳng nhân lúc tráng niên sai họ nghiên cứu học tập đạo nghĩa, thực đáng tiếc vậy. Đạo đời suy vi lâu ngày, lễ nghi và phong tục ngày một tàn tệ, cũng như lửa cháy mỡ tan, không thấy được nữa. Nay vương nghiệp bắt đầu gây dựng, vạn vật mới sinh, thần cho rằng nên đốc đạo chuộng Nho, để khích lệ phong tục và giáo hóa."

Vương theo lời ấy, bắt đầu dựng lập nhà Thái học.

20. Hán chủ Thông ra ngoài săn bắn, cho Mẫn đế coi việc của Xa kỵ tướng quân, mặc nhung phục cầm kích đi trước dẫn đường. Người trông thấy trỏ tay vào Đế nói:

- Đấy là Thiên tử lúc trước ở Trường An vậy.

Rồi tụ lại mà xem, trong số cố lão có người khóc lóc. Thái tử Xán nói với Thông rằng:

- Xưa kia Chu Vũ vương há thích giết Thương Trụ ư? Chính bởi lo sợ bọn ác tìm đến với nhau, gây ra họa vậy. Nay người ta hưng binh tụ chúng, đều dùng danh nghĩa gã Nghiệp[1], chẳng bằng sớm diệt trừ hắn!

---

[1] Tấn Mẫn đế, tên là Tư Mã Nghiệp (司马邺) vậy.

Thông nói:

- Ta lúc trước giết lũ Dữu Mân[1], mà lòng dân còn như thế, nay chưa nỡ lần nữa giết chóc vậy, hãy tạm quan sát một chút.

Tháng mười hai, Thông thết đãi quần thần ở điện Quang Cực, sai Mẫn đế rót rượu rửa chén; đến lúc đi thay áo, lại sai Đế cầm lọng. Tôi thần Tấn triều nhiều người rơi nước mắt, có người khóc ra tiếng. Thượng thư lang Tân Thấn người quận Lũng Tây đứng dậy, ôm lấy Đế khóc lớn, Thông truyền lệnh lôi ra ngoài, chém Thấn.

Triệu Cố và Thái thú Hà Nội là Quách Mặc lấn đất Hà Đông của nước Hán, đến huyện Giáng, dân chúng của Hữu tư lệ bộ chạy theo tới hơn ba vạn. Kỵ binh tướng quân Lưu Huân truy kích họ, giết hơn vạn người, Cố và Mặc lui về. Thái tử Xán suất lĩnh chục vạn quân bộ kỵ của bọn Tướng quân Lưu Nhã Sinh đóng ở bến Tiểu Bình, Triệu Cố đánh tiếng rằng: "Muốn bắt sống Lưu Xán để chuộc Thiên tử." Xán dâng biểu lên Thông rằng:

"Gã Nghiệp nếu chết, dân không có chỗ trông ngóng, thì chẳng để cho Lý Củ, Triệu Cố sai khiến nữa, không cần đánh mà tự diệt vậy."

Ngày Mậu Tuất, Mẫn đế bị hại ở Bình Dương. Xán phái Nhã Sinh đánh Lạc Dương, Cố chạy đến núi Dương Thành.

21. Năm ấy, Vương truyền lệnh khảo hạch đốc thúc việc nhà nông, Nhị thiên thạch và Trưởng lại cứ theo số thóc nộp vào ít hay nhiều để xét hơn kém, các nơi đóng quân đều tự làm ruộng, thóc thu được cấp ngay nuôi quân.

22. Đê vương Dương Mậu Sưu chết, con trưởng là Nan Địch nối lập, cùng con út của Mậu Sưu là Kiên Đầu chia nhau lĩnh bộ khúc; Nan Địch xưng hiệu là Tả Hiền vương, đóng trú ở Hạ Biện, Kiên Đầu xưng hiệu là Hữu Hiền vương, đóng trú ở Hà Trì.

23. Hà Nam vương Thổ Dục Hồn chết. Thổ Dục Hồn, là anh con mẹ kế của Mộ Dung Hối, cha là Thiệp Quy, chia cho Thổ

[1] Việc này xem ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Kiến Hưng nguyên niên.

Dục Hồn một nghìn bảy trăm hộ làm tôi tớ. Lúc Hối kế địa vị, ngựa của hai bộ đánh đấu lẫn nhau, Hối phái sứ giả trách Thổ Dục Hồn rằng:

- Tiên công chia dựng có khác biệt, sao ngươi không đi xa tới chỗ khác, lại khiến cho ngựa đánh đấu nhau bị thương!

Thổ Dục Hồn giận nói:

- Ngựa là lục súc, đánh nhau vốn là chuyện thường, sao đến mức giận tới người! Ta muốn đi xa biệt rất dễ, sợ rằng sau này gặp nhau khó thôi! Nay ta muốn xa mày ngoài vạn dặm.

Bèn thống suất bộ chúng của mình dời sang tây. Hối ân hận vì việc ấy, phái Trưởng sử của mình là Ất Lâu Phùng đuổi theo tạ lỗi. Thổ Dục Hồn nói:

- Tiên công từng truyền lời bói nói rằng: "Hai con ta đều đáng cường thịnh, lộc truyền hậu thế." Ta, là con vợ lẽ; về lý, không thể cùng lớn mạnh. Nay nhân vì việc ngựa đấu nhau mà ly biệt, có lẽ là ý trời chăng?

Bèn không quay về nữa, sang tây đến núi Âm cư trú. Đúng lúc loạn Vĩnh Gia, Thổ Dục Hồn nhân đó vượt đất Lũng sang tây, chiếm phía tây sông Thao, xa đến tận Bạch Lan, đất vuông mấy nghìn dặm. Người Tiên Ti gọi anh mình là "A kiền", Hối đoái nghĩ đến Thổ Dục Hồn, vì anh sáng tác bài "A kiền chi ca". Thổ Dục Hồn có mười sáu người con, con trưởng là Thổ Diên kế tự. Thổ Diên cao lớn vũ dũng, người Khương, Hồ đều kính sợ.

Năm Thái Hưng nguyên niên (Mậu Dần - 318)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Liêu Tây công Tật Lục Quyến chết, con còn thơ ấu, thúc phụ là Thiệp Phục Thần tự nối lập. Đoàn Thất Đê từ Kế thành đến chịu tang; Đoàn Mạt Bôi tuyên bố rằng: "Thất Đê đến đây, là muốn soán vị." Thất Đê đến Hữu Bắc Bình, Thiệp Phục Thần phát binh ngăn trở. Mạt Bôi thừa hư tập kích

Thiệp Phục Thần, giết đi, kiêm tính con em, bè đảng của hắn, tự xưng là Thiền vu. Lại đón đánh Thất Đê, đánh bại hắn. Thất Đê chạy về Kế thành.

2. Tháng ba, ngày Quý Sửu, hung tin Mẫn đế chết truyền đến Kiến Khang, Vương mặc áo xô gai ở lều tranh. Trăm quan thỉnh xin dâng tôn hiệu, Vương không đồng ý. Kỷ Chiêm nói:

- Tấn thị dứt kế thống, đến nay đã hai năm, Bệ hạ nên kế thừa đại nghiệp; ngoái trông tông thất, còn ai đáng trao nhường! Nếu đăng cơ kế nối đại vị vẻ vang, thì thần linh và dân chúng có chỗ cậy dựa; nếu nghịch thiên thời, trái việc người, đại thế mất đi, chẳng thể vãn hồi được nữa. Nay lưỡng đô bị cháy hủy, tông miếu vô chủ, Lưu Thông trộm đặt hiệu ở Tây bắc, mà Bệ hạ còn thanh cao khiêm nhường ở Đông nam, đấy gọi là lúc gấp cứu hỏa lại khiêm cung vái nhường vậy.

Vương vẫn không đồng ý, sai Điện trung tướng quân Hàn Tích triệt bỏ ngự tọa. Chiêm quát mắng Tích rằng:

- Đế tọa ứng với liệt tinh trên trời, ai dám động đến thì chém!

Vương vì thế đổi sắc.

Phụng triều thỉnh[1] Chu Tung dâng sớ nói:

"Bậc vương giả thời xưa, nghĩa chu toàn rồi lựa lấy, kính nhường xong rồi chiếm sau, vì thế được hưởng nước lâu dài, quang phục vạn năm vậy. Nay tử cung chưa về nước, cựu kinh chưa quét sạch, nghĩa phu khóc vãi máu, sĩ nữ bàng hoàng. Nên mở lối nạp mưu hay, luyện sĩ tốt mài binh khí, rửa sạch nỗi đại nhục của xã tắc, xứng lòng người trong bốn bể, thì thần khí sẽ yên định như ý nguyện vậy!"

Bởi thế nghịch ý chỉ, bị đuổi ra làm Thái thú Tân An, lại vì oán vọng mắc tội.

Tung, là em của Nghĩ vậy.

---

[1] Theo *Tấn chí*: Phụng triều thỉnh (奉朝请), tức là người được triệu vời mỗi khi có dịp hội triều vậy.

Ngày Bính Thìn, Vương tức vị Hoàng đế, trăm quan đứng hầu thành hàng. Đế lệnh cho Vương Đạo lên giường ngự cùng ngồi, Đạo cố từ rằng:

- Nếu mặt trời thấp ngang muôn vật ở dưới, quần sinh biết ngẩng trông mà nhận chiếu sáng từ đâu!

Đế bèn thôi. Đại xá thiên hạ, cải niên hiệu, văn võ được tăng thứ vị lên hai bậc. Đế muốn ban cho các quan lại từng đưa thiếp khuyên tức vị thêm thứ vị một bậc, dân đưa thiếp thì đều bổ làm tiểu lại, cả thảy hơn hai mươi vạn người.Tán kỵ thường thị Hùng Viễn nói:

- Bệ hạ ứng thiên mệnh kế thống, khắp thiên hạ tôn kính quy thuận, lẽ nào chỉ nặng tình với người ở gần, nhẹ tình với kẻ ở xa! Chi bằng noi theo phép tắc của nhà Hán ban tước cho người khắp thiên hạ, ân đức rộng rãi, lại có thể dừng được cái phiền nhọc kiểm hạch, lấp kín đầu mối xảo trá hư hão vậy.

Đế không theo lời.

Ngày Canh Ngọ, lập Vương thái tử Thiệu làm Hoàng thái tử. Thái tử là người nhân hiếu, thích văn chương, giỏi võ nghệ, kính người hiền lễ kẻ sĩ, rộng lòng thu nạp lời khuyên can, cùng bọn Dữu Lượng, Ôn Kiệu kết giao theo lối kẻ áo vải. Lượng có phong cách nghiêm chỉnh, giỏi đàm luận học thuyết Lão, Trang, Đế rất kính trọng, rước em gái Lượng làm Thái tử phi. Đế lấy Hạ Tuần coi việc của Thái tử Thái phó, Chu Nghĩ làm Thiếu phó, Dữu Lượng lấy thân phận Trung thư lang hầu giảng Đông cung. Đế ưa thích cái học Hình danh, từng đem sách của Hàn Phi[1] ban cho Thái tử. Dữu Lượng can rằng:

- Thân, Hàn khắc bạc phương hại giáo hóa, chẳng đáng để thánh thượng lưu tâm.

Thái tử thu nạp lời ấy.

---

[1] Hàn Phi (韩非), là học giả nổi danh cuối thời Chiến quốc, theo trường phái Pháp gia, soạn sách *Hàn Phi tử*.

3. Đế lại phái sứ giả trao cho Mộ Dung Hối chức Long tương tướng quân, Đại Thiền vu, Xương Lê công, Hối từ chối không nhận tước Công. Hối lấy Du Thúy làm Long tương Trưởng sử, Lưu Tường làm Chủ bộ, lệnh cho Thúy gây dựng chế định nghi lễ phép tắc trong phủ đình. Bùi Nghi nói với Hối rằng:

- Tấn thất suy vi, giới hạn ở vùng Giang biểu, uy đức chẳng thể truyền đến nơi xa, mối loạn Trung nguyên, phi minh công chẳng ai có thể cứu vớt vậy. Nay các bộ lạc tuy cùng nắm binh, nhưng đều là lũ ngu gàn tụ hợp nhau, nên dần dần kiêm tính lấy, dùng làm vốn liếng đánh dẹp về tây[1].

Hối nói:

- Lời ngài nói to lớn quá, không phải là việc mà Cô theo kịp vậy. Nhưng ngài có danh đức trong triều, chẳng vì Cô nông cạn mà dạy bảo cho, đấy là trời đem ngài trao cho Cô để giúp nước của Cô vậy.

Bèn dùng Nghi làm Trưởng sử, ủy thác cho Nghi mưu việc quân quốc, các bộ lạc nhược tiểu dần dần bị Hối đánh chiếm.

4. Lý Củ sai Quách Mặc, Quách Tụng cứu Triệu Cố, đóng quân ở Lạc Nhuế. Tụng ngầm phái tướng của mình là bọn Cảnh Trĩ ban đêm qua Hoàng Hà tập kích doanh quân Hán, Cụ Khâu vương của nước Hán là Dực Quang dò biết tin ấy, đem việc báo với Thái tử Xán. Xán nói:

- Bên kia nghe tin Triệu Cố thua bại, tự giữ vững không rỗi nhàn, há dám đến chỗ này sao! Không được vì việc đó kinh động tướng sĩ!

Không lâu bọn Cảnh Trĩ vụt đến, mười đường tiến đánh, bộ chúng của Xán kinh hãi vỡ loạn, tử thương quá nửa, Xán chạy về giữ Dương Hương. Bọn Trĩ chiếm doanh của Xán, thu được khí giới, quân tư trang rất nhiều, chẳng thể tính xuể. Đến sáng, Xán thấy bọn Trĩ binh ít, lại cùng Lưu Nhã thu bộ chúng còn sót

---

[1] Từ Liêu Đông tiến về Trung nguyên, là hướng về phía tây vậy.

đánh Trĩ, Hán chủ Thông sai Thái úy Phạm Long suất lĩnh quân kỵ trợ chiến, cùng bọn Cảnh Trĩ cầm giữ nhau, khổ chiến hơn hai chục ngày, không hạ nổi. Lý Củ tiến binh cứu Trĩ, quân Hán đến ven sông Hoàng Hà cự giữ, binh của Củ không sang sông được. Bọn Trĩ giết số bò ngựa mà mình bắt được, đốt hết quân tư trang của quân Hán, đột phá vây chạy đến Hổ Lao. Đế hạ chiếu lấy Củ làm Đô đốc Hà Nam tam quận chư quân sự[1].

5. Chung tư tắc Bách đường[2] của nước Hán bị hỏa tai, thiêu chết con của Hán chủ Thông là bọn Cối Kê vương Lưu Khang, cả thảy hai mươi mốt người.

6. Lưu Thông lấy con của mình là Tế Nam vương Ký làm Đại tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Lục thượng thư, Tề vương Mại làm Đại tư đồ.

7. Tiêu Tung và Trần An cất binh tiến bức Thượng Khuê, Tướng quốc Bảo phái sứ giả cáo cấp với Trương Thật, Thật phái Thái thú Kim Thành là Đậu Đào đốc hai vạn quân bộ kỵ đến Thượng Khuê. Quân đi đến Tân Dương, nghe tin Mẫn đế băng, Bảo mưu tính xưng tôn hiệu. Phá Khương đô úy Trương Sân nói với Thật rằng:

- Nam Dương vương, là huyết thống xa của quốc gia, quên nỗi đại nhục của mình,[3] lại gấp rút muốn tự xưng tôn hiệu, tất chẳng thể thành công. Tấn vương là người thân thích gần gũi[4], lại có danh vọng đức hạnh, đáng được hết thảy người thiên hạ tôn phụng.

---

[1] Gồm các quận Hà Nam, Huỳnh Dương và Hoằng Nông vậy.

[2] Chung tư (螽斯), tức là con giọt sành vậy, giống ấy nhiều con cháu; tắc bách, lấy nghĩa từ câu "tắc bách tư nam" trong bài Tư Tề thuộc thiên Đại nhã trong *Kinh Thi*, cũng có ý xưng tụng việc nhiều con nhiều cháu. Chung tư tắc bách đường, là nơi ở của Hán chủ Lưu Thông vậy.

[3] Tư Mã Bảo (司马保), là cháu bốn đời của Tư Mã Quỳ, em trai Tấn Tuyên đế, cho nên nói là huyết thống xa của hoàng tộc; nỗi đại nhục là nói việc vua Tấn và cha Tư Mã Bảo là Tư Mã Mô đều bị Lưu Thông giết chết.

[4] Tư Mã Duệ (司马睿), là cháu bốn đời của Tấn Tuyên đế

Thật theo lời ấy, phái Nha môn là Sái Trung dâng biểu đến Kiến Khang; sắp đến nơi, Đế đã tức vị. Thật không dùng niên hiệu của Giang Đông, vẫn xưng là năm Kiến Hưng.

8. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Sửu là ngày sóc, có nhật thực.

9. Đế gia phong Vương Đôn làm Giang châu mục, thêm cho Vương Đạo chức Phiêu kỵ Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư.

Đạo phái Bát bộ tòng sự đi xét các quận của Dương châu[1], khi quay về, đồng thời triệu kiến. Các vị Tòng sự đều nói các việc được mất của Trưởng quan Nhị thiên thạch, duy có Cố Hòa không nói gì. Đạo hỏi nguyên do, Hòa nói:

- Minh công làm phụ tá, thà để lưới thưa lọt thuyền, sao lại chọn nạp lời phong thanh, để xét nét việc trị lý?

Đạo than dài khen hay.

Hòa, là cháu trong họ tộc của Vinh vậy.

10. Thừa tướng Phạm Trường Sinh của nước Thành chết; Thành chủ Hùng lấy con của Trường Sinh là Thị trung Bôn làm Thừa tướng. Trường Sinh học rộng, lắm tài nghệ, tuổi gần một trăm, người đất Thục tôn kính như thần.

11. Con gái nuôi của Trung thường thị Vương Thẩm nước Hán có sắc đẹp, Hán chủ Thông lập làm Hoàng hậu. Thượng thư lệnh Vương Giám, Trung thư giám Thôi Ý Chi, Trung thư lệnh Tào Tuân can rằng:

- Thần nghe nói bậc vương giả lập ngôi Hậu, bắt chước đạo lý tương phối của trời đất[2], khi sống thừa tự tông miếu, lúc chết phối với Hậu thổ, tất phải tuyển lựa người đạo đức nối đời,

---

[1] Bấy giờ Dương châu quản các quận Đan Dương, Cối Kê, Ngô, Ngô Hưng, Tuyên Thành, Đông Dương, Lâm Hải, Tân An, cho nên chia phái tám người làm Tòng sự.

[2] Đại khái trời là ứng với phụ đạo, là chỉ Vương vậy; đất là ứng với mẫu đạo, là chỉ Hậu vậy.

dòng họ danh giá, u nhàn hiền thục, mới xứng kỳ vọng của bốn bể, đúng tâm ý của thần linh. Hiếu Thành đế lập Triệu Phi Yến làm Hoàng hậu, khiến kế tự tuyệt diệt, xã tắc thành gò hoang[1], đấy là tấm gương đời trước vậy. Từ năm Lân Gia đến nay, việc tuyển lập ngôi vị trong cung, không lấy đức làm chuẩn. Dẫu là con gái hay em gái của Thẩm, cũng chỉ là hạng hèn mọn, còn chẳng đáng để vấy bẩn tiêu phòng, huống chi là một đứa tì nữ trong nhà? Phi tần của lục cung, đều là con cháu các vị công, vì sao một sớm lấy tì nữ làm chủ nhân của họ? Thần e rằng đấy không phải là cái phúc của quốc gia vậy!

Thông cả giận, sai Trung thường thị Tuyên Hòa bảo Thái tử Xán rằng

- Bọn Giám là tiểu tử, cuồng ngôn khinh mạn, không có lễ tiết quân thần trên dưới nữa, hãy mau chóng khảo xét chứng tội!

Vì thế bắt bọn Giám đưa ra chợ, sai chém hết bọn họ. Kim tử Quang lộc đại phu Vương Diên ruổi ngựa đến, muốn vào can, người giữ cửa không thông tấu.

Bọn Giám lâm hình, Vương Thẩm dùng trượng đánh họ, nói:

- Nô bộc hèn hạ, còn tác ác nữa chăng? Ông mày can dự gì đến chúng bay!

Giám trợn mắt quát mắng rằng:

- Thằng ranh hèn mọn! Diệt Đại Hán, chính bởi lũ chuột bọn mày và Cận Chuẩn thôi! Ta nhất định sẽ tố cáo mày với tiên đế, đưa mày xuống đất trị tội.

Chuẩn bảo Giám rằng:

- Ta nhận chiếu bắt ngài, có gì không phải, mà ngài nói Hán diệt là bởi ta vậy?

Giám nói:

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển hai mươi bốn, sự kiện năm Kiến Bình nguyên niên, đời Hán Ai đế.

- Mày giết Hoàng thái đệ, khiến chúa thượng chịu cái tiếng bất tương kính. Quốc gia nuôi dưỡng bọn mày, không diệt vong sao được!

Ý Chi bảo Chuẩn rằng:

- Tâm tính mày như chim kiêu chim kính[1], tất thành họa của quốc gia, mày đã ăn thịt người, người khác cũng sẽ ăn thịt mày.

Thông lại lập con gái nuôi của Tuyên Hoài làm Trung hoàng hậu.

12. Tư đồ Tuân Tổ ở tại Hứa Xương, bị bức bởi Thạch Lặc, suất lĩnh mấy trăm bộ thuộc của mình vượt sông Giang; Đế hạ chiếu sai Tổ cùng Thái bảo Tây Dương vương Dạng chung coi việc Thượng thư.

13. Lúc Đoàn Thất Đê đến chịu tang Tật Lục Quyến, Lưu Côn sai Thế tử của mình là Quần đưa đi. Thất Đê thua bại, Quần bị Đoàn Mạt Bôi bắt được. Mạt Bôi dùng lễ hậu đối đãi, hứa lấy Côn làm Thứ sử U châu, muốn cùng Côn tập kích Thất Đê, mật phái sứ giả mang thư của Quần, xin Côn làm nội ứng, bị quân kỵ tuần tra của Thất Đê bắt được. Đúng lúc Côn đóng trại riêng ở tiểu thành Chinh bắc[2], không biết nội tình, đến gặp Thất Đê. Thất Đê đem thư của Quần cho xem bảo Côn rằng:

- Trong lòng ta cũng không nghi ngờ Công, thế nên đem việc bẩm với Công thôi.

Côn nói:

- Ta và ngài cùng kết minh, mong rửa sạch nỗi thẹn nhục của quốc gia, nếu như con ta bí mật đưa thư đến, ta cũng nhất định không vì duyên cớ một đứa con mà quên đại nghĩa cô phụ ngài vậy.

---

[1] Kiêu (枭), là giống chim ăn thịt mẹ; kính (镜), là giống chim ăn thịt cha, đều là chim ác vậy.

[2] Đại để là tòa thành nhỏ, sở trị của Chinh bắc tướng quân.

Thất Đê vốn xem trọng Côn, không hề có ý gia hại, sắp sửa nghe theo quay về trại. Em của Thất Đê là Thúc Quân bảo Thất Đê rằng:

- Chúng ta, là người Hồ Di thôi; sở dĩ có thể khiến người Tấn theo phục, vì họ úy kỵ chúng ta đông vậy. Nay bọn ta cốt nhục chia lìa, là ngày họ thừa cơ mưu tính vậy; nếu như có người tôn phụng Côn để khởi binh, họ tộc chúng ta tận mất.

Thất Đê bèn lưu Côn lại. Con trưởng dòng thứ của Côn là Tuân sợ bị giết, cùng bọn Tả trưởng sử đóng cửa tự giữ, Thất Đê đánh phá Tuân. Thái thú Đại Quận là Tích Lư Tung và Hậu tướng quân Hàn Cứ lại ngầm mưu tính tập kích Thất Đê, việc tiết lộ, Thất Đê bắt Tung, Cứ cùng bè đảng của họ, đều giết hết. Tháng năm, ngày Quý Sửu, Thất Đê giả xưng chiếu bắt Côn, thắt cổ giết chết, đồng thời giết bốn người là con cháu của Côn. Tòng sự trung lang của Côn là bọn Lô Kham, Thôi Duyệt suất lĩnh bộ chúng còn sót của Côn chạy đến Liêu Tây, nương tựa Đoàn Mạt Bôi, tôn phụng Lưu Quần làm chủ; tướng tá đa phần đầu hàng Thạch Lặc. Duyệt, là chắt của Lâm vậy[1].

Triều đình thấy Thất Đê còn cường mạnh, mong hắn có thể bình Hà Sóc, bèn không vì Côn cử ai. Ôn Kiệu dâng biểu nói "Côn tận trung với Đế thất, tan nhà vong thân, nên khen ngợi thương xót"; Lô Kham, Thôi Duyệt thông qua sứ giả của Mạt Bôi, cũng dâng biểu vì Côn kêu oan. Sau đấy mấy năm, mới truy tặng Côn chức Thái úy, Thị trung, ban thụy là Mẫn. Vì thế người Di, người Tấn vì cái chết của Côn, đều không theo dựa Thất Đê.

Mạt Bôi phái em mình tiến đánh Thất Đê, Thất Đê suất lĩnh mấy nghìn bộ chúng của mình muốn hàng Thiệu Tục, tướng của Thạch Lặc là Thạch Việt chặn đánh Thất Đê ở Diêm Sơn, Thất Đê đại bại, lại quay về giữ huyện Kế. Mạt Bôi tự xưng là Thứ sử U châu.

---

[1] Thôi Lâm (崔林), là quan Tư không nhà Ngụy vậy.

Khi trước, Ôn Kiệu vì Lưu Côn đến Kiến Khang dâng biểu, mẹ của Kiệu là Thôi thị cố ngăn trở việc ấy, Kiệu dứt áo mà đi. Sau khi đến nơi, nhiều lần xin quay về phục mệnh, triều đình không đồng ý. Đúng lúc Côn chết, triều đình phong Kiệu làm Tán kỵ thị lang. Kiệu nghe tin mẹ mất, chiến loạn cách trở không về chịu tang, an táng được, nên cố chối nhường không nhận bái, khổ sở xin quay về bắc. Đế hạ chiếu nói:

"Phàm là người tuân thủ lễ tiết, hành vi nên hợp với phép thường. Nay kẻ ác nghịch chưa bêu đầu, chư quân kính phụng nghênh đón tử cung còn chưa tiến được, Kiệu vì một thân mình, há chỉ nghĩ đến nạn riêng, mà không theo vương mệnh sao?"

Kiệu bất đắc dĩ phải nhận bái chức.

14. Khi trước, Tào Nghi đã chiếm cứ Thanh châu, bèn phản Hán đến hàng Tấn. Lại thấy Kiến Khang cách rất xa, thế cứu viện không kịp, lại cùng Thạch Lặc câu kết nhau, Lặc trao cho Nghi chức Đông châu Đại tướng quân, Thanh châu mục, phong tước Lang Nha công.

15. Tháng sáu, ngày Giáp Thân, triều đình lấy Điêu Hiệp làm Thượng thư lệnh, Tuân Tung làm Tả bộc xạ. Hiệp bản tính cứng rắn dữ tợn, đa phần nghịch ý người khác, cùng Thị trung Lưu Ngỗi đều được Đế sủng ái tín nhiệm; Hiệp muốn nắn sửa cái tệ hại đương thời, thường tôn phụng người trên đè nén kẻ dưới, đuổi lấn cường hào, cho nên bị họ Vương ghét hận, các chính sách khắc bạc phiền toái, họ Vương đều nói do Ngỗi và Hiệp đặt ra. Hiệp lại say rượu phóng túng, xâm phạm mai mỉa công khanh, người trông thấy đều nghiêng mắt kiêng sợ Hiệp.

16. Ngày Mậu Tuất, phong Hoàng tử Hi làm Vũ Lăng vương.

17. Lưu Hổ từ Sóc Phương xâm lấn Tây bộ của Thác Bạt Úc Luật, mùa thu, tháng bảy, Úc Luật đánh Hổ, đại phá Hổ. Hổ chạy ra biên hiểm, em họ của Hổ là Lộ Cô suất lĩnh người trong bộ lạc ra hàng với Úc Luật. Thế rồi Úc Luật sang tây đánh lấy

đất cũ của nước Ô Tôn, hướng về đông kiêm tính từ đất Vật Cát về tây, sĩ mã tinh cường, xưng hùng ở phương bắc.

18. Hán chủ Thông bệnh nặng, trưng triệu Đại tư mã Diệu làm Thừa tướng, Thạch Lặc làm Đại tướng quân, đều quản việc Thượng thư, nhận di chiếu phụ chính. Diệu và Lặc cố từ. Vì thế dùng Diệu làm Thừa tướng, lĩnh Ung châu mục, Lặc làm Đại tướng quân, lĩnh hai châu U, Ký, Lặc từ chối không nhận. Thông lấy Thượng Lạc vương Cảnh làm Thái tể, Tế Nam vương Ký làm Đại tư mã, Xương Quốc công Nghĩ làm Thái sư, Chu Kỷ làm Thái phó, Hô Diên Yến làm Thái bảo, cùng quản việc Thượng thư; Phạm Long giữ chức Thượng thư lệnh, Nghi đồng tam tư, Cận Chuẩn làm Đại tư không, lĩnh Tư lệ Hiệu úy, đều thay nhau quyết việc Thượng thư tấu báo. Ngày Quý Hợi, Thông chết. Ngày Giáp Tý, Thái tử Xán tức vị. Tôn Hoàng hậu Cận thị làm Hoàng thái hậu, Phàn thị hiệu là Hoằng Đạo hoàng hậu, Vũ thị hiệu là Hoằng Đức hoàng hậu, Vương thị hiệu là Hoằng Hiếu hoàng hậu; lập vợ là Cận thị làm Hoàng hậu, con là Nguyên Công làm Thái tử. Đại xá thiên hạ, cải niên hiệu là Hán Xương. Táng Thông ở Tuyên Quang lăng, đặt thụy là Chiêu Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Liệt tông. Bọn Cận thái hậu đều chưa đầy hai mươi tuổi, Xán làm nhiều việc vô lễ, không còn vẻ bi thương.

Cận Chuẩn ngầm có chí khác, bảo riêng Xán rằng:

- Nghe đâu các vị Công muốn làm cái việc của Y, Hoắc, giết Thái bảo và thần trước, lấy Đại tư mã thống quản muôn việc, Bệ hạ nên sớm tính việc đó!

Xán không nghe. Chuẩn sợ, lại sai hai người họ Cận[1] nói việc ấy, Xán bèn theo lời. Bắt giữ Thái tể Cảnh, Đại tư mã Ký, em cùng mẹ của Ký là Xa kỵ Đại tướng quân Ngô vương Sính, Thái sư Nghĩ, Đại tư đồ Tề vương Mại, đều giết họ. Chu Kỷ, Phạm Long chạy đến Trường An. Tháng tám, Xán duyệt binh ở

[1] Tức vợ của Lưu Thông và vợ của Lưu Xán vậy.

vườn Thượng lâm, mưu đánh dẹp Thạch Lặc. Lấy Thừa tướng Diệu làm Tướng quốc, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, vẫn trấn thủ Trường An. Lấy Cận Chuẩn làm Đại tướng quân, Lục thượng thư sự. Xán thường vui chơi ăn yến ở hậu cung, các việc quân quốc, nhất nhất quyết bởi Chuẩn. Chuẩn giả chiếu dùng em họ của mình là Minh làm Xa kỵ tướng quân, Khang làm Vệ tướng quân.

Chuẩn sắp tác loạn, bàn mưu với Vương Diên. Diên không theo, ruổi ngựa, sắp sửa đi cáo giác việc ấy; gặp Cận Khang, bức Diên quay lại. Chuẩn bèn thống binh lên điện Quang Cực, sai giáp sĩ bắt giữ Xán, kể tội rồi giết Xán, đặt thụy là Ẩn đế. Trai gái họ Lưu, bất kể lớn nhỏ đều chém ở chợ phía đông. Lại đào bới hai lăng Vĩnh Quang, Tuyên Quang, chém thây Thông, đốt tông miếu của họ Lưu. Chuẩn tự xưng hiệu là Đại tướng quân, Hán Thiên vương, xưng chế, đặt trăm quan. Bảo với Hồ Tung người quận An Định rằng:

- Từ xưa không có người Hồ làm Thiên tử, nay đem ngọc tỉ truyền quốc giao cho mày, trả về cho nhà Tấn.

Tung không dám nhận, Chuẩn giận, giết Tung. Rồi phái sứ giả báo với Thứ sử Tư châu là Lý Củ rằng:

- Lưu Uyên, là thằng nhỏ rợ Đồ Các xấu xa, nhân lúc Tấn triều loạn, giả xưng chiếu mệnh, khiến Nhị đế bị giam tù chết. Ta lập tức thống suất mọi người kính hầu tử cung, xin đem biểu văn báo lên.

Củ sai người ruổi ngựa dâng biểu lên Đế, Đế phái bọn Thái thường Hàn Dận kính đón tử cung. Thượng thư của nước Hán là bọn Bắc Cung Thuần chiêu tập người Tấn, dựng lũy ở Đông cung, Cận Khang đánh diệt bọn họ[1]. Chuẩn muốn dùng Vương Diên làm Tả Quang lộc đại phu, Diên mắng chửi rằng:

---

[1] Bắc Cung Thuần (北宫纯) hàng Hán, việc chép ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế.

- Thằng nô bộc nghịch loạn của rợ Đồ Các, sao chẳng nhanh chóng giết ta, hãy đem mắt trái của ta đặt ở cửa Tây Dương, xem Tướng quốc tiến về; đem mắt phải của ta đặt ở cửa Kiến Xuân, xem Đại tướng quân tiến về![1]

Chuẩn liền giết Diên.

Tướng quốc Diệu nghe tin trong nước có loạn, từ Trường An tới cứu. Thạch Lặc thống suất năm vạn quân tinh nhuệ để đánh dẹp Chuẩn, chiếm bình nguyên phía bắc huyện Tương Lăng. Chuẩn mấy lần khiêu chiến, Lặc vững lũy để bẻ gãy nhuệ khí của Chuẩn.

Mùa đông, tháng mười, Diệu đến Xích Bích[2]. Bọn Thái bảo Hô Diên Yến từ Bình Dương quy phục Diệu, cùng bọn Thái phó Chu Kỷ cùng dâng tôn hiệu. Diệu tức vị Hoàng đế, tuyên lệnh đại xá, duy có cả nhà Cận Chuẩn không liệt vào hạng được xá miễn. Cải niên hiệu thành Quang Sơ. Dùng Kỷ lĩnh chức Tư đồ, Hô Diên Yến lĩnh chức Tư không, từ Thái úy Phạm Long trở xuống hết thảy khôi phục địa vị cũ. Dùng Thạch Lặc làm Đại tư mã, Đại tướng quân, gia thêm Cửu tích, tăng đất phong mười quận, tiến tước là Triệu công.

Lặc tiến đánh Cận Chuẩn ở Bình Dương, người Ba và người Khương, người Yết theo hàng hơn chục vạn nhà, Lặc đều di dời họ đến các quận huyện mà mình thống quản.

Hán chủ Diệu sai Chinh bắc tướng quân Lưu Nhã, Trấn bắc tướng quân Lưu Sách đóng trại ở Phần Âm, cùng Lặc chung sức thảo phạt Chuẩn.

19. Tháng mười một, ngày Ất Mão, giữa đêm mặt trời xuất hiện, cao ba trượng.

---

[1] Ý nói Lưu Diệu từ phía tây tiến binh; Thạch Lặc từ phía đông tiến binh vậy.

[2] Đây không phải Xích Bích nơi Chu Du đại phá Tào Pháo. Theo *Thủy kinh chú*, phía tây bắc huyện Bì Thị, quận Hà Đông có con sông Xích Thạch, Xích Bích đại khái nằm ở đó vậy.

20. Đế hạ chiếu lấy Vương Đôn làm Kinh châu mục, thêm cho Đào Khản chức Đô đốc Giao châu chư quân sự; Đôn cố từ chức Châu mục, Đế bèn nghe theo dùng Đôn làm Thứ sử.

21. Ngày Canh Thân, Đế chiếu lệnh sai công khanh và trăm quan đều bày tỏ các việc được mất. Ngự sử trung thừa Hùng Viễn dâng sớ, cho rằng:

"Giặc Hồ lấn Hoa Hạ, tử cung chưa trở về, thế mà chẳng thể phái binh tiến dẹp, là một điều lỗi vậy. Trăm quan chẳng coi việc chưa báo thù được giặc là nhục, chỉ cốt đùa bỡn, rượu thịt mà thôi, là hai điều lỗi vậy. Tuyển quan dụng nhân, chẳng liệu tính đức thực, chỉ coi xét hư danh, chẳng tìm người tài cán, chỉ coi trọng quan hệ; trị lý xứng xem là tục lại, phụng phép xem là hà khắc, tận lễ xem là du nịnh, buông thả xem là cao diệu, phóng đãng xem là thấu đạt, kiêu ngạo xem là thanh nhã, là ba điều lỗi vậy. Cái mà người đời ghét, là trầm luân khổ ải giữa trần ai; cái mà người đời thích, là được bay liệng ở địa vị cao; thế nên muôn việc chưa hoàn chỉnh, phong tục đã dối trá khắc bạc. Trăm quan triều đình cho rằng thuận theo là hay, trái ý là bị chê biếm, làm sao có được tôi thần tranh biện tại triều đường, làm sao có được sĩ nhân giữ chí làm quan không vì bổng lộc! Thời xưa tuyển sĩ nhân, dựa vào lời nói họ tâu bày; nay Quang lộc đại phu không khảo thí, rất trái với nghĩa cổ. Thêm nữa, suy cử người hiền chẳng vượt khỏi thế tộc, hình pháp không đến người quyền quý, thế nên người tài chẳng thể nên công nghiệp, kẻ gian không cách gì trừng trị. Như thế, đạo trị chẳng biến cải, mong dùng để cứu loạn, khó thay!"

Trước đấy, Đế vì giữa thời ly loạn, muốn phủ dụ vỗ về để thu lấy nhân tâm, Tú tài, Hiếu liêm của châu quận tiến cử, khi đến không khảo thí, hết thảy đều bổ làm quan lại. Thượng thư Trần Quần cũng dâng sớ nói: "Nên dần noi theo cựu chế, dùng kinh sách khảo thí." Đế theo lời, bèn hạ chiếu: "Người được tiến cử không trúng tuyển, Thứ sử và Thái thú bị cách chức quan." Vì thế Tú tài, Hiếu liêm đều không dám đi, nếu có đến cũng đều thác bệnh, liên tiếp ba năm không ai tới khảo thí. Đế muốn đặc

cách phong những người được cử Hiếu liêm cho đến nhận chức quan, Thượng thư lang Khổng Thản tấu bàn, cho rằng:

"Hiếu liêm ở quận gần sợ liên lụy đến Trưởng quan và phụ thân, đều không dám đi, ở quận xa hy vọng không phải khảo thí, mạo muội kéo đến. Nếu như phong hết thảy bọn họ làm quan, thì người cẩn thận phụng phép mất cơ hội, kẻ cầu may tìm lợi được nhận chức, việc phong tục suy đồi, phương hại giáo hóa, e rằng bắt đầu từ đây. Chẳng bằng nhất nhất thải về, rồi cho họ kỳ hạn, khiến họ được học tập, thì phép lệnh công bằng mà lệnh được tin tưởng vậy."

Đế theo lời ấy, đồng ý hoãn cử Hiếu liêm, bảy năm mới thi hành khảo thí.

Thản, là cháu họ của Du vậy.

22. Cận Chuẩn sai Thị trung Bốc Thái đưa xe kiệu và y phục của vua cho Thạch Lặc, xin hòa; Lặc cầm tù Thái, áp giải đến chỗ Hán chủ Diệu. Diệu bảo Thái rằng:

- Năm cuối đời tiên đế, thực loạn đại luân[1]. Tư không quyền biến thi hành cái việc của Y, Hoắc, khiến trẫm được đến thế này, công ấy rất lớn vậy. Nếu sớm nghênh đón đại giá, trẫm sẽ đem hết chính sự ủy thác cho, huống chi là việc tránh khỏi cái chết! Khanh hãy vì trẫm vào thành, tuyên rõ ý ấy.

Thái quay về Bình Dương, Chuẩn tự cho rằng mình giết mẹ và anh của Diệu, trầm ngâm chưa quyết. Tháng mười hai, bọn Tả, Hữu Xa kỵ tướng quân Kiều Thái, Vương Đằng, Vệ tướng quân Cận Khang, hợp mưu giết Chuẩn, suy cử Thượng thư lệnh Cận Minh làm chủ, phái Bốc Thái dâng sáu ngọc tỷ truyền quốc hàng nước Hán. Thạch Lặc cả giận, tiến quân đánh Minh, Minh ra đánh, đại bại, bèn quay về thành cố thủ.

23. Ngày Đinh Sửu, Đế phong Hoàng tử Hoán làm Lang Nha vương.

---

[1] Trỏ việc Lưu Xán gian dâm với những người là Hoàng hậu của cha.

Hoán, là con của Trịnh phu nhân, đã hai tuổi rồi. Đế rất yêu mến, vì Hoán bị bệnh rất nặng, nên Đế phong làm Vương. Ngày Kỷ Mão, Hoán hoăng. Đế táng Hoán dùng lễ nghi như người trưởng thành, đầy đủ lễ nghi y phục cát hung, khởi dựng vườn lăng, công sức phí tổn rất lớn. Hữu thường thị của nước Lang Nha là Tôn Tiêu người quận Cối Kê dâng sớ nói:

"Thời cổ vào năm hung họa mất mùa xét giảm lễ nghi; huống chi hiện nay hải nội tang loạn, dẫu có hiến chương cựu chế vẫn nên tiết giảm, vậy mà việc không có trong điển lễ, há nên chuộng việc tô vẽ như thế sao! Để sức dân kiệt mỏi, mưu làm cái việc vô ích, thiếu khốn cạn tài lực, hao phí sửa cái vô dụng, đấy là điều thần bất an vậy."

Đế không nghe.

24. Bành Thành nội sử Chu Phủ giết Bái Quốc nội sử Chu Mặc, đem bộ chúng của mình hàng Thạch Lặc. Đế hạ chiếu sai Hạ Bi nội sử Lưu Hà kiêm lĩnh chức Bành Thành nội sử, cùng Thứ sử Từ châu là Sái Báo, Thái thú Thái Sơn là Từ Kham chung sức đánh dẹp Chu Phủ.

Báo, là huyền tôn của Chất vậy[1].

25. Thạch Hổ suất lĩnh binh của hai châu U, Ký hội với Thạch Lặc đánh Bình Dương, Cận Minh luôn thua bại, phái sứ giả cầu cứu với nước Hán. Hán chủ Diệu sai Lưu Nhã, Lưu Sách nghênh đón Minh, Minh suất lĩnh một vạn năm nghìn sĩ binh chạy trốn đến nước Hán. Diệu sang tây đóng trại tại huyện Trúc Ấp, bắt trai gái nhà họ Cận, bất kể lớn nhỏ đều chém hết. Diệu nghênh đón linh cữu của mẹ mình là Hồ thị từ Bình Dương, táng ở Túc Ấp, hiệu xưng là Dương lăng, đặt thụy là Tuyên Minh hoàng thái hậu. Thạch Lặc đốt sạch cung thất ở Bình Dương, sai Bùi Hiến, Thạch Hội tu sửa hai lăng Vĩnh Quang và Tuyên Quang,

---

[1] Sái Chất (蔡质), là chú của Sái Ung (蔡邕), người thời Hán mạt, bị Vương Doãn giết, được kể ở phần Hán kỷ.

thu nhặt hơn trăm thi thể từ Hán chủ Xán trở xuống chôn táng họ, bố trí quân đồn trú rồi quay về.

26. Thứ sử Lương châu của nước Thành là Lý Phượng nhiều lần lập công, con của anh trai Thành chủ Hùng là Trĩ ở huyện Tấn Thọ, rất ghét Phượng. Phượng dựa đất Ba Tây làm phản. Hùng đích thân đến huyện Phù, sai Thái phó Tương đánh dẹp Phượng, chém hắn; lấy Lý Thọ làm Tiền tướng quân, đốc việc quân của Ba Tây.

---ॐ---

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI BA]

TRUNG TÔNG NGUYÊN HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Hưng thứ hai (Kỷ Mão - 319)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Lưu Hà, Từ Kham đánh Chu Phủ ở núi Hàn, phá diệt chém Phủ. Khi trước, người huyện Dịch là Tô Tuấn suất lĩnh mấy nghìn nhà ở thôn xóm kết lũy để tự giữ, xa gần đa phần theo dựa Tuấn. Tào Nghi ghét sự cường mạnh của Tuấn, sắp sửa đến đánh, Tuấn suất lĩnh bộ chúng vượt biển đến hàng Tấn triều. Đế lấy Tuấn làm Ưng dương tướng quân, giúp Lưu Hà đánh dẹp Chu Phủ, có công; Đế hạ chiếu lấy Hà làm Thái thú Lâm Hoài, Tuấn làm Hoài Lăng[1] nội sử.

2. Thạch Lặc phái Tả trưởng sử Vương Tu dâng thư báo tiệp lên Hán chủ, Hán chủ Diệu phái người kiêm lĩnh chức Tư đồ là Quách Tỵ trao cho Lặc chức Thái tể, lĩnh Đại tướng quân, tiến tước Triệu vương, thêm lễ ngộ đặc biệt, ra có quân cảnh giới, vào có quân dẹp đường, như lệ cũ Tào công phụ giúp nhà Hán; bái Vương Tu và phó của Tu là Lưu Mậu đều làm Tướng quân, phong tước Liệt hầu. Xá nhân của Tu là Tào Bình Lạc theo Tu đến huyện Túc Ấp, nhân đó lưu lại làm quan nước Hán, nói với Diệu rằng:

---

[1] Năm Nguyên Khang thứ bảy, đời Tấn Huệ đế, chia đất quận Lâm Hoài đặt ra quận Hoài Lăng.

- Đại tư mã[1] phái bọn Tu đến, bề ngoài tỏ ý chí thành, bên trong dò xét sự cường mạnh của đại giá, đợi họ về phục mệnh, sẽ tập kích xe kiệu.

Bấy giờ binh Hán thực mỏi mệt, Diệu tin lời. Bèn sai người đuổi theo gọi Tự về, chém Tu ở chợ. Tháng ba, Lặc quay về đến Tương Quốc. Lưu Mậu trốn về theo, nói thực trạng cái chết của Tu. Lặc cả giận nói:

- Cô thờ họ Lưu, so với chức phận kẻ nhân thần còn hơn thế. Cơ nghiệp của kẻ kia, đều do Cô làm nên, nay đã đắc chí, còn muốn mưu tính với nhau. Triệu vương, Triệu đế, Cô tự mình làm được, hà tất phải đợi kẻ kia ban cho ư?

Bèn giết ba họ nhà Tào Bình Lạc.

3. Đế lệnh sai quần thần nghị bàn việc tế giao, bọn Thượng thư lệnh Điêu Hiệp cho rằng nên đợi quay về Lạc Dương mới cử hành việc ấy. Bọn Tư đồ Tuân Tổ nói:

- Hán Hiến đế thiên đô về huyện Hứa, lập tức cử hành lễ tế giao[2], hà tất phải đến Lạc Ấp!

Đế theo lời, lập gò tế giao ở đất Tự thành Kiến Khang. Ngày Tân Mão, Đế đích thân đến Nam giao tế trời. Vì chưa có đàn tế Bắc giao nên hợp tế trời đất ở đó. Đế hạ chiếu nói: "Lang Nha Cung vương nên xưng là Hoàng khảo", Hạ Tuân nói: "*Kinh Lễ* nói, người con chẳng dám đem tước vị của mình gia phong cho cha", Đế bèn thôi.

4. Khi trước, Ổ chủ Bồng Pha[3] là Trần Xuyên tự xưng là Thái thú Trần Lưu. Lúc Tổ Địch đánh Phàn Nhã, Xuyên phái tướng

---

[1] Trỏ Thạch Lặc. Lúc Diệu mới tức vị, lấy Lặc làm Đại tư mã, cho nên gọi như thế.

[2] Theo *Hậu Hán thư* của Phạm Diệp, năm Kiến An nguyên niên đời Hán Hiến đế, cử hành lễ tế giao ở An Ấp; tháng bảy cùng năm, đến Lạc Dương, lại cử hành lễ tế giao; tháng tám, thiên đô đến huyện Hứa, không làm lễ tế giao nữa, có lẽ việc này được chép ở sách khác vậy

[3] Bồng Pha (蓬陂), là địa danh, thuộc huyện Tuấn Nghi, quận Trần Lưu.

của mình là Lý Đầu trợ giúp Địch. Đầu ra sức chiến đấu có công, Địch hậu đãi Đầu. Đầu thường than rằng:

- Có được người chủ như thế, ta chết không hối hận.

Xuyên nghe được lời ấy liền giết Đầu. Bè đảng của Đầu là Phùng Sủng thống suất bộ chúng của mình hàng Địch. Xuyên càng tức giận, cướp phá các quận của Dự châu, Địch phái binh đánh phá Xuyên. Mùa hạ, tháng tư, Xuyên chiếm huyện Tuấn Nghi làm phản, hàng Thạch Lặc.

5. Lúc Chu Phủ thua bại bỏ chạy, bộ tướng của Từ Kham là Vu Dược đuổi theo chém giết Phủ; lúc triều đình luận công, lại cho Lưu Hà đứng trước. Kham giận, đem cả quận Thái Sơn làm phản, hàng Thạch Lặc, tự xưng là Thứ sử Duyện châu.

6. Hán chủ Diệu quay về, định đô tại Trường An, lập vợ là Dương thị làm Hoàng hậu, con là Hi làm Hoàng thái tử; phong các con là Tập làm Trường Lạc vương, Xiển làm Thái Nguyên vương, Xung làm Hoài Nam vương, Sưởng làm Tề vương, Cao làm Lỗ vương, Huy làm Sở vương; các con em trong tông thất đều được tấn phong làm Quận vương.

Dương thị, tức Hoàng hậu của Huệ đế khi trước vậy[1]. Diệu từng hỏi Dương thị rằng:

- Ta so với thằng ranh nhà Tư Mã thì thế nào?

Dương thị nói:

- Bệ hạ, là thánh chủ khai cơ nghiệp; kẻ kia, là hạng hôn ám vong quốc; sao có thể luận ngang hàng! Kẻ kia lúc là Đế vương tôn quý, có một vợ, một con và bản thân mình là ba người thôi, thế mà chẳng che chở được. Thiếp vào lúc ấy, thực chẳng muốn sống, tưởng rằng nam tử trên thế gian đều như thế cả. Từ khi nâng khăn chải tóc cho Bệ hạ đến nay, mới biết thiên hạ có bậc trượng phu như vậy.

---

[1] Việc Lưu Diệu thu nạp Dương hoàng hậu, được chép ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế.

Diệu rất sủng ái Dương thị, hay cho tham dự quốc sự.

7. Nam Dương vương Bảo tự xưng là Tấn vương, cải niên hiệu thành Kiến Khang, đặt trăm quan, dùng Trương Thật làm Chinh tây Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư. Trần An tự xưng là Thứ sử Tần châu, hàng với nước Hán, lại hàng với nước Thành. Thượng Khuê mất mùa nghiêm trọng, sĩ dân khốn bức, Trương Xuân tôn phụng Bảo đến Kỳ Sơn thuộc quận Nam An. Thật phái Hàn Phác suất lĩnh năm nghìn quân bộ kỵ cứu viện Bảo; Trần An lui giữ Miên Chư, Bảo quay về Thượng Khuê. Không bao lâu, Bảo lại bị An tiến bức, Thật phái tướng của mình là Tống Nghị cứu Bảo, An mới lui quân.

8. Giang Đông mất mùa nghiêm trọng, Đế hạ chiếu cho trăm quan đều dâng tấu thư dán kín. Thứ sử Ích châu là Ứng Chiêm dâng sớ nói:

"Từ năm Nguyên Khang đến nay, coi rẻ kinh sách ưa chuộng đạo học, xem huyền hư phóng đại là khoáng đạt, xem nho thuật liêm kiệm là bỉ tục, nay nên tôn sùng khích lệ nho quan, để đổi mới phong tục và giáo hóa."

9. Tổ Địch đánh Trần Xuyên ở Bồng Quan, Thạch Lặc phái Thạch Hổ đem năm vạn binh cứu viện, giao chiến ở Tuấn Nghi, Địch thua binh, lui về trú ở nước Lương. Lặc lại phái Đào Báo đem binh đến Bồng Quan, Địch lui về trú giữ Hoài Nam. Hổ chuyển dời bộ chúng của Xuyên gồm năm nghìn hộ về Tương Quốc, lưu Báo thủ giữ thành cũ của Xuyên.

10. Thạch Lặc phái Thạch Hổ đánh Nhật Lục Diên người Tiên Ti ở quận Sóc Phương, đại phá họ, chém hai vạn thủ cấp, bắt sống hơn ba vạn người. Khổng Trường đánh các quận của U châu, đoạt hết đất ấy. Sĩ chúng của Đoàn Thất Đê bị đói ly tán, Thất Đê muốn lui giữ Thượng Cốc, Đại vương Úc Luật lĩnh binh muốn đánh Thất Đê, Thất Đê bỏ vợ con trốn đến quận Lạc Lăng, nương dựa Thiệu Tục.

11. Tào Nghi phái sứ giả hối lộ Thạch Lặc, xin lấy Hoàng Hà làm biên cảnh, Lặc hứa cho.

12. Thứ sử Lương châu là Chu Phóng đánh Đỗ Tăng, đại phá hắn. Bọn Mã Tuyển bắt giữ Tăng ra hàng, Phóng chém Tăng; lại bắt được Thứ sử Kinh châu là Đệ Ngũ Ỷ, đưa đến Vũ Xương. Phóng nhân vì Ỷ vốn là quan chức do triều đình đặt, thêm nữa có danh vọng đương thời, bẩm xin Vương Đôn không nên giết, Đôn không nghe rồi chém Ỷ[1].

Khi trước, Đôn lo Đỗ Tăng khó khống chế, bảo Phóng rằng: "Nếu như cầm bắt được Tăng, sẽ luận công cho ngài quản Kinh châu." Lúc Tăng chết thì Đôn không dùng Phóng. Vương Dị ở tại Kinh châu, nhiều lần giết tướng tá của Đào Khản; vì Hoàng Phủ Phương Hồi là người mà Đào Khản kính trọng, Dị trách tội Phương Hồi không đến bái mình, bắt chém đi. Sĩ dân oán giận, trên dưới bất an. Đế nghe tin, trưng triệu Dị làm Tán kỵ thường thị, lấy Chu Phóng thay Dị làm Thứ sử Kinh châu. Vương Đôn ghét sợ uy danh của Phóng, có ý gây nạn. Tòng sự trung lang Quách Thư khuyên Đôn rằng:

- Bỉ châu dẫu hoang tàn khốn khó, nhưng là chỗ đất dụng võ, chẳng thể đem cho người khác mượn, nên tự mình quản lấy, Phóng trị Lương châu là đủ rồi.

Đôn theo lời ấy. Tháng sáu, ngày Bính Tý, Đế hạ chiếu gia phong Phóng làm An nam tướng quân, các chức vụ còn lại vẫn như cũ. Phóng cả giận, Đôn tự tay viết thư khuyên giải, đồng thời đưa tặng vòng ngọc, bát ngọc để tỏ ý hậu đãi. Phóng ném ngọc xuống đất, nói:

- Ta há phải con buôn, mà có thể dùng bảo vật khiến ta vui lòng sao?

Phóng ở tại Tương Dương, chuyên nghề nông, huấn luyện binh tốt, ngầm có chí mưu diệt Đôn, các quan Thú, Tể có khuyết

---

[1] Việc Đệ Ngũ Ỷ theo Đỗ Tăng bắt đầu từ năm Kiến Hưng thứ tư đời Mẫn đế vậy.

thiếu liền bù bổ, rồi sau mới báo việc lên; Đôn lo lắng nhưng chẳng khống chế được.

Ngụy Cai bị giặc cướp người Hồ bức bách, từ Nghi Dương suất lĩnh bộ chúng xuôi nam dời đến Tân Dã[1], trợ giúp bọn Chu Phóng đánh dẹp Đỗ Tăng có công, được bái làm Thái thú Thuận Dương.

Triệu Cố chết, Quách Tụng lưu lại đóng trại ở huyện Dương Địch, Thạch Sinh nhiều lần đánh Tụng, không hạ được.

13. Hán chủ Diệu kiến lập tông miếu, xã tắc và đàn tế Nam giao, Bắc giao ở Trường An, hạ chiếu rằng:

"Tổ tiên ta, hưng khởi ở bắc phương. Quang Văn lập tông miếu nhà Hán để thuận theo nguyện vọng của dân. Nay nên cải quốc hiệu, lấy Thiền vu làm tổ tiên. Hãy gấp nghị luận tấu lên!"

Quần thần tấu:

"Quang Văn lúc đầu được phong làm Lô Nô bá[2], Bệ hạ lại xưng Vương ở Trung Sơn; Trung Sơn, là địa phận nước Triệu vậy, xin cải quốc hiệu là Triệu."

Diệu theo lời ấy. Đem Mặc Đốn phối tế với trời, Quang Văn phối tế với thượng đế.

14. Từ Kham cướp bóc giữa vùng Tế thủy, Thái sơn, đánh phá quận Đông Hoàn[3]. Đế hỏi Vương Đạo về tướng soái có thể dùng để đánh dẹp Kham, Đạo cho rằng Tả vệ soái của Thái tử là Dương Giám người quận Thái Sơn, hào tộc đứng đầu ở cùng châu với Kham, nhất định chế phục được hắn. Giám ngầm từ chối, nói mình không có cái tài của tướng soái; Si Giám cũng dâng biểu nói Dương Giám không có tài, không nên sai đi; Đạo

---

[1] Ngụy Cai từ năm cuối đời Tấn Hoài đế đóng quân ở Nhất Tuyền ổ thuộc địa giới huyện Nghi Dương. Huyện Nghi Dương, thuộc quận Hoằng Nông. Huyện Tân Dã, thời Hán thuộc quận Nam Dương, thời Tấn thuộc quận Nghĩa Dương vậy.

[2] Thành Đô vương Dĩnh của Tấn triều phong Lưu Uyên làm Lô Nô bá.

[3] Năm Thái Khang nguyên niên thời Tấn Huệ đế, tách đất quận Lang Nha lập quận Đông Hoàn.

không nghe. Mùa thu, tháng tám, lấy Dương Giám làm Chinh Lỗ tướng quân, Chinh thảo đô đốc, đốc lĩnh Thứ sử Từ châu là Sái Báo, Thái thú Lâm Hoài là Lưu Hà và bọn Đoàn Văn Ương người Tiên Ti thảo phạt Kham.

15. Mùa đông, Tả, Hữu trưởng sử của Thạch Lặc là Trương Kính, Trương Tân, Tả, Hữu tư mã là bọn Trương Khuất Lục, Trình Hà khuyên Lặc xưng tôn hiệu, Lặc không đồng ý. Tháng mười một, bọn tướng tá lại thỉnh xin Lặc xưng hiệu Đại tướng quân, Đại Thiền vu, lĩnh Ký châu mục, Triệu vương, chiếu theo lệ cũ của Hán Chiêu Liệt ở đất Thục, Ngụy Vũ tại huyện Nghiệp, lấy hai mươi bốn quận vùng Hà Nội lập nước Triệu, Thái thú đều làm Nội sử, căn cứ thiên *Vũ cống* trong *Kinh thư*, khôi phục bờ cõi Ký châu, lấy thân phận Đại Thiền vu trấn vỗ trăm man, bãi bỏ ba châu Tinh, Sóc[1], Tư lệ, hợp đặt Bộ ti để giám quản chỗ đó. Lặc đồng ý. Ngày Mậu Dần, tức vị Triệu vương, tuyên lệnh đại xá; dựa theo Liệt quốc thời Xuân thu xưng là năm đầu.

Khi trước, Lặc thấy thế sự hỗn loạn, luật lệ phức tạp, truyền mệnh cho Pháp tào lệnh sử Quán Chí chọn lấy những điểm cốt yếu trong đấy, chế tác "Tân Hợi chế", văn tự gồm năm thiên; thi hành hơn chục năm, rồi mới dùng luật lệnh. Dùng Lý tào tham quân Tục Hàm người quận Thượng Đảng làm Luật học tế tửu, Hàm dụng pháp luật tinh tế, công bằng, người trong nước xưng tụng. Dùng Trung lũy tướng quân Chi Hùng, Du kích tướng quân Vương Dương kiêm lĩnh chức Môn thần Tế tửu, chuyên quản việc tố tụng của người Hồ, nghiêm cấm người Hồ không được lấn áp khinh lờn lễ phục Hoa tộc[2], gọi người Hồ là Quốc nhân. Phái sứ giả tuần hành châu quận, khích lệ và đốc trách nông tang. Lúc triều hội bắt đầu dùng lễ nhạc Thiên tử, áo mũ và khí vật lễ nghi đều chu toàn đáng xem. Thăng Trương Tân

---

[1] Hồ Tam Tỉnh chú: Thời nhà Tấn chưa từng đặt Sóc châu; chỗ này nói bãi bỏ Sóc châu, chưa biết là chỗ nào.

[2] Hoa tộc, tức người Trung Hoa vậy.

làm Đại chấp pháp, chuyên tổng quản triều chính; dùng Thạch Hổ làm Thiền vu, Nguyên phụ, Đô đốc chư quân cấm vệ, không lâu sau thêm chức Phiêu kỵ tướng quân, Thị trung, khai phủ, ban tước Trung Sơn công; quần thần còn lại, trao địa vị, tiến tước đều theo thứ bậc.

Trương Tân nhận đãi ngộ hậu, quý hiển, quần thần chẳng ai theo kịp; nhưng khiêm hư, cung kính, cẩn trọng, mở lòng nhún nhường đãi kẻ sĩ, lấp tuyệt tư tình, lấy mình làm gương cho mọi người, vào triều hết lời can ngăn, ra ngoài quy tiếng tốt cho chủ. Lặc rất xem trọng Tân, mỗi khi triều hội, thường vì Tân nghiêm chỉnh dung mạo, chọn lời ra lệnh, gọi là Tả hầu mà không dám xưng danh.

16. Tháng mười hai, ngày Ất Hợi, Tấn triều đại xá thiên hạ.

17. Thứ sử Bình châu là Thôi Bí tự cho là được người Trung châu mong ngóng, trấn Liêu Đông[1], nhưng sĩ dân đa phần quy phục Mộ Dung Hối, trong lòng bất bình. Bí nhiều lần phái sứ giả chiêu gọi dân, họ đều không đến, Bí cho là Hối lưu giữ dân, bèn ngầm thuyết người Cao Câu Ly, họ Đoàn và họ Vũ Văn khiến họ cùng đánh Hối, hẹn ước khi diệt Hối, chia đất ấy. Người mà Bí thân gần là Cao Chiêm người quận Bột Hải ra sức can gián, Bí không nghe.

Ba nước hợp binh phạt Hối, chư tướng xin đánh họ, Hối nói:

- Bên kia bị Thôi Bí dụ dỗ, muốn cầu may cái lợi nhất thời. Thế quân mới hợp, khí thế của họ rất mạnh, chẳng thể cùng họ giao chiến, nên cố thủ để bẻ gãy khí thế của họ. Bên kia ô hợp kéo đến, đã không thống nhất, lại chẳng chịu phục nhau, ở lâu tất sinh hai lòng, thứ nhất là nghi ngờ ta cùng Bí trá lừa mà diệt họ, thứ hai là ba nước tự ngờ kỵ lẫn nhau. Đợi khi tâm ý của họ ly tán, rồi sau ta mới đánh, phá họ tất xong thôi.

---

[1] Thôi Bí (崔毖), là chắt của Thôi Diễm (崔琰) thời nhà Ngụy, Diễm là nhân sĩ hàng đầu của Ký châu.

Ba nước tiến đánh Cức Thành, Hối đóng cửa tự giữ, phái sứ giả đi một mình dùng vò rượu khao Vũ Văn thị; hai nước kia nghi ngờ Vũ Văn thị cùng Hối có mưu đồ, đều dẫn binh quay về. Vũ Văn đại nhân Tất Độc Quan nói:

- Hai nước dẫu quay về, ta sẽ một mình đánh Hối.

Sĩ tốt của Vũ Văn thị mấy chục vạn, doanh trại liên tiếp bốn mươi dặm. Hối sai người triệu con mình là Hàn ở Đồ Hà[1], Hàn phái sứ bẩm với Hối rằng:

- Tất Độc Quan cất binh cả nước phạm cướp, bên kia đông bên ta ít, dùng kế phá thì dễ, dùng sức thắng thì khó. Nay quân trong thành, đủ để ngăn chống địch cướp, Hàn xin được làm kỳ binh ở ngoài, rình xét sơ hở của họ mà đánh, trong ngoài đều phát động, khiến bên kia kinh hãi chẳng biết phòng bị chỗ nào, phá địch tất xong vậy. Nay ta hợp binh làm một, bên kia được chuyên tâm công thành, không phải phòng bị chỗ khác nữa, đấy không phải là kế sách đúng vậy; lại còn tỏ ra với dân chúng rằng ta khiếp nhát, e rằng sĩ khí chẳng đánh tự tan trước mất.

Hối vẫn nghi ngờ. Người quận Liêu Đông là Hàn Thọ nói với Hối rằng:

- Tất Độc Quan có chí lấn bức, tướng kiêu binh lười, quân chẳng kín vững, nếu kỳ binh đột nhiên phát động, đánh lúc họ không phòng bị, là kế sách tất thắng vậy.

Hối bèn đồng ý cho Hàn lưu lại Đồ Hà. Tất Độc Quan nghe tin ấy, nói:

- Hàn vốn có tiếng kiêu dũng quả cảm, nay không vào thành, e rằng có thể gây họa, nên đánh hắn trước, trong thành chẳng đáng lo.

Bèn chia phái mấy nghìn quân kỵ tập kích Hàn. Hàn biết việc ấy, trá là sứ giả của Đoàn thị, đón chặn ở trên đường, nói:

---

[1] Năm Kiến Hưng nguyên niên đời Tấn Mẫn đế, Mộ Dung Hàn đi trấn giữ Đồ Hà.

- Mộ Dung Hàn lâu dài sẽ thành mối họa của ta, nghe nói các ngươi sắp đi đánh hắn, ta đã nghiêm binh đón đợi, nên tức tốc tiến lên.

Sau khi sứ giả đi, Hàn lập tức ra thành, bày quân phục để đợi địch. Quân kỵ của Vũ Văn thị gặp sứ giả, cả mừng ruổi ngựa đi nhanh, không đặt phòng bị, tiến vào giữa chỗ mai phục. Hàn hăng hái đánh, bắt hết bọn họ, thừa thắng tiến thẳng, phái mật sứ nói với Hối xuất binh đại chiến. Hối sai con là Mộ Dung Hạo và Trưởng sử Bùi Nghi lĩnh quân tinh nhuệ làm tiên phong, tự mình thống lĩnh đại binh đi kế tiếp. Tất Độc Quan lúc trước không đặt phòng bị, nghe tin Hối đến, kinh hãi, dốc hết quân ra đánh. Quân tiên phong vừa mới giao chiến, Hàn đem một nghìn quân kỵ từ bên cạnh xông thẳng vào doanh của Tất Độc Quan, phóng hỏa đốt trại, bộ chúng của Tất Độc Quan đều hoảng sợ nhiễu loạn, không biết làm sao, vì thế đại bại, Tất Độc Quan gần như chỉ thoát được thân mình. Hối bắt hết bộ chúng của địch, thu được ngọc tỉ Hoàng đế ba núm.

Thôi Bí nghe tin ấy, sợ, sai con của anh mình là Đảo đến Cức Thành trí trá chúc mừng. Đúng lúc sứ giả của ba nước cũng đến, xin hòa, nói:

- Đấy không phải là bản ý của bọn ta, là Thôi Bình châu xui khiến bọn ta thôi.

Hối cho họ gặp Đảo, cầm binh khí đối mặt, Đảo sợ, cúi đầu phục. Hối bèn phái Đảo quay về bảo với Bí rằng:

- Hàng là thượng sách, chạy là hạ sách vậy.

Rồi dẫn binh theo đi. Bí cùng mấy chục quân kỵ bỏ nhà chạy đến chỗ người Cao Câu Ly, bộ chúng của Bí ra hàng hết với Hối. Hối dùng con của Bí là Nhân làm Chinh Lỗ tướng quân, trấn Liêu Đông, phủ quan, làng xóm, chợ búa, yên ổn như cũ.

Tướng của Cao Câu Ly là Như Nô Tử chiếm thành Vu Hà, Hối phái tướng quân Trương Thống bất ngờ tập kích, cầm bắt

Như Nô Tử, bắt sống hơn nghìn nhà bộ chúng của hắn; đem bọn Thôi Đảo, Cao Chiêm, Hàn Hằng, Thạch Tông về Cức Thành, dùng khách lễ đối đãi.

Hằng, người quận An Bình; Tông, là cháu của Giám vậy[1].

Hối dùng Cao Chiêm làm tướng quân, Chiêm xưng bệnh không tới, Hối mấy lần đến thăm hầu, vỗ chỗ trái tim của Chiêm nói:

- Bệnh ngài ở chỗ này, chẳng ở chỗ khác vậy. Nay Tấn thất tang loạn, Cô muốn cùng các ông chung thanh thế cứu nạn, phù dực Đế thất. Ngài là danh môn vọng tộc trong châu, nên cùng chí nguyện ấy, há lại vì sự khác biệt Hoa, Di, kiên quyết xa lánh ta sao! Xét ra việc lập công dựng nghiệp, chỉ hỏi đến chí hướng và mưu lược thế nào thôi, người Hoa hay người Di sao đáng để hỏi đến!

Chiêm vẫn không dậy, Hối hơi bất bình. Long tương Chủ bộ Tống Cai vốn có hiềm khích với Chiêm, khuyên Hối diệt trừ Chiêm, Hối không nghe, Chiêm vì thế lo lắng mà chết.

Khi trước, sau khi Cúc Tiển chết[2], Cẩu Hi lại dùng con của Tiển là Bành làm Thái thú Đông Lai. Đúng lúc Tào Nghi tuần hành Thanh châu, cùng Bành đánh lẫn nhau; binh của Nghi dẫu mạnh, nhưng người trong quận đều vì Bành tử chiến, Nghi không thắng nổi. Rất lâu sau, Bành than rằng:

- Nay thiên hạ đại loạn, kẻ cường mạnh thì xưng hùng. Tào Nghi cũng cùng quê quán với ta[3], được trời cao giúp đỡ. Chỉ cần có thể cậy dựa, tức là người chủ của dân, hà tất phải cùng ông ấy tranh giành, khiến bách tính gan óc lầy đất! Ta rời chỗ này, thì họa tự dừng thôi.

---

[1] Thạch Giám (石鑒), là tôi thần của các vua Vũ đế, Huệ đế nhà Tấn.

[2] Việc chép ở Tấn kỷ, quyển thứ tám, sự kiện năm Vĩnh Gia nguyên niên, đời Tấn Hoài đế.

[3] Tào Nghi và Cúc Bành, đều là người đất Tề, nên nói cùng quê quán.

Người trong quận cho rằng không nên, tranh nhau dâng kế sách kháng cự, Bành nhất định không dùng kế, cùng hơn nghìn nhà đồng hương vượt biển quy phục Thôi Bí. Trịnh Lâm người quận Bắc Hải là khách trú ở Đông Lai, với việc Bành và Nghi đánh nhau, không có ý ngả theo ai, Nghi cho là hiền, không dám phạm cướp, Bành và Lâm cùng bỏ đi. Gần đến Liêu Đông, Thôi Bí đã thất bại, hai người bèn theo dựa Mộ Dung Hối. Hối cho Bành tham dự việc quân của Long tương. Tặng cho Trịnh Lâm xe, bò, thóc, lụa; Lâm đều không nhận, tự mình cày ruộng ở ngoài đồng.

Tống Cai khuyên Hối dâng giặc bắt được, báo tiệp đến Giang Đông, Hối sai Cai viết biểu, Bùi Nghi phụng mệnh lên đường, đồng thời đưa ba ấn tỉ mà mình bắt được đến Kiến Khang dâng lên Đế.

Người Cao Câu Ly nhiều lần phạm cướp Liêu Đông, Hối phái Mộ Dung Hàn, Mộ Dung Nhân thảo phạt họ; Cao Câu Ly vương là Ất Phất Lợi đón đợi xin kết minh, Hàn và Nhân bèn quay về.

18. Năm ấy, Bồ Hồng đầu hàng nước Triệu, Triệu chủ Diệu phong Hồng làm Suất nghĩa hầu.

19. Lộ Tùng Đa người rợ Đồ Các nhiều lần khởi binh ở Tân Bình, Phù Phong, nương dựa Tấn vương Bảo, Bảo sai tướng của mình là Dương Mạn, Vương Liên chiếm Trần Thương, Trương Nghĩ và Chu Dung chiếm Âm Mật, Tùng Đa chiếm Thảo Bích, người Đê, người Khương ở Tần châu, Lũng châu đa phần hưởng ứng chúng. Triệu chủ Diệu phái chư tướng công phạt, không thắng nổi; Diệu chuẩn bị tự đem binh đi đánh.

Năm Thái Hưng thứ ba (Canh Thìn - 320)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Diệu đánh Trần Thương, Vương Liên giao chiến chết, Dương Mạn trốn đến chỗ người Đê ở phía

nam, Diệu tiến hạ Thảo Bích, Lộ Tùng Đa chạy đến Lũng thành; Diệu lại đánh hạ Âm Mật. Tấn vương Bảo sợ hãi, dời đến Tang Thành. Diệu quay về Trường An, lấy Lưu Nhã làm Đại tư đồ.

Trương Xuân mưu tính tôn phụng Tấn vương Bảo chạy đến Lương châu, Trương Thật phái tướng của mình là Âm Giám đem binh nghênh đón Bảo, đánh tiếng là giúp bảo vệ, kỳ thực là ngăn chặn.

2. Đoàn Mạt Bôi đánh Đoàn Thất Đê, phá được. Thất Đê bảo Thiệu Tục rằng:

- Ta vốn là người Di Địch, vì mộ nghĩa nát nhà. Nếu ngài chẳng quên ước hẹn từ lâu, xin hãy cùng nhau đánh Mạt Bôi.

Tục đồng ý, bèn cùng truy kích Mạt Bôi, đại phá hắn. Thất Đê cùng em là Văn Ương đánh Kế châu[1]. Hậu Triệu vương Lặc biết Tục thế cô[2], phái Trung Sơn công Hổ đem binh vây huyện Yêm Thứ, Khổng Trường đánh mười một biệt doanh của Tục, đều hạ được. Tháng hai, Tục tự ra đánh Hổ, Hổ phục quân kỵ chặt đứt đường lui của Tục, vì thế bắt được Tục, sai chiêu hàng người trong thành. Tục hô gọi con của anh mình là bọn Trúc, bảo họ rằng:

- Ta có chí muốn báo quốc, bất hạnh đến thế này. Bọn mày hãy nỗ lực tôn phụng Thất Đê làm chủ, chớ có hai lòng.

Thất Đê từ Kế châu về, chưa đến Yếm Thứ, nghe tin Tục đã mất, bộ chúng sợ hãi mà tan, lại bị Hổ chặn đánh; Văn Ương đem mấy trăm thân binh ra sức chiến đấu, mới vào được thành, cùng con của Tục là Tập, con của anh trai Tục là bọn Tồn, Trúc vòng quanh thành cố thủ. Hổ áp giải Tục về Tương Quốc, Lặc cho là người trung, phóng thích rồi dùng lễ đãi ngộ, dùng làm Tòng sự trung lang. Nhân đó hạ lệnh:

---

[1] Thất Đê trốn theo Thiệu Tục, Kế châu bị họ Thạch chiếm.

[2] Bấy giờ quốc hiệu của họ Lưu và họ Thạch đều là Triệu (赵), sử gia gọi nước Triệu của Thạch Lặc là Hậu Triệu (后赵) để phân biệt.

- Từ nay thắng địch, bắt được sĩ nhân, không được thiện tiện giết, nhất định phải để cho sống đưa đến.

Lại bộ lang Lưu Dận nghe tin Tục bị đánh, nói với Đế rằng:

- Phiên trấn phương bắc mất hết rồi, duy còn có Thiệu Tục mà thôi; nếu lại để cho hắn bị Thạch Lặc diệt, sẽ khiến cho tấm lòng kẻ nghĩa sĩ cô tịch, ngăn trở đường theo về gốc, kẻ ngu này cho rằng nên phát binh cứu hắn.

Đế không thể nghe theo. Lúc nghe tin Tục đã mất, Đế bèn hạ chiếu đem chức vị của Tục trao cho con của Tục là Tập.

3. Quân của bốn tướng nước Triệu là Doãn An, Tống Thủy, Tống Thúy, Triệu Thận đóng trú ở Lạc Dương, làm phản, hàng Hậu Triệu. Tướng của Hậu Triệu là Thạch Sinh dẫn binh đến Lạc Dương; bọn An lại phản, hàng Thứ sử Tư châu là Lý Củ. Củ sai Thái thú Dĩnh Xuyên là Quách Mặc đem binh tiến vào Lạc Dương. Thạch Sinh bắt được cánh quân của Tống Thủy, lên bắc vượt Hoàng Hà. Vì thế dân chúng phía nam Hoàng Hà đều theo nhau quy phục Lý Củ, thành Lạc Dương trống rỗng.

4. Tháng ba, Bùi Nghi đến Kiến Khang, xưng tụng uy đức của Mộ Dung Hối, người hiền tài tuấn đều vâng chịu sai khiến; triều đình bắt đầu xem trọng Hối. Đế bảo Nghi rằng:

- Khanh vốn là danh thần trong triều, nên lưu lại đất Giang Đông, trẫm đặc biệt hạ chiếu cho Long tương đưa gia thuộc của khanh đến.

Nghi nói:

- Thần thời trẻ chịu quốc ân, ra vào cung cấm, nếu lại được hầu hạ xe liễn, thần cho là rất vinh dự. Chỉ vì cựu kinh chìm đắm, sơn lăng bị đào phá, dẫu danh thần túc tướng, chẳng ai có thể rửa nhục, duy có Long tương Mộ Dung hết lòng trung với vương thất, có chí trừ hung nghịch, cho nên sai thần vạn dặm quy thuận tỏ lòng thành. Nay thần đến rồi không trở lại, ông ấy tất cho là triều đình vì cho rằng ông ấy ở nơi xa hủ lậu mà vứt

bỏ, cô phụ tấm lòng hướng nghĩa của ông ấy, khiến việc thảo phạt nghịch tặc trễ lười, đấy là điều thần rất lấy làm tiếc, vì thế thần chẳng dám theo tình riêng mà quên nghĩa công vậy.

Đế nói:

- Khanh nói đúng vậy.

Bèn phái sứ đi theo Nghi bái Hối làm An bắc tướng quân, Thứ sử Bình châu.

5. Tháng nhuận, Đế lấy Chu Nghĩ làm Thượng thư Tả bộc xạ.

6. Tướng của Tấn vương Bảo là Trương Xuân, Dương Thứ cùng Biệt tướng Dương Thao bất hòa, khuyên Bảo chém Thao, lại xin đánh Trần An; Bảo đều không nghe. Mùa hạ, tháng năm, Xuân và Thứ giam tù Bảo, giết Bảo. Bảo thân thể to béo, nặng tám trăm cân; thích ngủ, ham đọc sách, nhưng hôn ám yếu hèn, không quyết đoán, cho nên gặp nạn. Bảo không có con, Trương Xuân lập con em trong tông thất là Chiêm làm Thế tử, xưng là Đại tướng quân. Bộ chúng của Bảo ly tán, chạy tới Lương châu đến hơn vạn người. Trần An dâng biểu lên Triệu chủ Diệu, xin đánh dẹp bọn Chiêm. Diệu dùng An làm Đại tướng quân, tập kích Chiêm, giết hắn; Trương Xuân chạy đến Phu Hãn. An bắt giữ Dương Thứ, ở trước linh cữu của Bảo chém hắn, dùng đầu tế Bảo. An dùng lễ Thiên tử táng Bảo ở Thượng Khuê, đặt thụy là Nguyên vương.

7. Dương Giám đi đánh dẹp Từ Kham, đình binh tại Hạ Bi, không dám tiến. Sái Báo đánh bại Kham ở Đàn Khâu, Kham cầu cứu với nước Hậu Triệu. Hậu Triệu vương Lặc phái tướng của mình là Vương Phục Đô cứu Kham, lại sai Trương Kính đem binh giúp Phục Đô làm hậu viện. Lặc nhiều đòi hỏi Kham, mà Phục Đô lại dâm bạo, Kham lo lắng. Trương Kính đến Đông Bình, Kham nghi ngờ hắn tập kích mình, bèn chém hơn ba trăm người bọn Phục Đô, lại đến xin hàng Tấn. Lặc cả giận, lệnh sai Trương Kính chiếm chỗ hiểm để chặn giữ Kham. Đế cũng ghét

Kham phản phúc, không nhận cho hàng, sắc lệnh cho Giám và Báo tùy thời tiến đánh. Giám vẫn ngờ sợ không tiến, Thượng thư lệnh Điêu Hiệp hặc tấu Giám, miễn tội chết trừ quan danh, dùng Sái Báo thay lĩnh binh ấy. Vương Đạo vì tiến cử người không xứng, xin tự biếm chức, Đế không đồng ý.

8. Tháng sáu, Khổng Trường của nước Hậu Triệu đánh Đoàn Thất Đê, cậy thủ thắng không đặt phòng bị, Đoàn Văn Ương tập kích, đại phá Khổng Trường.

9. Người quận Kinh Triệu là Lưu Hoằng làm khách trú tại núi Thiên Thê thuộc Lương châu, dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng, người theo học đạo đến hơn nghìn, tả hữu của Tây Bình Nguyên công Trương Thật đều thờ hắn. Trướng hạ Diêm Thiệp, Nha môn Triệu Ngang của Thật, đều là người làng của Hoằng, Hoằng bảo họ rằng:

- Trời trao thần cho ta ấn thần, ứng làm vua Lương châu.

Thiệp và Ngang tin hắn, bí mật cùng hơn chục tả hữu mưu giết Thật, tôn phụng Hoằng làm chủ. Em của Thật là Mậu biết mưu ấy, xin giết Hoằng. Thật lệnh sai Nha môn tướng Sử Sơ đi bắt Hoằng, chưa đến nơi, bọn Thiệp giấu hung khí trong bụng mà vào, giết Thật ở phía ngoài phòng ngủ. Hoằng thấy Sử Sơ đến, bảo rằng:

- Sứ quân đã chết, giết ta làm gì!

Sơ giận, cắt lưỡi rồi giam tù hắn, xé xác ở chợ Cô Tang, giết mấy trăm đồ đảng của hắn. Bọn Tả tư mã Âm Nguyên thấy con của Thật là Tuấn còn thơ ấu, suy cử Trương Mậu làm Thứ sử Lương châu, Tây Bình công, xá miễn tội phạm trong cõi, lấy Tuấn làm Phủ quân tướng quân.

10. Ngày Bính Thìn, tướng nước Triệu là Giải Hổ và Trường thủy Hiệu úy Doãn Xa mưu phản, cùng bọn tù trưởng người Ba là Câu Từ, Xá Bành câu kết với nhau; việc phát lộ, Hổ và Xa đều chịu giết. Triệu chủ Diệu giam tù bọn Từ, Bành gồm hơn năm

chục người ở A Phòng[1], sắp sửa giết họ. Quang lộc đại phu Du Tử Viễn can rằng:

- Thánh vương dùng hình, chỉ giết kẻ thủ ác mà thôi, không nên giết nhiều.

Rồi ra sức can gián, khấu đầu chảy máu ròng ròng. Diệu nổi giận, cho là trợ giúp kẻ phản nghịch rồi cầm tù Tử Viễn; giết hết bọn Từ, Bành, các thi thể phơi ở chợ chục ngày, rồi mới quẳng xuống sông. Vì thế dân chúng người Ba phản hết, suy cử tù trưởng người Ba là Câu Cừ Tri làm chủ, tự xưng là Đại Tần, cải niên hiệu thành Bình Triệu[2]. Người Khương, Đê, Ba, Yết của bốn núi hưởng ứng đến hơn ba chục vạn, Quan Trung đại loạn, ban ngày cửa thành đóng kín. Tử Viễn lại từ trong ngục dâng biểu can ngăn, Diệu tự tay xé nát biểu văn ấy, nói:

- Thằng nô bộc Đại Lệ[3], chẳng lo tính mệnh mình còn trong chốc lát, vẫn dám như thế, là hiềm vì mình chết muộn chăng?

Liền quát tả hữu mau chóng giết Tử Viễn. Trung Sơn vương Nhã và bọn Quách Tỵ, Chu Kỷ, Hô Diên Yến can rằng:

- Tử Viễn chịu giam tù, mắc họa khó lường, vẫn chẳng quên can gián, là chí trung vậy. Bệ hạ ví thử chẳng thể dùng lời, sao lại giết đi! Nếu Tử Viễn chết vào buổi sớm, bọn thần cũng sẽ chết lúc chiều tối, để nêu rõ cái lỗi sai của Bệ hạ. Người thiên hạ sẽ đều bỏ Bệ hạ mà đi, Bệ hạ sẽ cùng ở với ai đây?

Ý giận của Diệu mới tan, bèn xá tội cho Tử Viễn.

Diệu sắc lệnh giới nghiêm trong ngoài, chuẩn bị tự mình đi đánh dẹp Cừ Tri. Tử Viễn lại can rằng:

- Bệ hạ nếu thực dùng sách lược của thần, một tháng có thể bình định được, đại giá bất tất phải thân chinh vậy.

---

[1] Trỏ nền móng cũ của cung A Phòng mà khi xưa nhà Tần xây dựng vậy.

[2] Tức bình diệt nước Triệu.

[3] Đại Lệ (大荔), là tên một bộ lạc người Nhung, đại khái Du Tử Viễn là người Nhung vậy.

Diệu nói:

- Khanh nói thử xem.

Tử Viễn nói:

- Bọn người kia không phải có chí lớn, muốn mưu đồ việc Đế vương vậy, vì sợ uy hình của Bệ hạ, muốn trốn cái chết thôi. Bệ hạ chẳng gì bằng thi hành đại xá rộng khắp, cho họ được đổi mới; theo đó những người mắc tội vì việc của bọn Hổ, Xa ngày trước, già trẻ trong nhà họ bị bắt vào làm nô bộc nhà quan, đều thả ra sai quay về, khiến họ tự chiêu dụ lẫn nhau, đồng ý cho bọn họ phục nghiệp. Những kẻ kia đã có được đường sống, làm gì không hàng! Nếu trong số ấy có kẻ tự biết tội nặng, đồn tụ cấu kết nhau không giải tán, xin cho thần năm nghìn binh yếu, thần nhất định vì Bệ hạ bêu đầu chúng. Không như thế, nay người phản đã đầy núi kín lũng, dẫu dựa thiên uy đến đánh họ, e rằng không phải một thời gian có thể trừ được vậy.

Diệu rất hài lòng, ngay hôm ấy đại xá, lấy Tử Viễn làm Xa kỵ Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Đô đốc các việc quân chinh thảo của hai châu Tần, Ung. Tử Viễn đóng quân tại Ung thành, người theo hàng hơn chục vạn; dời quân đến An Định, kẻ phản đều ra hàng. Duy có tông đảng Câu thị hơn năm nghìn nhà đóng giữ ở Âm Mật, Tử Viễn tiến đánh, diệt họ, rồi dẫn binh đi tuần xét Lũng Hữu. Trước đấy, hơn chục vạn nhà người Đê, Khương chiếm chỗ hiểm bất phục, tù trưởng của họ là Khư Trừ Quyền Cừ tự xưng hiệu là Tần vương. Tử Viễn tiến đến lũy của hắn, Quyền Cừ xuất binh ngăn chống, năm lần giao chiến đều bại. Quyền Cừ muốn hàng, con của hắn là Y Dư đại ngôn với bộ chúng rằng:

- Trước kia Lưu Diệu tự đến, còn không làm gì nổi ta, huống chi lần này là một cánh quân, sao nói xin hàng vậy!

Rồi suất lĩnh năm vạn lính cứng khỏe, sáng sớm tiến bức cửa lũy của Tử Viễn. Chư tướng muốn đánh chúng, Tử Viễn nói:

- Y Dư mạnh tợn, vô địch hiện nay, binh mà hắn suất lĩnh, còn tinh nhuệ hơn binh ta, lại chính lúc cha hắn mới thua bại, nộ khí đang thịnh, khí mạnh của hắn chẳng nên đối địch vậy, chẳng bằng hãy thư thả, khiến khí thế của hắn kiệt rồi sau mới đánh hắn.

Bèn chắc lũy không ra đánh. Y Dư có sắc kiêu ngạo, Tử Viễn rình xét lúc hắn không phòng bị, ban đêm, cho binh ăn trên chiếu nghỉ, sáng sớm, đúng lúc gió lớn bốc bụi mù mịt, Tử Viễn đem hết bộ chúng ra ngầm đánh úp, bắt sống Y Dư, cầm bắt hết bộ chúng của hắn. Quyền Cừ cả sợ, xõa tóc, rạch mặt xin hàng. Tử Viễn bẩm báo với Diệu, cho Quyền Cừ làm Chinh tây tướng quân, Tây Nhung công, chia chuyển anh em Y Dư và hơn hai chục vạn khẩu trong bộ lạc của Quyền Cừ đến Trường An. Diệu lấy Tử Viễn làm Đại tư đồ, Lục thượng thư sự.

Diệu lập nhà Thái học, lựa lấy một nghìn năm trăm sĩ dân có thần khí và chí hướng có thể truyền dạy được, tuyển trạch nho thần để dạy dỗ họ. Làm Phong Minh quán và Tây cung, khởi dựng Lăng Tiêu đài ở ao Hạo, lại dựng Thọ lăng ở phía tây nam Bá lăng. Thị trung Kiều Dự, Hòa Bao dâng sớ can gián, cho rằng:

"Vệ Văn công kế nối sau loạn vong, tiết ước phí dụng, yêu mến dân chúng, mưu dựng cung thất, hợp chế độ đương thời, cho nên có thể chấn hưng cơ nghiệp của Khanh Thúc[1]*, vận nước kéo dài chín trăm năm. Lúc trước vâng nhận chiếu thư mưu dựng Phong Minh quán, dân mọn nơi ngõ chợ đều chê bai là việc đó xa phí, nói: 'Công sức dựng một cái quán, đủ để bình Lương châu rồi!' Nay lại muốn phỏng theo cung A Phòng mà dựng Tây cung, bắt chước Quỳnh đài*

[1] Nước Vệ bị người Địch diệt, Văn công dời đô thành đến Sở Khâu, mặc áo vải bố, đội mũ lụa bạch, đôn đốc dạy bảo nhân dân cày cấy làm ăn, mở đường cho thương nhân buôn bán, lại cho dựng thành, lập chợ trước rồi sau mới xây cung thất, nhờ phép chế đúng đắn như vậy mà dân chúng vui mừng, quốc gia giàu đủ, nước Vệ dần dần phục hưng. Tính từ thời Khang Thúc bắt đầu được phong ở đất Vệ, đến khi bị diệt vong bởi Tần Thủy Hoàng, cả thảy là hơn chín trăm năm.

mà tạo Lăng Tiêu, công sức và phí tổn cho việc ấy, hơn ức vạn so với Phong Minh; nếu đem của cải dùng cho quân lữ, thì có thể kiêm tính Ngô, Thục lại thống nhất được Tề, Ngụy rồi![1] *Thần lại nghe nói việc mưu dựng Thọ lăng, chu vi bốn dặm, sâu ba mươi lăm trượng, dùng đồng làm quách, tô điểm dùng hoàng kim; công sức phí tổn như thế, e rằng không phải tài lực trong nước có thể lo liệu đủ. Bên dưới lăng Tần Thủy Hoàng bít kín ba dòng suối, đất chưa khô mà bị đào phá. Từ thời cổ xưa, không nước nào không diệt vong, không mộ nào không bị quật, cho nên thánh vương chôn táng kiệm ước, mới là suy nghĩ sâu xa vậy. Lẽ nào Bệ hạ vào giữa lúc trung hưng*[2]*, lại nối theo cái việc vong quốc ư?"*

Diệu hạ chiếu rằng:

"Hai vị Thị trung nói lời chí thành khẩn thiết có phong thái của cổ nhân, đáng gọi là tôi thần của xã tắc rồi; nay bãi bỏ hết các lao dịch làm cung thất; chế độ dựng Thọ lăng, nhất nhất tuân theo phép chế dựng Bá lăng. Phong tước cho Dự làm An Xương tử, Bao làm Bình Dư tử, hợp lĩnh chức Gián nghị đại phu; lại bố cáo thiên hạ, khiến mọi người biết triều đình chân tâm thành ý, muốn nghe được cái lỗi của mình vậy."

Lại giảm bớt vườn riêng ở sông Phong để cấp đất cho dân nghèo.

11. Tướng của Tổ Địch là Hàn Tiềm và tướng của Hậu Triệu là Đào Báo chia giữ thành cũ Trần Xuyên, Báo chiếm Tây đài, Tiềm chiếm Đông đài, Báo đi theo lối cửa nam, Tiềm đi theo lối cửa đông, ra vào thủ giữ bốn mươi ngày. Địch dùng đẫy vải bố chứa đầy đất làm như chứa gạo, sai hơn nghìn người vận lên đài, lại sai mấy người vác gạo, dừng nghỉ ở trên đường. Binh của Báo đuổi theo, họ vứt bỏ gạo mà chạy. Binh của Báo đói lâu,

---

[1] Ngô, trỏ Đông Tấn; Thục, trỏ Lý Đặc; Tề, trỏ Tào Nghi; Ngụy, trỏ Thạch Lặc.

[2] Lưu Diệu bình dẹp nạn Cận Chuẩn rồi tự lập, cho nên bầy tôi của Diệu gọi là thời trung hưng.

lấy được gạo, cho là sĩ chúng của Địch no đủ, càng sợ. Tướng của Hậu Triệu là Lưu Dạ Đường dùng hơn nghìn con lừa vận lương tiếp tế cho Báo, Địch sai Hàn Tiềm và biệt tướng Phùng Thiết chặn đánh ở sông Biện, lấy được hết số lương ấy. Báo nửa đêm chạy trốn, đóng trú ở thành Đông Yên, Địch sai Tiềm tiến lên đóng trú tại Phong Khâu để bức Báo. Phùng Thiết chiếm cứ nhị đài, Địch trấn giữ Ung Khâu, nhiều lần phái binh đón đánh binh Hậu Triệu, lính thú trấn giữ của Hậu Triệu quy hàng Địch rất nhiều, đất đai bờ cõi ngày càng thu nhỏ.

Trước đấy, Triệu Cố, Thượng Quan Tỵ, Lý Củ, Quách Mặc công kích lẫn nhau, Địch phái sứ giả đi hòa giải bọn họ, bảo rõ họa phúc, vì thế họ đều nhận tiết chế của Địch. Mùa thu, tháng bảy, Đế hạ chiếu thêm cho Địch chức Trấn tây tướng quân. Địch ở trong quân, cùng tướng sĩ đồng cam cộng khổ, tiết chế mình, chăm thi ân, khích lệ đốc thúc nông tang, phủ dụ thu nạp người mới theo dựa, dẫu kẻ sơ người tiện đều dùng ân lễ kết giao. Các ổ lũy bên bờ Hoàng Hà, người nào lúc trước có con tin tại Hậu Triệu, Địch đều cho được nghe mệnh của hai bên, lại thường phái du kích vờ đánh cướp họ, để tỏ ra là họ chưa quy phục mình. Các ổ chủ đều cảm ân, Hậu Triệu có mưu đồ khác lạ, họ liền đem việc mật báo, bởi thế Địch đa phần thu được thắng lợi, từ Hoàng Hà về nam, đa phần phản Hậu Triệu theo về với Tấn.

Địch luyện binh tích thóc, lập kế lấy đất phía bắc Hoàng Hà. Hậu Triệu vương Lặc lo lắng việc ấy, bèn hạ lệnh cho quan lại U châu tu sửa phần mộ tổ phụ và phụ thân Địch, bố trí hai nhà giữ mộ phần, nhân đó gửi thư cho Địch, xin thông sứ và buôn bán. Địch không đáp thư, nhưng thuận cho buôn bán qua lại, thu được mối lợi gấp mười lần. Nha môn của Địch là Đồng Kiến giết Tân Thái nội sử Chu Mật, hàng với Hậu Triệu, Lặc chém hắn, đưa đầu đến cho Địch, nói:

- Bề tôi làm phản, quan lại bỏ trốn, ta rất thù ghét; người tướng quân ghét, cũng là người ta căm ghét vậy.

Địch ngầm cảm ân đức ấy, từ đấy người của Hậu Triệu làm phản theo Địch, Địch đều không thu nạp, cấm chư tướng không cho xâm phạm, cướp bóc dân của Hậu Triệu, biên cảnh hai bên dần dần được nghỉ ngơi yên ổn.

12. Tháng tám, ngày Tân Mùi, Thứ sử Lương châu là Chu Phóng chết. Phóng khéo phủ dụ sĩ tốt, bộ chúng đều vì Phóng dốc sức đến chết. Phóng biết Vương Đôn có ý không chịu làm tôi thần, thường ngầm nghiến răng căm hận, bởi thế lúc Phóng còn sống, Đôn không dám làm chuyện phản nghịch. Đôn phái Tòng sự trung lang Quách Thư giám sát quân Tương Dương, Đế lấy Thứ sử Tương châu là Cam Trác làm Thứ sử Lương châu, đốc các việc quân phía bắc sông Miện, trấn giữ Tương Dương. Sau khi Thư quay về, Đế trưng triệu Thư làm Tả thừa, Đôn lưu Thư lại không phái đi.

13. Hậu Triệu vương Lặc phái Trung Sơn công Hổ suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ đánh Từ Kham, Kham đưa vợ con đến làm con tin, xin hàng, Lặc đồng ý. Sái Báo đóng trú tại Biện thành, Thạch Hổ chuẩn bị tiến đánh Báo, Báo lui giữ Hạ Bi, bị Từ Kham đánh bại. Hổ dẫn binh đắp thành Phong Khâu rồi quay về, dời chuyển ba trăm nhà sĩ tộc an trí ở làng Sùng Nhân thuộc Tương Quốc, đặt đại phu của công tộc quản lĩnh bọn họ.

14. Hậu Triệu vương Lặc dùng phép rất nghiêm, kỵ húy chữ "Hồ" cực gắt[1], cung điện dựng thành, bắt đầu có cấm vệ canh giữ cửa. Có người Hồ say rượu cưỡi ngựa, xông thẳng vào cửa Chỉ xa. Lặc cả giận, trách mắng tiểu chấp pháp cửa cung Phùng Chứ. Chứ hoảng sợ quên húy, thưa rằng:

- Mới rồi có người Hồ say rượu, cưỡi ngựa ruổi thẳng vào, cố quát ngăn hắn lại, nhưng không thể nói được hắn.

Lặc cười nói:

- Người Hồ vốn khó cùng nói chuyện.

---

[1] Thạch Lặc vốn là người Hồ, cho nên kỵ húy chữ ấy.

Liền tha thứ mà không trị tội.

Lặc sai Trương Tân quản việc tuyển quan viên, ban đầu chế định ngũ phẩm, sau đổi định cửu phẩm. Truyền lệnh cho công khanh và châu quận hàng năm suy cử sĩ nhân là tú tài, chí hiếu, liêm thanh, hiền lương, trực ngôn, vũ dũng, mỗi loại một người.

15. Tây Bình công Trương Mậu lập con của anh mình là Tuấn làm Thế tử.

16. Sau khi Sái Báo thua bại, sắp đến Kiến Khang nhận tội, Bắc trung lang tướng Vương Thư ngăn lại. Đế nghe tin Báo lui, phái sứ đi bắt Báo. Thư ban đêm đem binh vây Báo, Báo cho là giặc cướp khác, suất lĩnh thuộc hạ dưới trướng đánh lại, nghe nói có chiếu chỉ, bèn thôi. Thư bắt giữ Báo đưa đến Kiến Khang, mùa đông, tháng mười, ngày Bính Thìn, chém Báo.

17. Vương Đôn giết Vũ Lăng nội sử Hướng Thạc.

Lúc Đế bắt đầu trấn giữ Giang Đông, Đôn cùng em họ của mình là Đạo đồng lòng phò tá, Đế cũng dốc lòng tín nhiệm bọn họ, Đôn tổng quản việc đánh dẹp, Đạo chuyên nắm chính vụ cơ yếu, môn sinh tử đệ giữ chức vị hiển yếu la liệt, người thời ấy vì chuyện đó có câu ngạn ngữ rằng: "Vương và Mã, chung thiên hạ." Về sau Đôn tự cậy có công, lại thêm tông tộc cường thịnh, ngày càng kiêu căng phóng túng, Đế sợ hãi rồi ghét Đôn, bèn lôi dắt bọn Lưu Ngỗi, Điêu Hiệp dùng làm phúc tâm, dần nén bớt quyền của họ Vương, Đạo cũng dần bị xa lánh. Trung thư lang Khổng Du bày tỏ rằng Đạo là người trung hiền, có công huân phù tá vương thất, nên ủy thác giao thêm chức vụ; Đế truất Du làm Tư đồ Tả trưởng sử. Đạo chăm chỉ giữ phận, thanh đạm như cũ, kẻ có kiến thức đều khen Đạo khéo xử trí việc hưng phế. Nhưng Đôn càng tỏ ý bất bình, vì thế gây thành hiềm khích.

Khi trước, Đôn vời Thẩm Sung người quận Ngô Hưng làm Tham quân, Sung tiến cử người đồng quận là Tiền Phượng với Đôn, Đôn dùng làm Khải tào tham quân. Hai người đều giả dối

xu nịnh, hung ác xảo trá, biết Đôn có chí khác, ngầm tán thành, giúp Đôn vạch kế sách; Đôn sủng ái tín nhiệm họ, hai người quyền thế đè lấn trong ngoài. Đôn dâng sớ giúp Đạo bày tỏ oan khuất, lời lẽ oán vọng. Đạo phong thư lại đem trả Đôn, Đôn lần nữa phái người tấu việc ấy. Tả tướng quân Tiêu vương Chửng, trung hậu có tiết hạnh, Đế thân gần tin tưởng Chửng. Ban đêm, triệu Chửng, đem sớ của Đôn cho xem, nói:

- Vương Đôn vì mấy năm gần đây có công, chức vị đã nhiều rồi; nhưng cái mà Đôn mong cầu không dừng, lời nói đến mức như thế, nên làm sao đây?

Chửng nói:

- Bệ hạ chẳng sớm xử trí Đôn đi, để đến như hôm nay, Đôn tất gây họa.

Lưu Ngỗi giúp Đế bày mưu, phái tâm phúc đi trấn thủ các phương. Đúng lúc Đôn dâng biểu xin dùng Tuyên Thành nội sử Thẩm Sung thay Cam Trác làm Thứ sử Tương châu, Đế bảo Chửng rằng:

- Vương Đôn gian nghịch đã rõ, trẫm thành Huệ hoàng[1], tình thế chẳng xa. Tương châu giữ cái thế ở thượng lưu, khống chế chỗ giao hội của ba châu[2], ta muốn sai thúc phụ giữ chỗ ấy, thì thế nào?

Chửng nói:

- Thần vâng nhận chiếu mệnh, chỉ dốc sức coi giữ, há dám có ý chối từ! Nhưng Tương châu kinh qua loạn giặc Thục[3], dân chúng tàn rạc, nếu thần được trị lý, phải đến ba năm, mới có thể dùng binh nhung; nếu chưa đến ba năm, dẫu thân hóa tro than, cũng vô ích vậy.

Tháng mười hai, Đế hạ chiếu rằng:

---

[1] Ý nói mình sẽ giống như Tấn Huệ đế, bị áp chế bởi cường thần.

[2] Trỏ Kinh châu, Giao châu và Quảng châu.

[3] Trỏ việc Đỗ Thao gây loạn. Đỗ Thao là người Thành Đô thuộc Thục quận.

"Tấn thất khai mở cơ nghiệp, trách nhiệm giữ phiên trấn, tông thân và hiền lương đều được dùng, nay lấy Tiêu vương Chửng làm Thứ sử Tương châu."

Đặng Khiên người quận Trường Sa nghe tin ấy, than rằng:

- Mối họa Tương châu, là bởi việc ấy chăng?

Chửng đi đến Vũ Xương, Đôn và Chửng ăn yến, bảo Chửng rằng:

- Đại vương là sĩ nhân cao nhã điềm đạm, e rằng không phải người có cái tài tướng soái vậy.

Chửng nói:

- Ngài chưa biết rõ đó thôi, dao cùn há không dùng cắt được một lần ư?

Đôn bảo Tiền Phượng rằng:

- Kẻ kia chẳng biết sợ lại học cách nói mạnh mẽ, đủ biết hắn không hiểu việc quân, không làm được gì vậy.

Bèn đồng ý cho đi trấn nhiệm. Bấy giờ đất Tương châu hoang vu, công tư khốn mệt, Chửng tự mình kiệm ước, dốc lòng phủ dụ vỗ về, nổi tiếng là người tài cán.

18. Người Cao Câu Ly vào cướp Liêu Đông, Mộ Dung Nhân cùng họ giao chiến, đại phá họ, từ đấy người Cao Câu Ly chẳng dám phạm biên cảnh của Nhân.

Năm Thái Hưng thứ tư (Tân Tỵ - 321)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Từ Kham lại xin hàng.

2. Trương Mậu đắp đài Linh Quân, nền đài cao chín nhận[1]. Diêm Tăng người quận Vũ Lăng ban đêm gõ cửa phủ của Mậu hô gọi nói:

---

[1] Nhận (仞), là đơn vị đo chiều cao thời cổ. Nhà Chu quy định một nhận bằng tám thước, tương đương với sáu thước bốn tấc tám phân hiện giờ.

- Vũ công[1] phái ta đến, nói "cớ sao nhọc sức dân đắp đài!"

Hữu ti cho là yêu quái, xin giết Tăng. Mậu nói:

- Đích xác là ta khiến dân lao nhọc. Tăng xưng mệnh truyền của tiên quân để khuyên can ta, sao nói là yêu quái được!

Bèn vì thế bãi lao dịch.

3. Tháng ba, ngày Quý Hợi, giữa mặt trời có vết đen. Trước tác lang Quách Phác người quận Hà Đông cho là Đế dùng hình quá mức, dâng sớ nói:

"Âm dương thác loạn, đều vì đặt hình phạt quá nhiều. Xá miễn chẳng nên liên tục, nhưng cái nguyên nhân khiến Tử Sản biết Chú hình thư[2] không phải cách trị quốc hay, vẫn không thể không đặt ra, là vì muốn nắn sửa thói tệ vậy. Nay tội nhân đáng xá miễn, đạo lý cũng như vậy."

4. Trung Sơn công Thạch Hổ của Hậu Triệu đánh Thứ sử U châu Đoàn Thất Đê ở Yêm Thứ, Khổng Trường đánh các thành trong quản hạt U châu, đều hạ được. Đoàn Văn Ương nói với Thất Đê rằng:

- Ta dựa vũ dũng nổi tiếng, cho nên được dân chúng trông ngóng cậy dựa; nay nhìn thấy dân bị cướp mà chẳng cứu, là tỏ ra khiếp nhát vậy. Dân mất chỗ trông ngóng, ai sẽ vì ta dốc sức đến chết nữa!

Bèn suất lĩnh mấy chục tráng sĩ cưỡi ngựa xuất chiến, giết chết rất nhiều binh Hậu Triệu. Ngựa mệt quá, phục xuống đất không đứng dậy được, Hổ hô gọi Văn Ương nói:

- Huynh và ta đều là Di Địch, lâu nay ta muốn cùng huynh chung làm một nhà. Hôm nay trời chẳng trái ý nguyện, vì thế được tương kiến, đánh nữa làm gì! Xin hãy bỏ khí giới.

---

[1] Trỏ Trương Quỹ, Quỹ chết, được ban thụy là Vũ công.

[2] Năm thứ sáu đời Lỗ Chiêu công, Tử Sản của nước Trịnh cho đúc những điều văn pháp lệnh trong nước lên chiếc đỉnh đồng tượng trưng cho quyền uy của chư hầu, công khai với dân chúng cả nước, sử sách gọi việc ấy là "Chú hình thư".

Văn Ương mắng rằng:

- Mày là giặc cướp, đáng chết lâu rồi, anh ta chẳng dùng kế của ta[1], cho nên khiến mày được sống đến lúc này. Ta thà đánh đến chết, chẳng vì mày mà chịu khuất!

Bèn xuống ngựa khổ chiến, giáo dài gãy[2], cầm đao giao chiến không dừng, từ giờ Thìn đến giờ Thân. Binh Hậu Triệu bốn mặt cởi mã la phi[3] ra tự che thân, tiến lên bắt Văn Ương; Văn Ương kiệt sức bị bắt giữ, người trong thành mất vía.

Thất Đê muốn một mình cưỡi ngựa về triều, em của Thiệu Tục là Lạc An nội sử Kịp thống binh không nghe; Kịp lại định bắt giữ Đài sứ[4] Vương Anh đưa đến chỗ Hổ. Thất Đê nghiêm sắc mặt trách Kịp rằng:

- Ngài chẳng thể noi theo chí của anh, bức ta không được về triều, cũng đã quá rồi, lại muốn bắt sứ giả của Thiên tử; ta dẫu là Di Địch, việc đấy cũng chưa hề nghe nói vậy!

Kịp cùng con của anh trai là bọn Tập, Trúc khiêng áo quan ra thành đầu hàng. Thất Đê gặp Hổ nói:

- Ta nhận ân của Tấn triều, có chí diệt mày, chẳng may đến chỗ này, ta chẳng thể vì mày tỏ ý kính vậy.

Hậu Triệu vương Lặc và Hổ vốn cùng Thất Đê kết làm huynh đệ, Hổ lập tức đứng dậy bái lễ. Lặc lấy Thất Đê làm Quán quân tướng quân, Văn Ương làm Tả trung lang tướng, giải tán hơn ba vạn hộ lưu dân, cho trở lại nghiệp gốc, đặt quan Thú, Tể để phủ dụ họ. Vì thế ba châu U, Ký, Tinh đều nhập vào nước Hậu Triệu. Thất Đê không vì Lặc hành lễ, thường mặc

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ sáu, đời Tấn Hoài đế.

[2] Nguyên văn là cây sóc (槊), mâu dài một trượng tám thì gọi là sóc vậy.

[3] Mã la phi (马罗披), còn gọi là chướng nê (障泥), là thứ đồ choàng rủ qua hai bên mình ngựa, nằm dưới yên ngựa, có tác dụng che chắn bùn đất vậy.

[4] Đài sứ (台使), tức sứ giả của triều đình sai đi.

triều phục, giữ phù tiết Tấn triều. Mãi sau, Thất Đê cùng Văn Ương, Thiệu Tục đều bị Hậu Triệu giết.

5. Tháng năm, ngày Canh Thân, Đế hạ chiếu tha miễn cho dân lành của trung châu gặp nạn phải làm nô bộc cho sĩ tộc các quận vùng Dương châu, để chuẩn bị trưng thú dịch. Đấy là mưu của Thượng thư lệnh Điêu Hiệp vậy, bởi thế sĩ tộc đều oán hận Hiệp.

6. Núi Chung Nam[1] sạt lở.

7. Mùa thu, tháng bảy, ngày Giáp Tuất, Đế lấy Thượng thư bộc xạ Đái Uyên làm Chinh tây tướng quân, Đô đốc Tư lệ, Duyện, Dự, Tinh, Ung, Ký lục châu chư quân sự, Thứ sử Tư châu, trấn Hợp Phì; Đan Dương doãn Lưu Ngỗi làm Trấn bắc tướng quân, Đô đốc Thanh, Từ, U, Bình tứ châu chư quân sự, Thứ sử Thanh châu, trấn Hoài Âm; đều ban Giả tiết lĩnh binh, lấy danh nghĩa là đánh dẹp người Hồ, kỳ thực là phòng bị Vương Đôn vậy.

Ngỗi dẫu ở bên ngoài, nhưng việc cơ mật của triều đình, việc thăng giáng sĩ đại phu, Đế đều cùng Ngỗi mật bàn. Đôn gửi thư cho Ngỗi nói:

"Mới đây thánh thượng mở lòng xem trọng túc hạ, nay đại tặc chưa diệt, Trung nguyên sục sôi như vạc nóng, ta muốn cùng túc hạ và bọn Chu sinh hợp sức phù tá vương thất, chung định hải nội. Nếu việc được hanh thông, thì phúc lộc của Đế từ đây xương thịnh; nếu việc bị bế tắc, thì thiên hạ vĩnh viễn không có hy vọng rồi."

Ngỗi đáp thư rằng:

"'Cá ở nơi sông hồ sẽ quên nhau, người đắm mình trong đạo thuật cũng sẽ quên nhau'. 'Dốc kiệt sức lực của kẻ tôi thần, quên mình báo đáp để tỏ lòng trung trinh', là chí nguyện của ta vậy."

---

[1] Chung Nam (终南), ngọn núi ở phía nam Trường An vậy. Bấy giờ Lưu Diệu giữ Quan Trung, đấy là điềm vong quốc.

Đôn được thư, rất tức giận.

Ngày Nhâm Ngọ, Đế lấy Phiêu kỵ tướng quân Vương Đạo làm Thị trung, Tư không, Giả tiết, Lục thượng thư, lĩnh Trung thư giám. Đế vì chuyện của Đôn, đồng thời xa lánh, nghi ngờ Đạo. Ngự sử trung thừa Chu Tung dâng sớ, cho rằng:

"Đạo chân tâm chí thành, giúp thành đại nghiệp, chẳng nên nghe lời nói của kẻ bầy tôi cô lậu, giống như lời mê hoặc, ruồng đuổi người có đức cũ, để kẻ nịnh nọt đồng ngũ với người hiền, khuyết thiếu cái ân lúc trước, chiêu vời họa hại mai sau."

Đế hơi cảm ngộ, Đạo vì thế được bảo toàn.

8. Tháng tám, núi Thường sụt lở.

9. Thứ sử Dự châu là Tổ Địch cho rằng Đái Uyên là sĩ nhân đất Ngô, dẫu có tài năng và danh vọng, nhưng không có hoài bão lớn và kiến thức sâu xa; lại vì mình phạt xé gai góc, thu đất Hà Nam, mà Uyên ung dung, một sớm đến thống quản đất ấy, trong lòng thường tấm tức; lại nghe nói Vương Đôn cùng Lưu Nghĩ, Điêu Hiệp gây hiềm khích, sắp có nội nạn, biết rằng đại công chẳng thành, bị kích thích phát bệnh; tháng chín, ngày Nhâm Dần, chết ở Ung Khâu. Sĩ nữ Dự châu như mất cha mẹ, người vùng Tiêu, Lương vì Địch lập miếu thờ. Vương Đôn lâu nay mang chí khác, nghe tin Địch chết, càng không kiêng sợ gì.

Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Ngọ, triều đình dùng em trai Địch là Ước làm Bình tây tướng quân, Thứ sử Dự châu, thống lĩnh bộ chúng của Địch. Ước không có tài phủ dụ chế ngự, không được sĩ tốt phụ giúp.

Khi trước, Lý Sản người huyện Phạm Dương đi tránh loạn nương dựa Địch, thấy Ước chí thú khác thường, bảo người thân của mình rằng:

- Ta vì phương bắc sục sôi như vạc nóng, nên từ xa tới chỗ này, mong bảo toàn tông tộc. Nay xem những việc mà Ước làm, lòng dạ hẳn chẳng thể liệu lường được. Ta mượn danh nghĩa kết

nhân thân, sẽ sớm tự lập kế, không phụng sự hắn để lại khiến bản thân bị hãm vào chỗ bất nghĩa vậy, bọn bay chẳng nên vì cái lợi trước mắt mà quên đi kế sách lâu dài.

Bèn suất lĩnh con em mấy chục người theo đường nhỏ quay về quê quán.

10. Tháng mười một, Hoàng tôn Diễn ra đời.

11. Hậu Triệu vương Lặc vời hết người quen cũ của mình ở Vũ hương đến Tương Quốc, cùng họ ngồi chung vui yến ẩm. Khi trước, lúc Lặc còn hàn vi, cùng Lý Dương ở kề nhà, mấy lần vì tranh đoạt ao ngâm dây gai[1] mà đánh nhau, Dương bởi thế không dám đến. Lặc nói:

- Dương, là tráng sĩ vậy; ao ngâm dây gai, là cái hận thủa áo vải; Cô đang kiêm gộp thiên hạ, há thù một kẻ thất phu sao?

Bèn sai triệu đến cùng uống rượu, kéo tay Dương nói:

- Cô ngày trước rất ngán nắm đấm của khanh, khanh cũng ăn no đòn đau của Cô.

Nhân đó bái Dương làm Tham quân Đô úy. Cho Vũ hương được sánh với đất Phong, đất Bái, miễn thuế ba đời.

Lặc thấy bách tính mới phục nghiệp, của cải tích trữ chưa được phong túc, vì thế cấm nặng việc nấu rượu, khi tế tự tông miếu, đều dùng rượu nhạt, thi hành mấy năm, không có người nấu rượu nữa.

12. Tháng mười hai, Đế lấy Mộ Dung Hối làm Đô đốc U, Bình nhị châu kiêm Đông Di chư quân sự, Xa kỵ tướng quân, Bình châu mục, phong tước Liêu Đông công, xưng hiệu Thiền vu như cũ, phái Yết giả lập tức trao ấn thụ, cho phép thừa chế đặt chủ quan Thú, Tể. Hối vì thế đặt đầy đủ liêu thuộc, lấy Bùi

---

[1] Đại khái muốn biến cây gai thành sợi để chế tác các vật dụng, trước hết phải bóc vỏ và ngâm thân cây gai trong ao nước, làm cho chất keo trong thân cây bị phân hủy và các sợi tự tách ra, cái ao chuyên dùng cho việc ấy gọi là ao ngâm dây gai vậy.

Nghi, Du Thúy làm Trưởng sử, Bùi Khai làm Tư mã, Hàn Thọ làm Biệt giá, Dương Đam làm Quân tư tế tửu, Thôi Đảo làm Chủ bộ, Hoàng Hoằng, Trịnh Lâm làm Tham quân sự.

Hối lập con là Hạo làm Thế tử. Kiến tạo học xá, lấy Lưu Tán người quận Bình Nguyên làm Tế tửu, sai Hạo và chư sinh cùng thụ nghiệp. Hối lúc được nhàn rỗi, cũng tự thân đến nghe giảng. Hạo vũ dũng cương nghị, lắm mưu lược quyền biến, ưa thích kinh thuật, người trong nước khen ngợi.

Hối chuyển Mộ Dung Hàn đi trấn thủ Liêu Đông, Mộ Dung Nhân trấn thủ Bình Quách. Hàn phủ dụ vỗ yên dân Di, rất có ân uy; Nhân cũng gần được như Hàn.

13. Vợ của Thác Bạt Y Đà là Duy thị, ghét sự cường mạnh của Đại vương Úc Luật, sợ rằng sẽ bất lợi với con mình, bèn giết Úc Luật rồi lập con mình là Hạ Nục, thủ lĩnh bộ lạc chết mấy chục người. Con của Úc Luật là Thập Dực Kiền, còn nhỏ đang ở trong địu, mẹ của Thập Dực Kiền là Vương thị giấu con trong khố, khấn khứa rằng:

- Nếu trời cho mày sống, mày chớ khóc.

Rất lâu sau, Thập Dực Kiền không khóc, vì thế được thoát. Duy thị chuyên quản quốc chính, phái sứ đưa lễ đến Hậu Triệu, người Hậu Triệu gọi sứ giả là "nữ quốc sứ"[1].

---ॐ---

[1] Tức sứ giả của nước đàn bà.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN]

TRUNG TÔNG NGUYÊN HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Xương nguyên niên (Nhâm Ngọ - 322)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Quách Phác lại dâng sớ, xin nhân dịp sinh Hoàng tôn, hạ lệnh đại xá, Đế theo lời. Ngày Ất Mão, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

Vương Đôn lấy Phác làm Ký thất Tham quân. Phác giỏi bói cỏ thi, biết Đôn tất gây loạn, mình sẽ can dự vào cái họa ấy, rất lo lắng. Đại tướng quân duyện là Trần Thuật người quận Dĩnh Xuyên chết, Phác khóc Thuật cực bi thương, nói:

- Tự Tổ[1], sao biết được đấy là không là phúc khí của ngươi!

Đôn đã cùng triều đình phân lìa, bèn ràng buộc lục dụng sĩ nhân có danh vọng lúc đương thời của triều đình đến mạc phủ của mình. Dùng Dương Mạn và Tạ Côn người nước Trần làm Trưởng sử. Mạn, là cháu họ của Hỗ vậy. Mạn và Côn suốt ngày say rượu, nên Đôn không đem việc ủy thác. Đôn sắp tác loạn, bảo Côn rằng:

- Lưu Ngỗi gian tà, sắp gây nguy cho xã tắc, ta muốn trừ kẻ ác bên cạnh vua, thì thế nào?

Côn nói:

---

[1] Trần Thuật (陈述), tự Tự Tổ (嗣祖).

- Ngỗi đích xác là nguồn họa, nhưng chỉ như cáo náu bờ thành, chuột trong nền xã vậy.[1]

Đôn giận nói:

- Ngài tài thường, há thấu đạt đại thể!

Bèn cho ra làm Thái thú Dự Chương, sau lại lưu giữ không sai đi.

Ngày Mậu Thìn, Đôn cử binh ở Vũ Xương, dâng sớ kể tội trạng của Lưu Ngỗi, nói:

"Ngỗi gian nịnh tà ác, sàm ngôn bại hoại, tự tác uy phúc, hưng lao dịch sằng bậy, lao nhọc nhiễu động sĩ dân, thuế khóa thú dịch trầm trọng, tiếng oán đầy đường. Thần gánh chức Tể phụ, chẳng thể ngồi nhìn thành bại, liền tiến quân để đánh dẹp, buổi sớm treo đầu Ngỗi, chiều tối chư quân lui. Xưa kia Thái Giáp phá bại chế độ quốc gia, may mắn tiếp nạp lòng trung của Y Doãn, đạo của nhà Ân lại xương thịnh[2]. Mong Bệ hạ nghĩ sâu tính kỹ, thì bốn bể yên ổn, xã tắc được vĩnh viễn vững bền."

Thẩm Sung cũng khởi binh ở Ngô Hưng để hưởng ứng Đôn, Đôn lấy Sung làm Đại đô đốc, Đốc hộ Đông Ngô chư quân sự. Đôn đến Vu Hồ, lại dâng biểu kể tội trạng của Điêu Hiệp. Đế cả giận, ngày Ất Hợi, hạ chiếu rằng:

"Vương Đôn cậy dựa ân sủng phúc trạch, dám phóng túng cuồng nghịch, so trẫm với Thái Giáp, muốn trẫm bị giam tù. Việc ấy có thể nhẫn, thì cái gì không thể nhẫn! Nay trẫm đích thân thống suất sáu quân để tru diệt đại nghịch, ai giết được Đôn, trẫm phong làm Ngũ thiên hộ hầu."

---

[1] Cáo náu ở bờ thành, chuột ẩn trong nền đền xã, chỉ ngứa mắt nhưng không đáng phải bắt, vì đào bắt cáo thì lở tường thành, đào bắt chuột hủy hoại chỗ tôn nghiêm.

[2] Vua Thang băng, Thái Giáp kế nối, thay đổi hết các phép chế của Thang, Y Doãn liền lưu đày Thái Giáp ở đất Đồng. Ba năm sau, Thái Giáp hối lỗi, có lòng tự nắn sửa, Y Doãn liền mang mũ áo đến đón Thái Giáp về đô thành ở đất Bạc mà lập lại làm vua, nhà Thương từ đấy tiếp tục xương thịnh.

Anh của Đôn là Quang lộc huân Hàm cưỡi thuyền nhẹ trốn về với Đôn.

Thái tử Trung thứ tử Ôn Kiệu bảo Bộc xạ Chu Nghĩ rằng:

- Đại tướng quân làm vậy tựa như có cơ sở, không thể tính là quá chăng?

Nghĩ nói:

- Không phải. Nhân chủ vốn không phải là Nghiêu, Thuấn, sao có thể không mắc lỗi lầm, là nhân thần sao có thể cử binh để uy hiếp quân vương! Hành động như thế, sao có thể nói rằng không loạn được? Xử Trọng ngạo mạn bạo ngược, không biết đến chúa thượng, ý muốn của hắn há có giới hạn sao!

Đôn lúc mới khởi binh, phái sứ báo với Thứ sử Lương châu là Cam Trác, ước hẹn cùng xuôi xuống hạ du, Trác đồng ý. Lúc Đôn lên thuyền, Trác lại không đến, sai Tham quân là Tôn Song đến Vũ Xương khuyên ngăn Đôn. Đôn kinh hãi nói:

- Cam hầu lúc trước cùng ta nói chuyện thế nào, mà lại thay đổi có ý khác, hẳn là lo ta gây nguy cho triều đình thôi! Ta nay chỉ trừ kẻ gian hung, nếu xong việc, sẽ cho Cam hầu làm Công.

Song quay về báo, Trác có ý hồ nghi. Có người khuyên Trác:

- Hãy vờ hứa với Đôn, đợi khi Đôn đến đô thành thì ta đánh dẹp hắn.

Trác nói:

- Ngày trước Trần Mẫn gây loạn, ta ban đầu theo hắn rồi sau mưu diệt hắn[1], kẻ bàn luận cho rằng ta sợ bị bức rồi mới đổi ý, trong lòng thường thẹn việc đó; nay nếu lần nữa như thế, lấy gì để tự minh?

Trác sai người đem ý định của Đôn báo với Thái thú Thuận Dương là Ngụy Cai, Cai nói:

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển tám, sự kiện năm Vĩnh Hưng thứ hai, đời Tấn Huệ đế và sự kiện năm Vĩnh Gia nguyên niên, đời Tấn Hoài đế.

- Ta sở dĩ khởi binh cự giặc cướp người Hồ, chính là muốn trung với vương thất thôi. Nay Vương công cất binh hướng đến Thiên tử, không phải là điều ta nên làm vậy.

Bèn cự tuyệt việc ấy.

Đôn phái Tham quân Hoàn Bi khuyên Tiêu vương Chửng, mời Chửng làm Quân tư. Chửng than rằng:

- Ta phải chết rồi! Đất hoang dân ít, thế lực cô, cứu viện dứt, biết lấy gì để nên việc! Nhưng được chết trung nghĩa, còn mong cầu gì nữa!

Chửng gửi hịch triệu Ngu Khôi người quận Trường Sa làm Trưởng sử, đúng lúc mẹ Khôi mất, Chửng qua viếng tang, nói:

- Ta muốn đánh dẹp Vương Đôn, nhưng binh ít lương thiếu; lại mới đến nhận chức, ân tín chưa thấm. Anh em khanh, là hào tộc tài tuấn giữa đất Tương, vương thất sắp nguy nan, gặp việc binh đao, cổ nhân không chối từ[1], ngài sẽ lấy gì để dạy bảo ta?

Khôi nói:

- Đại vương chẳng coi anh em Khôi là ti tiện hèn kém, khuất thân tới nhà, ta há dám không dốc sức đến chết! Nhưng bỉ châu hoang tàn điêu tệ, khó dùng binh tiến dẹp; nên tạm thu nhặt bộ chúng cố thủ, truyền hịch ra bốn phương, thế lực của Đôn nhất định phải chia, họ chia ra thì ta đánh họ, họa may có thể chiến thắng vậy.

Chửng bèn cầm tù Hoàn Bi, dùng Khôi làm Trưởng sử, dùng em trai Khôi là Vọng làm Tư mã, đốc hộ chư quân, cùng Thái thú Linh Lăng là Doãn Phụng, Thái thú Kiến Xương là Vương Tuần người quận Trường Sa, Thái thú Hành Dương là Lưu Dực

---

[1] Theo phép chế thời xưa, bề tôi có tang sẽ phải chịu tang ba năm, qua lễ tốt khốc rồi mới hầu vua lo chính sự, nhà vua có việc sai khiến bề tôi trong thời gian này, là phi lễ vậy, ấy là bởi bậc quân tử không thể tước đoạt cái ân tình với người thân của người ta, càng không thể tước đoạt tình cảm của người ta với người đã khuất; tuy nhiên, khi có việc binh đao, bề tôi tự đến xin nhận mệnh vì nước, lại là hợp lễ vậy.

người quận Hoài Lăng, Thung lăng lệnh là Dịch Hùng người quận Trường Sa, cùng cử binh đánh dẹp Đôn. Hùng gửi hịch khắp xa gần, liệt kể tội ác của Đôn, vì thế hết thảy người trong châu đều hưởng ứng Chửng. Duy có Thái thú Tương Đông là Trịnh Đạm không theo, Chửng sai Ngu Vọng đánh dẹp chém Đạm, để răn bảo bốn cõi.

Đạm, là anh rể của Đôn vậy.

Chửng phái Chủ bộ Đặng Khiên đến Tương Dương, khuyên Cam Trác rằng:

- Lưu Đại Liên[1] tuy ngạo mạn mất lòng người, nhưng không có hại với thiên hạ. Đại tướng quân vì thù riêng, cất binh hướng đến cửa khuyết, đấy là lúc kẻ trung thần nghĩa sĩ phải dốc tiết vậy. Công nhận trách nhiệm phương bá, phụng mệnh thảo phạt kẻ có tội, mới là cái công của Tề Hoàn, Tấn Văn vậy.

Trác nói:

- Hoàn, Văn không phải là người mà ta có thể bắt chước; nhưng chí ta ở chỗ vì nước hiến thân, sẽ phải cùng nhau tính kỹ việc này.

Tham quân Lý Lương khuyên Trác rằng:

- Xưa kia Ngỗi Hiêu hung tợn, Đậu Dung giữ đất Hà Tây để phụng sự Quang Vũ, rút cục nhận phúc lộc[2]. Nay tướng quân có danh nặng với thiên hạ, chỉ nên án binh để đợi xem, nếu việc của Đại tướng quân thành, ông ấy đem một phương ủy nhiệm cho tướng quân, nếu việc không thành, triều đình tất lấy tướng quân thay ông ấy, lo gì chẳng phú quý; lại buông bỏ cái mưu miếu thắng[3] ấy, quyết được mất ở một trận chiến ư?

Khiên bảo Lương rằng:

---

[1] Lưu Ngỗi (刘隗), tự Đại Liên (大连).

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, từ quyển ba mươi ba đến quyển ba mươi lăm, sự kiện từ năm Kiến Vũ thứ năm đến năm Kiến Vũ thứ mười hai.

[3] Miếu thắng, tức là ngồi một chỗ, không cần đánh mà quyết thắng vậy.

- Quang Vũ đang lúc mới sáng nghiệp, nên Ngỗi, Đậu có thể dùng hư văn tỏ ý chịu phục, ung dung trông ngóng. Nay tướng quân với bản triều, không sánh với Đậu Dung được vậy; Tương Dương với Thái phủ, không có cái vững của Hà Tây vậy. Nếu Đại tướng quân thắng Lưu Ngỗi, quay về Vũ Xương, tăng lính trú ở Thạch Thành, cắt đứt đường vận lương của Kinh, Tương, tướng quân sẽ về đâu? Đại thế ở tay người khác, lại nói rằng ta ở vị trí miếu thắng, thực chưa nghe nói vậy. Vả lại là nhân thần, quốc gia có nạn, ngồi nhìn không cứu, về nghĩa có được chăng?

Trác vẫn nghi hoặc. Khiên nói:

- Nay đã không vì nghĩa hành động, lại chẳng vâng hịch của Đại tướng quân, đấy chắc chắn là việc chuốc họa, kẻ ngu người trí đều thấy vậy. Vả lại kẻ nghị luận việc này biện xét, cho rằng bên kia cường mạnh mà ta yếu nhược vậy. Nay binh của Đại tướng quân chẳng quá vạn người, binh lưu trú chẳng đến năm nghìn; mà số binh hiện có của tướng quân đã đông gấp đôi rồi. Dựa vào uy danh của tướng quân, suất lĩnh quân tinh nhuệ của phủ này, cầm phù tiết gõ trống, lấy thuận dẹp nghịch, Vương Hàm há có thể ngăn chống sao? Binh chúng ngược dòng lên[1], thế chẳng thể tự cứu, tướng quân đánh hạ Vũ Xương, như bẻ cành khô gỗ mục, còn nghĩ trước trông sau gì nữa! Vũ Xương đã định, chiếm lấy quân lương ở đấy, trấn vỗ hai châu, dùng ân ý chiêu phủ sĩ tốt, khiến họ quay lại như về nhà, đấy là cái cách để Lã Mông thắng được Quan Vũ vậy[2]. Nay bỏ sách lược tất thắng, ngồi yên đợi nguy vong, chẳng thể nói là trí vậy.

Đôn sợ Trác ở phía sau gây biến, lại phái Tham quân Nhạc Đạo Dung người quận Đan Dương đi mời Trác, nhất định muốn

---

[1] Ý nói Đôn đã xuôi sông về đông, muốn quay lại phía tây để cứu viện, phải ngược sông mà đi, là việc khó vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển sáu mươi, sự kiện năm Kiến An thứ hai mươi bốn, đời Hán Hiến đế.

Trác cùng mình về đông. Đạo Dung tuy phụng sự Đôn, nhưng phẫn hận sự bội nghịch của hắn, bèn khuyên Trác rằng:

- Chúa thượng đích thân coi xét vạn việc, tự nhậm dụng Tiêu vương trị lý Tương châu, không phải chuyên dùng Lưu Ngỗi vậy. Còn họ Vương chuyên quyền lâu ngày, thốt nhiên bị chia quyền chính, liền cho là mất chức vị, bội ân phóng túng nghịch loạn, cất binh hướng đến cửa khuyết. Quốc gia đãi ngộ ngài chí hậu, nay ngài đi cùng Đôn, há chẳng phụ đại nghĩa, sống làm tôi thần phản nghịch, chết làm con quỷ ngu muội, vĩnh viễn là nỗi nhục của tông tộc, bè đảng, chẳng cũng tiếc sao! Ta vì ngài tính kế, chẳng gì bằng vờ hứa ứng mệnh, rồi gấp rút tập kích Vũ Xương, sĩ chúng của Đại tướng quân nghe tin ấy, tất chẳng đánh mà tự vỡ, đại công có thể xong vậy.

Trác vốn không muốn theo Đôn, nghe lời nói của Đạo Dung, bèn quyết đoán nói:

- Đấy là bản ý của ta.

Thế rồi cùng bọn Ba Đông giám quân Liễu Thuần, Thái thú Nam Bình Hạ Hầu Thừa, Thái thú Nghi Đô Đàm Cai công bố hịch văn kể tội trạng phản nghịch của Đôn, suất lĩnh quân mà mình thống quản tới đánh dẹp. Phái Tham quân Tư Mã Tán, Tôn Song dâng biểu đến triều đình, phái La Anh đến Quảng châu, ước hẹn Đào Khản cùng tiến binh. Đái Uyên tại Giang tây, nhận được thư của Trác trước, dâng biểu lên, người trong triều đều hô vạn tuế. Đào Khản nhận được thư của Trác, lập tức phái Tham quân Cao Bảo suất lĩnh binh lên bắc. Trong thành Vũ Xương truyền tin quân của Trác đến, người người đều tan chạy.

Đôn phái em của dì mình là Nam Man hiệu úy Ngụy Nghệ và Tướng quân Lý Hằng suất lĩnh hai vạn binh tốt tiến đánh quận Trường Sa. Thành Trường Sa không bền, của cải tích trữ lại thiếu, nhân tình run hoảng. Có người khuyên Tiêu vương Chửng xuôi nam nhờ Đào Khản hoặc lui giữ Linh Lăng, Quế Lâm. Chửng nói:

- Ta khởi binh, có chí muốn chết bởi trung nghĩa, há có thể tham sống cẩu thả tránh chết, thành viên tướng trốn bại sao? Việc không xong, cũng khiến bách tính biết tâm ý của ta vậy.

Bèn vòng quanh thành cố thủ. Không bao lâu, Ngu Vọng tử trận, Cam Trác muốn lưu Đặng Khiên làm Tham quân, Khiên không chịu, Trác bèn phái Tham quân Ngu Xung và Khiên cùng đến Trường Sa, gửi thư cho Tiêu vương Chửng, khuyên Chửng cố thủ, mình sẽ đem binh ra Miện khẩu, cắt đứt đường về của Đôn, thì vòng vây Tương châu tự giải. Chửng đáp thư rằng:

"Giang tả trung hưng, mới bắt đầu sáng nghiệp thôi, nào ngờ việc ác nghịch nảy sinh bởi kẻ sủng thần. Ta lấy thân phận tông thất vâng nhận mệnh, chí hướng ở chỗ chết thân tận chức; nhưng nhận chức còn ít ngày, hết thảy trăm việc gấp vội. Túc hạ nếu có thể cuốn giáp mau chóng đến cứu, vẫn còn kịp được; nếu lại hồ nghi do dự, thì chỉ tìm ta ở hàng cá khô thôi.[1]"

Trác chẳng thể theo lời.

2. Tháng hai, ngày Giáp Ngọ, Đế phong Hoàng tử Dục làm Lang Nha vương.

3. Hậu Triệu vương Lặc lập con là Hằng làm Thế tử. Phái Trung Sơn công Hổ đem bốn vạn binh tốt đánh Từ Kham; Kham giữ vững không ra đánh, Hổ đắp tường vây dài cự giữ nhau.

4. Triệu chủ Diệu tự lĩnh binh đánh Dương Nan Địch, Nan Địch đón đánh không thắng, lui giữ Cừu Trì. Các bộ lạc người Đê, Khương ở Cừu Trì và tướng của Tấn vương Bảo lúc trước là Dương Thao, Thái thú Lũng Tây là Lương Huân đều hàng với Diệu. Diệu chuyển hơn vạn hộ dân của Lũng Tây về Trường An, tiến đánh Cừu Trì. Đúng lúc trong quân có đại dịch, Diệu cũng mắc bệnh, chuẩn bị lĩnh binh quay về; lại sợ Nan Địch nối gót

---

[1] Trang tử thấy con cá giếc nằm trong vệt bánh xe, con cá giếc nói: "Ông không có một đấu, một thưng nước để cứu sống ta ư?" Trang tử nói: "Đợi ta dẫn nước Tây giang rồi đón mày." Con cá giếc nói: "Như lời ông nói, chi bằng sớm đi tìm ta ở hàng cá khô." Ý nói là lúc đó đã sớm chết và biến thành cá khô rồi.

theo sau mình, bèn phái Quang quốc Trung lang tướng Vương Quánh đi thuyết Nan Địch, dùng họa phúc hiểu dụ, Nan Địch phái sứ xưng phiên thuộc. Diệu cho Nan Địch làm Giả hoàng việt, Đô đốc Ích, Ninh, Nam Tần, Lương, Lương, Ba lục châu kiêm Lũng Thượng, Tây vực chư quân sự, Thượng đại tướng quân, Châu mục ba châu Ích, Ninh, Nam Tần, Vũ Đô vương.

5. Thứ sử Tần châu là Trần An xin triều kiến với Diệu, Diệu vì mắc bệnh từ chối. An giận, cho là Diệu đã chết, cướp bóc bừa bãi rồi về. Bệnh của Diệu rất nặng, chỉ ngồi xe ngựa mà về. Sai tướng của mình là Hô Diên Thật coi sóc xe truy trọng ở phía sau, An đón đánh, bắt được, bảo Thật rằng:

- Lưu Diệu đã chết, ngài còn phụ tá ai được! Ta sẽ cùng ngài chung định đại nghiệp.

Thật quát An rằng:

- Mày nhận sủng ái, bổng lộc của người khác lại phản họ, tự coi xem tài năng của mình so với chúa thượng thế nào? Ta thấy mày chẳng được mấy ngày sẽ bêu đầu ở chợ Thượng Khuê, nói gì đến đại nghiệp! Nên mau chóng giết ta đi!

An giận, giết Thật, dùng Trưởng sử của Thật là Lỗ Bằng làm Tham quân. An phái em mình là Tập suất lĩnh ba vạn quân kỵ truy đuổi Diệu, Vệ tướng quân Hô Diên Du đón đánh, chém Tập. An bèn quay về Thượng Khuê, phái tướng tập kích Khiên thành, hạ được. Người Đê, người Khương ở Lũng Thượng đều theo dựa An, An có bộ chúng hơn chục vạn, tự xưng là Đại đô đốc, Giả hoàng việt, Đại tướng quân, Châu mục bốn châu: Ung, Lương, Tần, Lương, Lương vương, lấy Triệu Mộ làm Tướng quốc. Lỗ Bằng đối mặt An khóc lớn nói:

- Ta chẳng nỡ thấy cái chết của Trần An vậy!

An giận, truyền lệnh chém Bằng. Bằng nói:

- Chết là bởi số phận của ta, hãy treo đầu ta ở chợ Thượng Nhai, để xem nước Triệu chém Trần An vậy!

Bèn bị giết. Diệu nghe tin ấy, gào khóc nói:

- Người hiền, là kỳ vọng của dân vậy. Trần An giữa lúc cầu hiền mà giết nhiều hiền giả, ta biết hắn không làm được gì vậy.

Hưu Đồ vương Thạch Vũ dâng Tang thành hàng nước Triệu, nước Triệu lấy Vũ làm Thứ sử Tần châu, phong tước Tửu Tuyền vương.

5. Đế trưng triệu Đái Uyên, Lưu Ngỗi về thủ vệ Kiến Khang. Ngỗi đến, trăm quan nghênh đón ở trên đường, Ngỗi vấn cao khăn đại ngôn, ý khí tự nhiên. Lúc vào gặp Đế, cùng Điêu Hiệp khuyên Đế giết hết họ tộc Vương thị; Đế không đồng ý, Ngỗi bắt đầu có sắc sợ hãi.

Tư không Vương Đạo suất lĩnh em họ mình là Trung lĩnh quân Thúy, Tả vệ tướng quân Dị, Thị trung Khản, Bân và hơn hai chục người của các tông tộc, hàng ngày đến triều đợi định tội. Chu Nghĩ sắp về triều, Đạo hô gọi Nghĩ nói:

- Bá Nhân[1], ta đem trăm khẩu phó thác cho khanh!

Nghĩ đi thẳng vào không ngoái lại. Gặp Đế rồi, nói Đạo trung thành, cực lực biện bạch cứu giúp; Đế thu nạp lời ấy. Nghĩ mừng uống rượu, rất say mới rời cung, Đạo vẫn đợi ở cửa, lại hô gọi Nghĩ. Nghĩ không cùng nói chuyện, ngoảnh sang tả hữu nói:

- Năm nay giết lũ tặc nô, lấy ấn vàng to như cái đấu, buộc vào khuỷu tay.

Ra về rồi, lại dâng biểu nói rõ sự vô tội của Đạo, ngôn từ hết mực thống thiết. Đạo không biết việc ấy, rất hận Nghĩ.

Đế truyền lệnh trả lại triều phục cho Đạo, triệu vào gặp, Đạo rập đầu nói:

- Nghịch thần tặc tử, triều nào chẳng có, ngờ đâu hôm nay lại xuất ra trong họ tộc của thần!

---

[1] Chu Nghĩ (周顗), tự Bá Nhân (伯仁).

Đế đi chân không ra rồi cầm tay Đạo nói:

- Mậu Hoằng[1], trẫm đang muốn phó thác vận mệnh trăm dặm cho khanh[2], khanh nói thế sao được!

Tháng ba, lấy Vương Đạo làm Tiền phong Đạo đô đốc, thêm cho Đái Uyên chức Phiêu kỵ tướng quân. Hạ chiếu nói: "Đạo vì đại nghĩa diệt thân, nên đem phù tiết lúc ta làm An đông tướng quân cấp cho Đạo." Lại lấy Chu Nghĩ làm Thượng thư Tả bộc xạ, Vương Thúy làm Hữu bộc xạ. Đế phái Vương Dị đi hiểu dụ ngăn Đôn dừng lại; Đôn không theo mệnh còn lưu giữ Dị, Dị lại để Đôn sai khiến. Chinh Lỗ tướng quân Chu Trát vốn âm hiểm ham lợi, Đế dùng Trát làm Hữu tướng quân, Đô đốc các việc quân của Thạch Đầu. Đôn sắp đến, Đế sai Lưu Nghĩ đóng quân ở Kim thành[3], Trát thủ giữ Thạch Đầu, Đế thân khoác áo giáp tuần xét quân bên ngoài thành. Lấy Cam Trác làm Trấn nam Đại tướng quân, Thị trung, Đô đốc Kinh, Lương chư quân sự, Đào Khản lĩnh Thứ sử Giang châu; sai họ đều suất lĩnh binh mà mình thống quản nối gót phía sau quân của Đôn.

Đôn đến Thạch Đầu, muốn đánh Lưu Ngỗi. Đỗ Hoằng nói với Đôn rằng:

- Sĩ chúng cảm tử của Lưu Ngỗi đông, chưa dễ thắng được; chẳng bằng đánh Thạch Đầu, Chu Trát thiếu ân, binh không vì Trác ra sức, ta đánh hắn tất bại, Trát bại thì Ngỗi tự chạy thôi.

Đôn theo lời ấy, dùng Hoằng làm tiên phong, đánh Thạch Đầu, Trát quả nhiên mở cửa cho Hoằng vào. Đôn chiếm được Thạch Đầu, than rằng:

- Ta chẳng thể làm việc thịnh đức được nữa rồi!

Tạ Côn nói:

---

[1] Vương Đạo (王导), tự Mậu Hoằng (茂弘).

[2] Phó thác vận mệnh trăm dặm, là ý rằng trao quyền chấp chính, thay vua nắm chính lệnh vậy.

[3] Kim thành (金城), là một tòa thành nằm ở huyện Giang Thừa, quận Đan Dương.

- Vì sao thế được! Chỉ nên từ nay về sau, mỗi ngày quên dần việc lúc trước, thì vết tích hiềm nghi cũng mất thôi![1]

Đế lệnh cho Điêu Hiệp, Lưu Ngỗi và Đái Uyên suất lĩnh bộ chúng đánh Thạch Đầu, bọn Vương Đạo, Chu Nghĩ, Quách Dật, Ngu Đàm chia ba đạo xuất chiến, binh của bọn Hiệp đều bại. Thái tử Thiệu nghe tin, muốn tự suất lĩnh tướng sĩ quyết chiến; lên xe sắp ra, Trung thứ tử Ôn Kiệu giữ dàm ngựa can rằng:

- Điện hạ là Trữ phó[2] của quốc gia, sao lại vì bản thân khinh bỏ thiên hạ!

Rồi rút kiếm chém cổ dề ngựa, Thái tử bèn dừng.

Đôn cầm binh không chịu triều kiến, thả cho sĩ tốt cướp bóc bừa bãi, người trong cung chạy tán loạn, duy có An đông tướng quân Lưu Siêu án binh phòng vệ cung cấm, cùng hai Thị trung hầu bên cạnh Đế. Đế cởi bỏ nhung phục, mặc triều phục, ngoảnh lại mà nói rằng:

- Muốn có được vị trí của ta, nên nói sớm, sao hại dân đến mức như thế!

Lại phái sứ giả bảo Đôn rằng:

- Ngài nếu chẳng quên bản triều, dừng binh ở đây, thì thiên hạ còn có thể cùng yên ổn; nếu không như thế, trẫm sẽ quay về Lang Nha để tránh đường cho người hiền.

Sau khi Điêu Hiệp và Lưu Ngỗi thua bại, đều vào cung, gặp Đế ở bậc thềm phía đông điện Thái Cực. Đế cầm tay Hiệp, Ngỗi, nức nở rơi nước mắt, khuyên bảo sai họ đi tránh họa. Hiệp nói:

- Thần sẽ thủ giữ đến chết, chẳng dám hai lòng.

---

[1] Đôn nói vậy là có ý rằng trong lòng mình không còn vua nữa, muốn làm việc soán nghịch; Côn chưa nhận ra, cho rằng chỉ cần giữ lòng trung, quên việc cũ, thì mối hiềm nghi giữa vua tôi với nhau sẽ dần dần phai nhạt đi thôi.

[2] Trữ phó (儲副), tức Trữ quân, Phó quân, đều là chỉ Thái tử hoặc người được chỉ định sau này sẽ kế thừa ngôi báu vậy.

Đế nói:

- Nay việc khẩn bách rồi, sao có thể không đi!

Bèn lệnh cấp nhân mã cho Hiệp và Ngỗi, sai tự tính kế. Hiệp già lão, không kham nổi việc cưỡi ngựa, vốn không có ân huệ, người được mộ đi theo, đều rời bỏ Hiệp, đi đến Giang Thừa, bị người khác giết, đưa đầu đến cho Đôn. Ngỗi trốn đến nước Hậu Triệu, làm quan đến chức Thái tử Thái phó thì chết.

Đế lệnh sai công khanh trăm quan đến Thạch Đầu gặp Đôn, Đôn hỏi Đái Uyên rằng:

- Hôm trước giao chiến, còn dư lực chăng?

Uyên nói:

- Há dám dư lực, chỉ là sức chẳng đủ thôi!

Đôn nói:

- Nay ta cử sự thế này, người thiên hạ cho là thế nào?

Uyên nói:

- Xét biểu hiện thì nói là ngài phản nghịch, xét thành tâm thì nói ngài trung.

Đôn cười nói:

- Khanh có thể gọi là khéo nói.

Lại bảo Chu Nghĩ rằng:

- Bá Nhân, khanh phụ ta!

Nghĩ nói:

- Xe binh của Công phạm chính đạo, hạ quan tự thân thống suất lục quân, chẳng làm được việc, khiến quân lữ của nhà vua thua bại, vì thế phụ lại Công!

Ngày Tân Mùi, tuyên lệnh đại xá; lấy Đôn làm Thừa tướng, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Lục thượng thư sự, Giang châu mục, ban phong tước Vũ Xương quận công, Đôn đều chối nhường không nhận.

Khi trước, lúc Tây Đô bị diệt, người bốn phương đều khuyên Đế tức vị[1]. Đôn muốn chuyên nắm quốc chính, sợ Đế tuổi cao khó khống chế, muốn nghị bàn tuyển người để lập, Vương Đạo không nghe. Lúc Đôn hạ được Kiến Khang, bảo Đạo rằng:

- Chẳng dùng lời của ta, suýt đến mức diệt tộc.

Đôn thấy Thái tử có dũng lược, được sĩ nhân trong ngoài hướng về, muốn dùng tội bất hiếu vu hãm mà phế đi, liền đại hội trăm quan, hỏi Ôn Kiệu rằng:

- Hoàng thái tử dựa đức gì mà được xưng tụng?

Thanh sắc đều gay gắt. Kiệu nói:

- Thấu chỗ thâm ảo, vời cái xa thẳm, đại khái không phải là điều mà kẻ hẹp lượng hiểu được; lấy lễ nghĩa mà xét, có thể gọi là hiếu rồi.

Chúng nhân đều cho là đích xác như thế, mưu của Đôn liền thất bại.

Đế triệu gặp Chu Nghĩ ở Quảng Thất, bảo Nghĩ rằng:

- Đại sự gần đây, nhị cung không hề gì, mọi người đều bình an, thế thì Đại tướng quân cố nhiên là xứng ý chúng nhân chăng?

Nghĩ nói:

- Nhị cung tựa hồ như minh chiếu nói, về bọn thần còn chưa thể biết được.

Bọn Hộ quân Trưởng sử Hác Lỗ khuyên Nghĩ tránh xa Đôn, Nghĩ nói:

- Ta được sung vào địa vị đại thần, triều đình suy bại, há có thể nép trong đám cỏ cầu sống, chạy ra ngoài hàng Hồ, Việt sao?

Tham quân của Đôn là Lã Y, từng làm Đài lang[2], bản tính gian hiểm, Đái Uyên làm Thượng thư, căm ghét hắn. Y khuyên Đôn rằng:

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười hai, sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên.

[2] Thời nhà Tấn, gọi Thượng thư lang (尚书郎), là Đài lang (台郎).

- Chu Nghĩ và Đái Uyên, đều có danh vọng cao, đủ để mê hoặc chúng nhân, lời nói của họ gần đây, không hề có sắc thẹn, Công chẳng trừ họ, sợ rằng nhất định có mối lo lần nữa cử binh.

Đốn vốn ghét tài của hai người, trong lòng có ý cho là đúng, ung dung hỏi Vương Đạo rằng:

- Chu, Đái, có danh vọng khắp nam bắc, đáng thăng lên địa vị Tam tư không nghi hoặc vậy.

Đạo không đáp. Đôn lại hỏi:

- Nếu chẳng làm Tam tư, chỉ nên cho làm Lệnh, Bộc[1] chăng?

Đạo lần nữa không đáp. Đôn nói:

- Nếu chẳng như vậy, chỉ nên giết thôi!

Đạo vẫn không đáp.[2] Ngày Bính Tý, Đôn phái bộ tướng Đặng Nhạc người Trần Quận bắt Nghĩ và Uyên. Trước đó, Đôn bảo Tạ Côn rằng:

- Ta sẽ dùng Chu Bá Nhân làm Thượng thư lệnh, Đái Nhược Tư[3] làm Bộc xạ.

Hôm ấy, lại hỏi Côn:

- Gần đây dân tình thế nào?

Côn nói:

- Cử sự của minh công, dẫu là muốn bảo toàn xã tắc, nhưng nghị luận khắp thiên hạ thực cho rằng không thấu đạt đại nghĩa. Nếu có thể cử dụng Chu, Đái, thì lòng người sẽ thuận phục thôi!

Đôn giận nói:

- Ngài sao lại lơ đễnh thế? Hai người đó không xứng đáng, ta đã bắt họ rồi!

---

[1] Tam tư, tức là giữ chức Tư đồ, hoặc Tư không, hoặc Thái úy vậy; Lệnh, Bộc, tức là giữ chức Thượng thư lệnh, hoặc Tả, Hữu bộc xạ vậy.

[2] Vương Đạo lúc trước đã mở lời cầu xin cứu mạng, nhưng Chu Nghĩ không đáp lại, chỉ âm thầm dâng biểu cứu, Đạo không biết, nên giận.

[3] Đái Uyên (戴淵), tự Nhược Tư (若思).

Côn ngạc nhiên như mất vật gì. Tham quân Vương Kiệu nói:

- "Tế tế đa sĩ, Văn vương dĩ ninh.[1] Sao lại giết chóc các vị danh sĩ!

Đôn cả giận, muốn chém Kiệu, mọi người chẳng ai dám nói gì. Côn nói:

- Minh công cử đại sự, chẳng giết người nào. Kiệu vì khuyên làm điều thiện, bỏ việc sai, trái nghịch ý chỉ, lập tức muốn giết chóc lấy máu bôi trống, chẳng cũng quá sao?

Đôn bèn thả Kiệu ra, truất chức làm Lĩnh quân Trưởng sử.

Kiệu, là cháu trong họ tộc của Hồn vậy.

Nghĩ bị bắt, đi ngang qua Thái miếu, lớn tiếng nói:

- Tặc thần Vương Đôn, khuynh đảo xã tắc, giết uổng trung thần; thánh thần có linh, nên mau giết hắn!

Người đi bắt dùng kích đâm vào miệng Nghĩ, máu chảy đầm đề đến gót chân, Nghĩ nghi dung cử chỉ tự nhiên, người đứng xem đều vì Nghĩ sa nước mắt. Nghĩ và Uyên cùng bị giết ở bên ngoài cửa nam thành Thạch Đầu.

Đế sai Thị trung Vương Bân úy lạo Đôn. Bân vốn cùng Nghĩ thân thiện, qua khóc Nghĩ trước, rồi sau mới gặp Đôn. Đôn thấy dung nhan của Bân thê thảm thì quái lạ, hỏi lý do. Bân nói:

- Mới rồi ta khóc Bá Nhân, tình cảm chẳng thể ngăn nổi.

Đôn giận nói:

- Bá Nhân tự chuốc hình lục; lại lấy lễ phàm thường đãi ngộ ngươi, ngươi thương xót gì mà khóc lóc hắn?

Bân nói:

- Bá Nhân là bậc trưởng giả, là thân hữu của huynh; ở triều đình dẫu không phải là chính trực, cũng chẳng a dua kết đảng,

---

[1] Câu trong *Kinh Thi*, thiên *Đại nhã*, bài *Văn vương*. Nghĩa là: " Có được kẻ sĩ đông đảo, vua Văn vương được bình yên."

vậy mà sau lúc đại xá lại bị gia cực hình, ta vì thế thương cảm đau tiếc vậy.

Nhân đó bừng giận trách mắng Đôn rằng:

- Huynh kháng mệnh vua phản chính đạo, giết chóc kẻ trung lương, mưu việc trái phép tắc, họa đến cả nhà thôi!

Lời lẽ khí phách khảng khái, vừa nói vừa khóc. Đôn cả giận, lớn tiếng nói:

- Mày cuồng bội đến như thế, là cho rằng ta chẳng thể giết mày chăng?

Bấy giờ Vương Đạo ngồi tại đấy, lo sợ cho Bân, khuyên Bân đứng dậy tạ lỗi. Bân nói:

- Chân ta đau chẳng thể bái được; vả lại việc này sao phải tạ lỗi nữa!

Đôn nói:

- Chân đau sao bằng cổ đau?

Bân tuyệt nhiên không tỏ ý sợ hãi, rút cục không chịu bái.

Vương Đạo sau này kiểm xét việc cũ của Trung thư tỉnh, mới thấy tờ biểu cứu mình của Nghĩ, cầm biểu rơi nước mắt nói:

- Ta dẫu chẳng giết Bá Nhân, Bá Nhân cũng bởi ta mà chết, trong chốn u minh, ta đã phụ người bạn tốt này![1]

Thẩm Sung hạ nước Ngô, giết Nội sử Trương Mậu.

Khi trước, Vương Đôn nghe tin Cam Trác khởi binh, cả sợ. Con của anh trai Trác là Ngang làm Tham quân của Đôn, Đôn sai Ngang quay về khuyên Trác rằng:

- Ngài làm vậy tự nhiên là thần tử tiết nghĩa, ta chẳng trách tội ngài vậy. Vương gia ta tính toán gấp gáp, chẳng thể không làm thế vậy. Mong ngài lập tức hồi quân về Tương Dương, ta lại cùng ngài kết hảo.

---

[1] Vương Đạo hối hận vì hành vi của mình đã giết Chu Nghĩ.

Trác dẫu hâm mộ việc trung nghĩa, nhưng bản tính đa nghi thiếu quyết đoán, trú quân ở Trư khẩu, muốn đợi các phương trấn cùng xuất quân, trì hoãn mấy chục ngày không tiến. Đôn đã hạ được Kiến Khang, bèn phái Đài sứ dùng Sô ngu phiên lưu quân của Trác lại. Trác nghe tin Chu Nghĩ, Đái Uyên chết, rơi nước mắt bảo Ngang rằng:

- Điều ta lo lắng, chính là việc hôm nay. Ví thử thánh thượng tốt lành, Thái tử không hề gì, ta chiếm thượng lưu của Đôn, Đôn cũng chưa dám vội vã gây nguy cho xã tắc. Ta thẳng tiến chiếm Vũ Xương, Đôn bị tình thế bức bách, nhất định bức Thiên tử để tuyệt lòng trông ngóng của bốn bể, chẳng bằng quay về Tương Dương, lại nghĩ tính kế sách về sau.

Rồi lập tức lệnh sai quân quay lại. Đô úy Tần Khang và Nhạc Đạo Dung khuyên Trác rằng:

- Nay chia binh cắt đứt đường đi Bành Trạch[1], khiến Đôn trên dưới chẳng thể đến cứu nhau, bộ chúng của hắn tự nhiên tan lìa, có thể một trận mà cầm bắt hắn vậy. Tướng quân cử binh nghĩa mà dừng lại giữa chừng, ta trộm cho là tướng quân không nên thế. Vả lại thuộc hạ của tướng quân, sĩ tốt đều mưu cầu cái lợi cho mình, muốn hướng sang tây quay về, e rằng không thể làm được vậy.

Trác không nghe. Đạo Dung đêm ngày khóc lóc can ngăn, Trác vẫn không nghe; Đạo Dung lo buồn phẫn hận mà chết. Trác bản tính vốn khoan hòa, thốt nhiên lại cương ngạnh cố chấp, lui thẳng về Tương Dương, thần thái rối loạn, cử động thất thường, kẻ có kiến thức biết rằng Trác sắp chết vậy.

Vương Đôn lấy Tây Dương vương Dạng làm Thái bảo, thêm cho Vương Đạo chức Thượng thư lệnh, Vương Dị làm Thứ sử Kinh châu; thay đổi trăm quan và các Quân, Trấn, điều chuyển,

---

[1] Huyện Bành Trạch thuộc quận Dự Chương, hồ Bành Lễ từ chỗ này nhập vào Đại Giang. Chia binh cắt cửa vào hồ Bành Trạch, là Đôn trên dưới không thông được.

truất giáng mấy trăm người; có lúc sớm ban lệnh chiều thay đổi, tùy tâm sở dục. Đôn sắp sửa quay về Vũ Xương, Tạ Côn nói với Đôn rằng:

- Công từ lúc tới kinh đô đến nay, xưng bệnh không triều kiến, vì thế dẫu kiến lập công huân mà nhân tâm kỳ thực chưa chịu phục. Nay nếu triều kiến Thiên tử, khiến quân thần đều vui mừng, thì nhân tâm sẽ vui lòng chịu phục thôi.

Đôn hỏi:

- Ngài có thể đảm bảo không sinh biến chăng?

Côn thưa rằng:

- Côn gần đây vào hầu, chúa thượng ngồi tại góc chiếu, đợi được gặp Công, trong cung hòa mục cung kính, tất không có gì đáng lo vậy. Công nếu vào triều kiến, Côn xin làm Thị tòng.

Đôn bừng giận nói:

- Đúng là có giết mấy trăm người như bọn ông đi nữa, cũng có tổn hại gì tới thế cục!

Rút cục không triều kiến rồi đi. Mùa hạ, tháng tư, Đôn quay về Vũ Xương.

Khi trước, Nghi Đô nội sử Chu Cấp người quận Thiên Môn[1] nghe nói Tiêu vương Chứng khởi binh, sai con của anh mình là Cai ngầm đến Trường Sa, tỏ ý thành thực với Chứng. Bọn Ngụy Nghệ đánh Tương châu gấp, Chứng phái Cai và Tòng sự Chu Khi người quận Thiệu Lăng[2] lẻn ra ngoài cầu cứu, đều bị quân tuần canh bắt được. Nghệ sai Khi bảo với người trong thành, nói Đại tướng quân đã hạ được Kiến Khang, Cam Trác quay về Tương Dương, ngoại viện dứt tuyệt. Khi vờ đồng ý, sau khi đến

---

[1] Ngô chủ Tôn Hạo thời Tam Quốc, vào năm Vĩnh An thứ sáu, chia quận Vũ Lăng lập quận Thiên Môn.

[2] Ngô chủ Tôn Hạo thời Tam Quốc, vào năm Bảo Đỉnh nguyên niên, chia quận Linh Lăng lập quận Thiệu Lăng.

chân thành, hô lớn rằng: "Viện binh sắp đến, hãy gắng sức giữ vững!" Nghệ giết Khi. Lại tra khảo Cai đến chết, Cai nhất định không nói nguyên ủy, Cấp nhờ thế thoát họa.

Bọn Nghệ công chiến ngày một gấp, Đôn lại đưa các thư, sớ của người trong triều mà mình bắt được đến, lệnh sai Nghệ dùng tên buộc thư bắn vào trong thành cho Chửng xem. Người trong thành biết triều đình thất thủ, chẳng ai không buồn bã tiếc hận. Cầm giữ nhau gần trăm ngày, Lưu Dực chết trận, sĩ tốt tử thương gối đầu lên nhau. Ngày Quý Tỵ, Nghệ hạ được Trường Sa, bọn Chửng đều bị bắt. Nghệ sắp sửa giết Ngu Khôi, con em đối mặt Khôi gào khóc. Khôi nói:

- Người ta sống rồi sẽ phải chết, nay cả nhà ta làm quỷ trung nghĩa, cũng có gì hối hận đâu!

Nghĩa dùng xe cũi chở Chửng và Dịch Hùng đến Vũ Xương, tá lại đều tan chạy, duy có Chủ bộ Hoàn Hùng, Tây tào thư tá Hàn Giai, Tòng sự Vũ Diên hủy bỏ quan phục làm nô bộc theo hầu Chửng, ở bên cạnh không lìa. Nghệ thấy dáng dấp cử chỉ của Hoàn Hùng không giống người thường, kiêng sợ liền giết Hùng. Hàn Giai, Vũ Diên giữ chí càng kiên định. Thứ sử Kinh châu là Vương Dị vâng ý chỉ của Đôn, giết Chửng ở giữa đường, Giai và Diên đưa linh cữu Chửng đến kinh đô, táng Chửng rồi đi. Dịch Hùng đến Vũ Xương, ý chí khảng khái, không hề có sắc sợ hãi. Đôn phái người đem hịch cho Hùng xem rồi trách mắng Hùng, Hùng nói:

- Đích xác có việc ấy, tiếc là Hùng chức nhỏ lực yếu, chẳng thể cứu quốc nạn thôi. Cái chết hôm nay, vốn là sở nguyện của ta vậy.

Đôn kiêng sợ lời lẽ chính trực của Hùng, liền phóng thích, sai về nhà. Chúng nhân đều đến chúc mừng, Hùng cười nói:

- Ta há sống được sao!

Không lâu sau, Đôn phái người ngầm giết Hùng.

Ngụy Nghệ truy tầm Đặng Khiên rất gấp, người làng đều lo sợ cho Khiên, Khiên cười nói:

- Đấy là hắn muốn dùng ta thôi, kẻ kia mới lấy được châu này, giết nhiều người trung lương, nên tìm ta để lấp đầy lòng mong ngóng của dân chúng vậy.

Bèn đến chỗ Nghệ, Nghệ mừng nói:

- Ngài, là Giải Dương thời xưa vậy[1].

Rồi dùng Khiên làm Biệt giá.

Đế hạ chiếu dùng Đào Khản kiêm lĩnh chức Thứ sử Tương châu; Vương Đôn dâng thư xin đưa Khản quay lại Quảng châu, gia thêm chức Tán kỵ thường thị.

6. Ngày Giáp Ngọ, Dương hậu của nước Tiền Triệu chết, đặt thụy là Hiến Văn.

7. Gia nhân của Cam Trác đều khuyên Trác phòng bị Vương Đôn, Trác không nghe, giải tán hết binh sai làm ruộng, nghe lời

---

[1] *Tả truyện* chép: Sở tử vây nước Tống; nước Tấn sai Giải Dương sang Tống, bảo người Tống chớ hàng Sở, nói: "Quân Tấn đã dốc hết binh lực cả nước, sắp đến nơi rồi." Giải Dương đi qua nước Trịnh, người Trịnh bắt lại, đem dâng cho nước Sở. Sở tử hối lộ rất nhiều của cải, bảo Giải Dương nói ra những lời ngược lại. Giải Dương không chịu, bị cưỡng ép nhiều lần mới đồng ý. Người Sở cho Giải Dương leo lên một chiếc thang đặt trên chiến xa, bảo nói với người Tống ở trong thành là quân Tấn sẽ không tới. Giải Dương liền hô to mệnh lệnh của vua Tấn. Sở tử muốn giết Giải Dương, sai người đến nói: "Ngươi đã hứa rồi mà lại trái lời, như thế là cớ làm sao? Không phải ta không giữ lời, mà là ngươi không trọng chữ tín, mau mau nhận hình phạt đi!" Giải Dương đáp lại: "Thần nghe nói, nhà vua có thể đặt ra mệnh lệnh chính xác tức là nghĩa, kẻ bề tôi có thể làm đúng theo mệnh lệnh tức là tín, lấy điều tín để làm điều nghĩa thì sẽ mang lại lợi ích. Mưu việc sao cho không làm tổn hại đến lợi ích, lại bảo vệ được xã tắc, thế tức là người chủ của dân. Đã theo nghĩa thì không được có hai thứ tín, đã theo tín thì không được nghe hai mệnh lệnh. Nhà vua tặng của để mua chuộc thần, như thế tức là không hiểu cái đạo lý của việc nhận lệnh. Kẻ bề tôi đã nhận lệnh mà ra ngoài đi sứ, dù phải chết cũng không được quên đi sứ mệnh, há có lẽ nào lại để cho người ta mua chuộc được ư? Sở dĩ thần chịu hứa với nhà vua, ấy chẳng qua là để hoàn thành sứ mệnh. Chết mà làm được điều vua giao phó, ấy là cái phúc của thần. Nhà vua của thần có được một kẻ bề tôi thủ tín, thần thì có thể hoàn thành sứ mệnh rồi mới chết, còn mong cầu điều gì hơn được?" Sở tử nghe xong liền tha cho Giải Dương về nước.

can ngăn, thường giận. Thái thú Tương Dương là Chu Lự mật vâng ý chỉ của Đôn, trá nói trong hồ có nhiều cá, khuyên Trác phái hết tả hữu ra bắt cá. Tháng năm, ngày Ất Hợi, Lự dẫn binh tập kích Trác trong phòng ngủ, giết Trác, truyền đưa thủ cấp tới cho Đôn, đồng thời giết các con của Trác. Đôn dùng Tòng sự trung lang Chu Phủ đốc xét các việc quân phía bắc sông Miện, thay Trác trấn giữ Miện trung[1].

Phủ, là con của Phóng vậy.

Sau khi Đôn đắc chí, bạo ngược ngạo mạn càng quá, đồ dâng cống của bốn phương đa phần đưa vào phủ của mình, văn võ nhạc mục[2] đều xuất ra từ môn hạ của mình. Dùng Thẩm Sung, Tiền Phượng làm mưu chủ, chỉ theo lời nói của hai người, người bị họ gièm pha chẳng ai không chết. Đôn lại dùng Gia Cát Dao, Đặng Nhạc, Chu Phủ, Lý Hằng và Tạ Ung làm nanh vuốt. Bọn Sung đều hung ác âm hiểm, kiêu căng phóng túng, khởi dựng doanh phủ quy mô lớn, lấn ruộng vườn của người khác, cướp bóc trong chợ ngoài đường, kẻ thức giả đều biết cái sắp thua bại của bọn họ.

8. Mùa thu, tháng bảy, Trung Sơn công Hổ của Hậu Triệu hạ được Thái Sơn, bắt Từ Kham đưa về Tương Quốc; Hậu Triệu vương Lặc để Kham trong đẫy lớn, từ lầu cao trăm thước đập xuống đất giết đi, lệnh sai vợ con của bọn Vương Phục Đô xẻo thịt hắn mà ăn, chôn sống ba nghìn binh tốt ra hàng.

9. Thứ sử Duyện châu là Si Giám trú tại Trâu Sơn ba năm, có mấy vạn bộ chúng. Chiến tranh không dừng, trăm họ mất mùa, phải đào chuột đồng, bắt chim én náu đông mà ăn, bị Hậu Triệu bức bách, Giám lui về trú ở Hợp Phì. Thượng thư Hữu bộc xạ Kỷ Chiêm cho rằng Giám đức cao danh trọng, nên được trổ tài

---

[1] Từ Nam Trịnh đến Tương Dương, theo dòng sông Miện, nên gọi là Miện Trung.

[2] Vua Thuấn có Tứ nhạc (四岳) và Nhị thập mục (十二牧), cho nên về sau người được giao trấn giữ một phương được gọi là nhạc mục.

năng nơi đài gác, dâng sớ xin triệu về triều; Đế bèn trưng bái Giám làm Thượng thư. Các ổ lũy vùng Từ, Duyện đa phần hàng với Hậu Triệu, Hậu Triệu đặt quan Thú, Tể để phủ dụ bọn họ.

10. Vương Đôn tự lĩnh chức Đô đốc hai châu Ninh, Ích.

Mùa đông, tháng mười, Thứ sử Kinh châu là Vũ Lăng Khang hầu Vương Dị chết.

Vương Đôn dùng Hạ Bi nội sử Vương Thúy đô đốc Thanh, Từ, U, Bình tứ châu chư quân sự, trấn thủ Hoài Âm; lấy Vệ tướng quân Vương Hàm làm Đô đốc Miện nam chư quân sự, lĩnh Thứ sử Kinh châu; dùng Thái thú Vũ Xương là Vương Lượng người quận Đan Dương làm Thứ sử Giao châu, sai Lượng bắt Thứ sử Giao châu Tu Trạm, Thái thú Tân Xương[1] Lương Thạc giết đi. Lượng dẫn dụ Trạm, chém được. Thạc cử binh vây Lượng ở huyện Long Biên[2].

11. Sau khi Tổ Địch chết, quân Hậu Triệu thường phạm cướp Hà Nam, hạ Tương Thành, Thành Phụ, vây đánh đất Tiêu. Thứ sử Dự châu là Tổ Ước ngăn chống không nổi, lui giữ Thọ Xuân. Hậu Triệu bèn đoạt quận Trần Lưu, vùng Lương, Trịnh lại bị nhiễu động.

12. Tháng mười một, triều đình lấy Lâm Dĩnh Nguyên công Tuân Tổ làm Thái úy; ngày Tân Dậu, Tổ hoăng.

13. Bãi bỏ chức Tư đồ, hợp vào phủ Thừa tướng. Vương Đôn cho thuộc quan của phủ Tư đồ làm lưu phủ[3].

14. Đế lo buồn phẫn hận thành bệnh, tháng nhuận, ngày Kỷ Sửu, băng; Tư không Vương Đạo nhận di chiếu phụ chính. Đế cung kiệm có thừa nhưng sáng suốt quyết đoán không đủ, nên

---

[1] Ngô chủ Tôn Hạo thời Tam Quốc, vào năm Kiến Hành thứ ba, chia đất Giao Chỉ lập quận Tân Hưng; đến năm Thái Khang thứ ba, đời Tấn Vũ đế, đổi tên thành quận Tân Xương.

[2] Huyện Long Biên, thuộc quận Giao chỉ, sở trị của châu, quận đều ở đó.

[3] Đôn về Vũ Xương, kiểm soát triều chính từ xa, bởi thế đặt lưu phủ tại Kiến Khang.

đại nghiệp chưa khôi phục mà họa loạn bên trong hưng khởi. Ngày Canh Dần, Thái tử tức vị Hoàng đế, tuyên lệnh đại xá, tôn mẫu thân sinh ra mình là Tuân thị làm Kiến An quân.

15. Tháng mười hai, Triệu chủ Diệu táng cha mẹ mình ở Túc Ấp, hạ lệnh đại xá. Nền lăng mộ chu vi hai dặm, bên trên cao trăm thước, tính toán dùng sáu vạn phu, làm một trăm ngày mới hoàn thành. Người lao dịch đốt đuốc làm ban đêm, dân rất khổ sở. Du Tử Viễn can gián, Diệu không nghe.

16. Bộc Dương Cảnh hầu Trương Tân của nước Hậu Triệu chết, Hậu Triệu vương Lặc thương khóc Tân, nói:

- Trời chẳng muốn ta thành sự nghiệp chăng? Sao đoạt Hữu hầu của ta sớm vậy!

Trình Hà thay làm Hữu trưởng sử. Hà, là cậu của Thế tử Hoằng vậy, Lặc mỗi khi cùng Hà nghị bàn, có chỗ không hợp ý, liền than rằng: "Hữu hầu bỏ ta mà đi, vì thế khiến ta phải cùng bọn này cộng sự, há chẳng thảm khốc ư!"

Nhân thế rơi nước mắt trọn ngày.

17. Trương Mậu sai tướng quân Hàn Phác suất lĩnh bộ chúng đánh lấy đất Lũng Tây, Nam An, đặt Tần châu.

18. Mộ Dung Hối phái Thế tử của mình là Hạo tập kích Đoàn Mạt Bôi, tiến vào huyện Lệnh Chi, cướp hơn nghìn nhà dân ở đấy rồi quay về.

TÚC TÔNG MINH HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Ninh nguyên niên (Quý Mùi - 323)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Lý Tương và Nhâm Hồi của nước Thành phạm cướp huyện Đài Đăng, tướng quân Tư Mã Cửu tử trận, Thái thú Việt Huề là Lý Chiêu, Thái thú Hán Gia là Vương Tái dâng quận hàng với nước Thành.

2. Tháng hai, ngày Canh Tuất, táng Nguyên đế ở lăng Kiến Bình.

3. Tháng ba, ngày Mậu Dần là ngày sóc, cải niên hiệu.

4. Ba huyện Nhiêu An, Đông Quang và An Lăng bị hỏa tai, thiêu cháy hơn bảy nghìn nhà, một vạn năm nghìn người chết.

5. Nước Hậu Triệu phạm cướp Bành Thành, Hạ Bi, Thứ sử Từ châu là Biện Đôn và Chinh bắc tướng quân Vương Thúy lui giữ Hu Di.

Đôn, là bác họ của Khổn vậy.

6. Vương Đôn mưu tính soán vị, ngầm tỏ ý muốn triều đình trưng triệu mình; Đế tự tay viết chiếu trưng triệu Đôn. Mùa hạ, tháng tư, thêm cho Đôn hoàng việt, kiếm gỗ vẽ hoa văn, khi tấu việc không xưng danh, vào triều không bước rảo, được đeo kiếm lên điện. Đôn dời đến trấn giữ Cô Thục, đóng binh ở Vu Hồ, lấy Tư không Đạo làm Tư đồ, Đôn tự lĩnh Dương châu mục. Đôn muốn làm việc phản nghịch, Vương Bân can gián quyết liệt. Đôn biến sắc, liếc nhìn tả hữu, muốn bắt Bân. Bân nghiêm mặt nói:

- Ngài năm xưa giết anh[1], nay lại muốn giết em sao?

Đôn bèn dừng, lấy Bân làm Thái thú Dự Chương.

7. Hậu Triệu vương Lặc phái sứ kết hiếu với Mộ Dung Hối, Hối bắt giữ sứ giả đưa đến Kiến Khang.

8. Bọn Lý Tương nước Thành tiến đánh Ninh châu, Thứ sử, Bao Trung Tráng công là Vương Tốn phái bọn tướng quân Diêu Nhạc cự Tương, giao chiến ở huyện Đường Lang, binh nước Thành đại bại. Nhạc truy đuổi đến sông Hỗ, binh nước Thành tranh nhau qua sông, chết đuối hơn nghìn người. Nhạc vì đường xa, không dám qua sông liền quay về. Tốn vì Nhạc không truy đuổi tận cùng, cả giận, dùng roi đánh Nhạc; giận quá, mũ rách

---

[1] Trỏ việc Vương Đôn giết Vương Trừng, việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ sáu, đời Tấn Hoài đế.

toạc ra mà chết. Tốn trị châu mười bốn năm, uy nghi khác hẳn người thường. Người trong châu lập con của Tốn là Kiên tạm coi việc của châu phủ[1], triều đình hạ chiếu phong Kiên làm Thứ sử Ninh châu.

9. Thứ sử Quảng châu là Đào Khản phái binh cứu Giao châu, chưa đến nơi, Lương Thạc đã hạ được Long Biên, đoạt phù tiết của Thứ sử Vương Lượng, Lượng không giao, Thạc chặt đứt cánh tay của Lượng. Lượng nói:

- Ta chết còn chẳng ngại, chặt tay có là gì!

Qua hơn chục ngày thì chết.

10. Tháng sáu, ngày Nhâm Tý, Đế lập Phi là Dữu thị làm Hoàng hậu; lấy anh của Hậu là Trung lĩnh quân Dữu Lượng làm Trung thư giám.

11. Lương Thạc chiếm Giao châu, hung bạo mất lòng người. Đào Khản phái Tham quân Cao Bảo đánh Thạc, chém hắn. Đế hạ chiếu cho Khản kiêm lĩnh Thứ sử Giao châu, tấn phong hiệu Chinh nam Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư. Không lâu sau, Lại bộ lang Nguyễn Phóng xin làm Thứ sử Giao châu, Đế đồng ý. Phóng đi đến quận Ninh Phố[2], gặp Cao Bảo, vì Bảo bày cỗ, đặt phục binh giết Bảo. Binh của Bảo đánh Phóng, Phóng chạy, thoát được, đến châu một thời gian ngắn, mắc bệnh chết.

Phóng, là cháu trong họ tộc của Hàm vậy[3].

12. Trần An vây Chinh tây tướng quân Lưu Cống của nước Triệu ở Nam An, Hưu Đồ vương Thạch Vũ từ Tang thành dẫn binh mau chóng tới Thượng Khuê để cứu Cống, cùng Cống hợp đánh An, đại phá hắn. An thu nhặt tám nghìn quân kỵ còn sót,

---

[1] Châu, tức Ninh châu; phủ, là trỏ phủ Nam Di hiệu úy vậy.

[2] Sách *Quảng châu ký* chép: Năm Kiến An thứ hai mươi ba đời Hán Hiến đế, nước Ngô chia quận Uất Lâm đặt quận Ninh Phố.

[3] Nguyễn Hàm (阮咸), là sĩ nhân danh tiếng thời Ngụy, Tấn.

trốn đến Lũng thành. Mùa thu, tháng bảy, Triệu chủ Diệu tự đem binh vây Lũng thành, biệt phái binh vây Thượng Khuê. An liên tục xuất chiến, thường thua bại. Hữu quân tướng quân Lưu Cán đánh hạ Bình Tương, các huyện Lũng Thượng đều hàng. An lưu tướng của mình là Dương Bá Chi, Khương Xung Nghê giữ Lũng thành, tự mình suất lĩnh quân tinh kỵ đột phá vây, chạy ra Thiểm trung. Diệu phái bọn tướng quân Bình Tiên truy kích An. An tay tả khua Thất xích đại đao, tay hữu xoay Trượng bát xà mâu, đến gần thì đao, mâu cùng phát động, lập tức giết năm sáu người, ở xa thì tả hữu ruổi ngựa bắn tên mà chạy. Tiên cũng nhảy nhót nhanh nhẹn như bay, cùng An đánh nhau, giao đấu ba hợp, bèn đoạt được xà mâu của An. Đúng lúc trời tối, mưa tầm tã, An bỏ ngựa cùng tả hữu trốn náu ở trong núi; binh Triệu tìm kiếm, không biết An ở đâu. Sáng hôm sau, An phái tướng của mình là Thạch Dung dò xét binh Triệu, Phụ uy tướng quân của nước Triệu là Hô Diên Thanh Nhân bắt được, tra khảo hỏi An ở đâu, Dung rút cục không chịu nói, Thanh Nhân giết Dung. Mưa tạnh, Thanh Nhân tìm theo vết tích, bắt được An ở khe suối, chém An. An khéo vỗ về úy lạo sĩ tốt, cùng họ đồng cam cộng khổ, lúc chết, người ở Lũng thượng nghĩ nhớ, vì An làm bài "Tráng sĩ ca".

Dương Bá Chi chém Khương Xung Nghê, dâng Lũng thành đầu hàng; biệt tướng Tống Đình chém Triệu Mộ, dâng Thượng Khuê ra hàng. Diệu chuyển hơn hai nghìn hộ của các họ tộc lớn ở Tần châu là Dương thị và Khương thị về Trường An. Người Đê, Khương đều đưa người đến làm tin xin hàng; Diệu dùng tù trưởng của bộ lạc Xích Đình Khương là Diêu Dặc Trọng làm Bình tây tướng quân, phong tước Bình Tương công.

13. Đế sợ bị Vương Đôn bức bách, muốn dùng Si Giám làm ngoại viện, bái Giám làm Thứ sử Duyện châu, Đô đốc Dương châu và Giang tây chư quân sự, trấn Hợp Phì. Vương Đôn ghét sợ Giám, biểu cử Giám làm Thượng thư lệnh. Tháng tám, Đế hạ

chiếu trưng triệu Giám hồi kinh, trên đường đi qua Cô Thục, Đôn cùng Giám luận về nhân sĩ Tây triều[1], nói:

- Nhạc Ngạn Phụ[2], tài năng kém cỏi thôi, xét tài thực của ông ấy, há hơn được Mãn Vũ Thu[3] sao?

Giám nói:

- Ngạn Phụ phẩm cách đạm bạc hồn hậu, hai vua Mẫn, Hoài phế hỏng chính sự, ông ấy mềm mại nắn sửa; Vũ Thu làm quan thất tiết, sao sánh với Ngạn Phụ được[4]!

Đôn nói:

- Đang lúc ấy, nguy cơ giao nhau cấp bách.

Giám nói:

- Trượng phu không nên để ý đến việc sống chết.

Đôn ghét lời ấy, không tương kiến nữa, giữ lại rất lâu không phái đi. Bè đảng của Đôn khuyên Đôn giết Giám, Đôn không nghe, Giám trở về triều, bèn cùng Đế mưu đánh dẹp Đôn.

14. Trung Sơn công Hổ của nước Hậu Triệu suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ đánh An đông tướng quân Tào Nghi, các quận huyện của Thanh châu đa phần ra hàng, Hổ bèn vây Quảng Cố thành. Nghi ra hàng, Hổ đưa về Tương Quốc giết đi, chôn sống ba vạn bộ chúng của Nghi. Hổ muốn giết sạch bộ chúng của Nghi, Thứ sử Thanh châu là Lưu Chinh nói:

- Nay Lưu Chinh ta, được sai trị lý dân; không có dân để trị lý, Chinh sắp quay về rồi!

Hổ bèn lưu lại bảy trăm trai gái cấp phát cho Chinh, sai trấn giữ Quảng Cố thành.

---

[1] Thời ấy, người ở Giang Đông gọi người của Lạc đô là Tây triều.

[2] Nhạc Quảng (乐广), tự Ngạn Phụ (彦辅).

[3] Mãn Phấn (满奋), tự Vũ Thu (武秋).

[4] Lúc Triệu vương Tư Mã Luân soán vị, Mãn Phấn là người đã cầm phù tiết, dâng tỉ thụ cho Luân, bởi thế mới nói là thất tiết. Việc xem tại Tấn kỷ quyển thứ sáu, sự kiện năm Vĩnh Ninh nguyên niên đời Huệ đế.

15. Triệu chủ Diệu từ Lũng thượng sang tây đánh Lương châu, phái tướng của mình là Lưu Hàm đánh Hán Phác ở Ký thành, Hô Diên Yến đánh Ninh Khương hộ quân Âm Giám ở Tang Bích, Diệu tự đem hai mươi tám vạn binh tốt đóng quân ở bờ sông Hoàng Hà, doanh trại la liệt hơn trăm dặm, thanh âm chiêng trống dậy đất, sông Hoàng Hà vọt sóng, các đạo quân trú giữ ở ven sông của Trương Mậu đều trông gió vỡ lở. Diệu đánh tiếng muốn chia trăm đường cùng sang sông, thẳng tiến đến Cô Tang, Lương châu kinh hoảng. Tham quân Mã Ngập khuyên Mậu đích thân ra thành chống đánh, Trưởng sử Phiếm Y giận, xin chém Ngập. Ngập nói:

- Phiếm công là thư sinh vô dụng, có tài mọn kiểm xét lỗi, chẳng nghĩ đến đại kế quốc gia. Cha con minh công muốn giúp triều đình tru diệt Lưu Diệu đã nhiều năm rồi, nay Diệu tự kéo đến, xa gần có ý cùng ngóng xem lần cử sự này của minh công, đáng phải chứng tỏ việc lập tín dũng để xứng lòng trông ngóng của dân Tần, Lũng, lực dẫu chẳng địch nổi, thế chẳng thể không ra thành vậy.

Mậu nói: "Phải!" Bèn ra thành đóng trại ở Thạch Đầu.

Mậu bảo Tham quân Trần Trân rằng:

- Lưu Diệu cất bộ chúng của Tam Tần, thừa thắng cuốn chiếu mà đến[1], phải đối phó thế nào?

Trân nói:

- Binh của Diệu dẫu đông, quân tinh nhuệ rất ít, đại để đều là bộ chúng ô hợp người Đê, Khương, ân tín còn chưa thấm, vả lại có nỗi lo Sơn Đông, há có thể bỏ được mối lo tim bụng[2], cầm giữ giằng dai lâu ngày, cùng ta tranh đoạt đất Hà Tây sao? Nếu hai tuần hắn không lui, Trân xin được cấp mấy nghìn lính mỏi, vì minh công cầm bắt hắn.

---

[1] Ý nói mới phá được Trần An, thừa thắng mà đến vậy.

[2] Trỏ việc Lưu Diệu cùng Thạch Lặc đang mưu tính diệt nhau.

Mậu mừng, sai Trân đem binh đi cứu Hàn Phác. Chư tướng nước Triệu tranh nhau muốn qua sông Hoàng Hà, Triệu chủ Diệu nói:

- Quân ta thế dẫu thịnh, nhưng người sợ uy mà đến ba phần có tới hai, trong quân khốn mỏi, kỳ thực khó dùng. Nay chỉ xếp giáp chớ động, dùng thanh uy của ta rung động họ, nếu ngoài trung tuần mà biểu văn của Mậu không đưa đến, ta cô phụ các khanh mất rồi.

Không lâu sau Mậu phái sứ xưng là phiên thần, dâng biếu ngựa, bò, dê và đồ trân bảo chẳng thể tính xuể. Diệu bái Mậu làm Thị trung, Đô đốc Lương, Nam Tần, Bắc Tần, Lương, Ích, Ba, Hán, Lũng Tây, Tạp Di Tây vực, Hung Nô chư quân sự, chức Thái sư, Lương châu mục, phong tước Lương vương, gia thêm Cửu tích.

16. Dương Nan Địch nghe tin Trần An chết, cả sợ, cùng em mình là Kiên Đầu xuôi nam chạy tới Hán Trung, Trấn tây tướng quân của nước Triệu là Lưu Hậu truy kích Nan Địch, đại thắng mà về. Triệu chủ Diệu lấy Đại hồng lư Điền Tung làm Trấn nam Đại tướng quân, Thứ sử Ích châu, trấn thủ Cừu Trì. Nan Địch đưa con tin đến xin hàng với nước Thành, An bắc tướng quân Lý Trĩ của nước Thành nhận hối lộ của Nan Địch, không đưa Nan Địch đến Thành Đô. Binh Triệu lui, Trĩ lập tức phái Nan Địch quay về Vũ Đô, Nan Địch bèn chiếm chỗ hiểm bất phục. Trĩ tự hối vì thất kế, nhiều lần thỉnh xin đánh dẹp Nan Địch. Hùng phái anh của Trĩ là Thị trung, Trung lĩnh quân Lý Hàm cùng Trĩ từ Bạch Thủy xuất quân, Chinh đông tướng quân Lý Thọ và em của Hàm là Ngọ từ Âm Bình xuất binh, để đánh Nan Địch; quần thần can gián, Hùng không nghe. Nan Địch phái binh cự địch, Thọ và Ngọ không tiến được, còn Hàm và Trĩ ruổi dài đến Hạ Biện. Nan Địch phái binh cắt đứt đường về của họ, bốn mặt tiến đánh. Hàm và Trĩ vào sâu không có quân kế viện, đều bị Nan Địch giết, chết mất mấy nghìn người.

Hàm, là con trưởng của Đãng, có tài danh, Hùng muốn lập làm kế tự, nghe tin Hàm chết, bỏ ăn đến mấy ngày.

17. Khi trước, Triệu chủ Diệu có con trưởng là Kiệm, con thứ là Dận. Dận lên mười tuổi, mình cao bảy thước năm tấc, Hán chủ Thông cho là lạ, bảo Diệu rằng:

- Thần khí của thằng nhỏ này, không phải là hạng mà Nghĩa Chân[1] so được, nên dùng làm người kế tự.

Diệu nói:

- Người kế tự của nước phiên, có thể giữ việc tế tự là đủ rồi, chẳng dám loạn thứ tự trưởng ấu.

Thông nói:

- Huân đức của khanh, phải nối đời nhận trọng nhiệm chinh phạt, không phải việc mà bầy tôi khác so được vậy, ta sẽ lại đem một nước phong cho Nghĩa Chân.

Bèn phong Kiệm làm Lâm Hải vương, lập Dận làm Thế tử. Dận lớn lên, có sức khỏe, khéo bắn tên, vũ dũng nhanh nhẹn như gió. Loạn Cận Chuẩn[2], Dận trốn núp ở bộ lạc của Hắc Nặc Uất Cúc[3]. Sau khi Trần An thua bại, Dận tự nói với Uất Cúc, Uất Cúc cả sợ, dùng lễ đối đãi rồi đưa về nước. Diệu vừa mừng vừa thương, bảo quần thần rằng:

- Nghĩa Quang[4] tuy đã là Thái tử, nhưng còn non nớt, nhu thuận cẩn trọng, sợ rằng chẳng thể kham nổi lắm mối gian lao hiện tại. Nghĩa Tôn[5], là Thế tử cũ vậy, tài khí hơn người, lại trải qua hiểm nạn. Ta muốn bắt chước Chu Văn vương, Hán Quang

---

[1] Lưu Kiệm (刘俭), tự Nghĩa Chân (义眞).

[2] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển mười hai, sự kiện năm Thái Hưng nguyên niên.

[3] Sau này Hắc Nặc Uất Cúc quy phục Diệu, được phong làm Tả hiền vương, thế thì đại khái là dòng giống Hung Nô vậy.

[4] Lưu Hi (刘熙), tự Nghĩa Quang (义光), được lập làm Thái tử vào năm Thái Hưng thứ hai.

[5] Lưu Dận (刘胤), tự Nghĩa Tôn (义孙).

Vũ,[1] lấy việc củng cố xã tắc mà an bài địa vị cho Nghĩa Quang, thì thế nào?

Bọn Thái phó Hô Diên Yến đều nói:

- Bệ hạ tính kế truyền nước đến vô cùng, đâu chỉ có bọn thần được cậy nhờ, thực là phúc lành của tông miếu và bốn bể.

Tả Quang lộc đại phu Bốc Thái, Thái tử Thái bảo Hàn Quảng dâng lời rằng:

- Bệ hạ cho việc phế lập là đúng, thì chẳng nên hỏi lại quần thần; nếu thấy việc đó nghi hoặc, cố nhiên thích nghe lời bàn khác ý. Thần trộm cho rằng việc phế Thái tử, là sai vậy. Xưa kia Văn vương định người nối tự bởi lúc trước chưa lập ngôi Thái tử, thì có thể được vậy; Quang Vũ nhân vì mẹ của Thái tử mất ân sủng mà phế con mình, há đủ để thành phép tắc cho thánh triều? Gần đây lấy Đông Hải vương làm người kế tự, chưa hẳn không bằng Minh đế vậy. Văn tài và võ lược của Dận, quả thực cao tuyệt ở đời; nhưng cái hiếu hữu nhân từ của Thái tử, cũng đủ làm chúa hiền minh nối thời bình. Huống chi Đông cung với dân chúng, thần linh có ràng buộc, há có thể khinh động được? Bệ hạ thực muốn như thế, bọn thần chỉ có chết mà thôi, chẳng dám phụng chiếu.

Diệu lặng yên. Dận dâng lời rằng:

- Cha với con cái, nên ưu ái không thiên lệch, nay phế truất Hi mà lập thần, thần sao dám tự yên! Bệ hạ nếu thực cho rằng thần kham nổi việc vung roi giá ngự, lẽ nào chẳng thể phụ giúp Hi kế thừa thánh nghiệp ư? Nếu nhất định dùng thần thay Hi, thần xin chết ngay ở đây, chẳng dám nghe mệnh.

Thế rồi sụt sịt sa nước mắt. Diệu cũng vì Hi là con của Dương hậu sinh ra, chẳng nỡ phế vậy, bèn truy thụy cho người vợ lúc trước là Bốc thị là Nguyên Điệu hoàng hậu.

---

[1] Trỏ việc Chu Văn vương bỏ Ấp Bá Khảo, lập Vũ vương; Hán Quang Vũ đế phế Lưu Cường, lập Lưu Trang. Đại loại là việc bỏ trưởng lập thứ, chọn người có tài.

Thái, tức là cậu của Dận vậy, Diệu khen sự công chính trung trinh của Thái, dùng làm Thượng Quang lộc đại phu, Nghi đồng tam tư, lĩnh Thái tử Thái phó; phong Dận làm Vĩnh An vương, bái làm Thị trung, Vệ đại tướng quân, Đô đốc các việc quân của cấm vệ nhị cung[1], khai phủ Nghi đồng tam tư, Lục thượng thư sự. Lệnh cho Hi tận lễ người nhà đối đãi với Dận.

18. Trương Mậu đắp tường thành Cô Tang, tu sửa đài Linh Quân. Biệt giá Ngô Thiệu can rằng:

- Minh công sở dĩ sửa tường thành đắp đài, đại khái vì ngừa cái mối lo lúc trước[2] thôi. Ngu ý cho rằng nếu ân chưa thấm đẫm với nhân tâm, dẫu ở đài cao tầng, cũng vô ích, vừa đủ để ngờ cái chí trung tín của quần hạ, đánh mất kỳ vọng ký thác của sĩ dân, tỏ rõ hình thế khiếp nhược, bày mưu kế cho kẻ địch lân bang, sẽ lấy gì để phù tá Thiên tử, làm bá chư hầu? Xin hãy gấp bãi lao dịch, để dừng việc lao nhọc phí tổn.

Mậu nói:

- Vong huynh một sớm mất mạng với người[3], lẽ nào không có trung thần nghĩa sĩ muốn tận tiết sao? Nhưng họa nảy bất ngờ, dẫu trí dũng đủ cả cũng không có nơi thi triển vậy. Vương công bày chỗ hiểm, dũng phu phòng bị nghiêm, là đạo lý của cổ nhân vậy. Nay quốc gia chưa yên tĩnh, chẳng thể dùng đạo lý thời thái bình đòi hỏi người ở thời gian khó vậy.

Rút cục làm việc ấy.

19. Cháu họ của Vương Đôn là Doãn Chi, đang tuổi kết tóc trái đào, Đôn yêu mến sự thông minh cơ cảnh của Doãn Chi, thường đem theo bên mình. Đôn có lần uống rượu đêm, Doãn Chi say rượu cáo từ đi ngủ trước. Đôn cùng Tiền Phượng mưu

---

[1] Là chỉ cung của Diệu và Hi vậy.

[2] Trỏ việc bị Lưu Diệu đến đánh vậy.

[3] Trỏ việc anh của Trương Mậu là Trương Thật bị thuộc hạ hại chết, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười ba, sự kiện năm Thái Hưng thứ hai.

bàn việc trái nghịch, Doãn Chi nghe hết lời của họ; lập tức nằm dưới đất nôn mửa, y phục, mặt mũi dơ bẩn. Phượng ra ngoài, Đôn quả nhiên soi đèn nhìn kỹ, thấy Doãn Chi nằm trong chỗ đất nôn, không nghi ngờ gì nữa. Đúng lúc cha của Doãn Chi là Thư được bái làm Đình úy, Doãn Chi xin về thăm hầu cha, đem hết mưu của Đôn và Phượng bẩm với Thư. Thư và Vương Đạo cùng tấu bẩm với Đế, ngầm phòng bị việc đó.

Đôn muốn tông tộc mình cường mạnh, lấn át Đế thất, mùa đông, tháng mười một, chuyển Vương Hàm làm Chinh đông tướng quân, Đô đốc Dương châu, Giang tây chư quân sự, Vương Thư làm Thứ sử Kinh châu, Giám Kinh châu, Miện nam chư quân sự, Vương Bân làm Thứ sử Giang châu.

20. Hậu Triệu vương Lặc dùng Tham quân Phàn Thản làm Chương Vũ[1] nội sử, Lặc thấy áo mũ của Thản rách nát, hỏi lý do. Thản khinh suất thưa rằng:

- Mới đây thần bị giặc Yết cướp bóc, của cải sạch nhẵn[2].

Lặc cười nói:

- Giặc Yết lại vô đạo như vậy ư? Nay ta sẽ bồi thường lại cho ngươi.

Thản cả sợ, khấu đầu khóc tạ tội. Lặc ban cho Thản xe ngựa, y phục và tư trang, cả thảy ba trăm vạn tiền rồi phái đi.

21. Năm ấy, Tư Tẩu người quận Việt Huề đánh tướng nước Thành là Nhâm Hồi, Thành chủ Hùng phái Chinh nam tướng quân Phí Hắc đánh dẹp hắn.

22. Cối Kê nội sử Chu Trát, một nhà năm người được phong hầu, tông tộc cường thịnh, nhân sĩ đất Ngô chẳng ai so ví được, Vương Đôn vì thế kiêng sợ Trát. Đôn mắc bệnh, Tiền Phượng

---

[1] Thời Hán, huyện Chương Vũ thuộc quận Bột Hải; năm Thái Thủy nguyên niên, đời Tấn Vũ đế, chia đặt nước Chương Vũ.

[2] Thạch Lặc, là người Yết vậy.

khuyên Đôn sớm diệt trừ họ Chu, Đôn cho là đúng. Chu Tung vì cái chết của anh là Nghĩ[1], trong lòng thường phẫn hận. Đôn không có con, nuôi dưỡng con của Vương Hàm là Ứng làm con kế tự, Tung từng ở trong đám đông nói Ứng không nên được thống quản binh, Đôn căm ghét Tung. Tung cùng con của anh trai là Diên đều làm Tòng sự trung lang của Đôn. Đúng lúc đạo sĩ Lý Thoát dùng yêu thuật mê hoặc chúng nhân, không ít sĩ dân tin tưởng phụng thờ hắn.

---ॐ---

[1] Xem việc ở sự kiện năm Vĩnh Xương nguyên niên.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM]

TÚC TÔNG MINH HOÀNG ĐẾ

Năm Thái Ninh thứ hai (Giáp Thân - 324)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Vương Đôn vu hãm Chu Tung và Chu Diên cùng Lý Thoát mưu việc trái phép tắc, bắt Tung, Diên giết ở trong quân; phái Tham quân Hạ Loan tới chỗ Thẩm Sung ở đất Ngô, giết sạch con của các anh Trát; rồi tiến binh tập kích Cối Kê, Trát chống đánh mà chết.

2. Tướng binh đô úy của Hậu Triệu là Thạch Chiêm phạm cướp Hạ Bi, Bành Thành, đánh lấy quận Đông Hoàn[1], Đông Hải, Lưu Hà lui giữ Tứ khẩu.

Thứ sử Tư châu là Thạch Sinh đánh Thái thú Hà Nam của nước Triệu là Doãn Bình ở Tân An, chém Bình, cướp hơn năm nghìn hộ dân rồi quay về. Từ đấy hai nước Triệu kết thành hiềm khích, hàng ngày đánh cướp lẫn nhau, dân chúng ở vùng Hà Đông, Hoằng Nông[2] không biết trông cậy vào đâu mà sinh sống.

Thạch Sinh đánh cướp Hứa Xương, Dĩnh Xuyên, bắt được dân chúng tính kể vạn. Lại đánh Quách Tụng ở Dương Địch, Tụng và Sinh giao chiến, đại phá hắn, Sinh lui giữ Khang thành.

---

[1] Huyện Đông Hoàn, thời nhà Hán thuộc quận Lang Nha; năm Thái Thủy nguyên niên đời Tấn Vũ đế, chia quận Lang Nha lập quận Đông Hoàn.

[2] Hai quận này là nơi có mốc giới phân chia hai nước Triệu vậy.

Cấp Quận nội sử của nước Hậu Triệu là Thạch Thông nghe tin Sinh thua bại, vội cứu viện, tiến đánh Thứ sử Tư châu là Lý Củ, Thái thú Dĩnh Xuyên là Quách Mặc, đều phá được.

3. Hoàng hậu của Thành chủ Hùng là Nhâm thị không có con, nhưng Hùng có hơn chục người con do phi thiếp sinh ra, Hùng lập con của Đãng, anh trai mình, tên là Ban làm Thái tử, sai Nhâm hậu làm mẹ nuôi. Quần thần xin lập các con của phi thiếp, Hùng nói:

- Anh ta, là kế thống đích của tiên đế, có công to tài lạ, việc sắp thành lại sớm lìa đời[1], trẫm thường thương tiếc. Lại nữa, Ban nhân hiếu ham học, tất có thể gánh vác được công nghiệp của tổ tiên.

Thái phó Lý Tương, Tư đồ Vương Đạt khuyên can rằng:

- Tiên vương lập người kế tự nhất định phải là con mình, là để rõ việc định phận mà phòng ngừa việc soán đoạt vậy. Tống Tuyên công, Ngô Dư Tế,[2] đủ để xét thấu vậy!

Hùng không nghe. Tương lui về rồi rơi nước mắt, nói:

- Loạn từ đây bắt đầu rồi!

Ban là người khiêm cung, nhún nhường với kẻ sĩ, hành động tuân lễ pháp, Hùng mỗi khi thương nghị đại sự, liền lệnh sai Ban tham dự.

4. Mùa hạ, tháng năm, ngày Giáp Thân, Trương Mậu bệnh nặng, cầm tay Thế tử Tuấn khóc nói:

- Nhà ta nối đời lấy hiếu hữu trung thuận nổi tiếng, nay dẫu thiên hạ đại loạn, nhưng mày phải vâng nối điều ấy, chẳng thể đánh mất vậy.

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Thái An thứ hai, đời Tấn Huệ đế.

[2] Tống Tuyên công truyền ngôi cho em mình là Tử Hòa (Tống Mục công), không truyền cho con là Dữ Di, về sau Tống Mục công lại đuổi hết các con của mình đi, nhường lại nước cho Dữ Di; Ngô vương Dư Tế truyền ngôi cho em mình là Dư Muội, cốt để Dư Muội truyền ngôi cho em út là Quý Trát, Quý Trát không nhận, Dư Muội bèn truyền ngôi cho con là Liêu, từ đấy mới sinh ra loạn Hạp Lư soán vị.

Lại hạ lệnh rằng:

- Chức quan của ta không phải được vương mệnh, chỉ cẩu thả để nên việc, há dám cho là vinh! Hôm ta chết, phải lấy mũ khấp trắng nhập quan, chớ dùng triều phục tẩm liệm.

Hôm ấy, hoăng.

Sứ giả thời Mẫn đế là Sử Thục đang ở tại Cô Tang[1], bọn Tả trưởng sử Phiếm Y, Hữu trưởng sử Mã Mô sai Thục bái Tuấn làm Đại tướng quân, Lương châu mục, Tây Bình công, xá miễn tù phạm trong cõi. Tiền Triệu chủ Diệu phái sứ truy tặng Mậu hiệu Thái tổ, thụy là Thành Liệt vương; bái Tuấn làm Thượng đại tướng quân, Lương châu mục, tước Lương vương.

5. Vương Đôn bị bệnh rất nặng, giả xưng chiếu bái Vương Ứng làm Vũ vệ tướng quân, làm phó cho mình, lấy Vương Hàm làm Phiêu kỵ Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư. Tiền Phượng hỏi Đôn rằng:

- Giả như có việc bất hạnh, phải lập tức đem hậu sự phó thác cho Ứng chăng?

Đôn nói:

- Việc phi thường, không phải là người bình thường có thể làm nổi. Huống chi Ứng ít tuổi, há kham nổi đại sự? Sau khi ta chết, chẳng gì bằng buông bỏ binh khí giải tán bộ chúng, đem thân về triều đình, để bảo toàn môn hộ, là thượng kế vậy; lui về giữ Vũ Xương, thu nhặt binh sĩ tự thủ, dâng cống không khuyết phế, là trung kế vậy; kịp lúc ta còn sống, đem hết bộ chúng xuôi sông mà xuống, vạn nhất may mắn thắng, là hạ kế vậy.

Phượng bảo bè đảng của mình rằng:

- Hạ kế của Công, mới là thượng sách vậy.

---

[1] Sứ giả thời Mẫn đế đi sứ nước Thục, vì Trường An mất, không có chỗ để quay về phục mệnh, bèn lưu lại Cô Tang.

Bèn cùng Thẩm Sung định mưu, đợi khi Đôn chết, lập tức tác loạn. Lại thấy quân túc vệ còn nhiều, tấu lên xin chia làm ba phiên cho nghỉ hai.

Khi trước, Đôn ghét người thân cận của Đế là Trung thư lệnh Ôn Kiệu, mời Kiệu làm Tả tư mã. Kiệu bèn giả siêng năng kính cẩn, sửa trị công việc trong phủ của Đôn, thường dâng mật mưu để phụ giúp cho ý muốn của hắn. Lại ngầm kết giao với Tiền Phượng, giúp hắn dương danh, thường nói: "Tiền Thế Nghi[1] đầy một bụng kinh luân." Kiệu vốn khéo phẩm bình ngợi khen sự tiến bộ của người khác, Phượng rất hài lòng, ngầm cùng Kiệu kết hảo. Đúng lúc chức Doãn của Đan Dương[2] khuyết, Kiệu nói với Đôn rằng:

- Chức Doãn của kinh sư là địa vị yết hầu, Công nên tự tuyển người tài đảm nhiệm chức ấy, sợ rằng người được triều đình bổ dụng, có khi không tận tâm trị lý.

Đôn cho là đúng, hỏi Kiệu:

- Ai có thể nhận chức ấy?

Kiệu nói:

- Ngu ý cho rằng không ai bằng Tiền Phượng.

Phượng lại suy cử Kiệu, Kiệu vờ từ chối; Đôn không nghe, tháng sáu, dâng biểu cử Kiệu làm Đan Dương doãn, lại sai Kiệu dò xét ý của triều đình. Kiệu sợ mình đi rồi thì Tiền Phượng ở phía sau ly gián ngăn chế, nhân lúc Đôn ra tiễn biệt, Kiệu đứng dậy rót rượu, đi đến chỗ Phượng, Phượng chưa kịp uống; Kiệu vờ say, lấy hốt đập rơi khăn đội đầu của Phượng, biến sắc nói:

- Tiền Phượng là người nào, Ôn Thái Chân[3] ta rót rượu lại dám không uống!

---

[1] Tiền Phượng (钱凤), tự Thế Nghi (世仪).

[2] Nhà Đông Tấn đóng đô ở Kiến Khang, lấy Thái thú Đan Dương làm chức Doãn. Các triều Lưu Tống, Tề, Lương sau này đều noi theo.

[3] Ôn Kiệu (温峤), tự Thái Chân (太眞).

Đôn cho là Kiệu say, liền khuyên giải hai người. Kiệu sắp đi, cùng Đôn từ biệt, nước mắt giàn giụa, ra ngoài cửa lại quay vào đến ba bốn lần. Sau khi Kiệu đi, Phượng bảo Đôn rằng:

- Kiệu có quan hệ rất mật thiết với triều đình, lại cùng Dữu Lượng kết thâm giao, chưa thể tin được vậy.

Đôn nói:

- Hôm qua Thái Chân say rượu, thanh sắc có chút bất kính, sao ngài lập tức chê mỉa nhau thế!

Kiệu đến Kiến Khang, đem hết âm mưu nghịch loạn của Đôn báo với Đế, xin hãy phòng bị việc đó trước, lại cùng Dữu Lượng chung vạch kế mưu đánh dẹp Đôn. Đôn nghe tin, cả giận nói:

- Thì ra ta bị thằng ranh này lừa dối!

Liền gửi thư cho Tư đồ Đạo nói:

"Thái Chân chia biệt ta đến nay được mấy ngày, làm các việc như thế! Nên mộ người bắt sống hắn đưa đến, ta tự mình rút lưỡi hắn."

Đế muốn đánh dẹp Đôn, đem việc hỏi Quang lộc huân Ứng Chiêm, Chiêm tán thành việc đó, ý của Đế bèn quyết. Ngày Đinh Mão, gia phong Tư đồ Đạo làm Đại đô đốc, lĩnh Thứ sử Dương châu, dùng Ôn Kiệu làm Đô đốc Đông An bắc bộ chư quân sự[1], cùng Hữu tướng quân Biện Đôn giữ Thạch Đầu; Ứng Chiêm làm Hộ quân tướng quân, Đô đốc quân tiên phong và các việc quân phía nam cầu Chu Tước; Si Giám coi việc Vệ tướng quân, Đô đốc các việc quân theo hầu xe giá; Dữu Lượng lĩnh Tả vệ tướng quân, lấy Lại bộ Thượng thư lệnh Biện Khổn coi việc của Trung quân tướng quân. Si Giám cho rằng quân hiệu vô ích với việc thực, cố từ không nhận; thỉnh xin triệu Thái thú Lâm Hoài là Tô Tuấn, Thứ sử Duyện châu là Lưu Hà cùng đánh dẹp Đôn. Đế hạ chiếu triệu bọn Tuấn, Hà và Thứ sử Từ châu là Vương Thúy,

---

[1] Đại để là Đô đốc các việc quân ở phía bắc Đông An, là chư quân ở phía bắc Tần Hoài vậy.

Thứ sử Dự châu là Tổ Ước, Thái thú Quảng Lăng là Đào Chiêm về hộ vệ kinh sư. Đế đóng quân ở Trung đường[1].

Tư đồ Đạo nghe tin Đôn bệnh tình trầm trọng, suất lĩnh con em vì Đôn cử ai, mọi người cho rằng Đôn chết thực, đều có chí hăng hái. Thế rồi Thượng thư Đằng chiếu lệnh xuống phủ của Đôn, liệt kể tội ác của Đôn rằng:

"Đôn chuyên quyền lập con của anh mình để nối thay địa vị, việc Tể tướng kế vị mà không do vương mệnh là chưa từng có vậy. Gian hung khích lệ nhau, không kiêng sợ ai; thỏa chí bạo ác, nhòm ngó thần khí. Trời chẳng để kẻ gian sống thọ, Đôn vì thế tận mệnh; Phượng nối việc gian hung, lại khuấy động nghịch loạn. Nay phái bọn Tư đồ Đạo lĩnh ba vạn quân hổ lữ, chia mười đạo cùng tiến, bọn Bình tây tướng quân Thúy lĩnh ba vạn quân tinh nhuệ, thủy lục đều khởi phát; trẫm thân thống lĩnh chư quân, đánh dẹp cái tội của Phượng. Ai có thể giết Phượng đưa đầu đến, được phong Ngũ thiên hộ hầu. Các quan văn võ được Đôn nhậm dụng, nhất nhất không hỏi đến, không nên nghi hoặc ngờ kỵ, đến mức tự tru diệt mình. Tướng sĩ của Đôn, theo Đôn nhiều năm, phải lìa xa gia đình, trẫm rất thương xót. Ai là độc đinh[2] đang ở trong quân, đều phái quay về nhà, suốt đời không điều dụng; những người còn lại đều cho nghỉ ngơi ba năm; hết kỳ nghỉ quay về triều, sẽ đổng lệ như túc vệ chia ba phiên cho nghỉ hai."

Đôn thấy chiếu thư, cả giận; nhưng bệnh tình chuyển nặng, chẳng thể tự mình lĩnh quân. Đôn muốn cất binh đánh kinh sư, sai Ký thất Quách Phác bói quẻ, Phác nói:

- Việc không thành.

Đôn vốn nghi ngờ Phác trợ giúp Ôn Kiệu, Dữu Lượng, đến lúc nghe nói quẻ bói xấu, bèn hỏi Phác rằng:

---

[1] Theo *Tề thư - Cao đế kỷ* của Tiêu Tử Hiển: Khi Quế Dương vương Hưu Phạm làm phản, các đại thần hội nghị, Đế nói: "Trung đường xưa kia là nơi đặt binh, nay cầm quân nên đóng ở cửa Tuyên Dương, từ đấy mà điều động chư hầu." Như thế thì Trung đường đại khái nằm ngoài cửa Tuyên Dương vậy.

[2] Tức trong gia đình chỉ có một con trai.

- Khanh lại bói xem ta thọ mệnh được bao lâu?

Phác nói:

- Tính quẻ bói mới rồi, minh công nếu khởi sự, tất họa chẳng lâu; nếu trụ lại Vũ Xương, thọ mệnh chẳng thể liệu được.

Đôn cả giận hỏi:

- Khanh thọ mệnh được bao lâu?

Phác nói:

- Giữa trưa hôm nay mệnh tận.

Đôn bèn bắt Phác, chém đi.

Đôn sai Tiền Phượng và bọn Quán quân tướng quân Đặng Nhạc, Tiền tướng quân Chu Phủ suất lĩnh sĩ chúng hướng đến kinh sư. Vương Hàm bảo Đôn rằng:

- Đây vốn là việc nhà, ta nên tự mình đi.

Vì thế Đôn dùng Hàm làm nguyên soái. Bọn Phượng hỏi:

- Hôm xong việc, Thiên tử muốn thế nào?

Đôn nói:

- Còn chưa tế Nam giao, sao có thể xưng Thiên tử? Lập tức dốc tận sức binh của khanh, bảo hộ cho Đông Hải vương và Bùi phi mà thôi.(1)

Thế rồi dâng sớ, mượn tiếng tru diệt bọn gian thần Ôn Kiệu. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Thân là ngày sóc, năm vạn quân thủy lục của bọn Vương Hàm vụt tiến đến bờ nam Giang Ninh(2), dân tình sợ hãi. Ôn Kiệu dời binh trú ở bờ bắc sông, đốt cầu nổi Chu Tước để bẻ gãy khí thế của địch, bọn Hàm không qua sông được. Đế muốn tự thân lĩnh binh đánh địch, nghe tin cầu đã đứt, cả giận. Kiệu nói:

---

[1] Con thứ ba của Tấn Nguyên đế là Tư Mã Xung được Nguyên đế cho phụng thờ kế nối Đông Hải vương Tư Mã Việt, Bùi phi, là vợ của Việt vậy.

[2] Năm Thái Khang thứ hai, đời Tấn Vũ đế, chia đất Mạt Lăng lập huyện Lâm Giang, hai năm sau, đổi tên thành Giang Ninh.

- Nay quân túc vệ ít, thế yếu, binh triệu chưa đến, nếu giặc như lợn hoang xông bừa vào, nguy đến xã tắc, tông miếu sợ là chẳng giữ được, lại yêu tiếc một cây cầu ư?

Tư đồ Đạo gửi thư cho Hàm nói:

"Gần đây nghe nói Đại tướng quân bệnh khốn, có người nói rằng đã có việc bất hạnh. Bỗng đâu được biết Tiền Phượng giới nghiêm mọi người, muốn phóng túng gian nghịch; ta cho rằng huynh phải ước thúc áp chế không cho hắn buông tuồng, trở về đất phiên Vũ Xương, nay lại cùng kẻ dê chó đều xuôi sông xuống. Huynh cử sự lần này, nói là có thể thành công như việc năm xưa của Đại tướng quân ư?[1] *Xưa kia nịnh thần loạn triều*[2]*, lòng người chẳng yên, người như bọn Đạo, tâm tư vẫn nghĩ tới bên ngoài để tự cứu lấy mình. Nay thì không như thế. Đại tướng quân đến đóng ở Vu Hồ, dần đánh mất dân tâm, quân tử thấy nguy hoảng sợ, bách tính lao nhọc khốn mệt. Ngày lâm chung, ủy thác trọng trách cho An Kỳ*[3]*; An Kỳ dứt bầu vú được bao ngày? Lại nói dựa danh vọng đương thời của y, lập tức có thể nối theo dấu tích của Tể tướng ư? Từ khi trời khai đất mở đến nay, đã có Tể tướng nào là trẻ nhỏ giữ chức vụ chưa? Những người nghe được chuyện này, đều biết là sắp có việc trao nhường triều đại, không phải là việc mà kẻ thần tử nên làm vậy. Tiên đế trung hưng, truyền ân huệ ở trong dân; thánh chủ thông minh, đức thấm đẫm nơi triều dã. Huynh lại nảy sinh dục vọng phản nghịch, phàm là kẻ nhân thần, ai chẳng phẫn hận thở than! Lớn nhỏ cả nhà Đạo nhận hậu ân của quốc gia, với việc hôm nay, phình gan trợn mắt, đứng đầu sáu quân, thà làm bầy tôi trung mà chết, không làm kẻ vô lại mà sống vậy!"*

Hàm không đáp lại.

Có người cho rằng "Binh lực của Vương Hàm, Tiền Phượng mạnh gấp bội, Uyển thành nhỏ lại không vững, nên kịp lúc thế

---

[1] Trỏ việc khởi sự lần trước của Vương Đôn, việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười bốn, sự kiện năm Vĩnh Xương nguyên niên, đời Tấn Nguyên đế.

[2] Ý nói bọn Lưu Ngỗi, Điêu Hiệp vậy.

[3] Vương Ứng (王应), tự An Kỳ (安期).

quân của địch chưa thành, đại giá tự thân ra thành chống đánh." Si Giám nói:

- Bọn phản nghịch bừa bãi phóng túng, thế chẳng thể đương; nên dùng mưu khuất địch, khó dùng sức đua tranh. Vả lại hiệu lệnh của bọn Hàm bất nhất, cướp bóc không dừng, quan dân soi xét việc bị cướp hại hung bạo năm trước, người người đều tự thủ giữ. Ta lợi dụng cái thế thuận nghịch, lo gì không thắng địch! Lại nữa, giặc cướp không vạch mưu tính kế xa xôi, chỉ cậy dựa xông xáo ở một trận chiến; cầm giữ dây dưa lâu ngày, nhất định sẽ mở lối cho tâm trí kẻ nghĩa sĩ, khiến trí lực của họ được thi triển. Nay đem lực lượng yếu nhược này đối địch giặc cướp cường mạnh, quyết thắng phụ trong một buổi sớm, định thành bại ở một khoảnh khắc, vạn nhất mắc sai lầm, dẫu có được người như Thân Bao Tư vì nghĩa xuất hành, với cái sự việc đã thành cũng có ích gì đâu![1]

Đế bèn dừng.

Đế thống suất chư quân ra đóng trú ở Nam Hoàng đường. Ngày Quý Dậu, ban đêm, tuyển mộ tráng sĩ, phái bọn Tướng quân Đoàn Tú, Trung quân Tư mã Tào Hồn suất lĩnh mấy nghìn giáp sĩ vượt sông, đánh úp chỗ địch chưa phòng bị. Lúc mặt trời mọc, giao chiến ở Việt thành, đại phá địch, chém tướng tiên phong của chúng là Hà Khang.

Tú, là em của Thất Đê vậy.

Đôn nghe tin Hàm bại, cả giận nói:

- Anh ta, là lão già hèn mọn thôi; môn hộ suy kém, thế sự vứt đi rồi!

Rồi ngoảnh sang bảo Tham quân Lã Bảo rằng:

- Ta phải gắng sức khởi hành.

---

[1] Người Ngô tiến vào đất Dĩnh (kinh đô của nước Sở), Đại phu nước Sở là Thân Bao Tư đến nước Tần cầu cứu, rút cục bảo tồn được nước Sở.

Tiếp đó cố hết sức mà đứng dậy, nhưng khốn mệt, lại nằm xuống. Bèn bảo với cậu của mình là Thiếu phủ Dương Giám và Vương Ứng rằng:

- Ta chết, Ứng lập tức tức vị, lập trăm quan triều đình trước, rồi sau mới tính việc chôn táng.

Không lâu sau Đôn chết, Ứng bí mật không phát tang, dùng chiếu bọc thây, thoa sáp bên ngoài, vùi ở trong sảnh, cùng bọn Gia Cát Dao mặc sức uống rượu vui nhạc.

Đế sai Thẩm Trinh người quận Ngô Hưng đi thuyết Thẩm Sung, hứa cho hắn làm Tư không. Sung nói:

- Tam tư là chức nặng được mọi người kính ngưỡng, há phải chức vụ mà ta gánh vác được! Lễ hậu lời ngọt, là thứ mà cổ nhân kiêng sợ vậy. Vả lại bậc trượng phu cộng sự với người, chung thủy đồng lòng, há có thể giữa đường thay đổi, người khác còn dung được ta sao!

Bèn cất binh tiến nhanh đến Kiến Khang. Tông chính khanh Ngu Đàm vì mắc bệnh quay về Cối Kê, nghe tin ấy, khởi binh ở Dư Diêu để đánh dẹp Sung. Đế cho Đàm kiêm lĩnh chức Cối Kê nội sử. An đông tướng quân Lưu Siêu lúc trước và Tuyên Thành nội sử Chung Nhã đều khởi binh để đánh dẹp Sung. Chu Kiển người quận Nghĩa Hưng giết Thái thú mà Đôn tạm đặt ở đó là Lưu Phương, Bình tây tướng quân Tổ Ước đuổi Thái thú Hoài Nam mà Đôn tạm đặt là Nhâm Đài.

Thẩm Sung suất lĩnh hơn vạn bộ chúng cùng Vương Hàm hợp quân, Tư mã Cố Dương khuyên Sung rằng:

- Nay cử đại sự, nhưng Thiên tử đã chẹn giữ chỗ yết hầu của ta, khí thế bị bẻ, sĩ khí tan bại, cầm giữ nhau lâu ngày, nhất định dẫn đến họa bại. Nay nếu phá vỡ đê lũy, mượn nước hồ để tưới rót vào kinh ấp, dựa thế nước, tung quân thuyền đánh họ, đấy là thượng sách vậy; nhờ vào khí mạnh lúc mới đến, hợp lực hai cánh quân đông tây, chia mười đạo cùng tiến, đông ít gấp bội,

về lý tất sẽ phá được, đấy là trung sách vậy; chuyển họa thành phúc, triệu Tiền Phượng đến tính việc, nhân đó chém hắn để xin hàng, là hạ sách vậy.

Sung chẳng thể chọn dùng kế sách, Dương trốn về Ngô quận.

Ngày Đinh Hợi, bọn Lưu Hà, Tô Tuấn suất lĩnh ba vạn lính tinh nhuệ đến, Đế giữa đêm gặp họ, úy lạo, ban thưởng cho tướng sĩ đều theo thứ bậc. Thẩm Sung, Tiền Phượng muốn thừa lúc bắc quân mới đến khốn mỏi, công kích họ, đêm ngày Ất Mùi, Sung, Phượng từ bãi Trúc Cách vượt sông Hoài. Bọn Hộ quân tướng quân Ứng Chiêm, Kiến uy tướng quân Triệu Dận chống đánh, bất lợi, Sung và Phượng tiến đến cửa Tuyên Dương, nhổ rào lũy, sắp giao chiến, Lưu Hà, Tô Tuấn từ Nam Đường chẹn đánh ngang sườn, đại phá chúng, địch nhảy xuống sông chết đến ba nghìn người. Hà lại phá Thẩm Sung ở Thanh Khê. Thái thú Tầm Dương là Chu Quang nghe tin Đôn cất binh, suất lĩnh hơn nghìn người theo đến. Sau khi đến nơi, xin được gặp Đôn. Vương Ứng lấy cớ Đôn mắc bệnh từ chối. Quang lui về nói:

- Nay ta từ xa đến mà không được gặp, Công chết rồi chăng!

Rồi vội vã gặp anh mình là Phủ nói:

- Vương công đã chết, huynh hà tất phải làm giặc cùng Tiền Phượng!

Mọi người đều ngạc nhiên.

Ngày Bính Thân, bọn Vương Hàm đốt hủy doanh trại, ban đêm bỏ trốn. Ngày Đinh Dậu, Đế quay về cung, đại xá tù phạm, duy có Đôn và bè đảng không được tha thứ. Đế lệnh cho Dữu Lượng đốc suất bọn Tô Tuấn truy đuổi Thẩm Sung ở Ngô Hưng, Ôn Kiệu đốc suất bọn Lưu Hà truy đuổi Vương Hàm và Tiền Phượng ở Giang Ninh, lệnh sai chư tướng chia nhau truy bắt bè đảng của Đôn. Quân của Lưu Hà cướp bóc bừa bãi, Kiệu trách Hà rằng:

- Đạo trời trợ thuận, cho nên Vương Hàm bị chặn diệt, sao có thể nhân loạn gây loạn vậy!

Hà hoảng sợ bái tạ.

Vương Hàm muốn trốn đến Kinh châu, Vương Ứng nói:

- Chẳng bằng đi Giang châu[1].

Hàm nói:

- Đại tướng quân lúc bình thời đối với Giang châu thế nào, mà muốn quay về đó?

Ứng nói:

- Đấy mới là lý do ta nên quay về đó vậy. Giang châu đang lúc người khác cường thịnh, có thể khác ý đứng thẳng một mình, đấy không phải là việc mà người thường theo kịp vậy; nay thấy người khác khốn khó, tất có lòng xót thương trắc ẩn. Kinh châu tuân quy củ pháp độ, há có thể vượt phép thường hành sự sao!

Hàm không theo, bèn trốn đến Kinh châu. Vương Thư phái quân đón Hàm, dìm chết cha con Hàm ở sông Giang. Vương Bân nghe tin Ứng đang đến, bí mật chuẩn bị thuyền đón đợi; Ứng không đến, Bân vì thế ngầm căm hận. Tiền Phượng chạy đến bãi Hạp Lư, Chu Quang chém hắn, đem đầu đến cửa khuyết tự chuộc tội. Thẩm Sung chạy lạc đường, lầm vào nhà tướng cũ là Ngô Nho. Nho dụ Sung tiến vào giữa hai tầng vách, rồi cười bảo Sung rằng:

- Ta được phong Tam thiên hộ hầu rồi![2]

Sung nói:

- Mày nếu vì nghĩa bảo toàn ta, nhà ta tất báo đáp hậu cho mày; nếu vì lợi giết ta, ta chết, gia tộc mày sẽ tuyệt diệt thôi.

---

[1] Kinh châu, là địa bàn của Vương Thư; Giang châu, là địa bàn của Vương Bân.

[2] Bấy giờ triều đình treo thưởng, chém được Tiền Phượng thì phong Ngũ thiên hầu (tước hầu ăn lộc năm nghìn hộ), chém được Thẩm Sung thì phong Tam thiên hầu (tước hầu ăn lộc ba nghìn hộ).

Nho bèn giết Sung, đưa đầu đến Kiến Khang. Bè đảng của Đôn bình được hết. Con của Sung là Kính ứng tội bị giết, người làng là Tiền Cử che giấu Kính, thoát được. Về sau, Kính rút cục diệt sạch Ngô thị.

Hữu ti đào bới chỗ chôn Vương Đôn, lôi thây ra, đốt mũ áo, để thây ở tư thế quỳ gối mà chém, đầu Đôn và Thẩm Sung cùng treo ở cây cầu nổi phía nam[1]. Si Giám nói với Đế rằng:

- Tiền triều giết bọn Dương Tuấn, đều là ban quan hình cực nặng trước, rồi để mặc cho vùi táng sau. Thần cho rằng vương pháp giết chóc để hưng công đạo ở trên, thi hành tình nghĩa để tỏ tư giao ở dưới, nên đồng ý cho gia thuộc Đôn được thu thây chôn táng, để nêu cao đạo nghĩa.

Đế đồng ý theo lời ấy. Bọn Tư đồ Đạo đều vì công lao đánh dẹp Đôn được nhận phong thưởng.

Chu Phủ và Đặng Nhạc đều đi trốn, Chu Quang muốn giúp đỡ anh mình mà bắt Nhạc. Phủ giận nói:

- Ta và Bá Sơn[2] cùng đi trốn, sao chẳng chém ta trước!

Đúng lúc Nhạc đến, Phủ ra cửa từ xa bảo Nhạc rằng:

- Sao chẳng mau chóng rời đi! Nay cốt nhục còn muốn gây nguy cho nhau, huống chi là người khác!

Nhạc quay về thuyền rồi chạy trốn, Nhạc và Phủ cùng vào náu trong chỗ người Mạn ở quận Tây Dương. Năm sau, Đế hạ chiếu tha thứ cho bè đảng của Đôn, Phủ và Nhạc ra tự thú, được miễn tội chết, chỉ bị cấm cố.

Vợ của cố Ngô quốc Nội sử Trương Mậu là Lục thị dốc hết gia sản của mình, suất lĩnh bộ khúc của Mậu làm tiên phong để đánh dẹp Thẩm Sung, báo thù cho chồng mình. Sung bại, Lục

---

[1] Tức cầu nổi Chu Tước vậy.

[2] Đặng Nhạc (邓岳), tự Bá Sơn (伯山).

thị đến cửa khuyết dâng thư, vì Mậu tạ tội không thắng được địch[1]; Đế hạ chiếu thư truy tặng Mậu chức Thái phó.

Hữu ti tấu:

- Bọn Vương Bân là thân tộc của Đôn, đều nên trừ danh[2].

Đế hạ chiếu rằng:

"Tư đồ Đạo vì đại nghĩa diệt thân, trẫm còn phải tha thứ cho trăm đời nhà Đạo, huống chi bọn Bân đều là người thân gần của ông ấy!"

Rồi không tra vấn gì hết.

Đế hạ chiếu nói:

- Cương kỷ[3] của Vương Đôn phải bị trừ danh, Tham tá phải bị cấm cố.

Ôn Kiệu dâng sớ nói:

"Vương Đôn cương gàn bất nhân, nhẫn tâm thi hành giết chóc, triều đình chẳng khống chế được, cốt nhục chẳng can gián nổi; người trong triều thường lo sợ nguy vong, cho nên sĩ nhân khóa lưỡi, người đi đường liếc mắt, chính là lúc bậc hiền nhân quân tử cùng đường tận số, tạm lui ẩn đợi thời; suy xét nội tâm của họ, há có thể nhàn rỗi ở yên! Như bọn Lục Ngoạn, Lưu Dận, Quách Phác thường cùng thần nói chuyện, thần biết bọn họ rất tường tận. Đích xác là với kẻ tán trợ việc hung bạo trái lẽ, tự nhiên phải dùng pháp nghiêm trị; nếu họ bị bức ép hãm vào gian đảng, thần cho rằng nên khoan thứ thi ân. Thần thấy tình huống thực của bọn Lục Ngoạn, báo lên với thánh thượng, có lẽ sẽ phải chịu tội vào hùa với giặc; nhưng nếu lặng yên mà không nói, thật phụ lòng bọn họ. Mong Bệ hạ nhân thánh phán quyết!"

Si Giám cho rằng tiên vương lập giáo nghĩa quân thần, quý ở việc giữ tiết tháo và chính nghĩa mà chết. Tá lại của Vương

---

[1] Trương Mậu giữ nước, không ngăn chặn được giặc cướp, lại bị Thẩm Sung giết. Việc xem ở quyển trước, sự kiện năm Vĩnh Xương nguyên niên đời Nguyên đế.

[2] Trừ danh (除名), tức là khai trừ quan tịch, đại khái là cách hết chức quan vậy.

[3] Cương kỷ (纲纪), là người quản xét các việc trong phủ vậy.

Đôn, dẫu nhiều lần bị bức bách, nhưng tiến chẳng ngăn nổi mưu nghịch của Đôn, thoái chẳng thoát thân trốn lánh xa, theo chuẩn mực giáo huấn của tiên quân, nên dùng đại nghĩa trách phạt họ. Đế rút cục theo lời bàn của Kiệu.

6. Mùa đông, tháng mười, Đế lấy Tư đồ Đạo làm Thái bảo, lĩnh Tư đồ, gia lễ ngộ đặc biệt, Tây Dương vương Dạng kiêm chức Thái úy, Ứng Chiêm làm Thứ sử Giang châu, thay Vương Thúy trấn Hoài Âm, Tô Tuấn làm Lịch Dương nội sử, thêm cho Dữu Lượng chức Hộ quân tướng quân, cho Ôn Kiệu chức Tiền tướng quân. Đạo cố chối từ không nhận chức. Ứng Chiêm đến Giang châu, quan dân chưa yên, Chiêm phủ dụ vỗ về họ, chẳng ai không vui lòng chịu phục.

7. Tháng mười hai, tướng của Lương châu là Tân Yến chiếm huyện Phu Hãn, bất phục, Trương Tuấn sắp sửa đánh dẹp Yến. Tòng sự Lưu Khánh can rằng:

- Binh sư của bá vương, tất phải đợi thiên thời và việc người tương đắc, rồi sau mới khởi sự. Tân Yến hung cuồng tàn nhẫn, cái bại vong của hắn có thể chắc được, há lại vào lúc mất mùa đại cử binh, lúc rét đậm đánh thành ư?

Tuấn bèn dừng.

Tuấn phái Tham quân Vương Chất đưa sính lễ đến nước Triệu, Triệu chủ Diệu bảo Chất rằng:

- Quý châu thành thực hòa hảo, khanh có thể bảo chứng việc đó chăng?

Chất nói:

- Không thể.

Thị trung Từ Mạc nói:

- Ngài đến kết hảo, lại nói rằng không thể bảo chứng được, là sao?

Chất nói:

- Tề Hoàn thề minh tại Quán Trạch, trong lòng nơm nớp lo lắng, chư hầu chẳng triệu tự đến; hội minh tại Quỳ Khâu, ra oai lại kiêu căng, chín nước phản lại[1]. Giáo hóa của nước Triệu, nếu luôn bền vững được như hôm nay, ta có thể đảm bảo vậy; nếu chính giáo đổ nát, cái biến hóa ở gần kề còn chưa thể xét được, huống chi là bỉ châu ư?

Diệu nói:

- Người này là quân tử ở Lương châu vậy, họ chọn sứ giả có thể gọi là đúng người rồi!

Bèn dùng hậu lễ đối đãi rồi phái quay về.

8. Năm ấy, Đại vương Hạ Nục bắt đầu tự mình nắm quốc chính, vì các bộ đa phần chưa phục, bèn đắp thành ở núi Đông Mộc Căn, dời đến trú ở đó.

Năm Thái Ninh thứ ba (Ất Dậu - 325)

1. Mùa xuân, tháng hai, Trương Tuấn nhận hung tin Nguyên đế mất, hội khóc ba ngày. Gặp lúc rồng vàng xuất hiện tại Gia Tuyền, bọn Phiếm Y thỉnh xin cải niên hiệu để nêu tỏ điềm lành; Tuấn không đồng ý. Tân Yến dâng huyện Phu Hãn xin hàng, Tuấn thu lại được vùng đất phía nam Hoàng Hà.

2. Đế truy tặng quan hàm cho bọn cố Tiêu vương Chửng, Cam Trác, Đái Uyên, Chu Nghĩ, Ngu Vọng, Quách Phác, Vương Trừng.[2] Quan lại cũ của Chu Trát vì Trát kêu oan, Thượng thư Biện Khổn nghị bàn cho rằng:

---

[1] *Công Dương truyện* chép: Năm thứ hai đời Lỗ Hi công, Tề hầu, Tống công, người Giang, người Hoàng ăn thề ở Quán Trạch. Người Giang, người Hoàng là ai? Là nói những nước ở xa vậy. Nước ở xa đã tới rồi, sao Trung Quốc lại chỉ nói là Tề, Tống tới? Là vì nước lớn nói Tề, Tống, nước nhỏ nói Giang, Hoàng, thì kỳ dư còn có ai dám không đến nữa; Năm thứ chín đời Lỗ Hi công, chư hầu ăn thề ở Quỳ Khâu, Hoàn công ra oai lại kiêu căng, chín nước phản lại.

[2] Mấy người này vì việc nước, đều chết bởi nạn Vương Đôn, cho nên Đế đem chức quan truy tặng họ.

- Trát giữ Thạch Đầu, mở cửa thành rước giặc[1], không nên truy tặng thụy.

Tư đồ Đạo cho rằng:

- Sự việc năm trước, cái gian nghịch của Đôn chưa rõ rệt, người có kiến thức từ bọn thần trở lên, đều chưa ngộ ra việc đó, so với Trác không khác gì; sau khi ngộ ra cái gian của hắn, Trác liền vì nước hiến thân, không lâu bị giết bêu đầu[2]. Thần cho là nên đối đãi đồng lệ với Chu, Đái.

Si Giám cho rằng:

- Chu, Đái tử tiết, Chu Trát rước giặc, hành sự khác thưởng công bằng, lấy gì để khích lệ hay cấm chế! Như nghị luận của Tư đồ, nói rằng việc năm trước, người có kiến thức trở lên đều không hành xử khác so với Trác, thì Tiêu vương, Chu, Đái đều nên ứng chịu trách nhiệm, sao được truy tặng thụy! Nay ba tôi thần đã được khen ngợi, thì Trát nên chịu bị biếm là rõ rồi.

Đạo nói:

- Trát cùng Tiêu vương, Chu, Đái, dẫu biểu hiện của họ có chỗ khác chỗ giống, nhưng đều giữ tiết nhân thần vậy.

Giám nói:

- Mưu nghịch của Đôn, như đạp sương lâu ngày, bởi Trát mở cửa thành, khiến vương sư chẳng phấn chấn nổi. Nếu hành động lúc trước của Đôn, về nghĩa giống Hoàn, Văn, thì tiên đế có thể thành U, Lệ chăng?

Nhưng rút cục Đế dùng lời bàn của Đạo, truy tặng Trát hàm Vệ úy.

3. Hậu Triệu vương Lặc phong quan tước cho Vũ Văn Khất Đắc Quy, sai đánh Mộ Dung Hối. Hối phái Thế tử Hạo, Sách

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười bốn, sự kiện năm Vĩnh Xương nguyên niên, đời Tấn Nguyên đế.

[2] Việc chép ở sự kiện năm Thái Ninh thứ hai.

Đầu và Đoàn Quốc cùng đánh Khất Đắc Quy, dùng Liêu Đông tướng Bùi Nghi làm Hữu dực, Mộ Dung Nhân làm Tả dực. Khất Đắc Quy chiếm Kiêu thủy để cự Hạo, phái con của anh mình là Tất Bạt Hùng chống Nhân. Nhân đánh Tất Bạt Hùng, chém hắn; thừa thắng cùng Hạo đánh Khất Đắc Quy, đại phá hắn. Khất Đắc Quy bỏ quân chạy trốn, Hạo và Nhân tiến vào đô thành nước của hắn, sai khinh binh truy kích Khất Đắc Quy, qua địa giới nước ấy hơn ba trăm dặm rồi về, lấy hết được bảo khí của nước ấy, thu gia súc tính kể trăm vạn, dân quy hàng đến mấy vạn.

4. Tháng ba, Đoàn Mạt Bôi chết, em là Nha kế lập.

5. Ngày Mậu Thìn, Đế lập Hoàng tử Diễn làm Thái tử, đại xá thiên hạ.

6. Triệu chủ Diệu lập Hoàng hậu Lưu thị.

7. Bắc Khương vương Bồn Câu Trừ nương cậy nước Triệu, tướng của Hậu Triệu là Thạch Đà từ Nhạn Môn tiến ra Thượng Quận tập kích Bồn Câu Trừ, bắt được hơn ba nghìn nhà, cướp hơn trăm vạn bò, ngựa, dê rồi về. Triệu chủ Diệu phái Trung Sơn vương Nhạc truy đuổi Thạch Đà. Diệu đóng trú ở Phú Bình, làm thanh viện cho Nhạc, Nhạc cùng Thạch Đà giao chiến ở Hà Tân, chém hắn, binh Hậu Triệu chết hơn sáu nghìn người, Nhạc thu lại hết những thứ Đà lấy được rồi quay về.

8. Dương Nan Địch tập kích Cừu Trì, hạ được; bắt giữ Điền Tung, Tung đứng trước mặt Nan Địch, tả hữu lệnh sai Tung bái; Tung trừng mắt quát chúng rằng:

- Chó Đê! Há có việc Mục bá của Thiên tử lại hướng vào giặc khấu bái ư!

Nan Địch gọi tên tự bảo Tung rằng:

- Tử Đại[1], ta sẽ cùng ngài chung định đại nghiệp, ngài trung với họ Lưu, há chẳng thể trung với ta sao?

---

[1] Điền Tung (田崧), tự Tử Đại (子岱). Việc nước Triệu sai Điền Tung trấn Cừu Trì chép ở Tấn kỷ, quyển mười bốn, sự kiện năm Thái Ninh nguyên niên.

Tung nghiêm mặt lớn tiếng rằng:

- Giặc Đê, mày vốn là nô tài, sao nói đến đại nghiệp! Ta thà làm quỷ nước Triệu, chẳng làm tôi thần cho mày!

Rồi ngoái lại gạt một người, đoạt kiếm của kẻ đó, tiến lên đâm Nan Địch, không trúng. Nan Địch giết Tung.

9. Đô úy Lỗ Tiềm chiếm Hứa Xương làm phản, xin hàng với Hậu Triệu.

10. Mùa hạ, tháng tư, tướng của Hậu Triệu là Thạch Chiêm đánh Thứ sử Duyện châu Đàn Bân ở Trâu Sơn, giết Bân.

11. Tây Di trung lang tướng của Hậu Triệu là Vương Đằng giết Thứ sử Tinh châu Thôi Côn và Thượng Đảng nội sử Vương Thận, chiếm Tinh châu hàng nước Triệu.

12. Tháng năm, triều đình lấy Đào Khản làm Chinh tây tướng quân, Đô đốc Kinh, Tương, Lương, Ung tứ châu chư quân sự, Thứ sử Kinh châu, sĩ nữ Kinh châu chúc mừng nhau. Khản vốn thông tuệ mẫn tiệp, siêng năng cung kính, khoanh gối ngồi nghiêm trọn ngày, trong quân phủ lắm việc, kiểm xét không hề sơ sót, chưa từng có chút rỗi nhàn. Khản thường nói với người khác rằng:

- Đại Vũ là thánh nhân, còn yêu tiếc tấc quang âm, còn như chúng ta là thường nhân, nên phải yêu tiếc mỗi phân mỗi khắc. Há có thể chỉ rỗi nhàn vui chơi say sưa hoang phí, sống vô ích với đời, chết không tiếng tăm với hậu thế, đấy là tự vứt bỏ bản thân mình vậy!

Các Tham tá có người vì đàm tiếu đùa bỡn hỏng việc, Khản lệnh sai thu dụng cụ đánh bạc uống rượu của họ, ném hết xuống sông Giang, Tướng lại thì thêm hình phạt đánh roi, nói:

- Sư bồ[1], là trò chơi của bọn nô bộc chăn lợn thôi! Cái phù hoa của Lão, Trang, không phải là pháp ngôn của tiên vương,

---

[1] Sư bồ (摴蒱), một lối đánh bạc ngày xưa, người thời Tấn rất thích chơi môn này.

chẳng có lợi ích thực dụng. Người quân tử nên chỉnh đốn nghi dung, sao có thể đầu bù, chân trần, tự cho là rộng rãi khoáng đạt được!

Có người dâng quà biếu, Khản nhất định hỏi nguyên do của việc ấy, nếu là sức mình làm được thì lấy, dẫu nhỏ tất mừng, úy lạo rồi ban thưởng lại gấp ba lần; nếu được tặng quà phi lý, thì nghiêm mặt quát mắng hạ nhục, trả lại quà mà họ biếu. Khản từng xuất du, thấy có người cầm một bó lúa chưa chín, Khản hỏi:

- Dùng thứ này làm gì?

Người kia nói:

- Đi trên đường trông thấy, tiện tay hái chơi thôi.

Khản nổi giận nói:

- Mày đã không làm ruộng, lại chơi đùa hại lúa của người ta.

Liền bắt lấy rồi đánh roi kẻ đó. Vì thế bách tính siêng năng với nghề nông, nhà nhà no đủ, người người phong túc. Khản có lần chủ trì chế thuyền, vụn gỗ và đầu trúc làm thuyền, Khản đều lệnh sai người thu lại rồi quản giữ, mọi người không hiểu dùng làm gì. Sau đấy đúng hội tháng giêng, tuyết đọng bắt đầu tan, trước sảnh đường tuyết còn đọng thành ra ẩm thấp, Khản bèn sai dùng vụn gỗ rải ra đất. Lúc Hoàn Ôn phạt Thục, lại dùng các đầu trúc mà Đào Khản tích trữ làm đinh nêm thuyền. Các việc trị lý của Khản tinh tế cẩn mật, đại loại đều như thế vậy.

13. Tướng Hậu Triệu là Thạch Sinh trú binh tại Lạc Dương, đánh cướp phía nam Hoàng Hà, quân của Thứ sử Tư châu Lý Củ, Thái thú Dĩnh Xuyên Quách Mặc mấy lần thua bại, lại thiếu lương, bèn phái sứ xin theo dựa nước Triệu. Triệu chủ Diệu sai Trung Sơn vương Nhạc đem một vạn năm nghìn binh đi nhanh đến Mạnh Tân, Trấn đông tướng quân Hô Diên Mô suất lĩnh sĩ chúng của hai châu Kinh, Tư[1] từ vùng Hào, Mẫn hướng về

[1] Bấy giờ Kinh châu vẫn thuộc Tấn, đất của Tư châu đa số nhập vào Hậu Triệu, Lưu Diệu chỉ thu được dân vùng Quan Trung mà thôi, bèn sai Mô suất lĩnh họ sang đông.

đông, muốn hội với Củ và Mặc cùng đánh Thạch Sinh. Nhạc đánh hạ hai đồn canh Mạnh Tân và Thạch Lương[1], bắt chém hơn năm nghìn thủ cấp, tiến vây Thạch Sinh ở Kim Dung. Trung Sơn công Hổ của Hậu Triệu suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ, từ ải Thành Cao tiến vào, cùng Nhạc giao chiến ở phía tây sông Lạc. Nhạc thua binh, trúng tên lạc, lui giữ Thạch Lương. Hổ làm hào lũy vây quanh Thạch Lương, trong ngoài cách tuyệt. Sĩ chúng của Nhạc rất đói, giết ngựa làm lương ăn. Hổ lại đánh Hô Diên Mô, chém Mô. Diệu tự đem binh đi cứu Nhạc, Hổ suất lĩnh ba vạn quân kỵ đón đánh. Tiền quân tướng quân của nước Triệu là Lưu Hắc phản kích tướng của Hổ là Thạch Thông ở Bát Đặc Phản, đại phá Thông. Diệu đóng trú ở Kim Cốc, ban đêm, trong quân vô cớ cả kinh, sĩ tốt vỡ lở, bèn lui về đóng trú ở Mẫn Trì; ban đêm, lại kinh hãi vỡ lở, bèn quay về Trường An. Tháng sáu, Hổ hạ Thạch Lương, cầm bắt Nhạc và hơn tám chục tướng tá của Nhạc cùng hơn ba nghìn người Khương, người Đê, đều đưa về Tương Quốc, chôn sống chín nghìn sĩ tốt của Nhạc. Tiếp đó đánh Vương Đằng ở Tinh châu, cầm bắt Đằng, giết đi, chôn sống hơn bảy nghìn sĩ tốt của Đằng. Diệu về tới Trường An, mặc áo trắng trú ở ngoài thành, khóc viếng, bảy ngày mới vào thành, nhân đó phẫn giận thành bệnh. Quách Mặc lại bị Thạch Thông đánh bại, bỏ vợ con xuôi nam chạy về Kiến Khang. Tướng sĩ của Lý Củ ngầm mưu phản hàng Hậu Triệu, Củ chẳng thể đánh dẹp, cũng suất lĩnh bộ chúng xuôi về nam, sĩ chúng đều trốn ở trên đường, duy có hơn trăm người bọn Quách Tụng đi theo, Củ chết ở Lỗ Dương. Trưởng sử của Củ là Thôi Tuyên suất lĩnh hai nghìn bộ chúng còn lại của Củ hàng với Hậu Triệu. Vì thế các đất Tư, Dự, Từ, Duyện nhập hết vào Hậu Triệu, lấy sông Hoài làm mốc giới vậy.

Có người cho rằng: Lưu Thông lấy Lạc Dương làm Kinh châu, thế thì hai châu Kinh, Tư ở đây đại khái đều là Tư châu của nhà Tấn vậy.

[1] Mạnh Tân thú nói ở chỗ này đại khái đặt tại Hà Âm; Thạch Lượng thú đặt tại phía bắc Lạc Dương.

14. Triệu chủ Diệu lấy Vĩnh An vương Dận làm Đại tư mã, Đại Thiền vu, chuyển phong làm Nam Dương vương, đặt Thiền vu đài ở Vị Thành, từ Tả, Hữu Hiền vương trở xuống, đều lấy hào kiệt người Hồ, Yết, Tiên Ti, Đê, Khương cho nhận chức.

15. Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Mùi, triều đình lấy Thượng thư lệnh Si Giám làm Xa kỵ tướng quân, Đô đốc Từ, Duyện, Thanh tam châu chư quân sự, Thứ sử Duyện châu, trấn Quảng Lăng.

16. Tháng nhuận, lấy Thượng thư Tả bộc xạ Tuân Tùng làm Quang lộc đại phu, Lục thượng thư sự, lấy Thượng thư Đặng Du làm Tả bộc xạ.

17. Hữu vệ tướng quân Ngu Dận, là em của Nguyên Kính hoàng hậu vậy[1], cùng Tả vệ tướng quân Nam Đốn vương Tông đều là người được Đế thân gần tín nhiệm, giữ cấm binh, ở ngay trong điện, dùng nhiều dũng sĩ làm quân vũ dực; Vương Đạo, Dữu Lượng đều ghét sợ bọn họ, hay vì việc đó dâng lời, Đế đãi họ càng hậu hơn, chìa khóa cửa cung, đều giao cho họ quản. Đế ốm bệnh, ban đêm Lượng có biểu dâng, tới chỗ Tông xin chìa khóa; Tông không giao, quát sứ của Lượng rằng:

- Đây là cửa nhà mày sao?

Lượng càng phẫn hận hắn. Lúc Đế bệnh nặng, không muốn thấy người khác, quần thần không ai được tiến kiến. Lượng nghi ngờ Tông, Dận và anh của Tông là Tây Dương vương Dạng có mưu khác, đẩy cửa nách tiến vào lên ngự sàng, gặp Đế rơi nước mắt, nói Dạng và bọn Tông mưu phế đại thần, tự cầu làm phụ chính, xin phế truất bọn Dạng; Đế không thu nạp ý kiến. Ngày Nhâm Ngọ, Đế sai rước Thái tể Dạng, Tư đồ Đạo, Thượng thư lệnh Biện Khổn, Xa kỵ tướng quân Si Giám, Hộ quân tướng quân Dữu Lượng, Lĩnh quân tướng quân Lục Diệp, Đan Dương

---

[1] Lúc Tấn Nguyên đế Tư Mã Duệ làm Lang Nha vương, Ngu thị là Phi, lúc Tư Mã Duệ lên ngôi Hoàng đế, truy thụy cho Ngu phi là Kính hoàng hậu.

doãn Ôn Kiệu, cùng nhận di chiếu phụ giúp Thái tử, thay nhau vào điện lĩnh binh trực ban đêm; lại bái Khổn làm Hữu tướng quân, Lượng làm Trung thư lệnh, Diệp làm Lục thượng thư sự. Ngày Đinh Hợi, ban bố di chiếu, ngày Mậu Tý, Đế băng.

Đế là người thông minh mẫn tiệp, cơ trí quyết đoán, cho nên có thể lấy nhược chế cường, tru diệt nghịch thần, khôi phục lại đại nghiệp.

Ngày Kỷ Sửu, Thái tử tức vị Hoàng đế, được năm tuổi vậy. Quần thần dâng ấn tỉ, Tư đồ Đạo vì mắc bệnh không đến. Biện Khổn nghiêm sắc mặt giữa triều đình nói:

- Vương công không phải là tôi thần của xã tắc ư? Linh cữu của tiên đế chưa táng, Hoàng đế kế tự chưa lập, há phải lúc bậc nhân thần từ chối mắc bệnh không đến!

Đạo nghe được lời ấy, ôm bệnh lên kiệu đến. Đại xá thiên hạ, tăng chức vị cho quan viên văn võ lên hai bậc, tôn Dữu hậu thành Hoàng thái hậu.

Quần thần nhân vì Đế còn thơ ấu, tấu xin Thái hậu noi theo lệ cũ của Hi Hòa hoàng hậu thời Hán[1]; Thái hậu chối nhường đến bốn lần, mới theo lời. Mùa thu, tháng chín, ngày Quý Mão, Thái hậu lâm triều xưng chế. Dùng Tư đồ Đạo làm Lục thượng thư sự, cùng Trung thư lệnh Dữu Lượng, Thượng thư lệnh Biện Khổn phụ tá triều chính, nhưng việc cốt yếu chính sự đều quyết bởi Lượng. Thêm cho Si Giám chức Xa kỵ Đại tướng quân, Lục Diệp làm Tả quang lộc đại phu, đều khai phủ Nghi đồng tam tư. Lấy Nam Đốn vương Tông làm Phiêu kỵ tướng quân, Ngu Dận làm Đại tông chính.

Thượng thư triệu gọi con của Nhạc Quảng là Mô làm Trung chính của quận[2] và người đồng tộc với Dữu Mân là Di làm

---

[1] Thái hậu lâm triều xưng chế vậy.

[2] Nhạc Quảng, là người quận Nam Dương, đại đế triệu Nhạc Mô làm Trung chính tại quận nhà.

Đình úy bình, Mô và Di đều nói vâng mệnh cha không tới. Biện Khổn tấu nói:

- Người ta có ai không cha mà sinh, chức vị có khi nào vô sự mà lập, có cha tất có mệnh của cha, giữ chức tất có điều phải lo lắng. Mỗi nhà đều xem con cái là của riêng, thì người làm vua không có dân, đạo quân thần bị phế rồi. Nhạc Quảng, Dữu Mân nhận ân sủng ở đời thánh sáng, bản thân không phải của riêng mình, lẽ nào người kế tự họ lại có thể xem bản thân là của riêng sao? Chức vị mà họ giữ, nếu cứ thuận theo tư tâm mỗi cá nhân, thì cha mẹ của những người đang chinh chiến, thủ giữ đều lệnh cho con mình không ở nơi đó vậy.

Mô và Di bất đắc dĩ, đều phải tới nhận chức.

18. Ngày Tân Sửu, táng Minh đế ở Vũ Bình lăng.

19. Mùa đông, tháng mười một, ngày Quý Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

20. Mộ Dung Hối và họ Đoàn đang hòa mục, giúp Đoàn Nha bày mưu, khiến Nha thiên đô; Nha theo lời ấy, lập tức bỏ đất Lệnh Chi, người trong nước không vui. Cháu của Đoàn Tật Lục Quyến là Liêu muốn đoạt địa vị của Nha, cho rằng thiên đô là tội của Nha, tháng mười hai, suất lĩnh người trong nước đánh Nha, giết đi, tự lập. Họ Đoàn từ đời Vụ Vật Trần đến bấy giờ, ngày càng cường thịnh, đất phía tây của họ tiếp giáp quận Ngư Dương, phía đông lấy sông Liêu làm mốc giới, số hộ người Tấn, người Hồ mà họ thống quản là hơn ba vạn hộ, quân kỵ giương cung đến bốn năm vạn người.

21. Thứ sử Kinh châu là Đào Khản thấy Thứ sử Ninh châu là Vương Kiên chẳng thể ngăn chế được giặc cướp, năm ấy, biếu cử Thái thú Linh Lăng là Doãn Phụng làm Thứ sử Ninh châu thay thế Kiên. Trước đấy, lúc Vương Tốn giữ chức tại Ninh châu, tù trưởng người Man là Thái thú Lương Thủy Thoán Lượng, Thái thú Ích Châu Lý Địch, đều làm phản theo dựa nước Thành,

Tốn đánh dẹp họ không thắng nổi. Phụng đến châu, treo thưởng hậu mộ người Di ngoài biên cảnh đâm Thoán Lượng, giết hắn, dụ hàng Lý Địch, bờ cõi của châu bèn yên bình[1].

22. Đại vương Hạ Nục chết, em là Hột Na kế lập.

HIỂN TÔNG THÀNH HOÀNG ĐẾ

Năm Hàm Hòa nguyên niên (Bính Tuất - 326)

1. Mùa xuân, tháng hai, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Nước Triệu lấy Nhữ Nam vương Hàm làm Thái úy, Lục thượng thư sự, Quang lộc đại phu Lưu Tuy làm Đại tư đồ, Bốc Thái làm Đại tư không. Lưu hậu ốm bệnh, Triệu chủ Diệu hỏi cái điều mà Lưu hậu muốn nói, Lưu thị khóc nói:

- Thiếp từ nhỏ được nuôi dưỡng bởi thúc phụ Sưởng, mong Bệ hạ quý trọng ông ấy; con gái của thúc phụ Ngai là Phương có phẩm đức và sắc đẹp, mong Bệ hạ sung vào hậu cung.

Nói xong thì chết. Diệu dùng Sưởng làm Thị trung, Đại tư đồ, Lục thượng thư sự, lập Phương làm Hoàng hậu; không lâu lại dùng Sưởng làm Thái bảo.

3. Tháng ba, Hậu Triệu vương Lặc giữa đêm vi hành, mang vàng bạc hối lộ người giữ cửa, xin ra ngoài. Vĩnh Xương môn hậu là Vương Giả muốn bắt giữ, người đi theo đến, việc mới dừng. Sáng sớm, Lặc triệu kiến Giả, dùng Giả làm Chấn trung đô úy, ban tước Quan nội hầu. Lặc triệu Ký thất Tham quân Từ Quang, Quang say rượu không đến, bị truất chức làm Nha môn. Quang lúc đứng hầu, có vẻ oán hận, Lặc giận, liền cầm tù Quang và vợ con hắn.

4. Mùa hạ, tháng tư, tướng Hậu Triệu là Thạch Sinh phạm cướp Nhữ Nam, bắt giữ Nội sử Tổ Tế.

---

[1] Đoạn trên kể Vương Kiên là Thứ sử Ninh châu không dẹp được giặc cướp, ở dưới kể việc về Vương Tốn, bố cục lộn xộn, không biết nguyên tác có lầm lẫn gì chăng?

5. Tháng sáu, ngày Quý Hợi, Tuyền Lăng công Lưu Hà chết. Ngày Quý Dậu, lấy Xa kỵ tướng quân Si Giám kiêm lĩnh chức Thứ sử Từ châu; lấy Chinh Lỗ tướng quân Quách Mặc làm Bắc trung lang tướng, giám sát các việc quân phía bắc sông Hoài, lĩnh bộ khúc của Hà. Con của Hà là Triệu còn nhỏ, em rể của Hà là Điền Phòng và tướng cũ của Hà là bọn Sử Điệt không thích quy thuộc người khác, cùng lập Triệu kế nối chức vụ cũ của Hà rồi làm phản. Thái thú Lâm Hoài là Lưu Kiểu rình tập kích doanh của Hà, chém bọn Phòng. Vợ Hà, là con gái của Thiệu Tục vậy, kiêu dũng quả cảm, có phong độ của cha. Hà từng bị quân Hậu Triệu vây, vợ Hà một mình lĩnh mấy tên quân kỵ, giữa chỗ muôn quân cứu Hà thoát ra ngoài. Lúc bọn Điền Phòng muốn tác loạn, vợ Hà ngăn lại, bọn họ không nghe, vợ Hà bèn bí mật nổi lửa, đốt sạch giáp trượng, cho nên bọn Phòng nhanh chóng thất bại. Đế hạ chiếu cho Triệu kế tập tước vị của Hà.

Tư đồ Đạo xưng bệnh không lên triều, lại ngầm đưa tiễn Si Giám. Biện Khổn tấu: "Đạo phá hỏng phép tắc mưu việc riêng, không có tiết tháo đại thần, xin miễn chức quan." Tuy sự việc bị đình lại không thi hành, nhưng cả triều đình đều kiêng sợ Khổn. Khổn vốn liêm khiết, có tài suy xét quyết đoán, thành thực ngay thẳng, giữ chức đúng phận, bản tính không rộng rãi, chẳng chịu tùy tiện chạy theo thói ưa chuộng của thế tục, nên bị các danh sĩ chỉ trích. Nguyễn Phu bảo Khổn rằng:

- Khanh thường không được rỗi nhàn thư thái, miệng như ngậm ngói đá, chẳng phải lao nhọc lắm sao!

Khổn nói:

- Các vị quân tử dùng đạo đức khuếch trương, phong lưu vượt trội, cùng chuộng mộ nhau, thế thì kẻ giữ phận dung tục tham bỉ, không phải ta thì là ai?

Bấy giờ con em vương công vô chức quan đa phần ngưỡng mộ Vương Trừng, Tạ Côn, bắt chước sự hào phóng khoát đạt của họ, Khổn nghiêm sắc mặt, ở giữa triều đình nói:

- Bội lễ nghĩa hại giáo hóa, tội chẳng gì lớn bằng, triều trung nghiêng lật[1], thực bởi từ việc đấy.

Rồi muốn dâng tấu suy xét tội ấy, Vương Đạo, Dữu Lượng không nghe, việc mới dừng.

6. Người nước Thành thảo phạt Tư Tẩu người quận Việt Huề, phá hắn.

7. Mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Sửu, Quan Dương liệt hầu Ứng Chiêm chết.

8. Khi trước, Vương Đạo phụ chính, vì khoan hòa được lòng người. Lúc Dữu Lượng nắm chính sự, dùng phép tắc quyết việc, hơi mất nhân tâm. Thứ sử Dự châu là Tổ Ước tự cho rằng danh vọng và tuổi tác mình chẳng kém hơn Si, Biện, mà không được dự cố mệnh, hy vọng khai phủ cũng không thành, lại nữa là các tấu biểu thỉnh xin đa phần không được đồng ý, bèn mang lòng oán hận. Đến lúc di chiếu khen ngợi tiến bạt đại thần lại không đề cập gì đến Ước và Đào Khản, hai người đều nghi ngờ Dữu Lượng gạt bỏ tên mình. Lịch Dương nội sử là Tô Tuấn có công với nước[2], uy vọng dần nổi rõ, có binh tốt tinh nhuệ hơn vạn người, khí giới rất sắc bén, triều đình đem vùng Giang ngoại ký thác cho Tuấn; nhưng Tuấn mang lòng kiêu ngạo tự mãn, có chí khinh thường triều đình, chiêu nạp kẻ bỏ trốn, binh chúng ngày một đông, đều ngẩng trông vào lương ăn của quốc gia, chuyển vận liên tiếp, hễ có chút không vừa ý, liền phóng túng phẫn hận nói ra lời. Lượng đã nghi ngờ Tuấn và Ước, lại úy kỵ việc thu được lòng người của Khản, tháng tám, lấy Đan Dương doãn Ôn Kiệu làm Đô đốc Giang châu chư quân sự, Thứ sử Giang châu, trấn Vũ Xương; Thượng thư bộc xạ Vương Thư làm Cối Kê nội sử, để khuếch trương thanh viện; lại tu sửa thành Thạch Đầu để phòng bị bọn họ.

---

[1] Trỏ triều đình Tây Tấn vậy.

[2] Trỏ việc phá Thẩm Sung, Tiền Phượng vậy.

Đan Dương doãn Nguyễn Phu nhân việc Thái hậu lâm triều, chính lệnh xuất ra từ nhà ngoại, liền bảo với người thân của mình rằng:

- Nay Giang Đông sáng nghiệp còn ít ngày, chúa thơ ấu, thời thế gian nan, Dữu Lượng tuổi trẻ, đức tín chưa khiến người ta tin phục, ta quan sát việc này, họa loạn sắp phát rồi.

Bèn xin ra ngoài làm Thứ sử Quảng châu.

Phu, là con của Hàm vậy.

9. Mùa đông, tháng mười, lập cậu của Đế là Nhạc làm Ngô vương.

10. Nam Đốn vương Tông tự cho rằng mình thất chức mang lòng oán vọng[1], lại vốn cùng Tô Tuấn thân thiện; Dữu Lượng muốn giết Tông, Tông cũng muốn phế người chấp chính. Ngự sử trung thừa Chung Nhã tấu hặc Tông mưu phản, Lượng sai Hữu vệ tướng quân Triệu Dận bắt Tông. Tông đem binh chống đánh, bị Dận giết, gia tộc của Tông bị biếm đổi thành họ Mã, ba con là Xước, Siêu, Diễn đều bị phế làm thứ dân. Lại cách chức Thái tể Tây Dương vương Dạng, giáng tước phong thành Dặc Dương huyện vương, Đại tông chính Ngu Dận bị giáng chức làm Thái thú Quế Dương.

Tông, là tông thất thân thuộc; Dạng, là bảo phó của tiên đế, Lượng một sớm giết phế họ, bởi thế càng mất lòng người xa gần. Bè đảng của Tông là Biện Xiển chạy trốn tới chỗ Tô Tuấn, Lượng phát thẻ phù sai Tuấn đưa Xiển đến, Tuấn bảo hộ che giấu không giao nộp. Lúc Tông chết, Đế không biết, rất lâu sau, Đế hỏi Lượng rằng: "Thường ngày Bạch đầu công ở đâu?" Lượng thưa rằng vì mưu phản chịu tội chết. Đế khóc nói:

- Cậu nói người ta làm giặc, liền giết đi; người ta nói cậu làm giặc, sẽ thế nào?

Lượng sợ hãi, biến sắc.

---

[1] Tông vì việc giải tán binh vệ, cho rằng mình thất chức.

11. Tướng nước Triệu là bọn Hoàng Tú phạm cướp huyện Tán, Thái thú Thuận Dương là Ngụy Cai suất lĩnh sĩ chúng trốn về Tương Dương.

12. Hậu Triệu vương Lặc dùng mưu của Trình Hà, mưu dựng Nghiệp cung, sai Thế tử Hoằng trấn Nghiệp thành, lấy một vạn cấm binh, năm mươi bốn doanh quân do Xa kỵ thống quản điều hết cho Hoằng, dùng Phiêu kỵ tướng quân lĩnh Môn thần tế tửu Vương Dương chuyên thống lĩnh lục Di phụ tá Hoằng. Trung Sơn công Hổ tự cho rằng mình công lao nhiều, không có ý rời Nghiệp thành, đến lúc đắp sửa Tam đài, lại chuyển gia thất của Hổ đi, Hổ từ đấy oán hận Hà.

13. Tháng mười một, Thạch Thông của Hậu Triệu đánh Thọ Xuân, Tổ Ước nhiều lần dâng biểu xin cứu, triều đình không vì Ước xuất binh. Thông bèn cướp hai huyện Tuấn Tù, Phụ Lăng, giết cướp hơn năm nghìn người. Kiến Khang rung động, triều đình hạ chiếu gia phong Tư đồ Đạo làm Đại tư mã, ban Giả hoàng việt, Đô đốc trung ngoại chư quân sự để ngăn chống Thông, đóng quân ở Giang Ninh. Tô Tuấn phái tướng của mình là Hàn Hoảng đánh Thạch Thông, đuổi hắn; Đạo thôi chức Đại tư mã. Triều đình nghị bàn lại muốn làm ao bùn để ngăn người Hồ phạm cướp, Tổ Ước nói:

- Đấy là vứt bỏ ta vậy.

Lại càng mang lòng phẫn hận.

14. Tháng mười hai, Thái thú Tế Dân là Lưu Khải giết Hạ Bi nội sử Hạ Hầu Gia, đem cả Hạ Bi làm phản, hàng với Hậu Triệu, Thạch Chiêm đánh Thái thú Hà Nam Vương Chiêm ở đất Chu, hạ đất ấy. Bành Thành nội sử Lưu Tục tái chiếm Thạch Thành của huyện Lan Lăng, Thạch Chiêm đánh hạ chỗ ấy.

15. Hậu Triệu vương Lặc dùng Nha môn tướng Vương Ba làm Ký thất tham quân, chưởng quản định xét cứu lưu, bắt đầu lập chế độ khảo thí kinh sách Tú tài, Hiếu liêm.

16. Trương Tuấn sợ uy bức của người Triệu, năm ấy, chuyển hơn hai nghìn nhà dân của Lũng Tây, Nam An đến Cô Tang, lại phái sứ giả kết hảo với nước Thành, gửi thư khuyên Thành chủ Hùng bỏ tôn hiệu, xưng phiên thần với Tấn. Hùng đáp thư rằng:

"Ta bị sĩ đại phu suy cử quá mức, nhưng vốn không có lòng với địa vị Đế vương, nghĩ muốn làm đại thần nguyên công của Tấn thất, quét sạch khí xấu bụi bặm; nhưng Tấn thất đổ nát, đức trạch và danh vọng chẳng hưng vượng nổi, ta vươn cổ ngóng về đông, đã nhiều năm tháng rồi. Chính lúc thư trát của ngài gửi đến, ý riêng ám hợp với chí nguyện, có gì phải lo tính nghi ngờ."

Từ đấy sứ giả qua lại đưa quà biếu không dừng.

Năm Hàm Hòa thứ hai (Đinh Hợi - 327)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Thái thú Chu Đề là Dương Thuật và tướng nước Thành là La Hằng giao chiến ở Đài Đăng, binh bại, Thuật chết.

2. Mùa hạ, tháng năm, ngày Giáp Thân là ngày sóc, có nhật thực.

3. Vũ vệ tướng quân của nước Triệu là Lưu Lãng suất lĩnh ba vạn quân kỵ tập kích Dương Nan Địch ở Cừu Trì, không thắng được, cướp ba nghìn hộ rồi quay về.

4. Trương Tuấn nghe tin binh Triệu bị Hậu Triệu đánh bại, bèn bỏ quan tước của nước Triệu, lại xưng là Đại tướng quân, Lương châu mục của nhà Tấn, phái bọn Thái thú Vũ Uy là Đậu Đào, Thái thú Kim Thành là Trương Lãng, Thái thú Vũ Hưng là Tân Nham, Dương liệt tướng quân là Tống Tập suất lĩnh mấy vạn bộ chúng, hội với Hàn Phác đánh cướp các quận của Tần châu nước Triệu. Nam Dương vương Dận của nước Triệu suất binh đánh lại, đóng trại ở Địch Đạo. Hộ quân Phu Hãn là Tân Yến cáo cấp, mùa thu, Tuấn sai Hàn Phác, Tân Nham cứu Yến. Phác tiến quân vượt Ốc Can lĩnh, Nham muốn tốc chiến, Phác nói:

- Từ cuối hạ đến nay, mặt trời và tinh tượng nhiều lần biến hóa, chẳng nên khinh động. Vả lại, Diệu và Thạch Lặc đánh lẫn nhau, Dận tất chẳng thể cùng ta cầm giữ nhau lâu vậy.

Rồi cùng Dận cách sông Thao cầm giữ nhau hơn bảy mươi ngày. Mùa đông, tháng mười, Phác phái Tân Nham đốc việc vận lương ở Kim Thành, Dận nghe tin ấy, nói:

- Quân của Hàn Phác, đông gấp mười quân ta. Quân ta lương không nhiều, khó để cầm giữ lâu. Nay giặc chia binh vận lương, đấy là trời trao thời cơ cho ta vậy. Nếu đánh bại Tân Nham, bọn Phác tự vỡ.

Bèn suất lĩnh ba nghìn quân kỵ tập kích Nham ở Ốc Can lĩnh, đánh bại Nham; rồi tiến bức doanh của Phác, quân của Phác vỡ lở. Dận thừa thắng truy đuổi binh bại, vượt sông, đánh hạ huyện Lệnh Cứ, chém hai vạn đầu, tiến chiếm Chấn Vũ. Vùng Hà Tây kinh hãi. Trương Lãng, Tân Yến suất lĩnh mấy vạn sĩ chúng đầu hàng nước Triệu, Tuấn vì thế mất đất phía nam Hoàng Hà.

5. Dữu Lượng cho rằng Tô Tuấn ở Lịch Dương, rút cục gây họa loạn, muốn hạ chiếu trưng triệu Tuấn; hỏi ý Tư đồ Vương Đạo, Đạo nói:

- Tuấn âm hiểm hay ngờ kỵ, tất chẳng phụng chiếu, chẳng bằng tạm thời bao dung cho hắn.

Lượng nói ở triều đình rằng:

- Tuấn lòng dạ lang sói, rút cục tất gây loạn. Hôm nay trưng triệu hắn, ví thử hắn không tuân mệnh, gây họa còn nông; nếu lại qua nhiều năm, chẳng thể chế phục hắn nữa, cũng như thất quốc với nhà Hán vậy.

Triều thần không ai dám cật vấn, một mình Quang lộc đại phu Biện Khổn can ngăn Lượng rằng:

- Tuấn nắm binh cường, gần sát với kinh ấp, đi lại chẳng trọn một ngày đường, một sớm có biến, dễ thành lầm lỡ, nên nghĩ kỹ việc này!

Lượng không nghe. Khổn biết Lượng tất bại, gửi thư cho Ôn Kiệu nói:

"Ý muốn triệu gọi Tuấn của Nguyên Quy đã định[1], đấy là đại sự quốc gia. Ý định ngông cuồng của Tuấn đã hiện ra, lại triệu gọi hắn, đấy là nhanh chóng rước họa đến vậy, hắn nhất định phóng túng buông nọc độc hướng đến triều đình. Uy lực của triều đình dẫu thịnh, chẳng biết rút cục có thực cầm bắt được hắn không; Vương công cũng cùng ý kiến này. Ta và Lượng tranh biện rất khẩn thiết, nhưng chẳng thể làm gì được. Ta vốn muốn túc hạ ra ngoài làm ngoại viện, nhưng nay lại hận vì túc hạ ở bên ngoài, chẳng thể cùng nhau chung sức khuyên ngăn Lượng, sợ rằng sẽ phải chạy theo ngài thôi."

Kiệu cũng nhiều lần gửi thư ngăn Lượng. Cả triều đình cho là không nên làm việc đó, Lượng đều không nghe.

Tuấn nghe tin, phái Tư mã Hà Nhưng gặp Lượng nói:

- Nhận chức trách dẹp giặc cướp bên ngoài, xa gần xin theo mệnh lệnh, còn như giúp việc trong triều, thực không phải là việc ta kham nổi.

Lượng không đồng ý, triệu Bắc trung lang tướng Quách Mặc làm Hậu tướng quân, lĩnh Đồn kỵ hiệu úy, Tư đồ Hữu trưởng sử Dữu Băng làm Ngô quốc Nội sử, đều lĩnh binh để phòng bị Tuấn. Băng, là em của Lượng vậy. Thế rồi hạ ưu chiếu, trưng triệu Tuấn làm Đại tư nông, thêm chức Tán kỵ thường thị, ban vị Đặc tiến, lấy em là Dật thay lĩnh bộ khúc. Tuấn dâng biểu nói:

"Xưa kia Minh hoàng đế thân cầm tay thần, sai thần lên bắc đánh dẹp giặc cướp người Hồ. Nay Trung nguyên chưa yên tĩnh, thần há dám nghỉ ngơi! Xin cấp cho thần một quận hoang trong địa giới Thanh châu, để thần được thi triển cái tác dụng của loài ưng khuyển."

Lại không được chấp thuận. Tuấn sửa soạn hành trang chuẩn bị đến theo mệnh triệu, do dự chưa quyết. Tham quân là Nhâm Nhượng bảo Tuấn rằng:

---

[1] Dữu Lượng (庾亮), tự Nguyên Quy (元規).

- Tướng quân xin ở quận hoang mà chẳng được đồng ý, sự thế như vậy, e rằng không có đường sống nữa, chẳng bằng nắm binh tự thủ.

Phụ Lăng lệnh Khuông Thuật cũng khuyên Tuấn làm phản, Tuấn bèn không ứng mệnh.

Ôn Kiệu nghe tin ấy, lập tức muốn suất lĩnh sĩ chúng xuôi xuống phòng vệ Kiến Khang, vùng Tam Ngô[1] cũng muốn khởi binh; Lượng đều không nghe, lại gửi thư đáp lại Kiệu rằng:

"Ta lo lắng về cõi tây, hơn cả với Lịch Dương,[2] túc hạ không nên vượt quá Lôi Trì[3] một bước vậy.

Triều đình phái sứ giả dụ Tuấn, Tuấn nói:

- Triều đình nói rằng ta muốn phản, há còn sống được sao! Ta thà ở đầu núi trông xuống Đình úy, chứ chẳng để Đình úy nhìn xuống đầu núi[4]. Lúc trước quốc gia nguy như trứng chồng, không có ta chẳng xong; thỏ ranh đã chết, chó săn nên giết mổ. Nhưng ta phải lấy cái chết đáp trả kẻ mưu tính việc này vậy!

Tuấn biết Tổ Ước oán triều đình, bèn phái Tham quân Từ Hội suy cử xem trọng Ước, xin cùng đánh dẹp Dữu Lượng. Ước cả mừng, cháu họ của Ước là Trí và Diễn đều khuyến khích tán thành việc đó. Tiêu quốc Nội sử Hoàn Tuyên bảo Trí rằng:

- Ta vốn dĩ vì người Hồ cường mạnh chưa diệt được, chuẩn bị hợp lực đánh dẹp họ. Sứ quân nếu muốn làm hùng bá, sao chẳng trợ giúp quốc gia đánh dẹp Tuấn, thì uy danh tự nêu cao. Nay lại cùng Tuấn đều phản, làm thế yên ổn lâu dài được ư?

---

[1] Tam Ngô, trỏ khu vực hạ du Trường Giang, gồm Ngô Quận, Ngô Hưng và Cối Kê.

[2] Cõi tây, là trỏ Đào Khản vậy; Lịch Dương, là trỏ Tô Tuấn vậy.

[3] Lôi Trì là tên một hồ nước, nằm chắn trên đường từ Vũ Xương sang đông, cho nên Lượng mới nói như thế, ý rằng bảo Kiệu hãy ở nguyên đó để đề phòng Đào Khản. Câu này về sau được dùng làm thành ngữ, ý bảo người ta không được vượt qua một khuôn khổ nào đó.

[4] Đầu núi, là trỏ chỗ đóng trại, ý là mình thà phản lại triều đình, chứ không để triều đình nắm đầu xử trị vậy.

Trí không theo. Tuyên đến chỗ Ước xin gặp, Ước biết Tuyên muốn can ngăn, cự tuyệt mà không gặp. Tuyên bèn tuyệt giao với Ước, không cùng hợp tác. Tháng mười một, Ước phái con của anh là Bái nội sử Hoán, con rể là Thái thú Hoài Nam Hứa Liễu đem binh hội với Tuấn. Vợ của Địch, là chị gái của Liễu vậy, cố can gián không được. Triều đình hạ chiếu lần nữa dùng Biện Khổn làm Thượng thư lệnh, lĩnh Hữu vệ tướng quân, lấy Cối Kê nội sử Vương Thư coi việc của Thứ sử Dương châu, Thái thú Ngô Hưng Ngu Đàm đốc việc quân của các quận Tam Ngô.

Thượng thư tả thừa Khổng Thản, Tư đồ Tư mã Đào Hồi người quận Đan Dương nói với Vương Đạo, xin rằng: "Nhân lúc Tuấn chưa đến, cấp tốc chặn Phụ Lăng, giữ lấy các cửa khẩu như Đương Lợi của Giang Tây, bên kia ít bên ta đông, một trận đánh là quyết thắng vậy. Nếu Tuấn chưa đến, ta có thể qua bức thành của hắn. Nay chẳng tiến qua đó, Tuấn ắt đến trước, Tuấn đến thì lòng người kinh sợ, khó cùng hắn giao chiến vậy. Thời cơ này chẳng thể bỏ lỡ vậy!

Đạo cho là như thế, nhưng Dữu Lượng không nghe. Tháng mười hai, ngày Tân Hợi, Tô Tuấn sai tướng của mình là bọn Hàn Hoảng, Trương Kiện tập kích hãm Cô Thục, đoạt lấy muối và gạo ở đó, Lượng mới hối hận.

Ngày Nhâm Tý, Bành Thành vương Hùng và Chương Vũ vương Hưu phản triều đình hàng Tuấn.

Hùng, là con của Thích vậy[1].

Ngày Canh Thân, kinh sư giới nghiêm, Đế trao phù tiết cho Lượng, Đô đốc chư quân chinh thảo; lấy Tả vệ tướng quân Triệu Dận làm Thái thú Lịch Dương, sai Tả tướng quân Tư Mã Lưu lĩnh binh giữ Tử Hồ để cự Tuấn; lấy tiền Xạ thanh Hiệu úy Lưu Siêu làm Tả vệ tướng quân, Thị trung Chử Sáp quản việc

---

[1] Bành Thành vương Thích, là con của em trai Tuyên đế là Mục vương Tư Mã Quyền; Chương Vũ vương Hưu, là cháu nội của Nghĩa Dương vương Tư Mã Vọng.

quân đánh dẹp. Lượng sai em là Dực lấy thân phận bạch y lĩnh mấy trăm người phòng bị Thạch Đầu.

6. Ngày Bính Dần, chuyển Lang Nha vương Dục làm Cối Kê vương, Ngô vương Nhạc làm Lang Nha vương.

7. Tuyên Thành nội sử Hoàn Di muốn khởi binh để hưởng ứng triều đình, Trưởng sử của Di là Bì Huệ cho rằng binh của quận đã ít lại yếu, sơn dân dễ nhiễu động, nên tạm thời án binh bất động để đợi thời. Di nghiêm sắc mặt nói:

- "Kiến vô lễ kỳ quân giả, nhược ưng chi trục điểu tước[1]." Nay xã tắc nguy gấp, về nghĩa không thể yên ổn an nhàn.

Ngày Tân Mùi, Di tiến đến đóng trại ở Vu Hồ. Hàn Hoảng đánh phá Di, nhân đó tiến đánh Tuyên Thành, Di lui giữ Quảng Đức, Hoảng đánh cướp các huyện bừa bãi rồi quay về. Thứ sử Từ châu Si Giám muốn suất lĩnh quân của mình thống quản đến cứu nạn, triều đình hạ chiếu lấy lý do giặc bắc phạm cướp, không đồng ý.

8. Năm ấy, Trung Sơn công Hổ của nước Hậu Triệu đánh Đại vương Hột Na, giao chiến ở Hình Bắc thuộc Câu Chú; Hột Na binh bại, dời đô tới Đại Ninh để tránh địch.

9. Con của Đại vương Úc Luật là Ế Hòe cư trú ở chỗ cậu của mình là Hạ Lan bộ, Hột Na phái sứ đòi Ế Hòe, Hạ Lan đại nhân là Ái Đầu che chở không phái đi. Hột Na và Vũ Văn bộ cùng đánh Ái Đầu, không thắng.

---ॐ---

[1] Câu trong *Tả truyện*, "thấy kẻ vô lễ với vua, phải như chim ưng đuổi giết chim sẻ".

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU]

HIỂN TÔNG THÀNH HOÀNG ĐẾ

Năm Hàm Hòa thứ ba (Mậu Tý - 328)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Ôn Kiệu về cứu Kiến Khang, đóng quân ở Tầm Dương.

Hàn Hoảng tập kích Tư Mã Lưu ở Tử Hồ; Lưu vốn hèn yếu khiếp hãi, lúc sắp giao chiến, sợ đến nỗi ăn thịt nướng không biết miệng ở đâu, binh bại mà chết.

Ngày Đinh Mùi, Tô Tuấn suất lĩnh hai vạn sĩ chúng của bọn Tổ Hoán, Hứa Liễu, vượt sông từ Hoành Giang, lên núi Ngưu Chử, đóng quân ở Lăng khẩu. Quân của triều đình ngăn chống, liên tục thua bại. Tháng hai, ngày Canh Tuất, Tuấn đến núi Phúc Chu thuộc Tương Lăng. Đào Hồi bảo Dữu Lượng rằng:

- Tuấn biết Thạch Đầu có trọng binh đóng giữ, không dám tiến thẳng xuống, tất từ hướng Tiểu Đan Dương[1] xuôi nam theo đường bộ tiến đến; nên phục binh đón chặn chúng, có thể đánh một trận cầm bắt được vậy.

---

[1] Kiến Nghiệp, vốn là Mạt Lăng đời Hán, đến năm Thái Khang thứ ba đời Tấn Vũ đế, chia phần đất phía bắc sông Tần Hoài của Mạt Lăng gọi là Kiến Nghiệp, vì tránh húy Tấn Mẫn đế, đổi gọi thành Kiến Khang. Nhà Đông Tấn kiến lập, đặt chức Đan Dương doãn ở Kiến Khang, sở trị ở phía tây Đài thành, sở trị cũ của Thái thú Đan Dương đặt huyện Mạt Lăng, tục gọi là Tiểu Đan Dương.

Lượng không nghe. Tuấn quả nhiên từ Tiểu Đan Dương kéo đến, đi lầm đường, ban đêm hành quân, không thành đội ngũ gì cả. Lượng nghe tin, liền hối hận.

Sĩ nhân triều đình thấy kinh ấp bị nguy bức, đa phần phái gia nhân chạy về đông tránh nạn, một mình Tả vệ tướng quân Lưu Siêu chuyển vợ con vào trú ở trong cung.

Triều đình hạ chiếu lấy Biện Khổn làm Đô đốc Đại hành đông chư quân sự[1], cùng Thị trung Chung Nhã thống suất quân của bọn Quách Mặc, Triệu Dận cùng Tuấn giao chiến ở Tây lăng. Bọn Khổn đại bại, tử thương mấy nghìn người. Ngày Bính Thìn, Tuấn tiến đánh Thanh Khê sách[2], Biện Khổn suất lĩnh chư quân chống đánh, không ngăn chế nổi. Tuấn theo gió phóng hỏa, đốt Đài, Tỉnh và các dinh thự, sở quan, một lát cháy sạch nhẵn. Ung nhọt trên lưng Khổn mới khỏi, vết thương còn chưa liền, gắng sức suất lĩnh tả hữu khổ chiến mà chết; hai con trai là Chẩn, Hu theo phía sau cha, cũng xông vào quân địch mà chết. Mẹ của hai người vỗ thây họ khóc nói:

- Cha là trung thần, con là hiếu tử, có gì phải tiếc hận đâu!

Đan Dương doãn Dương Mạn cầm binh giữ cửa Vân Long, cùng Hoàng môn thị lang là Chu Đạo, Thái thú Lư Giang là Đào Chiêm đều chết trận. Dữu Lượng suất lĩnh sĩ chúng chuẩn bị bày trận ở trong cửa Tuyên Dương, chưa kịp thành đội ngũ, sĩ chúng đều vứt bỏ khí giới chạy, Lượng cùng em là Dịch, Điều, Dực và Quách Mặc, Triệu Dận đều trốn đến Tầm Dương. Sắp khởi hành, ngoảnh lại bảo Chung Nhã rằng:

- Việc ngày sau xin đem phó thác cho ngài.

Nhã nói:

---

[1] Đại hành (大桁), còn gọi là Chu Tước hành, chính là cây cầu nổi ở bên ngoài cửa Chu Tước của thành Kiến Khang vậy. Đại khái chức này nắm quyền coi xét các việc quân ở phía đông của Đại hành.

[2] Sách (柵), là cái hàng rào làm bằng tre gỗ vậy.

- Cột chống gãy đòn tay hỏng, lỗi ấy tại ai?

Lượng nói:

- Sự việc hôm nay, chẳng cần nói nữa.

Lượng cưỡi một chiếc thuyền nhỏ, loạn binh đánh cướp lẫn nhau; tả hữu của Lượng bắn giặc, lầm trúng người lái thuyền, ứng tiếng dây cung bật thì ngã nhào. Người trên thuyền thất sắc muốn tan chạy, Lượng ngồi yên bất động, thong thả nói:

- Thủ pháp thế này làm sao có thể bắn trúng được giặc!

Sĩ chúng mới yên định.

Binh của Tuấn vào Đài thành, Tư đồ Đạo bảo Thị trung Trử Sáp rằng:

- Chí tôn đang ngự tại chính điện, ngài nên tấu bẩm khiến Chí tôn mau chóng ra ngoài.

Sáp lập tức tiến vào cửa nách cung điện, tự mình bế Đế lên tiền điện Thái Cực; Đạo và Quang lộc đại phu Lục Diệp, Tuân Tung, Thượng thư Trương Khải cùng lên Ngự sàng, xúm xít hộ vệ Đế. Lấy Lưu Siêu làm Hữu vệ tướng quân, sai cùng Chung Nhã, Chử Sáp đứng hầu hai bên, Thái thường Khổng Du mặc triều phục giữ tông miếu. Bấy giờ trăm quan tan chạy, điện tỉnh trống không. Binh của Tuấn tiến vào, quát Chử Sáp lệnh sai lui xuống. Sáp đứng nghiêm bất động, mắng chúng rằng:

- Tô Quán quân[1] đến tấn kiến bậc Chí tôn, quân nhân há được lấn bức chúa thượng!

Bởi thế binh của Tuấn không dám lên điện, lại xông vào hậu cung, từ cung nhân đến người hầu ở bên cạnh Thái hậu đều bị cướp bóc cưỡng đoạt. Binh của Tuấn xua lùa trăm quan phải phục dịch, bọn Quang lộc huân Vương Bân đều bị đánh đập, lệnh sai phải cõng gánh đồ lên núi Tưởng. Sĩ nữ bị lột trần, đều

---

[1] Tô Tuấn lúc trước nhờ công lao đánh dẹp Thẩm Sung được tiến hiệu Quán quân tướng quân, cho nên Chử Sáp gọi như vậy.

phải dùng chiếu nát hoặc cỏ thiêm tự ngăn che, người không có cỏ thì ngồi ở dưới đất để đất che thân thể; thanh âm gào khóc vang động khắp trong ngoài.

Lúc trước, sau khi Cô Thục bị đánh phá, Thượng thư tả thừa Khổng Thản bảo người khác rằng:

- Xét hình thế của Tuấn, tất phá được Đài thành, vì ta không phải là chiến sĩ, không nên mặc nhung phục.

Lúc thành bị phá, người mặc nhung phục chết nhiều, người bạch y không bị hại.

Bấy giờ phủ quan có hai mươi vạn xấp vải bố, năm nghìn cân vàng bạc, tiền ức vạn, lụa mộc mấy vạn xấp, các vật khác tương xứng số ấy, Tuấn tiêu phí hết sạch; Thái quan chỉ có mấy thạch gạo cháy để cung ứng ngự thiện.

Có người bảo Chung Nhã rằng:

- Ngài vốn tính thành thật chính trực, tất chẳng được giặc cướp bao dung, sao chẳng sớm tính kế đi!

Nhã nói:

- Nước loạn chẳng thể nắn sửa, vua nguy chẳng thể cứu giúp, đều trốn lẩn để cầu sống, lấy gì làm kẻ tôi thần?

Ngày Đinh Tỵ, Tuấn xưng chiếu đại xá, duy có anh em Dữu Lượng không ở hàng được tha miễn. Vì Vương Đạo có đức độ và danh vọng, vẫn cho giữ chức quan cũ ở địa vị trên mình. Lấy Tổ Ước làm Thị trung, Thái úy, Thượng thư lệnh; Tuấn tự làm Phiêu kỵ tướng quân, Lục thượng thư sự; Hứa Liễu làm Đan Dương doãn, Mã Hùng làm Tả vệ tướng quân; Tổ Hoán làm Kiêu kỵ tướng quân. Dặc Dương vương Dạng đến chỗ Tuấn, xưng tụng công của Tuấn, Tuấn lại cho làm Tây Dương vương, Thái tể, Lục thượng thư sự.[1]

---

[1] Tư Mã Dạng bị giáng tước, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Hàm Hòa nguyên niên.

Tuấn phái binh tiến đánh Ngô quốc Nội sử Dữu Băng, Băng chẳng thể ngăn chống, bỏ quận chạy đến Cối Kê, lúc tới Chiết Giang, Tuấn treo thưởng bắt Băng rất gấp. Môn vệ, Thị tòng dẫn Băng vào thuyền, dùng chiếu cỏ cừ trùm lên người, gõ mái chèo ca hò, ngược dòng mà đi. Mỗi khi gặp đội tuần canh, liền dùng trượng gõ lên thân thuyền nói: "Tìm Dữu Băng nơi đâu, Dữu Băng chính ở đây này." Người ta cho là kẻ say, không nghi ngờ gì cả, Băng nhờ thế thoát được. Tuấn lấy Thị trung Thái Mô làm Ngô quốc Nội sử.

Ôn Kiệu nghe tin Kiến Khang thất thủ, gào khóc; người đi dò ngóng đến thăm hỏi, đối mặt nhau khóc lóc bi thương. Dữu Lượng đến Tầm Dương tuyên chiếu của Thái hậu, lấy Kiệu làm Phiêu kỵ tướng quân, Khai phủ Nghi đồng tam tư, lại gia phong Thứ sử Từ châu Si Giám làm Tư không. Kiệu nói:

- Hôm nay nên lấy việc diệt giặc làm gấp, chưa có công lại bái quan trước, sẽ lấy gì để tỏ ý với thiên hạ!

Bèn không nhận chức. Kiệu vốn coi trọng Lượng, tuy Lượng thất bại, Kiệu càng suy cử tôn phụng, chia binh cấp cho Lượng.

2. Hậu Triệu thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thái Hòa.

3. Tháng ba, ngày Bính Tý, Dữu thái hậu vì lo buồn, băng.

4. Tô Tuấn xuôi nam đóng binh ở Vu Hồ.

5. Mùa hạ, tháng tư, tướng Hậu Triệu là Thạch Kham đánh Uyển thành, Thái thú Nam Dương là Vương Quốc hàng; Kham bèn tiến đánh quân của Tổ Ước ở bờ sông Hoài. Tướng của Ước là Trần Quang khởi binh đánh Ước, tả hữu của Ước là Diêm Thốc, dáng vẻ giống Ước, Quang cho đấy là Ước liền bắt Thốc, Ước vượt tường trốn thoát được. Quang đến hàng Hậu Triệu.

6. Ngày Nhâm Thân, táng Minh Mục hoàng hậu ở Vũ Bình lăng.

7. Dữu Lượng và Ôn Kiệu sắp khởi binh đánh dẹp Tô Tuấn, nhưng đường đất đứt tuyệt, chẳng biết được tin tức của Kiến

Khang. Đúng lúc người quận Nam Dương là Phạm Uông đến Tầm Dương, nói: "Chính lệnh của Tuấn bất nhất, tham bạo ngang ngược, sự diệt vong đã có điềm báo, dẫu cường mạnh dễ thành yếu nhược, triều đình có mối nguy treo ngược, nên kịp thời tiến đánh." Kiệu ngầm thu nạp ý kiến. Lượng vời Uông làm Tham hộ quân sự.

Lượng và Kiệu suy cử nhau làm minh chủ; em họ của Kiệu là Sung nói:

- Đào Chinh tây chức nặng binh cường[1], nên cùng nhau suy cử ông ấy.

Kiệu bèn phái Đốc hộ Vương Khiên Kỳ đến Kinh châu, mời Đào Khản cùng mình chung cứu quốc nạn. Khản vẫn lấy việc không được dự cố mệnh làm hận[2], đáp rằng:

- Ta là tướng ngoài cương dịch, không dám vượt chức phận.

Kiệu nói nhiều lần, không chuyển được ý Khản; Kiệu bèn thuận theo ý của Khản, phái sứ giả bảo Khản rằng:

- Nhân công[3] hãy tạm thời thủ giữ, ta sẽ xuôi xuống trước.

Sứ giả đi đã hai ngày, Bình nam Tham quân Mao Bảo người quận Huỳnh Dương đi sứ ở nơi khác quay về, nghe chuyện ấy, khuyên Kiệu rằng:

- Phàm là cử đại sự, nên cùng người thiên hạ chung dự. Binh sư thắng ở chỗ hòa hợp, chẳng nên khác ý kiến. Ví thử có điều nghi hoặc, vẫn nên bề ngoài tỏ ra không hiểu, huống chi lại tự lìa lòng sao? Nên gấp đuổi theo tín sứ đổi thư tín, nói nhất định hưởng ứng cùng tiến phát; nếu không đuổi kịp tín sứ đi trước, nên đổi phái sứ giả khác.

---

[1] Đào Khản bấy giờ là Chinh tây Đại tướng quân, Đô đốc việc quân của các châu Kinh, Tương, Ung, Lương.

[2] Việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Hàm Hòa nguyên niên.

[3] Từ thời Hán, Ngụy đến bấy giờ, đại khái gọi Tể phụ, Nhạc mục là minh công; nay Kiệu gọi Khản là Nhân công, đại khái lấy ý thiên hạ đều quy về bậc nhân giả, muốn nói rằng các Chinh, Trấn của nhà Tấn đều lấy Khản làm đầu vậy.

Ý của Kiệu ngộ ra, lập tức sai người đuổi theo sứ giả đổi thư; Khản quả nhiên đồng ý, phái Đốc hộ Cung Đăng suất lĩnh binh đến chỗ Kiệu. Kiệu có bảy nghìn sĩ chúng, vì thế liệt danh dâng lên Thượng thư, bày kể tội trạng của Tô Tuấn, Tổ Ước, gửi thư báo với các Chinh, Trấn, gạt nước mắt lên thuyền.

Đào Khản lại sai người đuổi theo gọi Cung Đăng quay về. Kiệu gửi thư cho Khản nói:

"Xét ra quân đội chỉ tiến mà không lui, có thể tăng mà chẳng thể giảm. Gần đây đã gửi hịch khắp xa gần, nói với minh phủ, ước định đại cử sự sau nửa tháng, quân của các quận đều đã ở trên đường, chỉ đợi quân của nhân công đến, liền nhất tề tiến phát thôi. Nhân công nay triệu quân quay về, xa gần nghi hoặc, cái lý do thành bại, sẽ quyết định bởi việc ấy. Kẻ hèn này tài mọn trách nhiệm nặng, thực cậy dựa sự hậu ái của nhân công, từ xa vâng phép tắc đã định; còn như việc cầm đầu binh nhung khởi hành, thì chẳng dám có lời từ chối, kẻ hèn này và nhân công, như đầu đuôi phòng vệ nhau, như môi răng nương dựa nhau vậy. Sợ rằng có người chẳng thấu hiểu được ý chỉ cao thâm, sẽ cho là nhân công khoan hoãn việc đánh dẹp giặc, cái tiếng ấy khó lấy lại.

Kẻ hèn này và nhân công đều nhận trách nhiệm phương nhạc, an nguy vui lo, về lý cùng chung chịu. Vả lại, từ khi giao vãng mới đây, qua lại quấn quýt, tình thâm nghĩa trọng, một sớm có việc nguy gấp, cũng mong nhân công suất hết binh chúng đến cứu, huống chi là mối nguy nan của quốc gia! Nỗi lo lắng hôm nay, há chỉ ở một châu của kẻ hèn này, văn võ chẳng ai không nghểnh đầu trông ngóng. Giả sử châu này không giữ nổi, Ước và Tuấn đặt trưởng quan ở đây, phía tây Kinh Sở bị bức bởi người Hồ cường mạnh, phía đông tiếp giáp với nghịch tặc, lại nhân cảnh bị mất mùa đói kém, mối nguy ở tương lai, sẽ quá cả mối nguy hôm nay ở châu này. Nhân công tiến sẽ thành trung thần của Đại Tấn, dựa vào cái công tích của Hoàn, Văn; lui sẽ giữ được cái tình của từ phụ, rửa sạch nỗi đau của ái tử[1]. Nay Ước và Tuấn hung

[1] Trỏ việc con của Đào Khản là Chiêm bị Tuấn giết hại.

nghịch vô đạo, thống cảm đất trời, nhân tâm như nhất, đều nghiến răng căm giận. Nay tiến binh đánh dẹp chúng, như lấy đá chọi trứng thôi; nếu lại triệu binh quay về, là làm hỏng cái việc sắp thành công vậy. Xin hãy xét kỹ những lời kẻ hèn này bày tỏ!"

Vương Khiên Kỳ bảo Khản rằng:

- Tô Tuấn, là sài lang vậy, nếu hắn được toại chí, bốn bể dẫu rộng, Công há có đất dung thân sao!

Khản ngầm cảm ngộ, lập tức mặc nhung phục lên thuyền. Lễ tang của Chiêm cử hành, Khản không ghé tới, đêm ngày gấp đường mà tiến.

Si Giám ở tại Quảng Lăng, thành cô lương ít, bị rợ Hồ bức sát, người người không vững chí. Giám được chiếu thư, liền rơi nước mắt thề với sĩ chúng, chạy về cứu quốc nạn, tướng sĩ tranh nhau hăng hái. Giám phái tướng quân là bọn Hạ Hầu Trường đi đường tắt đến bảo Ôn Kiệu rằng:

- Có người nói giặc muốn ép Thiên tử sang đông về Cối Kê; nên lập doanh lũy trước, đóng giữ nơi yếu hại, đã phòng ngừa được kẻ vượt trốn, lại cắt đứt đường vận lương của giặc, rồi sau đó đồng trống lũy vững để đợi giặc. Giặc đánh thành không hạ được, ngoài đồng không có chỗ để cướp bóc, đông đạo đã đứt, đường vận lương dứt tuyệt rồi, ắt tự vỡ thôi!

Kiệu ngầm cho là đúng.

Tháng năm, Đào Khản suất lĩnh sĩ chúng đến Tầm Dương. Kẻ nghị bàn đều cho rằng Khản muốn giết Dữu Lượng để tạ lỗi với thiên hạ; Lượng rất sợ, dùng kế của Ôn Kiệu, đến gặp Khản bái tạ. Khản kinh hãi, ngăn lại nói:

- Dữu Nguyên Quy lại bái Đào Sĩ Hành[1] ư?

Lượng dẫn lỗi tự trách mình, phong thái cử chỉ đáng xem, Khản bất giác vui mừng, nói:

---

[1] Đào Khản (陶侃), tự Sĩ Hành (士行).

- Quân hầu tu sửa Thạch Đầu để tính toán với lão tử, hôm nay lại gặp ta cầu xin sao?

Lập tức cùng Lượng nói chuyện ăn yến hết ngày, rồi cùng Lượng, Kiệu cùng tiến nhanh tới Kiến Khang. Binh tốt bốn vạn, tinh kỳ hơn bảy trăm dặm, tiếng vang chiêng trống chấn động khắp xa gần.

Tô Tuấn nghe nói binh tây phương khởi sự, dùng kế của Tham quân Giả Ninh, từ Cô Thục quay về giữ Thạch Đầu, chia binh để cự bọn Khản.

Ngày Ất Mùi, Tuấn bức ép dời Đế về Thạch Đầu, Tư đồ Đạo cố can ngăn, Tuấn không nghe. Đế than khóc trèo lên xe, người trong cung gào khóc. Bấy giờ trời mưa to, đường đi lầy lội, Lưu Siêu, Chung Nhã đi bộ hầu bên cạnh, Tuấn cấp ngựa, hai người không chịu cưỡi, lại bi thương khảng khái. Tuấn nghe nói thì ghét họ, nhưng chưa dám sát hại vậy. Tuấn lấy người thân tín của mình là bọn Hứa Phương bổ làm Tư mã đốc, Điện trung giám, bề ngoài thác là quân túc vệ, bên trong thực sự là phòng giữ bọn Siêu; Tuấn dùng nhà chứa lương làm cung của Đế, mỗi ngày đến trước mặt Đế buông lời xấu. Lưu Siêu, Chung Nhã và Quang lộc đại phu Tuân Tung, Kim tử Quang lộc đại phu Hoa Hoằng, Thượng thư Tuân Thúy, Thị trung Đình Đàm làm thị tòng, không rời vị trí bên cạnh Đế. Bấy giờ mất mùa gạo đắt, quà Tuấn đưa tặng, Siêu nhất quyết không nhận gì. Quyến luyến sớm tối, lễ tiết bầy tôi càng cung kính; dẫu ở trong chỗ khốn ách, Siêu vẫn bày giải với Đế, truyền thụ *Hiếu kinh*, *Luận ngữ*.

Tuấn sai Tả quang lộc đại phu Lục Diệp thủ giữ lưu đài[1], bức bách cư dân, tụ hết ở Hậu Uyển; sai Khuông Thuật thủ giữ Uyển thành.

Thượng thư tả thừa là Khổng Thản trốn đến chỗ Đào Khản, Khản dùng làm Trưởng sử.

---

[1] Tức cấm thành.

Khi trước Tô Tuấn sai Thượng thư Trương Khải quyền nghi đốc xét việc quân phía đông, Tư đồ Đạo mật lệnh dùng chiếu của Thái hậu dụ gọi quan quân của Tam Ngô, sai họ dấy nghĩa binh cứu Thiên tử. Cối Kê nội sử Vương Thư lấy Dữu Băng làm hành Phấn vũ tướng quân, sai Băng đem một vạn binh sang tây vượt Chiết Giang; vì thế bọn Thái thú Ngô Hưng là Ngu Đàm, Ngô quốc Nội sử là Thái Mô, Thái thú Nghĩa Hưng lúc trước là Cố Chúng đều cất binh hưởng ứng. Mẹ của Đàm là Tôn thị bảo Đàm rằng:

- Mày nên bỏ sống giữ nghĩa, chớ vì ta già lão chịu lụy!

Rồi sai tất cả nô bộc trong nhà mình tòng quân, bán hết vòng ngọc của mình làm tư trang cho quân. Mô cho là Dữu Băng nên quay về nhận chức cũ, lập tức rời quận để nhường cho Băng.

Tô Tuấn nghe nói binh phương đông khởi sự, phái tướng của mình là bọn Quản Thương, Trương Kiện, Hoằng Huy chống cự; bọn Ngu Đàm cùng chúng giao chiến, khi thắng khi thua, chưa thể tiến được.

Đào Khản, Ôn Kiệu đóng quân ở Gia Tử Phố; Kiệu thấy binh phương nam thạo thủy chiến, binh của Tô Tuấn giỏi đánh bộ[1], hạ lệnh rằng: "Tướng sĩ ai lên bờ thì xử tử!" Đúng lúc Tuấn đem một vạn hộc gạo tặng cho Ước, Ước phái Tư mã là bọn Hoàn Phủ đi nghênh đón. Mao Bảo suất lĩnh một nghìn người là tiên phong của Kiệu, bảo sĩ chúng của mình rằng:

- Binh pháp nói, "quân lệnh có chỗ không theo", há lại thấy giặc có thể đánh, mà không lên bờ đánh chúng sao!

Bèn tự tiện qua tập kích Phủ, lấy hết được gạo của chúng, chém đầu tính kể vạn, Ước bởi thế thiếu đói. Kiệu dâng biểu tiến cử Bảo làm Thái thú Lư Giang.

---

[1] Binh phương nam, là binh của Đào Khản và Ôn Kiệu vậy.

Đào Khản biểu cử Vương Thư làm Giám Chiết đông chư quân sự, Ngu Đàm làm Giám Chiết tây chư quân sự, Si Giám làm Đô đốc Dương châu bát quận chư quân sự; lệnh cho Thư và Đàm đều chịu tiết chế của Giám. Giám suất lĩnh sĩ chúng vượt sông Giang, cùng bọn Khản hội ở Gia Tử Phố, Thứ sử Ung châu là Ngụy Cai cũng đem binh tới hội ở đấy.

Ngày Bính Thìn, quân thuyền của bọn Khản trực chỉ Thạch Đầu, tiến đến Thái Châu; Khản đóng quân ở Tra Phố, Kiệu đóng quân ở Sa Môn Phố. Tô Tuấn trèo lên phong hỏa lâu, trông xa thấy sĩ chúng rất thịnh, có sắc sợ, nói: "Ta vốn biết Ôn Kiệu rất được lòng sĩ chúng vậy."

Dữu Lượng phái Đốc hộ Vương Chương đánh bè đảng của Tuấn là Trương Diệu, lại bị Diệu đánh bại. Lượng đưa phù tiết đến tạ lỗi với Khản. Khản đáp rằng:

- Cổ nhân ba lần thất bại[1], quân hầu mới hai lần; nhưng nay việc cấp bách, chẳng nên liên tiếp như thế.

Tư mã của Lượng là Ân Dung người Trần Quận đến gặp Khản tạ rằng:

- Tướng quân làm việc ấy, không phải chủ ý của bọn Dung.

Vương Chương đến gặp nói:

- Chương tự làm việc ấy, tướng quân không biết vậy.

Khản nói:

- Trước kia Ân Dung là quân tử, Vương Chương là tiểu nhân; nay Vương Chương là quân tử, Ân Dung là tiểu nhân.

Tuyên Thành nội sử Hoàn Di nghe tin kinh thành thất thủ, khảng khái rơi nước mắt, tiến quân trú giữ huyện Kính. Bấy giờ châu quận đa phần phái sứ hàng Tô Tuấn, Bì Huệ lại khuyên Di

---

[1] Trỏ Tào Mạt (曹沫), làm tướng nước Lỗ, từng ba lần thua quân Tề, về sau, trong hội thề, cầm dao dọa Tề Hoàn công, đòi lại được hết các đất đai bị mất.

nên tạm cùng Tuấn thông sứ, để thư hoãn tai họa giao nhau kéo đến. Di nói:

- Ta nhận hậu ân của quốc gia, xét đạo nghĩa phải dốc sức đến chết, sao có thể nhẫn nhục cùng nghịch thần thông tin tức! Nếu việc chẳng thành, đấy là số mệnh vậy.

Di phái tướng quân Du Túng thủ giữ Lan Thạch, Tuấn phái tướng của mình là Hàn Hoảng đánh Lan Thạch, Túng sắp bại, tả hữu khuyên Túng lui quân, Túng nói:

- Ta nhận hậu ân của Hoàn hầu, sẽ lấy cái chết báo đáp. Ta chẳng thể phụ lại Hoàn hầu, cũng như Hoàn hầu chẳng phụ lại quốc gia vậy.

Bèn dốc sức đánh mà chết, Hoảng tiến quân đánh Di, tháng sáu, thành vỡ, Hoảng bắt được Di, giết đi.

Chư quân mới đến Thạch Đầu, tức thì muốn quyết chiến, Đào Khản nói:

- Giặc đông thế đang thịnh, khó cùng chúng tranh phong, nên kéo dài thời gian, dùng trí kế phá chúng.

Sau đó giao chiến nhiều lần vô công, Giám quân Bộ tướng Lý Căn[1] xin lập lũy Bạch Thạch, Khản theo lời ấy. Ban đêm đắp lũy, đến sáng rõ thì thành. Nghe tiếng trống nghiêm quân của Tuấn, chư tướng đều sợ họ đến đánh. Khổng Thản nói:

- Không phải. Nếu Tuấn đánh lũy, tất đợi gió đông bắc thổi gấp, khiến thủy quân của ta không cách gì đến cứu được; nay trời trong xanh, giặc tất không đến. Sở dĩ đánh trống, ắt hẳn là phái quân tiến ra Giang Thừa, đánh cướp từ Kinh Khẩu về đông thôi.

---

[1] Bấy giờ chư tướng đồng minh không có chức Giám quân sự, Hồ Tam Tỉnh chú giải *Tư trị thông giám* cho rằng Lý Căn là bộ tướng của Si Giám. Sử quan lúc trước bỏ qua chữ Si (郗), người sau bèn đổi chứ giám (鉴 - tên của Si Giám) thành chữ giám (监 - giám xét).

Không lâu quả đúng. Khản sai Dữu Lượng dùng hai nghìn người thủ giữ Bạch Thạch, Tuấn suất lĩnh hơn vạn quân bộ kỵ bốn mặt vây đánh, không hạ được.

Bọn Vương Thư, Ngu Đàm nhiều lần cùng binh của Tuấn giao chiến, bất lợi. Khổng Thản nói:

- Đáng lẽ không nên triệu gọi Si công, khiến cửa đông không ai phòng giữ, nay nên phái ông ấy quay về, dẫu muộn, vẫn hơn không vậy.

Khản bèn lệnh cho Giám cùng Hậu tướng quân Quách Mặc quay về giữ Kinh khẩu, lập ba lũy Đại Nghiệp, Khúc A, Trang Đình để chia thế binh của Tuấn, sai Quách Mặc giữ Đại Nghiệp.

Ngày Nhâm Thìn, Ngụy Cai chết.

Tổ Ước phái Tổ Hoán, Hoàn Phủ tập kích Bồn Khẩu, Đào Khản nghe tin, chuẩn bị tự thân đi đánh địch. Mao Bảo nói:

- Quân nghĩa cậy nhờ Công, Công chẳng nên xuất động, Bảo xin đi đánh dẹp chúng.

Khản theo lời ấy. Hoán và Phủ đi qua huyện Hoán, tiện dịp đánh Tiêu quốc Nội sử Hoàn Tuyên. Bảo đi cứu Tuyên, bị Hoán và Phủ đánh bại. Bảo bị trúng tên xuyên bắp vế, cắm vào yên ngựa, Bảo sai người đạp yên ngựa nhổ tên, máu chảy đầy ủng. Bảo quay lại đánh Hoán, Phủ, phá đuổi chúng, Tuyên mới thoát ra được, theo về với Ôn Kiệu. Bảo tiến đánh quân của Tổ Ước ở Đông Quan, hạ đồn thú Hợp Phì; đúng lúc Kiệu triệu gọi, Bảo lại quay về Thạch Đầu.

Chư tướng của Tổ Ước ngầm cùng Hậu Triệu thông mưu, hứa làm nội ứng. Tướng của Hậu Triệu là Thạch Thông, Thạch Kham dẫn binh vượt sông Hoài, đánh Thọ Xuân. Mùa thu, tháng bảy, sĩ chúng của Ước vỡ, Ước chạy về Lịch Dương, bọn Thông bắt hơn hai vạn hộ của Thọ Xuân rồi quay về.

8. Trung Sơn công Hổ của Hậu Triệu suất lĩnh bốn vạn sĩ chúng từ Chỉ Quan tiến về hướng tây, đánh Hà Đông của nước

Triệu, hơn năm mươi huyện hưởng ứng, Hổ bèn tiến đánh Bồ Bản. Triệu chủ Diệu phái Hà Gian vương Thuật điều phát bộ chúng người Đê, người Khương đóng trại ở Tần châu để phòng bị Trương Tuấn và Dương Nan Địch, tự mình thống lĩnh chư quân thủy lục tinh nhuệ trong ngoài đi cứu Bồ Bản, từ ải Vệ lên bắc vượt sông; Hổ sợ, dẫn binh lui. Diệu truy đuổi, tháng tám, theo kịp ở Cao Hậu; cùng Hổ giao chiến, đại phá Hổ, chém Thạch Chiêm, thây người gối nhau hơn hai trăm dặm, thu được của cải và khí trượng của Hổ tính kể ức. Hổ trốn đến Triều Ca. Diệu từ Đại Dương vượt sông, đánh Thạch Sinh ở Kim Dung, khơi đập Thiên Kim Yết tưới rót nước vào thành, lại chia phái chư tướng tiến đánh quận Cấp và quận Hà Nội, bọn Thái thú Huỳnh Dương của Hậu Triệu là Doãn Củ, Thái thú Dã Vương là Trương Tiến đều hàng Diệu. Tương Quốc chấn động.

9. Trương Tuấn chỉnh quân, muốn thừa hư tập kích Trường An. Lý tào lang trung Tác Tuân khuyên ngăn rằng:

- Lưu Diệu dẫu đông chinh, con hắn là Dận thủ Trường An, chưa dễ khinh thường vậy. Dù có được một chút thu hoạch, nhưng nếu bên kia vứt bỏ mưu đồ với phương đông, quay về cùng ta đua tranh, cái kỳ họa nạn, chưa thể dự liệu được.

Tuấn bèn dừng.

10. Tâm phúc của Tuấn là Lộ Vĩnh, Khuông Thật, Giả Ninh nghe tin Tổ Ước bại, sợ việc chẳng xong, khuyên Tuấn giết hết các đại thần là bọn Tư đồ Đạo, đổi lập kẻ phúc tâm; Tuấn vốn kính trọng Đạo, không đồng ý. Bọn Vĩnh liền hai lòng với Tuấn, Đạo sai Tham quân Viên Đam ngầm dụ dỗ Vĩnh khiến hắn quy thuận, tháng chín, ngày Mậu Thân, Đạo dắt hai con cùng Vĩnh đều chạy đến Bạch Thạch.

Đam, là chắt của Hoán vậy[1].

---

[1] Viên Hoán (袁涣), đại thần nhà Ngụy thời Tam Quốc, phụng sự Tào Tháo.

Bọn Đào Khản, Ôn Kiệu cùng Tô Tuấn cầm giữ lâu không quyết thắng phụ, Tuấn chia phái chư tướng đánh cướp hai phía đông tây, hướng đến đâu đa phần thắng lợi, dân tình sợ hãi. Sĩ nhân triều đình trốn sang phía quân phương tây đều nói:

- Tuấn giảo hoạt có đảm lược, sĩ tốt của Tuấn kiêu dũng, hướng về đâu không ai địch nổi. Nếu trời đánh dẹp kẻ có tội, thì Tuấn rút cục sẽ diệt vong; chỉ dựa việc người mà nói, chưa dễ trừ hắn vậy.

Ôn Kiệu nổi giận nói:

- Chư quân khiếp hèn, lại còn khen tụng giặc!

Đến khi giao chiến nhiều lần không thắng, Kiệu cũng kiêng sợ Tuấn.

Quân của Kiệu hết lương, vay lương ở chỗ Đào Khản. Khản giận nói:

- Sứ quân lúc trước nói rằng chẳng lo không có lương tướng và quân lương, chỉ muốn có được lão già hèn này làm chủ thôi. Nay nhiều lần đánh đều thua bại, lương tướng ở đâu! Kinh châu tiếp giáp hai kẻ địch Hồ, Thục, nên phòng bị việc bất ngờ; nếu lại không có lương, kẻ hèn này lập tức muốn quay về phía tây, nghĩ tính lại cách tốt, rồi thong thả trở lại trừ diệt giặc, không phải là muộn vậy.

Kiệu nói:

- Phàm là binh sư thắng được cốt ở hòa hợp, là lời dạy hay của cổ nhân vậy. Quang Vũ đế vượt Côn Dương[1], Tào công hạ Quan Độ[2], lấy ít địch nhiều, là cậy dựa đại nghĩa vậy. Tuấn và Ước là trẻ ranh, tội ác hung nghịch đầy trời, lo gì chẳng bị diệt! Tuấn tích thắng mà kiêu, tự cho là vô địch, nay khiêu chiến với

---

[1] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi mốt, sự kiện năm Canh Thủy nguyên niên, đời Hoài Dương vương.

[2] Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ lăm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ năm, đời Hán Hiến đế.

ta, có thể một hồi trống mà cầm bắt vậy. Sao lại vứt bỏ cái công sắp lập, bày kế thoái lui? Vả lại Thiên tử bị bức ép tù cấm, xã tắc nguy ngập, là ngày mà kẻ thần tử trong bốn biển phải gan óc lầy đất. Bọn Kiệu và Công đều nhận quốc ân, việc nếu thành công, thì quân thần chung phúc lộc; nếu như chẳng thắng được, thì nên nát thân vụn cốt để tạ tiên đế thôi. Thế sự hôm nay, chẳng có đường lui, ví như cưỡi hổ, sao có thể nửa đường nhảy xuống được! Công nếu trái ý chúng nhân một mình quay lại, nhân tâm tất tan nát; binh tan việc hỏng, cờ nghĩa sẽ quay lại trỏ vào Công rồi.

Mao Bảo nói với Kiệu rằng:

- Hạ quan có thể lưu giữ Đào công.

Bèn qua thuyết Khản rằng:

- Công vốn trấn giữ Vu Hồ, thành thế cứu viện nam bắc, lúc trước đã xuôi xuống, thế chẳng thể quay về. Vả lại chính lệnh trong quân có tiến không lùi, không chỉ là để chỉnh đốn ba quân, tỏ ý với sĩ chúng liều chết mà thôi, mà cũng là nói việc lui không có chỗ cậy dựa, rút cục dẫn tới diệt vong. Ngày trước Đỗ Thao không phải không cường thịnh, Công rút cục diệt Thao[1], lẽ nào đến Tuấn, lại không thể phá được hắn sao? Giặc cũng sợ chết, không phải đều là dũng kiện, Công nên thử giao binh cho Bảo, sai lên bờ sông cắt đứt quân trang lương thảo của giặc; nếu Bảo không lập được công, sau đó Công hãy rời đi, thì nhân tâm chẳng tiếc hận rồi.

Khản cho là đúng. Thêm cho Bảo chức Đốc hộ rồi phái đi. Thái thú Cánh Lăng[2] là Lý Dương khuyên Khản rằng:

- Nay đại sự nếu chẳng xong, Công dẫu có thóc, sao có thể giữ được mà ăn!

---

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển thứ mười một, sự kiện năm Kiến Hưng thứ ba.

[2] Năm Nguyên Khang thứ chín đời Tấn Huệ đế, chia địa giới phía tây quận Giang Hạ, lập quận Cánh Lăng.

Khản bèn chia năm vạn thạch gạo tặng cho quân của Kiệu. Mao Bảo đốt kho tích trữ của Tuấn ở Câu Dung, Hồ Thục, quân của Tuấn đói thiếu, Khản bèn lưu lại không rời đi.

Bọn Trương Kiện, Hàn Hoảng gấp đánh Đại Nghiệp; trong lũy thiếu nước, mọi người phải uống cả nước phân. Quách Mặc sợ hãi, ngầm phá vây thoát ra ngoài, lưu binh lại thủ giữ lũy. Si Giám đang ở Kinh khẩu, quân sĩ nghe tin đều thất sắc. Tham quân Tào Nạp nói:

- Đại Nghiệp, là bình phong che chở Kinh khẩu, một sớm thất thủ, thì binh giặc thẳng tiến, chẳng thể đương nổi vậy. Xin hãy quay về Quảng Lăng, đợi sau này cử sự.

Giám đại hội liêu tá, trách mắng Nạp rằng:

- Ta nhận trọng nhiệm thác cô của tiên đế, luôn nghĩ dẫu quên thân nơi cửu tuyền, vẫn chẳng đủ để báo đáp. Nay cường khấu ở gần, lòng người nguy bức, ngài là phụ tá phúc tâm, lại nảy sinh ý khác, ta làm sao thống soái nghĩa chúng tiến lên, trấn nhiếp thống nhất ba quân?

Muốn chém Nạp, mãi sau mới tha miễn.

Đào Khản chuẩn bị cứu Đại Nghiệp, Trưởng sử Ân Tiện nói:

- Binh ta không thạo đánh bộ, đi cứu Đại Nghiệp mà không thắng, thì đại sự bỏ đi mất. Chẳng bằng gấp đánh Thạch Đầu, thì Đại Nghiệp tự giải vây.

Khản theo lời ấy.

Tiện, là anh của Dung vậy.

Ngày Canh Ngọ, Khản đốc thủy quân hướng tới Thạch Đầu. Dữu Lượng, Ôn Kiệu, Triệu Dận suất lĩnh một vạn quân bộ từ Bạch Thạch lên bờ phía nam, muốn khiêu chiến. Tuấn đem tám nghìn người đón đánh, phái con là Thạc cùng tướng của mình là Khuông Hiếu chia binh tiến sát quân của Dận, đánh bại quân ấy. Tuấn đang úy lạo tướng sĩ, nhân lúc say rượu trông xa thấy Dận chạy trốn, nói:

- Hiếu có thể phá giặc, ta lại không bằng hắn sao!

Liền đó cho sĩ chúng của mình nghỉ, rồi cùng mấy tên quân kỵ hướng về bắc đột phá trận, không vào được, muốn quay về Bạch Mộc Pha; ngựa vấp, bộ tướng của Khản là bọn Bành Thế, Lý Thiên dùng mũi mâu ném, Tuấn rơi xuống ngựa; bị chém đầu, cắt vụn thịt, đốt xương cốt, ba quân đều hô vạn tuế. Binh chúng còn lại vỡ lở. Tư mã của Tuấn là bọn Nhậm Nhượng cùng nhau lập em của Tuấn là Dật làm chủ, đóng cửa thành tự giữ. Ôn Kiệu bèn lập Hành đài, bố cáo xa gần, phàm là cố lại từ Nhị thiên thạch trở xuống, đều lệnh sai đến Đài. Vì thế người đến như mây tụ. Hàn Hoảng nghe tin Tuấn chết, dẫn binh đi nhanh đến Thạch Đầu. Quản Thương và Hoằng Huy đánh lũy Trang Đình, Đốc hộ Lý Hoành, Khinh xa Trưởng sử Đằng Hàm đánh phá chúng. Hàm, là cháu của Tu vậy. Thương chạy đến chỗ Dữu Lượng xin hàng, sĩ chúng còn lại đều theo Trương Kiện.

11. Mùa đông, tháng mười một, Hậu Triệu vương Lặc muốn tự lĩnh binh cứu Lạc Dương, liêu tá là bọn Trình Hà cố can rằng:

- Lưu Diệu quân cô nghìn dặm, về thế chẳng thể ở lâu. Đại vương chẳng nên tự thân xuất động, xuất động không vạn toàn.

Lặc cả giận, vỗ kiếm quát đuổi bọn Hà ra. Thế rồi xá tội cho Từ Quang[1], triệu gặp rồi bảo Quang rằng:

- Lưu Diệu dựa vào cái thắng của một trận chiến, vây giữ Lạc Dương, ý riêng của người thường đều cho là khí mạnh của hắn chẳng thể đương nổi. Quân mang giáp của Diệu chục vạn, đánh một thành mà trăm ngày không thắng, quân mệt lính lười, dùng quân mới tinh nhuệ của ta đánh hắn, có thể một trận mà cầm bắt vậy. Nếu Lạc Dương thất thủ, Diệu ắt đưa cái chết đến Ký châu[2], từ Hoàng Hà lên bắc, cuốn chiếu mà tiến, việc của ta vứt đi mất. Bọn Trình Hà không muốn ta đi, ngài cho là thế nào?

---

[1] Từ Quang bị Lặc giam tù, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Hàm Hòa nguyên niên.

[2] Đô thành của Hậu Triệu là Tương Quốc, thuộc Ký châu.

Quang đáp rằng:

- Lưu Diệu nhân thế thắng tại Cao Hậu, chẳng chịu tiến bức Tương Quốc, lại giữ quân ở Kim Dung, bởi thế cái vô năng của hắn có thể biết được vậy. Dựa vào uy lược của đại vương bức hắn, bên kia tất ngóng cờ thua chạy. Bình định thiên hạ, ở một lần cử sự hôm nay, chẳng nên để lỡ vậy.

Lặc cười nói:

- Quang nói đúng vậy.

Bèn sai trong ngoài giới nghiêm, ai can gián thì chém. Lệnh cho Thạch Kham, Thạch Thông cùng bọn Thứ sử Dự châu Đào Báo đều thống lĩnh bộ chúng hiện có hội tại Huỳnh Dương; Trung Sơn công Hổ tiến giữ Thạch môn, Lặc tự thống suất bốn vạn quân bộ kỵ tiến mau đến Kim Dung, từ Đại Yết vượt sông.

Lặc bảo Từ Quang rằng:

- Diệu kết trọng binh ở Thành Cao quan, là thượng sách vậy; ngăn sông Lạc, là dưới một bậc vậy; ngồi giữ Lạc Dương, đấy là chịu cầm bắt thôi.

Tháng mười hai, ngày Ất Hợi, chư quân Hậu Triệu tụ hợp ở Thành Cao, bộ tốt sáu vạn, quân kỵ hai vạn bảy nghìn. Lặc thấy Triệu không có binh giữ, cả mừng, giơ tay chỉ trời lại vỗ vào trán nói:

- Là ý trời vậy!

Bèn sai lính cuốn giáp, ngựa buộc hàm, theo đường hẻm gấp rút lên đường, tiến ra giữa hai huyện Củng, Tý.

Triệu chủ Diệu chỉ cùng cận thần sủng ái uống rượu đánh cờ, không phủ dụ sĩ tốt; tả hữu có người khuyên can, Diệu giận, cho là nói lời yêu tà, chém đi. Nghe tin Lặc đã vượt Hoàng Hà, mới nghị bàn tăng lính thú giữ Huỳnh Dương, lấp chặn Hoàng Mã quan. Không lâu sau quân dò ngóng tại sông Lạc cùng quân

tiên phong của Hậu Triệu giao chiến, bắt được người Yết đưa đến. Diệu hỏi:

- Đại Hồ tự đến sao? Sĩ chúng của hắn bao nhiêu?

Người Yết nói:

- Vương tự đến, thế quân rất thịnh.

Diệu biến sắc, sai giải vây thành Kim Dung, bày trận ở phía tây sông Lạc, sĩ chúng hơn chục vạn, nam bắc kéo dài hơn chục dặm. Lặc trông xa thấy, càng mừng, bảo tả hữu rằng:

- Có thể chúc mừng ta được rồi!

Lặc suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ tiến vào thành Lạc Dương.

Ngày Kỷ Mão, Trung Sơn công Hổ dẫn ba vạn bộ tốt từ phía bắc thành hướng sang tây, đánh trung quân nước Triệu, bọn Thạch Kham, Thạch Thông đều đem tám nghìn quân tinh kỵ từ phía tây thành hướng lên bắc, đánh quân tiên phong nước Triệu, đại chiến ở cửa Tây Dương. Lặc tự mình mang giáp trụ, tiến ra từ cửa Xương Hạp, giáp kích địch. Diệu thời trẻ ham rượu, tuổi già càng uống lắm; lúc sắp giao chiến, uống mấy đấu rượu. Con ngựa sắc đỏ Diệu thường cưỡi vô cớ bị co rút chân gục xuống, Diệu bèn cưỡi ngựa nhỏ. Sắp xuất phát, Diệu lại uống hơn một đấu rượu. Đến cửa Tây Dương, chỉ huy quân tới chỗ đất phẳng bày trận. Thạch Kham liền thừa thế tiến đánh, binh Triệu vỡ lở. Diệu say rượu lui chạy, ngựa bị sa chân tại Thạch Cừ, Diệu rơi xuống mặt băng, bị thương hơn chục chỗ, có ba chỗ tổn thương đến nội tạng, bị Thạch Kham bắt sống. Lặc bèn đại phá binh Triệu, chém hơn năm vạn đầu. Hạ lệnh rằng:

- Ta muốn bắt chỉ một người thôi, hiện tại đã bắt được người đó. Nay sắc lệnh cho tướng sĩ nén khí thế dừng đánh, tha cho kẻ quy hàng một con đường sống.

Diệu gặp Lặc nói:

- Thạch vương, còn nhớ lần ăn thề ở Trùng Môn không?[1]

Lặc sai Từ Quang bảo Diệu rằng:

- Việc hôm nay, là trời xui khiến như thế, có gì để nói đâu!

Ngày Ất Dậu, Lặc ban sư. Sai Chinh đông tướng quân Thạch Thúy đem binh vệ hộ tống Diệu. Thúy, là con của Hổ vậy.

Diệu bị thương nặng, lấy xe ngựa chở đi, sai thầy thuốc Lý Vĩnh ngồi cùng xe. Ngày Kỷ Hợi, về đến Tương Quốc, cho Diệu nghỉ ở thành nhỏ Vĩnh Phong, cấp cho kỹ thiếp, nghiêm binh vây giữ. Phái trai gái trong họ tộc là bọn Lưu Nhạc, Lưu Chấn mặc y phục đẹp để ra mắt Diệu, Diệu nói:

- Ta cho là bọn khanh hóa thành tro đất đã lâu, Thạch vương nhân hậu, lại tha thứ cho được toàn mạng đến hôm nay! Ta giết Thạch Đà, thẹn lắm rồi. Họa hôm nay, là tự số phận mình vậy!

Rồi lưu họ lại ăn yến hết ngày mới cho đi. Lặc sai Diệu gửi thư cho Thái tử Hi, dụ sai tức tốc hàng; Diệu chỉ sắc lệnh cho Hi và các đại thần "giúp nhau gìn giữ xã tắc, chớ vì ta mà đổi tâm ý vậy." Lặc thấy thư thì căm ghét, rất lâu sau, mới giết Diệu.

12. Năm ấy, Hán Hiến vương Tương của nước Thành chết, con của Tương là Chinh đông tướng quân Thọ đưa tang cha về Thành Đô. Thành chủ Hùng dùng Lý Ngọ làm Chinh bắc tướng quân, Thứ sử Lương châu, thay Thọ đóng trú tại Tấn Thọ.

Năm Hàm Hòa thứ tư (Kỷ Sửu - 329)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Quang lộc đại phu Lục Diệp và em là Thượng thư Tả bộc xạ Ngoạn khuyên Khuông Thuật dâng Uyển thành theo dựa quân phương tây; trăm quan đều theo đến, suy cử Diệp đốc xét việc quân của Cung thành. Đào Khản

---

[1] Theo *Thủy kinh chú*: Thành Trùng Môn, nằm cách hai mươi dặm về phía tây bắc thành Cố thuộc huyện Cung, quận Hà Nội. Việc ăn thề ấy có lẽ diễn ra khi Thạch Lặc và Lưu Diệu cùng vây quận Hà Nội và năm Vĩnh Gia thứ tư thời Hoài đế vậy.

lệnh sai Mao Bảo thủ giữ thành phía nam, Đặng Nhạc thủ giữ thành phía tây.

Hữu vệ tướng quân Lưu Siêu, Thị trung Chung Nhã và Kiến Khang lệnh là bọn Quản Bái mưu tính tôn phụng Đế ra thành đến chỗ quân phương tây; việc bị tiết lộ, Tô Dật sai tướng của mình là Nhậm Nhượng người quận Bình Nguyên đem binh vào cung bắt Siêu và Nhã. Đế ôm giữ họ khóc lóc bi thương, nói:

- Trả Thị trung, Hữu vệ cho ta!

Nhượng đoạt lấy rồi giết họ.

Khi trước, lúc Nhượng ít tuổi vô hạnh, Thái thường Hoa Hằng là Đại trung chính của bản châu, biếm truất phẩm cấp của Nhượng. Lúc Nhượng làm tướng của Tô Tuấn, dựa thế chém giết rất nhiều người, nhưng khi gặp Hằng liền cung kính, không dám phóng túng bạo ngược. Lúc Chung, Lưu chết, Tô Dật muốn cùng lúc giết Hằng, Nhượng hết lòng cứu giúp che chở, Hằng mới thoát được.

2. Quán quân tướng quân Triệu Dận phái bộ tướng là Cam Miêu đánh Tổ Ước ở Lịch Dương, Ngày Mậu Thìn, Ước nhân đêm tối suất lĩnh mấy trăm tả hữu trốn đến Hậu Triệu, tướng của Ước là Khiên Đằng suất lĩnh bộ chúng ra thành hàng.

3. Tô Dật, Tô Thạc, Hàn Hoảng hợp sức đánh Đài thành, đốt nhà chính phía đông điện Thái Cực và Bí các, Mao Bảo lên mặt thành, bắn chết mấy chục người. Hoảng nói với Bảo rằng:

- Ngài có tiếng quả cảm dũng mãnh, sao chẳng ra giao đấu?

Bảo nói:

- Ngài có tiếng là kiện tướng, sao chẳng đến giao đấu?

Hoảng cười mà lui.

4. Thái tử Hi của nước Triệu nghe tin Triệu chủ Diệu bị bắt giữ, cả sợ, cùng Nam Dương vương Dận mưu tính sang tây giữ Tần châu. Thượng thư Hồ Tuân nói:

- Nay dẫu mất vua, nhưng quốc thổ vẫn vẹn toàn, tướng sĩ không phản, tạm thời nên hợp lực cự địch; sức chẳng thể cự nổi, chạy chưa muộn vậy.

Dận giận, cho là ngăn trở ý của chúng nhân, chém Tuân, rồi thống suất trăm quan chạy đến Thượng Khuê, các Chinh, Trấn cũng đều bỏ nơi mình trấn giữ chạy theo Dận, Quan Trung đại loạn. Tướng quân Tưởng Anh, Tân Thứ nắm mấy chục vạn sĩ chúng giữ Trường An, phái sứ hàng Hậu Triệu, Hậu Triệu phái Thạch Sinh suất lĩnh sĩ chúng Lạc Dương đến Trường An.

5. Tháng hai, ngày Bính Tuất, chư quân tiến đánh Thạch Đầu. Kiến Uy trưởng sử Đằng Hàm đánh Tô Dật, đại phá hắn. Tô Thạc suất lĩnh mấy trăm binh kiêu dũng vượt sông Hoài mà đánh, Ôn Kiệu đánh chém Thạc. Bọn Hàn Hoảng sợ, đem bộ chúng của mình tới chỗ Trương Kiện ở Khúc A, ải hẹp không ra được, lại giẫm đạp lên nhau, người chết mấy vạn. Quân phương tây bắt được Tô Dật, chém đi, bộ tướng của Đằng Hàm là Tào Cứ ôm Đế chạy lên thuyền của Ôn Kiệu, quần thần thấy Đế, rập đầu gào khóc thỉnh tội. Thế rồi giết Tây Dương vương Dạng, cùng hai con là Bá, Sung và cháu của Dạng là Tung cùng Bành Thành vương Hùng[1]. Đào Khản và Nhậm Nhượng có tình cựu giao, vì Nhượng thỉnh xin tha chết cho hắn. Đế nói:

- Người này giết Thị trung và Hữu vệ của ta, thì không thể tha vậy.

Bèn giết Nhượng. Tư đồ Đạo vào Thạch Đầu, sai người lấy lại phù tiết cũ, Đào Khản cười nói:

- Phù tiết của Tô Vũ tựa như không phải thế này.

Vương Đạo có sắc thẹn[2].

---

[1] Tư Mã Dạng theo dựa Tô Tuấn, việc nói ở Tấn kỷ, quyển thứ mười lăm, sự kiện năm Hàm Hòa thứ ba.

[2] Vương Đạo từ lúc đánh dẹp Vương Đôn, được ban Giả tiết, lúc từ Thạch Đầu chạy ra ngoài, vứt bỏ phù tiết, nay lấy lại, bị Đào Khản chê cười việc làm mất cờ tiết (thất tiết), đồng nghĩa với mất khí tiết, tự lấy làm thẹn.

Ngày Đinh Hợi, đại xá thiên hạ.

Trương Kiện nghi ngờ bọn Hoằng Huy hai lòng với mình, giết tất cả bọn họ; suất lĩnh quân thuyền từ Diên Lăng chuẩn bị tiến vào Ngô Hưng, ngày Ất Mùi, Dương liệt tướng quân Vương Doãn cùng Kiện giao chiến, đại phá Kiện, bắt hơn vạn khẩu trai gái. Kiện lại cùng bọn Hàn Hoảng, Mã Hùng sang tây chạy đến huyện Cố Chướng, Si Giám phái Tham quân Lý Hoành truy đuổi chúng, theo kịp ở núi Bình Lăng, đều chém chúng.

Bấy giờ cung khuyết biến thành tro bụi, phải dùng Kiến Bình viên làm cung điện. Ôn Kiệu muốn dời đô đến Dự Chương, hào kiệt vùng Tam Ngô xin định đô tại Cối Kê, hai bên nghị luận phân vân chưa quyết. Tư đồ Đạo nói:

- Tôn Trọng Mưu, Lưu Huyền Đức đều nói: "Kiến Khang là đất của bậc vương giả." Đế vương thời xưa, không hẳn vì sung túc hay thiếu khốn mà dời đô; giả như ta chuyên tâm tiết dụng, lo gì việc điêu tệ! Nếu nông sự không tu chỉnh, thì đất tốt biến thành gò hoang thôi. Vả lại giặc bắc như hồn ma bóng quế, rình xét sơ hở của ta, một sớm ta tỏ ra yếu nhược, chạy trốn đến đất Man Việt, xét từ thanh danh và thực tế, sợ rằng không phải là kế hay. Nay chỉ nên trấn vỗ chỗ này cho yên, lòng người tự nhiên an ổn.

Bởi thế không dời đô nữa. Triều đình dùng Chử Sáp làm Đan Dương doãn. Bấy giờ sau cơn binh lửa, dân vật điêu tàn, Sáp thu nhặt tập hợp dân tản mát, kinh ấp bèn yên định.

6. Ngày Nhâm Dần, đem Tương châu gộp vào Kinh châu.

7. Tháng ba, ngày Nhâm Tý, xét công bình Tô Tuấn, lấy Đào Khản làm Thị trung, Thái úy, phong tước Trường Sa quận công, thêm chức Đô đốc Giao, Quảng, Ninh tam châu chư quân sự; Si Giám làm Thị trung, Tư không, Nam Xương huyện công; Ôn Kiệu làm Phiêu kỵ tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, thêm chức Tán kỵ thường thị, Thủy An quận công; Lục Diệp

được tiến tước Giang Lăng công; những người còn lại được ban tước Hầu, Bá, Tử, Nam rất nhiều. Biện Khổn và hai con là Chẩn, Hu và bọn Hoàn Di, Lưu Siêu, Chung Nhã, Dương Mạn, Đào Chiêm, đều được truy tặng thụy. Lộ Vĩnh, Khuông Thật, Giả Ninh, đều là bè đảng của Tô Tuấn vậy; lúc Tuấn chưa bại, bọn Vĩnh rời bỏ Tuấn quy thuận triều đình; Vương Đạo muốn đem quan tước thưởng cho họ. Ôn Kiệu nói:

- Bọn Vĩnh đều là phúc tâm của Tuấn, lúc đầu loạn thứ bậc, tội chẳng gì lớn bằng. Về sau dẫu có tỉnh ngộ thay đổi, nhưng chưa đủ để chuộc cái tội lúc trước; được bảo toàn cái đầu trên cổ, là may mắn lắm rồi, lẽ nào lại khen ngợi sủng ái họ sao?

Đạo bèn thôi.

Đào Khản cho là Giang Lăng xa xôi lệch về một góc, dời đến trấn giữ tại Ba Lăng.

Triều đình muốn lưu Ôn Kiệu lại phụ tá quốc chính, Kiệu thấy Vương Đạo là người được tiên đế tín nhiệm lúc trước, liền từ chối quay về phiên trấn; lại vì kinh ấp hoang tàn, của cải phí dụng chẳng đủ, bèn để lại hết khí dụng và của cải tích trữ, sau đó quay lại Vũ Xương.

Lúc Đế ra khỏi Thạch Đầu, Dữu Lượng gặp Đế, khấu đầu nức nở, Đế hạ chiếu cho Lượng cùng đại thần đều lên ngự tọa. Sáng hôm sau, Lượng lại phục đầu dưới đất tạ tội, xin từ chức, muốn đóng cửa lánh đến nơi sông bể. Đế phái Thượng thư, Thị trung đem chiếu thư tự tay mình viết úy dụ Lượng rằng: "Đấy là nạn của xã tắc, chẳng phải lỗi của cậu vậy."

Lượng dâng sớ tự bày kể:

"Việc Tổ Ước, Tô Tuấn phóng túng hung nghịch, tội bởi thần dẫn phát, dẫu giết chóc cắt chém thần thành muôn mảnh, vẫn chẳng đủ để tạ tội với thần linh thất miếu, lấp kín lời oán trách của thiên hạ. Triều đình lấy lý do gì mà xếp đặt thần ngang thứ bậc với người khác, thần cũng còn mặt mũi nào để gửi thân trong chốn nhân thần? Mong Bệ

hạ dẫu rủ lòng khoan thứ, cho thần được bảo toàn cái đầu trên cổ; vẫn nên vứt bỏ, khiến thần tự sinh tự diệt, như thế thì người thiên hạ biết được sơ qua cái kỷ cương của việc khuyến thiện phạt ác rồi!"

Đế hạ ưu chiếu không đồng ý. Lượng lại muốn trốn lánh vào nơi núi biển, từ Ky Dương theo hướng đông tiến phát, Đế hạ chiếu sai Hữu ti bắt lại đoạt lấy thuyền. Lượng bèn xin ra trấn giữ phương ngoài tự báo đáp, được cho ra làm Đô đốc Dự châu, Giang tây thuộc Dương châu, Tuyên Thành chư quân sự, Thứ sử Dự châu, lĩnh Tuyên Thành nội sử, trấn ở Vu Hồ.

Lúc Đào Khản, Ôn Kiệu đánh dẹp Tô Tuấn, gửi hịch đến các Chinh, Trấn, sai đều dẫn binh về cứu viện, Thứ sử Tương châu, Ích Dương hầu là Biện Đôn nắm giữ binh không đến, lại chẳng cấp quân lương, chỉ phái Đốc hộ đem mấy trăm người đi theo đại quân mà thôi, triều dã chẳng ai không kinh lạ than thở. Lúc bình dẹp Tuấn, Đào Khản tấu tội Đôn ngăn trở quân vụ, ngoái trông quốc nạn không đến cứu, thỉnh xin dùng xe cũi bắt tới chỗ Đình úy. Vương Đạo cho rằng sau cơn tang loạn, nên tỏ khoan thứ, chuyển Đôn làm An nam tướng quân, Thứ sử Quảng châu; Đôn lấy cớ mắc bệnh không đến, bị trưng triệu làm Quang lộc đại phu, lĩnh Thiếu phủ. Đôn lo buồn hổ thẹn mà chết, được truy tặng chức quan lúc trước, thêm chức Tán kỵ thường thị, đặt thụy là Kính.

Thần Quang nói: Dữu Lượng lấy thân phận ngoại thích phụ chính, là đầu mối khởi phát mầm họa, nước phá vua nguy, thoát thân cẩu thả tránh họa; địa vị Biện Đôn ngang hàng với phương trấn, binh lương đều đủ cả, triều đình nghiêng lật, lại ngồi yên xem thắng phụ; cái tội của kẻ nhân thần, còn gì hơn thế? Đã chẳng thể lấy điển chương hình pháp nêu rõ tội lỗi, lại dùng sủng lộc báo đáp họ, việc Tấn thất không có chính pháp, qua đó có thể biết được rồi. Người chịu trách nhiệm về việc này, há không phải là Vương Đạo ư?

9. Đế chuyển phong Cao Mật vương Hoành làm Bành Thành vương. Hoành, là em của Hùng vậy.

10. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Mùi, Thủy An Trung Vũ công Ôn Kiệu chết, táng ở Dự Chương. Triều đình muốn vì Ôn xây mộ lớn ở phía bắc lăng của hai vị Nguyên đế và Minh đế, Thái úy Khản dâng biểu nói:

"Kiệu trung thành nổi rõ ở đời thánh sáng, công huân tiết nghĩa khiến nhân thần cảm kích, nếu người chết có linh, há vui thích với việc lao nhọc phí tổn hôm nay? Mong Bệ hạ từ ái ban ân, hãy dừng việc dời táng Kiệu."

Đế hạ chiếu theo lời.

Triều đình lấy Bình nam quân tư Lưu Dận làm Thứ sử Giang châu. Đào Khản và Si Giám đều nói là Dận không có cái tài của bậc phương bá, Tư đồ Đạo không nghe. Có người bảo con của Đạo là Duyệt rằng:

- Nay sau cơn đại nạn, kỷ cương đình đốn bê trễ, từ Giang Lăng tới Kiến Khang dài hơn ba nghìn dặm, lưu dân tính kể vạn, rải rác tại Giang châu. Giang châu, là phên dậu phía nam của quốc gia, là chỗ đất yếu hại, mà Dận vốn tính cách xa xỉ, nằm dài xét chính sự, chẳng có biến bên ngoài, tất có loạn bên trong vậy.

Duyệt nói:

- Đấy là ý của Ôn Bình nam[1] vậy.

10. Mùa thu, tháng tám, Nam Dương vương Dận của nước Triệu suất lĩnh mấy vạn sĩ chúng từ Thượng Khuê đi nhanh đến Trường An, người Nhung, người Hạ của các quận Lũng Đông, Vũ Đô, An Định, Tân Bình, Bắc Địa, Phù Phong, Thủy Bình đều khởi binh hưởng ứng Dận. Dận đóng quân ở Trọng Kiều; Thạch Sinh vòng quanh thành tự thủ, Trung Sơn công Hổ của Hậu Triệu suất lĩnh hai vạn quân kỵ cứu Trường An. Tháng chín, Hổ đại phá binh Triệu ở Nghĩa Cừ, Dận chạy về Thượng Khuê. Hổ thừa thắng truy kích, thi thể gối nhau nghìn dặm. Thượng

[1] Trỏ Ôn Kiệu, là Bình nam tướng quân.

Khuê vỡ, Hổ bắt giữ Thái tử Hi, Nam Dương vương Dận và các Tướng, Vương, Công, Khanh, Hiệu trở xuống của nước Triệu, cả thảy hơn ba nghìn người, đều giết họ, dời các văn võ của Đài, Tỉnh nước Triệu, lưu dân Quan Đông, các đại tộc của hai châu Tần, Ung, cả thảy hơn chín nghìn người về Tương Quốc; lại chôn sống hơn năm nghìn người Đồ Các của năm quận ở Lạc Dương. Lại tiến đánh bộ lạc Tập Mộc Thả người Khương ở Hà Tây, hạ được, bắt sống mấy vạn người, Tần, Lũng bình định hết. Đê vương là Bồ Hồng và tù trưởng người Khương là Diêu Dặc Trọng đều quy hàng Hổ, Hổ dâng biểu cử Hồng làm Giám Lục Di chư quân sự, Dặc Trọng làm Lục Di tả đô đốc. Chuyển năm vạn nhà người Đê, người Khương về Tư châu và Ký châu.

11. Khi trước, người Tiên Ti ở Lũng Tây là Khất Phục Thuật Diên cư trú ở Uyển Xuyên, xâm lấn bộ lạc lân cận, sĩ mã cường thịnh. Lúc nước Triệu vong, Thuật Diên sợ, dời đến Mạch Điền. Thuật Diên chết, con là Đại Hàn nối lập; Đại Hàn chết, con là Tư Phồn nối lập.

12. Thứ sử Giang châu Lưu Dận ngạo mạn phóng túng ngày càng nghiêm trọng, chuyên việc mua bán, tiền của sinh lợi trăm vạn, buông thả uống rượu vui nhạc, chẳng nghĩ đến chính sự. Mùa đông, tháng mười hai, Đế hạ chiếu trưng triệu Hậu tướng quân Quách Mặc làm Hữu quân tướng quân. Mặc thích làm tướng ngoài biên, không mong làm túc vệ, đem tâm ý báo với Dận. Dận nói:

- Đấy không phải là việc mà tiểu nhân can dự được.

Mặc sắp đến theo mệnh triệu, xin tiền của ở Dận, Dận không cho, Mặc bởi thế oán Dận. Trưởng sử của Dận là bọn Trương Mãn vốn khinh thường Mặc, có kẻ lộ trần thân thể ra gặp Mặc, Mặc thường nghiến răng căm hận. Ngày tế chạp, Dận đưa tặng Mặc con lợn nhỏ và rượu, Mặc đối mặt tín sứ quẳng vật phẩm xuống sông. Đúng lúc Hữu ti tấu:

- Nay triều đình rỗng kiệt, trăm quan không có bổng lộc, chỉ nhờ vào đường tào vận của Giang châu; vậy mà thương lữ của Dận nối nhau trên đường, vì tư lợi phế việc công, xin cách chức quan của Dận.

Chiếu thư ban xuống, Dận không lập tức về nhận tội, còn tự biện bác kêu oan. Có người khách ngụ cư là Cái Truân cướp con gái người khác làm vợ, Trương Mãn sai đưa cô gái đó về nhà, Truân không nghe, lại bảo Quách Mặc rằng:

- Lưu Giang châu không nhận lệnh cách chức, ngầm có mưu đồ khác, cùng bọn Trương Mãnh ngày đêm bàn kế, chỉ ghét sợ một người là Quách hầu, muốn diệt trừ ngài trước.

Mặc cho là đúng, suất lĩnh đồ tốt của mình sáng sớm mở cửa tập kích Dận. Tướng lại của Dận muốn cự Mặc, Mặc quát mắng chúng rằng:

- Ta vâng nhận chiếu thư được đánh phép dẹp, ai dám vọng động thì giết cả ba họ!

Bèn tiến vào đến tận phòng ngủ, lôi Dận xuống, chém hắn; bước ra, bắt liêu tá của Dận là bọn Trương Mãnh, vu cho tội đại nghịch, chém hết bọn chúng. Truyền đưa đầu Dận đến kinh sư, trá làm chiếu thư, tuyên bảo khắp trong ngoài. Lại cướp lấy con gái của Dận và chư thiếp cùng vàng bạc, vật báu đưa lên thuyền, ban đầu nói rằng xuống kinh đô, không lâu sau dừng lại ở phủ cũ của Dận. Mặc vời dụ Tiêu quốc Nội sử Hoàn Tuyên, Tuyên cố thủ không theo mệnh.

13. Năm ấy, người của Hạ Lan bộ và các đại nhân cùng lập Thác Bạt Ế Hòe làm Đại vương, Đại vương Hột Na trốn đến chỗ Vũ Văn bộ. Ế Hòe phái em mình là Thập Dực Kiền làm con tin ở Hậu Triệu để xin hòa hảo.

14. Hà Nam vương Thổ Diên hùng dũng nhưng hay ngờ kỵ, tù trưởng người Khương là Khương Thông đâm Thổ Diên; Thổ Diện không rút kiếm ra, triệu tướng của mình là Hột Cột Nê,

sai giúp con mình là Diệp Diên, thủ giữ ở Bạch Lan, rút kiếm ra thì chết. Diệp Diên có hiếu lại ham học, cho rằng: "Theo lễ, con của Công tôn được dùng tên tự của ông nội làm thị", bèn tự lấy quốc hiệu là Thổ Dục Hồn[1].

Năm Hàm Hòa thứ năm (Canh Dần - 330)

1. Mùa xuân, tháng giêng, đầu của Lưu Dận đưa đến Kiến Khang. Tư đồ Đạo cho là Quách Mặc kiêu dũng khó khống chế, ngày Kỷ Hợi, đại xá thiên hạ, bêu đầu Dận ở Đại Hàng, lấy Mặc làm Thứ sử Giang châu. Thái úy Khản nghe tin ấy, giũ tay áo đứng dậy nói:

- Đấy tất là trá vậy.

Lập tức đem binh đánh dẹp Mặc. Mặc phái sứ giả đưa biếu kỹ thiếp và lụa, đồng thời tự tay chép mật chiếu trình lên Khản. Tham tá đa phần khuyên can Khản rằng:

- Mặc không nhận chiếu, há dám làm thế! Nếu muốn tiến quân, nên đợi chiếu thư trả lời.

Khản nghiêm mặt nói:

- Chúa thượng nhỏ tuổi, chiếu lệnh chẳng xuất ra từ ý mình. Lưu Dận được triều đình hậu đãi, dẫu không có tài trấn nhậm, vì cớ gì bỗng nhiên gia cực hình? Quách Mặc cậy dũng, tham bạo ở địa phương; nhân vì đại nạn mới trừ, kỷ cương cấm lệnh khoan hoãn, hắn muốn nhân cơ hội buông thả hoành hành theo ý mình thôi!

---

[1] *Tả truyện* chép: Chúng Trọng của nước Lỗ nói: "Thiên tử lập những người có đức làm chư hầu, dựa vào đất sinh của người đó mà ban cho tính (họ), sau khi chia đất phong thì lại ban thêm cho thị (nhánh của tính). Chư hầu lấy tên tự mà đặt thụy, con cháu lại lấy thụy mà dùng làm thị. Tổ tiên làm quan mà có công tích, con cháu có thể dùng tên chức quan làm thị, đối với đất phong cũng như thế." Đỗ Dự chú: Con của chư hầu gọi là Công tử, con của Công tử gọi là Công tôn, con của Công tôn được lấy tên của ông nội làm thị. Ở đây Thổ Dục Hồn là ông nội của Diệp Diên, cho nên lấy làm tên đất phong (quốc hiệu) vậy.

Liền phái sứ giả dâng biểu nói rõ thực trạng, lại viết thư cho Đạo nói:

"Quách Mặc giết Trưởng châu lại dùng hắn làm Trưởng châu, nếu hại chết Tể tướng lại dùng hắn làm Tể tướng chăng?"

Đạo bèn thu nhặt đầu của Dận, đáp thư Khản rằng:

"Mặc chiếm địa thế ở thượng lưu, thêm nữa có thuyền chiến đầy đủ quân dụng, cho nên ta tạm thời bao dung nhẫn nhịn, để hắn chiếm đất ấy, triều đình nhờ thế được bí mật phòng bị; đợi quân của túc hạ đến, sẽ tức tốc đến chỗ địch, há không phải là thuận thời đợi thế để định đại sự sao?"

Khản cười nói:

- Đấy đích xác là thuận giặc đợi thế vậy!

Thứ sử Dự châu Dữu Lượng cũng thỉnh xin đánh dẹp Mặc. Đế hạ chiếu thêm cho Lượng chức Chinh thảo đô đốc, suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ qua cùng Khản hội hợp.

Thái thú Tây Dương là Đặng Nhạc, Thái thú Vũ Xương là Lưu Hủ đều nghi ngờ Hàn Tuyên cùng Mặc đồng mưu. Tây tào Dự châu là Vương Tùy nói:

- Tuyên đến Tổ Ước còn không theo dựa[1], há chịu đồng mưu với Quách Mặc sao?

Nhạc và Hủ phái Tùy đến chỗ Tuyên quan sát, Tùy khuyên Tuyên rằng:

- Trong lòng minh phủ dẫu chẳng như vậy, nhưng không lấy gì để tự minh, chỉ có cách đem hiền tử phó thác cho Tùy thôi!

Tuyên bèn phái con là Nhung theo Tùy cùng đi nghênh đón Đào Khản. Khản triệu Nhung làm Duyện, biểu cử Tuyên làm Thái thú Vũ Xương.

2. Tháng hai, quần thần nước Hậu Triệu thỉnh xin Hậu Triệu vương Lặc tức vị Hoàng đế; Lặc bèn xưng hiệu Đại Triệu thiên

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Hàm Hòa thứ hai.

vương, coi việc Hoàng đế. Lập vợ là Lưu thị làm Vương hậu, Thế tử Hoằng làm Thái tử. Lấy con mình là Hoành làm Phiêu kỵ Đại tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Đại Thiền vu, phong tước Tần vương; Bân làm Tả vệ tướng quân, phong tước Thái Nguyên vương; Khôi làm Phụ quốc tướng quân, phong tước Nam Dương vương. Lấy Trung Sơn công Hổ làm Thái úy, Thượng thư lệnh, tiến tước làm Vương; con của Hổ là Thúy làm Thứ sử Ký châu, phong tước Tề vương; Tuyên làm Tả tướng quân; Đĩnh làm Thị trung, phong tước Lương vương. Lại phong Thạch Sinh làm Hà Đông vương, Thạch Kham làm Bành Thành vương. Lấy Tả trưởng sử Quách Ngao làm Thượng thư Tả bộc xạ, Hữu trưởng sử Trình Hà làm Hữu bộc xạ, lĩnh Lại bộ thượng thư, Tả tư mã Quỳ An, Hữu tư mã Quách Ân, Tòng sự trung lang Lý Phượng, Tiền Lang trung lệnh Bùi Hướng, đều làm Thượng thư, Tham quân sự Từ Quang làm Trung thư lệnh, lĩnh Bí thư giám. Văn võ còn lại, phong bái đều theo thứ bậc.

Trung Sơn vương Hổ giận, bảo riêng Tề vương Thúy rằng:

- Chúa thượng từ khi lập đô tại Tương Quốc đến nay, chắp tay trang nghiêm, ngẩng trông thành quả, dựa vào ta đem thân nhận tên đạn, hơn hai mươi năm, nam cầm Lưu Nhạc, bắc đuổi Sách Đầu, đông bình Tề, Lỗ, tây định Tần, Ung, hạ được mười ba châu. Dựng thành cơ nghiệp Đại Triệu, là ta vậy; chức Đại Thiền vu phải đem trao cho ta, nay lại đem trao cho thằng nhóc hèn mọn, nghĩ đến thật khiến người ta tức khí, không ăn không ngủ được! Đợi sau khi chúa thượng giá băng, ta chẳng để sót nòi giống của chúng vậy.

Trình Hà nói với Lặc rằng:

- Thiên hạ cơ bản bình định, phải minh xác rõ nghịch thuận, thế nên Cao tổ tha Quý Bố, chém Đinh công[1]. Đại vương từ khi khởi binh đến nay, thấy kẻ trung với quân chủ liền khen ngợi

[1] Xem các việc này ở Hán kỷ, quyển sáu, sự kiện năm thứ năm, đời Hán Cao tổ.

họ, gặp kẻ không thần phục liền đánh giết họ, đấy là lý do khiến người thiên hạ quy phục đức thịnh vậy. Nay Tổ Ước vẫn còn, thần trộm nghi hoặc việc này.

An tây tướng quân Diêu Dặc Trọng cũng nói lời như thế. Lặc bèn bắt Ước, đem toàn bộ thân thuộc trong ngoài của hắn hơn trăm người giết hết, thê thiếp và con gái của Ước đem chia hết cho những người Hồ.

Khi trước, Tổ Địch có tên nô bộc người Hồ tên gọi Vương An, Địch rất yêu mến nó. Lúc ở Ung Khâu, bảo An rằng:

- Thạch Lặc với mày cùng chủng tộc, ta cũng chẳng quá cần đến mày.

Bèn thưởng hậu của cải rồi phái đi. An vì dũng cảm tài cán, ra làm quan nước Triệu, là Tả vệ tướng quân. Lúc Ước bị giết, An than rằng:

- Ta há để Tổ Sĩ Trĩ[1] không có hậu tự sao?

Bèn tới chỗ hành hình tại quán chợ. Con người thứ thiếp của Địch là Đạo Trọng, mới mười tuổi, An ngầm đoạt lấy đem về nhà, giấu đi, thay đổi y phục thành Sa môn. Lúc họ Thạch vong, Đạo Trọng mới quay lại Giang Nam.

3. Quách Mặc muốn xuôi nam chiếm Dự Chương, đúng lúc binh của Thái úy Khản đến, Mặc xuất chiến bất lợi, vào thành cố thủ, tích gạo làm lũy, để tỏ ý mình dư lương. Khản đắp núi đất đối lũy. Tháng ba, binh của Dữu Lượng đến Bồn khẩu, chư quân đại hợp. Mùa hạ, tháng năm, ngày Ất Mão, tướng của Mặc là Tống Hầu trói cha con Mặc ra hàng. Khản chém Mặc ở quân môn, sai xe trạm đưa đầu về Kiến Khang, đồng đảng của Mặc bị giết hơn bốn mươi người. Triều đình hạ chiếu lấy Khản làm Đô đốc Giang châu, lĩnh Thứ sử; lấy Đặng Nhạc đốc các việc quân của hai châu Giao, Quảng, lĩnh Thứ sử Quảng châu. Khản

---

[1] Tổ Địch (祖逖), tự Sĩ Trĩ (士稚).

quay về Ba Lăng, nhân đó dời đến trấn Vũ Xương. Dữu Lượng quay lại Vu Hồ, từ chối không nhận tước thưởng.

4. Tướng của Hậu Triệu là Lưu Chinh suất lĩnh mấy nghìn sĩ chúng, vượt biển đánh cướp các huyện phía đông nam, giết Đô úy Nam Sa là Hứa Nho.

5. Trương Tuấn nhân cơ hội nước Tiền Triệu diệt vong, thu lại đất phía nam Hoàng Hà, đến tận Địch Đạo, đặt năm đồn Hộ quân, cùng nước Triệu[1] chia bờ cõi. Tháng sáu, nước Triệu phái Hồng lư Mạnh Nghị bái Tuấn làm Chinh tây Đại tướng quân, Lương châu mục, gia Cửu tích. Tuấn thẹn vì phải làm tôi thần của Hậu Triệu, không nhận chức, lưu Nghị lại không cho về.

6. Khi trước, Địch Bân người Đinh Linh nối đời cư trú tại Khang Cư, sau chuyển vào Trung Quốc, đến bấy giờ vào triều kiến với nước Triệu; nước Triệu cho Bân làm Câu Đinh vương.

7. Quần thần nước Triệu cố thỉnh xin chính tôn hiệu, mùa thu, tháng chín, Triệu vương Lặc tức vị Hoàng đế. Đại xá thiên hạ, cải niên hiệu thành Kiến Bình. Văn võ được phong chức tiến tước đều theo thứ bậc. Lập vợ mình là Lưu thị làm Hoàng hậu, Thái tử Hoằng làm Hoàng thái tử.

Hoằng thích soạn chép văn chương, thân gần kính lễ nho sĩ. Lặc bảo Từ Quang rằng:

- Đại Nhã[2] ôn hòa, rất không giống con nhà tướng quân.

Quang nói:

- Hán tổ dựa lưng ngựa đoạt thiên hạ, Hiếu Văn dựa trầm mặc giữ thiên hạ. Hậu duệ của thánh nhân, tất phải dẹp bạo tàn bỏ giết chóc, là thiên đạo vậy.

Lặc rất mừng. Quang nhân đó khuyên rằng:

---

[1] Nước Tiền Triệu đã bị diệt, kể từ đây Hậu Triệu sẽ chỉ gọi là Triệu thôi vậy.

[2] Thạch Hoằng (石弘), tự Đại Nhã (大雅).

- Hoàng thái tử là người nhân hiếu, cung kính ôn hòa, Trung Sơn vương hùng dũng tàn bạo, lắm trí trá, Bệ hạ một sớm không còn, thần sợ rằng xã tắc không phải là của Thái tử vậy. Nên dần đoạt quyền của Trung Sơn vương, khiến Thái tử sớm tham dự triều chính.

Lặc trong lòng cho là đúng thế, nhưng chưa thể theo được.

8. Giám quân Kinh châu của nước Triệu là Quách Kính phạm cướp Tương Dương. Nam trung lang tướng Chu Phủ làm Giám Miện bắc chư quân sự, đóng trú ở Tương Dương. Triệu chủ Lặc gửi thư qua trạm dịch sắc lệnh cho Kính lui quân đóng trú ở Phàn Thành, sai Kính xếp giấu hết cờ xí, lặng yên như không có người. Nói:

- Bên kia nếu sai người đi quan sát, thì bảo với bọn họ rằng: "Chúng mày nên tự lo liệu thủ vững, sau bảy tám ngày, kỵ binh của đại quân sẽ đến, cùng nhau hô ứng, không chạy được đâu."

Kính sai người tới bến sông tắm ngựa, vòng quanh rồi quay lại chỗ ban đầu, đêm ngày không dứt. Quân trinh thám quay về đem việc báo với Chu Phủ, Phủ cho là đại quân của Hậu Triệu đến, sợ hãi, chạy về Vũ Xương. Kính tiến vào Tương Dương, lưu dân Trung châu tất thảy hàng với Triệu; em của Ngụy Cai là Hà suất lĩnh bộ chúng từ Thạch Thành hàng Kính. Kính phá hủy thành Tương Dương, dời dân ở đấy về bắc sông Miện, đắp Phàn Thành để đóng lính thú giữ chỗ ấy. Nước Triệu lấy Kính làm Thứ sử Kinh châu. Chu Phủ mắc tội bị cách chức quan.

9. Hưu Đồ vương Khương phản nước Triệu, Hà Đông vương Sinh của nước Triệu đánh phá Khương, Khương chạy đến Lương châu. Tây Bình công là Tuấn sợ hãi, phái Mạnh Nghị quay về, sai Trưởng sử của mình là Mã Sân xưng thần vào tiến cống với Triệu.

10. Tấn triều kiến tạo lại cung điện mới.

11. Ngày Giáp Thìn, chuyển Nhạc Thành vương Khâm làm Hà Gian vương, phong con của Bành Thành vương Hoành là Tuấn làm Cao Mật vương.

12. Mùa đông, tháng mười, Đại tướng quân Thọ của nước Thành đốc bọn Chinh nam tướng quân Phí Hắc đánh Kiến Bình của quận Ba Đông, hạ Kiến Bình. Thái thú Ba Đông là Dương Khiêm, Giám quân là Quán Khâu Áo lui giữ Nghi Đô.

Năm Hàm Hòa thứ sáu (Tân Mão - 331)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Lưu Chinh của nước Triệu lại xâm phạm huyện Lâu, đánh cướp huyện Vũ Tiến, Si Giám đánh lui hắn.

2. Tháng ba, ngày Nhâm Tuất là ngày sóc, có nhật thực.

3. Mùa hạ, Triệu chủ Lặc đến Nghiệp thành, mưu dựng cung điện mới; Đình úy Tục Hàm người Thượng Đảng khổ công can gián, Lặc giận, muốn chém Hàm. Trung thư lệnh Từ Quang nói:

- Lời Hàm nói chẳng nên dùng, nhưng cũng nên khoan dung cho ông ấy, sao lại một sớm vì lời thẳng chém giết Liệt khanh?

Lặc than rằng:

- Người làm quân chủ, chẳng được tự chuyên như thế ư? Kẻ thất phu gia tư đến trăm thớt ngựa, còn muốn mua nhà, huống chi ta có cái giàu có của bốn bể? Cung điện ấy nhất định sẽ phải dựng, ta tạm sắc lệnh đình xây dựng, để thành toàn chí khí cho bầy tôi thẳng thắn của ta.

Liền đó ban cho Hàm trăm thất lụa mộc, một trăm hộc lúa gié. Lại chiếu lệnh từ công khanh trở xuống hàng năm tiến cử Hiền lương phương chính, lại lệnh cho người được tiến cử được tiến dẫn nhau, để rộng đường cầu người hiền. Khởi dựng Minh Đường, Tích Ung, Linh Đài ở phía tây thành Tương Quốc.

4. Mùa thu, tháng bảy, Đại tướng quân Thọ của nước Thành đánh Âm Bình, Vũ Đô. Dương Nan Địch quy hàng Thọ.

5. Tháng chín, Triệu chủ Lặc lại mưu dựng Nghiệp cung; lấy Lạc Dương làm Nam đô, đặt Hành đài.

6. Mùa đông, tế chưng tại thái miếu, hạ chiếu đem phần thịt tế chia ban cấp cho Tư đồ Đạo, lại lệnh sai không phải bái tạ[1]; Đạo lấy lý do mắc bệnh từ chối không dám vâng nhận.

Khi trước, Đế thơ ấu tức vị, mỗi lần gặp Đạo nhất định bái; chiếu thư tự tay viết cho Đạo thì viết là "Hoàng khủng ngôn"[2], chiếu thư do Trung thư làm thì viết là "Kính vấn"[3]. Hữu ti nghị luận bàn:

- Ngày hội đầu năm, Đế có nên kính lễ Đạo không?

Bác sĩ Quách Hi, Đỗ Viên nghị bàn, cho rằng:

- *Lễ thư* không ghi chép việc quân vương bái đại thần, chúng thần cho là nên miễn trừ lễ kính.

Thị trung Phùng Hoài nghị bàn, cho rằng:

- Thiên tử đến Tích Ung, bái tam lão, huống chi là sư phó của tiên đế; thần cho là nên tận lễ kính.

Thị trung Tuân Dịch nghị bàn, cho rằng:

- Ngày hội vào thời khắc Tam triêu[4], nên nêu rõ định phận thứ tự quân thần, thì không theo lễ kính; nếu là triều hội nhỏ vào ngày khác, tự nhiên nên tận lễ kính.

Đế hạ chiếu theo lời ấy.

Dịch, là con của Tổ vậy.

---

[1] Nhà Tấn lấy cái lễ của nhà Chu với Tề Hoàn công mà ban cho Vương Đạo vậy.

[2] Tức: Nơm nớp sợ hãi mà nói rằng.

[3] Tức: Xin kính hỏi.

[4] Tam triêu tức là ba cái đầu tiên, là đầu tiên của năm, đầu tiên của tháng, đầu tiên của ngày, ở đây là chỉ buổi hội triều đầu tiên trong ngày Nguyên đán vậy.

7. Mộ Dung Hối phái sứ gửi thư cho Đào Khản, khuyên Khản hưng binh bắc phạt, cùng quét sạch Trung nguyên. Liêu thuộc là bọn Tống Cai cùng nghị bàn, cho rằng: "Hối lập công tại một góc biên thùy, địa vị thấp trách nhiệm nặng, thứ bậc không khác biệt, không đủ để trấn nhiếp Hoa, Di, nên dâng biểu thỉnh xin tiến quan tước cho Hối." Tham quân Hàn Hằng phản bác rằng:

- Xét ra, điều mà người lập công lo là tín nghĩa chẳng nổi rõ, chẳng lo danh vị không cao. Tề Hoàn, Tấn Văn có công khuông phù, trước đó chẳng xin lễ mệnh để hiệu lệnh chư hầu. Chỉ nên tu sửa giáp binh, diệt trừ quần hung, sau khi công thành, Cửu tích tự đến. So với việc đòi quân chủ để cầu sủng ái, chẳng cũng vinh diệu sao?

Hối không hài lòng, cho Hằng ra ngoài làm Tân Xương lệnh. Bấy giờ bọn Đông Di hiệu úy Phong Trừu dâng sớ lên phủ của Khản, thỉnh xin phong Hối làm Yên vương, coi việc Đại tướng quân. Khản đáp thư rằng:

"Xét ra công thành tiến tước, là phép chế đã định của người xưa vậy. Xa kỵ[1] tuy chưa thể vì Thiên tử bẻ diệt Thạch Lặc, nhưng tỏ chí trung nghĩa dốc kiệt lòng thành; ta nay gấp chuyển thư sớ lên thánh thượng, được hay không, sớm hay muộn, sẽ do triều đình quyết định."

---ॐ---

[1] Mộ Dung Hối được phong chức Xa kỵ tướng quân, nên Khản xưng hô như vậy.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY]

HIỂN TÔNG THÀNH HOÀNG ĐẾ

Năm Hàm Hòa thứ bảy (Nhâm Thìn - 332)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mùi, đại xá thiên hạ.

2. Triệu chủ Lặc mở đại tiệc khao thưởng quần thần, bảo Từ Quang rằng:

- Trẫm có thể sánh với bậc quân chủ nào thời cổ?

Quang thưa rằng:

- Bệ hạ thần vũ mưu lược quá Hán Cao, hậu thế không ai có thể sánh được.

Lặc cười nói:

- Làm người há đâu chẳng tự biết mình! Khanh nói thái quá. Trẫm nếu gặp Hán Cao tổ, sẽ ngoảnh mặt về bắc thờ ông ấy, cùng Hàn, Bành sánh vai; nếu gặp Quang Vũ, sẽ cùng ông ấy ruổi ngựa ở Trung nguyên, tranh đoạt thiên hạ, chưa biết hươu[1] chết về tay ai. Đại trượng phu hành sự, nên lỗi lạc, như mặt trăng mặt trời tỏa sáng, nhất định chẳng học theo Tào Mạnh Đức và Tư Mã Trọng Đạt lừa lấn con côi, quả phụ, hồ mị để lấy thiên hạ vậy.

---

[1] Hươu, là chữ lộc (鹿), đồng nghĩa với chữ lộc (祿), là bổng lộc, phú quý, trỏ ngôi vua vậy.

Quần thần đều rập đầu xưng vạn tuế.

Lặc tuy bất học, lại thích sai các nho sinh đọc sách cho mình nghe, thường dựa ý riêng của mình nghị luận điều được mất xưa nay, người nghe chẳng ai không vui lòng chịu phục. Lặc có lần sai người đọc *Hán thư*, nghe đến việc Lịch Thực Kỳ khuyên lập con cháu của lục quốc[1], kinh hãi nói:

- Phép này thất sách, cớ sao cuối cùng lại đoạt được thiên hạ?

Lúc nghe được lời can gián của Lưu hầu, bèn nói:

- May nhờ có được lời ấy vậy.

3. Lúc Quách Kính lui về đóng trú ở Phàn Thành, người Tấn lấy lại Tương Dương, mùa hạ, tháng tư, Kính lại đánh hạ Tương Dương, lưu lính đóng giữ rồi quay về.

4. Hữu bộc xạ Trình Hà của nước Triệu nói với Triệu chủ Lặc rằng:

- Trung Sơn vương dũng mãnh mạnh tợn, lại quyền biến trí lược, quần thần chẳng ai theo kịp; xét chí hướng của ông ta, trừ ngoài Bệ hạ, chẳng coi ai ra gì; thêm nữa lại tàn nhẫn hại nhân nghĩa, làm tướng soái đã lâu, uy chấn trong ngoài, các con của ông ấy lớn tuổi, đều nắm binh quyền; Bệ hạ còn, tự nhiên sẽ không có việc khác, nhưng sợ rằng người ấy không phải là tôi thần của chúa nhỏ vậy. Nên sớm trừ đi, để tiện lợi cho đại kế.

Lặc nói:

- Nay thiên hạ chưa yên, Đại Nhã thơ ấu, nên phải có người phụ tá lớn mạnh. Trung Sơn vương là chí thân cốt nhục, có công lao phò tá vương mệnh, chính là lúc đem trách nhiệm của Y, Hoắc giao phó, sao đến mức như lời khanh nói! Khanh chỉ là sợ rằng mình không được nắm riêng quyền lực là cậu của Đế thôi; ta cũng sẽ cho khanh được tham dự cố mệnh, chớ lo lắng vậy.

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển hai, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Cao tổ.

Hà khóc nói:

- Điều mà thần lo lắng là việc quốc gia, Bệ hạ lại cho rằng thần vì mưu tính riêng cự tuyệt, lời trung còn chỗ nào để lọt tai được! Trung Sơn vương tuy là người được Hoàng thái hậu nuôi dưỡng, nhưng không phải huyết thống thân thiết của Bệ hạ, dẫu có lập công, Bệ hạ báo đáp ân huệ vinh diệu cho ông ấy cũng đủ rồi, thế nhưng chí nguyện của ông ấy khôn cùng, há trong tương lai lại có ích hay chăng? Nếu chẳng trừ đi, thần nhìn thấy tông miếu không được hưởng huyết thực rồi!

Lặc không nghe.

Hà lui về, bảo với Từ Quang, Quang nói:

- Trung Sơn vương thường nghiến răng căm hận hai người bọn ta, sợ rằng không chỉ nguy hại với quốc gia, cũng sẽ là họa nhà bọn ta vậy.

Ngày khác, Quang thừa dịp hỏi Lặc rằng:

- Nay quốc gia vô sự, mà thần sắc Bệ hạ như có điều không vui, sao vậy?

Lặc nói:

- Ngô, Thục chưa bình được, ta sợ rằng hậu thế chẳng xem ta là quân vương thụ mệnh vậy.

Quang nói:

- Nhà Ngụy kế nối vận Hán, Lưu Bị dẫu hưng ở Thục, Hán triều há được xem là không vong quốc sao? Tôn Quyền tại đất Ngô, cũng như họ Lý hiện nay vậy.[1] Bệ hạ bao gồm cả nhị đô, bình quét tám châu[2], Đế vương chính thống chẳng ở Bệ hạ, thì còn ai nữa! Vả lại Bệ hạ chẳng lo bệnh ở trong tim bụng, lại lo

---

[1] Đông Tấn, ví như nhà Thục Hán vong quốc của Lưu Bị; Lý thị, trỏ Lý Hùng, cũng ví như Đông Ngô của Tôn Quyền.

[2] Nhị đô, là trỏ hai kinh đô Trường An và Lạc Dương vậy; tám châu, tức Ký, Thanh, U, Tinh, Duyện, Dự, Tư lệ và Ung vậy.

lắng tật ở tứ chi ư? Trung Sơn vương nhờ vào uy lược của Bệ hạ, hướng về đâu liền thắng tới đó, vậy mà người thiên hạ đều nói cái anh tuấn và uy vũ của ông ấy chỉ xếp dưới Bệ hạ. Vả lại bản tính của người này bất nhân, thấy lợi quên nghĩa, cha con cùng nắm quyền vị, thế lực đè lấn vương thất; lại còn thắc mắc không yên thường có ý bất mãn; gần đây hầu yến ở Đông cung, có sắc khinh rẻ Hoàng thái tử. Thần sợ rằng sau khi Bệ hạ muôn tuổi, chẳng thể khống chế được nữa vậy.

Lặc lặng yên không nói, bắt đầu lệnh sai Thái tử xét quyết việc tấu của Thượng thư, lại dùng Trung thường thị Nghiêm Chấn dự xem quyết việc có được không, duy có đại sự chinh phạt và quyết chém mới trình lên thôi. Vì thế quyền của Nghiêm Chấn quá cả quân chủ và thừa tướng, cửa phủ của Trung Sơn vương Hổ bày lưới có thể quây bắt chim sẻ vậy[1]. Hổ càng tấm tức không vui.

5. Mùa thu, Quách Kính của Hậu Triệu xuôi nam đánh cướp phía tây sông Giang, Thái úy Khản phái con mình là Bình tây Tham quân Bân, cùng Nam trung lang tướng Hoàn Tuyên thừa hư đánh Phàn Thành, bắt hết sĩ chúng ở đấy. Kính quay lại cứu Phàn Thành, Tuyên cùng Kính giao chiến ở sông Niết, phá Kính, đoạt lại hết các thứ mà hắn cướp. Con của anh trai Khản là Trăn và Thái thú Cánh Lăng là Lý Dương đánh Tân Dã, hạ chỗ ấy. Kính sợ, trốn đi; Tuyên bèn hạ Tương Dương.

Khản sai Tuyên trấn giữ Tương Dương. Tuyên chiêu dụ vỗ về người mới theo dựa, đơn giản hình phạt, lược bớt nghi thức, khích lệ và đốc thúc nông tang, có lúc chở cày bừa trên xe nhẹ, tự thân suất lĩnh dân làm cỏ thu hoạch. Tuyên ở Tương Dương hơn chục năm, quân Hậu Triệu nhiều lần đến đánh, Tuyên dựa số ít sĩ chúng cự giữ, quân Hậu Triệu không thắng nổi, người thời ấy cho rằng Tuyên chỉ kém Tổ Địch và Chu Phóng.

---

[1] Ý nói rất vắng vẻ, đến nỗi chim sẻ đậu xuống mà không biết sợ vậy.

6. Đại tướng quân Lý Thọ của nước Thành phạm cướp Ninh châu, lấy Chinh đông tướng quân của mình là Phí Hắc làm tiên phong, tiến từ quận Quảng Hán, Trấn nam tướng quân Nhâm Hồi tiến từ quận Việt Huề, để chia binh lực của Ninh châu.

7. Mùa đông, tháng mười, Thọ và Hắc đến Chu Đề, Thái thú Chu Đề là Đổng Bỉnh thủ giữ thành, Thứ sử Ninh châu là Doãn Phụng phái Thái thú Kiến Ninh là Hoắc Bưu dẫn binh trợ giúp Bỉnh. Thọ muốn đón chặn Bưu, Hắc nói:

- Trong thành thiếu lương, nên thả cho Bưu vào thành, cùng tiêu hết số lương ấy, sao phải chặn hắn!

Thọ theo lời. Thành rất lâu không hạ được, Thọ muốn đánh gấp. Hắc nói:

- Nam Trung hiểm trở khó thu phục, nên dùng ngày tháng ngăn chế chúng, đợi lúc trí dũng của chúng đều khốn, rồi sau ta đánh lấy, vật hỗn tạp trong chuồng, hà tất phải gấp gáp.

Thọ không nghe, tiến đánh quả nhiên bất lợi, bèn đem hết việc quân giao cho Hắc gánh vác.

8. Tháng mười một, ngày Nhâm Tý là ngày sóc, triều đình thăng Khản làm Đại tướng quân, được đeo kiếm lên điện, vào triều không phải bước rảo, tán bái không phải xưng danh; Khản cố từ không nhận.

9. Tháng mười hai, ngày Canh Tuất, Đế chuyển vào ở cung thất mới.

10. Năm ấy, liêu thuộc của Lương châu khuyên Trương Tuấn xưng là Lương vương, lĩnh Châu mục của hai châu Tần, Ung, đặt công khanh trăm quan như lệ cũ của Ngụy Vũ và Tấn Văn[1]. Tuấn nói:

---

[1] Tức Ngụy Vũ đế Tào Tháo và Tấn Văn đế Tư Mã Chiêu. Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi ba, sự kiện năm Kiến An thứ hai mươi mốt, đời Hán Hiến đế; và Ngụy kỷ, quyển mười, sự kiện năm Hàm Hi nguyên niên, đời Ngụy Nguyên đế.

- Đấy không phải là lời kẻ nhân thần nên nói vậy. Ai dám nói việc ấy, xử tội không tha!

Nhưng người ở trong cõi đều xưng hô với Tuấn là Vương. Tuấn lập Thứ tử là Trọng Hoa làm Thế tử.

Năm Hàm Hòa thứ tám (Quý Tỵ - 333)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đại tướng quân Lý Thọ của nước Thành hạ được Chu Đề, Đổng Bỉnh và Hoắc Bưu đều hàng, Thọ uy chấn Nam Trung.

2. Ngày Bính Tý, Triệu chủ Lặc phái sứ giả đến sửa việc hòa hiếu, Đế hạ chiếu đốt lễ vật của Lặc.

3. Tháng ba, Thứ sử Ninh châu là Doãn Phụng xin hàng với nước Thành, Thành chủ chiếm được hết đất Nam Trung; tuyên lệnh đại xá, lấy Đại tướng quân Thọ lĩnh Ninh châu.

4. Mùa hạ, tháng năm, ngày Giáp Dần, Liêu Đông Vũ Tuyên công Mộ Dung Hối chết. Tháng sáu, Thế tử Hạo lấy thân phận Bình bắc tướng quân coi việc Thứ sử Bình châu, đốc trách trấn nhiếp người trong bộ; xá tù phạm. Lấy Trưởng sử Bùi Khai làm Quân tư tế tửu, lấy Lang trung lệnh Cao Hủ làm Thái thú Huyền Thố. Lấy Thái thú Đái Phương là Vương Đản làm Tả trưởng sử, Đản cho rằng Thái thú Liêu Đông là Dương Vụ là người tài nên nhường chức; Hạo theo lời, lấy Đản làm Hữu trưởng sử.

5. Triệu chủ Lặc ốm bệnh nằm giường, Trung Sơn vương Hổ vào hầu trong cung cấm, giả xưng chiếu lệnh, quần thần thân thích đều không được vào; bệnh tật tăng hay giảm, người ngoài không ai biết được. Hổ lại giả truyền chiếu triệu Tần vương Hoành, Bành Thành vương Kham quay về Tương Quốc. Bệnh tình của Lặc đỡ được một chút, thấy Hoành, cả kinh nói:

- Ta sai Vương ở giữ phiên trấn, chính là phòng bị việc hôm nay, có người triệu Vương về chăng? Hay Vương tự đến chăng? Nếu có người triệu, nên xét phép tắc giết kẻ đó!

Hổ sợ nói:

- Tần vương nghĩ nhớ, tạm quay về thôi, nay lại phái đi.

Nhưng vẫn lưu lại không phái đi. Được mấy ngày, Lặc lại hỏi về Hoành, Hổ nói:

- Thần nhận chiếu chỉ lập tức phái đi ngay, nay đã đi được nửa đường rồi.

Huyện Quảng A có nạn hoàng trùng, Hổ mật sai con mình là Thứ sử Ký châu Thúy suất lĩnh ba nghìn quân kỵ đi tuần tiễu chỗ có nạn hoàng trùng[1].

Mùa thu, tháng bảy, Lặc bệnh nặng, di mệnh rằng:

"Anh em Đại Nhã, nên khéo giữ nâng đỡ nhau, họ Tư Mã, là tấm gương chưa xa của bọn mày vậy. Trung Sơn vương nên nghĩ sâu đến Chu, Hoắc,[2] chớ để thành điều tiếng mai sau."

Ngày Mậu Thìn, Lặc chết. Trung Sơn vương Hổ bức ép Thái tử Hoằng đến tiền điện, bắt Hữu Quang lộc đại phu Trình Hà, Trung thư lệnh Từ Quang, giao xuống Đình úy, triệu Thúy gọi sai đem binh vào làm túc vệ, văn võ đều chạy tán loạn. Hoằng cả sợ, tự bày kể mình yếu kém, nhường ngôi vị cho Hổ. Hổ nói:

- Quân chủ chết, Thái tử thay lập, là phép thường của lễ vậy.

Hoằng khóc lóc cố nhường, Hổ giận nói:

- Nếu chẳng kham nổi trọng nhiệm, thiên hạ tự có đại nghĩa, đâu có thể luận xét trước được!

Hoằng bèn tức vị. Đại xá thiên hạ. Giết Trình Hà, Từ Quang. Ban đêm, đem linh cữu Lặc ngầm chôn ở lũng núi, chẳng ai biết ở chỗ nào. Ngày Kỷ Mão, chuẩn bị đủ nghi vệ, hư táng ở Cao Bình lăng, đặt thụy là Minh đế, miếu hiệu là Cao tổ.

---

[1] Đại để Hổ sợ Lặc chết rồi sinh biến loạn, bèn nhân nạn hoàng trùng sai Thúy đi tuần tiễu bên ngoài, lấy đó làm ngoại ứng.

[2] Trỏ việc Chu công, Hoắc Quang phù tá chúa nhỏ.

Tướng Triệu là Thạch Thông và Thái thú Tiêu Quận là Bành Bưu đều phái sứ đến hàng Tấn. Thông vốn là người Tấn, mạo là họ Thạch. Triều đình phái Đốc hộ Kiều Cầu đem binh cứu viện, chưa đến nơi, bọn Thông đã bị Hổ giết chết.

6. Mộ Dung Hạo phái bọn Trưởng sử Vương Tế người quận Bột Hải đến Tấn báo tang.

7. Tháng tám, Triệu chủ Hoằng lấy Trung Sơn vương Hổ làm Thừa tướng, Ngụy vương, Đại Thiền vu, gia Cửu tích, đem đất mười ba quận gồm cả Ngụy Quận làm nước phong, cho tổng nhiếp trăm việc. Hổ xá miễn cho người trong nước phong của mình, lập vợ là Trịnh thị làm Ngụy vương hậu; con là Thúy làm Ngụy thái tử, thêm Sử trì tiết, Trị trung, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Đại tướng quân, Lục thượng thư sự; con thứ là Tuyên làm Sử trì tiết, Xa kỵ Đại tướng quân, Thứ sử Ký châu, phong tước Hà Gian vương; Thao làm Tiền phong tướng quân, Tư lệ Hiệu úy, phong tước Nhạc An vương; Tuân được phong làm Tề vương, Giám được phong làm Đại vương, Bao được phong làm Nhạc Bình vương; chuyển Bình Nguyên vương Bân làm Chương Vũ vương. Văn võ cựu thần cũ của Lặc, đều bổ cho chức nhàn tản; liêu tá thân thuộc trong phủ của Hổ, hết thảy giữ chức cơ yếu nơi Đài, Tỉnh. Lấy Trấn quân tướng quân Quỳ An lĩnh chức Tả bộc xạ, Thượng thư Quách Ân làm Hữu bộc xạ. Lại lệnh sai đổi gọi cung Thái tử là Sùng Huấn cung, từ Thái hậu Lưu thị trở xuống đều chuyển đến ở đó. Lại chọn lấy cung nhân, xe ngựa và các thứ y phục, trân ngoạn mỹ lệ của Lặc, đều đem vào phủ Thừa tướng.

8. Vũ Văn Khất Đắc Quy bị Đại nhân của Đông bộ là Dật Đậu Quy xua đuổi, chạy trốn chết ở ngoài biên. Mộ Dung Hạo dẫn binh thảo phạt Dật Đậu Quy, đóng quân ở Quảng An; Dật Đậu Quy sợ hãi liền xin hòa, Hạo đắp hai thành Du Âm, An Tấn rồi quay về.

9. Hai quận Kiến Ninh, Tang Kha của nước Thành đến hàng Tấn, Lý Thọ lại đánh lấy chỗ ấy.

10. Lưu thái hậu của nước Triệu bảo Bành Thành vương là Kham rằng:

- Tiên đế vừa mới giá băng, Thừa tướng vội vã lấn ép giẫm xéo nhau như thế. Ngôi Đế mất, e là chẳng lâu nữa, theo Vương với việc này phải tính làm sao?

Kham nói:

- Cựu thần của tiên đế, đều bị xa lánh ruồng đuổi, quân lữ chẳng do họ nắm giữ nữa, ở trong cung tỉnh không thể làm được gì, thần xin đến Duyện châu, ép Nam Dương vương Khôi làm minh chủ, chiếm Lẫm Khâu, tuyên chiếu của Thái hậu với các Mục, Thú, Chinh, Trấn, khiến các nơi cử binh để tru diệt kẻ bạo nghịch, có lẽ còn có thể cứu vậy.

Lưu thị nói:

- Việc gấp rồi! Nên tức tốc làm ngay!

Tháng chín, Kham đổi y phục, đem quân khinh kỵ đánh úp Duyện châu, không thắng nổi, xuôi nam đến Tiêu thành. Thừa tướng Hổ phái tướng của mình là Quách Thái truy đuổi Kham, bắt được Kham ở Thành Phụ, đưa về Tương Quốc, đốt nướng rồi giết đi. Lại trưng triệu Nam Dương vương Khôi về Tương Quốc. Mưu của Lưu thị tiết lộ, Hổ phế bỏ rồi giết đi, tôn mẹ của Hoằng là Trình thị làm Hoàng thái hậu. Kham vốn là con của Điền thị, nhiều lần lập công, Triệu chủ Lặc nuôi dưỡng làm con. Lưu thị có đảm lược, Lặc thường cho tham dự quyết việc quân, giúp Lặc dựng công nghiệp, có phong độ của Lã hậu, nhưng về mặt không đố kỵ thì hơn hẳn Lã hậu.

Hà Đông vương Sinh của nước Triệu trấn giữ Quan Trung, Thạch Lãng trấn thủ Lạc Dương. Mùa đông, tháng mười, Sinh và Lãng đều cử binh để đánh dẹp Thừa tướng Hổ; Sinh tự xưng là Thứ sử Tần châu, phái sứ đến hàng Tấn. Thống soái người Đê

là Bồ Hồng tự xưng là Thứ sử Ung châu, hướng về tây theo dựa Trương Tuấn[1].

Hổ lưu Thái tử Thúy giữ Tương Quốc, tự suất lĩnh bảy vạn quân bộ kỵ đánh Lãng ở Kim Dung; Kim Dung vỡ, Hổ bắt được Lãng, chặt cẳng rồi chém đầu; lại tiến quân hướng đến Trường An, lấy Lương vương Đĩnh làm Tiền phong Đại đô đốc. Sinh sai tướng quân Quách Quyền suất lĩnh hai vạn sĩ chúng của Thiệp Khôi bộ thuộc tộc Tiên Ti làm tiên phong để cự địch, Sinh suất lĩnh đại quân xuất phát kế sau, đóng quân ở Bồ Bản. Quyền và Đĩnh giao chiến ở Đồng Quan, đại phá Đĩnh, Đĩnh và Thừa tướng Tả trưởng sử Lưu Ngỗi[2] đều tử trận, Hổ quay lại chạy đến Mẫn Trì, thây người gối nhau hơn ba trăm dặm. Người Tiên Ti ngầm cùng Hổ thông mưu, phản kích Sinh. Sinh không biết Đĩnh đã chết, sợ, một mình cưỡi ngựa chạy đến Trường An. Quyền thu nhặt hết sĩ chúng còn lại, lui về đóng quân ở Vị Nhuế. Sinh bèn bỏ Trường An, trốn náu ở núi Kê Đầu. Tướng quân Tường Anh chiếm Trường An cự thủ, Hổ tiến binh đánh Anh, chém Anh. Bộ hạ dưới trướng của Sinh chém Sinh ra hàng; Quyền trốn đến Lũng Hữu.

Hổ chia binh lệnh sai chư tướng đóng quân tại Khiên, Lũng, phái tướng quân Ma Thu đánh dẹp Bồ Hồng. Hồng suất lĩnh hai vạn hộ ra hàng với Hổ, Hổ nghênh bái Hồng làm Quang liệt tướng quân, Hộ Đê hiệu úy. Hồng đến Trường An, khuyên Hổ chuyển các hào kiệt vùng Quan Trung và người Đê, Khương để sung đầy vào phương đông, nói:

- Các bộ lạc người Đê đều là bộ khúc của nhà Hồng, Hồng suất lĩnh họ đi theo, ai dám trái lệnh!

Hổ theo lời ấy, chuyển dân của hai châu Tần, Ung và hơn chục vạn hộ người Đê, Khương về Quan Đông. Hổ lấy Hồng làm

---

[1] Năm Hàm Hòa thứ tư, Bồ Hồng hàng với Hổ, nay vì nước Triệu loạn, Hồng phản.

[2] Đây chính là Lưu Ngỗi của triều Đông Tấn, sau loạn Vương Đôn, chạy đến hàng Hậu Triệu, đến lúc này chết.

Long tương tướng quân, Lưu dân đô đốc, sai cư trú tại Phương Đầu; lấy thủ lĩnh người Khương là Diêu Dặc Trọng làm Phấn vũ tướng quân, Tây Khương đại đô đốc, sai suất lĩnh mấy vạn bộ chúng của mình dời đến trú ở Nhiếp Đầu thuộc quận Thanh Hà.

Hổ quay về Tương Quốc, tuyên lệnh đại xá. Triệu chủ Hoằng lệnh cho Hổ xây dựng Ngụy đài, nhất nhất như lệ cũ thời Ngụy Vũ vương phụ giúp nhà Hán.

11. Mộ Dung Hạo mới kế tự ngôi vị, dùng hình pháp nghiêm ngặt, quý tộc trong nước đa phần chẳng tự yên, Chủ bộ Hoàng Phủ Chân khẩn thiết can gián, Hạo không nghe.

Anh con thứ mẫu của Hạo là Kiến uy tướng quân Hàn, cùng mẹ của Hạo là Chinh lỗ tướng quân Nhân, có dũng lược, nhiều lần lập chiến công, được lòng quân sĩ; em út của Hạo là Chiêu, có tài nghệ; đều được Hối sủng ái. Hạo ghét sợ bọn họ, Hàn than rằng:

- Ta nhận việc với tiên công, chẳng dám không tận lực, may được cậy nhờ uy phúc của tiên công, đến đâu cũng lập công, đấy là trời giúp nước ta, không phải là sức người vậy. Thế mà người khác lại cho rằng việc mà ta làm, là hùng tài khó chế phục, ta há có thể ngồi yên mà đợi họa sao?

Bèn cùng con mình là Xuất trốn đi hàng Đoàn thị. Đoàn Liêu vốn nghe nói tài năng của Hàn, mong thu lấy để dùng cho mình, rất yêu mến xem trọng Hàn.

Nhân từ Bình Quánh đến chịu tang, bảo Chiêu rằng:

- Bọn ta vốn kiêu căng, nhiều lần vô lễ với tự quân, tự quân cứng rắn nghiêm khắc, không có tội còn phải lo sợ, huống chi là có tội ư?

Chiêu nói:

- Bọn ta đều là đích tử chính thống, với quốc gia có một phần. Huynh vốn được lòng quân sĩ, ta ở trong chưa bị nghi ngờ, rình xét lúc sơ hở, trừ diệt hắn chẳng khó. Huynh nhanh chóng cất

binh đến đây, ta làm nội ứng, ngày thành việc, cho ta đất Liêu Đông. Nam tử cử sự, không thành thì chết, chẳng thể bắt chước Kiến uy trộm sống ở cõi lạ vậy.

Nhân nói: "Phải!" Bèn quay về Bình Quánh. Tháng nhuận, Nhân cất binh rồi hướng sang tây.

Có người đem mưu của Nhân và Chiêu bảo với Hạo, Hạo chưa tin lời, phái sứ giả đi tra xét chứng nghiệm. Binh của Nhân đã đến sông Hoàng, biết việc lộ, giết sứ giả, quay về chiếm Bình Quánh. Hạo ban chết cho Chiêu, rồi phái Quân tế tửu là Phong Dịch vỗ về phủ dụ vùng Liêu Đông. Dùng Cao Hủ làm Quảng vũ tướng quân, đem năm nghìn binh cùng em con thứ mẫu là Kiến vũ tướng quân Ấu, Trĩ, Quảng uy tướng quân Quân, Ninh viễn tướng quân Hãn và Tư mã Liêu Đông là Đông Thọ chung sức đánh dẹp Nhân. Bọn họ cùng Nhân giao chiến ở phía bắc Vấn Thành, binh của Hạo đại bại, Ấu, Trĩ và Quân đều bị Nhân bắt được; Thọ từng là Tư mã của Nhân, bèn xin hàng với Nhân.

Bọn Đại nông lúc trước là Tôn Cơ chiếm thành Liêu Đông để hưởng ứng Nhân. Phong Dịch không vào thành được, cùng Hãn đều quay về. Đông Di hiệu úy là Phong Trừu, Hộ quân là Ất Dật người quận Bình Nguyên, Liêu Đông tướng là Hàn Kiểu người quận Thái Nguyên đều bỏ thành chạy, vì thế Nhân chiếm hết đất Liêu Đông; Đoàn Liêu và các bộ lạc người Tiên Ti đều cùng Nhân từ xa ứng viện nhau. Hạo đoái nghĩ lời của Hoàng Phủ Chân, lấy Chân làm Biệt giá Bình châu[1].

12. Tháng mười hai, Quách Quyền chiếm Thượng Khuê, phái sứ đến hàng Tấn; các quận Kinh Triệu, Tân Bình, Phù Phong, Phùng Dực, Bắc Địa đều hưởng ứng Quyền.

13. Khi trước, Trương Tuấn muốn mượn đường nước Thành để thông chương biểu đến Kiến Khang, Thành chủ Hùng không đồng ý. Tuấn bèn phái Trị trung tòng sự Trương Thuần xưng là

---

[1] Mộ Dung Hạo lĩnh chức Thứ sử Bình châu, dùng Hoàng Phủ Chân làm Biệt giá.

phiên thần với nước Thành để mượn đường; Hùng vờ hứa đồng ý, định sai quân giặc cướp đi giết Thuần ở Đông Hiệp. Người Thục là Kiều Tán mật đem việc bảo với Thuần. Thuần bảo Hùng rằng:

- Quả quân sai tiểu thần đến chỗ đất không vết chân người, vạn dặm thông thành ý đến Kiến Khang, vì cho rằng Bệ hạ khen chuộng trung nghĩa, có thể thành toàn cái cao đẹp của người khác vậy. Nếu muốn giết thần, nên chém thần tại chợ kinh đô, tuyên bảo trước mắt dân chúng rằng: "Lương châu không quên đức cũ, thông sứ với Lang Nha! Quân chủ hiền thánh, tôi thần sáng suốt, phát giác được việc này nên giết hắn." Như thế, thì thanh danh và đạo nghĩa truyền bá nơi xa, thiên hạ kính sợ uy. Nay sai sứ ngầm giết thần ở giữa sông, uy hình chẳng hiển lộ, sao đủ để tỏ ý với người thiên hạ!

Hùng cả kinh nói:

- Há có việc ấy sao!

Tư lệ Hiệu úy Cảnh Khiên nói với Hùng rằng:

- Trương Thuần là tráng sĩ, xin hãy lưu hắn lại.

Hùng nói:

- Tráng sĩ sao có thể lưu giữ được! Khanh hãy thử đem tâm ý của mình quan sát hắn.

Khiên bảo Thuần rằng:

- Ngài thân thể lớn mập, tiết trời nóng bức, nên tạm phái hạ lại đi, ngài ở lại đợi khí trời mát mẻ.

Thuần nói:

- Quả quân ta vì xe kiệu hoàng thất lưu lạc, tử cung chưa trở lại[1], sinh dân lầm than, chẳng có ai cứu trợ, cho nên phái Thuần thông thành ý lên kinh đô, bàn luận việc trọng đại, không phải

[1] Trỏ việc hai vua Hoài đế, Mẫn đế lưu lạc, bị hại chết, quan tài chưa đưa về được.

là điều mà kẻ hạ lại có thể truyền lời được; nếu hạ lại có thể đi được, thì Thuần cũng không đến đây vậy. Dẫu núi lửa bể sôi, ta vẫn sẽ đến đó, khí trời nóng lạnh há đủ để sợ sao?

Hùng bảo Thuần rằng:

- Quý chủ anh danh cái thế, đất hiểm binh cường, sao chẳng cũng xưng đế tự vui ở một phương?

Thuần nói:

- Quả quân tôi từ đời tổ khảo đến nay, nối đời dốc lòng trung trinh, vì nhục nước chưa rửa sạch, gối đầu lên mác đợi trời sáng, sao có thể tự vui được?

Hùng rất thẹn, nói:

- Tổ khảo ta vốn cũng là tôi thần của Tấn triều, gặp lúc thiên hạ đại loạn, cùng dân của lục quận tránh nạn ở châu này, được bộ chúng suy cử, bèn có được hôm nay. Lang Nha nếu có thể trung hưng Đại Tấn ở Trung Quốc, ta cũng sẽ suất lĩnh sĩ chúng phụ giúp.

Bèn vì Thuần sửa lễ hậu rồi phái đi. Thuần rút cục truyền được sứ mệnh đến Kiến Khang.

Lúc Trường An thất thủ[1], Kế lại quận Đôn Hoàng là Cảnh Phóng từ Hán Trung về Giang Đông, liên tục dâng thư xin phái sứ thần có địa vị lớn đi vỗ về phủ dụ Lương châu (凉州). Triều đình cho Phóng giữ chức Thị thư ngự sử, đi bái Trương Tuấn làm Trấn tây Đại tướng quân, tuyển chọn mười hai người là bọn Giả Lăng người Lũng Tây cấp cho Phóng. Phóng đi đến Lương châu (梁州), đường đất bất thông, đem chiếu thư giao cho Giả Lăng, trá làm khách buôn để đi đến đó. Năm ấy, Lăng mới đến được Lương châu (凉州), Tuấn phái Đốc bộ khúc là bọn Vương Phong đến đáp tạ.

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Kiến Hưng thứ tư, đời Tấn Mẫn đế.

Năm Hàm Hòa thứ chín (Giáp Ngọ - 334)

1. Mùa xuân, tháng giêng, nước Triệu cải niên hiệu thành Diên Hi.

2. Đế hạ chiếu lấy Quách Quyền làm Trấn tây tướng quân, Thứ sử Ung châu.

3. Cừu Trì vương Dương Nan Địch chết, con là Nghị nối lập, tự xưng là Long tương tướng quân, Tả Hiền vương, Hạ Biện công; lấy con của người chú là Dương Kiên Đầu tên là Bàn làm Quán quân tướng quân, Hữu Hiền vương, Hà Trì công, phái sứ đến Tấn xưng làm phiên thần.

4. Tháng hai, ngày Đinh Mão, Đế hạ chiếu phái Cảnh Phóng, Vương Phong mang ấn thụ trao cho Tuấn chức Đại tướng quân, Đô đốc Thiểm tây, Ung châu, Tần châu, Lương châu chư quân sự. Từ đấy hàng năm sứ giả qua lại không dứt.

5. Mộ Dung Nhân dùng Tư mã là Địch Khải lĩnh chức Đông Di hiệu úy, Biệt giá Bình châu lúc trước là Bàng Giám lĩnh chức Liêu Đông tướng.

6. Đoàn Liêu phái binh tập kích Đồ Hà, không thắng; lại phái em mình là Lan cùng Mộ Dung Hàn cùng tiến đánh Liễu Thành, Đô úy Liễu Thành là Thạch Tông, thành chủ là Mộ Dư Nê hợp lực cự giữ, bọn Lan không thắng được rồi lui. Liêu giận, nghiêm trách bọn Lan, lệnh sai tất cả bọn họ đánh hạ Liễu Thành. Bọn Lan nghỉ ngơi hai tuần, lại thêm binh đến đánh. Sĩ tốt đều mặc áo bào kép che thuẫn, làm thang mây, bốn mặt cùng tiến, đêm ngày không dừng. Tông và Nê cự giữ càng kiên cố, sát thương hơn nghìn người, rút cục không hạ được thành. Mộ Dung Hạo phái Mộ Dung Hãn và bọn Tư mã Phong Dịch cùng cứu Liễu Thành. Hạo răn bảo bọn Hãn rằng:

- Khí thế của giặc thịnh, chớ cùng chúng tranh phong.

Hãn vốn tính kiêu dũng quả cảm, dùng một nghìn quân kỵ làm tiên phong, tiến thẳng tới Liễu Thành. Phong Dịch ngăn lại, Hãn không nghe, cùng Lan gặp nhau ở lũng Ngưu Vĩ, binh của Hãn đại bại, quân chết quá nửa; Dịch chỉnh đốn trận địa ra sức đánh, nên mới không bị diệt sạch.

Lan muốn thừa thắng truy đuổi đến cùng, Mộ Dung Hàn sợ Lan diệt nước mình, ngăn lại nói:

- Người làm tướng lĩnh cốt ở chỗ thận trọng, xét mình liệu địch, nếu không vạn toàn thì chẳng nên vọng động. Nay dẫu bẻ gãy được một cánh quân của địch, nhưng chưa thể khuất được đại thế của họ. Hạo lắm quyền thuật trí trá, thích đặt binh ngầm phục, nếu họ đem hết bộ chúng trong nước tới để ngăn chống ta, ta quân cô vào sâu, đông ít chẳng ngang nhau, đấy là đường lối nguy hiểm vậy. Vả lại ngày nhận quân mệnh, chỉ mong có được thắng lợi này; nếu trái mệnh tham công liều tiến, vạn nhất thất bại, công danh đều mất, lấy gì để gặp lại quân chủ?

Lan nói:

- Việc những người ấy bị cầm bắt đã thành định cục, không có đạo lý khác, khanh chính là lo nước của khanh vì thế bị diệt thôi! Nay Thiên Niên tại phía đông, nếu tiến mà chí nguyện đạt được, ta sẽ đón y làm người kế tự quốc gia, nhất định chẳng phụ lại khanh, khiến tông miếu không ai tế tự vậy.

Thiên Niên, là tiểu tự của Mộ Dung Nhân vậy.

Hàn nói:

- Ta đem thân nương dựa người khác, không có đạo lý quay về nữa; nước còn hay mất, với ta có can hệ gì! Chỉ muốn vì đại quốc xuất kế, lại yêu tiếc cái công danh của bọn ta thôi!

Bèn lệnh bộ thuộc của mình định một mình quay về, Lan bất đắc dĩ liền theo Hàn.

7. Tháng ba, Thành chủ Hùng chia đất Ninh châu đặt Giao châu[1], lấy Hoắc Bưu làm Thứ sử Ninh châu, Thoán Thâm làm Thứ sử Giao châu.

8. Thừa tướng Hổ của nước Triệu phái tướng của mình là Quách Ngao và Chương Vũ vương Bân suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ sang tây đánh Quách Quyền, đóng quân ở Hoa Âm; mùa hạ, tháng tư, hào tộc quận Thượng Khuê giết Quyền ra hàng. Hổ chuyển hơn ba vạn hộ dân của Tần châu về hai châu Thanh, Từ. Người ở Trường An là Trần Lương Phu trốn đến chỗ bộ lạc Hắc Khương, cùng bọn Bắc Khương vương Bạc Câu Đại xâm nhiễu hai quận Bắc Địa, Phùng Dực. Chương Vũ vương Bân và Nhạc An vương Thao hợp đánh, phá chúng, Câu Đại trốn đến núi Mã Lan. Quách Ngao thừa thắng đuổi quân thua, bị người Khương đánh bại, quân chết bảy, tám phần mười. Bọn Bân thu quân quay về Tam Thành. Hổ phái sứ giả giết Quách Ngao. Tần vương Hoành có lời oán hận[2], Hổ giam tù Hoành.

9. Mộ Dung Nhân tự xưng là Thứ sử Bình châu, Liêu Đông công.

10. Trường Sa Hoàn công Đào Khản tuổi cao ngầm cho là đầy đủ cùng cực thì suy bại tự sợ, không dự đại quyền triều chính, nhiều lần muốn cáo lão về đất phong, bọn tá lại khổ sở lưu giữ. Tháng sáu, Khản bệnh nặng, dâng biểu xin nhường địa vị. Phái Tả trưởng sử Ân Tiện phụng mệnh đưa phù tiết, cờ chỉ huy, cờ tràng, lọng cán cong, mũ Thị trung gắn đuôi điêu và cánh ve, ấn chương Thái úy, ấn tín Thứ sử tám châu: Kinh, Giang, Ung, Lương, Ích, Giao, Quảng, Ninh và kích bọc lụa đỏ; quân tư, khí trượng, bò ngựa, thuyền bè, đều có sổ sách định rõ, phong ấn đưa vào thương khố, Khản tự mình quản chìa khóa. Đem việc

---

[1] Giao châu gồm các quận: Hưng Cổ, Vĩnh Xương, Tang Kha, Việt Huề, Dạ Lan.

[2] Tần vương Thạch Hoành vì việc cha bị ốm nặng, Thạch Hổ giả xưng chiếu gọi về, đến bấy giờ mất chức, nên có lời oán hận.

sau phó thác cho Hữu tư mã Vương Khiên Kỳ, giao chức Đốc hộ thống lĩnh văn võ. Ngày Giáp Dần, lên xe kiệu ra thành, tới bến lên thuyền, lúc sắp trở về Trường Sa, ngoảnh lại bảo Khiên Kỳ rằng:

- Lão tử đi đứng lật đật, chính vì các ông đấy![1]

Ngày Ất Mão, hoăng ở Phàn Khê.

Khản ở trong quân bốn mươi mốt năm, sáng suốt kiên nghị, quyết đoán khéo léo, hiểu biết tinh tế, xét việc kín đáo, người khác chẳng thể dối lừa; từ Nam Lăng đến Bạch Đế, trong vòng mấy nghìn dặm, người đi đường không nhặt của rơi. Lúc Khản hoăng, Thượng thư Mai Đào gửi thư cho thân hữu là Tào Thức nói: "Đào công thần cơ sáng suốt tựa Ngụy Vũ, trung thuận cần lao tựa Khổng Minh, mấy người như Lục Kháng chẳng thể theo kịp vậy." Tạ An thường nói: "Đào công dẫu là dụng hình pháp, nhưng thường có hàm ý ngoài hình pháp."

An, là cháu họ của Côn vậy[2].

11. Thành chủ Hùng mọc ung nhọt ở đầu, thân thể vốn bị nhiều vết thương, lúc phát bệnh, vết sẹo cũ đều mưng mủ, các con đều ghét sợ mà tránh xa; chỉ có Thái tử Ban đêm ngày hầu hạ bên cạnh, chẳng cởi áo mũ, tự thân giúp Hùng hút mủ. Hùng triệu Đại tướng quân Kiến Ninh vương Thọ nhận di chiếu phụ chính. Ngày Đinh Mão, Hùng chết, Thái tử Ban tức vị. Lấy Kiến Ninh vương Thọ làm Lục thượng thư sự, chính sự đều ủy thác cho Thọ và Tư đồ Hà Điểm, Thượng thư Vương Khôi, Ban trú ở trong cung coi tang lễ, nhất nhất không can dự chính sự.

12. Ngày Tân Mùi, triều đình thêm cho Bình tây tướng quân Dữu Lượng chức Chinh tây tướng quân, ban Giả tiết, Đô đốc

---

[1] Ý nói bị khốn mệt, đến mức đi đứng lật đật, chính vì bị liêu thuộc ngăn cản lưu giữ lại, không cho từ chức về nghỉ sớm.

[2] Xem việc về Tạ Côn ở Tấn kỷ, quyển mười bốn, sự kiện năm Vĩnh Xương nguyên niên, đời Tấn Nguyên đế.

Giang, Kinh, Dự, Ích, Lương, Ung lục châu chư quân sự, lĩnh chức Thứ sử ba châu: Giang, Dự, Kinh, trấn Vũ Xương[1]. Lượng vời Ân Hạo làm Ký thất Tham quân.

Hạo, là con của Tiện vậy, cùng Thái thú Dự Chương là Chử Bầu, Đan Dương thừa là Đỗ Nghệ, đều vì kiến thức sáng suốt và khí độ rộng rãi, khéo đàm luận về Lão tử, Chu Dịch, có danh tiếng lớn ở Giang Đông, nhưng Hạo được nhã sĩ phong lưu xem trọng nhất.

Bầu, là cháu của Đồi vậy. Nghệ, là con của Tích vậy.[2] Hoàn Di từng bình về Bầu rằng: "Quý Dã[3] giấu *Kinh Xuân Thu* bên trong da thịt." Là nói bề ngoài ông ấy không hề khen chê, nhưng bên trong có ý khen chê vậy. Tạ An nói: "Bầu tuy chẳng nói ra, nhưng khí độ bốn mùa cũng đủ vậy."

13. Mùa thu, tháng tám, Vương Tế quay lại Liêu Đông, Đế hạ chiếu phái Thị ngự sử Vương Tề đi viếng Liêu Đông công Hối, lại phái Yết giả Từ Mạnh sách phong Mộ Dung Hạo làm Trấn quân Đại tướng quân, Thứ sử Bình châu, Đại Thiền vu, Liêu Đông công, cầm phù tiết, được thừa chế phong bái, nhất nhất như lệ cũ với Hối. Thuyền xuôi đến bến Mã Thạch, đều bị Mộ Dung Nhân bắt giữ.

14. Tháng chín, ngày Mậu Dần, Vệ tướng quân Giang Lăng Mục công Lục Diệp chết.

15. Con của Thành chủ Hùng là Xa kỵ tướng quân Việt trú giữ Giang Dương, đến Thành Đô chịu tang. Việt cho rằng Thái tử Ban không phải con do Hùng sinh ra, tỏ ý bất phục, cùng em mình là An đông tướng quân Kỳ bàn mưu tác loạn. Em của Ban

---

[1] Sau khi Đào Khản chết, Lượng bắt đầu chuyên chế vùng thượng lưu.

[2] Việc về Chử Đồi (褚碧), được chép ở Ngụy kỷ, quyển thứ chín, sự kiện năm Cảnh Nguyên nguyên niên, đời Ngụy Nguyên đế; việc về Đỗ Tích, chép ở Tấn kỷ, quyển năm, sự kiện năm Nguyên Khang thứ chín, đời Tấn Huệ đế.

[3] Chử Bầu (褚裒), tự Quý Dã (季野).

là Ngọ khuyên Ban phái Việt quay về Giang Dương, lấy Kỳ làm Thứ sử Lương châu, trấn Gia Manh. Ban nhân vì chưa táng cha, không nỡ phái đi, dốc lòng đối đãi họ, không hề ngờ kỵ xa lánh, sai Ngọ ra đóng trú ở huyện Phù. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Hợi là ngày sóc, Việt nhân lúc Ban khóc buổi đêm, thí Ban ở chỗ linh cữu sắp chôn táng, đồng thời giết anh của Ban là Lĩnh quân tướng quân Đô; giả xưng lệnh của Thái hậu Nhâm thị, kể tội trạng của Ban rồi phế đi.

Khi trước, mẹ của Kỳ là Nhiễm thị thân phận thấp hèn, Kỳ nhận Nhâm thị là mẹ nuôi. Kỳ lắm tài nghệ, có danh tiếng tốt, lúc Ban chết, chúng nhân muốn lập Việt, Việt suy tôn rồi lập Kỳ. Ngày Giáp Tý, Kỳ tức vị Hoàng đế. Đặt thụy cho Ban là Lệ thái tử. Lấy Việt làm Tướng quốc, phong tước Kiến Ninh vương; thêm cho Đại tướng quân Thọ chức Đại đô đốc, chuyển phong tước Hán vương; đều coi xét việc thượng thư. Lấy anh là Bá làm Trung lĩnh quân, Trấn nam Đại tướng quân; em là Bảo làm Trấn tây Đại tướng quân, Thái thú Vấn Sơn; anh họ là Thủy làm Chinh đông Đại tướng quân, thay Việt trấn Giang Dương. Ngày Bính Dần, táng Hùng ở An Đô lăng, đặt thụy là Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông.

Thủy muốn cùng Thọ chung sức đánh Kỳ, Thọ không dám phát động. Thủy giận, quay lại gièm pha Thọ với Kỳ, xin giết Thọ. Kỳ muốn cậy dựa Thọ để đánh dẹp Ngọ, cho nên không đồng ý, phái Thọ đem binh hướng đến huyện Phù. Thọ phái sứ giả báo với Ngọ trước để phân tích lợi hại của việc tới hay lui, khai mở đường trốn cho Ngọ, Ngọ bèn trốn đến hàng Tấn. Triều đình hạ chiếu lấy Ngọ làm Thái thú Ba quận. Kỳ lấy Thọ làm Thứ sử Lương châu, đóng trú tại huyện Phù.

16. Triệu chủ Hoằng tự mang theo tỉ thụ đến Ngụy cung[1], xin nhường ngôi vị cho Thừa tướng Hổ. Hổ nói:

---

[1] Thạch Hổ là Ngụy vương, nơi Hổ cư trú gọi là Ngụy cung.

- Đại nghiệp Đế vương, người thiên hạ tự nhiên có nghị bàn, há lại tự mình luận xét việc này ư!

Hoằng rơi nước mắt quay về cung, bảo với Thái hậu Trình thị rằng:

- Dòng giống của tiên đế thực không còn sót lại nữa rồi!

Thế rồi Thượng thư tấu rằng:

- Thỉnh xin Ngụy đài hãy noi theo lệ cũ trao nhường thời Đường, Ngu.

Hổ nói:

- Hoằng ngu ám, cư tang vô lễ, ta sắp sửa phế truất hắn, còn trao nhường gì nữa!

Tháng mười một, Hổ phái Quách Ân vào cung, phế Hoằng làm Hải Dương vương. Hoằng thong thả đi bộ tới xe, thần sắc ung dung tự nhiên, bảo quần thần rằng:

- Ta ngu hèn tối tăm chẳng kham nổi việc kế thừa đại thống, có gì để nói nữa đâu!

Quần thần chẳng ai không sa nước mắt, cung nhân gào khóc. Quần thần đến Ngụy đài khuyên tiến vị, Hổ nói:

- Hoàng đế là hiệu xưng của người có phẩm đức lớn, không phải là hiệu xưng ta dám đảm nhiệm, nên tạm xưng là Cư nhiếp Triệu thiên vương.

Rồi giam tù Hoằng và Thái hậu Trình thị, Tần vương Hoành, Nam Dương vương Khôi ở Sùng Huấn cung, không lâu sau đều giết họ.

Tây Khương đại đô đốc Diêu Dặc Trọng xưng bệnh không tới chúc mừng, Hổ nhiều lần triệu gọi, mới đến, nghiêm sắc mặt hỏi Hổ rằng:

- Dặc Trọng này thường bảo rằng Đại vương anh hùng hơn đời, sao cầm tay nhận mệnh thác cô lại làm ngược đoạt ngôi vị của người khác thế?

Hổ nói:

- Ta há vui với việc này sao! Nhưng vì Hải Dương ít tuổi, sợ rằng chẳng xử lý được việc nhà, cho nên thay hắn thôi!

Trong lòng Hổ tuy oán giận bất bình, nhưng xét thấy lòng thành thực của Dặc Trọng, cũng không gia tội.

Hổ lấy Quỳ An làm Thị trung, Thái úy, giữ việc Thượng thư lệnh, Quách Ân làm Tư không, Hàn Hi làm Thượng thư Tả bộc xạ, Thân Chung người Ngụy Quận làm Thị trung, Lang Khải làm Quang lộc đại phu, Vương Ba làm Trung thư lệnh. Văn võ được phong bái đều theo thứ bậc. Hổ tuần hành đến Tín Đô, rồi lại quay về Tương Quốc[1].

17. Mộ Dung Hạo đi đánh dẹp Liêu Đông, ngày Giáp Thân, đến Tương Bình. Người quận Liêu Đông là Vương Ngập mật phái tín sứ xin hàng. Binh sư tiến phát, vào thành, Địch Khải, Bàng Giám một ngựa chạy trốn, các huyện Cư Tựu, Tân Xương đều ra hàng. Hạo muốn chôn sống hết dân Liêu Đông, Cao Hủ can rằng:

- Liêu Đông phản, thật không phải ý của bọn họ, chẳng qua là sợ cái uy thế hung ác của Nhân, không thể không nghe theo. Nay kẻ ác đầu sỏ vẫn còn, mới hạ được thành này, đã vội vàng di diệt hết, thì các thành chưa hạ được, không ai theo về đường thiện nữa vậy.

Hoảng bèn dừng. Rồi chia tán dời các họ lớn của Liêu Đông về Cức Thành. Lấy Đỗ Quần làm Liêu Đông tướng, chiêu phủ thu tập dân Di.

18. Tháng mười hai, Từ châu Tòng sự của nước Triệu là Chu Túng người quận Lan Lăng chém Thứ sử Quách Tường, dâng Bành Thành đến hàng Tấn, tướng của nước Triệu là Vương Lãng đánh Túng, Túng chạy đến Hoài Nam.

---

[1] *Tấn thư, Tái kỷ* chép: Hổ theo lời sấm "Thiên tử sẽ đến từ hướng đông bắc", vì thế chuẩn bị đủ pháp giá, đi đến Tín Đô rồi quay về, để ứng lời sấm ấy.

19. Mộ Dung Nhân phái binh tập kích Tân Xương, Đốc hộ Vương Vũ người quận Tân Hưng đánh đuổi quân ấy, rồi chuyển dân chúng Tân Xương về Tương Bình.

Năm Hàm Khang nguyên niên (Ất Mùi - 335)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Ngọ là ngày sóc, Đế làm lễ Gia nguyên phục. Đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Nước Thành, nước Triệu đều thi hành đại xá, nước Thành cải niên hiệu thành Ngọc Hằng, nước Triệu cải niên hiệu thành Kiến Vũ.

3. Thành chủ Kỳ lập Diêm thị làm Hoàng hậu, lấy Vệ tướng quân Doãn Phụng làm Hữu thừa tướng; Phiêu kỵ tướng quân, Thượng thư lệnh Vương Khôi làm Tư đồ.

4. Triệu vương Hổ lệnh sai Thái tử Thúy coi xét, quyết việc tấu của Thượng thư, duy có các việc tế giao, tế miếu, tuyển mục thú, chinh phạt, gia hình giết chóc mới tự thân coi xét. Hổ thích sửa dựng cung thất, đài Quán Tước đổ, Hổ liền giết Điển tượng thiếu phủ[1] Nhâm Uông; sai người sửa lại đài ấy, quy mô gấp bội so với trước. Bảo mẫu của Thúy là Lưu Chi được phong làm Nghi Thành quân, tham dự đại quyền triều chính, thu nhận của hối lộ, người cầu quan tiến chức đa phần ra vào cửa nhà ấy.

5. Mộ Dung Hạo đặt chức Tả, Hữu tư mã, dùng Tư mã Hàn Kiểu và Quân tế tửu Phong Dịch nhận chức ấy.

6. Tư đồ Đạo vì suy nhược ốm bệnh, không thể dự hội triều, tháng ba, ngày Ất Dậu, Đế thân đến phủ của Đạo, cùng quần thần yến ẩm trong nội thất, bái lạy Đạo và vợ của Đạo là Tào thị. Thị trung là Khổng Thản mật dâng biểu khẩn thiết khuyên can, cho rằng Đế mới hành lễ Gia nguyên phục, hành động nên tuân

---

[1] Điển tượng thiếu phủ (典匠少府), tức Tương tác đại tượng thời Hán vậy.

lễ nghi, Đế theo lời ấy. Thản lại vì việc Đế ủy thác chính sự cho Đạo, ung dung nói rằng:

- Bệ hạ tuổi tác đã trưởng thành, sự sáng suốt cung kính ngày một tăng tiến, nên rộng rãi thu nạp ý kiến của triều thần, mưu hỏi lấy đạo hay.

Đạo nghe lời ấy thì ghét Thản, điều Thản ra ngoài làm Đình úy. Thản bất đắc chí, lấy cớ mắc bệnh bỏ chức.

Đan Dương doãn Hoàn Cảnh là người siểm nịnh xảo trá, Đạo thân gần yêu mến hắn. Gặp lúc sao Huỳnh Hoặc dừng đợi trên đường đi của sao Nam Đẩu[1] quá chục ngày. Đạo bảo Lĩnh quân tướng quân Đào Hồi rằng:

- Nam Đẩu, ở địa phận Dương châu, ta sẽ lui nhường ngôi vị để đè lấp điềm trách phạt của trời cao.

Hồi nói:

- Công dựa đức sáng làm phụ tá, lại cùng Hoàn Cảnh sóng gối hợp tác, làm sao có thể khiến sao Huỳnh Hoặc lui về!

Đạo rất hổ thẹn vì lời ấy.

Đạo vời Vương Mông người quận Thái Nguyên làm Duyện, Vương Thuật làm Trung binh thuộc. Thuật, là chắt của Sưởng vậy[2]. Mông chẳng tu chỉnh cái liêm khiết mọn, nhưng vì thanh tĩnh tự giữ mình nổi tiếng, cùng người nước Bái là Lưu Đàm tề danh, là bạn hữu thân thiện. Đàm thường nói Mông bản tính rất thông đạt, lại tự nhiên và có tiết tháo. Mông nói:

- Lưu quân hiểu ta, còn hơn ta hiểu bản thân mình.

Người đương thời khen nhã sĩ phong lưu, cho rằng Đàm và Mông đứng đầu.

---

[1] Theo *Tấn thư, Thiên văn chí*, chòm Nam Đẩu có sáu ngôi, là miếu trời vậy, trỏ địa vị của Thừa tướng, Thái tể.

[2] Vương Sưởng (王昶), làm quan nhà Ngụy thời Tam Quốc, trấn Kinh châu.

Thuật bản tính trầm tĩnh, thường giữa chỗ môn khách tranh biện như ong nổi, mà Thuật ngồi đó lặng lẽ an nhiên. Năm ba mươi tuổi, còn chưa ai biết tên, mọi người cho là si ngốc. Đạo thấy Thuật là dòng dõi vọng tộc[1] nên triệu gọi. Sau khi gặp, chỉ hỏi về giá gạo ở phương đông[2], Thuật giương mắt nhìn không đáp. Đạo hỏi:

- Vương duyện không si ngốc, sao người ta nói là si ngốc vậy?

Thuật từng thấy Đạo mỗi khi phát lời, hết thảy người ngồi đó chẳng ai không tán tụng, liền nghiêm mặt nói:

- Con người ta không phải là Nghiêu, Thuấn, sao có thể mọi việc đều tận thiện được!

Đạo thay đổi nghi dung tạ lỗi với Thuật.

7. Triệu vương Hổ tuần du phương nam, đến sông Giang thì quay về. Có hơn chục tên quân kỵ tuần phòng lưu động đến tận Lịch Dương, Thái thú Lịch Dương là Viên Đam dâng biểu tấu lên, không nói là quân kỵ ít hay nhiều. Triều đình kinh hoảng, Tư đồ Đạo xin xuất binh đánh dẹp họ. Mùa hạ, tháng tư, Đế gia phong cho Tư đồ Đạo chức Đại tư mã, Giả hoàng việt, Đô đốc chinh thảo chư quân sự. Ngày Quý Sửu, Đế duyệt binh ở cửa Quảng Mạc, chia phái lệnh sai chư tướng cứu Lịch Dương và đóng lính giữ Từ Hồ, Ngưu Chử, Vu Hồ. Tư không Si Giám sai Quảng Lăng tướng Trần Quang đem binh về phòng vệ kinh sư. Không lâu sau, quân kỵ nước Triệu đến ít, lại rời đi, ngày Mậu Ngọ, giải trừ giới nghiêm, Vương Đạo giải trừ chức Đại tư mã. Viên Đam mắc tội khinh suất nói sẵng bị cách chức quan.

8. Chinh Lỗ tướng quân nước Triệu là Thạch Ngộ đánh Hoàn Tuyên ở Tương Dương, không thắng.

---

[1] Con của Sưởng là Trạm, con của Trạm là Thừa, đều có danh cao ở đời. Thuật, là con của Thừa vậy.

[2] Vương Thuật từ Đông Ngô đến Kiến Khang, nên Vương Đạo hỏi về giá gạo ở đó.

9. Trời đại hạn, tại huyện Dư Diêu thuộc quận Cối Kê, một đấu gạo giá năm trăm tiền.

10. Mùa thu, tháng bảy, Mộ Dung Hạo lập con là Tuấn làm Thế tử.

11. Tháng chín, Triệu vương Hổ thiên đô về huyện Nghiệp, thi hành đại xá.

12. Khi trước, Triệu chủ Lặc cho rằng tăng nhân Thiên Trúc là Phật Đồ Trừng dự báo được việc thành bại, nhiều lần chứng nghiệm, kính thờ Trừng. Lúc Hổ tức vị, tôn phụng lại càng kính cẩn, cho mặc áo gấm lụa, ngồi xe kéo chạm khắc. Đến ngày triều hội, Thái tử và các vị Công dìu đỡ lên điện, quan chủ quản triều nghi xướng "Đại hòa thượng", chúng nhân đang ngồi đều đứng dậy. Hổ sai Tư không Lý Nông thăm vấn việc ăn nghỉ sớm tối, Thái tử và các vị Công năm ngày một lần chầu gặp. Người trong nước bị ảnh hưởng, đa phần thờ Phật, các nơi mà Trừng ở, chẳng ai dám hướng về phương ấy khạc nhổ. Người ta tranh nhau kiến tạo chùa miếu, gọt tóc xuất gia. Hổ thấy việc đó chân ngụy tạp loạn, có người tránh thuế khóa lao dịch làm việc gian trá vô phép, bèn hạ chiếu hỏi Trung thư rằng:

- Phật, là quốc gia kính phụng, tiểu nhân nơi làng xóm không có tước trật, có nên được thờ Phật không?

Trước tác lang là bọn Vương Độ nghị bàn rằng:

- Việc tế tự của bậc vương giả, điển chế lễ nghi còn đủ. Phật, là thần linh ngoại quốc, không phải là vị thần mà Thiên tử và các tộc người Hoa nên thờ phụng. Nhà Hán ban đầu truyền cái đạo ấy[1], chỉ cho người Tây vực lập chùa tại đô ấp để cúng thờ Phật, người Hán đều không được xuất gia; thời Ngụy cũng như thế. Nay cấm từ công khanh trở xuống không được đến chùa

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ tám, đời Hán Minh đế.

đốt hương, lễ bái; phàm là người nước Triệu làm Sa môn, đều phải trở lại mặc y phục như trước.

Hổ hạ chiếu rằng:

"Trẫm sinh tại đất biên bìa, thẹn vì làm vua người Hoa Hạ, còn như việc tế tự, nên tuân theo bản tục. Phàm là bách tính người Di, người Triệu thích thờ Phật, trẫm đặc biệt đồng ý cho theo."

13. Chương Vũ vương Bân của nước Triệu suất lĩnh hai vạn quân tinh kỵ hợp với binh của hai châu Tần, Ung để đánh dẹp Bạc Câu Đại, bình được hắn.

14. Cậu của Thái tử Ban nước Thành là La Diễn và quốc tướng của Hán vương là Thượng Quan Đạm người quận Thiên Thủy mưu giết Thành chủ Kỳ, lập con của Ban. Việc bị phát giác, Kỳ giết Diễn, Đạm và mẹ của Ban là La thị.

Kỳ tự lấy làm đắc chí, khinh rẻ các cựu thần, tín nhiệm bọn Thượng thư lệnh Cảnh Khiên, Thượng thư Diêu Hoa, Điền Bao, Trung thường thị Hứa Phù, đại chính ban hình tưởng thưởng, đều quyết bởi mấy người ấy, ít khi hỏi lại ý các công khanh. Bao không có tài cán gì khác, vì từng khuyên Thành chủ Hùng lập Kỳ làm Thái tử, nên được sủng ái. Bởi thế kỷ cương nát loạn, cơ nghiệp của Hùng bắt đầu suy.

15. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Mùi là ngày sóc, nhật thực.

16. Mộ Dung Nhân phái bọn Vương Tề quay trở lại phương nam[1]. Bọn Tề theo đường biển đi nhanh tới Cức Thành, Tề gặp gió nghịch không đến được. Tháng mười hai, bọn Từ Mạnh tới Cức Thành, Mộ Dung Hạo bắt đầu nhận mệnh của triều đình.

Đoàn thị và Vũ Văn thị đều phái sứ đến chỗ Mộ Dung Nhân, trọ ở bên ngoài thành Bình Quánh. Trướng hạ đốc của Hạo là Trương Anh đem hơn trăm quân kỵ theo đường tắt ngầm đánh úp bọn họ, chém hơn chục sứ giả của Vũ Văn thị, bắt sống sứ giả của Đoàn thị rồi về.

---

[1] Năm trước, bọn Tề bị Mộ Dung Nhân lưu giữ không cho về.

17. Năm ấy, mẹ của Minh đế là Kiến An quân Tuân thị chết. Tuân thị ở trong cung cấm, được tôn trọng giống như Thái hậu; Đế hạ chiếu truy tặng hiệu Dự Chương quận quân.

18. Đại vương Ế Hòe thấy Hạ Lan đại nhân Ái Đầu[1] không cung kính, muốn triệu mà giết đi, các bộ đều phản. Đại vương Hột Na từ bộ Vũ Văn về cõi, các bộ lại tôn phụng Hột Na. Ế Hòe trốn đến đất Nghiệp, người Triệu hậu đãi Ế Hòe.

19. Khi trước, Trương Quỹ và hai con là Thật, Mậu tuy thủ giữ phía tây Hoàng Hà, nhưng không năm nào không có việc quân lữ. Lúc Trương Tuấn kế địa vị, trong cõi dần bình định. Tuấn siêng năng chỉnh trị các việc chính sự, thống ngự văn võ, hết thảy bọn họ đều được sử dụng, dân giàu binh mạnh, xa gần khen Tuấn cho là người chủ hiền. Tuấn phái tướng là Dương Tuyên đi đánh nước Quy Tư, Thiện Thiện, thế rồi các nước Tây vực như Yên Kỳ, Vu Điền đều đến Cô Tang triều cống. Tuấn làm năm cung điện ở phía nam Cô Tang[2], quan thuộc đều xưng thần.

Tuấn có chí kiêm tính đất Tần, Ung, phái Tham quân là Khúc Hộ dâng sớ, cho rằng:

"Lặc, Hùng đã chết, Hổ, Kỳ phản nghịch kế nối, muôn dân lìa chủ, dần qua một thế hệ; nguyên lão rơi rụng hết, hậu sinh chẳng hiểu biết, lòng ngưỡng mộ luyến nhớ chủ, mỗi ngày một xa, mỗi ngày một nhạt. Xin hãy sắc lệnh sai bọn Tư không Giám, Chinh tây Lượng bơi thuyền ở sông Giang, sông Miện, đầu đuôi nhất tề cử sự."

Năm Hàm Khang thứ hai (Bính Thân - 336)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Tỵ, sao chổi xuất hiện ở chỗ các sao Khuê, Lâu.

---

[1] Ái Đầu (谒头), là cậu của Ế Hòe (翳槐), có công lập Ế Hòe, xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Hàm Hòa thứ hai.

[2] Tuấn dựng điện Khiêm Quang, xung quanh có bốn cung điện khác, là Nghi Dương, Chu Dương, Hình Chính, Huyền Vũ, bốn mùa lần lượt đến nghỉ.

2. Mộ Dung Hạo sắp sửa thảo phạt Mộ Dung Nhân, Tư mã Cao Hủ nói:

- Nhân làm phản vứt bỏ quân chủ thân gần, thần dân cùng giận; lúc trước nước biển này chưa từng đóng băng, từ khi Nhân làm phản đến nay, liền năm nước đóng băng ba lần rồi. Vả lại Nhân chuyên phòng bị đường bộ, có lẽ ý trời muốn sai ta thừa lúc biển kết băng đi tập kích Nhân vậy.

Hạo theo lời ấy. Quần liêu đều nói lội trên băng là việc nguy hiểm, chẳng bằng đi theo đường bộ. Hạo nói:

- Kế ta đã quyết, ai dám ngăn trở thì chém!

Ngày Nhâm Ngọ, Hạo suất lĩnh em mình là bọn Quân sư tướng quân Bình từ phía đông Xương Lê, đạp băng mà tiến, cả thảy đi được hơn ba trăm dặm. Đến Lịch Lâm khẩu, bỏ xe truy trọng lại, khinh binh đi nhanh đến Bình Quánh. Còn cách thành bảy dặm, quân hậu kỵ đem việc báo với Nhân, Nhân lật đật xuất chiến. Lúc Trương Anh bắt được sứ giả của hai bộ[1], Nhân hận là đã không truy đuổi đến cùng; khi Hạo đến, Nhân cho rằng Hạo lại phái một cánh quân lẻ trang bị nhẹ ra phạm cướp, chẳng biết là Hạo tự đến, bảo tả hữu rằng:

- Lần này phải không để cho một thớt ngựa nào của bọn họ quay về được vậy!

Ngày Ất Mùi, Nhân dốc hết sĩ chúng bày trận ở phía tây bắc thành. Bộ thuộc mà Mộ Dung Quân suất lĩnh[2] hàng với Hạo, sĩ chúng của Nhân kém thế xao động; Hạo tới liền tung binh ra đánh, đại phá Nhân. Nhân chạy trốn, thuộc hạ dưới trướng đều phản, bèn cầm bắt Nhân. Hạo chém những kẻ phản dưới trướng của Nhân trước, rồi sau ban chết cho Nhân. Bọn Đinh Hành, Du Nghị, Tôn Cơ, đều là những người được Nhân tin dùng, Hạo

---

[1] Trỏ việc Trương Anh bắt sứ giả của hai bộ Vũ Văn thị và Đoàn thị năm trước.

[2] Năm Hàm Hòa thứ tám, Mộ Dung Quân bị Nhân bắt giữ lưu lại.

bắt giữ rồi chém bọn họ; Vương Băng tự sát. Mộ Dung Ấu, Mộ Dung Trĩ, Đông Thọ, Quách Sung, Địch Khải, Bàng Giám, đều chạy về hướng đông, Ấu đi nửa đường quay lại; binh đuổi kịp Khải và Giám, chém họ; Thọ và Sung trốn đến đất Cao Ly. Quan dân còn lại bị Nhân lừa dối lầm lỡ, đều được xá tội. Hạo phong Cao Hủ làm Nhữ Dương hầu.

3. Tháng hai, Thượng thư bộc xạ Vương Bân chết.

4. Ngày Tân Hợi, Đế đến tiền điện, phái sứ giả sửa soạn lục lễ[1] đi đón con gái của Đương Dương hầu Đỗ Nghệ lúc trước là Lăng Dương làm Hoàng hậu, đại xá thiên hạ; quần thần đều đến chúc mừng.

5. Mùa hạ, tháng sáu, Đoàn Liêu phái Trung quân tướng quân Lý Vịnh tập kích Mộ Dung Hạo. Vịnh đi nhanh đến Vũ Hưng, Đô úy Trương Manh tiến đánh cầm bắt Vịnh. Liêu biệt phái Đoàn Lan suất lĩnh mấy vạn quân bộ kỵ đóng trú tại Hồi Thủy phía tây Liễu Thành, Vũ Văn Dật Đậu Quy đánh An Tấn làm thanh viện cho Lan. Hạo thống suất năm vạn quân bộ kỵ hướng đến Liễu Thành, Lan không đánh mà trốn. Hạo dẫn binh lên bắc tiến nhanh đến An Tấn, Dật Đậu Quy vứt xe truy trọng chạy trốn; Hạo phái Tư mã Phong Dịch suất lĩnh quân khinh kỵ truy kích, đại phá Dật Đậu Quy. Hạo bảo chư tướng rằng:

- Hai tên giặc hổ thẹn vì không lập được công, tất sẽ lại đến, nên đặt quân phục ở hai bên Liễu Thành để đợi chúng.

Bèn phái Phong Dịch suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ mai phục ở trong núi Mã Đâu. Tháng ba, Đoàn Liêu quả nhiên đem mấy nghìn quân kỵ đến cướp bóc. Dịch tung binh ra đánh, đại phá Liêu, chém tướng của Liêu là Vinh Bá Bảo.

6. Đình úy Khổng Thản lúc trước chết. Lúc Khản bệnh nặng, Dữu Băng đến thăm hầu, rơi nước mắt. Thản khảng khái nói:

---

[1] Lục lễ, tức sáu lễ: Nạp thái, Vấn danh, Nạp cát, Nạp chưng, Thỉnh kỳ và Thân nghênh vậy

- Đại trượng phu sắp chết, chẳng hỏi về cái thuật giúp nước an dân, lại khóc lóc với nhau như đàn bà con gái sao?

Băng sâu sắc tạ lỗi với Thản.

7. Tháng chín, Mộ Dung Hạo phái Trưởng sử là Lưu Bân, kiêm Lang trung lệnh là Dương Cảnh người quận Liêu Đông hộ tống bọn Từ Mạnh quay về Kiến Khang[1].

8. Mùa đông, tháng mười, Thứ sử Quảng châu là Đặng Nhạc phái bọn Đốc hộ Vương Tùy đánh các quận Dạ Lang và Hưng Cổ,[2] đều hạ được. Triều đình cho Nhạc đốc xét Ninh châu.

9. Thành chủ Kỳ thấy cháu họ là Thượng thư bộc xạ Vũ Lăng công Lý Tái có tài năng xuất chúng, ghét sợ Tái, vu hãm là mưu phản, giết đi.

10. Tháng mười một, Đế chiếu lệnh cho Kiến uy tướng quân Tư Mã Huân đem binh phủ dụ vỗ yên Hán Trung; Hán vương Thọ của nước Thành đánh bại Huân. Thọ bèn đặt quan Thú, Tể tại Hán Trung, đóng lính trú giữ Nam Trịnh rồi quay về.

11. Uất Cúc của bộ Sách Đầu suất lĩnh ba vạn bộ chúng hàng với nước Triệu, nước Triệu bái mười ba người bọn Uất Cúc làm Thân Triệu vương, chia tán bộ chúng của họ vào sáu châu vùng Thanh, Ký.

12. Triệu vương Hổ tạo tác Thái Vũ điện ở Tương Quốc, làm Đông cung, Tây cung ở đất Nghiệp, tháng mười hai, đều thành. Nền của Thái Vũ điện cao hai trượng tám thước, chiều dọc sáu mươi lăm bộ, bề ngang bảy mươi lăm bộ, lát bằng đá hoa văn. Dưới nền điện đào xuyên cung thất, đặt năm trăm người làm vệ sĩ. Dùng sơn đen xoa mái, ngói vàng, trụ bạc, màn châu, vách

---

[1] Theo phép chế nhà Tấn, vua nước phong mới đặt Lang trung lệnh. Hạo không phải là vua nhưng tiếm đặt chức quan này.

[2] Năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế, Vương Tốn chia đất của các quận Tang Kha, Chu Đề, Kiến Ninh, lập quận Dạ Lang. *Thái Khang địa chí* viết: Họ Lưu ở Thục chia đất của Kiến Ninh, Tang Kha, lập quận Hưng Cổ.

ngọc, cực kỳ tinh xảo. Trên điện bày giường bạch ngọc, treo trướng tơ rủ, chế tác hoa sen vàng để chùm lên đỉnh trướng. Lại kiến tạo chín tòa điện ở phía sau điện Hiển Dương, tuyển con gái của sĩ dân để sung đầy vào đó, kẻ đeo châu ngọc, mặc lụa bóng đến hơn vạn người. Hổ sai dạy cung nhân xem khí sao, bắn tên trên và dưới lưng ngựa. Đặt ra chức Nữ thái sử, các thứ tạp thuật kỹ xảo, đều giống như nam tử bên ngoài. Lại dùng một nghìn nữ kỵ gọi là Lỗ bộ, đều đội khăn luân cân sắc tía, mặc khố gấm nhuyễn, đeo vàng bạc chạm khắc, lụa ngũ sắc dệt thành giày, cầm vũ nghi, tấu quân nhạc, đi theo mình khi tuần du yến ẩm. Bấy giờ nước Triệu đại hạn, một cân vàng mua được hai đấu thóc, bách tính la oai oái; nhưng Hổ dụng binh không dừng, trăm thứ dao dịch đều hưng khởi. Hổ sai Nha môn Trương Di chuyển giá chuông, chín con rồng, tượng Ông Trọng, lạc đà đồng, quái thú phi liêm[1] ở Lạc Dương về Nghiệp thành, vận chuyển bằng xe bốn bánh có vành bánh xe được gia cố, vệt bánh xe rộng bốn thước, sâu hai thước. Một chuông chìm ở sông Hoàng Hà, bèn chiêu mộ ba trăm thợ lặn đến sông Hoàng Hà lặn xuống, lấy dây trúc buộc chặt, dùng một trăm con bò kéo guồng nước lôi chuông, mới ra khỏi mặt nước, rồi chế tạo thuyền chứa được vạn hộc để đưa đi. Đưa được đến Nghiệp thành, Hổ cả mừng, vì việc đó xá miễn hình phạt hai năm, ban cho trăm quan thóc và lụa, ban tước cho dân chúng lên một cấp. Lại dùng lời của Thượng phương lệnh Giải Phi, quẳng các khối đá xuống đoạn sông Hoàng Hà ở phía nam Nghiệp thành để làm cầu trên cao, công trình phí tổn mấy nghìn vạn ức, cầu rút cục chẳng thành, người lao dịch chết đói rất nhiều, việc bèn dừng. Hổ sai Lệnh, Trưởng suất lĩnh dân vào nơi đầm núi tìm hạt dẻ và cá để ăn tạm, lại bị quyền hào cướp đoạt, dân không được chút gì.

---

[1] Những vật này đều do Ngụy Minh đế sai người đúc nên vậy.

13. Khi trước, cừ súy người Di của quận Nhật Nam là Phạm Trĩ có tên nô bộc tên là Phạm Văn thường theo nhà buôn qua lại Trung Quốc; về sau đến Lâm Ấp, dạy Lâm Ấp vương là Phạm Dật làm thành quách, cung thất, khí giới, Dật yêu mến tin tưởng hắn, sai làm tướng. Văn bèn gièm chê các con của Dật, có người dời đi hoặc bỏ trốn. Năm ấy, Dật chết, Văn trá xưng là đi đón con của Dật ở nước khác, bỏ thuốc độc vào rượu dừa rồi giết bọn họ, Văn tự lập làm Vương. Thế rồi xuất binh đánh các nước Đại Kì Giới, Tiểu Kì Giới, Thức Phó, Từ Lang, Khuất Đô, Can Lỗ, Phù Đan, đều diệt được, có bộ chúng bốn năm vạn, phái sứ giả dâng biểu về triều cống Tấn triều.

14. Tả hiệu lệnh của nước Triệu là Thành Công Đoàn làm đình liệu[1] trên ngọn cọc để chiếu sáng, cao hơn chục trượng, đuốc được đặt ở cái khay phía trên, bên dưới có chỗ cho người ta đứng, Triệu vương Hổ thử dùng thì rất thích thứ ấy.

Năm Hàm Khang thứ ba (Đinh Dậu - 337)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Thìn, hơn năm trăm văn võ bọn Thái bảo Quỳ An nước Triệu tiến dâng tôn hiệu, dầu dùng cho đình liệu ở cái khay phía trên tưới rót xuống bên dưới, hơn hai mươi người chết; Triệu vương Hổ ghét việc ấy, Thành Công Đoàn bị chém ngang lưng. Ngày Tân Tỵ, Hổ dựa theo phép chế của Ân, Chu, xưng là Đại Triệu Thiên vương, tức vị ở đàn Nam giao, tuyên lệnh đại xá. Lập Vương hậu Trịnh thị làm Thiên vương Hoàng hậu, Thái tử Thúy làm Thiên vương Hoàng thái tử, các con làm Vương đều giáng làm Quận công, người trong tông thất làm Vương thì đều giáng làm Huyện hầu. Trăm quan phong bái, xếp đặt đều theo thứ bậc.

---

[1] Đình liệu (庭燎), là ngọn đuốc được dùng để chiếu sáng trong cung đình vậy. Đại khái đế vương thời cổ coi xét việc từ sớm đến khuya, nên cần dùng đến đình liệu.

2. Quốc tử tế tửu Viên Côi và Thái thường Phùng Hoài cho rằng vùng Giang tả yên định, xin hưng học hiệu, Đế theo lời ấy. Ngày Tân Mão, lập nhà thái học, trưng tập môn đồ. Nhưng sĩ đại phu ưa chuộng học thuật Lão, Trang, Nho học rút cục không chấn hưng nổi.

Côi, là chắt của Hoán vậy[1].

3. Tháng ba, Mộ Dung Hạo đắp Hảo thành ở phía đông Ất Liên thành để uy bức thành ấy, lưu Chiết xung tướng quân Lan Bột thủ giữ ở đấy. Mùa hạ, tháng tư, Đoàn Liêu dùng mấy nghìn cỗ xe chuyển thóc qua Ất Liên, Lan Bột đánh rồi đoạt lấy thóc. Tháng sáu, Liêu lại phái em họ của mình là Dương uy tướng quân Khuất Vân đem quân tinh kỵ trong đêm tập kích con của Hạo là Tuân ở thành Hưng Quốc, Tuân đánh phá được.

Khi trước, người đất Bắc Bình là Dương Dụ phụng sự Đoàn Tật Lục Quyến cho đến Liêu là năm đời, đều được kính lễ tôn trọng. Liêu nhiều lần cùng Hạo đánh lẫn nhau, Dụ can rằng:

- "Thân nhân thiện lân, quốc chi bảo dã.[2]" Huống chi họ Mộ Dung với ta nối đời thông gia, thay nhau là cậu cháu, Hạo có tài đức, mà ta với họ kết oán thù; chiến sự không tháng nào trống, bách tính tàn rạc, cái lợi chẳng bù nổi cái hại, thần sợ rằng mối lo của xã tắc từ đây bắt đầu. Mong hai bên hãy đoái nghĩ những mất mát đã qua, thông hiếu như ban đầu, để yên nước nghỉ dân.

Liêu không nghe, đuổi Dụ ra làm Bắc Bình tướng.

4. Thái tử Thúy của nước Triệu vốn kiêu dũng, Triệu vương Hổ yêu mến, thường bảo quần thần rằng:

- Cha con anh em họ Tư Mã tự tàn diệt lẫn nhau, cho nên mới khiến trẫm được đến thế này; còn như trẫm có lý do để giết A Thiết[3] không?

---

[1] Viên Hoán (袁涣), làm quan thời nhà Ngụy, coi việc Ngự sử đại phu.

[2] Tức thân gần nhân hậu, giao hảo với lân bang, là của báu của quốc gia.

[3] A Thiết, là tiểu tự của Thạch Thúy vậy.

Không lâu sau, Thúy kiêu dâm tàn nhẫn, thích trang điểm đẹp cho cơ thiếp, chém lấy đầu của họ, rửa sạch huyết đặt lên mâm, cho tân khách truyền nhau xem, lại nấu chín thịt của họ cùng ăn uống. Hà Gian công Tuyên, Nhạc An công Thao đều được Hổ sủng ái, Thúy ghét họ như thù. Hổ chìm đắm với tửu sắc, hỉ nộ vô thường. Sai Thúy coi xét việc Thượng thư, mỗi khi Thúy có việc bẩm báo, Hổ giận nói:

- Việc nhỏ này, sao phải bẩm bạch vậy!

Có lúc không báo lên, Hổ giận nói:

- Sao không bẩm bạch?

Rồi chê trách đánh đập, mỗi tháng đến ba bốn lần. Thúy bảo riêng với bọn Trung thứ tử Lý Nhan rằng:

- Quan gia[1] khó xứng ý, ta muốn làm cái việc của Mặc Đốn[2], bọn khanh theo ta chăng?

Bọn Nhan chẳng dám đáp lại.

Mùa thu, tháng bảy, Thúy xưng bệnh không coi việc, ngầm suất lĩnh đại thần văn võ trong cung gồm hơn năm trăm quân kỵ mã tới uống rượu ở nhà riêng của Lý Nhan, nhân đó bảo bọn Nhan rằng:

- Ta muốn đến Ký châu, giết Hà Gian công, ai không theo thì chém!

Đi được mấy dặm, quân kỵ đều trốn chạy. Nhan khấu đầu cố can gián, Thúy cũng say rượu liền quay về. Mẹ của Thúy là Trịnh thị nghe chuyện ấy, bí mật phái người thân gần trong cung trách hỏi Thúy; Thúy giận, giết người đó. Phật Đồ Trừng bảo Hổ rằng:

---

[1] Việc gọi Thiên tử là Quan gia bắt đầu thấy từ chỗ này. Thời Tây Hán gọi Thiên tử là Huyền quan, thời Đông Hán gọi Thiên tử Quốc gia, ở đây có lẽ kiêm gộp lại mà gọi như vậy chăng?

[2] Việc Mặc Đốn giết cha cướp ngôi, xem ở Hán kỷ, quyển thứ ba, sự kiện năm thứ sáu đời Hán Cao tổ.

- Bệ hạ chẳng nên qua lại Đông cung luôn.

Hổ sắp sửa đến thăm bệnh tình của Thúy, nghĩ đến lời nói của Trừng liền quay về; không lâu lại trợn mắt lớn tiếng rằng:

- Ta làm chúa thiên hạ, cha con lại chẳng tin tưởng nhau ư!

Bèn lệnh sai nữ Thượng thư thân tín của mình qua xét Thúy. Thúy hô gọi đến trước mặt nói chuyện, nhân đó rút kiếm đâm nữ Thượng thư. Hổ giận, bắt bọn Lý Nhan cật vấn, Nhan sợ hãi nói thực trạng, Hổ giết hơn ba mười người bọn Nhan. Rồi giam tù Thúy ở Đông cung, không lâu sau lại tha tội cho, sai dẫn vào gặp tại gian phía đông điện Thái Vũ; Thúy triều kiến lại không tạ tội, một lát lập tức ra ngoài. Hổ sai người bảo Thúy rằng:

- Thái tử nên triều kiến trung cung, há nên vội vã rời đi!

Thúy đi thẳng ra ngoài, không ngoái lại. Hổ cả giận, bèn phế Thúy thành thứ dân. Đêm ấy, giết Thúy và vợ hắn là Trương thị, hợp cả trai gái là hai mươi sáu người chôn chung một quan tài; giết hơn hai trăm người là bè đảng của bầy tôi trong cung của Thúy, phế truất Trịnh hậu làm Đông Hải thái phi. Lập con là Tuyên làm Thiên vương Hoàng thái tử và mẹ của Tuyên là Đỗ Chiêu nghi làm Thiên vương Hoàng hậu.

5. Người quận An Định là Hầu Tử Quang tự xưng là Phật thái tử, nói rằng từ nước Đại Tần đến, đáng làm Vương nước Tiểu Tần, tụ chúng mấy nghìn người ở núi Đỗ Nam, tự xưng là Đại hoàng đế, cải niên hiệu là Long Hưng. Thạch Quảng đánh dẹp chém hắn.

6. Tháng chín, bọn Trấn quân Tả trưởng sử Phong Dịch khuyên Mộ Dung Hạo xưng hiệu Yên vương; Hạo theo lời. Vì thế bố trí đủ các quan thự, lấy Phong Dịch làm Quốc tướng, Hàn Thọ làm Tư mã, Bùi Khai làm Phụng thường, Dương Vụ làm Tư lệ, Vương Vũ làm Thái bộc, Lý Hồng làm Đại lý, Đỗ Quần làm Nạp ngôn lệnh, Tống Cai, Lưu Mục, Thạch Tông làm Thường bá, Hoàng Phủ Chân, Dương Hiệp làm Những ky thường thị,

Tống Hoảng, Bình Hi, Trương Hoằng làm Tướng quân, Phong Dụ làm Ký thất giám.

Hồng, là cháu của Trăn; Hoảng, là con của Thích vậy.[1]

Mùa đông, tháng mười, ngày Đinh Mão, Hạo tức vị Yên vương, tuyên lệnh đại xá. Tháng mười một, ngày Giáp Dần, truy tôn Vũ Tuyên công làm Tuyên vương, phu nhân Đoàn thị làm Vũ Tuyên hậu; lập phu nhân Đoàn thị của mình làm Vương hậu, Thế tử Tuấn làm Vương thái tử, như việc cũ của Ngụy Vũ, Tấn Văn phụ tá triều chính.

7. Đoàn Liêu nhiều lần xâm lấn biên cảnh nước Triệu, Yên vương Hạo phái Dương liệt tướng quân Tống Hồi xưng phiên thuộc với nước Triệu, xin binh sư đến đánh dẹp Liêu, tự nói sẽ suất lĩnh hết sĩ chúng trong nước đến hội hợp, đồng thời đem em mình là Ninh viễn tướng quân Hãn làm con tin. Triệu vương Hổ cả mừng, vỗ về hậu đãi báo đáp lại, từ chối nhận con tin, sai quay về; mật hẹn để năm sau hội hợp.

8. Năm ấy, tướng nước Triệu là Lý Mục thu nạp Thác Bạt Ế Hòe ở Đại Ninh, người trong bộ lạc cũ của Ế Hòe đa phần theo về. Đại vương Hột Na trốn sang nước Yên, người trong nước lại tôn phụng Ế Hòe, đắp thành tại Thịnh Lạc rồi cư trú ở đấy.

9. Người anh đồng tộc của Cừu Trì Đê vương Dương Nghị là Sơ đánh giết Dương Nghị, thâu gồm bộ chúng của Nghị, tự lập làm Cừu Trì công, xưng thần với nước Triệu.

---ॐ---

[1] Việc về Lý Trăn thấy chép ở Tấn kỷ, quyển chín, sự kiện năm Vĩnh Gia thứ ba, đời Tấn Hoài đế; việc về Tống Thích, chép ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Kiến Hưng nguyên niên, đời Tấn Mẫn đế.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI TÁM]

HIỂN TÔNG THÀNH HOÀNG ĐẾ

Năm Hàm Khang thứ tư (Mậu Tuất - 338)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Yên vương Hạo phái Đô úy Triệu Bàn sang nước Triệu, chờ kỳ hẹn hội sư. Triệu vương Hổ sắp sửa đánh Đoàn Liêu, chiêu mộ ba vạn người kiêu dũng, bái hết Long đẳng Trung lang. Đúng lúc Liêu phái Khuất Vân tập kích U châu của nước Triệu, Thứ sử U châu là Lý Mạnh lui giữ Dịch Kinh. Hổ bèn lấy Đào Báo làm Hoành hải tướng quân, suất lĩnh chục vạn quân thuyền xuất phát từ bến Phiêu Du; Chi Hùng làm Long tương Đại tướng quân, Diêu Dặc Trọng làm Quán quân tướng quân, suất lĩnh bảy vạn quân bộ kỵ làm tiên phong để thảo phạt Liêu.

2. Tháng ba, Triệu Bàn quay về đến Cức Thành. Yên vương Hạo dẫn binh đánh cướp các thành từ Lệnh Chi lên bắc. Đoàn Liêu muốn truy đuổi, Mộ Dung Hàn nói:

- Nay binh Triệu ở phía nam, đáng phải hợp lực ngăn chống họ; vậy mà lại cùng nước Yên đấu nhau. Yên vương tự suất lĩnh binh mà đến, sĩ tốt của họ tinh nhuệ, nếu vạn nhất bất lợi, sẽ lấy gì để ngăn địch ở phía nam đây?

Đoàn Lan giận nói:

- Ta lúc trước bị khanh làm lầm lỡ[1], để thành mối họa hôm nay; ta chẳng theo kế của khanh để lần nữa hỏng việc vậy!

Bèn suất lĩnh hết sĩ chúng hiện có truy đuổi Hạo. Hạo bày binh phục đợi sẵn, đại phá binh của Lan, chém mấy nghìn đầu, cướp được năm nghìn hộ và gia súc tính kể vạn rồi quay về.

Triệu vương Hổ tiến binh đóng trại tại Kim Đài. Chi Hùng ruổi dài tiến vào đất Kế, các quan Thú, Tướng của quận Ngư Dương, Thượng Cốc, Đại Quận mà Đoàn Liêu đặt đều ra hàng, Chi lấy được hơn bốn chục thành. Bắc Bình tướng là Dương Dụ suất lĩnh mấy nghìn nhà dân lên núi Yên để tự giữ. Chư tướng sợ Dụ gây hậu họa, muốn đánh Dụ. Hổ nói:

- Dụ là nho sinh, tiếc danh xót tiết, thẹn vì phải nghênh đón xin hàng, không thể làm nên việc gì vậy.

Bèn đi thẳng qua núi Yên, đến huyện Từ Vô. Đoàn Liêu thấy em mình là Lan đã bại, không dám tiến nữa, suất lĩnh vợ con, tông tộc và hơn nghìn nhà hào cường, bỏ Lệnh Chi, chạy đến núi Vân Mật. Lúc sắp đi, cầm tay Mộ Dung Hàn khóc nói:

- Ta chẳng dùng lời của khanh, tự chuốc bại vong; cố nhiên là lỗi của ta, khiến khanh mất chỗ ở, rất lấy làm thẹn.

Hàn chạy lên hướng bắc nhờ Vũ Văn thị.

Tả Hữu trưởng sử của Liêu là bọn Lưu Quần, Lô Kham, Thôi Duyệt phong kín phủ khố xin hàng. Hổ phái Tướng quân Quách Thái, Ma Thu lĩnh hai vạn quân khinh kỵ truy đuổi Liêu, đến núi Mật Vân, bắt được mẹ và vợ của Liêu, chém ba nghìn thủ cấp. Liêu một ngựa chạy vào nơi hiểm trở, phái con là Khất Đặc Chân trình dâng biểu và biếu danh mã cho Triệu, Hổ thu nhận.

Hổ tiến vào cung Lệnh Chi[2], luận công phong thưởng đều theo thứ bậc. Rồi dời hơn hai vạn hộ dân của nước Đoàn đến

---

[1] Ý nói việc không đuổi đánh diệt Mộ Dung Hoảng vào năm Hàm Hòa thứ tám vậy.

[2] Đoàn thị định đô tại Lệnh Chi, nơi Đoàn thị cư trú gọi là cung.

bốn châu Tư lệ, Ung, Duyện, Dự; sĩ đại phu có tài năng và đức hạnh, Hổ đều đề bạt cất nhắc theo thứ tự. Dương Dụ đến quân môn xin hàng. Hổ trách hỏi Dụ rằng:

- Khanh lúc trước là giặc tù bỏ trốn, nay thành sĩ nhân đến, có lẽ là hiểu biết thiên mệnh, muốn trốn náu mà không có chỗ chăng?

Dụ thưa rằng:

- Thần khi trước phụng sự Vương công[1], chẳng có tài nắn sửa phò trợ; trốn lánh ở chỗ Đoàn thị, lại chẳng thể bảo toàn giúp. Nay Bệ hạ giương cao lưới trời, khống chế bốn bể, hào kiệt của các châu U, Ký chẳng ai không ngóng gió theo về, người như thần chen vai nối gót, không có chỗ nào phải thẹn cả. Tính mệnh sống chết, xin Bệ hạ quyết định.

Hổ mừng, lập tức bái làm Thái thú Bắc Bình.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Sửu, triều đình lấy Mộ Dung Hạo làm Chinh bắc Đại tướng quân, U châu mục, lĩnh Thứ sử Bình châu.

3. Thành chủ Kỳ kiêu căng bạo ngược ngày càng tệ, làm nhiều việc giết chóc, lại sai tịch thu tiền của và vợ con của những người bị giết đưa vào cung, bởi thế đại thần nhiều người chẳng tự yên. Hán vương Thọ vốn sang quý địa vị nặng, có uy danh, Kỳ và bọn Kiến Ninh vương Việt đều ghét sợ Thọ. Thọ sợ chẳng thoát họa, mỗi khi phải vào triều kiến, thường trá làm thư biên cảnh gửi, từ chối gặp vì biên cảnh cáo cấp[2].

Khi trước, xử sĩ Cung Tráng người quận Ba Tây có cha và chú bị Lý Đặc giết. Tráng muốn báo cừu, nhiều năm không bỏ tang phục. Thọ mấy lần dùng lễ triệu Tráng, Tráng không ứng

---

[1] Trỏ Vương Tuấn vậy. Việc Dương Dụ chạy đến huyện Lệnh Chi thấy chép ở Tấn kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Kiến Hưng thứ hai, đời Tấn Mẫn đế.

[2] Bấy giờ Thọ trấn giữ tại Phù thành.

mệnh; lại qua gặp Thọ, Thọ mật hỏi Tráng kế sách để tự yên. Tráng nói:

- Dân đất Ba, đất Thục vốn đều là thần dân nhà Tấn, tiết hạ[1] nếu có thể phát binh hướng về tây lấy Thành Đô, xưng phiên thần với Tấn, ai chẳng tranh nhau vì tiết hạ vung tay làm tiền khu! Như thế thì phúc truyền con cháu, danh lưu bất hủ, há chỉ mưu thoát mối họa hôm nay mà thôi!

Thọ cho là đúng thế, ngầm cùng Trưởng sử La Hằng người quận Lược Dương, Giải Tư Minh người quận Ba Tây mưu đánh Thành Đô.

Kỳ nghe qua việc ấy, nhiều lần phái Hứa Phù đến chỗ Thọ, rình xét động tĩnh; lại đánh thuốc độc giết em nuôi của Thọ là An bắc tướng quân Du. Thọ bèn trá làm thư tín của người em rể là Nhâm Điệu, nói rằng Kỳ sắp sửa đánh Thọ; sĩ chúng của Thọ tin là thực, Thọ bèn suất lĩnh hơn vạn quân bộ kỵ từ Phù thành tập kích Thành Đô, hứa đem tài vật trong thành để thưởng; lấy tướng của mình là Lý Dịch làm tiên phong. Kỳ chẳng ngờ Thọ đến, vốn không đặt phòng bị. Thế tử của Thọ là Thế làm Dực quân hiệu úy mở cửa tiếp đón Thọ, Thọ bèn hạ Thành Đô, đóng binh tại cửa cung. Kỳ phái Thị trung úy lạo Thọ. Thọ tấu nói Kiến Ninh vương Việt, Cảnh Khiên, Điền Bao, Diêu Hoa, Hứa Phù cho đến bọn Chinh tây tướng quân Lý Hà, Tướng quân Lý Tây mang lòng gian nhiễu loạn chính sự, đều bắt giết họ. Rồi thả binh cướp bóc bừa bãi, nhiều ngày mới yên định. Thọ giả xưng chiếu lệnh của Thái hậu Nhâm thị phế Kỳ làm Cung Đô huyện công, giam tù ở biệt cung. Truy thụy cho Lệ thái tử[2] là Ai hoàng đế.

---

[1] Từ thời Ngụy, Tấn đến bấy giờ, người cầm phù tiết, giả tiết ra ngoài đảm đương việc của một phương, người đời đều gọi họ là "tiết hạ".

[2] Tức Lưu Ban (刘班) bị Kỳ và Việt giết, được truy thụy là Lệ thái tử, việc nói ở sự kiện năm Hàm Hòa thứ chín.

Bọn La Hằng, Giải Tư Minh, Lý Dịch khuyên Thọ xưng hiệu Trấn tây tướng quân, Ích châu mục, Thành Đô vương, xưng phiên thần với Tấn, đưa Cung Đô công về Kiến Khang; Nhâm Điệu và bọn Tư mã Thái Hưng, Thị trung Lý Diễn khuyên Thọ tự xưng Đế. Thọ lệnh sai người bói việc ấy, người xem bói nói:

- Có thể làm Thiên tử được mấy năm.

Điệu mừng nói:

- Một ngày còn đủ, huống chi là được mấy năm ư!

Tư Minh nói:

- Làm Thiên tử mấy năm, sao bằng được chư hầu trăm đời?

Thọ nói:

- Sớm nghe đạo lý, chiều chết được rồi.[1]

Bèn tức vị Hoàng đế. Đổi quốc hiệu thành Hán, tuyên lệnh đại xá, cải niên hiệu thành Hán Hưng. Dùng an xa, lụa bó trưng triệu Cung Tráng làm Thái sư; Tráng thề không ra làm quan, lễ vật mà Thọ đưa tặng, nhất nhất không nhận thứ gì.

Thọ cải lập tông miếu, truy tôn cha là Tương làm Hiến hoàng đế, mẹ là Tảm thị làm Hoàng thái hậu, lập vợ là Diêm thị làm Hoàng hậu, Thế tử Thế làm Hoàng thái tử. Lại dùng cựu miếu làm Đại Thành miếu[2], phàm là các chế độ cũ, đa phần sửa đổi. Lấy Đổng Kiểu làm Tướng quốc, La Hằng làm Thượng thư lệnh, Giải Tư Minh làm Thái thú Quảng Hán, Nhâm Điệu làm Trấn bắc tướng quân, Thứ sử Lương châu, Lý Dịch làm Tây Di hiệu úy, cháu họ là Quyền làm Thứ sử Ninh châu. Công, Khanh, Châu, Quận, đều dùng liêu tá của mình thay thế; cựu thần và

---

[1] Dẫn câu nói của Khổng tử trong sách *Luận ngữ*. Nguyên văn: "Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ."

[2] Cựu miếu, tức là miếu thờ Lý Đặc, Lý Hùng vậy; Lý Hùng lập quốc hiệu là Thành. Lý Thọ đổi quốc hiệu là Hán, cho nên miếu thờ Lý Đặc, Lý Hùng được gọi là Đại Thành miếu.

người thân cận của nước Thành cùng sĩ nhân của sáu quận, đều bị xa lánh ruồng đuổi[1].

Cung Đô công Kỳ than rằng:

- Người chủ thiên hạ lại thành Huyện công nhỏ nhặt, chẳng bằng chết đi!

Tháng năm, thắt cổ mà chết. Thọ đặt thụy là U công, chôn táng dùng vương lễ.

4. Triệu vương Hổ cho rằng Yên vương Hạo không hội với binh Triệu đánh Đoàn Liêu mà tự chiếm riêng cái lợi cho mình, muốn phạt Yên. Thái sử lệnh Triệu Lãm can rằng:

- Tuế tinh đang ở địa phận nước Yên, xuất sư tất vô công.

Hổ giận, đánh roi Lãm.

Hạo nghe nói việc ấy, nghiêm binh phòng bị; bãi các chức quan Lục khanh, Nạp ngôn, Thường bá, Nhũng kỵ thường thị. Nhung tốt nước Triệu mấy chục vạn, người nước Yên run hoảng. Hạo hỏi Nội sử Cao Hủ rằng:

- Nên làm thế nào?

Hủ đáp rằng:

- Binh Triệu dẫu cường, nhưng chẳng đáng lo, chỉ thủ vững để cự họ, họ không làm gì được vậy.

Hổ phái sứ ra bốn phía, chiêu dụ dân Di, bọn Thành Chu nội sử Thôi Đảo, Cư Tựu lệnh Du Hoằng, Vũ Nguyên lệnh Thường Bá, Đông Di hiệu úy Phong Trừu, Hộ quân Tống Hoảng của nước Yên đều hưởng ứng Hổ, cả thảy lấy được ba mươi sáu thành. Hoằng, là con của anh trai Thúy vậy[2].

Sĩ nhân lưu ngụ tại Ký Dương cùng giết Thái thú Tống Chúc để hàng nước Triệu. Chúc, là anh họ của Hoảng vậy.

---

[1] Sĩ nhân của sáu quận, tức là những người theo anh em Lý Đặc vào đất Thục vậy.

[2] Việc về Du Thúy, chép ở Tấn kỷ, quyển thứ mười, sự kiện năm Kiến Hưng nguyên niên, đời Tấn Mẫn đế.

Doanh Khâu nội sử Tiên Vu Khuất cũng phái sứ hàng Triệu; Vũ Ninh lệnh Tôn Hưng người quận Quảng Bình hiểu dụ quan dân cùng bắt Khuất, kể tội của Khuất rồi giết đi, đóng cửa thành cự giữ. Triều Tiên lệnh là Tôn Vịnh người quận Xương Lê suất lĩnh sĩ chúng cự quân Triệu. Người thuộc họ tộc lớn là bọn Vương Thanh bí mật bàn mưu hưởng ứng Triệu, Vịnh bắt chém chúng; mấy trăm người đồng mưu hoảng sợ xin thỉnh tội, Vịnh đều tha thứ cho, cùng họ chung sức cự thủ. Thái thú Lạc Lãng là Cúc Bành thấy người trong cõi đều phản, bèn tuyển lựa hơn hai trăm tráng sĩ đồng hương cùng quay về Cức Thành.

Ngày Mậu Tý, binh Triệu tiến bức Cức Thành. Yên vương Hạo muốn ra thành đi trốn, tướng dưới trướng là Mộ Dư Căn can rằng:

- Triệu cường ta nhược, Đại vương cất chân một bước thì khí thế quân Triệu liền thành, nếu người Triệu thu được dân nước Yên, binh cường thóc đủ, ta chẳng thể nào đối địch được nữa. Thuộc hạ trộm tính rằng người Triệu chính muốn Đại vương làm như thế vậy, sao lại trúng kế của họ được? Nay cố giữ chắc thành, khí thế của ta tăng gấp trăm lần, nếu như họ đánh gấp, vẫn còn đủ để cầm giữ, xem hình xét biến, thừa cơ ra thành cầu lợi; nếu như việc chẳng xong, chẳng lỡ mất cơ hội chạy, sao lại ngóng gió vứt bỏ mà đi, thành sự lý tất vong ư?

Hạo bèn dừng, nhưng còn sợ hãi lộ ra mặt. Thái thú Huyền Thố là Lưu Bội người nước Hà Gian nói:

- Nay cường khấu ở bên ngoài, nhân tâm sợ hãi, sự tình an nguy, bị trói buộc bởi một người. Đại vương vào lúc này không ủy thác trách nhiệm cho ai được, nên tự cường để khích lệ tướng sĩ, chẳng nên tỏ ra khiếp nhược. Việc gấp rồi, thần xin ra đánh địch, ví thử không thắng lớn, cũng đủ để an lòng mọi người.

Bèn đem mấy trăm quân kỵ cảm tử ra xông thẳng vào quân Triệu, các nơi xông đến quân địch chạy rẽ, chém mấy trăm đầu

rồi quay về, vì thế sĩ khí tự tăng nhiều. Hạo hỏi kế với Phong Dịch, Dịch đáp rằng:

- Thạch Hổ hung tàn bạo ngược đã quá mức, nhân thần cùng ghét hận, họa bại đến nơi, còn được mấy ngày! Nay nước rỗng từ xa đến, thế đánh giữ khác nhau, nhung mã dẫu cường, không thể gây họa; đình binh lâu ngày, hiềm khích tự sinh, chỉ cần giữ vững để đợi chúng thôi.

Ý của Hạo mới yên. Có kẻ khuyên Hạo hàng, Hạo nói:

- Cô đang muốn lấy thiên hạ, nói hàng là sao?

Binh Triệu bốn mặt như đàn kiến leo lên tường thành, bọn Mộ Dư Căn đêm ngày ra sức đánh; cả thảy hơn chục ngày, binh Triệu chẳng thể thắng được, ngày Nhâm Thìn, rút lui. Hạo phái con mình là Khác suất lĩnh hai nghìn quân kỵ truy kích chúng, binh Triệu đại bại, chém được hơn ba vạn đầu. Các cánh quân Triệu đều vứt bỏ áo giáp chạy tán loạn, duy có một cánh quân của Du kích tướng quân Thạch Mẫn vẹn toàn. Cha của Mẫn là Chiêm, người huyện Nội Hoàng, vốn mang họ Nhiễm, Triệu chủ Lặc phá Trần Ngọ, bắt được, lệnh sai Hổ nuôi dưỡng làm con. Mẫn kiêu dũng thiện chiến, lắm sách lược, Hổ yêu mến, giống như con cháu mình.

Hổ quay về đất Nghiệp, lấy Lưu Quần làm Trung thư lệnh, Lô Kham làm Trung thư thị lang. Bồ Hồng vì có công được bái nhận Sử trì tiết, Đô đốc Lục Di chư quân sự, Quán quân Đại tướng quân, phong tước Tây Bình quận công. Thạch Mẫn nói với Hổ rằng:

- Bồ Hồng tài trí kiệt xuất, được tướng sĩ dốc sức đến chết, các con đều có tài phi thường, lại nắm giữ năm vạn binh cường, đóng trú gần kinh kỳ, nên bí mật trừ hắn, để yên xã tắc.

Hổ nói:

- Ta đương cậy dựa cha con hắn để đánh lấy Ngô, Thục, sao lại giết đi!

Rồi đối đãi càng hậu hơn[1].

Yên vương Hạo chia binh đánh dẹp các thành làm phản, đều hạ được, biên cảnh mở rộng đến Phàm Thành. Thôi Đảo và Thường Bá chạy đến đất Nghiệp, Phong Trừu, Tống Hoảng và Du Hoằng chạy đến Cao Câu Ly. Hạo ban thưởng cho bọn Cúc Bành, Mộ Dư Căn rồi trị tội những kẻ phản, tru diệt rất nhiều người; Công tào Lưu Tường vì bọn họ tỏ bày lý lẽ thỉnh xin, nhiều người nhờ thế được toàn mạng.

Lúc nước Triệu tiến đánh Cức Thành, em của Hữu tư mã Lý Hồng nước Yên là Lý Phổ cho rằng Cức Thành tất bại, khuyên Hồng ra thành tránh họa. Hồng nói:

- Đạo trời sâu xa, việc người khó biết, vả lại đang nhận ủy thác, chớ nên khinh động để chuốc lấy hối hận!

Phổ cố thỉnh xin không dừng. Hồng nói:

- Khanh nghĩ rằng đã liệu xét rõ ràng, thì nên tự mình đi đi. Ta nhận đại ân của họ Mộ Dung, về nghĩa không có lựa chọn nào khác, phải dốc sức đến chết ở đây thôi.

Liền cùng Phổ rơi nước mắt quyết biệt. Phổ bèn hàng Triệu, theo quân Triệu quay về nam, chết trong chỗ tang loạn. Hồng từ đấy vì trung thành đốc tín nổi danh.

Triệu vương Hổ phái Độ Liêu tướng quân Tào Phục đem sĩ chúng của Thanh châu đóng giữ hải đảo, vận ba trăm vạn hộc thóc cấp cho Phục; lại dùng ba trăm chiếc thuyền vận ba mươi vạn hộc thóc đến Cao Câu Ly, sai Điển nông Trung lang tướng Vương Điển suất lĩnh hơn vạn bộ chúng đóng đồn làm ruộng tại ven biển, lại lệnh sai Thanh châu chế một nghìn chiếc thuyền, để mưu đánh nước Yên.

---

[1] Bấy giờ Bồ Hồng đóng quân ở Phương Đầu, gần sát đất Nghiệp. Việc Thạch Hổ không giết Bồ Hồng, cũng giống như sau này Phù Kiên chẳng giết Mộ Dung Thùy và Diêu Trường vậy.

5. Thái tử Tuyên của nước Triệu suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đánh bộ Hộc Ma Đầu của người Tiên Ti tại Sóc Phương, phá được, chém hơn bốn vạn thủ cấp.

6. Tám quận của Ký châu có nạn hoàng trùng nghiêm trọng, quan Tư lệ nước Triệu thỉnh xin trị tội các quan Thú, Tể. Triệu vương Hổ nói:

- Đấy là trẫm lỗi chính sự mới đưa đến như thế, lại muốn quy lỗi cho Thú, Tể, há đúng với ý biết tội của mình sao? Tư lệ chẳng tiến dâng lời thẳng, giúp trẫm sửa lỗi, lại muốn hãm hại người vô tội, đáng phải truất phẩm trật giống thứ dân, vẫn cho lĩnh chức!

Hổ sai Tương Thành công Thiệp Quy và Thượng Dung công Nhật Quy suất lĩnh sĩ chúng đóng lính giữ Trường An. Nhị Quy tố cáo Trấn tây tướng quân Thạch Quảng vun trồng ân trạch riêng, ngầm mưu việc trái phép tắc; Hổ đòi Quảng đến Nghiệp thành, giết đi.

7. Ngày Ất Mùi, triều đình lấy Tư đồ Đạo làm Thái phó, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Si Giám làm Thái úy, Dữu Lượng làm Tư không. Tháng sáu, lấy Đạo làm Thừa tướng, bãi bỏ chức quan Tư đồ để gộp vào phủ Thừa tướng.

Vương Đạo bản tính khoan hậu, chư tướng là bọn Triệu Dận, Giả Ninh được Đạo ủy thác việc, đa phần không vâng phép tắc, đại thần lo lắng vì họ. Dữu Lượng gửi thư cho Si Giám nói:

"Chúa thượng từ khi tám, chín tuổi cho đến lúc trưởng thành, vào thì trong tay cung nhân, ra ngoài chỉ thấy võ quan và tiểu nhân, đọc sách không có ai để học âm cú, ngoái hỏi chưa từng gặp được người quân tử. Tần Chính[1] muốn khiến dân đen của mình ngu muội, thiên hạ còn biết là chẳng nên, huống chi có người lại muốn khiến quân chủ của mình ngu dốt ư? Nhân chủ xuân thu đang thịnh, nên được trả lại

[1] Tần Thủy Hoàng, tên là Chính.

quyền chính. Đạo chẳng rập đầu giao trả, lại chiếm tôn vị sư phó, nuôi dưỡng lắm kẻ sĩ nhân vô lại; Công và hạ quan đều nhận trọng ân phó thác, đại gian chẳng quét sạch, còn mặt mũi nào gặp tiên đế ở dưới đất đây!"

Rồi muốn khởi binh phế Đạo, Giám không nghe. Nam Man hiệu úy Đào Xứng, là con của Khản vậy, đem mưu của Lượng báo với Đạo. Có người khuyên Đạo bí mật phòng bị chuyện đó, Đạo nói:

- Ta và Nguyên Quy phải chung vui lo, lời đàm luận của thế tục, nên dứt tuyệt ở miệng kẻ trí giả. Như lời ngài nói, Nguyên Quy nếu đến, ta lập tức đội khăn chéo góc quay về nhà, có gì phải lo sợ đâu!

Lại gửi thư cho Xứng, cho rằng: "Dữu công là cậu cả của Đế, nên khéo phụng sự ông ấy!"

Chinh tây tham quân Tôn Thịnh ngầm can gián Lượng rằng:

- Vương công thường muốn từ tuyệt chính sự, du nhàn ngoài đời, há chịu làm việc của người phàm sao! Đấy tất là bọn tà nịnh muốn ly gián trong ngoài thôi.

Lượng bèn thôi.

Thịnh, là cháu của Sở vậy[1].

Bấy giờ Lượng tuy trú giữ ở ngoại trấn, lại từ xa khống chế quyền triều chính, đã giữ thượng lưu, nắm binh cường, người xu phụ đa phần theo Lượng. Đạo trong lòng bất bình, mỗi khi gặp gió tây thổi bụi, lấy quạt tự che mình, thong thả nói:

- Bụi của Nguyên Quy nhơ nhớp người.

Đạo dùng Lý Sung người quận Giang Hạ làm Thừa tướng duyện. Sung thấy thói tục đương thời chuộng phù hoa hư hão, bèn soạn bài "Học châm". Cho rằng Lão tử nói "tuyệt nhân bỏ

---

[1] Tôn Sở (孙楚), là danh sĩ thời Tấn sơ vậy.

nghĩa, dân lại hiếu từ", há phải là dứt tuyệt cái đạo nhân nghĩa, rồi sau đó hiếu từ mới sinh đâu? Đại khái là lo rằng người thực chuộng nhân nghĩa ít mà người lợi dụng nhân nghĩa nhiều, sẽ quy trách nhiệm cho thánh nhân rồi đổ lỗi cho các việc đã qua vậy. Đại để là người thấy cái biểu hiện bề ngoài thì đông nhưng đạt đến đại đạo thì ít, đuổi theo hình tích xa rời cái thực, lìa bản chất ngày càng xa. Cho nên sáng tác "Học châm" để tiêu trừ thói tệ ấy, lời rằng:

"Thanh danh càng rực rỡ, đạo đức càng suy phế; phải giảm tổn cái thịnh, mới đề cao được cái suy. Không có nhân thì không lấy gì để vạn vật sinh trưởng, không có nghĩa không lấy gì để đông nhất lòng thẹn, nhân nghĩa cố nhiên chẳng thể vứt bỏ, chỉ nên bỏ đi những thứ gây hại đến nhân nghĩa mà thôi."

8. Anh họ của Lý Dịch nước Hán là Thái thú Quảng Hán tên là Kiền tố cáo đại thần mưu việc phế lập. Mùa thu, tháng bảy, Hán chủ Thọ sai con mình là Quảng cùng đại thần thề minh ở tiền điện, chuyển Kiền làm Thái thú Hán Gia; lấy Lý Hoành làm Thứ sử Kinh châu, trấn thủ Ba Quận.

Hoành, là con của Cung vậy[1].

Tháng tám, Thục trung mưa dầm liên miên, bách tính bị mất mùa, dịch bệnh. Thọ lệnh cho quần thần nói hết các việc được mất. Cung Tráng gửi thư phong kín nói:

"Bệ hạ lúc mới khởi binh, chỉ lên mặt trời mặt trăng, chiêu cáo với trời đất, sáp huyết thề với sĩ chúng, đem cả nước xưng phiên thần với Tấn, trời ứng người mừng, đại công mới cáo thành; vậy mà kẻ nghị luận không tỏ lý, rút cục quyền nghi xưng chế. Nay mưa dầm trăm ngày, mất mùa dịch bệnh cùng kéo đến, có lẽ trời cao đem việc này để tỏ ý nhắc nhở Bệ hạ chăng? Thần ngu dốt cho rằng nên tuân theo lời thề lúc trước, suy kính tôn phụng Kiến Khang, bên kia tất chẳng tiếc

---

[1] Lý Cung (李恭), là em của Lý Phàn (李攀), được nói đến ở Tấn kỷ, quyển sáu, sự kiện năm Vĩnh Ninh nguyên niên, đời Tấn Huệ đế.

tước cao vị nặng để báo đáp đại công; dẫu địa vị giáng thấp một bậc, nhưng con cháu truyền đến vô cùng, vĩnh viễn giữ phúc lộc, chẳng cũng tốt lành sao! Kẻ nghị luận có người nói đem hai châu theo dựa Tấn thì vinh, sáu quận còn lại nhân sự có chỗ bất tiện[1]. Xưa kia Công Tôn Thuật tại đất Thục, lữ khách cư ngụ nắm việc[2], Lưu Bị tại đất Thục, sĩ nhân nước Sở đa phần quý hiển[3]. Lúc Ngô, Đặng sang tây chinh phạt[4], cả nước bị diệt sạch, há phân biệt khách hay chủ sao? Kẻ nghị luận chẳng thấu đạt cái gốc của sự vững ổn, cẩu thả yêu tiếc danh vị, cho rằng Thú, Lệnh của họ Lưu đều phải làm quan ở châu quận; lại không hề biết rằng nước kia diệt vong thì đổi chủ, há giống được với nghĩa cử hôm nay, quân chủ vinh diệu, tôi thần hiển hách sao? Kẻ luận bàn lại cho rằng thần đáng được làm Pháp Chính[5]. Thần nhận đại ân của Bệ hạ, cho thần được tự ý yên thân ở ngoài; còn như vinh lộc, bất kể là tại Hán hay tại Tấn, thần đều không hề nghĩ đến, sao lại bắt chước Pháp Chính được!"

Thọ xem thư hổ thẹn trong lòng, bí mật mà không tuyên lộ.

9. Tháng chín, quan Bộc xạ nước Hán là Nhâm Nhan mưu phản, bị giết. Nhan, là em của Nhâm thái hậu vậy. Hán chủ Thọ nhân việc đó giết sạch các con của Thành chủ Hùng.

10. Mùa đông, tháng mười, Quang lộc huân Nhan Hàm vì già lão xin lui nhường chức vị. Kẻ bàn luận cho rằng: "Vương Đạo là sư phó của Đế, danh vị cao nặng, trăm quan nên thi hành

---

[1] Đại để bấy giờ cương thổ nước Thành Hán gồm trọn vẹn hai châu Lương, Ích và sáu quận khác, có người cho rằng sau khi theo dựa Tấn triều, bộ máy quản lý của hai châu sẽ được giữ nguyên, nhưng sáu quận thì sẽ bị quy về dưới quyền của các châu hiện đang thuộc Tấn triều, nhân sự có thể sẽ phải thay đổi.

[2] Trỏ bọn Kinh Hàm, Vương Nguyên, Điền Nhung, Duyên Sầm, đều là lữ khách cư ngụ vậy.

[3] Trỏ bọn Bàng Thống, Hoàng Trung, Đổng Hòa, Lưu Ba, anh em Mã Lương, Lã Nghệ, Liêu Lập, Lý Nghiêm, Dương Nghi, Ngụy Diên, Tưởng Uyển, Phí Y, Đổng Doãn, đều là sĩ nhân nước Sở vậy.

[4] Trỏ Ngô Hán, Đặng Ngải vậy.

[5] Pháp Chính bày cách cho Lưu Bị lấy Thành Đô, Cung Tráng cũng dạy Thọ đoạt cơ nghiệp của Lý Kỳ, cho nên kẻ luận bàn đem bọn họ ra so sánh vậy.

bái lễ với Đạo." Thái thường Phùng Hoài đem việc ấy hỏi Hàm. Hàm nói:

- Vương công dẫu danh vị quý trọng, về lý không nên nhận sự tôn kính không chính đáng. Nói về thi hành bái lễ, hoặc đấy là việc thích hợp với các ngài; bỉ nhân già cả rồi, không hiểu thời vụ.

Không lâu sau bảo người khác rằng:

- Ta nghe nói công phạt nước khác chẳng hỏi ý người nhân, mới rồi Phùng Tổ Tư[1] đem lời nịnh hỏi ý ta, ta phải chăng là có cái đức gian tà ư?

Quách Phác từng gặp Hàm, muốn giúp Hàm bói một quẻ. Hàm nói:

- Tuổi thọ tại trời, danh vị tại người. Sửa mình mà trời không giúp, là mệnh vậy; giữ đạo mà người không biết, là tính vậy. Con người ta tự có tính mệnh, không phải nhọc cỏ thi mai rùa.

Nghỉ chức hơn hai mươi năm, chín mươi ba tuổi thì chết.

11. Em của Đại vương Thác Bạt Ế Hòe là Thập Dực Kiền làm con tin ở nước Triệu[2], Ế Hòe mắc bệnh, lệnh cho các đại nhân lập Thập Dực Kiền. Ế Hòe chết, các đại nhân là bọn Lương Cái cho rằng mới có việc đại tang, Thập Dực Kiền ở nơi xa, việc đến hay không chưa chắc chắn được; lúc đến nơi, sợ rằng có biến loạn, mưu đổi lập vua. Nhưng em thứ của Ế Hòe là Khuất, là người cương mãnh lắm mưu trá, chẳng bằng em của Khuất là Cô, là người nhân hậu, bèn cùng nhau giết Khuất mà lập Cô. Cô không chịu, tự đến Nghiệp thành nghênh đón Thập Dực Kiền, xin tự lưu lại làm con tin; Triệu vương Hổ khen nghĩa rồi sai cùng đi. Tháng mười một, Thập Dực Kiền tức vị Đại vương

---

[1] Phùng Hoài (冯怀), tự Tổ Tư (祖思).

[2] Việc Thập Dực Kiền làm con tin ở nước Triệu, được chép ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tư.

ở phía bắc huyện Phồn Chỉ, cải niên hiệu thành Kiến Quốc; chia một nửa nước cấp cho Cô.

Khi trước, sau khi Đại vương Y Lô chết, nước lắm nội nạn, bộ lạc ly tán[1], họ Thác Bạt suy dần. Lúc Thập Dực Kiền lập, hùng dũng trí lược, có thể sửa sang tổ nghiệp, người trong nước theo dựa; bắt đầu đặt trăm quan, chia nhau quản chính sự. Lấy đại nhân Yến Phượng làm Trưởng sử, Hứa Khiêm làm Lang trung lệnh. Bắt đầu chế định hình pháp về các tội phản nghịch, giết người, trộm cắp, hiệu lệnh minh bạch, chính sự giản ước, không có cái phiền nhiễu tù cấm liên lụy nhau, bách tính được yên ổn. Vì thế biên đông từ Uế Mạch, biên tây đến Phá Lạc Na, phía nam đến núi Cự Âm, phía bắc đến tận sa mạc, theo nhau đều quy phục, có bộ chúng mấy chục vạn người.

12. Tháng mười hai, Đoàn Liêu từ núi Mật Vân phái sứ giả xin được đón về nước Triệu; không lâu nửa chừng hối hận, lại phái sứ xin được đón về nước Yên.

Triệu vương Hổ phái Chinh đông tướng quân Ma Thu suất lĩnh ba vạn người đi nghênh đón Liêu, sắc lệnh cho Thu rằng: "Nhận kẻ hàng như thụ địch, chẳng nên khinh suất vậy!" Nhân vì Thượng thư tả thừa Dương Dụ là bầy tôi cũ của Liêu, sai làm Tư mã của Thu.

Yên vương Hạo tự suất lĩnh chư tướng đi nghênh đón Liêu, Liêu bí mật cùng quân Yên mưu tính diệt quân Triệu. Hạo phái Mộ Dung Khác phục một nghìn quân tinh kỵ ở núi Mật Vân, Ma Thu bị đánh bại ở Tam Tàng khẩu, người chết đến sáu bảy phần mười. Ma Thu chạy bộ thoát, Dương Dụ bị quân Yên cầm bắt.

Tướng quân nước Triệu là Tiên Vu Lượng người đất Phạm Dương bị mất ngựa, đi bộ men núi không tiến được, nhân đó dừng lại, ngồi thẳng nghiêm chỉnh; binh nước Yên quây vòng quanh, quát gọi lệnh sai đứng dậy. Lượng nói:

---

[1] Xem Tấn kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Kiến Hưng thứ tư, đời Tấn Mẫn đế.

- Ta thân phận là quý nhân, về nghĩa chẳng thể bị tiểu nhân khuất phục; bọn bay giết được thì giết mau, không giết được thì đi đi!

Lượng nghi biểu khôi vĩ đường đường, thanh khí mạnh mẽ hùng tráng, binh Yên kiêng sợ, không dám giết, đem việc bẩm lên Hạo. Hạo đem ngựa nghênh đón Lượng, cùng nói chuyện, cả mừng, dùng Tả thường thị, đem con gái của Thôi Bí gả cho.

Hạo thu được hết sĩ chúng của Đoàn Liêu, đãi Liêu dùng lễ thượng tân, lấy Dương Dụ làm Lang trung lệnh.

Triệu vương Hổ nghe tin Ma Thu thua bại, nổi giận, tước bỏ quan tước của Thu.

Năm Hàm Khang thứ năm (Kỷ Hợi - 339)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Tháng ba, ngày Ất Sửu, Thứ sử Quảng châu là Đặng Nhạc đem binh đánh Ninh châu của nước Hán; Thái thú Kiến Ninh của nước Hán là Mạnh Ngạn bắt Thứ sử của mình là Hoắc Bưu rồi ra hàng.

3. Chinh tây tướng quân Dữu Lượng muốn thu lại đất Trung nguyên, dâng biểu cử Hoàn Tuyên làm Đô đốc tiền phong Miện bắc chư quân sự, Thứ sử Tư châu, trấn Tương Dương; lại biểu cử em mình là Thái thú Lâm Xuyên Dữu Dịch làm Giám Ung, Lương nhị châu chư quân sự, Thứ sử Lương châu, trấn giữ Ngụy Hưng; Thái thú Tây Dương là Dữu Dực làm Nam Man hiệu úy, lĩnh Thái thú Nam Quận, trấn giữ Giang Lăng; đều nhận Giả tiết. Lại xin chia đất Dự châu, để trao cho Chinh lỗ tướng quân Mao Bảo. Đế hạ chiếu lấy Bảo làm Giám Dương châu chi Giang tây chư quân sự[1], Thứ sử Dự châu, cùng Thái thú Tây Dương là Phàn Tuấn suất lĩnh một vạn tinh binh đóng

[1] Tức là Giám xét các việc quân phía tây sông Giang thuộc Dương châu.

giữ Chu Thành. Lấy Kiến uy tướng quân Đào Xứng làm Nam trung lang tướng, Giang Hạ tướng, tiến vào Miện trung. Xứng đem hai trăm người xuôi sông Giang xuống gặp Lượng, Lượng vốn ghét Xứng khinh bạc giả dối[1], kể tội ác trước sau của Xứng, bắt rồi chém đi. Sau vì đất Ngụy Hưng xa xôi hiểm trở, lệnh cho Dịch dời đến trú ở Bán Châu; đổi dùng Thái thú Vũ Xương là Trần Hiêu làm Thứ sử Lương châu, tiến đến Hán Trung. Phái Tham quân Lý Tùng đánh Ba Quận và Giang Dương của nước Hán. Mùa hạ, tháng tư, bắt được Thứ sử Kinh châu Lý Hoành và Thái thú Ba Quận Hoàng Thực của nước Hán đưa đến Kiến Khang. Hán chủ Thọ dùng Lý Dịch làm Trấn đông tướng quân, thay Hoành thủ giữ Ba Quận.

Dữu Lượng dâng sớ, nói: "Nước Thục rất yếu nhưng giặc Hồ cường mạnh, thần muốn thống suất chục vạn đại quân dời đến trấn thủ Thạch Thành, phái chư quân phân bố la liệt tại Trường Giang, Miện Thủy lập kế phạt Triệu." Đế giao sớ xuống sai triều thần nghị bàn. Thừa tướng Đạo xin theo lời ấy. Thái úy Giám nghị luận, cho rằng: "Quân tư chưa đủ, không nên cất đại binh."

Thái thường Thái Mô nghị bàn, cho rằng:

"Thời cơ lúc tốt lúc xấu, đạo lý khi duỗi khi khuất, cẩu thả chẳng tính xét mạnh yếu mà khinh suất vọng động, thì cái vong bại chẳng bao ngày, còn nói gì đến công nghiệp! Cái kế hiện nay, chẳng gì bằng dưỡng uy để đợi thời. Thời cơ tốt hay xấu gắn với việc giặc Hồ mạnh hay yếu, giặc Hồ mạnh yếu gắn với việc Thạch Hổ có tài hay không. Từ khi Thạch Lặc cử sự, Hổ thường làm nanh vuốt, bách chiến bách thắng, vì thế bình định Trung nguyên, chiếm giữ đất ấy, giống với thời Ngụy. Sau khi Lặc chết, Hổ hiếp quân chủ kế tự, giết văn thần võ tướng[2]; sau khi bình nội nạn, phạt diệt làm suy yếu giặc cướp bên ngoài, đánh một trận mà hạ được Kim Dung, đánh lần nữa liền cầm

---

[1] Xứng là con của Đào Khản, Lượng vốn oán ghét Khản, mà Xứng lại ly gián Lượng với Vương Đạo, đại để là vì oán riêng mà giết Đào Xứng vậy.

[2] Trỏ việc bức ép Thạch Hoằng, giết bọn Thạch Kham, Trình Hà, Từ Quang vậy.

bắt Thạch Sinh, giết Thạch Thông như nhặt đồ rơi vãi, thắng Quách Quyền như rung lắc cành khô,[1] *khắp bốn cõi không mất một thước đất đai. Từ đấy mà xét, Hổ có tài, hay không có tài vậy? Kẻ luận bàn thấy lúc trước giặc Hồ đánh Tương Dương không hạ được, cho rằng họ không có năng lực. Xét ra cường địch bách chiến bách thắng vì một lần đánh thành không hạ được lại cho rằng họ yếu kém, cũng ví như người bắn tên bách phát bách trúng nhưng một lần bắn lỡ, lại có thể cho rằng họ vụng về sao?*

Vả lại, quân của Thạch Ngộ, là một cánh quân đơn lẻ vậy, Hoàn Bình bắc[2]*, là tướng giữ biên cảnh vậy, cái mà họ tranh đoạt là việc ngoài cương dịch, thấy lợi thì tiến, bất lợi thì lui, không phải là việc cấp bách vậy. Nay Chinh tây đem thân phận trọng trấn danh hiền, tự suất lĩnh đại quân muốn cuốn chiếu lấy phía nam Hoàng Hà, Hổ tất tự thống suất sĩ chúng cả nước đến quyết thắng phụ, há có thể đem binh Tương Dương đối chọi với bên đó sao? Nay Chinh tây muốn cùng Hổ giao chiến, so với Thạch Sinh thế nào? Nếu muốn giữ thành cố thủ, so với Kim Dung thế nào? Muốn cậy dựa sông Miện, so với Đại Giang thế nào? Muốn cự Thạch Hổ, so với Tô Tuấn thế nào? Cả thảy mấy điều ấy, nên tính xét kỹ lưỡng.*

Mãnh tướng Thạch Sinh, tinh binh Quan Trung, Chinh tây đánh họ e là chẳng thể thắng được vậy! Lại nữa là đương lúc bấy giờ, Lạc Dương, Quan Trung đều cử binh đánh Hổ, nay ba trấn ấy lại thành chỗ Hổ sai khiến[3]*; so với thực lực lúc trước, cái thế bên ấy hơn gấp đôi rồi; Thạch Sinh chẳng thể địch nổi một nửa thực lực ấy, mà Chinh tây muốn đối địch cái thực lực gấp đôi kia, là điều kẻ ngu này nghi hoặc vậy. Cái cường mạnh của Tô Tuấn chẳng theo kịp Thạch Hổ, cái hiểm của Miện thủy, chẳng theo kịp Đại Giang; Đại Giang chẳng*

---

[1] Năm Hàm Hòa thứ tám, Hổ giết Thạch Thông, lại hạ Kim Dung, tiến giết Thạch Sinh; năm thứ chín, thắng Quách Quyền. Xem việc ở Tấn kỷ, quyển mười bảy.

[2] Trỏ Hoàn Tuyên, bấy giờ là Bình bắc tướng quân.

[3] Kể ra hai địa danh là Lạc Dương và Quan Trung mà nói "ba trấn", đại khái là gộp cả Thượng Khuê mà Quách Quyền giữ rồi tính là ba vậy.

ngăn được Tô Tuấn mà muốn dựa Miện thủy để ngăn Thạch Hổ, lại là điều phải nghi hoặc vậy. Trước kia Tổ Sĩ Trĩ tại huyện Tiêu, làm ruộng ở địa giới phía bắc thành, lo giặc Hồ đến đánh, sớm đặt quân đồn trú để ngăn ngoại địch. Thóc sắp chín, giặc Hồ quả nhiên đến, đinh phu giao chiến ở ngoài, người già yếu gặt hái ở trong, nhiều người cầm đuốc lửa, gấp thì đốt thóc mà chạy. Như thế mấy năm, rút cục không thu được cái lợi từ việc ấy. Đang lúc bấy giờ, giặc Hồ chỉ chiếm cứ Hà Bắc, so với hiện nay, chỉ là một phần tư thôi; Sĩ Trĩ chẳng ngăn chống một phần kia mà Chinh tây muốn ngăn chống địch gấp bốn lần số ấy, lại là điều phải nghi hoặc vậy.

Như thế là chỉ luận việc sau khi Chinh tây đã đến Trung nguyên thôi, còn chưa luận về mối lo đường đất vậy. Từ sông Miện về tây, bờ cao nước xiết, đi thuyền như cá bơi ngược dòng, đầu đuôi trăm dặm. Nếu giặc Hồ không có cái nhân nghĩa của Tống Tương công[1], kịp lúc ta chưa thành hàng trận mà đánh, thì sẽ thế nào? Nay vương thổ với giặc Hồ, thủy lục khác thế, cái tinh thục không giống nhau[2]; giặc Hồ nếu mang cái chết đến, thì ta đối địch chúng có dư sức, nếu bỏ sông Giang tiến xa, là lấy cái sở đoản của ta đánh sở trường của bên ấy, sợ rằng không phải là cái kế miếu thắng vậy."

Triều thần nghị bàn đa phần giống với Mô, Đế bèn hạ chiếu cho Lượng không đồng ý dời chỗ trấn giữ.

4. Tiền quân sư Mộ Dung Bình, Quảng uy tướng quân Mộ Dung Nhân, Chiết xung tướng quân Mộ Dư Căn và Đãng khấu tướng quân Mộ Dư Tập của nước Yên tập kích quận Liêu Tây của nước Triệu, bắt hơn nghìn nhà dân rồi rút đi. Bọn Trấn viễn

---

[1] *Tả truyện* chép: Tống Tương công giao chiến với người Sở ở sông Hoằng. Quân Tống đã dàn thành trận thế, quân Sở còn chưa sang sông hẳn. Tư mã Tử Ngư khuyên: "Địch đông mà ta ít, nên thừa dịp chúng còn chưa sang sông hẳn mà tấn công." Tương công nói: "Không được." Quân Sở đã sang sông nhưng còn chưa dàn thành trận thế, Tử Ngư lại xin hạ lệnh tấn công. Tương công nói: "Vẫn chưa được." Chờ sau khi quân Sở đã dàn trận xong, quân Tống mới phát động tấn công, rồi thua to. Tương công bị thương ở đùi, bọn hộ vệ đi theo bên cạnh đều bị giết hết.

[2] Tức sở trường hai bên khác nhau, đất bắc cưỡi ngựa phương nam bơi thuyền vậy.

tướng quân Thạch Thành, Tích nỗ tướng quân Hô Diên Hoảng và Kiến uy tướng quân Trương Chi của nước Triệu truy đuổi, bọn Bình cùng giao chiến, chém đầu Hoảng và Chi.

5. Đoàn Liêu mưu phản ở nước Yên, người Yên giết Liêu và mấy chục bè đảng của Liêu, đưa đầu Liên về nước Triệu.

6. Tháng năm, Đại vương Thập Dực Kiền hội các đại nhân ở dốc Tham Hợp, nghị bàn định đô ở Lũy Nguyên Xuyên. Mẫu thân của Thập Dực Kiền là Vương thị nói:

- Nước ta từ đời tổ tiên đến bây giờ, lấy việc dời chuyển chỗ ở làm nghiệp; nay quốc gia lắm nạn, nếu đắp thành quách mà cư trú, một sớm giặc cướp đến, không có chỗ nào tránh giặc.

Việc bèn dừng.

Người nước Đại gọi dân các nước khác đến theo dựa họ đều là người Ô Hoàn, Thập Dực Kiền chia bọn họ thành hai bộ, đều đặt đại nhân để giám quản họ. Em Thập Dực Kiền là Cô giám quản bộ phía bắc, con Thập Dực Kiền là Thật Quân giám quản bộ phía nam.

Thập Dực Kiền cầu hôn với nước Yên, Yên vương Hạo đem em gái của mình gả cho.

7. Mùa thu, tháng bảy, Triệu vương Hổ lấy Thái tử Tuyên làm Đại Thiền vu, được dựng cờ tinh của Thiên tử.

8. Ngày Canh Thân, Thủy Hưng Văn Hiến công Vương Đạo hoăng, lễ nghi tang táng sánh ngang lệ cũ của Bác Lục hầu nhà Hán và An Bình Hiến vương[1], tham dụng lễ tiết của Thiên tử.

Đạo giản dị kiệm ước, ít ham muốn, khéo dựa việc thu được thành công, tuy chi dùng hàng ngày khốn khó nhưng cả năm

---

[1] Bác Lục hầu, tức Hoắc Quang, việc về Hoắc Quang xem Hán kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Địa Tiết thứ hai, đời Hán Tuyên đế; An Bình Hiến vương, tức Tư Mã Phu, việc về An Bình vương xem ở Tấn kỷ, quyển hai, sự kiện năm Thái Thủy thứ tám, đời Tấn Vũ đế.

tính toán lại có dư. Phụ tá ba đời vua, làm tướng quốc, kho nhà không dư thóc, áo mặc không chồng hai lớp lụa.

Khi trước, Đạo và Dữu Lượng cùng tiến cử Đan Dương doãn Hà Sung lên Đế, xin dùng làm phó cho mình, lại nói:

- Ngày thần chết, mong tiến dẫn Sung làm nội thị, thì xã tắc không phải lo lắng rồi.

Bởi thế Đế thêm cho Sung chức Lại bộ thượng thư. Lúc Đạo hoăng, triều đình trưng triệu Dữu Lượng làm Thừa tướng, Thứ sử Dương châu, Lục thượng thư sự; Lượng cố chối từ. Ngày Tân Dậu, lấy Sung làm Hộ quân tướng quân; em của Lượng là Cối Kê nội sử Băng làm Trung thư giám, Thứ sử Dương châu, tham Lục thượng thư sự.

Sau khi Băng đảm đương trọng nhiệm, vạch kế trị lý chính sự, ngày đêm không nghỉ, kính lễ hiền thần triều đình, cất nhắc đê bạt kẻ hậu tiến, bởi thế trong triều ngoài nội hợp nhau xưng tụng Băng, cho là hiền tướng. Khi trước, Vương Đạo phụ chính, thường theo cách khoan thứ; Băng hay dựa uy hình, Đan Dương doãn Ân Dung can gián. Băng nói:

- Cái hiền của Thừa tướng trước đây, còn chẳng thể kham nổi cái rộng rãi ấy, huống chi là người như ta?

Phạm Uông bảo Băng rằng:

- Mới đây thiên tượng đi rối loạn lệch đường, túc hạ nên dốc sức nghĩ phương cách tiêu trừ, chế ngự.

Băng nói:

- Thiên tượng huyền diệu há phải là thứ ta lường được, chỉ nên siêng năng tận tâm với việc người thôi.

Lại thẩm hạch hộ khẩu, tính ra hơn vạn người vô danh đem sung vào nhân khẩu để tăng quân lương. Băng thích việc kiểm soát đốc xét, gần như là vụn vặt tỉ mỉ, về sau uốn nắn vẫn sai, lại trở thành khoan dung buông thả, rộng rãi hay nghiêm mật là tự ý mình, luật lệnh không có chỗ dùng vậy.

9. Tháng tám, ngày Nhâm Ngọ, Tấn triều lại đổi chức Thừa tướng thành Tư đồ.

10. Nam Xương Văn Thành công Si Giám bệnh nặng, đem việc của phủ phó thác cho Trưởng sử Lưu Hà, dâng sớ xin từ chức về nghỉ, lại nói:

"Số người mà thần thống quản tạp nham lẫn lộn, đại khái đa phần là người phương bắc, hoặc bị bức phải chuyển dời, hoặc mới đến theo dựa, bách tính luyến nhớ đất cũ, đều có lòng muốn quay về quê gốc; thần tuyên dương quốc ân, đem việc tốt xấu bảo rõ, phân cấp ruộng vườn cho họ, mới dần yên ổn được một chút. Nghe nói thần bị bệnh nặng, ý của chúng nhân kinh hãi xao động, giả sử lại vượt sông lên bắc[1], tất mở tâm ý cho giặc cướp. Thái thường Mô là người bình hòa giản dị, thẳng thắn trung trinh, vốn được mọi người trọng vọng quy phục, thần cho rằng có thể dùng làm Đô đốc, Thứ sử Từ châu."

Đế hạ chiếu lấy Thái Mô làm Thái úy Quân tư, thêm chức Thị trung. Ngày Tân Dậu, Giám hoàng, triều đình lập tức dùng Mô làm Chinh bắc tướng quân, Đô đốc Từ, Duyện, Thanh tam châu chư quân sự, Thứ sử Từ châu, Giả tiết.

Bấy giờ Tả vệ tướng quân Trần Quang xin phạt nước Triệu, Đế hạ chiếu phái Quang đánh Thọ Dương[2], Mô dâng sớ nói:

"Thành Thọ Dương nhỏ nhưng vững. Từ Thọ Dương đến Lang Nha, thành lũy ngó thấy nhau; một thành bị đánh, các thành đến cứu. Lại nữa, vương sư đi trên đường hơn năm mươi ngày, quân tiền khu chưa đến, tin tức truyền đến đã lâu, trạm dịch của giặc, một ngày truyền tin nghìn dặm, quân kỵ của Hà Bắc, đủ để đến cứu. Dựa vào cái dũng của Bạch Khởi, Hàn Tín, Hạng Tịch, vẫn còn phải chặt cầu đốt thuyền, dựa lưng vào sông bày trận[3]. Nay muốn dừng thuyền tại

---

[1] Bấy giờ có lời nghị bàn dời sở trấn Kinh khẩu vượt sông lên phía bắc.

[2] Thọ Dương, tức Thọ Xuân vậy, nhà Tấn tránh húy Trịnh thái hậu, đổi thành Thọ Dương; từ khi Tổ Ước thất bại, Thọ Dương bị nước Triệu chiếm giữ.

[3] Về việc Bạch Khởi chặt cầu, *Chiến quốc sách* chép: Bạch Khởi nói: Sở vương tự thị nước lớn, thành trì không tu sửa, lại chẳng phòng bị, cho nên Khởi có thể dẫn

bãi sông, dẫn binh đến thành, phía trước đối diện kẻ địch cứng mạnh, ngoái đầu trông đường về, đấy là điều cấm kỵ của binh pháp vậy. Nếu tiến đánh không hạ được, quân kỵ của giặc Hồ đột nhiên đến, sợ rằng Hoàn tử còn chẳng biết phải làm sao mà ngón tay trong thuyền có thể bốc lên thành vốc vậy[1]*. Nay quân mà Quang thống lĩnh là tinh binh trong cung, nên sai họ hướng đến cái chỗ hữu chinh vô chiến. Vậy mà lại dừng chân dưới thành vững, lấy quân sĩ nanh vuốt của quốc gia đánh cái ấp hạ đẳng, đánh được thì cái lợi nhỏ mà chẳng đủ tổn hại kẻ địch, thất lợi thì cái hại nặng lại đủ để giúp cho giặc cướp, sợ rằng đấy không phải là kế sách hay vậy."*

Việc bèn dừng.

11. Khi trước, Đào Khản ở Vũ Xương, kẻ nghị bàn cho rằng phía bắc Trường Giang có Chu Thành, nên chia binh đóng trú chỗ ấy; Khản thường không đáp lại, nhưng lời bàn không dừng. Khản bèn qua sông săn bắn, dẫn tướng tá đến nói với họ rằng:

- Ta sở dĩ bày hiểm ngăn chống giặc cướp, chính vì có sông Giang đó thôi. Chu Thành ngăn cách tại bắc sông Giang, trong không có chỗ cậy dựa, ngoài tiếp giáp với các tộc Di, đấy là chỗ người Di có mối lợi rất lớn; người Tấn tham lợi, người Di chẳng kham nổi mệnh, tất dẫn giặc vào cướp. Đấy là nguyên do rước họa đến, không phải là ngăn chống địch cướp vậy. Vả lại thời nước Ngô dùng ba vạn binh trú giữ thành này, nay ví như phái

---

binh thâm nhập, hạ nhiều thành ấp, chặt cầu đốt thuyền để sĩ tốt chuyên tâm chiến đấu. Lúc bấy giờ, sĩ tốt quân Tần lấy quân đội làm nhà, tướng lĩnh làm cha mẹ, không cần ước thúc mà vẫn thân gần, không cần mưu bàn mà vẫn tin tưởng, đồng lòng mong lập chiến công, chết không trở gót. Người Sở giao chiến trên đất của mình, lo nghĩ đến gia đình, lòng quân rời rạc, không có ý chí, cho nên có thể đánh mà thắng vậy, Việc Hạng Vũ đốt thuyền, xem ở Tần kỷ quyển thứ ba, sự kiện năm thứ hai đời Tần nhị thế. Việc Hàn Tín quay lưng vào sông, xem ở Hán kỷ quyển một, sự kiện năm thứ ba đời Hán Cao tổ.

[1] Theo *Tả truyện*, Trung Hàng Hoàn tử của nước Tấn thống suất quân cùng nước Sở giao chiến ở đất Bật, chiến xa của người Sở chạy vùn vụt, đuổi theo binh Tấn. Hoàn tử không biết làm sao, gõ trống trong quân nói: "Ai lên thuyền trước thì có thưởng." Trung quân và hạ quân tranh nhau lên thuyền, những người bám vào thuyền bị chém rụng ngón tay, ngón tay trong thuyền có thể bốc lên được.

binh thủ giữ, cũng vô ích với Giang Nam; nếu giặc Yết có thể thừa cơ, giữ thành này lại không có tác dụng vậy.

Lúc Dữu Lượng trấn Vũ Xương, rút cục sai Mao Bảo, Phàn Tuấn đóng lính giữ Chu Thành. Triệu vương Hổ ghét việc ấy, dùng Quỳ An làm Đại đô đốc, suất lĩnh năm vị tướng quân là bọn Thạch Giám, Thạch Mẫn, Lý Nông, Trương Hạc, Lý Thố đem năm vạn binh phạm cướp biên bắc Kinh, Dương, đem hai vạn binh đánh Chu Thành. Mao Bảo cầu cứu với Dữu Lượng, Lượng cho là thành vững, không kịp thời phái binh.

Tháng chín, Thạch Mẫn đánh bại binh Tấn ở nam sông Miện, giết tướng quân Thái Hoài; Quỳ An và Lý Nông vây hãm phía nam sông Miện; Chu Bảo đánh bại binh Tấn ở Bạch Thạch, giết năm vị tướng quân là bọn Trịnh Báo; Trương Hạc vây hãm Chu Thành, người giữ thành chết mất sáu bảy nghìn, Mao Bảo, Phàn Tuấn đột vây chạy ra, đến sông Giang bị chết đuối. Quỳ An tiến chiếm Hồ Đình, xâm phạm Giang Hạ; Nghĩa Dương tướng quân là Hoằng Xung và Thái thú Nghĩa Dương là Trịnh Tiến đều hàng với Triệu. An tiến vây Thạch Thành, Thái thú Cánh Lăng là Lý Dương cự chiến, phá An, chém hơn năm nghìn thủ cấp, An bèn lui. Thế rồi đánh cướp phía đông sông Hán, ép hơn bảy nghìn hộ dân dời đến hai châu U, Ký.

Bấy giờ Dữu Lượng còn đang dâng sớ muốn dời đến trấn thủ Thạch Thành, nghe tin Chu Thành bị phá, bèn thôi. Thế rồi dâng biểu tạ tội, tự biếm chức ba bậc, coi việc của An tây tướng quân; Đế hạ chiếu thư khôi phục chức vị. Lấy Phụ quốc tướng quân Dữu Dịch làm Thứ sử Dự châu, Giám xét các việc quân của bốn quận Tuyên Thành, Lư Giang, Lịch Dương, An Phong, Giả tiết, trấn giữ Vu Hồ.

12. Triệu vương Hổ lo quý thích ngang ngược phóng túng, bèn cất nhắc Điện trung ngự sử Lý Cự làm Ngự sử Trung thừa, đặc biệt thân gần tín nhiệm, trong ngoài kính sợ. Hổ nói:

- Trẫm nghe nói lương thần như mãnh hổ, bước cao nơi đồng rộng mà sài lang tránh đường, đúng thay!

Hổ dùng Phủ quân tướng quân Lý Nông làm Sử trì tiết, giám xét các việc quân của Liêu Tây, Bắc Bình, Chinh đông tướng quân, Doanh châu mục, trấn thủ Lệnh Chi. Nông suất lĩnh ba vạn sĩ chúng cùng Chinh bắc Đại tướng quân Trương Cử đánh Phàm Thành của nước Yên. Yên vương Hạo dùng Thành chủ thành Khạp Lô là Duyệt Oản làm Ngự nan tướng quân, trao cho một nghìn binh, sai thủ giữ Phàm Thành. Lúc binh Triệu đến, tướng lại đều hoảng sợ, muốn bỏ thành chạy. Oản nói:

- Nhận mệnh ngăn địch cướp, nên sống chết vì mệnh. Vả lại dựa thành thủ vững, một người có thể địch trăm người, ai dám nói xằng mê hoặc chúng nhân thì chém!

Sĩ chúng sau đấy mới yên định. Oản tự thân lên trước sĩ tốt, đem thân chịu tên đạn; bọn Cử tiến đánh qua một tuần, không hạ được, bèn lui. Hổ cho rằng Liêu Tây gần sát biên cảnh nước Yên, nhiều lần bị đánh úp, bèn dời hết dân ở đấy về phía nam của Ký châu.

13. Hán chủ Thọ bệnh nặng, La Hằng và Giải Tư Minh lại nghị bàn việc tôn phụng Tấn; Thọ không nghe. Lý Diễn lần nữa dâng thư nói việc ấy; Thọ giận, giết Diễn.

Hán chủ Thọ thường ngưỡng mộ nhân cách của Hán Vũ đế và Ngụy Minh đế, hổ thẹn khi nghe nói sự tích đương thời của cha anh, người dâng thư lên không được nói đến chính giáo của đời trước, tự cho là mình hơn họ vậy. Xá nhân là Đỗ Tập sáng tác mười bài thơ, thác là lời của Ứng Cừ[1] để ngầm khuyên can. Thọ đáp lại rằng:

- Ta xét thơ hiểu được ý tứ. Nếu là người đời nay sáng tác, đấy là lời thiện của bậc hiền triết; nếu là cổ nhân sáng tác, thì là lời thường nói của ma quỷ thôi.

---

[1] Ứng Cừ (应璩), người nước Ngụy thời Tam Quốc, là văn sĩ có tiếng tăm.

14. Yên vương Hạo tự cho rằng mình xưng Vương chưa được nhận mệnh của Tấn triều, mùa đông, phái Trưởng sử là Lưu Tường, Tham quân là Cúc Vận đến dâng giặc bắt được và chiến lợi phẩm, báo công tích, lại nói cái ý nguyện quyền biến xưng vương, đồng thời xin hẹn thời khắc đại cử binh, cùng bình định Trung nguyên.

Hạo đánh người Cao Câu Ly, binh đến Tân Thành, Cao Câu Ly vương là Chiêu xin thề minh, binh bèn quay về. Hạo lại sai con mình là Khác và Bá đánh biệt bộ của Vũ Văn. Bá mười ba tuổi, dũng mãnh trùm ba quân.

15. Trương Tuấn kiến lập Tích Ung và Minh Đường để hành lễ. Tháng mười một, lấy Thế tử là Trọng Hoa tạm coi việc của Lương châu.

16. Tháng mười hai, ngày Đinh Sửu, Thái bảo nước Triệu là Đào Báo chết.

17. Ngày Bính Tuất, Tấn triều lấy Phiêu kỵ tướng quân, Lang Nha vương Nhạc làm Thị trung, Tư đồ.

18. Lý Dịch của nước Hán phạm cướp quận Ba Đông, tướng thủ giữ là Lao Dương thua bại, chết.

Năm Hàm Khang thứ sáu (Canh Tý - 340)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Tý là ngày sóc, Đô Đình Văn Khang hầu Dữu Lượng hoăng. Đế lấy Hộ quân tướng quân, Lục thượng thư Hà Sung làm Trung thư lệnh. Ngày Canh Tuất, lấy Thái thú Nam Quận là Dữu Dực làm Đô đốc Giang, Kinh, Tư lệ, Ung, Lương, Ích lục châu chư quân sự, An tây tướng quân, Thứ sử Kinh châu, Giả tiết, thay Lượng trấn thủ Vũ Xương. Người đương thời nghi ngờ Dực ít tuổi, chẳng thể kế thừa anh mình. Dực tận tâm trị lý, quân chính nghiêm minh, trong vòng mấy năm, của cải công tư sung đầy, mọi người đều khen tài của Dực.

2. Ngày Tân Hợi, lấy Tả Quang lộc đại phu Lục Ngoạn làm Thị trung, Tư không.

3. Vũ Văn Dật Đậu Quy ghét sợ tài danh của Mộ Dung Hàn; Hàn bèn giả điên uống rượu say, có khi tiểu tiện tại chỗ nằm, có lúc xõa tóc hát lớn, quỳ bái xin ăn. Người trong cả nước Vũ Văn khinh rẻ Hàn, không kiểm xét bó buộc nữa, vì thế cho tự do đi lại, hình thế núi sông, Hàn đều ngầm ghi nhớ kỹ. Yên vương Hạo cho rằng Hàn lúc trước không phải là phản loạn, vì bị ngờ kỵ chạy ra ngoài[1], tuy ở tại nước khác, vẫn thường ngầm giúp kế nước Yên; bèn phái người buôn là Vương Xa buôn bán ở bộ Vũ Văn để dò xét Hàn. Hàn gặp Xa, không nói gì, chỉ vỗ ngực gật đầu mà thôi. Hạo nói:

- Hàn muốn về vậy.

Lại sai Xa nghênh đón Hàn. Sức kéo cung của Hàn đến hơn ba thạch, cây tên rất to và dài, Hạo giúp Hàn chế cung tên vừa tay, sai người chôn ở bên đường rồi bí mật bảo với Hàn. Tháng hai, Hàn lấy trộm danh mã của Dật Đậu Quy, dắt theo hai con của mình qua lấy cung tên, trốn về nước. Dật Đậu Quy sai hơn trăm quân kiêu kỵ truy đuổi Hàn. Hàn nói:

- Ta làm khách đã lâu nghĩ muốn về nước, đã lên ngựa rồi, không lý nào quay lại nữa. Ngày trước ta vờ ngu để lừa dối bọn bay, tài nghệ cũ của ta vẫn còn, không được bức nhau, tự chuốc lấy cái chết vậy!

Quân kỵ truy đuổi khinh thường Hàn, xông thẳng mà đuổi. Hàn nói:

- Ta ở nước bọn bay lâu, chẳng muốn giết bọn bay; bọn bay dựng cây đao cách ta trăm bước chân, ta bắn cây đao, một phát bắn trúng thì bọn bay nên quay về, không trúng thì bọn bay có thể tiến đến.

---

[1] Việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tám.

Quân kỵ đuổi theo liền cởi đao dựng thẳng lên, Hàn bắn một phát, chính giữa lỗ đeo đao; quân kỵ truy đuổi tan chạy. Hạo nghe tin Hàn đến, cả mừng, dùng lễ đãi ngộ rất hậu.

4. Ngày Canh Thìn, có sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Thái Vi.

5. Tháng ba, ngày Đinh Mão, đại xá thiên hạ.

6. Người Hán đánh hạ Đan Xuyên, tướng thủ giữ ở đó là Mạnh Ngạn, Lưu Tề, Lý Thu đều tử trận.

7. Đại vương Thập Dực Kiền bắt đầu dựng đô ở cung Thịnh Nhạc thuộc Vân Trung.

8. Triệu vương Hổ gửi thư cho Hán chủ Thọ, muốn cùng liên binh vào cướp Tấn, ước hẹn chia đôi Giang Nam. Thọ cả mừng, phái Tán kỵ thường thị Vương Hỗ, Trung thường thị Vương Quảng đi sứ đến nước Triệu. Cung Tráng can gián, không được nghe theo. Thọ đại tu thuyền chiến, sửa binh khí thu tụ lương. Mùa thu, tháng chín, lấy Thượng thư lệnh Mã Đang làm Lục quân đô đốc, trưng tập bảy vạn sĩ tốt làm thủy quân, đại duyệt binh ở Thành Đô, gõ trống reo hò vang sông; Thọ lên thành ngắm xem, có chí cắn nuốt Giang Nam. Giải Tư Minh can rằng:

- Nước ta binh ít yếu nhược, đất Ngô, Cối xa hiểm, mưu diệt họ chưa dễ.

Thọ bèn lệnh sai quần thần đại nghị bàn việc lợi hại. Cung Tráng nói:

- Bệ hạ cùng rợ Hồ liên thông, sao bằng cùng Tấn liên thông? Rợ Hồ, là sài lang vậy, đã diệt được Tấn rồi, chẳng thể không ngoảnh mặt về bắc thờ chúng; nếu cùng chúng tranh thiên hạ, thì cường nhược chẳng ngang nhau, là cái thế nguy vong vậy, việc nước Ngu, nước Quắc, là điều răn từ xa xưa[1], mong Bệ hạ nghĩ kỹ việc này!

---

[1] *Tả truyện* chép: Tấn Hiến công mượn đường nước Ngu để đánh nước Quắc, diệt được nước Quắc rồi, bèn diệt luôn nước Ngu.

Quần thần đều cho rằng lời của Tráng là đúng, Thọ bèn thôi. Sĩ tốt đều hô vạn tuế.

Cung Tráng cho rằng phẩm hạnh của con người ta chẳng gì lớn hơn trung hiếu; sau khi báo thù cho cha chú rồi, lại muốn khiến Thọ phụng thờ Tấn thất, Thọ không nghe. Tráng bèn trá xưng là bị điếc, tay không cầm nổi vật, từ biệt về quê, lấy văn chương sách vở tự vui, suốt đời không đến Thành Đô nữa.

9. Thượng thư lệnh Quỳ An của nước Triệu chết.

10. Triệu vương Hổ lệnh cho dân của bảy châu: Tư lệ, Ký, Thanh, Từ, U, Ung, Tinh cứ năm đinh lấy ba người, bốn đinh lấy hai người, hợp với binh cũ của Nghiệp thành, đủ năm mươi vạn, chuẩn bị một vạn chiếc thuyền, theo Hoàng Hà thông ra biển, vận một nghìn một trăm vạn hộc thóc tới thành Nhạc An. Dời hơn một vạn hộ dân của Liêu Tây, Bắc Bình, Ngư Dương tới bốn châu Duyện, Dự, Ung, Lạc. Từ U châu về đông tới Bạch Lang, đại hưng đồn điền. Tìm bắt hết ngựa ở trong dân, ai dám giấu riêng thì chém ngang lưng, cả thảy được hơn bốn vạn thớt ngựa. Đại duyệt binh ở Uyển Dương, muốn đi đánh nước Yên.

Yên vương Hạo bảo chư tướng rằng:

- Thạch Hổ tự cho là thành Nhạc An phòng thủ trùng trùng, hai phía nam bắc Kế thành tất không đặt phòng bị, nay nếu đi đường tắt ra chỗ họ chẳng ngờ, có thể phá hết bọn họ vậy.

Mùa đông, tháng mười, Hạo suất lĩnh chư quân từ đất hiểm tập kích Triệu, tướng trú giữ chặn đường đều bị cầm bắt, binh Yên thẳng tiến đến Kế thành. Thứ sử U châu của Triệu là Thạch Quang nắm mấy vạn binh, đóng cửa thành không dám ra đánh. Binh Yên tiến phá bến Vũ Toại, vào Cao Dương, các nơi đi qua đều thiêu sạch của cải tích trữ, cướp hơn ba vạn nhà rồi rút đi. Thạch Quang mắc tội hèn yếu sợ địch bị triệu gọi về.

11. Hậu Triệu vương Hổ dùng Tần công Thao làm Thái úy, cùng Thái tử Tuyên cách ngày đổi phiên xét quyết việc tấu của

Thượng thư, chuyên quyết thưởng phạt, không phải bẩm bạch nữa. Tư đồ Thân Chung can rằng:

- Thưởng phạt, là đại quyền của người làm vua, chẳng nên đem cho người khác mượn, là để phòng cái nhỏ nhặt, lấp cái ngấm dần, tiêu trừ nghịch loạn từ lúc nó chưa nảy mầm vậy. Chức trách của Thái tử là hầu dưỡng bữa ăn, chẳng nên can dự triều chính; thứ nhân Thúy vì dự chính sự dẫn đến thất bại, vết xe nghiêng lật chưa xa vậy. Vả lại hai người chia quyền chính, ít khi không vời gọi họa. Yêu mến người khác không đúng đạo, là vừa đủ để hại người đó vậy.

Hổ không nghe.

Trung yết giả lệnh[1] là Thông Biển vì sáng trí đĩnh ngộ, khéo biện bác được Hổ sủng ái; Tuyên cũng thân gần hắn, sai hắn chưởng quản việc cơ mật. Hổ đã không coi xét việc, còn Tuyên và Thao đều thích uống rượu, săn bắn; bởi thế trừ việc phong bái và sinh sát đều quyết bởi Biển, từ Cửu khanh trở xuống đều trông bụi xe mà bái Biển.

Thái tử Chiêm sự là Tôn Trân mắc bệnh mắt, xin thuốc trị bệnh ở Thị trung Thôi Ước, Ước đùa Trân rằng:

- Cho nước tiểu vào mắt thì khỏi.

Trân hỏi:

- Mắt sao có thể chứa nước tiểu được?

Ước nói:

- Hốc mắt của khanh sâu, chính là chỗ chứa nước tiểu.

Trân hận Ước, đem việc bẩm báo với Tuyên. Tuyên ở trong số anh em có hốc mắt sâu giống người Hồ nhất, nghe lời ấy tức giận, giết cha con Ước. Vì thế từ Công khanh trở xuống kiêng sợ Trân chỉ liếc mắt nhìn.

---

[1] Tức hoạn quan vậy.

Yên công Bân đốc trách châu biên cảnh, cũng thích săn bắn, thường mang theo chìa khóa cửa thành để tiện ra vào. Chinh bắc tướng quân Trương Hạ Độ thường lấy phép tắc khuyên ngăn, Bân giận, làm nhục Hạ Độ. Hổ nghe chuyện ấy, sai Chủ thư là Lễ Nghi cầm phù tiết giám sát Bân. Bân giết Nghi, lại muốn giết Hạ Độ, Hạ Độ nghiêm quân vệ ruổi ngựa bẩm báo Hổ. Hổ phái Thượng thư Trương Li suất lĩnh quân kỵ đuổi theo Bân, đánh ba trăm roi, cách chức quan sai về nhà, rồi giết hơn chục người thân tín của Bân.

12. Trương Tuấn phái Biệt giá Mã Sân dâng trình cống vật với nước Triệu, lời lẽ trong biểu văn ngạo mạn; Hổ giận, muốn chém Sân. Thị trung Thạch Phác khuyên can nói:

- Hiện nay chỗ mà quốc gia nên trừ diệt trước nhất, là nước Tấn còn sót vậy; đất Hà Tây hẻo lánh nhỏ hẹp, chẳng đáng để ý. Nay chém Mã Sân, tất phải đi đánh Trương Tuấn, thì binh lực chia đôi, Kiến Khang kéo dài vận mệnh được mấy năm nữa rồi.

Hổ bèn dừng.

Phác, là chắt của Bao vậy[1].

13. Khi trước, tướng nước Hán là Lý Hoành bị quân Tấn bắt được, chạy trốn đến nước Triệu, Hán chủ Thọ gửi thư cho Triệu vương Hổ xin thả Hoành, lời đề thự viết là "Triệu vương Thạch quân". Hổ không hài lòng, giao cho ngoại triều nghị xét việc ấy. Trung thư giám Vương Ba nói:

- Nên lệnh sai Lý Hoành lấy cái chết tự thề rằng: "Nếu được đem nắm xương tàn trở về đất Thục, sẽ thống suất cả tông tộc hòa chung vương hóa." Nếu hắn làm đúng như vậy, thì chẳng phải phiền nhọc một lữ[2],ngồi yên định được Lương, Ích; nếu hắn có ý tiến thoái, chẳng qua ta đánh mất một kẻ vong mệnh,

---

[1] Thạch Bao (石苞), là bầy tôi của Tấn Văn đế và Tấn Vũ đế.

[2] Thời xưa hành quân, năm trăm người là một lữ.

với nước Triệu có tổn hại gì đâu! Lý Thọ đã tiếm xưng đại hiệu, nay dùng chế chiếu gửi hắn, bên kia tất đáp trả lại như thế, chẳng bằng viết thư gửi lại cho hắn.

Đúng lúc nước Ấp Lâu[1] dâng mũi tên đá đến nước Triệu, Ba nhân đó xin nhờ sứ Ấp Lâu đem thư gửi nước Hán, nói:

- Để bọn họ biết rằng ta thu phục được nước phương xa vậy.

Hổ theo lời ấy, phái Lý Hoành quay về, dùng lễ hậu đối đãi. Hoành về đến Thành Đô, Thọ hạ chiếu nói:

- Sứ giả rợ Yết đến triều đình, dâng cống mũi tên của họ.

Hổ nghe tin ấy, nổi giận, truất tước vị của Ba, bắt dùng thân phận bạch y giữ chức.

Năm Hàm Khang thứ bảy (Tân Sửu - 341)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Yên vương Hạo sai bọn Đường Quốc nội sử Dương Dụ đắp thành ở phía bắc Liễu Thành, phía tây Long Sơn, kiến lập tông miếu, cung khuyết, lệnh gọi là Long Thành[2].

2. Tháng hai, ngày Giáp Tý là ngày sóc, có nhật thực.

3. Lưu Tường đến Kiến Khang, Đế sai dẫn vào gặp, hỏi Mộ Dung trấn quân có bình an không. Tường thưa rằng:

- Ngày thần nhận mệnh phái đi, Trấn quân mặc triều phục ngoảnh mặt về nam bái phát chương biểu.

Lưu Tường vì Yên vương Hạo cầu xin ấn chương Đại tướng quân, Yên vương. Triều đình nghị bàn cho rằng:

- Theo lệ cũ: Đại tướng quân không ở nơi biên địa; từ thời Hán, Ngụy đến nay, chẳng phong người khác họ làm vương; điều mà Tường cầu xin chẳng nên đồng ý.

---

[1] Nước Ấp Lâu, là nước Túc Thận thời cổ vậy.

[2] Kể từ lúc này, đổi gọi Liễu Thành là huyện Long Thành.

Tường nói:

- Từ khi Lưu, Thạch gây loạn, từ Trường Giang lên bắc, đều thành nơi binh loạn, chưa hề nghe nói hậu duệ của công khanh Trung Hoa có người nào xắn tay áo vung cán mác, phá diệt kẻ hung nghịch vậy. Chỉ có cha con Mộ Dung trấn quân dốc sức, trong lòng còn nghĩ đến bản triều, lấy ít đánh nhiều, nhiều lần diệt phá cường địch, khiến Thạch Hổ kính sợ, dời hết dân biên thùy chia tán vào trú ở Tam Ngụy[1], quốc thổ rụt lại nghìn dặm, lấy Kế thành làm biên cảnh phía bắc. Công liệt như thế, mà tiếc đất Hải bắc không dùng làm ấp phong, là sao? Xưa kia Hán Cao tổ không tiếc tước vương với Hàn, Bành, nên có thể thành được Đế nghiệp; Hạng Vũ chẳng nỡ trao ấn, rút cục vì thế nguy vong[2]. Chí tâm của ta, không chỉ muốn phụng sự người mà mình tôn kính, còn trộm tiếc vì thánh triều xa lánh cái nước trung nghĩa, khiến bốn bể không có chỗ để trông ngóng ngưỡng mộ thôi!

Thượng thư Gia Cát Khôi, là anh rể của Tường, một mình chủ ý khác lời bàn, cho rằng:

- Di Địch đánh nhau, là cái lợi của Trung Quốc; duy có biểu khí và danh vị, chẳng thể khinh suất đồng ý.

Rồi bảo Tường rằng:

- Giả như Mộ Dung trấn quân có thể trừ được Thạch Hổ, thì lại xuất hiện một Thạch Hổ vậy, triều đình được cậy nhờ sao!

Tường nói:

- Góa phụ còn biết thương xót tông Chu[3] bị hủy diệt. Nay Tấn thất nghiêng nguy, chức vị của ngài sánh ngang Nguyên,

---

[1] Trỏ việc Thạch Hổ phải dời dân chúng Liêu Tây vào trú tại các quận Quảng Bình, Dương Bình và Ngụy Quận vậy.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, phần Hán Cao tổ kỷ.

[3] *Tả truyện* chép: Tử Thái Thúc của nước Trịnh gặp Phạm Hiến Tử, bảo rằng: "Người đàn bà góa chẳng lo dệt vải được ít mà lo tông Chu bị hủy diệt, Vương thất chẳng được yên, là nỗi nhục của nước Tấn vậy." Đại khái tông là chỉ nước tông chủ, Chu tức là nhà Chu.

Khải[1], lại không có lòng lo lắng cho quốc gia ư? Ví thử cái công Mị, Cách[2] chẳng lập được, thì Thiếu Khang sao có thể tế tự nhà Hạ? Việc chiến tranh của Hoàn, Văn chẳng thắng, thì người nhà Chu đều mặc áo thắt vạt bên trái rồi.[3] Mộ Dung trấn quân gối đầu lên mũi mác đợi sáng, chí hướng diệt hung nghịch, mà ngài lại xướng lời tà tâm mê hoặc, đố kỵ, ly gián trung thần. Sở dĩ bốn bể chưa thống nhất, thật bởi do bọn ngài thôi!

Tường lưu lại Kiến Khang hơn một năm, chúng nhân nghị luận rút cục không quyết được.

Tường bèn khuyên Trung thường thị Uất Hoằng rằng:

- Thạch Hổ bao gộp được đất tám châu, binh mặc giáp trăm vạn, có chí nuốt Giang, Hán, từ Sách Đầu, Vũ Văn thị đến các tiểu quốc, không đâu không thần phục; duy có Mộ Dung trấn quân phù dực kính Thiên tử, lòng thành thấu suốt như ánh mặt trời, lại chẳng được nhận lễ mệnh đặc biệt, ta trộm lo rằng người thiên hạ đổi ý lìa lòng, không hướng về phương nam nữa vậy. Công Tôn Uyên vốn với nước Ngô không có ích lợi thước tấc, Ngô chủ phong làm Yên vương, thêm cho Cửu tích.[4] Nay Mộ Dung trấn quân nhiều lần bẻ gãy khí thế của địch, uy chấn Tần,

---

[1] Nguyên, Khải là viết tắt của Bát nguyên, Bát khải, nguyên là chỉ tám người con ưu tú của họ Cao Tân và tám người con ưu tú của họ Cao Dương, về sau phiếm chỉ bậc hiền tài lương đống.

[2] Thời nhà Hạ, vua Thái Khang mê săn bắn, khi ra ngoài thì bị Hậu Nghệ thừa cơ chẹn mất đường về, phải lưu vong. Hậu Nghệ từ đấy nắm quyền chấp chính, lập vua bù nhìn là Trọng Khang rồi đến Tướng. Sau Hậu Nghệ lưu đày Tướng rồi tự lập làm vua, dần dần cũng bỏ bê triều chính, ham mê rượu chè, săn bắn. Bề tôi của Hậu Nghệ là Hàn Trác liền giết Hậu Nghệ và Tướng. Vợ của Tướng là Hữu Mân trốn về nhà mẹ đẻ ở bộ lạc Hữu Nhưng, bấy giờ đã mang thai, sinh được Thiếu Khang. Bấy giờ quý tộc nhà Hạ là Mị trốn đến bộ lạc Hữu Cách, hai bên cùng liên hợp mà diệt Hàn Trác, lập Thiếu Khang, nhà Hạ từ đấy trung hưng.

[3] Trỏ việc Tề Hoàn công giao chiến với người Sơn Nhung và Tấn Văn công giao chiến với nước Sở, các nước đó bấy giờ mặc áo thắt vạt bên trái, không theo lễ giáo, bị coi là giống man mọi vậy.

[4] Xem việc ở Ngụy kỷ, quyển bốn, sự kiện năm Thanh Long nguyên niên, đời Ngụy Minh đế.

Lũng, Hổ liên tục phái sứ giả chức vị cao đến, dùng lời ngon lẽ hậu, muốn trao cho chức Diệu uy Đại tướng quân[1], Liêu Tây vương; Mộ Dung trấn quân ghét cái phi chính của hắn, khước từ mà không nhận. Nay triều đình tiếc xót hư danh, ngăn trở đè nén người trung thuận, há phải kế hay giúp xã tắc? Sau này dẫu hối hận, sợ rằng không kịp nữa thôi.

Hoằng vì Tường vào cung nói với Đế, ý của Đế cũng muốn hứa cho. Đúng lúc Hạo dâng biểu, nói: "Anh em họ Dữu chuyên quyền triệu họa loạn[2], nên ruồng đuổi họ, để yên xã tắc" ; lại gửi thư cho Băng, chê trách Băng chấp chính nắm quyền, chẳng thể vì nước rửa nhục. Băng rất sợ hãi, cho là Hạo ở nơi xa cách tuyệt, chẳng cách gì khống chế được, bèn cùng Hà Sung tấu xin đồng ý với lời thỉnh cầu của Tường. Ngày Ất Mão, Đế cho Mộ Dung Hạo làm Sử trì tiết, Đại tướng quân, Đô đốc Hà bắc chư quân sự, U châu mục, Đại Thiền vu, Yên vương, bị vật, điển sách,[3] đều theo lễ ngộ đặc biệt. Lại cho Thế tử của Hạo là Tuấn được làm Giả tiết, An bắc tướng quân, Đông Di hiệu úy, Tả Hiền vương; ban cho quân tư trang khí giới tính kể nghìn vạn. Lại phong tước cho hơn trăm công thần, lấy Lưu Tường làm Thái thú Đại Quận, phong tước Lâm Tuyền hương hầu, thêm chức Viên ngoại Tán kỵ thường thị; Tường cố từ không nhận.

Tường ghét hận sĩ đại phu của Giang Nam kiêu xa, say rượu phóng túng tranh hơn với nhau, có lần nhân lúc quý thần triều đình tụ tập yến ẩm, bảo bọn Hà Sung rằng:

---

[1] Hồ Tam Tỉnh chú: Đấy là lời trá của Lưu Tường vậy, nhưng đương nhiên thời ấy có hiệu Diệu uy tướng quân.

[2] Trỏ việc Dữu Lượng gây biến loạn Tô Tuấn, Tổ Ước; Dữu Dực nắm binh ở ngoài, em là Dữu Băng chuyên chính ở trong vậy.

[3] Bị vật (备物), đại để là chỉ các thứ khí vật được dùng trong nghi lễ, như là xe, cờ, cung tên, phủ việt; điển sách (典策), là cuốn sách ghi chép về các loại điển chương, chế độ vậy.

- Bốn bể hỗn loạn bất an, thoáng cái qua ba kỷ[1], tông miếu xã tắc thành gò, lê dân lầm than, đấy là lúc miếu đường phải lo lắng cháy ruột, kẻ trung thần phải kiệt mệnh tận tâm vậy. Thế mà chư quân yên vui tại Giang Đà[2], mặc tình thỏa tham muốn, xem xa xỉ là vinh, xem ngông ngạo là hiền; lời ngay thẳng chẳng nghe, công chinh phạt chẳng lập, sẽ dựa vào đâu để tôn phụng Hoàng thượng cứu giúp dân?

Bọn Sung rất hổ thẹn.

Đế hạ chiếu phái kiêm Đại hồng lư Quách Hy cầm phù tiết đến Cức Thành sách phong Yên vương, cùng bọn Tường đều lên bắc. Công khanh đưa tiễn tại bờ sông Giang, Tường bảo các vị Công rằng:

- Xưa kia Thiếu Khang nhờ một lữ để tiêu diệt Hữu Cùng[3], Câu Tiễn dựa Cối Kê để báo thù nước Ngô mạnh[4]; cỏ dại lan còn nên sớm trừ diệt, huống chi là kẻ giặc thù! Nay Thạch Hổ, Lý Thọ có chí cắn nuốt lẫn nhau, vương sư ví thử chưa thể làm sạch được phương bắc, hãy tạm xử trí Ba, Thục. Một sớm Thạch Hổ cử sự trước người khác, thôn tính Thọ mà chiếm đất ấy, dựa đất đai hình thế tiện lợi để nhìn xuống đông nam, dẫu có bậc trí giả, cũng chẳng thể xử lý thỏa đáng được vậy.

Trung hộ quân Tạ Quảng nói:

- Đấy là tâm ý của ta vậy!

4. Tháng ba, ngày Mậu Tuất, Hoàng hậu Đỗ thị băng. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Mão, an táng Cung hoàng hậu ở Hưng Bình lăng.

---

[1] Ba kỷ, tức ba mươi sáu năm vậy. Kể từ khi Lưu Uyên gây loạn là năm Kiến Hưng nguyên niên đời Tấn Huệ đế, đến lúc này là ba mươi sáu năm rồi.

[2] Sông Giang có tên khác là Đà.

[3] *Tả truyện* chép: Thiếu Khang ở ấp Luân, có ruộng một thành (mười dặm), bộ chúng một lữ (năm trăm người), nhưng biết ban bố ân đức, mưu tính trù định, thu phục dân cũ nhà Hạ, rốt cuộc diệt được họ Hữu Cùng.

[4] Việt vương Câu Tiễn giao chiến với nước Ngô thua bại, bị cầm tù, sau khi được thả về liền trú ở Cối Kê, nằm gai nếm mật, sau diệt được nước Ngô.

5. Đế hạ chiếu lệnh từ Vương công xuống đến thứ dân đều dùng phép Thổ đoán, chép tên vào sổ tịch[1].

6. Mùa thu, tháng bảy, bọn Quách Hy, Lưu Tường đến nước Yên, Yên vương Hạo lấy Tường làm Đông Di hộ quân, kiêm lĩnh Đại tướng quân Trưởng sử, lấy Đường Quốc nội sử Dương Dụ làm Tả tư mã, Điển thư lệnh Lý Hồng làm Hữu tư mã, Trung úy Trịnh Lâm làm Quân tư tế tửu.

7. Tháng tám, ngày Tân Dậu, Đông Hải Ai vương Xung hoăng.

8. Tháng chín, Đại vương Thập Dực Kiền đắp thành Thịnh Nhạc cách phía nam thành cũ tám dặm.

9. Vợ của Đại vương là Mộ Dung thị chết.

10. Mùa đông, tháng mười, Lưu Hổ người Hung Nô phạm cướp tây bộ của nước Đại, Đại vương Thập Dực Kiền phái quân đón đánh, đại phá Hổ. Hổ chết, con là Vụ Hoàn nối lập, phái sứ cầu hòa với nước Đại, Thập Dực Kiền đem con gái gả cho hắn. Vụ Hoàn lại triều cống với nước Triệu, nước Triệu lấy Vụ Hoàn làm Bình bắc tướng quân, Tả Hiền vương.

11. Hoành hải tướng quân Vương Hoa của nước Triệu suất lĩnh quân thuyền theo đường biển tập kích An Bình của nước Yên, phá được.

12. Yên vương Hạo lấy Mộ Dung Khác làm Độ Liêu tướng quân, trấn thủ Bình Quách. Từ Mộ Dung Hàn, Mộ Dung Nhân về sau, chư tướng không ai có tài kế nối bọn họ. Lúc Khác đến Bình Quách, phủ dụ người cũ, vỗ về người mới, nhiều lần phá binh của Cao Câu Ly, người Cao Câu Ly kính sợ Khác, chẳng dám vào biên cảnh.

---

[1] Bấy giờ từ Vương công xuống đến thứ dân đa phần từ phương bắc xuống, ngụ cư ở Giang tả; nay đều dùng phép Thổ đoán, tức xét hộ tịch dựa theo nơi cư trú, sau đó ghi tên vào sổ Bạch tịch. Đại khái sổ Bạch tịch là cuốn sổ đóng bằng giấy trắng, chuyên biên chép hộ tịch của kiều dân bằng phép Thổ đoán vậy.

13. Tháng mười hai, Hưng Bình Khang bá Lục Ngoạn hoăng.

14. Hán chủ Thọ lấy Thái tử Thế kiêm lĩnh chức Đại tướng quân, Lục thượng thư sự.

Khi trước, Thành chủ Hùng vì kiệm ước, khoan hậu, nhân ái được lòng người Thục. Đến lúc Lý Hoành, Vương Hỗ quay về từ Nghiệp thành, xưng tán đất Nghiệp phồn vinh, cung điện tráng lệ; lại nói Triệu vương Hổ dùng hình giết phạt chế ngự người dưới, cho nên có thể khống chế trong cõi. Thọ hâm mộ Hổ, liền dời chuyển dân của quận bên cạnh, hộ có ba đinh trở lên thì đem sung vào Thành Đô, đại tu cung thất, chế tạo khí vật trân ngoạn; người nào mắc lỗi nhỏ, liền giết để lập uy. Tả bộc xạ Thái Hưng, Hữu bộc xạ Lý Nghi đều mắc tội can gián thẳng bị giết. Dân mỏi mệt bởi thuế khóa thú dịch, lời ca thán đầy đường, người nghĩ muốn loạn ngày càng đông.

---ॐ---

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ MƯỜI CHÍN]

HIỂN TÔNG THÀNH HOÀNG ĐẾ

Năm Hàm Khang thứ tám (Nhâm Dần - 342)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Mùi là ngày sóc, nhật thực.

2. Ngày Ất Sửu, đại xá thiên hạ.

3. Thứ sử Dự châu là Dữu Dịch tặng rượu cho Thứ sử Giang châu Vương Doãn Chi; Doãn Chi phát giác được rượu có độc, cho chó uống, chó chết, bèn mật tấu việc ấy. Đế nói:

- Đại cữu[1] đã khiến thiên hạ loạn, tiểu cữu cũng muốn làm vậy sao?

Tháng hai, Dữu Dịch uống thuốc độc tự sát.

4. Tháng ba, bắt đầu đem bài vị của Vũ Điệu hậu phối thực tại miếu Vũ đế.[2]

5. Dữu Dực ở tại Vũ Xương, nhiều lần thấy có yêu tà quái dị, Dực muốn dời sở trấn đến Nhạc Hương. Chinh Lỗ trưởng sử Vương Thuật gửi thư cho Dữu Băng nói:

"Nhạc Hương cách Vũ Xương hơn nghìn dặm; sĩ chúng mấy vạn, một sớm dời chuyển, phải hưng lập thành lũy, công tư lao nhọc phiền

---

[1] Trỏ Dữu Lượng vậy.

[2] Dương hoàng hậu, vào năm Vĩnh Khang nguyên niên bị phế truất giam tù mà chết, nay mới được phối thực với Tấn Vũ đế.

nhiễu. Lại nữa là Giang châu phải ngược dòng mấy nghìn dặm cung cấp của dùng cho quân phủ, lao lực thú dịch tăng gấp bội. Vả lại Vũ Xương thực sự nằm giữa điểm trấn thủ Giang Đông, không chỉ ngăn chống phía thượng lưu mà thôi; xảy việc hoãn gấp tới báo, cấp tốc đến cứu không khó. Nếu dời tới Nhạc Hương, xa tại góc biên địa, một sớm Giang chử có mối lo, chẳng cứu nhau kịp vậy. Trọng tướng trấn châu quận, cố nhiên phải trú giữ chỗ đất yếu hại, làm hình thế trong ngoài, khiến giặc cướp có lòng dòm ngó không biết hướng về đâu. Xưa kia Tần hoàng sợ lời sấm "vong Hồ", rút cục bị Lưu, Hạng lợi dụng[1]; nhà Chu ghét lời đồng dao "yểm hồ", lại thành cái loạn Bao Tự[2]. Vì thế người thấu đạt và bậc quân tử theo đạo thẳng mà làm, cái đạo trừ tà tránh né đều không chọn dùng; đây chính là lúc nên chọn đạo hay của việc dùng người, nghĩ kế lâu dài cho xã tắc vậy."

Triều đình nghị bàn cũng cho là đúng. Dực bèn thôi.

6. Mùa hạ, tháng năm, ngày Ất Mão, Đế không được khỏe; tháng sáu, ngày Canh Dần, bệnh nặng. Có kẻ trá làm phù lệnh của Thượng thư, sắc lệnh người ở cửa cung không được cho Tể tướng vào; mọi người đều thất sắc. Dữu Băng nói:

- Đấy nhất định là trá vậy.

Tra hỏi, quả đúng. Hai con của Đế là Phi và Dịch, đều đang ở trong địu. Dữu Băng tự cho là anh em mình nắm quyền chính

---

[1] Lô Sinh dâng sách *Lục đồ thư* lên Tần Thủy Hoàng, có câu: "Làm mất nhà Tần là Hồ vậy." Vì thế Tần Thủy Hoàng sai Mông Điểm lên bắc phạt người Hồ. Xem việc này ở Tần kỷ, quyển hai, sự kiện năm thứ ba mươi mốt, đời Tần Thủy hoàng.

[2] *Sử ký* chép: Thời Tuyên vương, có lời đồng dao rằng: "Yểm hồ cơ phục, thực vong Chu quốc." (Cung gỗ dâu, túi tên cỏ cơ, thực là thứ làm nhà Chu vong quốc). Tuyên vương nghe được, gặp lúc có cặp vợ chồng bán cung tên như thế, bèn sai bắt lấy, muốn giết. Hai vợ chồng đi trốn, trên đường bắt gặp đứa trẻ sơ sinh bị một người cung nữ nghi là yêu quái mà vứt bỏ, nghe tiếng nó khóc giữa khuya thì rất thương, liền thu nhận, rồi cùng nhau trốn đến nước Bao. Về sau người nước Bao đắc tội với nhà Chu, muốn dâng đứa bé gái khi xưa lên để chuộc tội, do được nước Bao dâng, cho nên gọi là Bao Tự. Năm thứ ba thời U vương, U vương đến hậu cung, nhìn thấy người con gái này thì yêu thích, bèn sủng hạnh mà sinh được con trai là Bá Phục, cuối cùng phế Thân hậu và Thái tử, để Bao Tự làm Vương hậu, Bá Phục làm Thái tử. Quan Thái sử Bá Dương nói: "Họa loạn đã thành rồi, chẳng thể làm gì nữa vậy!"

lâu ngày, sợ rằng sau khi đổi người kế nối, thân thuộc càng xa, bị người khác chia rẽ, thường khuyên Đế là quốc gia có cường địch, nên lập quân chủ lớn tuổi; thỉnh xin dùng em cùng mẹ là Lang Nha vương Nhạc làm người kế tự, Đế đồng ý. Trung thư lệnh Hà Sung nói:

- Cha con truyền nhau, là cựu điển của tiên vương, thay đổi cựu điển ít khi không dẫn đến loạn. Thế nên Vũ vương chẳng trao ngôi cho em hiền thánh, không phải là không yêu mến vậy. Nay Lang Nha lên ngôi, nhụ tử sẽ thế nào?

Băng không nghe. Đế hạ chiếu, dùng Nhạc làm người kế tự, đồng thời lấy Dịch kế nối Lang Nha Ai vương[1]. Ngày Nhâm Thìn, Băng, Sung và Vũ Lăng vương Hy, Cối Kê vương Dục, Thượng thư lệnh Gia Cát Khôi cùng nhận cố mệnh. Ngày Quý Tỵ, Đế băng. Đế lúc thơ ấu kế ngôi vị, chẳng tự thân xử lý chính sự; lúc trưởng thành, hơi có đức cần kiệm.

7. Ngày Giáp Ngọ, Lang Nha vương Nhạc tức vị Hoàng đế, đại xá thiên hạ.

8. Ngày Kỷ Hợi, phong con của Thành đế là Phi làm Lang Nha Ai vương, Dịch làm Đông Hải vương.

9. Khang đế cư tang không nói, ủy thác triều chính cho Dữu Băng, Hà Sung. Mùa thu, tháng bảy, ngày Bính Thìn, táng Thành đế ở Hưng Bình lăng. Đế đi bộ đưa tang, đến cửa Xương Hạp, bèn lên kiệu trắng tới chỗ lăng mộ. Táng xong, Đế đến tiền điện, Dữu Băng và Hà Sung ngồi hầu. Đế nói:

- Trẫm kế tự hồng nghiệp, là sức của hai ngài vậy.

Sung nói:

---

[1] Tấn Nguyên đế lấy con là Bầu phụng thờ kế tự Lang Nha Cung vương, sau khi hoăng, được đặt thụy là Hiếu; con là Ai vương An Quốc kế lập, chưa đầy năm thì hoăng; Nguyên đế lại lấy hoàng tử Hoán nối tước, hoặc trong ngày; lại lấy hoàng tử Dục làm Lang Nha vương. Đầu những năm Hàm Hòa, chuyển phong Dục đến Cối Kê, lấy Nhạc làm Lang Nha vương. Nay Nhạc nhập vào dòng đại tông, cho nên lấy Dịch làm người kế nối Ai vương.

- Bệ hạ lên ngôi rồng, là sức của tôi thần Băng vậy; nếu như lời thần nghị bàn, Bệ hạ chẳng thấy được cảnh thanh bình.

Đế có sắc thẹn. Ngày Kỷ Mùi, lấy Sung làm Phiêu kỵ tướng quân, Đô đốc các việc quân của Từ châu và Tấn Lăng của Dương châu[1], kiêm lĩnh Thứ sử Từ châu, trấn giữ Kinh khẩu, để tránh né các nhà họ Dữu vậy.

10. Mùa đông, tháng mười, Yên vương Hạo thiên đô đến Long Thành, xá tù phạm trong cõi.

Kiến uy tướng quân Hàn nói với Hạo rằng:

- Bộ Vũ Văn cường thịnh lâu ngày, nhiều lần thành mối họa của quốc gia. Nay Dật Đậu Quy soán quyền chiếm nước[2], lòng người không theo dựa; thêm nữa là bản tính và kiến thức của hắn hèn kém, tướng soái không có tài, nước không có phòng vệ, quân không có bộ ngũ. Thần ở lâu tại nước ấy, hiểu hết được địa hình; họ dẫu theo dựa người Yết cường mạnh ở phương xa, nhưng thanh thế chẳng tiếp giáp, không ích gì với việc cứu viện; nay nếu đánh họ, trăm trận trăm thắng. Nhưng nước Cao Câu Ly ở cách nước ta rất gần, thường có chí nhòm ngó; bên kia biết bộ Vũ Văn mất rồi, họa sẽ đến mình, nhất định thừa hư xâm nhập, đánh úp lúc ta không phòng bị. Nếu lưu ít binh thì chẳng đủ để thủ giữ, lưu nhiều binh thì chẳng đủ để đi đánh. Đấy là mối lo tâm phúc vậy, nên trừ Cao Câu Ly trước; quan sát thế lực của họ, một trận có thể thắng được. Vũ Văn là giặc tự giữ mình,

---

[1] Trong loạn Vĩnh Gia của nhà Tấn, lưu dân Từ châu, Hoài bắc nối nhau qua sông Hoài, cũng có người qua sông Giang mà trú ở rìa quận Tấn Lăng. Năm Hàm Hòa thứ tư, Tư đồ Si Giám lại dời các lưu dân ở phía nam sông Hoài tới các huyện ở Tấn Lăng, với những người đã qua phía nam sông Giang và còn ở phía bắc sông Giang thì cùng lập quận kiều dân mà chăm dưỡng. Từ châu thực nằm ở phía bắc sông Giang, có ba quận là Quảng Lăng, Đường Ấp và Chung Ly, còn trong địa giới Dương châu thì lấy quận Tấn Lăng quy thuộc Từ châu, cái gọi là Đô đốc các việc quân của Từ châu và Tấn Lăng của Dương châu thực chất chính là như thế.

[2] Dật Đậu Quy đuổi Ất Đắc Quy, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tám.

nhất định chẳng đến phương xa tranh lợi. Lấy được Cao Câu Ly rồi, ta quay về đánh lấy Vũ Văn, như lật bàn tay thôi. Hai nước bình rồi, ta thu hết cái lợi của Đông Hải, không có mối lo ngoái lại phía sau, rồi sau đó mới có thể mưu tính Trung nguyên vậy.

Hạo nói: "Hay!"

Bèn chuẩn bị đánh Cao Câu Ly. Đến Cao Câu có hai đường, con đường phía bắc phẳng rộng, con đường phía nam hiểm hẹp, mọi người muốn theo đường phía bắc, Hàn nói:

- Giặc rợ thường liệu tính việc này, tất cho rằng đại quân theo đường phía bắc, sẽ trọng bắc mà khinh nam. Vương nên suất lĩnh quân tinh nhuệ theo đường phía nam đánh chúng, xuất kỳ bất ý, lấy được Hoàn Đô chẳng khó vậy. Lại biệt phái một đạo quân theo đường phía bắc; giả sử có lầm lỡ, tim bụng của họ đã vỡ, tứ chi không làm được gì vậy.

Hạo theo lời ấy.

Tháng mười một, Hạo tự đem bốn vạn binh cứng khỏe tiến theo con đường phía nam, lấy Mộ Dung Hàn, Mộ Dung Bá làm tiên phong; biệt phái bọn Trưởng sử Vương Vũ suất lĩnh một vạn năm nghìn binh tiến theo con đường phía bắc để phạt Cao Câu Ly. Cao Câu Ly vương Chiêu quả nhiên phái em là Vũ suất lĩnh năm vạn tinh binh chống cự ở đường phía bắc, tự mình suất lĩnh binh yếu để phòng bị đường phía nam. Bọn Mộ Dung Hàn đến trước, cùng Chiêu hợp chiến, Hạo đem đại quân kế đến. Tả thường thị Tiên Vu Lượng nói:

- Thần vốn thân phận là giặc tù nhận ân quốc sĩ của Vương[1], chẳng thể không báo đáp; hôm nay, là ngày thần chết vậy.

Bèn một mình cùng mấy quân kỵ tiến lên phạm thế trận của Cao Câu Ly, các chỗ hướng đến quân địch bị bẻ diệt. Trận thế của Cao Câu Ly xáo động, đại quân nhân đó thừa thế đánh, binh

[1] Xem việc ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư.

Cao Câu Ly đại bại. Tả trưởng sử Hàn Thọ chém tướng của Cao Câu Ly là A Phật Hòa Độ Gia, chư quân thừa thắng truy đuổi, bèn tiến vào Hoàn Đô. Chiêu một ngựa bỏ chạy, Khinh xa tướng quân Mộ Dư Nê truy đuổi bắt được mẹ của Chiêu là Chu thị và vợ của hắn rồi quay về. Đúng lúc bọn Vương Vũ giao chiến ở đường phía bắc, đều thua bại cả, bởi thế không truy đuổi Chiêu đến cùng nữa, phái sứ giả chiêu dụ hắn, Chiêu không ra.

Hạo sắp quay về, Hàn Thọ nói:

- Đất Cao Câu Ly chẳng thể đóng lính giữ. Nay họ chủ vong dân tán, náu kín nơi sơn cốc; đại quân rút đi rồi, tất bọn họ lại tụ hợp nhau, bắt sạch tàn dư của họ, họ vẫn có thể gây họa. Xin hãy chở thây cha của Chiêu và cầm tù mẹ của hắn mà đưa về, đợi khi hắn bó tay tự quy hàng, rồi sau ta trả lại cho hắn, dùng ân tín phủ dụ, là thượng sách vậy.

Hạo theo lời ấy. Đào mộ của cha Chiêu là Ất Phất Lợi, chở thây về, thu hết đồ trân bảo nhiều đời trong phủ khố của hắn, cầm tù hơn năm vạn khẩu trai gái, đốt cung thất của Chiêu, phá hủy thành Hoàn Đô rồi quay về.

11. Tháng mười hai, ngày Nhâm Tý, Đế lập vợ là Chử thị làm Hoàng hậu. Trưng triệu Thái thú Dự chương là Chử Bầu làm Thị trung, Thượng thư. Bầu tự cho rằng mình là cha của Hoàng hậu, không muốn gánh vác việc ở trong cung, khổ sở xin ra ngoài, Đế bèn đổi phong làm Kiến uy tướng quân, Thứ sử Giang châu, trấn giữ Bán Châu.

12. Triệu vương Hổ làm đài quán ở hơn bốn mươi chỗ tại Nghiệp thành, lại mưu dựng hai cung Lạc Dương, Trường An, người làm hơn bốn mươi vạn; còn muốn dựng đường gác từ Nghiệp thành đến Tương Quốc, sắc lệnh cho bốn châu phía nam Hoàng Hà[1] chỉnh binh bị phạt phương nam, các châu Tinh,

---

[1] Trỏ các châu Lạc, Dự, Từ, Duyện vậy.

Sóc, Tần, Ung chuẩn bị quân tư trang đánh phương tây, các châu Thanh, Ký, U trù tính đi đánh phương đông, đều ba đinh điều phát hai, năm đinh điều phát ba. Quân mặc giáp của các châu hơn năm chục vạn, thuyền phu mười bảy vạn, người chết đuối, kẻ bị hổ sói cắn nuốt, ba phần mất một. Các nhà Công hầu, Mục tể đua nhau mưu lợi riêng, bách tính mất nghiệp sầu khốn. Người huyện Bối Khâu là Lý Hoằng nhân lúc lòng dân oán giận, tự nói danh tính mình ứng với lời sấm, liên kết bè đảng, xếp đặt trăm quan; việc phát lộ, bị giết, người mắc tội liên lụy đến mấy nghìn nhà.

Hổ săn bắn vô độ, sớm đi đêm về, lại nhiều lần vi hành, tự mình xét việc lao dịch. Thị trung Vi Tiểu người quận Kinh Triệu can rằng:

- Bệ hạ xem thường trọng vị thiên hạ, khinh suất đi lại giữa vùng rìu búa, lỡ đột nhiên có cái biến gặp kẻ cuồng phu, dẫu trí dũng, làm sao có chỗ thi triển! Lại hưng dao dịch bất kể mùa tiết, phế việc làm cỏ gặt hái của dân, tiếng than thở đầy đường, e rằng đấy không phải việc mà thánh nhân nỡ làm vậy.

Hổ ban cho Tiểu thóc và lụa, nhưng việc hưng tu sửa chữa càng nhiều, tuần du tra xét tự nhiên như thường.

Tần công Thao được Hổ sủng ái, Thái tử Tuyên ghét Thao. Hữu bộc xạ Trương Li lĩnh chức Ngũ binh Thượng thư[1], muốn đón ý siểm nịnh Tuyên, khuyên Tuyên rằng:

- Nay quan binh của chư hầu quá hạn độ, nên dần giảm bớt, để cái gốc chính được mạnh mẽ.

Tuyên sai Li viết tấu rằng: "Bốn vị Công là Tần, Yên, Nghĩa Dương, Nhạc Bình[2], xin hãy đặt thuộc lại một trăm chín mươi

---

[1] Thời Tào Ngụy đặt chức Ngũ binh Thượng thư, quản trung binh, ngoại binh, kỵ binh, biệt binh, Đô binh, cho nên gọi là Ngũ binh.

[2] Trỏ Tần công Thạch Thao, Yên công Thạch Bân, Nghĩa Dương công Thạch Giám, Nhạc Bình công Thạch Bao vậy.

bảy người, binh sĩ dưới trướng hai trăm người; từ hạng ấy trở xuống, ba phần đặt một, còn dư năm vạn binh, bù phối hết cho Đông cung." Vì thế các vị Công đều oán hận, hiềm khích càng sâu thêm vậy.

Người ở Thanh châu dâng báo rằng: "Con hổ đá ở phía bắc thành Bình Lăng thuộc Tế Nam một đêm bị dời đến phía đông nam thành, có hơn nghìn sói, cáo đi theo hổ đá, vết chân thành lối đi.

Hổ mừng nói:

- Hổ đá, là trẫm vậy; từ phía tây bắc dời chuyển đến hướng đông nam, là ý trời muốn khiến trẫm bình dẹp Giang Nam vậy. Nay sắc lệnh cho binh của các châu sang năm tụ tập hết, trẫm sẽ đích thân đốc trách sáu quân, để kính phụng thiên mệnh.

Quần thần đều chúc mừng, một trăm linh bảy người dâng "Hoàng đức tụng". Hổ chế lệnh:

"Binh sĩ bị trưng phát năm người phải xuất một cỗ xe, hai con bò, mười lăm hộc gạo, mười xấp lụa, thu xếp không đủ thì chém đầu."

Dân chúng đến mức phải bán con để cung cấp quân trang, vẫn chẳng thể cấp đủ, người tự thắt cổ ở gốc cây trên đường ngó thấy nhau.

KHANG HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Nguyên nguyên niên (Quý Mão - 343)

1. Mùa xuân, tháng hai, Cao Câu Ly vương Chiêu phái em mình xưng thần vào chầu nước Yên, trân bảo dị vật dâng cống tính kể nghìn. Yên vương Hạo bèn trao trả thây cha của Chiêu, vẫn lưu giữ mẹ của hắn làm con tin.

2. Vũ Văn Dật Đậu Quy phái tướng của mình là Mạc Thiển Hồn lĩnh binh đi đánh nước Yên; chư tướng tranh nhau muốn

đánh hắn, Yên vương Hạo không đồng ý. Mạc Thiển Hồn cho là Hạo sợ mình, uống rượu mặc ý săn bắn, không đặt phòng bị nữa. Hạo sai Mộ Dung Hàn ra đánh hắn, Mạc Thiển Hồn đại bại, gần như chỉ thoát được thân, sĩ chúng bị bắt sạch.

3. Dữu Dực là người khảng khái, thích công danh. Lang Nha nội sử Hoàn Ôn, là con của Di vậy[1], lấy Nam Khang công chúa, là người hào sảng, có phong độ và khí khái, Dực với Ôn là bạn hữu thân thiết, ước hẹn nhau bình định cứu vớt thiên hạ. Dực từng tiến cử Ôn lên Thành đế rằng:

- Hoàn Ôn có cái tài của bậc anh hùng, xin Bệ hạ chớ dùng lễ thường nhân đãi ngộ, nuôi dưỡng ông ấy như chàng rể thường; nên ủy thác cho trách nhiệm của Phương, Thiệu[2], tất lập được công huân to lớn cứu vớt thế sự gian nan.

Bấy giờ Đỗ Nghệ, Ân Hạo đều tài danh trùm đời, một mình Dực chẳng xem trọng bọn họ, nói:

- Bọn ấy nên bó lại để trên gác cao, đợi lúc thiên hạ thái bình, rồi mới thong thả nghị bàn việc dùng họ vậy.

Hạo nhiều lần từ chối lệnh trưng triệu, lui ẩn nơi mộ địa, gần chục năm trời, người thời ấy so Hạo với Quản, Cát[3]. Giang Hạ tướng Tạ Thượng và Trường Sơn lệnh Vương Mông thường dò xét cái chí ra làm quan hay ở ẩn của Hạo, để bói đoán việc hưng vong của Giang tả. Họ từng cùng nhau đến thăm Hạo, biết rõ Hạo vững chí lui ẩn, khi quay về, bảo nhau rằng:

- Thâm Nguyên[4] không ra làm quan, chúng sinh sẽ thế nào!

---

[1] Hoàn Di (桓彝), người huyện Tiêu, làm Tuyên Thành nội sử, chết trong nạn Tô Tuấn. Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ ba, đời Tấn Thành đế.

[2] Trỏ Phương Thúc (方叔) và Thiệu Hổ (邵虎), là những tôi thần tài giỏi của Tuyên vương nhà Chu.

[3] Trỏ Quản Trọng (管仲), Tể tướng nước Tề thời Xuân Thu và Gia Cát Khổng Minh (诸葛孔明), thừa tướng nước Thục thời Tam Quốc. Đều là những hiền thần.

[4] Ân Hạo (殷浩), tự Thâm Nguyên (深源).

Thượng, là con của Côn vậy.

Dực mời Hạo làm Tư mã; Đế hạ chiếu phong Hạo làm Thị trung, An tây Quân tư, Hạo không ứng mệnh. Dực gửi thư cho Hạo nói:

"Vương Di Phủ[1] lập danh không chân thực, tuy nói là đàm luận đạo cao xa, nhưng thực giúp phong khí phù hoa đua tranh. Bậc quân tử đức sáng, gặp hội vận ra giúp đời, há có thể như thế ư!"

Hạo vẫn an nhiên không ra làm quan.

Ân Tiện làm Trường Sa tướng, tại quận tham tàn, Dữu Băng gửi thư cho Dực phó thác che chở hắn. Dực đáp thư rằng:

"Ân quân kiêu căng bừa bãi, cũng bởi vì có được người con quý[2], cho nên đệ xét tình lý có chút khoan dung cho hắn. Đại để là chính sự của Giang Đông, vì ấp bế hào cường, biến họ thành sâu mọt hại dân; lúc thực thi hình pháp, thường chỉ thi hành với người cùng quẫn hèn kém. Như năm ngoái việc trộm cắp một trăm vạn hộc gạo ở kho lương Thạch Đầu, đều là lũ hào cường với nhau, lại chỉ giết Đốc giám kho lương để lấp kín trách nhiệm. Sơn Hà là Trưởng huyện Dư Diêu, vì chức trách phát hiện hai nghìn hộ dân mà hào cường che giấu không báo, lại bị bọn chúng cùng nhau xua bức, khiến Hà chẳng được ngồi yên chiếu. Tuy đều là sai lầm tối tăm của Tể tướng lúc trước, nhưng sự nghiệp của Giang Đông suy, thật bởi có nguyên do từ đấy. Anh em ta bất hạnh, hãm thân trong chính vụ, tự mình chẳng thể cất chân ngoài nơi gió bụi, nên phải cùng nhau sáng mắt trị lý. Sở hạt mà Kinh châu thống quản gồm hơn hai mươi quận, duy có quận Trường Sa là chính tích xấu nhất; xấu mà chẳng bị truất chức, so với việc giết Đốc giám kia có khác gì đâu!"

Hà, là con của Giản vậy[3].

---

[1] Vương Diễn (王衍), tự Di Phủ (夷甫), là trọng thần triều Tây Tấn.

[2] Trỏ Ân Hạo vậy.

[3] Sơn Giản (山簡), trấn giữ Tương Dương trong những năm Vĩnh Gia.

Dực xem việc diệt Hồ, lấy Thục là trách nhiệm của mình, sai sứ giả sang đông kết ước với Yên vương Hạo, sang tây kết ước với Trương Tuấn, hẹn ngày đại cử binh. Triều đình nhiều người nghị bàn cho là khó làm, duy có ý của Dữu Băng và Dực giống nhau, mà Hoàn Ôn và Tiêu vương Vô Kỵ đều tán thành ý đó.

Vô Kỵ, là con của Chửng vậy[1].

Mùa thu, tháng bảy, Thái thú Nhữ Nam của nước Triệu là Đái Khai suất lĩnh mấy nghìn người đến chỗ Dực xin hàng. Ngày Đinh Tỵ, Đế hạ chiếu nghị bàn việc mưu tính Trung nguyên. Dực muốn đem hết số sĩ chúng mà mình thống quản bắc phạt, dâng biểu cử Hoàn Tuyên làm Đô đốc các việc quân của ba châu là Tư lệ, Ung, Lương và bốn quận của Kinh châu, Thứ sử Lương châu, tiến nhanh đến Đan Thủy; Hoàn Ôn làm tiền phong tiểu đốc, Giả tiết, suất lĩnh sĩ chúng tiến vào Lâm Hoài; đồng thời điều phát hết nô bộc và xe, bò, lừa, ngựa của sáu châu mà mình thống quản[2], bách tính than oán.

4. Đại vương Thập Dực Kiền lại cầu hôn với nước Yên, Yên vương Hạo sai nạp một nghìn thớt ngựa làm sính lễ; Thập Dực Kiền không giao, lại xấc láo không giữ lễ tiết con rể. Tháng tám, Hạo phái Thế tử Tuấn suất lĩnh bọn Tiền quân sư Bình tiến đánh nước Đại. Thập Dực Kiền suất lĩnh sĩ chúng tránh đi, quân Yên không thấy một ai liền quay về.

5. Hán chủ Thọ chết, được đặt thụy là Chiêu Văn, miếu hiệu là Trung tông; Thái tử Thế tức vị, tuyên lệnh đại xá.

6. Thái tử Tuyên nước Triệu đánh Hộc Cốc Đề người Tiên Ti, đại phá Hộc Cốc Đề, chém ba vạn thủ cấp.

7. Vũ Văn Dật Đậu Quy bắt em của Đoàn Liêu là Lan, đưa đến nước Triệu[3], đồng thời dâng biếu một vạn tuấn mã. Triệu

---

[1] Tiêu vương Tư Mã Chửng, chết trong nạn Vương Đôn.

[2] Tức các châu Giang, Kinh, Tư lệ, Ung, Lương, Ích vậy.

[3] Lúc trước Đoàn Liêu thua bại, em của Liêu là Lan chạy đến bộ Vũ Văn, nay Dật Đậu Quy bắt đưa đến Triệu.

vương Hổ lệnh sai Lan suất lĩnh những người Tiên Ti đi theo Lan gồm năm nghìn người đóng trú ở Lệnh Chi.

8. Dữu Dực muốn di dời sở trấn đến Tương Dương, sợ triều đình không đồng ý, bèn tấu rằng di dời sở trấn đến huyện An Lục. Đế và triều thần phái sứ giả hiểu dụ ngăn Dực lại, Dực bèn trái chiếu chỉ đi lên bắc; đến Hạ khẩu, lại dâng biểu xin trấn thủ Tương Dương. Bấy giờ Dực có bốn vạn sĩ chúng, Đế hạ chiếu gia phong Dực làm Đô đốc chinh thảo chư quân sự. Trước đấy Xa kỵ tướng quân, Thứ sử Dương châu Dữu Băng nhiều lần xin ra ngoài nhận chức, ngày Tân Tỵ, Đế lấy Băng làm Đô đốc các việc quân của bảy châu là Kinh, Giang, Ninh, Ích, Lương, Giao, Quảng và bốn quận của Dự châu, kiêm lĩnh Thứ sử Giang châu, Giả tiết, trấn Vũ Xương, để làm kế viện cho Dực. Trưng triệu Thứ sử Từ châu là Hà Sung làm Đô đốc các việc quân của hai châu Dương, Dự và quận Lang Nha của Từ châu, kiêm lĩnh Thứ sử Dương châu, Lục thượng thư sự, phụ chính. Lấy Lang Nha nội sử Hoàn Ôn làm Đô đốc Thanh, Từ, Duyện tam châu chư quân sự, Thứ sử Từ châu, Chử Bầu làm Vệ tướng quân, kiêm lĩnh Trung thư lệnh.

9. Mùa đông, tháng mười một, ngày Kỷ Tỵ, đại xá thiên hạ.

Năm Kiến Nguyên thứ hai (Giáp Thìn - 344)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Triệu vương Hổ thết đãi quần thần ở Thái Vũ điện, có người bẩm rằng có hơn trăm con chim nhạn đậu ở phía nam Mã đạo[1], Hổ lệnh sai bắn chim, đều không bắn trúng. Bấy giờ binh của các châu tụ tập hơn trăm vạn, Thái sử lệnh Triệu Lãm mật nói với Hổ rằng:

- Chim nhạn trắng tụ đậu ở sân điện, là điềm báo cung thất sẽ trống không, không nên đi về hướng nam.

---

[1] Mã đạo, là con đường được đắp để phi ngựa qua lại.

Hổ tin lời ấy, bèn đến Tuyên Vũ quán đại duyệt binh rồi thôi.

2. Hán chủ Thế cải niên hiệu thành Thái Hòa; tôn mẹ là Diêm thị làm Hoàng thái hậu, lập vợ là Lý thị làm Hoàng hậu.

3. Yên vương Hạo cùng Tả tư mã Cao Hủ mưu phạt Vũ Văn Dật Đậu Quy, Hủ nói:

- Vũ Văn thị cường thịnh, nay chẳng đánh lấy, tất gây họa nước, đánh họ tất thắng; nhưng bất lợi với tướng soái.

Khi ra ngoài lại bảo với người khác rằng:

- Ta ra đi nhất định không trở lại được, nhưng là trung thần thì chẳng tránh họa vậy.

Vì thế Hạo tự mình thống lĩnh quân phạt Dật Đậu Quy. Lấy Mộ Dung Hàn làm Tiền phong tướng quân, Lưu Bội làm phó cho Hàn; chia phái lệnh cho Mộ Dung Quân, Mộ Dung Khác, Mộ Dung Bá và Chiết xung tướng quân Mộ Dư Căn suất lĩnh quân, ba đạo cùng tiến. Cao Hủ sắp tiến phát, không gặp vợ mình, sai người chuyển lời nói việc trong nhà rồi đi.

Dật Đậu Quy phái chủ thành Nam La là Thiệp Dạ Can đem tinh binh đón đánh, Hạo phái người ruổi ngựa bảo Mộ Dung Hàn rằng:

- Thiệp Dạ Can dũng mãnh trùm ba quân, nên lui tránh hắn một chút.

Hàn nói:

- Dật Đậu Quy dùng hết tinh binh trong nước đem giao phó cho Thiệp Dạ Can. Thiệp Dạ Can vốn nổi tiếng dũng mãnh, được người cả nước cậy nhờ; nay ta đánh được hắn, nước ấy chẳng đánh tự vỡ rồi. Vả lại ta hiểu rõ con người Thiệp Dạ Can, tuy có hư danh, kỳ thực dễ đối phó thôi, chẳng nên lui tránh hắn khiến khí thế quân ta bị bẻ gãy.

Bèn tiến lên giao chiến. Hàn tự mình ra xung trận, Thiệp Dạ Can xuất quân ứng chiến; Mộ Dung Bá từ bên sườn đón đánh,

bèn chém Thiiệp Dạ Can. Sĩ tốt của Vũ Văn thị thấy Thiệp Dạ Can chết, không đánh mà vỡ; quân Yên thừa thắng đuổi theo, bèn hạ được đô thành nước ấy. Dật Đậu Quy bỏ chạy chết ở phía bắc sa mạc, Vũ Văn thị từ đấy ly tán diệt vong. Hạo thu hết sạch gia súc và của cải của Vũ Văn thị, chuyển hơn năm nghìn nhà bộ chúng của Vũ Văn thị về Xương Lê, mở đất hơn nghìn dặm. Lại hạ lệnh đổi tên thành mà Thiệp Dạ Can cư trú thành Uy Đức thành, sai em mình là Bưu trú giữ chỗ ấy rồi quay về.

Cao Hủ, Lưu Bội đều trúng tên lạc, chết.

Hủ giỏi xem thiên văn, Hạo từng bảo Hủ rằng:

- Khanh có sách quý mà không cho ta xem, lấy gì để tận trung!

Hủ nói:

- Thần nghe nói người làm vua giữ cái cốt yếu, kẻ nhân thần giữ chức phận. Giữ cái cốt yếu thì nhàn, giữ chức phận thì nhọc. Vì thế Hậu Tắc gieo trồng, vua Nghiêu không dự đến. Việc xem khí gió, thiên văn, sớm khuya rất khổ sở, không phải là việc mà bậc chí tôn nên tự thân dự vào, Điện hạ muốn học cái đó làm gì!

Hạo lặng yên không nói.

Khi trước, Dật Đậu Quy thờ Triệu rất kính cẩn, người dâng cống nối nhau trên đường. Lúc người Yên phạt Dật Đậu Quy, Triệu vương Hổ sai Hữu tướng quân Bạch Thắng, Thứ sử Tinh châu Vương Bá từ Cam Tùng xuất phát cứu viện, gần đến nơi, Vũ Văn thị đã vong, nhân đó đánh Uy Đức thành, không thắng mà về; Mộ Dung Bưu đuổi đánh, phá quân Triệu.

Lúc Mộ Dung Hàn và Vũ Văn thị giao chiến, bị tên lạc bắn trúng, nằm dưỡng bệnh lâu ngày không ra ngoài. Về sau bệnh đỡ, ở nhà thử cưỡi ngựa. Có người tố cáo Hàn giả xưng có bệnh nhưng ngầm luyện cưỡi ngựa, nghi là muốn gây biến loạn, Yên vương Hạo tuy nhờ cậy sự dũng mãnh và mưu lược của Hàn, nhưng trong lòng rút cục có ý ghét sợ, bèn ban chết cho Hàn. Hàn nói:

- Ta mang tội trốn ra ngoài, nhưng rồi lại quay về, hôm nay chết là muộn vậy. Nhưng giặc Yết vượt chiếm Trung nguyên, ta chẳng tự lượng lực, muốn vì quốc gia quét sạch giặc thống nhất Hoa Hạ; chí ấy chẳng thỏa, chết còn di hận, là vận mệnh ư!

Rồi uống thuốc độc mà chết.

4. Đại vương Thập Dực Kiền phái đại nhân của mình Trưởng Tôn Trật đi nghênh đón vợ ở nước Yên.

5. Mùa hạ, tháng tư, tướng của Lương châu là Trương Quán đánh bại tướng nước Triệu là Vương Trạc ở thành Tam Giao.

6. Khi trước, Lĩnh quân của nước Triệu là Vương Lãng nói với Triệu vương Hổ rằng:

- Giữa đông tuyết lạnh, mà Hoàng thái tử sai người phạt gỗ dựng cung thất, chuyển gỗ ở sông Chương, người dao dịch mấy vạn, tiếng than thở đầy đường, Bệ hạ nên nhân dịp xuất du bãi dừng việc ấy.

Hổ theo lời. Thái tử Tuyên giận. Đúng lúc sao Huỳnh Hoặc lưu lại chỗ sao Phòng, Tuyên sai Thái sử lệnh Triệu Lãm nói với Hổ rằng:

- Sao Phòng là Thiên vương, nay sao Huỳnh Hoặc lưu lại ở chỗ đó, tai vạ không nhỏ. Nên dùng quý thần họ Vương gánh chịu điềm trách phạt[1].

Hổ hỏi:

- Ai đáng gánh chịu?

Lãm nói:

- Không ai quý hơn Vương lĩnh quân.

Hổ có ý thương tiếc Lãng, sai Lãm đổi nói người bậc dưới Lãng. Lãm không đáp được, nhân đó nói:

- Dưới bậc ấy duy có Trung thư giám Vương Ba thôi thôi.

---

[1] Giết người để lấp họa trời vậy.

Hổ bèn hạ chiếu, truy tội lời nghị bàn việc cung tên lúc trước của Ba[1], chém ngang lưng, đồng thời giết bốn con của Ba, quăng thây xuống sông Chương; không lâu sau xót thương Ba vô tội, truy tặng chức Tư không, phong cho cháu của Ba tước hầu.

7. Bình bắc tướng quân Doãn Nông của nước Triệu tiến đánh Phàm Thành của nước Yên, không thắng liền quay về.

8. Thái sử lệnh Hàn Hạo của nước Hán dâng lời rằng:

- Sao Huỳnh Hoặc lưu lại chỗ sao Tâm, đấy là trách phạt việc không tu sửa tông miếu.

Hán chủ Thế lệnh sai quần thần thương nghị việc ấy. Tướng quốc Đổng Kiểu, Thị trung Vương Hỗ cho rằng:

- Cảnh, Vũ sáng cơ nghiệp, Hiến, Văn kế nền móng, tình chí thân không xa, không nên xa lánh dứt tuyệt[2].

Vì thế bèn lại lệnh sai tế tự miếu Thành Thủy tổ, Thành Thái tông, đều gọi vị hiệu là Hán.

9. Chinh tây tướng quân Dữu Dực sai Thứ sử Lương châu Hoàn Tuyên đánh tướng Triệu là Lý Bi ở Đan Thủy, bị Bi đánh bại, Dực biếm chức Tuyên thành Kiến uy tướng quân. Tuyên dần phẫn hận thành bệnh, mùa thu, tháng tám, ngày Canh Thìn, chết. Dực dùng con trưởng của mình là Phương Chi làm Thái thú Nghĩa Thành, thay lĩnh bộ chúng của Tuyên; lại lấy Tư mã Ứng Đản làm Thái thú Tương Dương, Tham quân Tư Mã Huân làm Thứ sử Lương châu, trú giữ Tây Thành.

10. Trung thư lệnh Chử Bầu cố từ chức trách cơ yếu; tháng nhuận, ngày Đinh Tỵ, Đế lấy Bầu làm Tả tướng quân, Đô đốc

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ sáu, đời Tấn Thành đế.

[2] Lý Đặc thụy là Cảnh hoàng đế, miếu hiệu là Thủy tổ; Lý Hùng thụy là Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông; Lý Tương thụy là Hiến hoàng đế, Lý Thọ thụy là Văn hoàng đế. Đặc và Tương là anh em vậy; Hùng và Thọ là anh em họ vậy, cho nên nói là chí thân không xa. Việc Lý Thọ đổi lập tông miếu, xem ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Tấn Thành đế.

các việc quân của Duyện châu và quận Lang Nha của Từ châu, Thứ sử Duyện châu, trấn Kim Thành.

11. Đế bệnh nặng, Dữu Băng và Dữu Dực muốn lập Cối Kê vương Dục kế tự; Trung thư giám Hà Sung kiến nghị lập Hoàng tử Đam, Đế theo lời ấy. Tháng chín, ngày Bính Thân, lập Đam làm Hoàng thái tử. Ngày Mậu Tuất, Đế băng ở điện Thức Càn. Ngày Kỷ Hợi, Hà Sung theo di chỉ tôn phụng Thái tử tức vị[1], đại xá thiên hạ. Từ đấy Băng, Dực rất hận Sung.

Đế tôn Hoàng hậu là Chử thị làm Hoàng thái hậu. Bấy giờ Mục đế mới có hai tuổi, Thái hậu lâm triều xưng chế. Hà Sung được trao thêm chức Trung thư giám, Lục thượng thư sự. Sung tự bày tỏ đã nhận chức Lục thượng thư, không nên nhận chức Trung thư giám nữa; được đồng ý, lại gia thêm chức Thị trung.

Sung cho rằng Tả tướng quân Chử Bầu, là cha của Thái hậu, nên tổng quản triều chính, dâng sớ tiến cử Bầu làm Tham lục thượng thư; triều đình bèn lấy Bầu làm Thị trung, Vệ tướng quân, Lục thượng thư sự, Trì tiết, Đô đốc, Thứ sử như cũ. Bầu vì là ngoại thích thân gần, sợ bị chê bai ngờ kỵ, dâng sớ cố thỉnh xin trú ở đất phiên; vì thế cho đổi nhận chức Đô đốc các việc quân của ba châu Từ, Duyện, Thanh và hai quận của Dương châu, Vệ tướng quân, Thứ sử hai châu Từ, Duyện, trấn giữ Kinh khẩu. Thượng thư tấu rằng:

- Bầu nếu gặp Thái hậu, tại triều đường thì như lễ thần tử, đi thăm hỏi riêng thì nghiêm lễ cha con.

Thái hậu theo lời ấy.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Sửu, táng Khang đế ở Sùng Bình lăng.

13. Thứ sử Giang châu Dữu Băng mắc bệnh; Thái hậu trưng triệu Băng làm phụ chính, Băng từ chối, tháng mười một, ngày

---

[1] Tức Tấn Mục đế.

Canh Thìn, chết. Dữu Dực vì tình nhà việc nước[1], lưu con là Phương Chi làm Kiến vũ tướng quân, đóng lính thú giữ Tương Dương; Phương Chi ít tuổi, Dực lấy Tham quân Mao Mục Chi làm Tư mã để phụ giúp Chi.

Mục Chi, là con của Bảo vậy[2].

Dực quay về trấn giữ Hạ Khẩu. Triều đình hạ chiếu sai Dực lần nữa đốc trách Giang châu, lại lĩnh Thứ sử Dự châu. Dực từ chối chức lĩnh Thứ sử Dự châu, lại muốn dời đến trấn giữ Nhạc Hương, có chiếu chỉ không đồng ý. Dực vẫn tự tiện sửa chữa binh khí, đại cất đồn điền tích thóc, để mưu đồ cử sự về sau.

14. Triệu vương Hổ làm cầu vượt sông Hoàng Hà ở bến Linh Xương, lấy đá làm ụ cầu giữa sông, đá thả xuống nước liền trôi đi, dùng công phí hơn năm trăm vạn tiền mà cầu chẳng thành, Hổ giận, chém thợ rồi bãi việc xây cầu.

Năm Vĩnh Hòa nguyên niên (Ất Tỵ - 345)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tuất là ngày sóc, Hoàng thái hậu bày lụa trắng mỏng làm rèm che ở điện Thái cực, ôm Đế đến tiền điện.

2. Nghĩa Dương công Giám của nước Triệu trấn giữ Quan Trung, dao dịch nhiều, thuế khóa nặng; văn võ có người để tóc dài, liền bị nhổ dùng làm dải mũ, chỗ thừa đem cấp cho cung nhân. Trưởng sử đem tóc đến bẩm với Triệu vương Hổ, Hổ trưng triệu Giám về Nghiệp thành, lấy Nhạc Bình công Bao thay Giám trấn Trường An. Lại điều phát mười sáu vạn người của các châu Ung, Lạc, Tần, Tinh sửa dựng cung Vị Ương ở Trường An.

---

[1] Tình nhà, trỏ việc Dữu Băng chết vậy; việc nước là đang sửa binh mưu đánh dẹp Triệu, Hán thu phục Trung nguyên vậy.

[2] Mao Bảo (毛宝), là tướng của nước Tấn, được phong làm Chinh lỗ tướng quân, sự tích được ghi lại ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, mười bảy, mười tám.

Hổ thích đi săn, tuổi cao, thân thể nặng không thể nhảy lên ngựa được, bèn tạo một nghìn cỗ "liệp xa"[1], định kỳ quây chặn cầm thú để săn bắn. Từ bến Linh Xương xuôi nam đến Dương Đô tức cực đông của Huỳnh Dương là bãi săn, sai Ngự sử giám sát cầm thú trong đó, ai xâm phạm thì tội đến mức tử hình. Dân chúng có người có con gái đẹp hoặc bò ngựa tốt, quan Ngự sử đòi không được, đều vu hãm họ phạm cầm thú, luận xử tội chết hơn trăm người. Lại trưng phát hai mươi sáu vạn người của các châu tu sửa cung Lạc Dương, trưng phát hai vạn bò ngựa của dân điều phối cấp cho Mục quan Sóc châu[2]. Đặt thêm hai mươi bốn bậc nữ quan, Đông cung mười hai bậc, công hầu hơn bảy mươi nước đều chia chín bậc, đại trưng phát hơn ba vạn trai gái, phân ba hạng để bù phối vào đó; Thái tử và các vương công lại ngầm phát lệnh trưng phát gần một vạn người. Quận huyện dốc sức tìm gái đẹp, nhiều lần cưỡng đoạt vợ người khác, những người chồng bị giết hoặc tự sát đến hơn ba nghìn. Mỹ nữ đến Nghiệp thành, Hổ tới tiền điện lựa chọn phân thứ bậc, cho là sứ giả tài năng, phong tước hầu cho mười hai người. Dân của Kinh Sở, Dương, Từ lưu lạc làm phản gần hết; quan Thú, Lệnh mắc tội vì chẳng vỗ về phủ dụ được dân, hơn năm mươi người bị hạ ngục giết. Kim tử Quang lộc đại phu Lục Minh nhân lúc hầu hạ khẩn thiết can gián, Hổ cả giận, sai Long đẳng[3] kéo ra giết đi.

3. Yên vương Hạo đem bò cho dân nghèo mướn, sai họ cày ruộng trong vườn nuôi thú của mình, mười phần thu thuế tám, dân tự có bò thì thu thuế bảy phần. Ký thất tham quân là Phong Dụ dâng thư khuyên can, cho rằng:

"Thời cổ thì chia mười phần lấy thuế một, là phép đánh thuế công chính nhất thiên hạ vậy. Xuống đến thời Ngụy, Tấn, nhân chính suy

---

[1] Liệp xa (猎车), tức là xe đi săn vậy. Đại khái Hổ không thể cưỡi ngựa nữa, cho nên phải ngồi xe.

[2] Nước Triệu đặt chức Mục quan ở quận Sóc Phương.

[3] Hổ tuyển mộ người kiêu dũng, bái làm Long đẳng trung lang.

bạc, cho mướn ruộng của quan, bò của quan thì thu thuế chẳng quá sáu phần mười, người ta tự có bò thì lấy thuế một nửa, vẫn chẳng lấy đến bảy, tám phần mười vậy. Từ năm Vĩnh Gia đến nay, hải nội động loạn chia tách, Vũ Tuyên vương[1] *dùng đức vỗ về dân, dân Hoa dân Di từ vạn dặm tụ đến, cõng địu nhau mà theo về, như con đỏ theo dựa cha mẹ, vì thế số hộ khẩu tăng gấp bội so với trước, người không có ruộng đến ba bốn phần mười. Đến khi Điện hạ kế thống, phía nam bẻ gãy nước Triệu mạnh, phía đông kiêm tính Cao Câu Ly, phía bắc đánh lấy Vũ Văn thị,*[2] *mở đất ba nghìn dặm, tăng dân chúng chục vạn hộ; đấy là lúc nên bãi bỏ hết vườn thú để chia cấp đất cho dân mới, người không có bò thì quan ban cấp bò cho họ, không nên đổi cách thu thuế nặng vậy. Vả lại lấy thân phận là dân của Điện hạ dùng bò của Điện hạ, bò không phải là sở hữu của Điện hạ thì của ai đây? Như thế thì ngày cờ nhung trỏ về nam, dân chúng ai chẳng giỏ cơm bầu nước để nghênh đón vương sư, còn ai chung một chỗ với Thạch Hổ nữa! Sông ngòi hào rãnh hễ khi nào bị hư hỏng, vùi lấp, thì đều nên khai thông đào sâu, hạn thì bón tưới, lụt thì khơi thoát. Một người chẳng cày ruộng, có người phải chịu đói, huống chi dân đi kiếm sống mấy vạn, lấy gì để cấp cho người ta đây đủ đây! Nay quan chủ quản rất nhiều, lãng phí bổng lộc của kho lẫm, nếu tài năng chẳng thể nhậm dụng, đều nên gạn cặn lấy trong. Nghiệp công thương thu lợi ngọn, nên đặt quan viên cố định. Môn sinh theo học ba năm không có thành tựu, lấp đường thăng tiến của kẻ anh tuấn, đều nên sai họ quay về nghề nông. Điện hạ thánh đức khoan hậu sáng suốt, rộng xét ý kiến của kẻ cắt cỏ kiếm củi, Tham quân Vương Hiến, Đại phu Lưu Minh đều vì luận việc nghịch ý chỉ, quan lại chủ quản phán xử đại tội, Điện hạ dù tha tội chết cho họ, vẫn cách chức quan cấm cố. Ôi, tìm lời can gián lại*

---

[1] Trỏ Mộ Dung Hối vậy, thụy là Vũ Tuyên vương.

[2] Việc dân chúng theo Mộ Dung Hối nói ở Tấn kỷ, quyển mười, sự kiện năm Kiến Hưng nguyên niên, đời Tấn Mẫn đế; việc phá nước Triệu, nói ở Tấn kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư; việc phá nước Cao Ly, nói ở Tấn kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Hàm Khang thứ tám, đời Tấn Thành đế; việc đánh lấy Vũ Văn thị, nói ở Tấn kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Kiến Nguyên thứ hai, đời Tấn Khang đế.

phạt tội nói thẳng, điều đấy cũng giống như muốn đến nước Việt lại đi lên hướng bắc[1]*, tất chẳng thực hiện được cái chí của mình vậy. Bọn Hữu trưởng sử Tống Cai a dua nịnh nọt đón ý cầu yên, khinh suất đàn hặc kẻ sĩ can gián, không có khí chất cứng cỏi, ghen ghét người có khí chất ấy, che tai lấp mắt Điện hạ, là rất bất trung vậy."*

Hạo bèn hạ lệnh, nói:

- Xét lời can gián của Phong ký thất, Cô thật sự sợ hãi việc này. Nước lấy dân làm gốc, dân lấy thóc làm mệnh, nên bãi bỏ hết vườn nuôi thú đem đất cấp cho dân không có ruộng. Người thực sự nghèo khó, quan cấp bò cho họ mượn; người dư sức muốn mượn bò của phủ quan, đều dựa theo phép cũ thời Ngụy, Tấn. Ngòi rãnh đều có ích lợi, lệnh sai phải tùy thời tu sửa. Nay việc binh đang hưng khởi, người có công huân rất nhiều, quan vị chưa nên giảm, đợi khi Trung nguyên bình định thống nhất, sẽ thong thả nghị bàn việc đó. Người theo nghiệp công thương và môn sinh theo học đều nên giảm bớt tuyển lựa. Xét thấy kẻ nhân thần bẩm bạch với bậc nhân chủ, là việc rất khó vậy, dẫu có chỗ nào cuồng vọng, nên phải chọn lời thiện của họ mà nghe theo. Vương Hiến, Lưu Minh, dẫu rằng tội trạng nên phế truất, nhưng cũng bởi Cô không có lòng đại lượng vậy, nay khôi phục hết chức quan cũ cho họ, vẫn giữ chức chủ quản can gián. Phong sinh trung chính thẳng thắn, hiểu sâu lễ tiết vương thần, nay ban cho năm vạn tiền. Tuyên rõ khắp trong ngoài, ai muốn chỉ ra cái lỗi của Cô, chẳng câu nệ quý tiện, chớ có gì phải úy kỵ!

Hạo thích văn học, thường đích thân tới trường học giảng dạy, khảo thí học trò đến hơn nghìn người, nhiều người được thu nhận bừa, cho nên Phong Dụ đề cập đến việc đó.

4. Triều đình hạ chiếu trưng triệu Vệ tướng quân Chử Bầu, muốn dùng làm Thứ sử Dương châu, Lục thượng thư sự. Lại bộ thượng thư Lưu Hà, Trưởng sử Vương Hồ Chi khuyên Bầu rằng:

---

[1] Đất của họ Mộ Dung ở phía bắc, nước Việt ở phương nam, cho nên nói như vậy.

- Cối Kê vương đức tốt có danh vọng, là Chu công của quốc gia vậy, túc hạ nên đem quyền chính trao cho ông ấy.

Bầu bèn cố từ chức phong, quay về phiên trấn. Ngày Nhâm Tuất, triều đình lấy Cối Kê vương Dực làm Phủ quân Đại tướng quân, Lục thượng thư lục điều sự[1].

Dực thanh cao đạm bạc, ít tham muốn, rất thích đàm luận chuyện sâu xa, thường mời Lưu, Vương và Hàn Bá người quận Dĩnh Xuyên làm khách đàm luận, lại triệu Si Siêu làm Phủ quân duyện, Tạ Vạn làm Tòng sự trung lang.

Siêu, là cháu của Giám vậy, thời trẻ có tài xuất chúng, không chịu bó buộc. Cha là Âm, giản dị ít nói, bản tính khiêm nhường nhưng bủn xỉn với tiền của, tích tiền đến mấy nghìn vạn, có lần mở kho sai Siêu lấy tiền; Siêu phát tán thi ân cho người thân cũ, một ngày hết sạch.

Vạn, là em của An vậy, là người thanh bạch rộng rãi, tuấn tú hơn người, cũng có danh tiếng ở đời.

5. Tại núi Long nước Yên có rồng đen, rồng trắng xuất hiện, giao đầu đùa bỡn, tách sừng mà đi. Yên vương Hạo đích thân dùng cỗ thái lao tế tự, xá tội trong cõi, lệnh sai gọi cung điện mới mà mình cư trú là Hòa Long.

6. Đô đình Túc hầu Dữu Dực phát ung nhọt ở lưng, biểu cử con mình là Viên Chi tạm coi chức Phụ quốc tướng quân, Thứ sử Kinh châu, đem việc ngày sau ủy thác; lấy Tư mã Chu Đảo người quận Nghĩa Dương làm Nam man Hiệu úy, suất lĩnh một nghìn người thủ giữ Ba Lăng. Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Ngọ, Dực chết.

Bộ tướng của Dực là bọn Kiền Toản tác loạn, giết Quán quân tướng quân Tào Cứ. Chu Đảo và An tây Trưởng sử Giang Lâm,

---

[1] Lục thượng thư lục điều sự (录尚书六条事) là chức quan ở dưới Lục thượng thư sự, về chức trách thì đại khái như tên gọi, là quản lý sáu hạng mục công việc của Thượng thư.

Kiến vũ Tư mã Mao Mục Chi, Tướng quân Viên Chân cùng giết Toản. Lâm, là con của Thống vậy[1].

7. Tháng tám, Thứ sử Dự châu Lộ Vĩnh làm phản chạy đến nước Triệu, Triệu vương Hổ sai Vĩnh đóng quân tại Thọ Xuân.

8. Sau khi Dữu Dực chết, triều đình nghị bàn cho rằng các nhà họ Dữu nối đời tại phiên trấn phía tây, lòng người hướng về, nên chiếu theo điều mà Dực thỉnh cầu, cho Dữu Viên Chi thay chức trách của Dực. Hà Sung nói:

- Kinh Sở, là cửa tây của quốc gia, số hộ khẩu trăm vạn, phía bắc nối rợ Hồ cường mạnh, phía tây kề nước Thục cứng khỏe, địa thế hiểm trở, đi vòng quanh vạn dặm; dùng đúng người thì Trung nguyên có thể định, dùng lầm người thì xã tắc đáng phải lo, đấy là chỗ mà Lục Kháng gọi là "còn thì Ngô còn, mất thì Ngô mất" vậy, há nên để hạng thiếu niên mặt trắng đảm đương chỗ đó sao? Hoàn Ôn tài năng mưu lược hơn người, có tài cán kiêm văn võ, gánh vác việc biên tây, không ai hơn Ôn vậy.

Kẻ nghị bàn lại hỏi:

- Dữu Viên Chi chịu nhường tránh Ôn chăng? Lỡ khiến hắn trở binh, nỗi thẹn nhục sợ rằng không ít.

Sung nói:

- Ôn đủ để chế phục hắn, chư quân chớ lo.

Đan Dương doãn Lưu Đàm thường coi trọng tài của Ôn, nhưng biết cái chí không chịu làm tôi thần của Ôn, bảo với Cối Kê vương Dục rằng:

- Với Ôn, chẳng nên sai hắn giữ chỗ đất có hình thế ưu việt, vị hiệu của hắn thường nên biếm ức.

Lại khuyên Dục tự mình trấn giữ thượng lưu, dùng mình làm Quân tư, Dục không nghe; Đàm thỉnh xin tự đi, Dục vẫn không đồng ý.

---

[1] Giang Thống (江统), đại thần Tây Tấn, thời Tấn Huệ đế.

Ngày Canh Thìn, triều đình lấy Thứ sử Từ châu là Hoàn Ôn làm An tây tướng quân, Trì tiết, Đô đốc Kinh, Tư lệ, Ung, Lương, Ích, Ninh lục châu chư quân sự, kiêm lĩnh Hộ Nam Man Hiệu úy, Thứ sử Kinh châu, Viên Chi quả nhiên không dám tranh giành. Lại dùng Lưu Đàm giám xét các việc quân của Miện trung, kiêm lĩnh Thái thú Nghĩa Thành, thay Dữu Phương Chi. Chuyển Phương Chi, Viên Chi tới Dự Chương.

Hoàn Ôn từng nhân lúc trời tuyết muốn đi săn, qua gặp Lưu Đàm trước, Đàm thấy hành trang của Ôn rất tề chỉnh, hỏi Ôn rằng:

- Lão tặc muốn đi làm việc gì thế?

Ôn cười nói:

- Ta không làm thế, khanh há được ngồi nhà đàm luận sao?

9. Em của Hán chủ Thế là Đại tướng quân Quảng, thấy Thế không có con, xin làm Thái đệ; Thế không đồng ý. Mã Đang và Giải Tư Minh can rằng:

- Anh em của Bệ hạ không nhiều, nếu lại có người bị phế bỏ, sẽ càng cô nhược nguy hiểm.

Cố thỉnh xin đồng ý việc ấy. Thế ngờ hai người và Quảng có bàn mưu, bắt Đang và Tư Minh chém đi, di diệt tam tộc bọn họ. Lại phái Thái bảo Lý Dịch tập kích Quảng ở Phù Thành, biếm Quảng làm Lâm Cung hầu, Quảng tự sát.

Lúc Tư Minh bị bắt, than rằng:

- Quốc gia không bị diệt vong, vì mấy người bọn ta còn, nay sợ rằng có việc ấy rồi!

Nói cười tự nhiên như thường rồi chết. Tư Minh có trí lược, dám can ngăn; Mã Đang vốn được lòng người; lúc họ chết, sĩ dân chẳng ai không thương xót họ.

10. Mùa đông, tháng mười, Yên vương Hạo sai Mộ Dung Khác đánh nước Cao Câu Ly, hạ Nam Tô, đặt lính trú giữ rồi về.

11. Tháng mười hai, Trương Tuấn công phạt nước Yên Kỳ, thu hàng bọn họ. Năm ấy, Tuấn chia mười một quận gồm cả

quận Vũ Uy lập Lương châu, lấy Thế tử Trọng Hoa làm Thứ sử; chia tám quận vùng Hưng Tấn lập Hà châu, lấy Ninh Nhung hiệu úy Trương Quán làm Thứ sử; chia ba quận vùng Đôn Hoàng và ba doanh của Tây vực Đô hộ lập Sa châu, lấy Tây Hồ hiệu úy Dương Tuyên làm Thứ sử. Tuấn tự xưng là Đại đô đốc, Đại tướng quân, Giả Lương vương, đốc xét quản lý ba châu; bắt đầu đặt các chức quan Tế tửu, Lang trung, Đại phu, Xá nhân và Yết giả, quan hiệu đều phỏng theo thiên triều nhưng cải biến danh xưng; xa phục và tinh kỳ phỏng theo bậc Vương.

12. Triệu vương Hổ lấy Quán quân tướng quân Diêu Dặc Trọng làm Trì tiết, Thập quận Lục Di đại đô đốc, Quán quân Đại tướng quân. Dặc Trọng thanh liêm kiệm ước, ngay thẳng chính trực, không tu chỉnh uy nghi, nói bàn không úy kỵ tránh né, Hổ rất xem trọng; triều đình đại nghị bàn, Dặc Trọng thường tham dự quyết đoán, công khanh đều kiêng sợ, giữ lễ cung kính. Vũ Thành tả úy, là em người thiếp được Hổ sủng ái, có lần đi vào trong doanh của Dặc Trọng, xâm nhiễu bộ chúng. Dặc Trọng bắt giữ rồi mắng hắn rằng:

- Mày làm chức Úy cấm chế việc gian, lại bức hiếp tiểu dân; ta là đại thần, tận mắt nhìn thấy việc đó, chẳng thể dung túng được vậy.

Bèn lệnh sai tả hữu chém hắn; Tả úy khấu đầu chảy máu, tả hữu cố can ngăn, Dặc Trọng mới dừng.

13. Yên vương Hạo cho rằng chư hầu thời cổ tức vị, đều xưng là nguyên niên, vì thế không dùng niên hiệu của Tấn triều, tự xưng là năm thứ mười hai.

14. Triệu vương Hổ sai Chinh đông tướng quân Đặng Hằng đem mấy vạn binh đóng trú tại Nhạc An, sửa chiến cụ, là để chuẩn bị đánh lấy nước Yên. Yên vương Hạo lấy Mộ Dung Bá làm Bình Địch tướng quân, đóng lính trú giữ Đồ Hà; Hằng sợ Bá, không dám xâm phạm.

Năm Vĩnh Hòa thứ hai (Bính Ngọ - 346)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Dần, đại xá thiên hạ.

2. Ngày Kỷ Mão, Đô Hương Văn Mục công Hà Sung chết. Sung có khí phách, độ lượng, lâm triều nghiêm sắc mặt, xem việc xã tắc là trách nhiệm của mình, Sung tuyển dụng người đều vì thành tựu của họ, không vì thân cựu tư tình.

3. Khi trước, bộ Phù Dư cư trú ở Lộc Sơn, bị người Bách Tế[1] xâm phạm, bộ lạc suy bại ly tán, dời sang tây gần sát nước Yên, nhưng không đặt phòng bị. Yên vương Hạo phái Thế tử Tuấn suất lĩnh ba vị tướng quân là Mộ Dung Quân, Mộ Dung Khác, Mộ Dư Căn đem một vạn bảy nghìn quân kỵ tập kích bộ Phù Dư. Tuấn ở giữa chỉ huy, việc quân đều ủy nhiệm cho Khác, vì thế hạ được bộ Phù Dư, bắt được vua của họ là Huyền và hơn năm vạn khẩu trong bộ lạc của họ rồi về. Hạo dùng Huyền làm Trấn quân tướng quân, đem con gái gả cho.

4. Tháng hai, ngày Quý Sửu, Tấn triều lấy Quang lộc đại phu Thái Mô kiêm lĩnh chức Tư đồ, cùng Cối Kê vương Dục chung phụ chính.

5. Chử Bầu tiến cử Quang lộc đại phu Cố Hòa và Tư đồ Tả trưởng sử lúc trước là Ân Hạo lên triều đình; tháng ba, ngày Bính Tý, Tấn triều lấy Hòa làm Thượng thư lệnh, Hạo làm Kiến vũ tướng quân, Thứ sử Dương châu. Hòa vì có tang mẹ, cố từ không chịu làm quan, bảo người thân của mình rằng:

- Cổ nhân có người cởi bỏ áo xô phụng sự quân vương, là vì tài cán của họ đủ để giúp đời vậy; như Hòa này, chính đủ để khuyết tổn hiếu đạo, thương bại phong tục thôi.

Kẻ thức giả khen lời ấy.

---

[1] Hồ Tam Tỉnh chú: Vùng Đông Di có ba nước Hàn là Mã Hàn, Thìn Hàn và Biện Hàn. Mã Hàn gồm năm mươi tư nước nhỏ, Bách Tế là một trong số ấy vậy, về sau dần lớn mạnh, kiêm tính các nước nhỏ; nước ấy vốn cùng nước Cao Ly đều ở cách Liêu Đông hơn nghìn dặm về phía đông.

Hạo cũng cố chối từ. Cối Kê vương Dục gửi thư cho Hạo nói:

"Quốc gia đương lúc gặp ách vận, nguy khó cùng cực, túc hạ kiến thức cao minh, xuất chúng quảng bác, đủ để kinh lược giúp đời. Nếu lại giữ ý khiêm nhường, cẩu thả thỏa tâm nguyện của mình, ta sợ rằng việc thiên hạ từ đây hỏng mất. Túc hạ ra làm quan hay lui ẩn, quan hệ đến việc phế hưng, gia đình và quốc gia chung mệnh vận, túc hạ nên suy nghĩ kỹ việc này!"

Hạo bèn tới nhận chức.

6. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Dậu là ngày sóc, có nhật thực.

7. Tháng năm, ngày Bính Tuất, Tây Bình Trung Thành công Trương Tuấn hoăng. Quan thuộc biểu cử Thế tử Trọng Hoa làm Sử trì tiết, Đại đô đốc, Thái úy, Hộ Khương hiệu úy, Lương châu mục, Tây Bình công, giả Lương vương; xá miễn tù phạm trong cõi; Trọng Hoa tôn mẹ đích là Nghiêm thị làm Đại vương Thái hậu, mẹ là Mã thị làm Vương thái hậu[1].

8. Trung hoàng môn Nghiêm Sinh nước Triệu ghét Thượng thư Chu Quỹ, đúng lúc trời mưa lâu ngày, Sinh vu gièm Quỹ đã không tu sửa đường đi, lại phỉ báng chê bai triều đình, Triệu vương Hổ giam tù Quỹ. Bồ Hồng can rằng:

- Bệ hạ đã có Tương Quốc, Nghiệp cung, lại sửa dựng cung điện Lạc Dương, Trường An, sẽ dùng để làm gì? Chế tác nghìn cỗ liệp xa, quây vòng mấy nghìn dặm để dưỡng cầm thú, đoạt hơn chục vạn khẩu là vợ con người khác để sung đầy hậu cung, cái hành vi của bậc thánh đế minh vương ra là như thế ư? Nay lại vì đường đi không được tu sửa, muốn giết Thượng thư. Bệ hạ chẳng tu sửa đức chính, trời giáng mưa dầm, bảy tuần mới tạnh. Tạnh mưa mới được hai ngày, dẫu có trăm vạn binh quỷ thần, cũng chưa thể dẹp hết nước bùn trên đường, huống chi là người ư? Chính trị, hình pháp như thế, người thiên hạ sẽ thành

[1] Nghiêm thị là chính thê của Trương Tuấn, Mã thị là mẹ đẻ của Trương Trọng Hoa.

ra thế nào, người đời sau sẽ thành ra thế nào! Mong Bệ hạ dừng nghỉ việc sưu dịch, bãi bỏ vườn thú, thả cung nữ ra, tha cho Chu Quỹ, để xứng lòng mong mỏi của chúng nhân.

Hổ tuy không hài lòng, cũng không bắt tội Hồng, vì thế bãi việc sưu dịch Trường An và Lạc Dương, nhưng rút cục giết Chu Quỹ. Lại lập phép "tư luận triều chính"[1], đồng ý cho thuộc lại tố cáo trưởng quan của mình, nô tì tố cáo chủ của mình. Từ công khanh trở xuống, khi triều hội chỉ đưa mắt ngó nhìn nhau, chẳng ai dám nói chuyện qua lại nữa.

9. Tướng quân Vương Trạc nước Triệu đánh Trương Trọng Hoa, tập kích Vũ Nhai, cầm bắt Hộ quân Tào Quyền, Hồ Tuyên, chuyển hơn bảy nghìn hộ dân đến Ung châu. Thứ sử Lương châu là Ma Thu và Tướng quân Tôn Phục Đô đánh Kim Thành, Thái thú Trương Xung thỉnh xin đầu hàng, người Lương châu run hoảng.

Trọng Hoa điều phát hết binh trong cõi, sai Chinh nam tướng quân Bùi Hằng suất lĩnh họ để ngăn chống quân Triệu; Hằng giữ lũy ở Quảng Vũ, rất lâu mà không giao chiến. Lương châu Tư mã Trương Đam nói với Trọng Hoa rằng:

- Quốc gia tồn vong là tại binh, binh thắng bại là tại tướng. Nay kẻ nghị bàn tiến cử tướng lĩnh, đa phần suy cử người quen cũ. Xét việc Hàn Tín được tiến cử, không phải là vì ơn đức cũ vậy[2]. Đại để được minh chủ tiến cử, không cứ là người cố định nào, tài năng của người đó kham nổi việc, thì được trao đại sự. Nay cường khấu tại biên cảnh, chư tướng chẳng tiến, nhân tâm hoảng sợ. Chủ bộ Tạ Ngải, tài kiêm văn võ, nên dùng để ngăn chống Triệu.

Trọng Hoa triệu Ngải, hỏi về phương lược; Ngải muốn xin bảy nghìn binh, nhất định phá Triệu để báo đáp. Trọng Hoa bái

---

[1] Đại để là hình phép trị tội những người nghị luận riêng về việc triều đình.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển một, sự kiện năm thứ nhất đời Hán Cao tổ.

Ngải làm Trung kiên tướng quân, cấp cho năm nghìn quân bộ kỵ, sai đánh Thu. Ngải dẫn binh ra Chấn Vũ, ban đêm có hai con chim kiêu kêu ở trong nha quân, Ngải nói:

- Lục bác đắc kiêu giả thắng[1]; nay chim kiêu kêu trong nha quân, là điềm thắng địch vậy.

Liền tiến lên cùng binh Triệu giao chiến, đại phá binh Triệu, chém năm nghìn đầu. Trọng Hoa phong Ngải làm Phúc lộc bá.

Lúc Ma Thu đánh hạ Kim Thành, Huyện lệnh là Xa Tế người quận Đôn Hoàng không chịu hàng, dùng kiếm tự vẫn mà chết. Thu lại đánh Đại Hạ, Hộ quân Lương Thỉ đốc giữ Thái thú Tống Yến, dâng thành hưởng ứng Thu. Thu phái Yến đem thư đi dụ gọi Uyển thú đô úy là Tống Củ người quận Đôn Hoàng, Củ nói:

- Là kẻ nhân thần công nghiệp đã chẳng thành, chỉ có tử tiết mà thôi.

Liền giết vợ con trước rồi tự vẫn sau. Thu nói:

- Đều là nghĩa sĩ vậy.

Rồi thu thây mà chôn táng họ.

10. Mùa đông, Thái bảo Lý Dịch của nước Hán cử binh làm phản tại Tấn Thọ, người Thục đa phần theo Dịch, bộ chúng đến mấy vạn. Hán chủ Thế lên thành chống đánh, Dịch một mình một ngựa đột phá cửa, người giữ cửa bắn ra liền giết được hắn, bộ chúng của Dịch đều vỡ. Thế đại xá trong cõi, cải niên hiệu thành Gia Ninh.

Thế kiêu xa dâm dật, chẳng đoái nghĩ việc nước, đa phần trong cung cấm, hiếm khi tiếp xúc công khanh, xa lánh kiẻ cựu thần, tín nhiệm người ở bên cạnh, kẻ sàm nịnh đều tiến dụng, dùng hình phạt hà khắc bừa bãi, bởi thế trong

[1] Khi chơi Lục bác kỳ, có được con kiêu thì thắng. Xem chú thích về Chu kỷ, quyển bốn, sự kiện năm thứ bốn mươi hai, đời Chu Noãn vương.

Ôn theo lời ấy, lưu Tham quân Tôn Thịnh và Chu Sở suất lĩnh binh gầy yếu giữ xe truy trọng, Ôn tự suất lĩnh bộ tốt trực chỉ Thành Đô.

Sở, là con của Phủ vậy.

Lý Phúc tiến công Bành Mô, bọn Tôn Thịnh gắng sức đánh, Phúc chạy. Ôn tiến lên, gặp Lý Quyền, đánh ba trận thắng cả bà, binh Hán tan chạy về Thành Đô, Trấn quân tướng quân Lý Vị Đô Nghênh đến chỗ Ôn xin hàng. Tảm Kiên đến Kiền Vi, mới biết Ôn đi đường khác, bèn quay về, vượt sông từ bến Sa Đầu, gần đến nơi, Ôn đã đóng quân ở Thập Lý Mạch thuộc Thành Đô, sĩ chúng của Kiên tự vỡ.

Thế đem hết sĩ chúng ra giao chiến ở cầu Tạc thuộc Thành Đô, quân tiên phong của Ôn bất lợi, Tham quân Cung Hộ chết trận, tên bay đến đầu ngựa của Ôn. Mọi người sợ hãi, muốn lui, nhưng Cổ lại lầm khua chiêng thành thúc trống[1]; Viên Kiều rút kiếm đốc sĩ tốt ra sức đánh, bèn đại phá Thế. Ôn thừa thắng ruổi dài đến Thành Đô, phóng hỏa đốt cửa thành. Người Hán hoảng sợ, không có chí chiến đấu nữa. Thế ban đêm mở cửa đông chạy ến, đến Gia Manh, sai Tán kỵ thường thị Vương Ấu đưa văn ng đến cho Ôn, tự xưng "Lý Thế người Lược Dương khấu tội chết", không lâu sau khiêng áo quan trói mình đến Ôn cởi trói đốt áo quan, đưa Thế và tông thất nước ươi người về Kiến Khang; triều đình dùng bọn iến Chi của nước Hán làm Tham tá, cử dụng iệc thiện, người Thục rất mừng.

n là Hạ Hầu Lãm tham lam phóng túng, ười Hồ, lại điều dụng gỗ chế thuyền, ấy cho việc đánh dẹp, bởi thế các là Văn đánh chiếm Nhật Nam, ười, Văn giết Lãm, đem thây

iên binh xung trận vậy.

tế trời; gửi hịch cho Thứ sử Giao châu là Chu Phồn, xin lấy Hoành Sơn ở phía bắc quận Nhật Nam làm mốc giới. Sau khi Văn rút đi, Phồn sai Đốc hộ Lưu Hùng đóng lính giữ Nhật Nam.

3. Bọn Thượng thư bộc xạ Vượng Thệ, Trấn đông tướng quân Đặng Định, Bình nam tướng quân Vương Nhuận, Tướng quân Ngỗi Văn của nước Hán ngày trước cùng cử binh làm phản, bộ chúng đều có hơn vạn. Hoàn Ôn tự thân đi đánh Định, sai Viên Kiều đánh Văn, đều phá chúng. Ôn mệnh sai Thứ sử Ích châu là Chu Phủ trấn giữ Bành Mô, chém Vương Thệ, Vương Nhuận. Ôn lưu lại Thành Đô ba mươi ngày, chấn chỉnh quân lữ quay về Giang Lăng. Lý Thế đến Kiến Khang, được phong tước Quy Nghĩa hầu. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Tỵ, bọn Đặng Định, Ngỗi Văn tiến chiếm Thành Đô, Chinh lỗ tướng quân Dương Khiêm bỏ Phù Thành, lui giữ Đức Dương.

4. Thứ sử Lương châu của nước Triệu là Ma Thu đánh Phu Hãn. Thái thú Tấn Xương là Lang Thản cho rằng thành lớn khó thủ giữ, muốn bỏ lớp thành phía ngoài. Thái thú Vũ Thành là Trương Thuân nói:

- Bỏ lớp thành phía ngoài thì lòng người xáo động, đại sự hỏng mất đấy.

Ninh Nhung hiệu úy là Trương Cừ theo lời bàn của Thuân, cố giữ thành lớn. Thu suất lĩnh tám vạn sĩ chúng vây chặt mấy vòng, thang mây địa đạo, trăm đường cùng tiến; người trong thành ngăn chống, sĩ chúng của Thu tử thương mấy vạn người. Triệu vương Hổ lại phái tướng của mình là bọn Lưu Hồn suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ hội với Thu. Lang Thản hận vì lời của mình chẳng được dùng, truyền lệnh cho quân sĩ là Lý Gia ngầm dẫn hơn nghìn binh Triệu lên thành; Cừ đốc chư tướng ra sức đánh, giết hơn hai trăm người, binh Triệu mới lui. Cừ đốt dụng cụ đánh thành của binh Triệu, Thu lui giữ Đại Hạ.

Hổ dùng Trung thư giám Thạch Ninh làm Chinh tây tướng quân, suất lĩnh hai vạn binh của Tinh châu và Tư lệ làm hậu kế

cho bọn Thu. Tướng của Trương Trọng Hoa là bọn Tống Tần suất lĩnh hai vạn hộ hàng nước Triệu. Trọng Hoa dùng Tạ Ngải làm Sử trì tiết, Quân sư tướng quân, suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ tiến quân đến sông Hoàng Hà. Ngải ngồi diêu xa[1], đội mũ lụa trắng, gõ trống mà đi. Thu trông xa thấy, giận nói:

- Ngải ít tuổi thư sinh, áo mũ như thế, là khinh ta vậy.

Bèn lệnh sai ba nghìn quân Long tương cầm giáo dài đen ruổi ngựa đánh Ngải; tả hữu của Ngải kinh nhiễu. Có người khuyên Ngải nên cưỡi ngựa, Ngải không nghe, xuống xe, ngồi xoạc chân trên hồ sàng, chỉ huy bộ thự, quân Triệu cho là có binh phục, sợ hãi không dám tiến. Biệt tướng Trương Mạo theo đường hẻm dẫn binh chặn phía sau quân Triệu, quân Triệu lui, Ngải thừa thế tiến đánh, đại phá chúng, chém tướng Triệu là Đỗ Huân và Cấp Ngư, bắt chém một vạn ba nghìn đầu giặc rợ, Thu một ngựa trốn chạy về Đại Hạ.

Tháng năm, Thu và Thạch Ninh lại suất lĩnh mười hai vạn sĩ chúng tiến lên đóng trại ở phía nam Hoàng Hà, Lưu Ninh và Vương Trạc đánh cướp các quận Tấn Hưng, Quảng Vũ, Vũ Nhai, đến tận Khúc Liễu. Trương Trọng Hoa sai Tướng quân Ngưu Toàn cự chúng, lui giữ Phu Hãn, thành Cô Tang rung động. Trọng Hoa muốn đích thân ra chống địch, Tạ Ngải cố khuyên can. Sách Hà nói:

- Quân chủ trấn nhiếp cả nước, chẳng nên khinh động.

Trọng Hoa bèn dùng Ngải làm Sử trì tiết, Đô đốc chinh thảo chư quân sự, coi việc của Vệ tướng quân, lấy Hà làm Quân chính tướng quân, suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ chống địch. Biệt tướng Dương Khang đánh bại Lưu Ninh tại Sa Phụ, Ninh lui binh đóng trại tại Kim Thành.

5. Tháng sáu, ngày Tân Dậu, Tấn triều đại xá thiên hạ.

6. Mùa thu, tháng bảy, nước Lâm Ấp lại vây hãm quận Nhật Nam, giết Đốc hộ Lưu Hùng.

---

[1] Một loại xe ngựa nhỏ, trang bị nhẹ.

7. Bọn Ngỗi Văn, Đặng Định lập con của cố Quốc sư Phạm Trường Sinh[1] là Bôn làm Đế rồi tôn phụng hắn, dùng lời yêu dị mê hoặc dân chúng, người Thục đa phần theo dựa chúng.

8. Triệu vương Hổ lại phái Chinh tây tướng quân Tôn Phục Độ và Tướng quân Lưu Hồn suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ hội với quân của Ma Thu, ruổi dài vượt Hoàng Hà, đánh Trương Trọng Hoa, đóng quân tại Trường Tối. Tạ Ngải dựng tinh kỳ trong quân cùng sĩ chúng thề, có cơn gió thổi tinh kỳ trỏ về hướng đông nam, Sách Hà nói:

- Hướng gió là hiệu lệnh, nay tinh kỳ chỉ về hướng địch, đấy là trời giúp đỡ vậy.

Ngải đóng quân ở Thần Điểu, Vương Trạc cùng quân tiên phong của Tạ Ngải giao chiến, bại, chạy về phía nam Hoàng Hà. Tháng tám, ngày Mậu Ngọ, Ngải tiến đánh Thu, đại phá Thu, Thu trốn về Kim Thành. Hổ nghe tin, than rằng:

- Ta dùng một cánh quân định chín châu, nay dùng binh lực của chín châu lại khốn ở Phu Hãn, bên kia có người tài như thế, chưa thể đồ được vậy!

Ngải quay về, đánh dẹp giặc phản là bọn Tư Cốt Chân gồm hơn vạn nhà, đều phá bình chúng.

9. Triệu vương Hổ chiếm đất của mười châu[2], thu tụ vàng lụa và các đồ trân quý dị vật mà ngoại quốc dâng cống, tài vật trong phủ khố chẳng tính được bao nhiêu; vẫn tự cho là chẳng đủ, lại sai đào bới hết các lăng mộ đời trước, lấy vàng bạc châu báu trong ấy.

Sa môn là Ngô Tiến nói với Hổ rằng:

- Vận người Hồ sắp suy, Tấn triều đang hưng khởi lại, nên khiến người Tấn lao dịch khổ sở để đè yểm khí thế của bọn họ.

---

[1] Lý Hùng dùng Phạm Trường Sinh làm Quốc sư.

[2] Bấy giờ, đất đai của nước Triệu gồm mười châu là: U, Tinh, Ký, Tư lệ, Duyện, Dự, Thanh, Từ, Ung, Tần.

Hổ sai Thượng thư Trương Quần điều phát sáu chục vạn trai gái của các quận phụ cận, chục vạn cỗ xe, chuyển đất đắp vườn Hoa Lâm và bức tường dài ở phía bắc thành Nghiệp, chiều rộng đến mấy chục dặm. Bọn Thân Chung, Thạch Phác, Triệu Lãm dâng sớ bày kể việc thiên văn thác loạn, bách tính điêu linh tàn tệ. Hổ cả giận nói:

- Nếu vườn và tường sáng sớm đắp xong, chiều tối ta chết, không hối hận vậy.

Rồi thúc Trương Quần sai người đốt đuốc làm ban đêm; gió dữ mưa lớn, người chết đến mấy vạn. Quận, quốc trước sau đưa đến mười sáu con lân xanh, bảy con hươu trắng, Hổ lệnh sai Tư ngu là Trương Hạt Trụ huấn luyện chúng để kéo xe lọng linh chi, khi đại triều hội thì bày thành hàng ở điện đường đình viện.

Tháng chín, Hổ lệnh sai Thái tử Tuyên ra cầu phúc ở các nơi núi sông, nhân đó xuất du săn bắn. Tuyên ngồi xe đại lộ[1], che lọng lông chim, dựng tinh kỳ Thiên tử, mười sáu lộ quân gồm mười tám vạn nhung tốt xuất phát từ cửa Kim Minh, Hổ tới hậu cung của mình trèo lên Lăng Tiêu quán trông xem, cười nói:

- Cha con nhà ta như thế, trừ phi trời sụt đất lở, có gì phải lo buồn nữa! Chỉ ôm con đùa cháu, lấy ngày tháng làm vui thôi.

Mỗi chỗ Tuyên dừng lại, thường xếp người thành vòng vây dài, bốn mặt đều trăm dặm, đuổi cầm thú, đến chập tối cầm thú đều tụ lại quanh chỗ nghỉ, Tuyên sai văn võ đều quỳ thẳng, lại vây chặt cầm thú, đuốc lửa sáng rực như ban ngày, lệnh sai hơn trăm quân kỵ ruổi ngựa bắn tên vào trong vòng vây, Tuyên và cơ thiếp ngồi xe liễn đến ngắm xem, thú chết hết mới dừng. Chỗ nào để thú sổng thoát, người vây chặn thú, nếu có tước thì bị đoạt ngựa, bắt đi bộ một ngày, không có tước vị thì bị phạt một trăm roi. Sĩ tốt đói rét chết đến hơn vạn người, Tuyên đi qua mười lăm quận của ba châu, của cải tích trữ đều sạch nhẵn không còn sót thứ gì.

---

[1] Loại xe to, dành riêng cho bậc Thiên tử thời cổ vậy.

Hổ lại lệnh cho Thạch Thao đi kế sau, từ Tinh châu đến Tần, Ung cũng như Tuyên. Tuyên giận vì Thao được sánh ngang với mình, càng ghét hận Thao. Hoạn quan Triệu Sinh được Tuyên sủng hạnh, không được Thao sủng ái, ngầm khuyên Tuyên diệt trừ Thao, từ đấy Tuyên bắt đầu có mưu đồ giết Thao vậy.

10. Ma Thu của nước Triệu lại tập kích tướng của Trương Trọng Hoa là Trương Mạo, đánh bại Mạo, chém hơn ba nghìn đầu. Phu Hãn hộ quân là Lý Quỳ suất lĩnh bảy nghìn sĩ chúng đầu hàng Triệu, từ Hoàng Hà về nam, người Đê, người Khương đều theo dựa nước Triệu.

11. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Sửu, triều đình phái Thị ngự sử Du Quy đến Lương châu, trao cho Trương Trọng Hoa chức Thị trung, Đại đô đốc, Đốc Lũng Hữu, Quan Trung chư quân sự, Đại tướng quân, Thứ sử Lương châu, Tây Bình công. Quy đến Cô Tang, Trọng Hoa muốn xưng hiệu là Lương vương, không chịu nhận chiếu, sai người thân tín của mình bảo riêng với Quy rằng:

- Chúa công ta nối đời là trung thần của Tấn triều, nay há lại chẳng bằng được Tiên Ti, sao vậy? Triều đình phong Mộ Dung Hạo làm Yên vương, mà chúa công ta chỉ là Đại tướng quân, lấy gì để khen ngợi khuyến khích trung thần đây! Minh đài[1] nên phát văn cáo với dân Hà Tây, cùng khuyên châu chủ làm Lương vương. Bậc nhân thần xuất sứ, nếu lợi cho xã tắc, tự chuyên có thể được vậy.

Quy nói:

- Ngô tử[2] nói sai rồi! Khi xưa lúc Tam đại xưng Vương, tước vị tôn quý chẳng gì bằng thượng công[3]; lúc nhà Chu suy, Ngô,

---

[1] Quy là Thị ngự sử, đang vâng phụng mệnh, cho nên được xưng là Minh đài vậy.

[2] Thời cổ, đại phu của liệt quốc đều gọi nhau là "ngô tử", là cách xưng hô thân mật.

[3] Thời Tam đại, Thiên tử xưng Vương, bề tôi tước chia ngũ đẳng là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam; Thượng công xếp vào hàng Cửu mệnh, đứng đầu quần thần.

Sở mới bắt đầu tiếm hiệu xưng vương, mà chư hầu chẳng chê bai họ, đại khái đối đãi xem bọn họ là Man Di vậy; giả sử Tề, Lỗ xưng vương, chư hầu há chẳng bốn mặt đánh họ ư? Hán Cao tổ phong Hàn, Bành làm vương, không lâu đều tru diệt, đại khái là kế quyền nghi nhất thời, không phải hậu đãi họ vậy. Thánh thượng vì Quý công trung hiền, nên ban tước thượng công, trao trọng nhiệm phương bá, sủng vinh cực cao rồi, Tiên Ti Di Địch há có thể so bì được ư? Vả lại ta nghe nói, công có lớn có nhỏ, thưởng có trọng có khinh. Nay Quý công bắt đầu kế nối mà làm Vương[1], nếu lại suất lĩnh sĩ chúng Hà Tây, phía đông bình rợ Hồ, rợ Yết, tu sửa khôi phục lăng miếu, nghênh đón Thiên tử trở lại Lạc Dương, sẽ lấy chức gì để phong thêm đây?

Trọng Hoa bèn thôi.

12. Đê vương Dương Sơ ở Vũ Đô phái sứ đến xưng phiên thuộc, triều đình hạ chiếu lấy Sơ làm Sử trì tiết, Chinh nam tướng quân, Thứ sử Ung châu, Cừu Trì công.

13. Tháng mười hai, Chấn uy hộ quân Tiêu Kính Văn giết Chinh Lỗ tướng quân Dương Khiêm, tiến đánh Phù Thành, phá được, tự xưng là Ích châu mục; thế rồi chiếm quận Ba Tây, thông với Hán Trung.

---ॐ---

[1] Ý nói Trọng Hoa mới kế vị, chưa có công với Tấn mà đòi làm Vương vậy.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI]

HIẾU TÔNG MỤC HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Hòa thứ tư (Mậu Thân – 348)

1. Mùa hạ, tháng tư, nước Lâm Ấp phạm cướp quận Cửu Chân, giết hại tám, chín phần mười sĩ dân.

2. Tần công Thao của nước Triệu được Triệu vương Hổ sủng ái, Hổ muốn lập Thao, vì Thái tử Tuyên là con trưởng, do dự bất quyết. Tuyên thường nghịch ý chỉ, Hổ giận nói:

- Ta hối hận vì không lập Thao vậy!

Thao bởi thế càng kiêu căng, xây điện đường ở phủ Thái úy, gọi là Tuyên Quang điện, xà nhà dài chín trượng. Tuyên trông thấy, cả giận, chém thợ, chặt đứt xà nhà rồi bỏ đi; Thao giận, tăng xà nhà đến mười trượng. Tuyên nghe chuyện, bảo với kẻ mà mình sủng ái là Dương Bôi, Mâu Thành, Triệu Sinh rằng:

- Thằng ranh hung ác lại dám gàn bướng ngạo mạn như thế! Bay nếu có thể giết nó, ta vào Tây cung rồi, sẽ đem hết quốc ấp của Thao phân phong cho bọn bay. Thao chết, chúa thượng tất đến viếng tang, ta nhân đó thi hành đại sự[1], không thể không xong việc vậy.

Bọn Bôi hứa vâng.

---

[1] Ý nói việc giết cha là Thạch Hổ, cướp ngôi.

Mùa thu, tháng tám, buổi đêm, Thao và liêu thuộc ăn yến ở Đông Minh quán, nhân đó nghỉ lại tại Phật tinh xá[1]. Tuyên sai bọn Dương Bôi leo thang Mi hầu[2] mà vào, giết Thao, vứt đao, tên giết người lại rồi bỏ đi. Sáng sớm, Tuyên tấu báo việc đó, Hổ đau thương kinh sợ dứt khí, hồi lâu mới tỉnh. Hổ chuẩn bị ra ngoài đến đám tang, Tư không Lý Nông can rằng:

- Giết hại Tần công chưa biết là người nào, giặc tại kinh sư, xe loan không nên khinh thường ra ngoài.

Hổ bèn dừng, nghiêm binh phát tang ở Thái Vũ điện. Tuyên qua viếng tang Thao, không hề khóc, chỉ nói "ồ ồ", sai nâng tấm khăn lớn liệm che thi thể lên xem, cười lớn rồi đi. Lại bắt bọn Ký thất tham quân của Đại tướng quân là Trịnh Tĩnh, Doãn Vũ, muốn đổ tội cho bọn họ.

Hổ nghi ngờ Tuyên giết Thao, muốn triệu Tuyên, sợ Tuyên không vào, bèn trá nói rằng mẹ của Tuyên là Đỗ hậu quá buồn đau mắc bệnh khốn; Tuyên không cho là mình bị ngờ, vào chầu trong cung, liền bị giữ lại. Người quận Kiến Hưng là Sử Khoa biết mưu ấy, tố cáo bọn Tuyên; Hổ sai người đi bắt Dương Bôi, Mâu Thành, họ đều bỏ trốn; bắt được Triệu Sinh, cật vấn hắn, xưng hết tội. Hổ càng đau buồn giận dữ hơn, tù cấm Tuyên tại kho hình cụ, dùng vòng sắt xuyên qua cằm của Tuyên rồi khóa lại, lấy đao tên giết Thao, liếm huyết trên đó, gào khóc bi thương chấn động cung điện. Phật Đồ Trừng nói:

- Tuyên và Thao đều là con của Bệ hạ, nay nếu vì Thao giết Tuyên, là họa chồng họa vậy. Bệ hạ nếu nhân từ khoan thứ hơn, phúc lộc còn dài; nếu nhất định giết Tuyên, Tuyên sẽ thành sao chổi xuống quét sạch Nghiệp cung.

---

[1] Phật tinh xá (佛精舍), là chùa thờ Phật vậy. Đấy là nơi tăng đồ chuyên tâm tu hành, cho nên gọi là tinh xá.

[2] Mi hầu (猕猴), là một giống khỉ nhỏ rất giỏi leo trèo, ở đây dùng làm tên thang. Đại để đấy là một loại thang nhỏ mà dài, người bám thang leo lên giống như khỉ leo tường vậy.

Hổ không nghe. Sai chất củi ở phía bắc Nghiệp thành, dựng cành cây ngang đống củi, trên ngọn cây đặt ròng rọc, dùng dây quấn quanh, để chiếc thang tựa vào đống củi, đưa Tuyên đến đứng dưới thang, sai các hoạn quan mà Thao sủng ái là Hác Trĩ, Lưu Bá nắm tóc Tuyên, kéo lưỡi hắn, lôi lên thang; Hác Trĩ lấy sợi dây choàng qua dưới cằm hắn, ròng rọc thắt bên trên. Lưu Bá chặt chân tay Tuyên, khoét mắt, xuyên thủng ruột, như vết thương của Thao. Rồi bốn mặt phóng hỏa, khói lửa bốc lên trời. Hổ đi theo mấy nghìn người từ Chiêu nghi trở xuống lên Trung đài ngắm xem. Lửa tắt, lại lấy tro cốt của Tuyên chia để ở giao đạo các cửa thành. Rồi giết vợ con của Tuyên gồm chín người. Con út của Tuyên mới được mấy tuổi, Hổ vốn yêu mến nó, ôm nó mà khóc, muốn tha cho, các đại thần của Hổ không nghe, lôi nó trong vòng tay Hổ mà giết nó; đứa nhỏ níu áo Hổ gào lớn, đến mức đứt đai áo, Hổ vì thế phát bệnh, lại phế truất mẫu hậu Đỗ thị của Tuyên thành thứ dân. Còn giết thuộc hạ của Tuyên là ba trăm người từ Tứ soái[1] trở xuống, năm mươi hoạn quan, đều dùng xe xé vụn từng đốt xương, ném thi thể xuống sông Chương. Đông cung của Tuyên dùng làm nơi nuôi bò, lợn. Hơn chục vạn vệ sĩ của Đông cung đều bị đày ra biên thùy làm lính thú giữ Lương châu. Trước đấy Triệu Lãm nói với Hổ rằng:

- Trong cung sắp có biến, nên phòng bị việc ấy.

Lúc Tuyên giết Thao, Hổ ngờ Lãm biết mà không báo, cũng giết Lãm.

3. Triều đình luận công lao bình Thục, muốn đem tước Dự Chương quận công phong cho Hoàn Ôn. Thượng thư tả thừa Tuân Nhuy nói:

- Ôn nếu lại bình được Hà, Lạc, sẽ lấy gì để thưởng công?

Triều đình bèn thêm cho Ôn chức Chinh tây Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, phong tước Lâm Hạ quận công; gia

---

[1] Đông cung có Tứ soái là Tả soái, Hữu soái, Tiền soái, Hậu soái.

phong Tiêu vương Vô Kỵ làm Tiền tướng quân; Viên Kiều làm Long tương tướng quân, phong tước Tương Tây bá.

Nhuy, là con của Tung vậy[1].

Sau khi Ôn diệt Thục, uy danh đại chấn, triều đình kiêng sợ Ôn. Cối Kê vương Dục cho rằng Thứ sử Dương châu Ân Hạo có danh lớn, trong triều ngoài nội tôn sùng bội phục, tiến dẫn làm tâm phúc cốt cán, cho cùng tham dự nắm quyền triều đình, muốn dùng để đối kháng với Ôn; từ đấy Hạo và Ôn nghi kỵ ngờ vực lẫn nhau.

Hạo thấy Chinh bắc Trưởng sử Tuân Tiện và Thứ sử Giang châu lúc trước là Vương Hi Chi vốn có danh tiếng tốt, cất nhắc Tiện làm Ngô quốc Nội sử, Hi Chi làm Hộ quân tướng quân, dùng làm vây cánh. Tiện, là em của Nhuy; Hi Chi, là cháu của Đạo vậy. Hi Chi cho rằng trong ngoài hòa hợp, rồi sau quốc gia mới có thể yên định, khuyên Hạo không nên cùng Ôn gây hiềm khích; Hạo không nghe.

4. Yên vương Hạo mắc bệnh, triệu Thế tử Tuấn dặn rằng:

- Nay Trung nguyên chưa bình, chính là lúc phải dựa người hiền tài kiệt xuất để mưu việc trị thế. Khác trí dũng kiêm gồm, có tài kham nổi trọng nhiệm, mày nên ủy thác việc cho hắn, để thành toàn cái chí của ta!

Lại nói:

- Dương Sĩ Thu[2] là sĩ phu có phẩm hạnh tiết tháo cao khiết, trung thành lão luyện, vững chí kiên trinh, nên phó thác đại sự, mày hãy khéo đãi ông ấy.

Tháng chín, ngày Bính Thân, hoăng.

5. Triệu vương Hổ nghị bàn việc lập Thái tử; Thái úy Trương Cử nói:

---

[1] Tuân Tung (荀崧), là em của Tuân Phan (荀藩), trong họa Vĩnh Gia từng dự việc dựng Hành đài ở huyện Mật; đầu những năm Kiến Hưng lại từng trấn thủ huyện Uyển.

[2] Dương Vụ (阳骛), tự Sĩ Thu (士秋).

- Yên công Bân có vũ lược, Bành Thành công Tuân có văn đức, xin Bệ hạ chọn lựa.

Hổ nói:

- Lời khanh chính hợp ý ta.

Nhưng chiêu tướng quân Trương Sài nói:

- Mẹ của Yên công xuất thân thấp hèn, lại từng mắc lỗi lầm[1]; mẹ của Bành Thành công lúc trước vì việc của Thái tử bị phế[2], nay lập Bành Thành công, thần sợ rằng chẳng thể không có oán hận nhỏ, Bệ hạ nên nghĩ xét kỹ lưỡng việc này!

Khi trước, lúc Hổ đánh hạ Thượng Khuê[3], Trương Sài bắt được con gái út của Tiền Triệu chủ Lưu Diệu là An Định công chúa, có sắc đẹp tuyệt vời, nạp cho Hổ, Hổ rất yêu sủng, sinh ra Tề công Thế. Sài thấy Hổ già lão có bệnh, muốn lập Thế làm người kế tự, mong Lưu thị làm Thái hậu, mình được phụ chính, bèn khuyên Hổ rằng:

- Bệ hạ hai lần lập Thái tử, mẫu thân của họ đều xuất thân thấp hèn, cho nên họa loạn nối nhau đến; nay nên chọn mẹ quý con hiếu mà lập làm Thái tử.

Hổ nói:

- Khanh chớ nói, ta biết ngôi Thái tử ở đâu rồi.

Hổ lại cùng quần thần thương nghị ở điện đường phía đông, Hổ nói:

- Ta dùng ba hộc tro tinh tự rửa sạch ruột mình, vì sao lại chuyên sinh ra ác tử, hơn hai mươi tuổi liền muốn giết phụ thân! Nay Thế mới mười tuổi, đợi khi nó hai mươi tuổi, ta đã già rồi!

---

[1] Trỏ việc muốn giết Trương Hạ Độ vậy, xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ sáu, đời Tấn Thành đế.

[2] Thạch Tuân và Thạch Thúy là anh em cùng mẹ. Việc Trịnh thị bị phế, nói ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tư, đời Tấn Thành đế.

[3] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển mười sáu, sự kiện năm Hàm Hòa thứ tư, đời Tấn Thành đế.

Bèn cùng Trương Cử, Lý Nông bàn bạc quyết định, lệnh sai công khanh dâng thư thỉnh xin lập Thế làm Thái tử. Đại tư nông Tào Mạc không chịu thự danh lên thư, Hổ sai Trương Sài hỏi duyên cớ vì sao, Mạc rập đầu nói:

- Gánh trọng nhiệm thiên hạ, chẳng nên lập người ít tuổi, vì thế thần không dám thự danh.

Hổ nói:

- Mạc, là trung thần vậy, nhưng chưa thấu ý trẫm; Trương Cử, Lý Nông hiểu ý trẫm vậy, có thể sai họ nói rõ ý ấy.

Bèn lập Thế làm Thái tử, lấy Lưu Chiêu nghi làm Hoàng hậu.

6. Mùa đông, tháng mười một, ngày Giáp Thìn, táng Yên Văn Minh vương; Thế tử Tuấn tức vị, xá tội trong cõi; phái sứ giả đến Kiến Khang báo tang. Lấy em là Giao làm Tả Hiền vương, Tả trưởng sử Dương Vụ làm Lang trung lệnh.

7. Tháng mười hai, Tấn triều lấy Tả Quang lộc đại phu, kiêm lĩnh Tư đồ, Lục thượng thư sự Thái Mô làm Thị trung, Tư đồ. Mô dâng sớ cố nhường, bảo với người thân cận của mình rằng:

- Ta nếu làm Tư đồ, sẽ bị đời sau chê cười, về nghĩa chẳng dám bái nhận vậy.

Năm Vĩnh Hòa thứ năm (Kỷ Dậu – 349)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mùi là ngày sóc, đại xá thiên hạ.

2. Triệu vương Hổ tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Thái Ninh; các con đều tiến tước thành Vương.

Hơn vạn người bọn Cao lực[1] ở Đông cung lúc trước bị đày đi làm lính thú tại Lương châu, đi đến Ung Thành, đã không ở trong lệ xá miễn, Hổ lại sắc mệnh cho Thứ sử Ung châu Trương

[1] Thạch Tuyên lựa lấy những kẻ lắm sức khỏe thủ vệ ở Đông cung, hiệu xưng là Cao lực, đặt chức Đốc tướng để thống lĩnh.

Mậu đưa họ đi, Mậu đoạt hết ngựa của họ, sai họ đi bộ đẩy xe hươu[1], chở lương đến nơi đóng trú. Cao lực đốc là Lương Độc người huyện Định Dương thấy chúng nhân oán hận, mưu tính tác loạn quay về đông, chúng nghe tin, đều nhảy nhót hô lớn. Độc bèn tự xưng là Chinh đông Đại tướng quân của Tấn triều, suất lĩnh mọi người đánh hạ Hạ Biện; An tây tướng quân Lưu Ninh từ An Định đánh Độc, bị Độc đánh bại. Bọn Cao lực đều rất khỏe, giỏi bắn tên, một người đương nổi hơn chục người, tuy không có binh khí và áo giáp, nhưng chúng cướp rìu của dân, thay cán búa dài một trượng, giao chiến như thần, các nơi chúng hướng đến đều vỡ lở; bọn lính thú đều thuận theo Độc, đánh hạ quận huyện, giết Trưởng lại và Nhị thiên thạch, ruổi dài về hướng đông, lúc gần đến Trường An, bộ chúng đã đến chục vạn. Nhạc Bình vương Thạch Bao suất lĩnh hết quân tinh nhuệ cự chúng, một trận liền thua bại. Bọn Độc bèn sang đông hướng ra Đồng Quan, tiến nhanh tới Lạc Dương. Triệu chủ Hổ dùng Lý Nông làm Đại đô đốc, coi việc của Đại tướng quân, thống suất bọn Vệ tướng quân Trương Hạ Độ gồm hơn chục vạn quân bộ kỵ đánh dẹp Độc, giao chiến ở Tân An, bọn Nông đại bại; giao chiến tại Lạc Dương, lại bại, liền lui giữ Thành Cao.

Độc bèn tiến sang hướng đông đánh cướp các quận Huỳnh Dương[2], Trần Lưu, Hổ cả sợ, dùng Yên vương Bân làm Đại đô đốc, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, thống suất bọn Quán quân Đại tướng quân Diêu Dặc Trọng và Xa kỵ tướng quân Bồ Hồng đánh dẹp Độc. Dặc Trọng suất lĩnh hơn tám nghìn sĩ chúng của mình đến Nghiệp thành, xin gặp Hổ. Hổ bị bệnh, không gặp, sai dẫn vào Lĩnh quân tỉnh, đem đồ ăn của mình ban cho. Dặc Trọng giận, không ăn, nói:

---

[1] Xe hươu (鹿车), là loại xe nhỏ, chỉ có một bánh ở giữa, phải đẩy tay bằng sức người, thời xưa thường được dùng để vận chuyển lương thảo.

[2] Năm Thái Thủy thứ hai, đời Tấn Vũ đế, chia quận Hà Nam đặt quận Huỳnh Dương.

- Chúa thượng triệu ta đến đánh giặc loạn, thì nên diện kiến trao phương lược, ta há vì ăn mà đến sao! Vả lại chúa thượng không gặp mặt ta, ta làm sao biết được là chúa thượng còn hay mất đây?

Hổ gượng bệnh gặp Dặc Trọng, Dặc Trọng trách Hổ rằng:

- Con chết, mày lo buồn chăng, vì sao mà mắc bệnh? Con cái lúc nhỏ không chọn người tốt dạy dỗ, mới khiến nó đến mức làm việc phản nghịch; đã làm việc phản nghịch rồi thì giết đi, lại lo buồn là sao! Lại nữa là mày mắc bệnh đã lâu, người được lập thơ ấu, nếu mày không khỏi bệnh, thiên hạ tất loạn, mối lo đầu tiên ở đấy, chớ lo giặc loạn vậy! Bọn Độc vì cùng khốn nhớ nhà, tụ nhau thành giặc trộm, tàn hại các nơi đi qua, làm sao nên việc được! Lão Khương[1] vì mày một trận chém hết chúng!

Dặc Trọng vốn tính cứng rắn ngay thẳng, với người khác bất kể quý tiện đều gọi là mày, Hổ cũng không trách. Ở ngay chỗ ngồi trao chức Sử trì tiết, Chinh tây Đại tướng quân, ban cho áo giáp và chiến mã. Dặc Trọng nói:

- Mày xem lão Khương có kham nổi việc phá giặc không?

Bèn mặc giáp nhảy lên ngựa giữa sân triều, tiếp đó vung roi khua ngựa ruổi về nam, không từ biệt mà đi. Thế rồi cùng bọn Bân đánh Độc ở Huỳnh Dương, đại phá hắn, chém đầu Độc rồi về, đánh dẹp dư đảng của hắn, diệt hết chúng. Hổ lệnh cho Dặc Trọng được đeo kiếm lên điện, vào triều không phải bước rảo, tiến phong tước Bình Tây quận công; Bồ Hồng làm Xa kỵ Đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Đô đốc Ung, Tần nhị châu chư quân sự, Thứ sử Ung châu, tiến phong tước Lược Dương quận công.

3. Người huyện Thủy Bình là Mã Úc tụ tập binh, tự xưng là Tướng quân, Nhạc Bình vương Bao của nước Triệu đánh diệt hắn, giết hơn ba nghìn nhà.

---

[1] Diêu Dặc Trọng lúc trước là tù trưởng người Khương, nên tự xưng như thế.

4. Mùa hạ, tháng tư, Thứ sử Ích châu Chu Phủ, Long tương tướng quân Chu Đảo đánh Phạm Bôn, chém hắn, Ích châu bình.

5. Triều đình hạ chiếu phái Yết giả Trần Thẩm đi sang nước Yên, bái Mộ Dung Tuấn làm Sử trì tiết, Thị trung, Đại đô đốc, đốc xét các việc quân phía bắc Hoàng Hà, Châu mục hai châu U, Bình, Đại tướng quân, Đại Thiền vu, Yên vương.

6. Hoàn Ôn phái Đốc hộ Đằng Tuấn suất lĩnh binh của hai châu Giao, Quảng đánh Lâm Ấp vương Phạm Văn ở Lô Dung, bị Văn đánh bại, phải lui giữ quận Cửu Chân.

7. Ngày Ất Mão, Triệu vương Hổ bệnh nặng, lấy Bành Thành vương Tuân làm Đại tướng quân, trấn Quan Hữu; Yên vương Bân làm Thừa tướng, Lục thượng thư sự; Trương Sài làm Trấn vệ Đại tướng quân, Lĩnh quân tướng quân, Lại bộ thượng thư; cùng nhận di chiếu phụ chính.

Lưu hậu ghét việc Bân phụ chính, sợ rằng bất lợi với Thái tử, cùng Trương Sài mưu trừ bỏ Bân. Bân bấy giờ ở tại Tương Quốc, Lưu hậu phái sứ trá bảo Bân rằng:

- Bệnh của chúa thượng đã đỡ dần, Vương nên đi săn, có thể thong thả một chút cũng được.

Bân vốn thích săn bắn uống rượu, bèn ở lại đi săn, lại phóng túng uống rượu. Lưu thị và Sài nhân đó giả truyền chiếu nói Bân không có lòng trung hiếu, cách chức quan cho về phủ đệ, sai em của Sài là Hùng suất lĩnh năm trăm Long đằng coi giữ Bân.

Ngày Ất Sửu, Tuân từ U châu đến Nghiệp thành, được sắc lệnh lên triều đường nhận bái, cấp cho ba vạn cấm binh phái đi, Tuân rơi lệ mà đi. Hôm ấy, bệnh của Hổ đỡ một chút, hỏi:

- Tuân đến chưa?

Tả hữu thưa rằng:

- Rời đi đã lâu rồi!

Hổ nói:

- Ta hận không gặp được nó!

Hổ đến Tây các[1], hơn hai trăm Long đằng trung lang sắp hàng bái lạy ở phía trước, Hổ hỏi:

- Thỉnh cầu gì?

Chúng đều nói:

- Thánh thể bất an, nên lệnh sai Yên vương vào túc vệ, quản binh mã.

Có người nói:

- Xin lấy Yên vương làm Hoàng thái tử.

Hổ hỏi:

- Yên vương không ở trong cung sao? Triệu đến đây!

Tả hữu nói:

- Vương uống rượu mắc bệnh, không thể vào được.

Hổ nói:

- Mau mang xe liễn nghênh đón hắn, ta sẽ giao tỉ thụ.

Rút cục cũng không có ai đi. Chốc lát Hổ hoa mắt liền quay vào. Trương Sài sai Trương Hùng giả truyền chiếu giết Bân.

Ngày Mậu Thìn, Lưu thị lại giả truyền chiếu lấy Sài làm Thái bảo, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Lục thượng thư sự, như việc cũ của Hoắc Quang. Thị trung Từ Thống than rằng:

- Loạn sắp phát tác rồi, ta không dự việc này.

Rồi ngẩng mặt uống thuốc độc mà chết.

Ngày Kỷ Tỵ, Hổ chết, Thái tử Thế tức vị, tôn Lưu thị làm Hoàng thái hậu. Lưu thị lâm triều xưng chế, lấy Trương Sài làm Thừa tướng; Sài từ chối không nhận, thỉnh xin dùng Bành Thành vương Tuân, Nghĩa Dương vương Giám là Tả, Hữu thừa tướng, để úy lạo tâm ý bọn họ, Lưu thị theo lời ấy.

---

[1] Tức cửa phía tây điện Thái Vũ vậy.

Sài cùng Thái úy Trương Cử mưu giết Tư không Lý Nông, Cử vốn cùng Nông thân thiện, mật báo việc ấy; Nông chạy đến Quảng Tông, suất lĩnh mất vạn nhà "Khất hoạt" thủ giữ Thượng Bạch[1], Lưu thị sai Trương Cử thống lĩnh chư quân túc vệ vây Nông. Sài lấy Trương Ly làm Trấn quân Đại tướng quân, giám xét các việc quân trong ngoài, để làm phó cho mình.

Bành Thành vương Tuân đi đến Hà Nội, nghe tin cha mất; Diêu Dặc Trọng, Bồ Hồng, Lưu Ninh cùng bọn Chinh lỗ tướng quân Thạch Mẫn, Vũ vệ tướng quân Vương Loan đi đánh dẹp Lương Độc về, gặp Tuân ở Lý Thành, cùng khuyên Tuân rằng:

- Điện hạ lớn tuổi lại hiền, tiên đế cũng có ý dùng Điện hạ làm người kế tự; chính vì tuổi cao mê hoặc, bị Trương Sài lừa dối. Nay nữ chủ lâm triều, gian thần nắm quyền, cầm giữ nhau tại Thượng Bạch chưa rỗi nhàn, quân túc vệ của kinh sư trống rỗng, Điện hạ nếu kể tội của Trương Sài, khua trống tiến binh mà đánh dẹp hắn, ai chẳng mở cửa thành cầm ngược mác mà nghênh tiếp Điện hạ!

Tuân theo lời ấy.

Tuân từ Lý Thành cử binh, nhanh chóng quay lại Nghiệp thành, Thứ sử Lạc châu là Lưu Quốc suất lĩnh sĩ chúng của Lạc Dương đến hội hợp. Hịch đưa đến Nghiệp thành, Trương Sài cả sợ, vội vã triệu quân ở Thượng Bạch về. Ngày Bính Tuất, Tuân đóng quân ở Đãng Âm, nhưng tốt chín vạn, Thạch Mẫn làm tiên phong. Lão nhân cao tuổi và quân sĩ người Yết đều nói:

- Bành Thành vương đến chịu tang, chúng ta nên ra thành nghênh đón, chẳng nên giúp Trương Sài thủ giữ thành vậy!

Bèn vượt tường thành mà ra, Sài chém họ, chẳng thể ngăn nổi. Trương Ly cũng suất lĩnh hai nghìn Long đằng, chém then

---

[1] Khất hoạt, là trỏ dư chúng của bọn Lý Uẩn, Điền Huy, từ những năm Vĩnh Gia đến bấy giờ vẫn đồn tụ ở Thượng Bạch.

cửa nghênh đón Tuân. Lưu thị sợ, triệu Trương Sài vào, đối mặt hắn khóc lóc bi thương, nói:

- Tử cung của tiên đế chưa vùi, mà họa nạn thế này! Nay con kế tự thơ ấu, phó thác cho tướng quân; tướng quân tính phải làm sao? Ta muốn gia phong địa vị nặng cho Tuân, có thể vỗ về hắn được chăng?

Sài hoảng sợ không biết tính thế nào, chỉ nói "dạ dạ". Lưu thị bèn hạ chiếu, lấy Tuân làm Thừa tướng, kiêm lĩnh Đại tư mã, Đại đô đốc, Đốc các việc quân trong ngoài, Lục thượng thư sự, thêm Hoàng việt, Cửu tích. Ngày Kỷ Sửu, Tuân đến An Dương đình, Trương Sài sợ hãi liền ra nghênh tiếp, Tuân lệnh sai bắt giữ hắn. Ngày Canh Dần, Tuân mặc áo giáp diễu binh, tiến vào từ cửa Phượng Dương, lên tiền điện Thái Vũ, giậm châm đấm ngực hết sức bi ai, rồi lui về Đông các. Rồi chém Trương Sài ở chợ Bình Nhạc, di diệt ba họ nhà Sài. Giả lệnh của Lưu thị nói:

- Con nối tự thơ ấu, được tiên đế trao ngôi vì ân riêng, nhưng hoàng nghiệp chí trọng, không phải là việc hắn có thể kham nổi; nay lấy Tuân kế tự ngôi vị.

Vì thế Tuân tức vị, thi hành đại xá, bãi bỏ việc vây Thượng Bạch. Ngày Tân Mão, phong Thế làm Tiêu vương, phế Lưu thị làm Thái phi; không lâu sau đều giết họ.

Lý Nông đến phục tội, Tuân sai khôi phục quan vị cho Nông. Tôn mẹ là Trịnh thị làm Hoàng thái hậu, lập vợ là Trương thị làm Hoàng hậu, con của Yên vương Bân lúc trước là Diễn làm Hoàng thái tử. Lấy Nghĩa Dương vương Giám làm Thị trung, Thái phó, Bái vương Xung làm Thái bảo, Nhạc Bình công Bao làm Đại tư mã, Nhữ Âm vương Côn làm Đại tướng quân, Vũ Hưng công Mẫn làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Phụ quốc Đại tướng quân.

Ngày Giáp Ngọ, trong thành Nghiệp có gió dữ nhổ bật cây to, có sấm chớp, mưa đá lớn như chén, bát. Điện Thái Vũ, Huy

Hoa bị hỏa tai, các cổng quán, đình gác cháy sạch không sót gì, xe kiệu, phục sức bị thiêu cháy quá nửa, vàng đá đều sạch nhẵn, lửa cháy hơn tháng mới tắt.

Bấy giờ Bái vương Xung trấn thủ Kế thành, nghe tin Tuân giết Thế tự lập, bảo với liêu tá của mình rằng:

- Thế nhận mệnh của tiên đế, Tuân chuyên quyền phế bỏ rồi giết đi, tội chẳng gì lớn bằng! Nay sắc lệnh cho trong ngoài giới nghiêm, Cô sẽ đích thân đánh dẹp hắn.

Vì thế lưu Ninh bắc tướng quân Thuật Kiên đóng trú ở U châu, tự mình suất lĩnh năm vạn sĩ chúng từ Kế thành xuôi về nam, truyền hịch đến đất Yên, Triệu, người các nơi như mây tụ; đi gần đến Thường Sơn, sĩ chúng hơn chục vạn, trú quân ở Uyển hương; đúng lúc có chiếu thư xá tội của Tuân, Xung nói:

- Họ đều là em ta vậy; chết rồi thì không thể sống lại được, còn tàn sát nhau nữa làm gì! Ta chuẩn bị quay về thôi!

Tướng của Xung là Trần Tiêm nói:

- Bành Thành soán thí tự tôn, là đại tội rồi! Vương dẫu quay cờ về bắc, thần tiến tiếp về phía nam, đợi khi bình định kinh sư, cầm bắt Bành Thành, rồi sau sẽ phụng đón đại giá.

Xung bèn lại tiến quân. Tuân vội phái Vương Trạc đem thư dụ Xung, Xung không nghe. Tuân sai Vũ Hưng công Mẫn và Lý Nông suất lĩnh chục vạn lính tinh nhuệ đánh Xung, giao chiến ở huyện Bình Cức, binh của Xung đại bại; bắt được Xung ở huyện Nguyên Thị, ban chết; hơn ba vạn sĩ tốt của Xung bị chôn sống.

Vũ Hưng công Mẫn nói với Tuân rằng:

- Bồ Hồng, là nhân kiệt vậy; nay dùng Hồng trấn giữ Quan Trung, thần e rằng đất Tần, Ung không phải là sở hữu của quốc gia nữa. Việc này[1] dẫu là mệnh của tiên đế lúc lâm chung, nhưng Bệ hạ lên ngôi, tự nên tính kế thay đổi.

---

[1] Trỏ việc sai Bồ Hồng trấn thủ Quan Trung vậy.

Tuân theo lời ấy, bãi chức Đô đốc của Hồng, các chức còn lại như chế lệnh thời trước. Hồng giận, quay về Phương Đầu, phái sứ đến hàng Tấn triều.

Bình Địch tướng quân Mộ Dung Bá của nước Yên dâng thư lên Yên vương Tuấn nói:

"Thạch Hổ cùng hung cực bạo, bị trời cao vứt bỏ, chỉ còn lại đốm lửa tàn, cá thịt tự nuốt nhau. Nay Trung Quốc nguy nan treo ngược, mong ngóng có người nhân ái cứu giúp, nếu đại quân một phen gắng sức, bên kia tất buông hạ vũ khí."

Thái thú Bắc Bình là Tôn Hưng cũng dâng biểu nói: "Họ Thạch đại loạn, nên dựa thời tiến lấy Trung nguyên." Tuấn lấy lý do bản thân mới gặp đại tang, không đồng ý. Bá ruổi ngựa đến Long Thành, nói với Tuấn rằng:

- Cái khó có được nhưng dễ lỡ mất, là thời cơ vậy. Vạn nhất họ Thạch suy mà hưng trở lại, hoặc giả có kẻ anh hùng chiếm lấy cơ nghiệp hiện có của họ, há chỉ mất đi đại lợi này, sợ rằng sẽ thành mối họa ngày sau.

Tuấn nói:

- Trong thành Nghiệp dẫu loạn, nhưng Đặng Hằng chiếm An Lạc, binh cường lương đủ, nay nếu phạt Triệu, con đường phía đông chẳng thể đi vậy, phải theo lối Lô Long; núi Lô Long dốc đứng hẹp hiểm, giặc dựa thế cao chặn đường, đầu đuôi thụ địch, sẽ phải làm sao?

Bá nói:

- Hằng dẫu muốn giúp họ Thạch cự giữ, nhưng tướng sĩ của hắn nhớ nhà, người người có chí quay về, nếu đại quân đến, tự nhiên như ngói vỡ. Thần xin vì Điện hạ đi tiền khu, theo hướng đông tiến ra Đồ Hà, ngầm đi nhanh đến Lệnh Chi, xuất kỳ bất ý, bên kia nghe tin ấy, thế tất run hoảng, thượng sách chẳng qua đóng cửa tự giữ, hạ sách chẳng hơn vứt thành chạy vỡ, há còn

rồi nhàn ngăn chống ta sao! Như thế Điện hạ có thể thong thả theo đường bộ mà tiến, không có nạn chặn đường nữa rồi.

Tuấn do dự chưa quyết, đem việc hỏi Ngũ tài tướng quân Phong Dịch, Dịch thưa rằng:

- Cái đạo lý dụng binh, địch mạnh thì dùng trí, địch yếu thì dùng thế. Cho nên dựa lớn nuốt nhỏ, cũng như sói nuốt lợn con vậy; dùng trị thay loạn, cũng như mặt trời tiêu mòn tuyết vậy. Đại vương từ đời trước đến nay, tích đức gộp nhân, binh cường sĩ luyện. Thạch Hổ tàn bạo cùng cực, chết chưa nhắm mắt, cháu con tranh nước, trên dưới loạn lìa. Dân Trung Quốc rơi vào cảnh lầm than, vươn cổ nhón gót đợi mong được cứu vớt. Đại vương nếu cất binh đi xa xuống phương nam, trước hết lấy Kế thành, tiếp đó trực chỉ Nghiệp đô, tuyên diễu uy đức, vỗ về phủ dụ dân chúng còn sót, bên kia ai chẳng đỡ già dắt trẻ để nghênh tiếp đại vương; bè lũ hung ác sẽ trông cờ mà băng lở, sao có thể gây hại được đây!

Tòng sự trung lang Hoàng Hoằng nói:

- Nay sao Thái Bạch đi ngang trời, sao Thái Tuế dừng ở phía bắc sao Tất, nước phương bắc chịu thiên mệnh, là điều chứng nghiệm chắc chắn vậy, nên mau chóng xuất sư, để vâng thuận thiên ý.

Chiết xung tướng quân Mộ Dư Căn nói:

- Dân Trung Quốc khốn khổ bởi loạn họ Thạch, đều nghĩ muốn đổi chủ để thoát cái nạn nước sôi lửa bỏng, đấy là thời cơ ngàn năm một thủa, chẳng nên để lỡ vậy. Từ Vũ Tuyên vương[1] đến nay, chiêu hiền dưỡng dân, dốc sức nghề nông, huấn luyện binh sĩ, chính để đợi hôm nay. Nay thời cơ đến chẳng đón lấy, lại suy đi tính lại, lẽ nào thiên ý không muốn khiến hải nội được bình định chăng, còn đại vương không muốn lấy thiên hạ ư?

---

[1] Trỏ Mộ Dung Hối, thụy là Vũ Tuyên vương.

Tuấn cười rồi theo lời ấy. Lấy Mộ Dung Khác làm Phụ quốc tướng quân, Mộ Dung Bình làm Phụ bật tướng quân, Tả trưởng sử Dương Vụ làm Phụ nghĩa tướng quân, gọi bọn họ là "Tam phụ". Mộ Dung Bá làm Tiền phong đô đốc, Kiến phong tướng quân, tuyển hơn hai chục vạn tinh binh, giảng võ giới nghiêm, lập kế tiến thủ.

8. Tháng sáu, Triệu vương Hổ được táng ở Hiển Nguyên lăng, miếu hiệu là Thái tổ.

9. Hoàn Ôn nghe tin nước Triệu loạn, ra đóng trú ở An Lục, phái chư tướng mưu việc lấy phương bắc. Thứ sử Dương châu của nước Triệu là Vương Tiếp dâng đất Thọ Xuân xin hàng; Tây trung lang tướng Trần Quỳ tiến chiếm Thọ Xuân. Chinh bắc Đại tướng quân Chử Bầu dâng biểu thỉnh xin phạt Triệu, hôm ấy lập tức giới nghiêm, trực chỉ Tứ khẩu. Triều đình nghị bàn cho rằng Bầu gánh trách nhiệm nặng, nên phái một cánh quân đi trước. Bầu tấu nói:

- Lúc trước thần đã phái bọn Đốc hộ Vương Di Chi đi thẳng đến Bành Thành, sau lại phái bọn Đốc hộ Mi Nghi tiến chiếm Hạ Bi, nay nên tức tốc tiến phát, để thành thanh thế.

Mùa thu, tháng bảy, triều đình gia phong Bầu làm Chinh thảo Đại đô đốc, Đô đốc Từ, Duyện, Thanh, Dương, Dự ngũ châu chư quân sự. Bầu thống suất ba vạn sĩ chúng, thẳng tiến tới Bành Thành, sĩ dân phương bắc xin hàng theo dựa mỗi ngày tính kể nghìn.

Trong triều ngoài nội đều cho là Trung nguyên chỉ đợi ngày có thể khôi phục, một mình Quang lộc đại phu Thái Mô bảo với người thân gần của mình rằng:

- Rợ Hồ bị diệt đích xác là việc đại khánh, nhưng sợ rằng lại để mối lo cho triều đình.

Người nghe chuyện hỏi:

- Nói vậy là sao?

Mô nói:

- Xét ra, người có thể thuận trời thừa thời cứu vớt quần sinh ở chỗ gian nan, không phải bậc chí thánh hay kẻ anh hùng thì chẳng làm nổi vậy, ngoài hạng người ấy thì chẳng gì bằng liệu đức lượng lực. Quan sát việc hôm nay, e rằng không phải người hiền thời nay hoàn thành được, tất sẽ dẫn đến chia binh đóng trú, nhọc dân để sướng ý; đã tài sơ trí đoản, thì chẳng thể xứng ý, rút cục của hết lực kiệt, trí dũng đều khốn, há chẳng thành mối lo cho triều đình ư?

Hơn năm trăm nhà dân ở Lỗ Quận cùng nhau khởi binh theo dựa Tấn, cầu viện với Chử Bầu, Bầu phái bộ tướng Vương Kham, Lý Mại suất lĩnh ba nghìn tinh tốt nghênh đón họ. Nam thảo Đại đô đốc nước Triệu là Lý Nông suất lĩnh hai vạn quân kỵ cùng bọn Kham giao chiến ở Đại Pha, bọn Kham đại bại, đều chết ở nước Triệu. Tháng tám, Bầu lui quân trú tại Quảng Lăng. Trần Quỳ nghe tin ấy, đốt kho tích chứa ở Thọ Xuân, phá hủy thành trốn về. Bầu dâng sớ xin tự biếm chức, Đế hạ chiếu không đồng ý; lệnh sai Bầu quay về trấn Kinh khẩu, giải trừ chức Chinh thảo đô đốc. Bấy giờ phía bắc Hoàng Hà đại loạn, hơn hai chục vạn khẩu dân chúng vượt Hoàng Hà muốn đến theo dựa Tấn, đúng lúc Bầu đã quay về, uy thế chẳng tiếp ứng, đều chẳng thể tự cứu mình, tử vong gần hết.

10. Nhạc Bình vương Bao của nước Triệu mưu tính suất lĩnh binh chúng vùng Quan Hữu đánh Nghiệp thành, bọn Tả trưởng sử Thạch Quang, Tư mã Tào Diệu cố can ngăn, Bao giận, giết hơn trăm người bọn Quang. Bao vốn tính tham lam lại vô mưu, hào kiệt Ung châu biết cái không thành công của Bao, đều phái sứ báo với Tấn, Thứ sử Lương châu là Tư Mã Huân suất lĩnh sĩ chúng đến Ung châu.

11. Dương Sơ[1] tập kích Tây Thành của nước Triệu; phá Tây thành.

12. Tháng chín, quan thuộc của Lương châu cùng tôn Trương Trọng Hoa làm Thừa tướng, Lương vương, Châu mục ba châu Tần, Ung, Lương. Trọng Hoa nhiều lần đem tiền và lụa ban cho sủng thần tả hữu; lại thích chơi đổ bác, cờ vây, hay phế hỏng chính sự. Trương sự Sách Chấn khuyên rằng:

- Tiên vương sớm khuya siêng năng kiệm ước để sung đầy phủ khố, chính vì thù hận thẹn nhục chưa rửa sạch, có chí bình hải nội vậy. Điện hạ từ khi mới tức vị, bị cường khấu xâm bức, cậy nhờ việc thưởng hậu, được chiến sĩ dốc sức đến chết, mới giữ được xã tắc. Nay của tích trữ đã trống rỗng mà giặc thù vẫn còn, há nên khinh suất hao tán của cải, đem cấp cho người vô công? Xưa kia Hán Quang Vũ tự mình xử lý vạn việc, chương tấu đến cửa khuyết, chiếu đáp chẳng qua ngày, cho nên có thể trung hưng xương thịnh đại nghiệp. Nay chương tấu đình trệ, truyền qua đưa lại cả tháng, tình ý của người dưới chẳng thông được lên trên, kẻ hàm oan chịu khốn tại lao ngục, e rằng đấy không phải là việc làm của bậc minh chủ vậy.

Trọng Hoa tạ lỗi với Chấn.

13. Tư Mã Huân tiến ra Lạc cốc, phá Trường Thành Thú[2] của nước Triệu, đắp lũy ở Huyền Câu, cách Trường An hai trăm dặm, sai Trị trung Lưu Hoán đánh Trường An, chém Thái thú Kinh Triệu là Lưu Tú Ly, lại hạ được Hạ Thành; hào kiệt vùng Tam phụ đa phần giết Thú, Lệnh để hưởng ứng Huân, cả thảy hơn ba chục lũy, bộ chúng năm vạn người. Nhạc Bình vương Bao của nước Triệu bèn dừng mưu tính đánh Nghiệp thành, sai tướng của mình là bọn Ma Thu, Diêu Quốc lĩnh binh cự Huân.

---

[1] Dương Sơ, là vua của người Đê ở Vũ Đô.

[2] Trường Thành Thú (长城戍), là nơi Tư Mã Vọng và Đặng Ngải của nhà Ngụy từng đóng giữ để cự lại Khương Duy vậy.

Triệu chủ Tuân phái Xa kỵ tướng quân Vương Lãng suất lĩnh hai vạn quân tinh kỵ lấy danh nghĩa là đánh dẹp Huân, nhân đó bức ép Bao đến Nghiệp thành. Huân binh ít, sợ Lãng không dám tiến; mùa đông, tháng mười, bỏ Huyền Câu, đánh hạ Uyển thành, giết Thái thú Nam Dương của nước Triệu là Viên Cảnh, rồi quay lại Lương châu.

14. Khi trước, lúc Triệu chủ Tuân khởi binh ở Lý Thành, bảo với Vũ Hưng công Mẫn rằng:

- Hãy gắng lên! Việc thành, sẽ dùng ngươi làm Thái tử.

Không lâu sau lập Thái tử Diễn. Mẫn cậy công, muốn riêng nắm triều chính, Tuân không nghe. Mẫn vốn kiêu dũng, luôn lập được chiến công, túc tướng Di, Hạ[1] đều kiêng sợ Mẫn. Sau khi Mẫn làm Đô đốc, tổng lãm binh quyền trong ngoài, bèn phủ dụ vỗ về tướng sĩ trong cung, đều tấu xin cho họ làm Điện trung viên ngoại tướng quân, ban tước Quan ngoại hầu[2]. Tuân chẳng nghi ngờ việc Mẫn làm, nhưng lại ghi tên những người đó ra mà phẩm bình tốt xấu, đè nén bắt bẻ họ, chúng nhân đều oán vọng. Trung thư lệnh Mạnh Chuẩn và Tả vệ tướng quân Vương Loan khuyên Tuân dần đoạt binh quyền của Mẫn, Mẫn càng oán hận, bọn Chuẩn đều khuyên Tuân giết Mẫn.

Tháng mười một, Tuân triệu bọn Nghĩa Dương vương Giám, Nhạc Bình vương Bao, Nhữ Âm vương Côn, Hoài Nam vương Chiêu vào cung nghị bàn ở trước mặt Thái hậu, nói:

- Cái vết tích chẳng thần phục của Mẫn rõ dần, nay ta muốn trừ hắn, thì sao?

Bọn Giám đều nói:

---

[1] Tức các tướng lão luyện người Di và người Trung nguyên vậy.

[2] Điện trung tướng quân (殿中将军), là chức được đặt thời Tấn sơ; Điện trung viên ngoại tướng quân (殿中员外将军), là chức được đặt thêm sau đó vậy. Quan ngoại hầu, là tước do Ngụy Vũ vương đặt vào năm Kiến An thứ hai mươi thời Hán Hiến đế, chính là một loại Danh hiệu hầu vậy.

- Nên như thế!

Trịnh thị nói:

- Lúc từ Lý Thành quay binh về, không có Cức Nô[1], há có hôm nay; hắn có chút kiêu ngạo hãy khoan thứ, há nên vội vàng giết đi!

Giám ra ngoài, phái hoạn quan Dương Hoàn ruổi ngựa đem việc bảo với Mẫn. Mẫn bèn bức ép Lý Nông và Hữu vệ tướng quân Vương Cơ ngầm mưu phế Tuân, sai tướng quân Tô Ngạn, Chu Thành suất lĩnh ba nghìn giáp sĩ bắt Tuân ở Nam đài. Tuân đang cùng nữ nhân đánh cờ, hỏi Thành rằng:

- Người tạo phản là ai vậy?

Thành nói:

- Nghĩa Dương vương Giám đáng được lập.

Tuân nói:

- Ta còn như thế, Giám có thể được bao lâu!

Thế rồi bị giết ở điện Côn Hoa, đồng thời giết Trịnh thái hậu, Trương hậu, Thái tử Diễn, Mạnh Chuẩn, Vương Loan và Thượng quang lộc Trương Phỉ.

Giám tức vị, thi hành đại xá, lấy Vũ Hưng công Mẫn làm Đại tướng quân, phong tước Vũ Đức vương; Tư không Lý Nông làm Đại tư mã; cùng thống quản việc Thượng thư. Lang Khải làm Tư không, Thứ sử Tần châu Lưu Quần làm Thượng thư Tả bộc xạ, Thị trung Lô Kham làm Trung thư giám.

15. Lưu dân hai châu Ung, Tần theo nhau quay về phương tây[2], theo lối Phương Đầu, cùng suy cử Bồ Hồng làm chủ, bộ

---

[1] Nhiễm Mẫn (冉闵), tiểu tự là Cức Nô (棘奴).

[2] Năm Hàm Hòa thứ tư đời Thành đế, Thạch Hổ phá diệt Lưu Dận, dời chuyển mười lăm vạn hộ người Đê, Khương về Tư châu và Ký châu; năm Hàm Hòa thứ tám, phá Thạch Sinh, dời dân ở Tần châu, Ung châu và mười vạn hộ người Đê, Khương đến Quan Đông; nay nhân nước Triệu loạn, họ dắt nhau quay về phương tây.

chúng đến hơn chục vạn người. Con của Hồng là Kiện ở Nghiệp thành, phá cửa quan thoát ra chạy đến Phương Đầu. Giám sợ Hồng ở sát mình, muốn dùng kế phái đi, bèn lấy Hồng làm Đô đốc Quan Trung chư quân sự, Chinh tây Đại tướng quân, Ung châu mục, kiêm lĩnh Thứ sử Tần châu. Hồng triệu hội quan thuộc, nghị bàn nên nhận chức hay không; Chủ bộ Trình Phác thỉnh xin tạm thời cùng Triệu liên hòa, như Liệt quốc chia biên cảnh mà trị. Hồng giận nói:

- Ta chẳng kham nổi việc làm Thiên tử sao, mà nói rằng như Liệt quốc!

Sai lôi Phác ra chém đi.

17. Đô Hương Nguyên hầu Chử Bầu quay về đến Kinh khẩu, nghe có rất nhiều tiếng khóc, đem việc hỏi tả hữu, tả hữu thưa:

- Đều là những nhà có người chết ở Đại Pha vậy.

Bầu hổ thẹn phẫn uất phát bệnh; tháng mười hai, ngày Kỷ Dậu, chết. Triều đình lấy Ngô quốc Nội sử Tuân Tiện làm Sử trì tiết, Giám xét các việc quân của hai châu Từ, Duyện và quận Tấn Lăng của Dương châu, Thứ sử Từ châu, bấy giờ Tiện hai mươi tám tuổi, trong số phương bá thời Tấn triều trung hưng chưa có ai trẻ tuổi như Tiện.

17. Triệu chủ Giám sai Nhạc Bình vương Bao, Trung thư lệnh Lý Tùng, Điện trung tướng quân Trương Tài nhân buổi đêm đánh Thạch Mẫn, Lý Nông ở điện Côn Hoa, không thắng, trong cung cấm nhiễu loạn. Giám sợ hãi, giả như không biết gì, ban đêm chém Tùng và Tài ở cửa Tây Trung Hoa, đồng thời giết Bao.

Tân Hưng vương Thạch Chi, là con của Hổ vậy, bấy giờ trấn thủ Tương Quốc, cùng bọn Diêu Dặc Trọng, Bồ Hồng liên binh, gửi hịch khắp trong ngoài, muốn chung sức giết Mẫn và Nông; Mẫn dùng Nhữ Âm vương Côn làm Đại đô đốc, cùng Trương Cử và Thị trung Hô Diên Thịnh suất lĩnh bảy vạn quân bộ kỵ chia đường đánh dẹp bọn Chi.

Trung lĩnh quân Thạch Thành, Thị trung Thạch Khải, Thái thú Hà Đông lúc trước là Thạch Huy mưu diệt Mẫn và Nông; Mẫn, Nông đều giết họ.

Bọn Long tương tướng quân Tôn Phục Đô, Lưu Thù suất lĩnh ba nghìn quân sĩ người Yết mai phục ở Hồ Thiên[1], muốn giết Mẫn và Nông. Giám ở tại Trung đài, Phục Đô suất lĩnh hơn ba mươi người muốn lên đài ép Giám đánh họ. Giám thấy Phục Đô phá hủy đường gác, đến hỏi nguyên có việc ấy. Phục Đô nói:

- Bọn Lý Nông phản, đã ở cửa nách phía đông, thần muốn suất lĩnh vệ sĩ đánh dẹp chúng, xin kính cẩn bẩm báo trước.

Giám nói:

- Khanh là công thần, hãy gắng vì "quan"[2] phô sức, trẫm từ trên đài quan sát, khanh chớ lo không được báo đáp vậy.

Vì thế Phục Đô và Thù suất lĩnh bộ chúng đánh Mẫn, Nông, không thắng, đóng trú ở cửa Phượng Dương. Mẫn và Nông suất lĩnh mấy nghìn sĩ chúng phá cửa Kim Minh mà vào. Giám sợ Mẫn giết mình, vội vời Mẫn và Nông, mở cửa tiếp nạp bọn họ, bảo rằng:

- Tôn Phục Đô phản, khanh nên mau chóng đánh dẹp hắn.

Mẫn, Nông đánh chém bọn Phục Đô. Từ cửa Phượng Dương đến điện Côn Hoa, thi thể vắt ngang gối nhau, máu chảy thành ngòi. Rồi tuyên lệnh khắp trong ngoài: "Lục Di người nào dám cầm binh trượng thì chém!" Người Hồ có kẻ chém then cửa, có kẻ vượt tường thành mà ra, chẳng thể tính xuể.

Mẫn sai Thượng thư Vương Giản, Thiếu phủ Vương Úc suất lĩnh mấy nghìn sĩ chúng vây giữ Giám ở Ngự Long quán, treo đồ ăn để cấp cho. Hạ lệnh cho người trong thành rằng:

---

[1] Hồ Thiên, là tên một cái hồ trong cung điện.

[2] Từ thời Ngụy, Tấn về sau, Thiên tử được gọi là "quan", bản thân Thiên tử thỉnh thoảng cũng tự xưng mình như vậy.

- Gần đây Tôn, Lưu tạo phản, bè đảng của chúng chịu bị giết, người lương thiện không ai liên quan vậy. Từ hôm nay về sau, ai cùng "quan" đồng lòng thì ở lại, ai không đồng lòng thì đều cho được tự ý. Lệnh cho các cửa thành không được đóng nữa.

Thế rồi người Triệu[1] trong vòng trăm dặm tiến hết vào thành, người Hồ, người Yết rời đi lấp kín cổng thành. Mẫn biết người Hồ không chịu để cho mình sử dụng, ban lệnh khắp trong ngoài: "Người Triệu hễ chém một người Hồ đưa đầu đến cửa Phượng Dương, văn quan được tiến vị ba bậc, võ quan được bái hết làm Nha môn." Trong vòng một ngày, chém mấy vạn đầu. Mẫn đích thân thống suất người Triệu giết người Hồ, người Yết, bất kể quý tiện, trai gái già trẻ đều chém hết, người chết hơn hai chục vạn, thây người đắp đống ngoài thành, đều thành thức ăn của sài lang và chó hoang. Với lính thú người Hồ, người Yết khắp bốn phương, Mẫn đều gửi thư lệnh sai người Triệu đem tướng soái của bọn họ giết đi, những người mũi cao râu rậm bị lạm sát chết quá nửa.

18. Yên vương Tuấn phái sứ đến Lương châu, ước hẹn với Trương Trọng Hoa cùng đánh Triệu.

19. Cao Câu Ly vương Chiêu đưa Đông Di hộ quân lúc trước là Tống Hoảng đến nước Yên[2], Yên vương Tuấn xá miễn cho, lại đổi tên thành Hoạt, bái làm Trung úy.

Năm Vĩnh Hòa thứ sáu (Canh Tuất – 350)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đại tướng quân Mẫn nước Triệu muốn diệt trừ dấu tích của họ Thạch, thác dùng lời sấm có câu "kế triệu Lý", đổi quốc hiệu thành Vệ, đổi họ thành Lý thị, đại

---

[1] Trỏ người Hán vậy.

[2] Tống Hoảng trốn đến Cao Câu Ly, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Hán Thành đế.

xá, cải niên hiệu thành Thanh Long. Thái tể Triệu Thứ, Thái úy Trương Cử, Trung quân tướng quân Trương Xuân, Quang lộc đại phu Thạch Nhạc, Phủ quân Thạch Ninh, Vũ vệ tướng quân Trương Quý cùng bọn Công, Hầu, Khanh, Hiệu, Long đẳng gồm hơn vạn người, chạy ra Tương Quốc; Nhữ Âm vương Côn chạy đến Ký châu. Phủ quân tướng quân Trương Thẩm chiếm Phũ khẩu, Trương Hạ Độ chiếm Thạch Đậu, Kiến nghĩa tướng quân Đoàn Cần chiếm Lê Dương, Ninh nam tướng quân Dương Quần chiếm Tang Bích, Lưu Quốc chiếm Dương Thành, Đoàn Kham chiếm Trần Lưu, Diêu Dặc Trọng chiếm Nhiếp Đầu, Bồ Hồng chiếm Phương Đầu, binh chúng mỗi nơi có mấy vạn, đều không theo dựa Mẫn.

Cần, là con của Mạt Bôi; Kham là con của Lan vậy.

Vương Lãng và Ma Thu từ Trường An chạy đến Lạc Dương. Thu vâng theo thư của Mẫn, giết hơn nghìn người Hồ bộ thuộc của Lãng. Lãng trốn đến Tương Quốc. Thu suất lĩnh bộ chúng quay về Nghiệp thành, Bồ Hồng sai con mình là Long tương tướng quân Hùng đón đánh, bắt được Thu, dùng Thu làm Quân sư tướng quân.

Nhữ Âm vương Côn và Trương Cử, Vương Lãng suất lĩnh bảy vạn sĩ chúng phạt Nghiệp thành, Đại tướng quân Mẫn suất lĩnh hơn nghìn quân kỵ cùng bọn họ giao chiến ở phía bắc thành; Mẫn cầm ngọn mâu hai lưỡi, ruổi ngựa công kích, các nơi hướng đến đều phá diệt, chém ba nghìn đầu, bọn Côn đại bại rồi rút đi. Mẫn cùng Lý Nông suất lĩnh ba vạn quân kỵ đánh dẹp Trương Hạ Độ ở Thạch Đậu.

Tháng nhuận, Vệ chủ Giám mật phái hoạn giả mang thư đến chỗ bọn Trương Thẩm, sai thừa hư tập kích Nghiệp thành. Kẻ hoạn giả đem việc bảo với Mẫn, Nông, Mẫn và Nông vội quay về, phế Giám, giết đi, đồng thời giết hai mươi tám người cháu của Triệu chủ Hổ, tận diệt họ Thạch. Con của Diêu Dặc Trọng

là Diệu vũ tướng quân Ích và Vũ vệ tướng quân Nhã suất lĩnh mấy trăm cấm binh chém then cửa chạy đến Phương Đầu. Dặc Trọng suất lĩnh bộ chúng đánh dẹp Mẫn, đóng quân ở Hỗn Kiều.

Bọn Tư đồ Thân Chung dâng tôn hiệu lên Mẫn, Mẫn đem nhường cho Lý Nông, Nông cố từ. Mẫn nói:

- Ta vốn là người Tấn cũ vậy, nay Tấn thất vẫn còn, xin cùng chư quân phân cắt châu quận, đều xưng là Mục, Thú, Công, Hầu, dâng biểu nghênh đón Thiên tử nhà Tấn quay về kinh đô Lạc Dương.

Thượng thư Hồ Mục dâng lời rằng:

- Bệ hạ thánh đức ứng ý trời, nên thăng lên ngôi vị lớn, Tấn thị suy vi, lánh xa nơi Giang biểu, há có thể tổng ngự anh hùng, thống nhất bốn bể sao!

Mẫn nói:

- Lời của Hồ thượng thư, có thể gọi là hiểu cơ trời biết thiên mệnh vậy.

Bèn tức vị Hoàng đế, đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Hưng, quốc hiệu là Đại Ngụy.

2. Triều đình nghe tin Trung nguyên đại loạn, lại mưu tiến thủ. Ngày Kỷ Sửu, lấy Thứ sử Dương châu là Ân Hạo làm Trung quân tướng quân, Giả tiết, Đô đốc Dương, Dự, Từ, Duyện, Thanh ngũ châu chư quân sự; lấy Bồ Hồng làm Đê vương, Sử trì tiết, Chinh bắc Đại tướng quân, Đô đốc Hà bắc chư quân sự, Thứ sử Ký châu, Quảng Xuyên quận công; Bồ Kiện làm Giả tiết, Hữu tướng quân, Giám Hà bắc chinh thảo tiên phong chư quân sự, Tương Quốc công.

3. Diêu Dặc Trọng, Bồ Hồng đều có chí chiếm cứ vùng Quan Hữu. Dặc Trọng phái con mình là Tương suất lĩnh năm vạn sĩ chúng đánh Hồng, Hồng đón đánh, phá được, bắt chém hơn ba vạn đầu. Hồng tự xưng là Đại đô đốc, Đại tướng quân, Đại

Thiền vu, Tam Tần vương, đổi họ thành Phù thị. Lấy Lôi Nhược người quận Nam An làm Phụ quốc tướng quân; Lương Lăng người quận An Định làm Tiền tướng quân, kiêm lĩnh Tả trưởng sử; Ngư Tuân người quận Phùng Dực làm Hữu tướng quân, kiêm lĩnh Hữu trưởng sử; Đoàn Lăng người quận Kinh Triệu làm Tả tướng quân, kiêm lĩnh Tả tư mã; Triệu Câu người quận Thiên Thủy, Ngưu Di người quận Lũng Tây, Tân Lao người quận Bắc Địa, đều làm Tòng sự trung lang, tù trưởng người Đê là Mao Quý làm Thiền vu phụ tướng.

4. Tháng hai, Yên vương Tuấn sai Mộ Dung Bá đem hai vạn binh theo con đường phía đông tiến ra Đồ Hà, Mộ Dư Vu theo con đường phía tây tiến ra biên hiểm, Tuấn theo đường giữa tiến ra đất hiểm Lô Long để phạt Triệu. Lấy Mộ Dung Khác và Tiên Vu Lượng làm tiền khu, lệnh cho Mộ Dư Nê phá núi thông đường. Lưu Thế tử Diệp thủ giữ Long Thành, dùng Nội sử Lưu Bân làm Đại tư nông, cùng Điển thư lệnh Hoàng Phủ Chân lưu lại thống quản việc hậu phương.

Quân của Bá đến Tam Hình, Chinh đông tướng quân nước Triệu là Đặng Hằng kinh hoảng, đốt thương khố, vứt thành An Nhạc chạy trốn, cùng Thứ sử U châu Vương Ngọ chung sức giữ Kế thành. Nam bộ đô úy Đồ Hà là Tôn Vịnh gấp tiến vào An Nhạc, dập tắt lửa tàn, thu hết thóc và lụa ở đấy. Bá thu nhặt binh lương của An Nhạc, Bắc Bình, cùng Tuấn hội ở Lâm Cừ.

Tháng ba, binh Yên đến Vô Chung, Vương Ngọ lưu tướng của mình là Vương Đà dùng mấy nghìn người thủ giữ Kế thành, cùng bọn Đặng Hằng chạy đến giữ Lỗ khẩu. Ngày Ất Tỵ, Tuấn hạ được Kế thành, bắt Vương Đà, chém hắn. Tuấn muốn chôn sống hết hơn nghìn sĩ tốt của Đà, Mộ Dung Bá can rằng:

- Nước Triệu vì bạo ngược, Vương hưng sư thảo phạt, muốn làm cái việc cứu vớt dân chúng ở chỗ lầm than rồi vỗ về chiếm cứ Trung châu; nay mới lấy được Kế thành mà chôn sống sĩ tốt

của họ, sợ rằng chẳng thể lấy việc đó lập thanh danh cho vương sư vậy.

Tuấn vào định đô ở Kế thành, sĩ nữ Trung châu theo nhau quy hàng Tuấn.

Binh nước Yên đến Phạm Dương, Thái thú Phạm Dương là Lý Sản muốn vì họ Thạch cự quân Yên, nhưng sĩ chúng chẳng ai chịu sai khiến, Sản bèn suất lĩnh Lệnh, Trưởng của tám thành ra hàng; Tuấn lại dùng Sản làm Thái thú.

Con của Sản là Tích làm U châu Biệt giá, bỏ gia quyến của mình, theo Vương Ngọ tại Lỗ khẩu. Đặng Hằng bảo Ngọ rằng:

- Quê quán của Tích ở phía bắc, cha hắn đã hàng nước Yên, nay dẫu ở đây, sợ rằng rút cục khó bảo vệ nhau, chỉ làm lụy tới người khác, chẳng bằng trừ hắn đi.

Ngọ nói:

- Sao nói thế vậy! Xét thấy hiện nay tang loạn, mà Tích có thể lập nghĩa quên nhà, nặng tình trọng tiết, dẫu kẻ sĩ cứng cỏi thời xưa lấy gì hơn được; thế mà muốn vì mối hiềm nghi hại hắn, nếu sĩ nhân Yên, Triệu nghe được việc ấy, tất nói rằng ta chỉ tụ nhau lại làm giặc, không có chút ý thức nào. Lòng người tan lìa cả, chẳng thể tụ lại nữa, đấy là ngồi yên mà tự tan vỡ vậy.

Hằng bèn thôi. Ngọ vẫn lo chư tướng không đồng lòng với mình, hoặc làm việc trái ý, bèn phái Tích quay về. Tích mới từ biệt Ngọ qua yết kiến Yên vương Tuấn, Tuấn trách Tích rằng:

- Khanh chẳng hiểu thiên mệnh, bỏ cha cầu danh, hôm nay mới đến gặp ta ư!

Tích thưa rằng:

- Thần quyến luyến chủ cũ, trong lòng còn chí tiết mọn, thân thể còn của "quan", làm sao thờ người không phải là quân chủ được. Điện hạ đang vì đạo nghĩa đoạt lấy thiên hạ, thần không cho là mình đến gặp Điện hạ muộn vậy.

Tuấn hài lòng, đối đãi tốt với Tích.

Tuấn dùng em là Nghi làm Đại Quận thành lang[1], Tôn Vịnh làm Thái thú Quảng Ninh, bố trí hết các Thú, Tể quận huyện ở U châu.

Ngày Giáp Tý, Tuấn sai Trung bộ Sĩ li[2] Mộ Dư Câu đốc sự vụ tồn đọng trong thành Kế, tự mình đem binh đánh Đặng Hằng ở Lỗ khẩu. Quân đi đến Thanh Lương, tướng của Hằng là Lộc Bột Tảo suất lĩnh mấy nghìn người ban đêm tập kích doanh trại của quân Yên, một nửa số binh sĩ đã vào được, tiến phạm Tiền phong đô đốc Mộ Dung Bá, đột nhập tới dưới trướng, Bá hăng hái ra sức đánh, tự tay giết hơn chục người, Tảo chẳng tiến nổi, bởi thế quân Yên phòng bị nghiêm chỉnh được. Tuấn bảo Mộ Dư Căn rằng:

- Quân tiên phong của giặc rất tinh nhuệ, nên tạm thời tránh chúng.

Căn nghiêm sắc mặt nói:

- Ta đông bên kia ít, lực chẳng ngang nhau, cho nên họ thừa lúc ban đêm đến giao chiến, mong thu được cái lợi trong muôn một. Nay cầu giặc được giặc, chính là lúc nên đánh chúng, còn hồ nghi gì nữa! Vương chỉ cần ngủ yên, bọn thần xin tự mình vì Vương phá chúng!

Tuấn chẳng thể tự yên, Nội sử Lý Hồng theo Tuấn ra ngoài doanh, trú quân trên gò đất cao. Căn suất lĩnh mấy trăm tả hữu tinh dũng từ Trung nha[3] thẳng tiến đánh Tảo, Lý Hồng thong thả chỉnh kỵ đội quay lại trợ chiến, Tảo bèn lui chạy. Sĩ chúng truy đuổi hơn bốn chục dặm, Tảo gần như chỉ thoát được thân mình, sĩ tốt đi theo Tảo tử vong gần hết. Tuấn dẫn binh quay về Kế thành.

---

[1] Lang, tức là chủ vậy.

[2] Sĩ li (俟厘), đại khái là danh xưng đối với tướng soái của người Tiên Ti vậy.

[3] Tức nơi đóng quân của Tuấn vậy.

5. Ngụy chủ Mẫn khôi phục lại họ Nhiễm[1], tôn mẹ là Vương thị làm Hoàng thái hậu, lập vợ là Đổng thị làm Hoàng hậu, con là Trí làm Hoàng thái tử, Dận, Minh và Dụ đều làm Vương. Lấy Lý Nông làm Thái tể, kiêm lĩnh chức Thái úy, Lục thượng thư sự, phong tước Tề vương, các con của Nông đều được phong làm Huyện công. Phái sứ giả mang phù tiết xá tội cho chư quân đóng trú; bọn họ đều không theo.

6. Ma Thu khuyên Phù Hồng rằng:

- Nhiễm Mẫn và Thạch Chi đang cầm giữ nhau, loạn Trung nguyên chưa thể bình vậy. Chẳng bằng ta tiến lấy Quan Trung trước, cơ nghiệp đã vững, rồi sau ta sang đông tranh thiên hạ, ai dám đối địch.

Hồng ngầm cho là như thế. Không lâu sau Thu nhân lúc yến tiệc hạ độc Hồng, muốn thâu gồm bộ chúng của Hồng; Thế tử Kiện bắt Thu chém đi. Hồng bảo Kiện rằng:

- Ta sở dĩ chưa vào quan ải, là vì cho rằng Trung châu có thể định được; nay chẳng may bị thằng ranh làm khốn. Lấy Trung châu không phải việc anh em mày làm nổi, ta chết rồi, mày gấp tiến vào quan ải!

Nói dứt lời thì chết. Kiện thay Hồng thống lĩnh bộ chúng, bèn bỏ chức Đại đô đốc, Đại tướng quân, hiệu Tam Tần vương, xưng quan tước nhà Tấn, phái thúc phụ mình là An đến Tấn cáo tang, đồng thời thỉnh mệnh triều đình.

7. Tân Hưng vương Chi của nước Triệu tức vị Hoàng đế ở Tương Quốc, cải niên hiệu thành Vĩnh Ninh. Lấy Nhữ Âm vương Côn làm Tướng quốc, tướng lĩnh lục Di[2] chiếm cứ châu quận đều hưởng ứng Chi. Chi lấy Diêu Dặc Trọng làm Hữu thừa tướng, tước Thân Triệu vương, dùng lễ ngộ đặc biệt đối đãi. Con

---

[1] Lai lịch của Nhiễm Mẫn đã nói ở Tấn kỷ, quyển thứ mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Tấn Thành đế.

[2] Trỏ các tướng người Hồ, Yết, Đê, Khương, Đoàn thị và người Man ở đất Ba vậy.

của Dặc Trọng là Tương, hùng dũng lắm tài lược, sĩ dân đa phần yêu mến Tương, xin Dặc Trọng dùng làm người kế tự, Dặc Trọng cho rằng Tương không phải là trưởng tử, không đồng ý; người thỉnh xin mỗi ngày đến mấy nghìn; Dặc Trọng bèn sai Tương cầm binh. Chi lấy Tương làm Phiêu kỵ tướng quân, Thứ sử Dự châu, Tân Xương công. Lại dùng Phù Kiện làm Đô đốc Hà nam chư quân sự, Trấn nam đại tướng quân, khai phủ Nghi đồng tam tư, Duyện châu mục, Lược Dương quận công.

8. Mùa hạ, tháng tư, Triệu chủ Chi phái Nhữ Âm vương Côn đem mười vạn binh phạt nước Ngụy.

9. Ngụy chủ Mẫn giết Lý Nông và ba con của Nông, đồng thời giết Thượng thư lệnh Vương Mô, Thị trung Vương Diễn, Trung thường thị Nghiêm Chấn, Triệu Thăng. Mẫn phái sứ đến sông Giang báo với Tấn triều rằng:

- Phản nghịch người Hồ loạn Trung nguyên, nay chúng đã bị giết; nếu có thể cùng đánh chúng, nên phái quân đến.

Triều đình không đáp lại.

10. Tháng năm, Thái thú Lư Giang là Viên Chân đánh Hợp Phì của nước Ngụy, hạ được, bắt cư dân ở đấy rồi quay về.

11. Tháng sáu, Nhữ Âm vương Côn nước Triệu tiến chiếm Hàm Đan, Trấn nam tướng quân Lưu Quốc từ Phồn Dương đến hội hợp. Vệ tướng quân nước Ngụy là Vương Thái đánh Côn, đại phá Côn, người chết hơn vạn. Lưu Quốc quay về Phồn Dương.

12. Khi trước, Đoàn Lan chết ở Lệnh Chi, Đoàn Kham thay lĩnh bộ chúng của Lan, nhân loạn họ Thạch, nắm giữ người của bộ lạc dời xuống phương nam. Mùa thu, tháng bảy, Kham dẫn binh sang đông chiếm Quảng Cố, tự xưng là Tề vương.

13. Tháng tám, người ở Đại Quận là Triệu Khạp suất lĩnh hơn ba trăm nhà phản nước Yên theo dựa Thứ sử Tinh châu nước Triệu là Trương Bình. Yên vương Tuấn dời dân của hai quận

Quảng Ninh, Thượng Cốc về Từ Vô, dời dân của Đại Quận về Phàm Thành.[1]

14. Lúc Vương Lãng rời bỏ Trường An, Tư mã của Lãng là Đỗ Hồng chiếm Trường An, tự xưng là Chinh bắc tướng quân, Thứ sử Ung châu của Tấn triều, lấy Trương Cư người quận Phùng Dực làm Tư mã; người Di, người Hạ vùng Quan tây đều hưởng ứng Hồng. Phù Kiện muốn lấy Trường An, sợ Hồng biết mưu ấy, bèn nhận quan tước nước Triệu. Dùng Triệu Câu làm Thái thú Hà Nội, đóng lính giữ huyện Ôn; dùng Ngưu làm An tập tướng quân, đóng lính giữ huyện Hoài; sửa sang cung thất ở Phương Đầu, đốc thúc dân gieo trồng lúa mạch, tỏ ý không sang tây, người nào biết ý mà không chịu gieo trồng, Kiện giết người đó để thị chúng. Không lâu sau Kiện tự xưng là Chinh tây tướng quân của Tấn triều, Đô đốc Quan Trung chư quân sự, Thứ sử Ung châu; lấy Giả Huyền Thạc người quận Vũ Uy làm Tả trưởng sử, Lương An người Lược Dương làm Hữu trưởng sử, Đoàn Thuần làm Tả tư mã, Tân Lao làm Hữu tư mã, bọn Vương Ngư người quận Kinh Triệu, Trình Quăng, Hồ Văn người quận An Định làm Quân tư tế tửu, hết thảy sĩ chúng tiến sang tây. Dùng Ngư Tuân làm tiên phong, hành quân đến Minh Tân, làm cầu nổi để qua sông. Phái em là Phụ quốc tướng quân Hùng suất lĩnh năm nghìn binh chúng từ Đồng Quan tiến vào, phái con của anh trai là Dương vũ tướng quân Tinh suất lĩnh bảy nghìn binh chúng từ Chỉ Quan tiến vào. Lúc sắp từ biệt, cầm tay Tinh nói:

- Nếu việc chẳng xong, mày chết ở bắc Hoàng Hà, ta chết ở nam Hoàng Hà, chẳng gặp lại nhau nữa.

Sau khi qua sông, Kiện đốt cầu, tự suất lĩnh đại chúng theo sau Hùng mà tiến.

---

[1] Đại để vì sợ dân ở các nơi này làm phản theo Triệu, cho nên dời dân đi.

Đỗ Hồng nghe tin ấy, gửi thư cho Kiện, khinh miệt. Lấy em của Trương Cư là Tiên làm Chinh lỗ tướng quân, suất lĩnh một vạn ba nghìn sĩ chúng đón đánh ở phía bắc Đồng Quan. Binh của Tiên đại bại, chạy về Trường An. Hồng triệu hết bộ chúng của Quan Trung để cự Kiện. Em của Hồng là Úc khuyên Hồng nghênh đón Kiện, Hồng không nghe; Úc suất lĩnh bộ thuộc của mình đầu hàng Kiện.

Kiện phái Phù Hùng tuần hành phía bắc sông Vị. Tù trưởng người Đê là Mao Thụ đóng trú tại Cao Lăng, Từ Tha đóng trú tại Hảo Chỉ, tù trưởng người Khương là Bạch Độc đóng trú tại Hoàng Bạch, bộ chúng mỗi người mấy vạn, đều chém sứ của Hồng, phái con đến hàng Kiện. Các thành ấp mà Phù Tinh, Ngư Tuân đi qua, không đâu không theo hàng nương dựa. Hồng sợ hãi, cố thủ giữ Trường An.

15. Trương Hạ Độ, Đoàn Cần, Lưu Quốc, Cận Đồn hội hợp ở Xương Thành, muốn đánh Nghiệp thành. Ngụy chủ Mẫn tự thống lĩnh quân ra đánh họ, giao chiến ở Thương Đình, bọn Hạ Độ đại bại, chết mất hai vạn tám nghìn người, Nhiễm truy đuổi chém được Cận Đồn ở Âm An, bắt sống hết binh chúng của bọn họ rồi quay về. Nhưng tốt của Mẫn hơn ba chục vạn, tinh kỳ, chiêng trống nối dài dằng dặc hơn trăm dặm, dẫu lúc họ Thạch hưng thịnh, cũng không lấy gì hơn được vậy.

Tán kỵ thường thị của nước Tấn lúc trước là Tân Mật người quận Lũng Tây, có danh cao, trải hai đời Lưu, Thạch[1], được trưng triệu đều không tới; Mẫn sửa đủ lễ trưng triệu làm Thái thường. Mật gửi thư cho Mẫn, cho rằng "Sự vật đi đến cùng cực thì quay trở lại, đi đến chỗ cực điểm thì nguy hiểm[2]. Công của quân vương đã thành rồi, nên nhân lúc đại thắng này, đem thân quy thuận Tấn triều, tất có cái tiếng chính trực

---

[1] Trỏ hai nước Triệu của họ Lưu và họ Thạch vậy.

[2] "Vật cực tắc phản, trí chí tắc nguy", lời trong *Chiến quốc sách*.

của Do, Di, hưởng cái thọ của Tùng, Kiều rồi.[1]" Thế rồi không ăn mà chết.

16. Tháng chín, Yên vương Tuấn xuôi nam đánh chiếm Ký châu, đoạt Chương Vũ, Hà Gian.

Khi trước, Giả Kiên người quận Bột Hải tuổi trẻ chuộng khí tiết, làm quan nước Triệu, là Điện trung đốc. Nước Triệu mất, Kiên bỏ Ngụy chủ Mẫn quay về quê quán, nắm mấy nghìn nhà bộ khúc. Mộ Dung Bình của nước Yên đánh chiếm Bột Hải, phái sứ chiêu dụ Kiên, Kiên nhất định không hàng; Bình cùng Kiên giao chiến, cầm bắt Kiên. Tuấn dùng Bình làm Thái thú Chương Vũ, Phong Dụ làm Thái thú Hà Gian. Tuấn và Mộ Dung Khác đều quý tài của Giả Kiên, Kiên bấy giờ hơn sáu mươi tuổi, Khác nghe nói Kiên bắn giỏi, đặt một con bò cách xa trên trăm bước để thử tài bắn. Kiên nói:

- Ta lúc trẻ có thể bắn không trúng, nay già lão rồi, bắn tên thường trúng.

Bèn bắn hai phát, một mũi tên quét sống lưng, một mũi tên sượt bụng dưới, đều sạt da rụng lông, trên dưới như một, người đứng xem đều phục là bắn khéo. Tuấn dùng Kiên làm Thái thú Nhạc Lăng, sở trị tại huyện Cao Thành.

17. Phù Tinh cùng Trương Tiên giao chiến ở phía bắc sông Vị, cầm bắt Tiên, các vách lũy tự giữ của các quận huyện vùng Tam Phụ đều hàng. Mùa đông, tháng mười, Phù Kiện ruổi dài đến Trường An, Đỗ Hồng, Trương Cư chạy đến Tư Trúc.

18. Yên vương Tuấn quay về Kế thành, lưu chư tướng trấn thủ các nơi; Tuấn về đến Long Thành, bái yết lăng miếu.

19. Tháng mười một, Ngụy chủ Mẫn suất lĩnh chục vạn quân bộ kỵ đánh Tương Quốc. Tạm dùng con mình là Thái Nguyên

---

[1] Trỏ Hứa Do, Bá Di, những người hiền thời Nghiêu Thuấn và thời Thương Chu; Xích Tùng Tử; Vương tử Kiều, là những vị tiên trong truyền thuyết.

vương Dận làm Đại thiền vu, Phiêu kỵ Đại tướng quân, đem một nghìn hàng binh người Hồ giao cho Dận làm thủ hạ dưới trướng. Quang lộc đại phu Vi Tiểu can rằng:

- Người Hồ, người Yết đều là cừu địch của ta, nay đến hàng theo dựa, là tạm giữ lại tính mệnh thôi; vạn nhất họ gây biến, hối làm sao kịp. Xin giết đuổi hết binh hàng người Hồ, bỏ hiệu Thiền vu, để phòng họa nhỏ, lấp họa ngấm dần.

Mẫn đang muốn phủ dụ thu nạp các tộc người Hồ, cả giận, giết Tiểu và con của Tiểu là Bá Dương.

20. Ngày Giáp Ngọ, Phù Kiện tiến vào Trường An, thấy dân tâm nghĩ nhớ Tấn triều, bèn phái Tham quân Đỗ Sơn Bá đến Kiến Khang dâng giặc tù và chiến phẩm, đồng thời kết hảo với Hoàn Ôn. Vì thế người Di, người Hạ của hai châu Tần, Ung đều theo dựa Kiện, chỉ còn có Thứ sử Lương châu của nước Triệu là Thạch Ninh chiếm giữ Thượng Khuê không hàng, tháng mười hai, Phù Hùng đánh chém Ninh.

21. Thái Mô được Tấn triều phong làm Tư đồ, ba năm không tới nhận chức; chiếu thư nhiều lần đưa xuống, Thái hậu phái sứ dụ ý, Mô rút cục không nhận chức. Vì thế Đế tự thân lâm triều, phái Thị trung Kỷ Cứ, Hoàng môn lang Đinh Toản trưng triệu Mô; Mô bày kế mình bệnh nặng, sai Chủ bộ Tạ Du tỏ ý nhường. Từ sáng sớm đến giờ Thân, sứ giả hơn chục lần quay về, mà Mô không đến. Bấy giờ Đế vừa mới tám tuổi, rất mệt mỏi, hỏi tả hữu rằng:

- Người được triệu sao tới nay chưa đến? Lâm triều đến lúc nào mới kết thúc?

Thái hậu thấy quần thần đều mỏi mệt, bèn hạ chiếu: "Người được triệu ắt không đến, nên bãi triều." Trung quân tướng quân Ân Hạo tấu xin cách chức quan của Lại bộ thượng thư Giang Lâm. Cối Kê vương Dục lệnh cho tào thuộc rằng:

- Thái công ngạo mạn trái mệnh chúa thượng, không có lễ tiết của kẻ nhân thần. Nếu bậc nhân chủ chịu khuất ở trên, đại nghĩa chẳng thi hành được ở dưới, cũng chẳng biết lấy gì để xử lý chính sự nữa.

Công khanh bèn tấu:

- Mô bội nghịch bất kính, khinh rẻ chúa thượng, tội giống như kẻ bất thần, xin đưa đến chỗ Đình úy nghiêm hình luận xử.

Mô sợ hãi, suất lĩnh con em đến rập đầu tại cửa khuyết, tự tới chỗ Đình úy đợi tội. Ân Hạo muốn gia đại tội với Mô; đúng lúc Thứ sử Từ châu là Tuân Tiện về triều, Hạo đem việc hỏi Tiện, Tiện nói:

- Thái công hôm nay bị giết, ngày mai tất có việc cử binh của Hoàn, Văn.

Hạo bèn thôi. Đế hạ chiếu cách chức Mô thành thứ dân.

---ॐ---

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI MỐT]

HIẾU TÔNG MỤC HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Hòa thứ bảy (Tân Hợi – 351)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Dậu, có nhật thực.

2. Tả trưởng sử của Phù Kiện là bọn Giả Huyền Thạc thỉnh xin Kiện noi theo lệ cũ của Lưu Bị xưng là Hán Trung vương[1], biểu cử Kiện làm Đô đốc Quan Trung chư quân sự, Đại tướng quân, Đại Thiền vu, Tần vương. Kiện giận nói:

- Ta há kham nổi chức Tần vương chăng? Vả lại sứ thần Tấn triều chưa quay lại, quan tước của ta, không phải là thứ mà các ngươi biết được vậy.

Không lâu sau Kiện mật sai Lương An ngầm bảo bọn Huyền Thạc dâng tôn hiệu, Kiện chối nhường hai ba lần, rồi sau mới đồng ý. Ngày Bính Thìn, Kiện tức vị Thiên vương, Đại Thiền vu, quốc hiệu là Đại Tần, đại xá, cải niên hiệu là Hoàng Thủy. Truy tôn cha là Hồng làm Vũ Huệ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ; lập vợ là Cường thị làm Thiên vương hậu, con là Trường làm Thái tử, Tịnh làm Bình Nguyên công, Sinh làm Hoài Nam công, Địch làm Trường Lạc công, Phương làm Cao Dương công, Thạc làm Bắc Bình công, Đẳng làm Hoài Dương công, Liễu làm Tấn công, Đồng làm Nhữ Nam công, Sưu làm Ngụy công, Vũ làm

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển sáu mươi, sự kiện năm Kiến An thứ hai mươi bốn.

Yên công, Ấu làm Triệu công. Lấy Phù Hùng làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thừa tướng, lĩnh Xa kỵ Đại tướng quân, Ung châu mục, Đông Hải công; Phù Tinh làm Vệ đại tướng quân, Bình Xương công, túc vệ nhị cung[1], Lôi Nhược Nghê làm Thái úy, Mao Quý làm Tư không, Khương Bá Chu người quận Lược Dương làm Thượng thư lệnh, Lương Lăng làm Tả bộc xạ, Vương Đọa làm Hữu bộc xạ, Ngư Tuân làm Thái tử Thái sư, Cường Bình làm Thái phó, Đoàn Thuần làm Thái bảo, Lã Bà Lâu làm Tán kỵ thường thị.

Bá Chu, là cậu của Kiện; Bình, là em của Vương hậu; Bà Lâu, vốn là tù trưởng người Đê ở Lược Dương vậy.

3. Đoàn Kham thỉnh xin đem đất Thanh châu nội thuộc Tấn; tháng hai, ngày Mậu Dần, triều đình lấy Kham làm Trấn bắc tướng quân, phong tước Tề công.

4. Ngụy chủ Mẫn đánh Tương Quốc hơn trăm ngày. Triệu chủ Chi nguy cấp, bèn bỏ hiệu Hoàng đế, xưng là Triệu vương, phái Thái úy Trương Cử xin binh với nước Yên, hứa đưa ngọc tỉ truyền quốc đến; phái Trung quân tướng quân Trương Xuân xin viện binh với Diệu Dặc Trọng. Dặc Trọng phái con mình là Tương suất lĩnh hai vạn tám nghìn quân kỵ cứu Triệu, răn bảo Tương rằng:

- Nhiễm Mẫn vứt nhân bội nghĩa, đồ diệt họ Thạch. Ta nhận đãi ngộ hậu của người[2], nên phải vì họ báo thù, nhưng ta già lão bệnh tật chẳng thể tự đi được; tài của mày gấp mười lần so với Mẫn, nếu chẳng cầm bắt bêu đầu hắn đưa về, bất tất phải gặp lại ta nữa!

Dặc Trọng cũng phái sứ báo với nước Yên; Yên chủ Tuấn phái Ngự nan tướng quân Duyệt Oản suất lĩnh ba vạn binh qua hội hợp.

---

[1] Tức cung của Kiện và con của Kiện là Trường vậy.

[2] Trỏ Thạch Hổ.

Nhiễm Mẫn nghe tin Tuấn muốn cứu Triệu, phái Đại tư mã Tòng sự trung lang Thường Vĩ người quận Quảng Ninh đi sứ đến nước Yên. Tuấn sai Phong Dụ cật vấn Vĩ rằng:

- Nhiễm Mẫn, là con nuôi của họ Thạch, phụ ân tác nghịch, sao dám tự ý xưng đại hiệu?

Vĩ nói:

- Vua Thang đuổi Kiệt, Vũ vương phạt Trụ, để hưng nghiệp Thương, Chu; Tào Mạnh Đức được nuôi dưỡng bởi hoạn quan, chẳng ai biết xuất thân từ đâu, rút cục lập nên cơ nghiệp Ngụy thị; nếu trái thiên mệnh, há có thể thành công! Suy từ lẽ đấy, hà tất phải hỏi ta!

Dụ hỏi:

- Người ta nói lúc Nhiễm Mẫn mới lập, dùng vàng đúc tượng mình để bói đoán thành bại, nhưng tượng chẳng đúc thành, có đúng chăng?

Vĩ nói:

- Không nghe nói.

Dụ hỏi:

- Người phương nam đến đều nói như thế, sao ngài cố giấu?

Vĩ nói:

- Người gian dối muốn giả truyền thiên mệnh để mê hoặc người khác, mới giả làm điềm lành, mượn bói cỏ thi mai rùa để tự nâng cao mình. Ngụy chủ nắm ngọc tỉ truyền quốc, chiếm cứ Trung châu, vâng nhận thiên mệnh có gì phải ngờ vực; mà phải đổi thực thành giả, chọn quyết việc bởi tượng vàng ư!

Dụ hỏi:

- Ngọc tỉ truyền quốc quả thực ở đâu?

Vĩ nói:

- Tại Nghiệp thành.

Dụ nói:

- Trương Cử nói đang ở Tương Quốc.

Vĩ nói:

- Ngày giết rợ Hồ, tại Nghiệp thành hồ như không sót một ai; bấy giờ có người nào trốn náu thoát được, đều nép kín trong ngòi rãnh thôi, bọn họ sao biết được ngọc tỉ truyền quốc ở đâu? Bên kia xin cứu, nói lời hoang đường xằng bậy, không gì không thể nói, huống chi là một cái ngọc tỉ truyền quốc!

Tuấn vẫn cho rằng lời của Trương Cử là đáng tin, bèn chất củi bên cạnh Vĩ, sai Dụ lấy tình riêng khuyên dụ Vĩ, nói:

- Ngài hãy nghĩ tính kỹ, chớ nên để mình hóa thành tro tàn một cách phí uổng!

Vĩ nghiêm sắc mặt nói:

- Họ Thạch tham bạo, tự thân thống suất đại binh đánh quốc đô nước Yên; tuy không thắng mà về[1], nhưng chí hướng ở chỗ nhất định đánh lấy. Thế nên họ vận của cải lương thực, thu tụ khí giới ở phía đông bắc, không phải vì chu cấp giúp nhau, mà là muốn diệt nhau vậy. Ngụy chủ giết sạch họ Thạch, tuy chẳng vì nước Yên, nhưng trong lòng kẻ thần tử, nghe tin cừu thù bị diệt, về nghĩa nên thế nào? Vậy mà ngài lại vì bọn họ trách hỏi ta, chẳng cũng quái lạ ư! Ta nghe nói người chết cốt nhục nằm dưới đất, linh hồn bay trên trời. Được ngài ban ân huệ, xin mau chóng thêm củi đốt lửa, khiến kẻ hèn này được lên trời kêu oan với Thượng đế là thỏa mãn rồi!

Tả hữu xin giết Vĩ. Tuấn nói:

- Kẻ ấy không sợ chết thân hy sinh vì chủ của mình, là trung thần vậy. Vả lại Nhiễm Mẫn có tội, sứ thần có can dự gì đâu!

Bèn sai đưa ra ngoài tới quán trọ. Ban đêm, sai người cùng quê với Vĩ là Triệu Chiêm qua úy lạo Vĩ, lại nói:

---

[1] Việc đã nói ở sự kiện năm Hàm Khang thứ tư đời Hán Thành đế.

- Sao ngài chẳng đem lời thực ra nói? Nếu Vương nổi giận, muốn đày ngài ra phía ngoài Liêu Hải, Kiệt Thạch, thì sao?

Vĩ nói:

- Ta từ khi kết tóc đến nay, còn không hề lừa dối kẻ áo vải, huống chi là với bậc nhân chủ ư? Xu nịnh đón ý, bản tính ta không làm được; thẳng thắn hết lời, dẫu bị dìm xuống bể đông, ta chẳng tránh né vậy!

Bèn nằm ngoảnh mặt vào vách, không cùng nói chuyện với Chiêm nữa. Chiêm đem hết lời ấy bẩm với Tuấn, Tuấn bèn cầm tù Vĩ ở Long Thành.

5. Thứ sử Tinh châu của nước Triệu là Trương Bình phái sứ hàng nước Tần, Tần vương dùng Bình làm Đại tướng quân, Ký châu mục.

6. Yên vương Tuấn quay về Kế thành.

7. Tháng ba, Diêu Tương và Nhữ Âm vương Côn của nước Triệu đều dẫn binh tới cứu Tương Quốc, Nhiễm Mẫn phái Xa kỵ tướng quân Hồ Mục cự Tương ở Trường Lô, Tướng quân Tôn Uy cự Côn ở Hoàng Khâu, đều thua bại quay về, sĩ tốt tử vong gần hết.

Mẫn muốn tự mình ra đánh địch, Vệ tướng quân Vương Thái can rằng:

- Nay Tương Quốc chưa hạ được, ngoại viện tới như mây tụ, nếu ta xuất chiến, tất lưng bụng cùng thụ địch, đấy là cái đạo nguy hiểm vậy. Chẳng bằng chắc lũy để bẻ gãy nhuệ khí của chúng, thong thả quan sát sơ hở của chúng mà đánh. Vả lại Bệ hạ tự thân lâm hàng trận, nếu có sơ thất, thì đại sự hỏng mất.

Mẫn sắp dừng, đạo sĩ Pháp Nhiêu dâng lời rằng:

- Bệ hạ vây Tương Quốc qua năm, không có được thước tấc công lao; nay giặc đến, lại tránh đi không đánh, sẽ lấy gì để sai khiến tướng sĩ đây! Vả lại sao Thái Bạch phạm sao Mão, ứng việc giết Hồ vương, trăm trận trăm thắng, chẳng nên để lỡ vậy!

Mẫn vuốt ống áo lớn tiếng nói:

- Ta quyết đánh rồi, ai dám làm tan sĩ khí binh lính thì chém!

Bèn đem hết sĩ chúng tiến ra, cùng Tương, Côn giao chiến. Duyệt Oản vừa đem binh Yên đến, cách binh Ngụy mấy dặm, bố trí lính kỵ ra rất thưa, kéo củi khiến bụi bốc lên, người Ngụy trông xa hoảng sợ, Tương, Côn, Oản ba mặt đánh Mẫn, Triệu vương Chi từ phía sau xông tới, binh Ngụy đại bại, Mẫn cùng hơn chục quân kỵ chạy thẳng về Nghiệp thành. Hàng binh người Hồ là bọn Lật Đặc Khang bắt giữ Đại Thiền vu Dận và Tả bộc xạ Lưu Kỳ để hàng quân Triệu, Triệu vương Chi giết họ. Hồ Mục và bọn Tư không Thạch Phác, Thượng thư lệnh Từ Cơ, Trung thư giám Lô Kham cùng tướng sĩ tinh nhuệ chết cả thảy hơn chục vạn người. Mẫn ngầm quay về, người khác không biết. Trong thành Nghiệp run hoảng, ngoa đồn rằng Mẫn đã chết. Xạ thanh Hiệu úy Trương Ngải thỉnh xin Mẫn đích thân tế giao để yên lòng chúng, Mẫn theo lời ấy, lời ngoa đồn mới dừng. Mẫn cắt xẻ tay chân cha con Pháp Nhiêu giết đi, truy phong Vi Tiểu làm Đại tư đồ.

Diêu Tương về đến Nhiếp Đầu, Diêu Dặc Trọng nổi giận vì Tương không cầm bắt được Mẫn, đánh một trăm trượng.

Khi trước, lúc Mẫn còn làm tướng nước Triệu, phát tán hết thương khố để vun trồng ân riêng, cùng người Khương, người Hồ đánh lẫn nhau, không tháng nào không giao chiến. Bấy giờ dân của bốn châu Thanh, Ung, U, Kinh và mấy trăm vạn khẩu người Đê, Khương, Hồ, Man bị nước Triệu dời đi cho là phép cấm của nước Triệu chẳng thi hành được nữa, đều quay về đất cũ; người trên đường đan xen, cướp giết lẫn nhau, mười người đi chỉ hai, ba người đến nơi. Trung nguyên đại loạn, vì đói khát dịch bệnh, người ăn thịt lẫn nhau, không ai cày cấy nữa.

Triệu vương Chi sai tướng của mình là Lưu Hiển suất lĩnh bảy vạn sĩ chúng đánh Nghiệp thành, đóng quân ở cung Quang Minh, cách Nghiệp thành hai mươi ba dặm. Ngụy chủ Mẫn lo

sợ, triệu Vương Thái, muốn cùng Thái bàn mưu; Thái tức giận vì lời nói lúc trước của mình không được nghe theo, lấy cớ bị thương nặng từ chối. Mẫn tự thân đến thăm hỏi, Thái cố xưng bệnh nặng. Mẫn giận, quay về cung, bảo tả hữu rằng:

- Thằng nô tài người Ba, ông mày há đâu phải nhờ mày mới sống được ư? Hãy diệt bọn Hồ trước, rồi sẽ chém Vương Thái!

Bèn đem hết sĩ chúng ra đánh, đại phá quân của Hiển, truy đuổi đến Dương Bình, chém hơn ba vạn đầu. Hiển sợ, mật sai người xin hàng, xin giết Chi để tự báo đáp, Mẫn bèn dẫn quân về. Có người tố cáo Vương Thái muốn phản theo Tần, Mẫn giết Thái, di diệt ba họ nhà Thái.

8. Tần vương Kiện chia phái sứ giả đi thăm hỏi nỗi khổ sở của dân, tìm kiếm người có tài lạ, nới thuế khóa nặng, bỏ khu cấm Ly cung, bãi khí vật vô dụng, triệt trang phục xa xỉ, phàm là các chính lệnh hà khắc của nước Triệu bất tiện với dân, đều trừ bỏ cả.

9. Đỗ Hồng, Trương Cư phái sứ trưng triệu Thứ sử Lương châu là Tư Mã Huân; mùa hạ, tháng tư, Huân suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ tiến đến, Tần vương Kiện đón chặn Huân ở gò Ngũ Trượng. Huân nhiều lần giao chiến đều thất bại, lui giữ Nam Trịnh. Kiện vì Trung thư lệnh Giả Huyền Thạc lúc đầu không dâng tôn hiệu, nuốt hận, sai người tố cáo Huyền Thạc cùng Tư Mã Huân thông mưu, mượn cớ ấy giết Huyền Thạc và các con.

10. Người quận Bột Hải là Bàng Ước nhân nước Triệu loạn, nắm bộ chúng mấy nghìn nhà, theo dựa nước Ngụy, nước Ngụy dùng Ước làm Thái thú Bột Hải. Thái thú Lưu Chuẩn lúc trước, là con của anh trai Ngỗi vậy; thổ hào Phong Phóng, là em họ của Dịch vậy; riêng tụ bộ chúng tự giữ. Mẫn lấy Chuẩn làm Thứ sử U châu, cùng Ước chia đôi Bột Hải mà trị. Yên vương Tuấn sai Phong Dịch đánh dẹp Ước, sai Thái thú Xương Lê là Cao Khai đánh dẹp Chuẩn và Phóng.

Khai, là con của Chiêm vậy[1].

Dịch dẫn binh tiến thẳng đến lũy của Ước, phái người bảo Ước rằng:

- Ta với ngươi cùng quê quán[2], cách tuyệt lâu ngày, hội ngộ rất khó. Việc đương thời lợi hại được mất thế nào, mỗi người đều có ý riêng, không nên thảo luận vậy. Xin hãy một mình ra đây một lần tương kiến, để dốc hết cái tình uất kết trong lòng.

Ước vốn tin tưởng và kính trọng Dịch, lập tức ra ngoài, thấy Dịch ở ngoài cửa; hai người đều đuổi hết lính kỵ, một ngựa giao đàm. Dịch nói với Ước các chuyện từ thủa bình sinh xong, nhân đó khuyên Ước rằng:

- Ta với ngài là đồng hương nhiều đời, tình tương ái nặng, thực muốn ngài hưởng lộc đến vô cùng; nay được gặp mặt hầu chuyện, chẳng thể không nói hết lời gan ruột. Nhiễm Mẫn nhân lúc Thạch thị loạn, bao gộp chiếm lấy thành quả của họ, vì thế người thiên hạ phục cái cường mạnh của hắn thôi, nhưng họa loạn đang bắt đầu, cho nên mới biết thiên mệnh chẳng thể dựa sức tranh giành được vậy. Yên vương nối đời tải đức, phụng nghĩa dẹp loạn, chinh chiến vô địch. Nay đã định đô ở Kế thành, xuôi nam trông xuống Triệu, Ngụy, dân chúng xa gần, cõng địu nhau theo dựa. Dân chán ghét cảnh tàn hại, đều nghĩ nhớ người có đạo. Cái diệt vong của Nhiễm Mẫn, chẳng sớm thì muộn, cái hình thế thành bại, hiển nhiên dễ thấy. Lại nữa là Yên vương bắt đầu khai sáng vương nghiệp, dốc lòng đãi người hiền tuấn; nếu ngài có thể đột nhiên đổi ý, thì công lao so với Giáng, Quán, phúc truyền đến cháu con, sao lại làm tướng vong quốc, giữ tòa cô thành để đợi cái họa tất đến ư?

---

[1] Việc về Cao Chiêm, xem ở Tấn kỷ, quyển mười ba, sự kiện năm Thái Hưng thứ hai, đời Tấn Nguyên đế.

[2] Phong Dịch là người quận Bột Hải, năm Vĩnh Gia thứ năm, đời Tấn Hoài đế, theo dựa Mộ Dung Hối, việc nói ở Tấn kỷ, quyển chín.

Ước nghe lời ấy, bùi ngùi không nói. Cấp sứ của Dịch là Trương An, có dũng khí và sức khỏe; Dịch dặn bảo An trước, đợi khí thế của Ước xuống thấp, An đột nhiên tiến lên giữ cương ngựa của Ước, nhân đó bắt giữ hắn rồi ruổi ngựa quay về. Về đến doanh trại, Dịch cùng ngồi, bảo Ước rằng:

- Ngài chẳng thể tự quyết kế, nên ta giúp ngài quyết định, không phải là muốn bắt ngài để cầu công, mà là muốn bảo toàn cho ngài để yên dân vậy.

Cao Khai đến Bột Hải, Chuẩn và Phóng ra nghênh đón xin hàng. Tuấn dùng Phóng làm Thái thú Bột Hải, Chuẩn làm Tả tư mã, Ước làm Tham quân sự. Vì Ước nhận khuyên dụ mới theo hàng, Tuấn đổi tên Ước thành Điếu[1].

11. Lưu Hiển thí Triệu vương Chi cùng hơn chục người bọn Thừa tướng của Chi là Nhạc An vương Bình, Thái tể Triệu Thứ, đưa đầu về Nghiệp thành. Phiêu kỵ tướng quân Thạch Ninh chạy trốn đến Bách Nhân. Ngụy chủ Mẫn thiêu đầu Chi ở ngã tư đường, bái Hiển làm Thượng đại tướng quân, Đại Thiền vu, Ký châu mục.

12. Tháng năm, Thứ sử Duyện châu của nước Triệu là Lưu Khải từ Quyên Thành đến hàng Tấn.

13. Mùa thu, tháng bảy, Lưu Hiển lại dẫn binh đánh Nghiệp thành, Ngụy chủ Mẫn đánh bại Hiển. Hiển quay về, xưng đế ở Tương Quốc.

14. Tháng tám, Thứ sử Từ châu nước Ngụy là Chu Thành, Thứ sử Duyện châu là Ngụy Thống, Thứ sử Kinh châu là Nhạc Hoằng, Dự châu mục là Trương Ngộ dâng các thành ấp như Lẫm Khâu, Hứa Xương đến hàng Tấn; Bình nam tướng quân Cao Sùng và Chinh Lỗ tướng quân Lã Hộ bắt Thứ sử Lạc châu Trịnh Hệ, dâng đất của mình chiếm quy hàng Tấn.

---

[1] Chữ điếu (钓) ngoài nghĩa là câu cá còn có một nghĩa khác là dẫn dụ, cho nên Mộ Dung Tuấn mới đổi tên như thế vậy.

15. Yên vương Tuấn phái Mộ Dung Khác đánh Trung Sơn, Mộ Dung Bình đánh Vương Ngọ ở Lỗ khẩu, Thái thú Trung Sơn của nước Ngụy là Hầu Kham người quận Thượng Cốc đóng thành cự thủ. Khác xuôi nam tuần xét quận Thường Sơn, đóng quân ở Cửu Môn, Thái thú Triệu Quận của nước Ngụy là Lý Khuê dâng quận ra hàng, Khác hậu đãi phủ dụ Khuê, suất lĩnh quân quay về vây Trung Sơn, Hầu Kham bèn hàng. Khác tiến vào Trung Sơn, dời tướng soái của Kham và mấy chục nhà thổ hào đến Kế thành, số còn lại đều cho ở yên, quân lệnh nghiêm minh, tơ hào không phạm. Mộ Dung Bình đến Nam An, Vương Ngọ phái tướng của mình là Trịnh Sinh chống đánh, Bình đánh chém Sinh.

Duyệt Oản từ Tương Quốc quay về, Tuấn mới biết lời xằng bậy của Trương Cử[1] liền giết hắn. Thường Vĩ có bốn trai hai gái tại Trung Sơn, Tuấn thả Vĩ ra tù, sai các con đến gặp, Vĩ dâng sớ tạ ơn, Tuấn tự tay viết thư hồi đáp rằng:

"Khanh vốn không vì mạng sống mưu tính, Cô vì tình đồng hương nên bảo toàn cho khanh đó thôi[2]. Nay giữa lúc đại loạn, các con của khanh đều đến cả, há chẳng phải là trời nghĩ nhớ đến khanh sao? Trời còn nghĩ đến khanh, huống hồ là Cô!"

Rồi ban cho Vĩ một người thiếp, ba trăm hộc thóc, sai trú ở Phàm thành. Lấy Thái thú Bắc Bình là Tôn Hưng làm Thái thú Trung Sơn; Hưng khéo vỗ về phủ dụ, Trung Sơn vì thế yên ổn.

16. Xá Nục Quan Vĩ suất lĩnh bộ chúng từ Thượng Đảng đến hàng nước Yên.

17. Diêu Dặc Trọng phái sứ đến hàng Tấn. Mùa đông, tháng mười, triều đình lấy Dặc Trọng làm Sử trì tiết, Lục Di đại đô đốc, Đốc Giang bắc chư quân sự, Xa kỵ đại tướng quân, khai

---

[1] Tức việc nói dối là ngọc tỷ ở Tương Quốc vậy.

[2] Mộ Dung Tuấn ở Xương Lê, Vĩ ở Quảng Ninh, hai quận đều thuộc U châu, nên nói là đồng hương.

phủ Nghi đồng tam tư, Đại Thiền vu, Cao Lăng quận công; lại lấy con của Dặc Trọng là Tương làm Trì tiết, Bình bắc tướng quân, Đô đốc Tinh châu chư quân sự, Bình Hương huyện công.

18. Bàng Điếu trốn về quận Bột Hải, chiêu tập bộ chúng cũ làm phản nước Yên. Thái thú Lạc Lăng là Giả Kiên phái người khuyên dụ bách tính, đem việc thành bại bảo rõ, bộ chúng của Điếu dần tan, Điếu bèn hàng Tấn.

19. Thổ Dục Hồn Diệp Diên chết, con là Toái Hề nối lập.

20. Khi trước, Hoàn Ôn nghe tin họ Thạch loạn, dâng sớ xin xuất sư kinh lược Trung nguyên; việc rất lâu không có hồi báo. Ôn biết triều đình dựa Ân Hạo để đối kháng với mình, rất phẫn hận việc ấy; nhưng vốn biết Hạo là người thế nào, cũng không kiêng sợ vậy. Nhân vì quốc gia không có biến cố khác, bèn giằng co nhau được đầy năm, chỉ ràng buộc mà thôi, sĩ chúng, tiền của và thuế khóa của tám châu Ôn hồ như không để quốc gia dùng. Ôn nhiều lần xin bắc phạt, triều đình hạ chiếu thư không đồng ý. Tháng mười hai, ngày Tân Mùi, Ôn bái biểu rồi đi ngay, suất lĩnh bốn, năm vạn sĩ chúng xuôi sông mà xuống, đóng quân ở Vũ Xương, triều đình cả sợ.

Ân Hạo muốn từ chức để tránh Ôn, lại muốn dùng Sô ngu phiên dừng quân của Ôn lại. Lại bộ thượng thư Vương Bưu Chi nói với Cối Kê vương Dục rằng:

- Đấy đều là lập kế vì mình, không phải là giúp bảo toàn xã tắc, vì Điện hạ tính kế vậy. Nếu như Ân Hạo từ chức, lòng người sợ hãi tan lìa, Thiên tử ngồi một mình, giữa lúc ấy, tất phải có người chịu trách nhiệm, không Điện hạ thì là ai đây!

Lại bảo Hạo rằng:

- Nếu bên kia dâng biểu vấn tội, khanh là người ứng tội đầu tiên. Chức vị của khanh như thế, ngờ kỵ hiềm khích đã thành, muốn làm kẻ thất phu, há có đất bảo toàn chăng? Hãy tạm yên tĩnh để đợi Ôn. Dùng địa vị Thừa tướng tự tay viết thư gửi ông

ấy, tỏ rõ sự khẩn khoản thành thực, giúp bày kế thành bại, bên kia tất quay binh về; nếu Ôn không theo, thì phát trung chiếu; Ôn vẫn không nghe, mới dùng đến chính nghĩa khống chế nhau. Sao lại vô cớ vội vàng, tự mình nghiêng ngả trước như thế!

Hạo nói:

- Quyết đại sự thực khó khăn, việc gần đây khiến người ta phiền muộn. Nghe mưu này của khanh, ý ta mới quyết định.

Bưu Chi, là con của Bân vậy.

Phủ quân tư mã Cao Tung nói với Dục rằng:

- Vương nên đưa thư, đem họa phúc khuyên dụ, khiến Ôn tự quay về. Nếu Ôn không làm thế, lập tức chỉnh sáu quân giá ngự, nghịch thuận từ đấy quyết rõ rồi!

Bèn ở chỗ ngồi vì Dục thảo thư tín viết:

"Giặc cướp phát nạn nên bình, thời vận đến nên tiếp ứng[1]*. Đấy thực là vì nước mưu tính xa, người toan tính kinh lược, có thể hoằng dương vận hội ấy, không phải túc hạ thì còn ai nữa! Nhưng xét thấy việc hưng sư động chúng, cốt phải lấy của cải lương thực làm cơ sở; cái gian nan của việc vận chuyển, là điều cổ nhân cho rằng khó, chẳng thể từ lúc ban đầu xem là dễ dàng mà chẳng lo tính kỹ lưỡng. Cái việc ngài làm mới đây ta rất ngờ, chỉ là ở lý do đấy thôi. Nhưng đối với cử chỉ khác thường, chúng nhân đều kinh hãi, lời đồn chất chồng, thiết nghĩ túc hạ cũng ít nhiều nghe thấy. Nếu người ta lo sợ mất đi địa vị, thì không gì không dám làm, hoặc giả có người trông gió hoảng sợ, nhất thời vỡ lở chạy trốn. Như thế thì nguyện vọng và thành quả đều mất, đại nghiệp xã tắc hỏng rồi. Đấy đều bởi ta ám nhược, đức tín chẳng tỏ, chẳng thể trấn tĩnh quần hạ thứ dân, vững nghĩa tông tử duy thành, đấy là lý do khiến ta trong thẹn với lòng mình, ngoài nhục cùng bằng hữu. Ta và túc hạ, tuy là chức phận người trong kẻ ngoài,*

---

[1] Ý nói bấy giờ hào kiệt Trung nguyên nối nhau đến hàng, có cơ hội khôi phục nên tiếp ứng vậy.

nhưng yên định xã tắc, gìn giữ quốc gia, đều là một vậy. Thiên hạ an nguy, can hệ đến đức sáng; nên phải yên ổn quốc gia trước rồi sau mới mưu diệt bên ngoài, khiến cơ nghiệp của Đế vương xương thịnh, đại nghĩa nêu tỏ, đấy là điều mà ta trông mong ở túc hạ. Lòng thành mỏn mọn, há đâu lại nghĩ tới hiềm nghi mà chẳng tận lời ư?"

Ôn lập tức dâng sớ, hoảng sợ tỏ ý tạ tội, hồi quân về nơi trấn nhiệm.

21. Triều đình chuẩn bị cử hành tế giao. Cối Kê vương Dục hỏi Vương Bưu Chi rằng:

- Cử hành tế giao có nên đại xá không?

Bưu Chi nói:

- Từ khi trung hưng đến nay, cử hành tế giao thường có đại xá, ngu ý thường cho là không thích hợp; bọn người hung ác ngu gàn cho rằng hễ cử hành tế giao tất có việc đại xá, sẽ nảy sinh tâm ý cầu may vậy!

Dục theo lời ấy.

22. Yên vương Tuấn đến Long Thành.

23. Địch Thử của tộc Đinh Linh suất lĩnh bộ thuộc mình quản lĩnh đến hàng nước Yên, được phong làm Quy nghĩa vương.

Năm Vĩnh Hòa thứ tám (Nhâm Tý – 352)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mão, có nhật thực.

2. Bọn Thừa tướng nước Tần là Hùng thỉnh xin Tần vương Kiện chính tôn hiệu, noi theo lệ cũ thời Hán, Tấn, không nhất định phải học theo việc làm lúc trước của họ Thạch[1]. Kiện theo lời ấy, tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá. Các vị Công đều được tiến tước làm Vương. Bọn Hùng lại nói rằng chức Thiền vu là

[1] Ý nói là xưng hiệu Hoàng đế ngay, không bắt chước họ Thạch xưng hiệu là Thiên vương, rồi sau mới xưng Đế.

để thống nhất trăm Man, không phải là chức mà Thiên tử nên quản lĩnh, Kiên đem chức ấy trao cho Thái tử Trường.

3. Sau khi Tư Mã Huân quay về Hán Trung, Đỗ Hồng và Trương Cứ đóng trại tại Nghi Thu. Hồng tự cho rằng mình là hào môn đại tộc khinh rẻ Cứ, Cứ liền giết Hồng, tự lập làm Tần vương, cải niên hiệu thành Kiến Xương.

4. Lưu Hiển đánh quận Thường Sơn, Ngụy chủ Mẫn lưu Đại tướng quân Tưởng Cán phụ giúp Thái tử Trí giữ Nghiệp thành, tự suất lĩnh tám nghìn quân kỵ cứu Thường Sơn. Đại tư mã của Hiển là Vương Ninh người quận Thanh Hà dâng đất Tảo Cường hàng Ngụy. Mẫn phản kích Hiển, đánh bại hắn, truy đuổi đến Tương Quốc. Đại tướng quân của Hiển là Tào Phục Câu mở cửa thành đón Mẫn vào, Mẫn giết Hiển và quan lại của Hiển từ công khanh trở xuống hơn trăm người, đốt cung thất ở Tương Quốc, dời dân ở đấy về Nghiệp thành. Nhữ Âm vương Côn của nước Triệu đem thê thiếp của mình đến hàng nước Tấn, bị chém ở chợ Kiến Khang, họ Thạch bèn tuyệt tự.

5. Thượng thư Tả thừa Khổng Nghiêm nói với Ân Hạo rằng:

- Tâm ý của chúng nhân gần đây, thực khiến người ta ghê sợ, chẳng biết sứ quân dùng cách gì để trấn yên. Ngu ý cho rằng nên minh xác chức trách của quan lại, Hàn, Bành chuyên chinh phạt, Tiêu, Tào giữ then chốt, chức trách trong ngoài, đều có nơi chủ quản; nghĩ sâu đến cái nghĩa khuất thân của Liêm, Lạn[1], cái mưu kết hảo của Bình, Bột[2], khiến mọi người hòa kính thân mật, rồi sau mới có thể giữ thiên hạ, định công nghiệp vậy. Quan sát bọn theo hàng nương dựa gần đây, đều là mặt người dạ thú, tham lam mà không có tình thân, sợ rằng khó dùng nghĩa cảm hóa vậy.

---

[1] Xem việc này ở Chu kỷ, quyển bốn, sự kiện năm thứ ba mươi sáu, đời Chu Noãn vương.

[2] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm, sự kiện năm thứ bảy, đời Cao hậu nhà Hán.

Hạo không nghe.

Nghiêm, là cháu họ của Du vậy.

Hạo dâng sớ xin lên bắc tiến ra vùng Hứa, Lạc, Đế hạ chiếu thư đồng ý, lấy An tây tướng quân Tạ Thượng, Bắc trung lang tướng Tuân Tiện làm Đốc thống[1], tiến binh đóng trú ở Thọ Xuân. Tạ Thượng chẳng chịu phủ dụ vỗ về Trương Ngộ[2], Ngộ nổi giận, chiếm cứ Hứa Xương làm phản, sai tướng của mình là Thượng Quan Ân chiếm Lạc Dương, Nhạc Hoằng đánh Đốc hộ Đái Thi ở Thương Viên, quân của Hạo không tiến được. Tháng ba, truyền lệnh sai Tuân Tiện trấn Hoài Âm, không lâu sau gia thêm chức Giám Thanh châu chư quân sự, lại kiêm lĩnh Thứ sử Duyện châu, trấn Hạ Bi.

6. Ngày Ất Tỵ, Yên vương Tuấn quay về Kế thành, dời một ít văn võ trong quân và gia thuộc binh sĩ về Kế thành.

7. Diêu Dặc Trọng có bốn mươi hai người con, lúc mắc bệnh, bảo các con rằng:

- Họ Thạch đãi ngộ ta rất hậu, ta vốn muốn vì họ Thạch dốc sức. Nay họ Thạch đã diệt vong, Trung nguyên vô chủ; ta chết rồi, chúng mày sớm tự quy hàng Tấn triều, nên cố giữ tiết thần tử, đừng làm việc bất nghĩa vậy!

Dặc Trọng chết, con là Tương bí mật không phát tang, suất lĩnh sáu vạn hộ xuôi nam đánh Dương Bình, Nguyên Thành, Phát Can, phá được, đóng trại ở bến Nghiêu Ngao; dùng Vương Lượng người quận Thái Nguyên làm Trưởng sử, Doãn Xích người quận Thiên Thủy làm Tư mã, Tiết Toản người quận Thái Nguyên, Quyền Dực người quận Lược Dương làm Tham quân.

---

[1] Bấy giờ Tạ Thượng trấn Thọ Xuân, Tuân Tiện trấn Kinh khẩu, Ân Hạo muốn hai đường cùng tiến, cho nên sai hai người ấy làm Đốc thống, đều thống quản binh ở phương mà mình trấn nhiệm.

[2] Trương Ngộ, là Thứ sử Dự châu của nước Ngụy, năm Vĩnh Hòa thứ bảy đầu hàng Tấn triều.

Tương và binh nước Tần giao chiến, thua bại, chết mất hơn ba vạn hộ, xuôi nam đến Huỳnh Dương, mới phát tang cha. Lại cùng tướng Tần là Cao Xương, Lý Lịch[1] giao chiến ở Ma Điền, ngựa trúng tên rồi chết gục. Em của Tương là Trường đem ngựa trao cho Tương, Tương nói:

- Mày lấy gì để tự thoát?

Trường nói:

- Chỉ cần huynh trưởng bình an, lũ trẻ ranh tất không dám hại Trường!

Đúng lúc quân cứu đến, cả hai đều thoát. Doãn Xích chạy tới Tần, nước Tần dùng Xích làm Thứ sử Tinh châu, trấn Bồ Bản.

Tương bèn suất lĩnh bộ chúng theo hàng Tấn, đưa em thứ năm của mình tới làm tin. Triều đình chiếu lệnh sai Tương đóng trú tại Tiêu thành. Tương một mình cưỡi ngựa vượt sông Hoài, diện kiến Tạ Thượng ở Thọ Xuân. Thượng nghe danh của Tương, lệnh sai triệt bỏ nghi trượng thị vệ, đội khăn lụa đón đãi, vui mừng như gặp bạn cũ. Tương học rộng, khéo đàm luận, sĩ nhân Giang Đông đều xem trọng Tương.

8. Sau khi Ngụy chủ Mẫn đánh hạ được Tương Quốc, nhân đó kiếm lương tại các quận Thường Sơn, Trung Sơn. Lập nghĩa tướng quân của nước Triệu là Đoàn Cần tụ hơn vạn người Hồ, người Yết chiếm giữ huyện Dịch Mạc, tự xưng là Triệu đế. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tý, Yên vương Tuấn phái bọn Mộ Dung Khác đánh nước Ngụy, bọn Mộ Dung Bá đánh Cần.

Ngụy chủ Mẫn sắp sửa cùng quân Yên giao chiến, Đại tướng quân Đổng Nhuận, Xa kỵ tướng quân Trương Ôn can rằng:

- Tiên Ti thừa thắng, khí thế mạnh, vả lại bên kia đông bên ta ít, nên tạm thời tránh chúng; đợi sĩ tốt của họ kiêu lười, rồi sau ta thêm binh để đánh chúng.

---

[1] Cao Xương (高昌) và Lý Lịch (李历) vốn là tướng nước Triệu, bấy giờ theo dựa nước Tần cho nên gọi là tướng Tần.

Mẫn giận nói:

- Ta muốn dùng số sĩ chúng này bình U châu, chém Mộ Dung Tuấn; nay gặp Khác lại tránh hắn, người khác nói gì về ta!

Tư đồ Lưu Mậu, Đặc tiến Lang Khải bảo nhau rằng:

- Vua ta đi lần này, tất không quay về rồi, vì sao bọn ta phải ngồi đợi bị giết nhục!

Bèn đều tự sát.

Mẫn trú quân ở An Hỉ, Mộ Dung Khác dẫn binh tới đó. Mẫn đi nhanh tới Thường Sơn, Khác truy đuổi, theo kịp ở Liêm Đài huyện Ngụy Xương. Mẫn và binh Yên giao chiến chục lần, binh Yên đều không thắng. Mẫn vốn nổi tiếng dũng mãnh, binh mà Mẫn thống lĩnh tinh nhuệ, người Yên kiêng sợ. Mộ Dung Khác đi tuần trận, bảo tướng sĩ rằng:

- Nhiễm Mẫn hữu dũng mà vô mưu, địch được một kẻ thất phu thôi! Sĩ tốt của hắn đói mệt, áo giáp khí giới dẫu tinh, kỳ thực khó dùng, chẳng khó phá vậy!

Mẫn cho rằng quân mà mình thống lĩnh đa phần là bộ binh, còn quân Yên đều là kỵ binh, liền dẫn binh tướng đi nhanh đến giữa rừng cây. Tham quân của Khác là Cao Khai nói:

- Kỵ binh của ta lợi ở chỗ đất bằng, nếu Mẫn vào trong rừng, ta chẳng thể khống chế được nữa. Nên kíp phái quân khinh kỵ đón chặn hắn, sau khi hợp chiến lại vờ bỏ chạy, dụ chúng đến chỗ đất bằng, rồi sau mới có thể đánh được vậy.

Khác theo lời ấy. Binh Ngụy quay lại tới chỗ đất bằng, Khác chia quân làm ba bộ, bảo chư tướng rằng:

- Mẫn vốn khinh địch, có nhuệ khí, lại tự thấy mình binh ít, tất liều chết với ta. Ta bày trận dày ở trung quân để đợi hắn, đợi khi ta hợp chiến, bọn khanh từ hai bên đánh chúng, không thể không thắng vậy.

Thế rồi tuyển lựa năm nghìn người Tiên Ti bắn giỏi, lấy xích sắt nối ngựa của họ lại, thành phương trận mà tiến. Con ngựa mà Nhiễm cưỡi có tên gọi là Chu Long, một ngày đi nghìn dặm. Mẫn tay tả cầm cây mâu hai lưỡi, tay hữu cầm kích có móc câu, dùng đánh binh Yên, chém được hơn ba trăm đầu. Mẫn trông xa thấy cờ đại tràng, biết chỗ đấy là trung quân, liền xông thẳng đến; hai cánh quân Yên từ hai bên giáp kích, đại phá Mẫn. Rồi vây Mẫn mấy vòng, Mẫn phá vỡ vòng vây phía đông chạy hơn hai mươi dặm, ngựa Chu Long bỗng chết đột ngột, Mẫn bị binh Yên bắt được. Người Yên giết Bộc xạ Lưu Quần của Ngụy, bắt sống Đổng Nhuận, Trương Ôn và Mẫn, đưa hết về Kế thành. Con của Mẫn là Tháo trốn đến Lỗ khẩu. Cao Khai bị thương mà chết. Mộ Dung Khác tiến quân đóng trú ở Thường Sơn, Tuấn lệnh sai Khác trấn giữ Trung Sơn.

Ngày Kỷ Mão, Nhiễm Mẫn đến Kế thành. Tuấn thi hành đại xá, để Mẫn đứng thẳng rồi trách hỏi hắn rằng:

- Mày là kẻ nô bộc tài hèn, sao dám xằng bậy xưng Đế?

Mẫn nói:

- Thiên hạ đại loạn, bọn mày là loại cầm thú Di Địch còn xưng Đế, huống hồ ta là anh hùng Trung thổ, há lại không được xưng Đế ư?

Tuấn giận, đánh Mẫn ba trăm roi, đưa đến Long Thành.

Quân của Mộ Dung Bá đến Dịch Mạc, Đoàn Cần cùng em là Tư Thông dâng thành đầu hàng.

Ngày Giáp Thân, Tuấn phái Mộ Dung Bình và Trung úy Hầu Kham suất lĩnh một vạn binh tinh kỵ đánh Nghiệp thành. Ngày Quý Tỵ, đến Nghiệp thành, Tưởng Cán và Thái tử Trí của nước Ngụy đóng thành cự giữ, bên ngoài thành đều hàng quân Yên, Lưu Ninh và em là Sùng suất lĩnh ba nghìn quân kỵ người Hồ chạy đến Tấn Dương.

9. Nước Tần dùng Trương Ngộ làm Chinh đông Đại tướng quân, Dự châu mục.

10. Tháng năm, Tần chủ Kiện đánh Trương Cư ở Nghi Thu, chém Cư.

11. Trong thành Nghiệp đói lớn, người ăn thịt lẫn nhau, cung nhân nước Triệu thời trước bị ăn thịt gần hết. Tưởng Cán sai Thị trung Mâu Tung, Chiêm sự Lưu Y dâng biểu xin hàng Tấn, lại cầu cứu với Tạ Thượng. Ngày Canh Dần, Yên vương Tuấn phái bọn Quảng uy tướng quân Mộ Dung Quân, Điện trung tướng quân Mộ Dư Căn, Hữu tư mã Hoàng Phủ Chân suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ trợ giúp Mộ Dung Bình đánh Nghiệp thành.

12. Ngày Tân Mão, người Yên chém Nhiễm Mẫn ở Long Thành. Đúng lúc phát sinh đại hạn, nạn hoàng trùng, Yên vương Tuấn cho là Mẫn tác quái, phái sứ thần tế tự Mẫn, đặt thụy là Điệu vũ Thiên vương.

13. Khi trước, Tạ Thượng sai Đái Thi chiếm giữ Phương Đầu, Thi nghe tin Tưởng Cán cầu cứu, bèn từ Thương Viên dời đến trú ở Cức Tân, chặn sứ giả lại đòi ngọc tỉ truyền quốc. Lưu Y sai Mâu Tung quay về Nghiệp thành bạch với Cán, Cán ngờ rằng Thượng chẳng thể cứu được, trầm ngâm chưa quyết. Tháng sáu, Thi suất lĩnh hơn trăm tráng sĩ vào Nghiệp thành, giúp giữ Tam Đài, lừa dối Cán rằng:

- Nay giặc Yên ở ngoài, đạo lộ bất thông, ngọc tỉ không dám đưa đi vậy. Khanh hãy tạm lấy ra đem giao cho ta, ta sẽ ruổi ngựa bẩm bạch Thiên tử. Thiên tử nghe nói ngọc tỉ ở chỗ ta, tin lòng chí thành của khanh, tất phát nhiều binh lương để cứu trợ nhau.

Cán tin là đúng, đưa ngọc tỉ ra giao cho Thi. Thi công khai sai Đốc hộ Hà Dung đi nghênh đón lương, lại ngầm lệnh sai mang ngọc tỉ về Phương Đầu. Ngày Giáp Tý, Tưởng Cán suất lĩnh năm nghìn lính tinh nhuệ cùng binh Tấn xuất chiến, Mộ Dung Bình đại phá quân ấy, chém bốn nghìn đầu, Cán thoát thân vào thành.

14. Ngày Giáp Thân, Tần chủ Kiện quay về Trường An.

15. Tạ Thượng, Diêu Tương chung sức đánh Trương Ngộ ở Hứa Xương. Tần chủ Kiện phái Thừa tướng Đông Hải vương Hùng, Vệ Đại tướng quân Bình Xương vương Tinh cướp đất Quan Đông, suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ cứu Hứa Xương. Ngày Đinh Hợi, giao chiến ở Giới Kiều trên sông Dĩnh, bọn Thượng đại bại, chết mất một vạn năm nghìn người. Thượng chạy trốn về Hoài Nam, Tương vứt bỏ đồ truy trọng, hộ tống Thượng về Thược Pha; Thượng đem hết hậu sự phó thác cho Tương. Ân Hạo nghe tin Thượng bại, lui về đóng trú tại Thọ Xuân. Mùa thu, tháng bảy, Thừa tướng nước Tần là Hùng dời Trương Ngộ và hơn năm vạn hộ dân của các vùng Trần, Dĩnh, Hứa, Lạc[1] về Quan Trung, dùng Hữu vệ tướng quân Dương Quần làm Thứ sử Dự châu, trấn thủ Hứa Xương. Tạ Thượng bị biếm hiệu thành Kiến uy tướng quân.

16. Tây trung lang tướng lúc trước của nước Triệu là Vương Trạc phái sứ xin hàng Tấn, được bái làm Thứ sử Tần châu.

17. Ngày Đinh Dậu, Tấn triều lấy Vũ Lăng vương Hi làm Thái tể.

18. Ngày Bính Thìn, Yên vương Tuấn đi đến Trung Sơn.

19. Vương Ngọ nghe tin nước Ngụy bại, bấy giờ Đặng Hằng đã chết, Ngọ tự xưng là An Quốc vương. Tháng tám, ngày Mậu Thìn, Yên vương Tuấn phái Mộ Dung Khác, Phong Dịch, Dương Vụ đánh Ngọ, Ngọ đóng cửa thành tự giữ, đưa Nhiễm Tháo đến chỗ quân Yên, người Yên cướp lúa ở đấy rồi quay về.

20. Ngày Canh Ngọ, bọn Trường thủy Hiệu úy Mã Nguyện mở cửa thành Nghiệp đón binh Yên vào, Đái Thi, Tưởng Cán dòng thừng mà xuống thành, chạy đến Thương Viên. Mộ Dung Bình đưa bọn Ngụy hậu Đổng thị, Thái tử Trí, Thái úy Thân Chung, Tư không Điều Du và xe kiệu, ngự phục về Kế thành.

---

[1] Tức Trần Quận, Dĩnh Xuyên, Hứa Xương, Lạc Dương.

Thượng thư lệnh Vương Giản, Tả bộc xạ Trương Càn, Hữu bộc xạ Lang Túc đều tự sát. Yên vương Tuấn trá rằng Đổng thị lấy được ngọc tỉ truyền quốc dâng lên, ban cho hiệu Đổng thị Phụng tỉ quân, ban cho Nhiễm Trí tước Tứ Hải hầu. Lấy Thân Chung làm Đại tướng quân Hữu trưởng sử; mệnh sai Mộ Dung Bình trấn giữ Nghiệp thành.

21. Hoàn Ôn sai Tư Mã Huân trợ giúp Chu Phủ đánh dẹp Tiêu Kính Văn ở Phù thành, chém hắn[1].

22. Tạ Thượng từ Phương Đầu rước Ngọc tỉ truyền quốc đến Kiến Khang, trăm quan đều chúc mừng.

23. Nước Tần lấy Lôi Nhược Nghê làm Đại tư mã, Mao Quý làm Thái úy, Trương Ngộ làm Tư không.

24. Lúc Ân Hạo bắc phạt, Trung quân tướng quân Vương Hi Chi gửi thư ngăn Hạo lại, Hạo không nghe. Sau khi đi vô công, mưu cử binh lần nữa. Hi Chi gửi thư cho Hạo nói:

"Nay giữ đất Giang tả mỏn mọn, thiên hạ ghê lòng, vốn đã rất lâu rồi, ra sức tranh võ công, không phải là việc nên làm vậy. Mới đây quan viên nhậm chức trong ngoài, chưa có người mưu sâu tính xa, lại làm mỏi kiệt gốc rễ, mỗi người đều theo cái chí của mình, rút cục không có được một chút công lao đáng nói, vì thế khiến thiên hạ chuẩn bị có cái thế băng lở; là người gánh vác chức sự, ngài há chối bỏ được trách nhiệm với bốn bể sao! Nay quân bị phá ở ngoài, của dốc kiệt ở trong, cái chí hướng giữ sông Hoài, không phải là điều ngài theo đuổi được, chẳng bằng quay về giữ Trường Giang, Đốc tướng đều trở lại trấn đất cũ; đất phía ngoài Trường Giang, chỉ ràng buộc mà thôi. Dẫn lỗi trách mình, sửa đổi khéo cai trị, giảm bớt thuế khóa dao dịch, cho dân chúng đổi mới, hồ như có thể cứu được mối nguy gấp treo ngược vậy! Sứ quân xuất thân từ kẻ áo vải, gánh vác trọng nhiệm thiên hạ, nên trách nhiệm là đốc trách thống quản, vậy mà tang bại đến như thế, e

---

[1] Tiêu Kính chiếm giữ Phù thành, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười chín, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ ba.

rằng hết thảy quần hiền triều thần không có người nào chia chịu trách nhiệm ấy. Nếu ngài vẫn thấy việc lúc trước làm chưa khéo, cố xin lập công ở ngoài lần nữa, vũ trụ dẫu rộng, há có chỗ tự dung thân? Đấy là điều mà kẻ ngu này không hiểu nổi vậy."

Vương Hi Chi gửi thư cho Cối Kê vương Dục nói:

"Là nhân thần ai chẳng muốn tôn phụng quân chủ của mình, sánh được với xương thịnh của đời trước; huống chi là lúc gặp vận số gian nan! Nhưng vì lực lượng có khi không đủ, há có thể không cân nhắc nặng nhẹ mà xử trí sao! Nay dẫu có được cơ hội đáng mừng, nhưng xét các việc bên mình, thì những điều lo còn nặng hơn cái điều mừng. Thành công chưa thể hẹn đợi, lê dân còn sót lại gần sạch nhẵn, lao dịch vô thời hạn, trưng phát ngày càng nặng nề, đem cái đất Ngô, Việt mỏn mọn mưu trị chín phần mười thiên hạ, chẳng đợi ngày mất hay sao? Vậy mà chẳng liệu đức lượng lực, không khốn khó thì chẳng dừng, đấy là điều khiến người trong nước đau lòng than tiếc mà chẳng ai dám thổ thành lời vậy. 'Vãng giả bất khả gián, lai giải do khả truy.[1]' Xin Điện hạ nghĩ tính kỹ ba bốn lần, trước tiên hãy vững cái gốc để địch không thể thắng, đợi khi rễ vững thế mạnh, mưu việc chưa muộn. Nếu chẳng làm vậy, sợ rằng hươu nai chạy nhảy, sẽ chẳng chỉ ở nơi sơn dã mà thôi! Mong Điện hạ tạm phế bỏ cái hoài bão hư hão cao xa, để cứu mối nguy gấp treo ngược, đấy có thể gọi là lấy vong làm tồn, chuyển họa thành phúc vậy."

Dục không nghe.

Tháng chín, Hạo đóng quân ở Tứ khẩu, phái Thái thú Hà Nam là Đái Thi chiếm Thạch Môn, Thái thú Huỳnh Dương là Lưu Độn chiếm Thương Viên. Hạo vì việc quân hưng, giản tán môn sinh nhà Thái học, trường học từ đấy bèn phế.

Mùa đông, tháng mười, Tạ Thượng phái Quán quân tướng quân Vương Hiệp đánh Hứa Xương, hạ được. Thứ sử Dự châu

---

[1] Ý là: "Chuyện quá khứ chẳng thể can ngăn, nhưng chuyện tương lai còn có thể sửa kịp." Câu trong sách *Luận ngữ*.

của nước Tần là Dương Quần lui quân đóng trú ở Hoằng Nông. Tấn triều trưng triệu Thượng làm Cấp sự trung, đóng lính thú ở Thạch Đầu.

25. Ngày Đinh Mão, Yên vương Tuấn quay về Kế thành.

26. Các tướng lĩnh nước Triệu ngày trước nắm binh chiếm châu quận, đều phái sứ hàng nước Yên; Yên vương Tuấn dùng Vương Trạc làm Thứ sử Ích châu, Quỳ Dật làm Thứ sử Tần châu, Trương Bình làm Thứ sử Tinh châu, Lý Lịch làm Thứ sử Duyện châu, Cao Xương làm An tây tướng quân, Lưu Ninh làm Xa kỵ tướng quân.

27. Mộ Dung Khác đóng trú tại An Bình, tích lương, sửa công cụ, sắp sửa đánh dẹp Vương Ngọ. Ngày Bính Tuất, người quận Trung Sơn là Tô Lâm khởi binh ở huyện Vô Cực, tự xưng là Thiên tử; Khác từ Lỗ khẩu quay về đánh dẹp Lâm. Tháng nhuận, ngày Mậu Tý, Yên vương Tuấn phái Quảng uy tướng quân Mộ Dư Căn hỗ trợ Khác đánh Lâm, chém hắn. Vương Ngọ bị tướng của mình là Tần Hưng giết chết. Lã Hộ giết Hưng, lại tự xưng là An Quốc vương.

Quần liêu nước Yên cùng nhau dâng tôn hiệu lên Yên vương Tuấn, Tuấn đồng ý. Tháng mười một, ngày Đinh Mão, bắt đầu sắp đặt trăm quan, lấy Quốc tướng Phong Dịch làm Thái úy, Tả trưởng sử Dương Vụ làm Thượng thư lệnh, Hữu tư mã Hoàng Phủ Chân làm Thượng thư tả bộc xạ, Điển thư lệnh Trương Hi làm Hữu bộc xạ; văn võ còn lại, bái nhận chức đều theo thứ bậc. Ngày Mậu Thìn, Tuấn tức vị Hoàng đế, thi hành đại xá; tự nói là có được ngọc tỉ truyền quốc, cải niên hiệu thành Nguyên Tỉ. Truy tôn Vũ Tuyên vương làm Cao tổ Vũ Tuyên hoàng đế, Văn Minh vương làm Thái tổ Văn Minh hoàng đế.[1] Bấy giờ sứ giả Tấn triều vừa đến nước Yên, Tuấn bảo sứ giả rằng:

---

[1] Tức Mộ Dung Hối, thụy là Vũ Tuyên vương và Mộ Dung Hạo, thụy là Văn Minh vương.

- Mày quay về bẩm bạch với Thiên tử của mày, ta thừa dịp thiên hạ thiếu nhân tài, được người Trung Quốc suy cử, đã trở thành Hoàng đế rồi!

Thế rồi đổi Tư châu thành Trung châu; kiến lập Lưu đài ở Long đô[1]. Lấy Thái thú Huyền Thố là Ất Dật làm Thượng thư, chuyên ủy thác việc ở Lưu đài.

28. Thừa tướng Hùng của nước Tần đánh Vương Trạc ở Lũng Tây, Trạc chạy tới Lương châu, Hùng quay về đóng trại ở Lũng Đông. Trương Trọng Hoa dùng Trạc làm Chinh Lỗ tướng quân, Thứ sử Tần châu, đặc biệt sủng ái đãi ngộ.

Năm Vĩnh Hòa thứ chín (Quý Sửu – 353)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Mão là ngày sóc, đại xá thiên hạ.

2. Tháng hai, ngày Canh Tý, Yên chủ Tuấn lập phi của mình là Khả Túc Hồn thị làm Hoàng hậu, Thế tử là Diệp làm Hoàng thái tử, đều từ Long Thành chuyển đến Kế cung.

3. Trương Trọng Hoa phái Tướng quân Trương Hoằng, Tống Tu hội với Vương Trạc suất lĩnh một vạn năm nghìn quân bộ kỵ phạt Tần; Thừa tướng Hùng và Vệ tướng quân Tinh của nước Tần cự họ, đánh bại binh Lương ở Long Lê, chém một vạn hai nghìn đầu, bắt được Trương Hoằng, Tống Tu; Vương Trạc vứt bỏ Tần châu, chạy trốn đến Cô Tang. Tần chủ Kiện lấy Lĩnh quân tướng quân Phù Nguyện làm Thứ sử Tần châu, trấn thủ Thượng Khuê.

4. Tháng ba, Thứ sử Giao châu của Tấn triều là Nguyễn Phu đánh dẹp nước Lâm Ấp, phá được hơn năm mươi lũy.

---

[1] Nước Yên ban đầu dựng đô ở Long Thành, bấy giờ chuyển đến Kế thành, cho nên dựng Lưu đài ở Long Thành, gọi là Long đô.

5. Vệ úy ngày trước của nước Triệu là Lý Độc người quận Thường Sơn tụ chúng mấy nghìn người phản nước Yên.

6. Người Hồ ở Tây vực là Lưu Khang trá xưng là con của Lưu Diệu, tụ chúng ở Bình Dương, tự xưng là Tấn vương; mùa hạ, tháng tư, Tả vệ tướng quân Phù Phi của nước Tần đánh dẹp cầm bắt hắn.

7. Triều đình lấy An tây tướng quân Tạ Thượng làm Thượng thư bộc xạ.

8. Tháng năm, Trương Trọng Hoa lại sai Vương Trạc suất lĩnh hai vạn sĩ chúng phạt Thượng Khuê, quận huyện của Tần châu đa phần hưởng ứng Trạc; Phụ Nguyện giao chiến bại, chạy về Trường An. Trương Trọng Hoa nhân đó dâng sớ thỉnh xin phạt nước Tần, triều đình hạ chiếu thăng Trọng Hoa làm Lương châu mục.

9. Yên chủ Tuấn phái Vệ tướng quân Khác đánh dẹp Lý Độc, Độc hàng, Khác bèn sang đông đánh Lã Hộ ở Lỗ khẩu.

10. Tháng sáu, Phù Phi của nước Tần đánh Đê vương Dương Sơ ở Cừu Trì, bị Sơ đánh bại. Thừa tướng Hùng, Bình Xương vương Tinh suất lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ đóng trú ở Lũng Đông.

Tần chủ Kiện thu nạp kế mẫu của Trương Ngộ là Hàn thị làm Chiêu nghi, nhiều lần giữa chỗ đông người bảo Ngộ rằng: "Khanh, là con giả của ta vậy." Ngộ thẹn vì việc ấy, nhân lúc tinh binh của bọn Hùng ở ngoài, ngầm giao kết với hào kiệt của Quan Trung, muốn diệt Phù thị, đem đất ấy đến hàng Tấn. Mùa thu, tháng bảy, Ngộ và Hoàng môn Lưu Hoảng bàn mưu ban đêm tập kích Kiện, Hoảng ước hẹn mở cửa đợi Ngộ. Đúng lúc Kiện sai Hoảng ra ngoài, Hoảng cố từ chối, bất đắc dĩ mà đi. Ngộ không biết, dẫn binh đến cửa, cửa không mở; việc phát lộ, bị giết. Bấy giờ Khổng Trì nổi dậy tại Trì Dương, Lưu Trân, Hạ Hầu Hiển nổi dậy tại huyện Hộ, Kiều Bỉnh nổi dậy tại huyện Ung, Hồ Dương Xích nổi dậy tại Tư Trúc, Hô Diên Đốc nổi dậy

tại Bá Thành, bộ chúng mấy vạn người, đều phái sứ đến Tấn triều xin binh.

11. Nước Tần dùng Tả bộc xạ Ngư Tuân làm Tư không.

12. Tháng chín, Thừa tướng Hùng nước Tần suất lĩnh hai vạn sĩ chúng quay về Trường An, phái Xương Bình vương Tinh bình trị Thượng Lạc, đặt Kinh châu ở Phong Dương Xuyên, lấy Bộ binh Hiệu úy Quách Kính người Kim Thành làm Thứ sử. Hùng cùng Thanh Hà vương Pháp và Phù Phi chia nhau đánh dẹp bọn Khổng Trì.

13. Diêu Tương đóng trú tại Lịch Dương, vì nước Yên, nước Tần đang cường mạnh, không có chí bắc phạt, bèn men bờ sông Hoài rộng hưng việc đồn điền, huấn luyện khích lệ tướng sĩ. Ân Hạo ở tại Thọ Xuân, ghét sự cường thịnh của Tương, cầm tù con em Tương, nhiều lần phái thích khách giết Tương, thích khách đều đem tình thực bảo Tương. An bắc tướng quân Ngụy Thống chết, em Thống là Cảnh thay lĩnh bộ khúc. Hạo ngầm phái Cảnh suất lĩnh năm nghìn bộ chúng tập kích Tương, Tương chém Cảnh, thâu gồm bộ chúng của Cảnh. Hạo càng ghét Tương, sai Long tương tướng quân Lưu Khải thủ giữ quận Tiêu, chuyển Tương về Lễ Đài thuộc Lương quốc, biểu cử Tương nhận chức Lương quốc Nội sử.

Con em của Ngụy Cảnh nhiều lần qua lại Thọ Xuân, Tương càng ngờ sợ, phái Tham quân Quyền Dực đi sứ đến chỗ Hạo, Hạo nói:

- Bản thân ta và Diêu Bình bắc cùng là tôi thần của vua, vui lo chung chia; Bình bắc thường hành động tự chuyên, rất lỗi đạo lý môi hở răng lạnh, há đúng với điều ta mong ngóng sao!

Dực nói:

- Bình bắc anh tư tuyệt thế, nắm mấy vạn binh từ xa theo dựa Tấn thất, là vì triều đình có đạo, tể phụ minh triết vậy. Nay tướng quân khinh suất tin lời đồn nhảm, cùng Bình bắc có hiềm

khích, ngu ý cho rằng đầu mối hiềm nghi, là tại ngài chứ không tại Bình bắc vậy.

Hạo nói:

- Bình bắc thiên tính hào phóng không chịu ràng buộc, sinh sát tùy tiện, lại dung túng cho kẻ tiểu nhân cướp đoạt ngựa của ta; hành vi của vương thần, vốn là như thế ư?

Dực nói:

- Bình bắc quy phục theo mệnh thánh triều, há chịu giết bừa người vô tội! Kẻ gian trộm, cũng là kẻ mà vương pháp không dung vậy, giết chúng có hại gì!

Hạo hỏi:

- Như thế thì việc cướp ngựa là thế nào?

Dực nói:

- Tướng quân cho là Bình bắc hùng dũng uy vũ khó khống chế, nhất định muốn đánh dẹp ông ấy, cho nên ông ấy mới đoạt ngựa để tự vệ thôi.

Hạo cười nói:

- Sao đến mức như thế vậy!

Khi trước, Hạo ngầm phái người dụ Lương An, Lôi Nhược Nghê, sai giết Tần chủ Kiện, hứa trao chức gánh vác Quan Hữu; Nhược Nghê vờ đáp ứng việc ấy, lại xin binh tiếp ứng. Hạo nghe tin Trương Ngộ tác loạn, con của anh Kiện là Phụ quốc tướng quân Hoàng Mi từ Lạc Dương trốn sang tây, cho là việc của bọn An đã thành. Mùa đông, tháng mười, Hạo từ Thọ Xuân suất lĩnh bảy vạn sĩ chúng bắc phạt, muốn tiến chiếm Lạc Dương, tu sửa lại vườn lăng. Lại bộ thượng thư Vương Bưu Chi dâng thư lên Cối Kê vương Dục, cho rằng: "Lời hứa của bọn Nhược Nghê có điều trá ngụy, Hạo không nên khinh suất tiến." Dục không nghe.

Hạo dùng Diêu Tương làm tiền khu. Tương dẫn binh tiến lên bắc, liệu tính là Hạo sắp đến, trá lệnh sai bộ chúng ban đêm

bỏ trốn, nhưng ngầm mai phục để đón chặn Hạo. Hạo nghe tin Tương trốn liền truy đuổi Tương đến Sơn Tang; Tương thả binh đánh Hạo, Hạo đại bại, vứt bỏ đồ truy trọng, trốn về giữ Tiêu thành. Tương bắt chém hơn vạn người, thu hết của cải vũ khí, sai anh là Ích thủ giữ Sơn Tang, Tương lại đi đến Hoài Nam. Cối Kê vương Dục bảo Vương Bưu rằng:

- Ngài nói không gì không trúng, Trương, Trần[1] không lấy gì hơn được vậy!

14. Tây Bình Kính Liệt công Trương Trọng Hoa mắc bệnh, con là Diệu Linh mới mười tuổi, được lập làm Thế tử, thi hành đại xá trong cõi của mình. Anh thứ của Trọng Hoa là Trường Ninh hầu Tộ, dũng mãnh có sức khỏe, có tài trị lý, nhưng xảo trá khéo chiều ý khắp trong ngoài, cùng sủng thần của Trọng Hoa là bọn Triệu Trường, Úy Tập kết làm anh em khác họ. Đô úy Thường Cứ thỉnh xin điều Tộ ra ngoài, Trọng Hoa nói:

- Ta đang dùng Tộ làm Chu công, sai phụ tá con nhỏ, ngài nói thế sao được!

Tạ Ngải nhờ công lao ở Phu Hãn[2] được Trọng Hoa sủng ái, tả hữu ghét Ngải, gièm pha, Trọng Hoa cho Ngải ra làm Thái thú Tửu Tuyền. Ngải dâng sớ nói: "Kẻ đắc sủng có quyền thế nắm chính sự, Công thất sắp nguy, xin đồng ý cho thần về hầu hạ." Lại nói: "Trường Ninh hầu Tộ và bọn Triệu Trường sắp gây loạn, nên đuổi hết bọn họ đi." Tháng mười một, ngày Kỷ Mùi, Trọng Hoa bệnh nặng, tự viết mệnh trưng triệu Ngải làm Vệ tướng quân, giám xét các việc quân trong ngoài, phụ chính; bọn Tộ, Trường giấu kín mà không tuyên bố việc ấy.

Ngày Đinh Mão, Trọng Hoa chết, Thế tử Diệu Linh nối lập, xưng là Đại tư mã, Thứ sử Lương châu, Tây Bình công. Bọn

---

[1] Trỏ Trương Lương, Trần Bình, những mưu sĩ nổi danh của Hán Cao tổ vậy.

[2] Xem việc về Tạ Ngải ở Tấn kỷ, quyển thứ mười chín, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ ba, đời Tấn Mục đế.

Triệu Trường giả truyền di lệnh của Trọng Hoa, lấy Trường Ninh hầu Tộ làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Phủ quân Đại tướng quân, phụ chính.

15. Ân Hạo sai bộ tướng là Lưu Khải, Vương Bân Chi đánh Diêu Ích ở Sơn Tang, Diêu Tương từ Hoài Nam đón đánh họ, Khải và Bân đều thua bại, chết. Tương tiến chiếm Thược Pha.

16. Năm cuối thời nước Triệu, người quận Lạc Lăng là Chu Thốc, người quận Bình Nguyên là Đỗ Năng, người quận Thanh Hà là Đinh Nhiễu, người quận Dương Bình là Tôn Nguyên đều nắm binh chia nhau chiếm giữ thành ấp, đến bấy giờ đều xin hàng với nước Yên; Yên chủ Tuấn lấy Thốc làm Thứ sử Thanh châu, Năng làm Thái thú Bình Nguyên, Nhiễu làm Lập tiết tướng quân, Nguyên làm Thứ sử Duyện châu, đều lưu lại trấn phủ các doanh của mình.

17. Thừa tướng Hùng nước Tần đánh hạ Trì Dương, chém Khổng Trì. Tháng mười hai, Thanh Hà vương Pháp và Phù Phi hạ được huyện Hộ, chém Lưu Trân, Hạ Hầu Hiển.

18. Diêu Tương qua sông Hoài, đóng trại tại Hu Di, chiêu mộ bắt cướp lưu dân, bộ chúng đến bảy vạn, chia đặt quan Thú, Tể, khuyến khích đốc thúc nông tang; phái sứ đến Kiến Khang báo tội trạng của Ân Hạo, đồng thời tự bày kể tạ tội. Triều đình hạ chiếu lấy Tạ Thượng làm Đô đốc Giang Tây, Hoài Nam chư quân sự, Thứ sử Dự châu, trấn Lịch Dương.

19. Bọn Hữu trưởng sử Triệu Trường của nước Lương kiến nghị, cho rằng: "Lúc này vạ nạn chưa yên, nên lập quân chủ lớn tuổi, Diệu Linh thơ ấu, xin lập Trường Ninh hầu Tộ." Trương Tộ lúc trước được mẹ của Trọng Hoa là Mã thị sủng ái, Mã thị đồng ý việc ấy, bèn phế Trương Diệu Linh làm Lương Ninh hầu, lập Tộ làm Đại đô đốc, Đại tướng quân, Lương châu mục, Lương công. Tộ đắc chí rồi, phóng túng làm chuyện dâm ngược, giết vợ của Trọng Hoa là Bùi thị và Tạ Ngải.

20. Bọn Vệ tướng quân Khác, Phủ quân tướng quân Quân, Tả tướng quân Bưu của nước Yên nhiều lần dâng lời rằng Cấp sự Hoàng môn lang Mộ Dung Bá có tài giúp đời, nên được tổng lãm đại nhiệm. Năm ấy, Yên chủ Tuấn lấy Bá làm Sử trì tiết, An đông tướng quân, Thứ sử Bắc Ký châu, trấn thủ Thường Sơn[1].

Năm Vĩnh Hòa thứ mười (Giáp Dần – 354)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Trương Tộ tự xưng hiệu Lương vương, đổi năm Kiến Hưng thứ bốn mươi hai thành năm Hòa Bình nguyên niên; lập vợ là Tân thị làm Vương hậu, con là Thái Hòa làm Thái tử; phong em là Thiên Tích làm Trường Ninh hầu, con là Đình Kiên làm Kiến Khang hầu, em của Diệu Linh là Huyền Tịnh làm Lương Vũ hầu, đặt trăm quan, tế tự trời đất ở ngoài thành, dùng lễ nhạc Thiên tử. Thượng thư Mã Ngập khẩn thiết khuyên can, đắc tội bị cách chức quan. Lang trung Đinh Kỳ lại can rằng:

- Chúng ta từ thời Vũ công[2] đến nay, nối đời giữ tiết tôi thần, giữ lòng trung thành chưa từng lập nước tự xưng vương hơn năm mươi năm, cho nên có thể dựa sĩ chúng một châu, kháng địch khắp thiên hạ, sư lữ hưng khởi hàng năm, dân chúng chẳng kêu mỏi mệt. Công huân và đức hạnh của Điện hạ chưa cao hơn tiên công, nhưng lại gấp mưu cầu đổi mệnh vận, thần chưa thấy được cái đúng của việc ấy vậy. Sĩ dân kia sở dĩ chịu theo sai khiến, bốn phương xa sở dĩ theo dựa hướng về, là vì ta có thể tôn phụng Tấn thất vậy. Nay lại tự tôn mình, thì trong ngoài lìa lòng, há có thể dựa một góc đất ven biên chống cường địch khắp thiên hạ sao?

Tộ cả giận, chém Kỳ ở dưới cửa khuyết.

---

[1] Sở trấn của Thứ sử Ký châu tại Tín Đô, nay đặt Bắc Ký châu, sở trị ở Thường Sơn.

[2] Trỏ Trương Quỹ, được đặt thụy là Vũ công.

2. Hàng tướng của nước Ngụy ngày trước là Chu Thành tạo phản[1], từ Uyển thành tập kích Lạc Dương. Ngày Tân Dậu, Thái thú Hà Nam là Đái Thi chạy trốn đến bãi Vị.

3. Thừa tướng Hùng nước Tần đánh hạ Tư Trúc; Hồ Dương Xích chạy đến Bá Thành, nương dựa Hô Diên Đốc.

4. Trung quân tướng quân, Thứ sử Dương châu Ân Hạo liền năm bắc phạt, sư lữ liên tục thua bại, lương thảo khí giới đều sạch nhẵn; Chinh tây tướng quân Hoàn Ôn nhân sự oán hận khắp trong triều ngoài nội, dâng sớ kể tội Hạo, thỉnh xin phế truất. Triều đình bất đắc dĩ cách chức Hạo thành thứ dân, đày đến huyện Tín An của quận Đông Dương[2]. Từ đấy đại quyền trong ngoài quy thuộc hết về Ôn.

Hạo thời trẻ cùng Ôn tề danh, hai bên ngầm ganh đua, không phân cao thấp, Ôn thường khinh thị Hạo. Hạo sau khi bị phế truất, tuy sầu oán không lộ ra nét mặt, nhưng thường viết lên không mấy chữ "Ôi chao chuyện lạ". Rất lâu sau, Ôn bảo quan Duyện là Hi Siêu rằng:

- Hạo có đức tốt, khéo nói năng, nếu làm Lệnh, Bộc,[3] đủ để thành khuôn mẫu cho trăm quan, triều đình dùng ông ấy trái với tài năng thôi.

Ôn chuẩn bị dùng Hạo làm Thượng thư lệnh, viết thư báo với Hạo. Hạo mừng rỡ đồng ý, sắp đáp thư, lo trong thư có chỗ lầm lỡ, mở ra đóng lại mười mấy lần, rút cục đưa đến phong thư rỗng. Ôn cả giận, bởi thế bèn đoạn tuyệt, Hạo chết ở chỗ

---

[1] Việc Chu Thành hàng, nói đến ở Tấn kỷ, quyển hai mươi, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ bảy.

[2] Quận Đông Dương vốn thuộc quyền quản hạt của Tây bộ Đô úy quận Cối Kê, thời Tôn Hạo năm Bảo Đỉnh nguyên niên (niên hiệu của nước Ngô) được lập thành quận. Huyện Tín An, vốn được chia tách từ huyện Thái Mạt vào năm Sơ Bình thứ ba đời Hán Hiến đế, lập thành huyện Tân An, đến năm Thái Khang nguyên niên đời Tấn Vũ đế, đổi tên thành Tín An.

[3] Ý nói làm Thượng thư lệnh hoặc Bộc xạ vậy.

lưu đày. Triều đình lấy Cối Kê nội sử lúc trước là Vương Thuật làm Thứ sử Dương châu.

5. Tháng hai, ngày Ất Sửu, Hoàn Ôn thống lĩnh bốn vạn quân bộ kỵ tiến phát từ Giang Lăng; thủy quân từ Tương Dương tiến vào Quân khẩu, đến Nam Hương; bộ binh từ Tích Xuyên đi nhanh đến Vũ Quan; lệnh cho Tư Mã Huân tiến ra Tý Ngọ đạo để phạt Tần.

6. Vệ tướng quân Khác của nước Yên vây Lỗ khẩu, tháng ba, hạ Lỗ khẩu. Lã Hộ chạy trốn đến Dã Vương, phái em mình dâng biểu tạ tội với Yên, nước Yên dùng Hộ làm Thái thú Hà Nội.

7. Diêu Tương phái sứ xin hàng Yên.

8. Yên vương Tuấn lấy Mộ Dung Bình làm Trấn nam tướng quân, Đô đốc Tần, Ung, Lương, Ích, Giang, Dương, Kinh, Từ, Duyện, Dự thập châu chư quân sự, quyền biến trấn thủ Lạc thủy; lấy Mộ Dung Cường làm Tiền phong đô đốc, đốc các việc quân của hai châu Kinh, Từ và vùng ven sông Hoài, tiến chiếm phía nam Hoàng Hà.

9. Biệt tướng của Hoàn Ôn đánh Thượng Lạc, bắt được Thứ sử Kinh châu của nước Tần là Quách Kính; tiến đánh Thanh Nê, phá được. Tư Mã Huân đoạt đất biên tây của nước Tần, Thứ sử Tần châu của nước Lương là Vương Trạc đánh Trần Thương để hưởng ứng Ôn. Tần chủ Kiện phái Thái tử Trường, Thừa tướng Hùng, Hoài Nam vương Sinh, Bình Xương vương Tinh, Bắc Bình vương Thạc suất lĩnh năm vạn binh chúng đóng quân ở Nghiêu Liễu để cự Ôn. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Hợi, Ôn cùng binh Tần giao chiến ở Lam Điền. Hoài Nam vương Sinh của nước Tần một ngựa đột phá trận, ra vào mười mấy lần, sát thương tướng sĩ Tấn rất nhiều. Ôn đốc sĩ chúng ra sức đánh, binh Tần đại bại; tướng quân Hoàn Xung lại đánh bại Thừa tướng Hùng của nước Tần ở Bạch Lộc Nguyên.

Xung, là em của Ôn vậy.

Ôn đánh vòng quanh mà tiến, ngày Nhâm Dần, tiến đến Bá Thượng. Bọn Thái tử Trường nước Tần lui giữ Thành Nam, Tần chủ Kiện cùng sáu nghìn quân già yếu cố thủ tiểu thành Trường An, phát hết ba vạn tinh binh, phái bọn Đại tư mã Lôi Nhược Nghê cùng Trường hợp binh để cự Ôn. Quận huyện vùng Tam Phụ đều đến hàng. Ôn phủ dụ cư dân, sai họ yên lại nghiệp. Dân chúng tranh nhau mang bò, rượu đến đón tiếp úy lạo, trai gái sắp hàng bên đường đứng xem, có người già cả trong số ấy nhỏ nước mắt khóc nói:

- Chẳng ngờ hôm nay lại nhìn thấy quan quân!

Thừa tướng Hùng nước Tần suất lĩnh bảy nghìn quân kỵ tập kích Tư Mã Huân ở Tý Ngọ cốc, phá Huân, Huân lui giữ lũy Nữ Oa.

10. Ngày Mậu Thân, Yên chủ Tuấn phong Phủ quân tướng quân Quân làm Tương Dương vương, Tả tướng quân Bành làm Vũ Xương vương; lấy Vệ tướng quân Khác làm Đại tư mã, Thị trung, Đại đô đốc, Lục thượng thư sự, phong tước Thái Nguyên vương; Trấn nam tướng quân Bình làm Tư đồ, Phiêu kỵ tướng quân, phong tước Thượng Dung vương; phong An đông tướng quân Bá làm Ngô vương; Tả Hiền vương Hữu làm Phạm Dương vương, Tán kỵ thường thị Lệ làm Hạ Bi vương, Tán kỵ thường thị Nghi làm Lư Giang vương, Ninh bắc tướng quân Độ làm Lạc Lãng vương; lại phong em là Hoàn làm Nghi Đô vương, Đãi làm Lâm Hạ vương, Huy làm Hà Gian vương, Long làm Dịch Dương vương, Nạp làm Bắc Hải vương, Tú làm Lan Lăng vương, Nhạc làm An Phong vương, Đức làm Lương công, Mặc làm Thủy An công, Lũ làm Nam Khang công; con là Hàm làm Lạc An vương, Lượng làm Bột Hải vương, Ôn làm Đái Phương vương, Thiệp làm Ngư Dương vương, Vĩ làm Trung Sơn vương; lấy Thượng thư lệnh Dương Vụ làm Tư không, vẫn giữ chức Thượng thư lệnh.

Tuấn lệnh cho Thứ sử Ký châu, Ngô vương Bá dời sở trị đến Tín Đô.

Khi trước, Yên vương Hạo cho là Bá có tài lạ, nên đặt tên là Bá[1], chuẩn bị dùng làm Thế tử; quần thần can gián nên thôi, nhưng sủng ái đãi ngộ còn hơn Thế tử. Bởi thế Tuấn ghét Bá, nhân vì Bá từng ngã ngựa bị gãy răng, lại đổi tên thành Khuyết; không lâu sau thấy tên ấy ứng trong lời sấm, lại đổi tên thành Thùy; thăng làm Thị trung, coi việc lưu đài, dời đi trấn thủ Long Thành. Thùy rất được lòng người vùng đông bắc, Tuấn càng ghét Thùy, lại triệu quay về.

11. Tháng năm, lưu dân ở Giang Tây là bọn Quách Sưởng bắt Trần Lưu nội sử Lưu Sĩ, hàng với Diêu Tương. Kiến Khang kinh hãi, dùng Lại bộ thượng thư là Chu Mẫn làm Trung quân tướng quân, đóng trại ở Trung Đường; Thứ sử Dự châu là Tạ Thượng từ Lịch Dương quay về phòng vệ kinh sư, tăng cường chuẩn bị thủ giữ Trường Giang.

12. Vương Trạc đánh hạ Trần Thương, giết Phù Phong nội sử Mao Nan của nước Tần.

13. Người quận Bắc Hải là Vương Mãnh thời trẻ hiếu học, lỗi lạc có chí lớn, chẳng để ý việc vụn vặt, mọi người đều khinh thường Mãnh. Mãnh an nhiên tự đắc, ẩn cư tại Hoa Âm[2]. Nghe tin Hoàn Ôn tiến vào Quan Trung, khoác áo vải thô đến gặp, sờ bắt rận mà đàm luận thế sự đương thời, như không có người bên cạnh. Ôn thấy lạ, hỏi rằng:

- Ta phụng mệnh Thiên tử, suất lĩnh chục vạn binh tinh nhuệ vì bách tính trừ giặc ác, nhưng hào kiệt vùng Tam Tần không ai đến, sao vậy?

---

[1] Tên ban đầu của Mộ Dung Thùy, con thứ năm của Mộ Dung Hạo, Hạo rất yêu mến Thùy, đổi tên Thùy thành Bá (nghĩa là bá chủ).

[2] Theo *Tấn thư - Vương Mãnh truyện*: Mãnh, người huyện Kịch quận Bắc Hải, nhà ở Ngụy Quận, được Từ Thống triệu gọi nhưng không ứng mệnh, ẩn cư ở núi Hoa Âm.

Mãnh nói:

- Công không xem mấy nghìn dặm là xa, vào sâu cõi địch, nay Trường An cách chỉ thước tấc mà chẳng vượt sông Bá, bách tính chưa biết ý của Công, cho nên không đến thôi.

Ôn lặng yên không lấy gì để ứng đối, sau thong thả nói:

- Người Giang Đông không ai so bì với khanh được vậy!

Bèn tạm bố trí Mãnh làm Quân mưu tế tửu.

Ôn cùng bọn Thừa tướng Hùng nước Tần giao chiến ở Bạch Lộc Nguyên, binh của Ôn bất lợi, chết mất hơn vạn người. Lúc trước, Ôn chỉ mong lấy được lúa mạch của Tần làm quân lương, thế nhưng người Tần đã gặt hết lúa mạch, để đồng trống đợi Ôn, quân của Ôn thiếu ăn. Tháng sáu, ngày Đinh Sửu, Ôn dời hơn ba nghìn hộ dân của Quan Trung rồi quay về. Dùng Vương Mãnh làm Cao quan đốc hộ, muốn cùng Mãnh trở về, Mãnh từ chối không nhận chức.

Hô Diên Đốc suất lĩnh một vạn sĩ chúng theo Ôn quay về. Bọn Thái tử Trường của nước Tần theo sau truy kích Ôn, gần đến Đồng Quan, quân của Ôn nhiều lần thua bại, tổn thất đến mấy vạn người.

Lúc Ôn đóng trại tại Bá Thượng, Thái thú Thuận Dương là Tiết Trân khuyên Ôn thẳng tiến bức Trường An; Ôn không nghe. Trân đem một cánh quân độc lập vượt sông, thu được khá nhiều thành quả. Lúc Ôn lui, Trân bèn quay về, khoa trương với quân sĩ, tự khoe cái dũng của mình lại trách sự trì trọng của Ôn; Ôn giết Trân.

14. Thừa tướng Hùng nước Tần đánh Tư Mã Huân và Vương Trạc ở Trần Thương, Huân trốn đến Hán Trung, Trạc trốn đến Lược Dương.

15. Nước Tần dùng Quang lộc đại phu Triệu Câu làm Thứ sử Lạc Dương, trấn thủ Nghi Dương.

16. Đông Hải Kính Vũ vương Hùng của nước Tần đánh Kiều Bỉnh ở huyện Ung; ngày Bính Thân, chết. Tần chủ Kiện khóc Hùng thổ máu, nói:

- Trời chẳng muốn ta bình định bốn bể ư? Sao lại mau chóng đoạt Nguyên Tài[1] của ta vậy?

Rồi truy tặng chức Ngụy vương, táng lễ noi theo lệ cũ như An Bình Hiến vương triều Tấn. Hùng lấy thân phận tá mệnh nguyên huân, quyền biến ngang bậc quân chủ, nhưng lại khiêm cung bác ái, tuân phụng pháp độ, nên được Kiện rất coi trọng, thường nói: "Nguyên Tài, là Chu công của ta vậy."

Con của Hùng là Kiên tập tước. Kiên vốn tính chí hiếu, lúc nhỏ có chí hướng và khí độ, học rộng lắm tài, giao kết anh hào, Lã Bà Lâu, Cường Uông và người quận Lược Dương là Lương Bình Lão đều thân thiết với Kiên.

17. Thái thú Lạc Lăng Mộ Dung Câu của nước Yên, là con của Hàn vậy, cùng Thứ sử Thanh châu là Chu Thốc chung trị lý Yếm Thứ. Câu tự cậy mình là tông thất, thường lấn hiếp khinh lờn Thốc, Thốc chẳng ngăn nổi phẫn hận, mùa thu, tháng bảy, tập kích Câu, giết đi, xuôi nam chạy đến chỗ Đoàn Kham.

18. Thái tử Trường nước Tần đánh Kiều Bỉnh ở huyện Ung, tháng tám, chém Bỉnh, Quan Trung đều bình định. Tần chủ Kiện thưởng công lao cự Hoàn Ôn, dùng Lôi Nhược Nghê làm Thừa tướng, Mao Quý làm Thái phó, Ngư Tuân làm Thái úy, Hoài Nam vương Sinh làm Trung quân Đại tướng quân, Bình Xương vương Tinh làm Tư không. Kiện siêng năng với chính sự, nhiều lần mời đón công khanh hỏi han bàn luận đạo trị quốc; vì nối sau cái hà khắc bạo ngược, xa xỉ của người Triệu, thay đổi dùng khoan dung giản lược, tiết ước cần kiệm, chuộng kính lễ nho sĩ, bởi thế người Tần yêu mến Kiện.

---

[1] Phù Hùng (苻雄), tự Nguyên Tài (元才).

19. Nước Yên đại điều phát binh chúng, dựa ngày hẹn phát chiếu lệnh, hiệu là "Bính Tuất cử".

20. Tháng chín, Hoàn Ôn từ chỗ phạt Tần quay về, Đế phái Thị trung, Hoàng môn úy lạo Ôn ở Tương Dương.

21. Có người báo Hoàng môn thị lang nước Yên là bọn Tống Bân mưu tính tôn phụng Nhiễm Trí làm chủ tạo phản, bọn họ đều bị giết. Bân, là con của Chúc vậy[1].

22. Lúc Thái tử Trường nước Tần cự Hoàn Ôn, bị trúng tên lạc. Mùa đông, tháng mười, chết, được đặt thụy là Hiến Ai.

23. Yên chủ Tuấn đi đến Long Thành.

24. Lúc Hoàn Ôn vào quan ải, Vương Trạc phái sứ báo với Lương vương Tộ, nói Ôn khéo dùng binh, chí hướng khó lường. Tộ sợ hãi, lại lo Trạc phản mình, phái người đâm giết Trạc. Việc lộ, Tộ càng sợ, đại phát binh, đánh tiếng sang thảo phạt phương đông, kỳ thực muốn sang tây bảo vệ Đôn Hoàng, đúng lúc Ôn quay về liền dừng việc đó. Không lâu sau phái bọn Thứ sử Tần châu Ngưu Bá suất lĩnh ba nghìn tinh binh tập kích Trạc, phá được. Tháng mười một, Trạc xuất lĩnh sĩ chúng hàng Tần, nước Tần dùng Trạc làm Thượng thư, lấy Thượng tướng quân Đạm Thiết làm Thứ sử Tần châu.

25. Thúc phụ của Tần vương Kiện là Vũ Đô vương An từ Tấn triều quay về, bị Diêu Tương bắt được, dùng làm Thứ sử Lạc châu. Tháng mười hai, An trốn về Tần, Kiện dùng An làm Đại tư mã, Phiêu kỵ Đại tướng quân, Thứ sử Tinh châu, trấn Bồ Bản.

26. Năm ấy, nước Tần đói lớn, giá một thưng gạo bằng một xấp lụa.

---ॐ---

[1] Tống Chúc, được nói đến ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Hán Thành đế.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI HAI]

HIẾU TÔNG MỤC HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Hòa thứ mười một (Ất Mão – 355)

1. Mùa xuân, tháng giêng, em của Cừu Trì công Dương Nghị lúc trước là Tống Nô sai con của cô mình là Lương Thức Vương đâm chết Dương Sơ; con của Sơ là Quốc giết Thức Vương và Tống Nô, tự lập làm Cừu Trì công. Hoàn Ôn dâng biểu cử Quốc làm Trấn bắc tướng quân, Thứ sử Tần châu.

2. Tháng hai, nước Tần nảy nạn hoàng trùng nghiêm trọng, cỏ cây không sót lại gì, bò ngựa nhai lông lẫn nhau.

3. Mùa hạ, tháng tư, Yên chủ Tuấn từ Hòa Long quay về Kế thành. Trước đấy, người của hai châu U, Ký cho rằng Tuấn dời về phía đông, kinh nhiễu lẫn nhau, câu kết đồn tụ nơi sở tại. Quần thần thỉnh xin đánh dẹp họ, Tuấn nói:

- Lũ tiểu nhân nhân vì trẫm sang đông tuần thị, nên ngờ hoặc lẫn nhau gây loạn thôi; nay trẫm về đến nơi rồi, không lâu nữa sẽ tự yên định, chẳng đáng đi đánh dẹp vậy.

4. Thái thú Lan Lăng Tôn Hắc, Thái thú Tế Bắc Cao Trụ, Thái thú Kiến Hưng Cao Bồn cùng Thái thú Hà Nội Vương Hội, Thái thú Lê Dương Hàn Cao đều dâng quận hàng nước Yên.

5. Hoài Nam vương Sinh nước Tần lúc nhỏ mất một con mắt, bản tính thô bạo. Tổ phụ của Sinh là Hồng thường đùa rằng:

- Ta nghe nói người chột chỉ có một dòng lệ, đúng chăng?

Sinh giận, rút bội đao tự đâm mình chảy máu, nói:

- Đấy cũng là một dòng lệ vậy.

Hồng cả kinh, đánh roi Sinh. Sinh nói:

- Ta vốn tính chịu được đao mâu, không chịu nổi roi gậy!

Hồng bảo cha của Sinh là Kiện rằng:

- Thằng nhóc này cuồng nghịch, nên sớm trừ đi; không như thế, tất nát nhà vong thân.

Kiện định giết Sinh, em của Kiện là Hùng ngăn lại nói:

- Trẻ con lớn lên tự nhiên sẽ thay đổi, sao vội vàng thế!

Sinh trưởng thành, sức nhấc nổi nghìn quân, tay không đấu mãnh thú, đuổi kịp ngựa đang chạy, đánh kích, cưỡi ngựa, bắn tên, đều kỳ tuyệt nhất đời. Thái tử Hiến Ai[1] chết, Cường hậu muốn lập con út là Tấn vương Liễu; Tần chủ Kiện cho rằng lời sấm có câu "Tam dương ngũ nhãn"[2], bèn lập Sinh làm Thái tử. Lấy Tư không, Bình Xương vương Tinh làm Thái úy, Thượng thư lệnh Vương Đọa làm Tư không, Tư lệ Hiệu úy Lương Lăng làm Thượng thư lệnh.

6. Bộ thuộc của Diêu Tương đa phần khuyên Tương quay về bắc, Tương theo lời. Tháng năm, Tương đánh Quán quân tướng quân Cao Quý ở Ngoại Hoàng, đúng lúc Quý chết, Tương tiến chiếm Hứa Xương.

7. Tháng sáu, ngày Bính Tý, Tần chủ Kiện ốm bệnh. Ngày Canh Thìn, Bình Xương công Tinh suất lĩnh binh tiến vào Đông cung, muốn giết Thái tử Sinh rồi tự lập. Bấy giờ Sinh hầu bệnh ở Tây cung, Tinh cho rằng Kiện đã chết, đánh cửa nách phía đông. Kiện nghe nói có biến, trèo lên Đoan môn, bày binh tự vệ.

---

[1] Thái tử Phù Trường chết, được đặt thụy là Hiến Ai.

[2] Đại khái "tam dương ngũ nhãn" có nghĩa là "ba con dê năm con mắt", tức là có một con chỉ có một mắt, ứng với Phù Sinh vậy.

Sĩ chúng thấy Kiện hoảng sợ, đều bỏ khí giới tan chạy. Kiện bắt Tinh, kể tội rồi giết đi, những kẻ còn lại không hỏi đến.

Ngày Nhâm Ngọ, lấy Đại tư mã, Vũ Đô vương An làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự. Ngày Giáp Thân, Kiện sai dẫn bọn Thái sư Ngư Tuân, Thừa tướng Lôi Nhược Nghê, Thái phó Mao Quý, Tư không Vương Đọa, Thượng thư lệnh Lương Lăng, Tả bộc xạ Lương An, Hữu bộc xạ Đoàn Thuần, Lại bộ Thượng thư Tân Lao tới nhận di chiếu phụ chính. Kiện bảo Thái tử Sinh rằng: "Tù trưởng, tướng soái lục Di và các đại thần cầm quyền, ai không theo mệnh ngươi, nên dần trừ bỏ đi."

Thần Quang nói: Cố mệnh đại thần, là người phụ tá dẫn đường cho con nối tự, là vây cánh của Thái tử vậy. Là vây cánh của Thái tử lại giáo huấn sai diệt họ, có thể không tự diệt vong sao? Nếu biết cái bất trung của họ, thì chớ nhậm dụng mà bỏ họ đi vậy; đã trao quyền bính nhậm dụng, lại theo đó mà ngờ kỵ họ, ít có người nào không vời loạn đến vậy.

8. Ngày Ất Dậu, Phù Kiện chết; được đặt thụy là Cảnh Minh hoàng đế, miếu hiệu là Cao tổ. Ngày Bính Tuất, Thái tử Sinh tức vị, đại xá, cải niên hiệu là Thọ Quang. Quần thần tấu nói:

- Chưa qua năm mà cải niên hiệu, là trái lễ vậy.

Sinh giận, truy xét tận cùng người chủ nghị bàn, truy được Hữu bộc xạ Đoàn Thuần, giết đi.

9. Mùa thu, tháng bảy, Tấn triều lấy Lại bộ Thượng thư Chu Mẫn làm Tả bộc xạ.

10. Có người báo với Cối Kê vương Dục rằng:

- Trong nhà Vũ Lăng vương[1] đại tu khí trượng, muốn mưu việc phi thường.

Dục đem việc ấy báo với Thái thường Vương Bưu Chi, Bưu Chi nói:

---

[1] Vũ Lăng vương bấy giờ là Tư Mã Hi vậy

- Cái chí của Vũ Lăng vương, hết thảy chỉ ở việc ruổi rong săn bắn mà thôi, rất mong Vương bình tĩnh, để dừng những lời bàn luận bất đồng, chớ nói lại việc này nữa.

Dục khen lời ấy.

11. Tần chủ Sinh tôn mẹ là Cường thị làm Hoàng thái hậu, lập vợ là Lương thị làm Hoàng hậu.

Lương thị, là con gái của An vậy.

Sinh dùng sủng thần của mình là Thái tử Môn đại phu Triệu Thiều người quận Nam An làm Hữu bộc xạ, Thái tử xá nhân Triệu Hối làm Trung hộ quân, Trước tác lang Đổng Vinh làm Thượng thư.

12. Lương vương Tộ dâm ngược vô đạo, trên dưới oán phẫn. Tộ ghét sự cường mạnh của Thứ sử Hà châu[1] Trương Quán, phái Thái thú Trương Dịch là Sách Phu thay Quán giữ Phu Hãn, sai Quán đi đánh dẹp rợ Hồ, lại phái tướng của mình là Dịch Tuy, Trương Linh suất lĩnh một vạn ba nghìn quân bộ kỵ đi tập kích Quán. Người quận Trương Dịch là Vương Loan hiểu thuật số, nói với Tộ rằng:

- Quân đi lần này, tất không quay về, nước Lương sắp nguy.

Đồng thời kể ra ba điều bất đạo của Tộ. Tộ cả giận, cho rằng Loan nói lời yêu tà, chém đầu để thị chúng. Loan lâm hình nói:

- Ta chết, quân bại ở ngoài, vua chết ở trong, chắc chắn rồi!

Tộ diệt tộc Loan. Quán nghe tin ấy, chém giết Phu, khởi binh đánh Tộ, truyền hịch đến các châu quận, phế Tộ, cho lấy thân phận Hầu tước về phủ đệ, lại lập Lương Ninh hầu Diệu Linh. Quân của Dịch Tuy, Tương Linh vừa mới qua Hoàng Hà, Quán đánh phá họ. Bọn Tuy một ngựa trốn về, quân của Quán nối gót theo sau, người thành Cô Tang run hoảng. Anh của Kiêu kỵ tướng quân Tống Hỗn người quận Đôn Hoàng là Tu có hiềm

[1] Trương Tuấn đặt ra Hà châu, sở trị ở Phu Hãn.

khích với Tộ, sợ mắc họa. Tháng tám, Hỗn và em là Trừng chạy sang tây, hợp bộ chúng hơn vạn người để hưởng ứng Quán, quay lại hướng đến Cô Tang. Tộ phái Dương Thu Hồ đưa Diệu Linh đến vườn thú phía đông, bẻ gãy lưng rồi giết đi, vùi thây trong hố cát, đặt thụy là Ai công.

13. Tần chủ Sinh phong Vệ đại tướng quân Hoàng Mi làm Quảng Bình vương, Tiền tướng quân Phi làm Tân Hưng vương, đều là người vốn thân thiện với mình vậy. Trưng triệu Đại tư mã Vũ Đô vương An lĩnh chức Thái úy. Lấy Tấn vương Liễu làm Chinh đông Đại tướng quân, Tinh châu mục, trấn Bồ Bản; Ngụy vương Sưu làm Trấn đông Đại tướng quân, Dự châu mục, trấn Thiểm Thành.

Trung thư giám Hồ Văn, Trung thư lệnh Vương Ngư nói với Sinh rằng:

- Gần đây có sao chổi ở chỗ sao Đại Giác, sao Huỳnh Hoặc phạm sao Tỉnh. Sao Đại Giác, là tinh tọa của Đế; sao Tỉnh, là địa phận nước Tần; theo chiêm tinh chẳng quá ba năm, quốc gia có đại tang, đại thần bị giết chết; mong Bệ hạ tu đức để trừ họa ấy!

Sinh nói:

- Hoàng hậu và trẫm sóng đôi quản thiên hạ, có thể ứng với đại tang vậy. Mao thái phó, Lương xa kỵ và Lương bộc xạ nhận di chiếu phụ chính, có thể ứng với đại thần vậy.

Tháng chín, Sinh giết Lương hậu và Mao Quý, Lương Lăng, Lương An. Quý, là cậu của Hoàng hậu vậy.

Hữu bộc xạ Triệu Thiều, Trung hộ quân Triệu Hối, đều là em họ của Thứ sử Lạc châu Câu vậy, được Sinh sủng ái, Sinh bèn dùng Câu làm Thượng thư lệnh. Câu lấy cớ mắc bệnh cố chối từ, bảo Thiều và Hối rằng:

- Bọn mày chẳng đoái nghĩ đến tổ tông, muốn làm cái việc diệt môn! Mao và Lương có tội gì, mà giết họ? Ta có công gì, mà thay họ? Bọn mày nên tự làm, ta sắp chết vậy!

Thế rồi lo buồn mà chết.

14. Tống Hỗn nước Lương trú quân ở đầm lớn Vũ Thủy, vì Diệu Linh phát tang. Tháng nhuận, quân của Hỗn đến Cô Tang, Lương vương Tộ đi bắt em của Trương Quán là Cứ và con là Tung, muốn giết họ. Cứ và Tung nghe tin, mộ mấy trăm người ngoài chợ, đánh tiếng rằng:

- Trương Tộ vô đạo, đại quân của anh ta đã đến phía đông thành, ai dám động thủ thì giết ba họ!

Thế rồi mở cửa tây đón binh của Hỗn. Bọn Lĩnh quân tướng quân Triệu Trường sợ tội[1], vào lầu gác hô gọi mẹ của Trương Trọng Hoa là Mã thị lên điện, lập Lương Vũ hầu Huyền Tịnh làm chủ. Bọn Dịch Tuy dẫn binh vào điện, bắt bọn Trường, giết chúng. Tộ vỗ kiếm lên điện, hô lớn, quát tả hữu ra sức đánh. Tộ vốn mất lòng chúng, chẳng ai chịu vì Tộ đánh đấu, vì thế Tộ bị binh sĩ giết chết. Bọn Hỗn chém bêu đầu Tộ, tuyên khắp trong ngoài, phơi thây bên đường, người trong thành đều hô vạn tuế. Bọn Hỗn dùng lễ thứ dân táng Tộ, đồng thời giết hai con của Tộ. Hỗn và Cứ dâng biểu lên Tấn triều cử Huyền Tịnh làm Đại tướng quân, Lương châu mục, Tây Bình công, thi hành xá miễn trong cõi, lại xưng là năm Kiến Hưng thứ bốn mươi ba[2]. Bấy giờ Huyền Tịnh mới bảy tuổi.

Trương Quán đến Cô Tang, suy cử Huyền Tịnh làm Lương vương, tự mình làm Sử trì tiết, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thượng thư lệnh, Lương châu mục, Trương Dịch quận công, lấy Tống Hỗn làm Thượng thư bộc xạ. Người quận Lũng Tây là Lý Quảng chiếm quận, không tiếp nhận mệnh, dùng niên hiệu của Giang Đông[3], chúng nhân đa phần theo dựa Quảng. Quán

---

[1] Triệu Trường là người xin lập Tộ, cho nên sợ tội vậy.

[2] Trương Tộ cải niên hiệu là Kiến Hưng, xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi mốt, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười.

[3] Tức niên hiệu Vĩnh Hòa.

phái tướng của mình là Ngưu Bá đánh dẹp Quảng, còn chưa đến nơi, người quận Tây Bình là Vệ Lâm cũng chiếm quận làm phản, binh của Bá vỡ, trốn về. Quán phái em mình là Cư đánh Lâm, đánh bại hắn. Thái thú Tửu Tuyền là Mã Cơ khởi binh để hưởng ứng Lâm, Quán phái Tư mã là Trương Diêu, Vương Quốc đánh chém Cơ.

15. Mùa đông, tháng mười, Tấn triều lấy Thứ sử Dự châu Tạ Thượng đốc ba châu Tinh, Ký, U, trấn Thọ Xuân[1].

16. Trấn bắc tướng quân Đoàn Kham gửi thư cho Yên chủ Tuấn, dùng nghi lễ thân thích[2], chê trách việc Tuấn xưng Đế. Tuấn giận, tháng mười một, lấy Thái Nguyên vương Khác làm Đại đô đốc, Phủ quân tướng quân, Dương Vụ làm phó cho Khác, đi đánh Kham.

17. Nước Tần lấy Tân Lao giữ chức Thượng thư lệnh, Triệu Thiều làm Tả bộc xạ, Thượng thư Đổng Vinh làm Hữu bộc xạ, Trung hộ quân Triệu Hối làm Tư lệ Hiệu úy.

18. Tháng mười hai, Cao Câu Ly vương Chiêu phái sứ đến nước Yên nạp con tin biếu cống vật, để thỉnh xin cho mẫu thân về[3]. Yên chủ Tuấn đồng ý, phái Điện trung tướng quân Điêu Hấp đưa mẹ của Chiêu là Chu thị về nước; lấy Chiêu làm Chinh đông Đại tướng quân, Thứ sử Doanh châu, phong tước Nhạc Lãng công, làm Vương như cũ.

---

[1] Hồi mới vượt Trường Giang xuống phía nam, Tổ Địch làm Thứ sử Dự châu, đặt sở trị ở Tiêu Thành. Năm Vĩnh Xương nguyên niên, Tổ Ước lui về đóng trú ở Thọ Xuân. Năm Hàm Hòa thứ tư đời Thành đế, Dữu Lượng làm Thứ sử Dự châu, sở trị ở Vu Hồ. Năm Hàm Khang thứ tư, Mao Bảo làm Thứ sử Dự châu, sở trị ở Chu Thành. Năm Hàm Khang thứ sáu, Dữu Dực làm Thứ sử Dự châu, sở trị ở Vu Hồ. Năm Vĩnh Hòa nguyên niên, Triệu Dận làm Thứ sử Dự châu, sở trị ở Ngưu Chử. Năm Vĩnh Hòa thứ hai, Tạ Thượng làm Thứ sử Dự châu, sở trị ở Vu Hồ, nay đến Thọ Xuân, đều là phên dậu phía tây của Kiến Khang vậy. Tiến thủ thì đóng trú ở Thọ Xuân, giữ sông thì đa phần trú ở hai nơi Lịch Dương, Vu Hồ vậy.

[2] Mộ Dung Tuấn là con của Đoàn thị, cho nên Kham dùng lễ nghi thân thích vậy.

[3] Việc nước Yên cầm tù mẹ của Chiêu, nói đến ở Tấn kỷ, quyển mười chín, sự kiện năm Hàm Khang thứ tám, đời Tấn Thành đế.

19. Người quận Thượng Đảng là Phùng Ương đuổi Thái thú Đoàn Cương của nước Yên, chiếm thành An Dân[1], tự xưng là Thái thú, phái sứ giả đến Tấn triều đầu hàng.

20. Thừa tướng Lôi Nhược Nghê nước Tần bản tính cương trực, thấy Triệu Thiều, Đổng Vinh loạn chính sự, thường công khai nghị luận ở triều đình, hễ thấy hai người là nghiến răng căm hận. Thiều và Vinh vu gièm Nhược Nghê với Tần chủ Sinh, Sinh giết Nhược Nghê cùng chín người con và hai mươi bảy người cháu của ông ta. Vì thế các bộ lạc người Khương đều có ý lìa lòng[2].

Sinh dẫu trong lúc cư tang, du ngoạn uống rượu như thường, giương cung khoe kiếm, lúc tiếp kiến triều thần, búa, gông, cưa, đục, là những thứ hình cụ dùng để hại người, bố trí đầy đủ xung quanh. Tức vị chưa được bao lâu, từ Hậu phi, Công khanh xuống đến nô bộc, cả thảy giết hơn năm trăm người, việc chặt cẳng chân, bẻ xương sườn, cưa sau gáy, mổ thai nhi, nơi nơi đều có.

21. Yên chủ Tuấn thấy Đoàn Kham đang cường thịnh, bảo Thái Nguyên vương Khác rằng:

- Nếu Kham phái quân cự giữ Hoàng Hà, không qua sông được, ngươi nên đi thẳng bắt Lã Hộ rồi quay về[3].

Khác chia phái khinh quân tiến đến bờ Hoàng Hà, chuẩn bị thuyền bè để quan sát ý định của Kham. Em của Kham là Bi, kiêu dũng có trí mưu, nói với Kham rằng:

- Mộ Dung Khác khéo dùng binh, thêm nữa sĩ chúng của hắn đông, nếu nghe tin Khác qua sông, tiến đến dưới thành, sợ rằng

---

[1] Sở trị của quận Thượng Đảng bấy giờ là thành An Dân, nằm ở huyện Tương Viên, đại để là trong những năm Vĩnh Gia, Lưu Côn phái Trương Ỷ đắp thành này, để an dân Thượng Đảng, nhân việc đó lấy làm tên thành.

[2] Lôi Nhược Nghê, là tù trưởng người Khương ở Nam An vậy, vì không có tội mà phải chết, cho nên người Khương có ý lìa lòng.

[3] Bấy giờ Lã Hộ ở Dã Vương vậy.

dẫu có xin hàng, cũng chẳng thể được vậy. Xin huynh hãy thủ giữ, Bi suất lĩnh quân tinh nhuệ cự hắn ở Hoàng Hà, may mà đánh thắng, huynh thống suất đại quân đi kế sau, tất có được đại công. Nếu Bi đánh không thắng, chẳng bằng sớm hàng, vẫn không mất địa vị Thiên hộ hầu vậy.

Kham không nghe, Bi cổ thỉnh xin không dừng, Kham giận, giết Bi.

Năm Vĩnh Hòa thứ mười hai (Bính Thìn – 356)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Thái Nguyên vương Khác nước Yên dẫn binh qua sông Hoàng Hà, còn cách Quảng Cố hơn trăm dặm, Đoàn Kham thống suất ba vạn sĩ chúng đón đánh. Ngày Bính Thân, Khác đại phá Kham ở sông Truy, bắt được em của Kham là Khâm, chém bọn Hữu trưởng sử Viên Phạm. Vương hữu của nước Tề[1] là Tích Lư Úy bị thương, Khác nghe nói Úy hiền, phái người tìm kiếm, nhưng Úy đã chết, sĩ tốt theo hàng mấy nghìn người. Kham chạy thoát, quay về thành cố thủ, Khác tiến quân vây thành.

2. Tư không Vương Đọa nước Tần bản tính cứng rắn nóng nảy, Hữu bộc xạ Đổng Vinh và Thị trung Cường Quốc đều dựa nịnh nọt được sủng ái thăng tiến, Đọa ghét họ như thù, mỗi khi triều hội, gặp Vinh chưa từng cùng nói chuyện. Có người bảo Đọa rằng:

- Đổng quân quý hiển sủng hạnh không ai sánh, Công nên hạ mình một chút tiếp xúc với ông ấy.

Đọa nói:

- Đổng Long[2] là hạng gà chó, lại khiến được quốc sĩ cùng hắn nói chuyện ư!

---

[1] Đoàn Kham tự xưng là Tề vương, cho nên đặt chức quan Vương hữu.

[2] Tên tự lúc nhỏ của Đổng Vinh là Long.

Đúng lúc thiên tượng có biến, Vinh cùng Cường Quốc nói với Tần chủ Sinh rằng:

- Nay trời trách phạt rất nặng, nên dùng quý thần ứng điềm trách phạt ấy.

Sinh nói:

- Quý thần duy có Đại tư mã và Tư không thôi.

Vinh nói:

- Đại tư mã[1] là chí thân của nước, không nên giết vậy.

Vì thế giết Vương Đọa. Lúc chuẩn bị hành hình, Vinh bảo Đọa rằng:

- Hôm nay còn dám so Đổng Long với gà chó chăng?

Đọa trợn mắt quát lại. Thứ sử Lạc châu là Đỗ Úc, là cháu gọi Đọa bằng cậu, Tả bộc xạ Triệu Thiều ghét Úc, vu gièm với Sinh, cho là Úc hai lòng theo Tấn, Sinh giết Úc.

Ngày Nhâm Tuất, Sinh đãi yến quần thần ở điện Thái Cực, dùng Thượng thư lệnh Tân Lao làm Tửu giám, rượu đang vui, Sinh giận nói:

- Sao chẳng ép được người khác uống rượu mà vẫn ngồi đó!

Liền giương cung bắn Lao, giết đi. Quần thần sợ hãi, chẳng ai dám không uống say, nằm lăn lóc, mũ áo mất tề chỉnh, Sinh mới vui lòng.

3. Hung Nô đại nhân Lưu Vụ Hoàn chết, em là Át Đầu nối lập, sắp sửa hai lòng với nước Đại. Tháng hai, Đại vương Thập Dực Kiền dẫn binh sang tây đi tuần xét Lâm Hà, Át Đầu sợ hãi, xin hàng.

4. Thái Nguyên vương Khác nước Yên chiêu nạp phủ dụ các thành của Đoàn Kham[2]. Ngày Kỷ Sửu, Thứ sử Từ châu mà

---

[1] Trỏ Vũ Đô vương Phù An, là thúc phụ của Sinh vậy.

[2] Mộ Dung Khác vì Quảng Cố chưa hạ được, cho nên chiêu phủ cách thành thống thuộc của Đoàn Kham trước.

Kham tạm đặt là Dương Đô công Vương Đằng suất lĩnh dân chúng ra hàng, Khác lệnh sai Đằng giữ chức cũ quay về đóng trú tại Dương Đô.

5. Chinh đông Đại tướng quân, Tấn vương Liễu của nước Tần phái Tham quân Diêm Phụ, Lương Thù đi sứ nước Lương, gửi thư khuyên dụ Lương vương Huyền Tịnh. Phụ và Thù đến Cô Tang, Trương Quán gặp họ nói:

- Ta, là tôi thần Tấn triều vậy; tôi thần không giao kết ngoài cõi, hai ngài nhọc thân đến gặp làm gì?

Phụ, Thù nói:

- Tấn vương ta với ngài là nước phên dậu lân bang, dẫu núi sông ngăn trở, nhưng thông phong tục, đường đất giao tiếp[1], cho nên đến kết hảo, có gì mà ngài quái lạ!

Quán nói:

- Ta tận trung thờ Tấn, đến nay sáu đời rồi[2]. Nếu cùng Phù Chinh đông thông sứ, đấy là trên trái chí của tiên quân, dưới hủy tiết của sĩ dân, việc ấy nên chăng?

Phù, Thụ nói:

- Tấn thất suy vi, thiên mệnh rơi rụng, vốn đã lâu rồi; thế nên nhị vương nước Lương ngoảnh mặt về bắc thờ hai nước Triệu[3], thiết nghĩ là hiểu cơ trời vậy. Nay uy đức Đại Tần đang thịnh, Lương vương nếu muốn tự làm Đế vùng Hà hữu, thì không phải là địch thủ của nước Tần; muốn lấy nhỏ thờ lớn, sao chẳng làm cái việc bỏ Tấn thờ Tần, giữ lấy phúc lộc có hơn không!

Quán nói:

---

[1] Tần vương sai Phù Liễn trấn Bồ Bản, không cùng Lương châu là lân bang, cho nên lấy lý do "thông phong tục, đường đất giao tiếp" để nói vậy.

[2] Sáu đời là: Trương Quỹ, Trương Thật, Trương Mậu, Trương Tuấn, Trương Trọng Hoa, Trương Diệu Linh. Như vậy hẳn không tính Trương Tộ, có lẽ vì Trương Tộ xưng Đế, không thờ Tấn triều.

[3] Lúc trước Trương Mậu xưng phiên thần với nước Triệu của Lưu Diệu; Trương Tuấn xưng phiên thần với nước Triệu của Thạch Hổ.

- Người Trung châu hay nuốt lời, xưa kia xe của sứ thần họ Thạch vừa quay về, mà quân kỵ Nhung Địch đã đến[1], ta chẳng dám tin vậy.

Phụ, Thù nói:

- Từ xưa bậc Đế vương ở Trung châu, chính sự giáo hóa đều khác biệt nhau, nước Triệu hành vi gian trá, nước Tần dốc lòng tín nghĩa, há có thể bao gộp lại mà luận xét sao! Trương Tiên, Dương Sơ đều cậy dựa quân đội bất phục, tiên đế đánh dẹp rồi cầm bắt họ, xá cho cái tội ngang trái, ban cho tước trật sủng hậu, cố nhiên không phải là điều mà họ Thạch so bì được vậy.

Quán nói:

- Hẳn như lời ngài nói, uy đức của nước Tần vô địch, sao chẳng tiến quân lấy Giang Nam, thì thiên hạ hết thảy là sở hữu của nước Tần, Chinh đông sao phải nhọc mệnh làm việc này!

Phù, Thụ nói:

- Giang Nam còn tục vẽ mình, hễ đạo nghĩa suy kém thì hay phản bội trước tiên, giáo hóa hưng thịnh thì về sau mới chịu phục. Chúa thượng cho là Giang Nam tất phải đợi dùng binh thu phục, Hà hữu có thể dùng đạo nghĩa vỗ về, cho nên phái Hành nhân đến tỏ bày đại nghĩa trước. Nếu ngài chẳng thấu đạt thiên mệnh, thì Giang Nam còn kéo dài được mệnh vận mấy năm, còn Hà hữu e rằng không phải là đất của ngài nữa vậy.

Quán nói:

- Ta chiếm hữu ba châu[2], quân mang giáp chục vạn, phía tây bao Thông lĩnh, phía đông cách Đại Hà, đánh người khác còn dư sức, huống chi là tự thủ, sợ gì nước Tần!

Phụ, Thù nói:

- Cái vững núi sông của quý châu, có bằng được Hào sơn, Hàm cốc chăng? Cái nhiều đủ của dân chúng và sản vật của quý

---

[1] Năm Vĩnh Hòa thứ hai, Trương Trọng Hoa kế vị, phái sứ thần dâng tấu chương lên Thạch Hổ, Hổ phái Vương Trạc đi kế sau đánh cướp đất của Lương.

[2] Tức Lương châu, Hà châu, Sa châu, do Trương Mậu và Trương Tuấn chia đặt vậy.

châu, có bằng được Tần, Ung chăng? Đỗ Hồng, Trương Cư, dựa cái nghiệp đã thành của Triệu thị, binh cường của lắm, có chí bao gộp Quan Trung, cuốn chiếu bốn bể, nhung kỳ của tiên đế trỏ về tây, băng tan mây tán, trong vòng tuần trăng, bất giác đổi chủ[1]. Chúa thượng nếu thấy quý châu bất phục, bừng bừng phẫn nộ, quân giương cung trăm vạn, gõ trống hành quân sang tây, không biết quý châu sẽ lấy gì để đón đợi?

Quán cười nói:

- Việc này sẽ quyết bởi Vương, không phải là việc bản thân ta quyết được.

Phụ, Thù nói:

- Lương vương dẫu sáng trí sớm chín chắn, nhưng tuổi còn thơ ấu; ngài giữ trách nhiệm Y, Hoắc, hết thảy can hệ là ở cử sự của ngài đó thôi.

Quán sợ, bèn lấy danh nghĩa Huyền Tịch phái sứ giả xưng phiên thần với nước Tần, nước Tần cũng dựa quan tước Huyền Tịch tự xưng mà trao quan tước.

6. Tướng quân Lưu Độ đánh Thứ sử Thanh châu của nước Tần là Vương Lãng ở Lô Thị; Tướng quân nước Yên là Mộ Dư Trường Khanh tiến vào Chỉ Quan, đánh Thứ sử U châu của nước Tần là Cường Triết ở lũy Bùi thị[2]. Tần chủ Sinh phái Tiền tướng quân Tân Hưng vương Phi cự Độ, Kiến tiết tướng quân Đặng Khương cự Trường Khanh. Phi chưa đến nơi thì Độ lui. Khương cùng Trường Khanh giao chiến, đại phá Trường Khanh, bắt được Trường Khanh và chém hơn hai nghìn thủ cấp binh sĩ mặc giáp.

7. Hoàn Ôn thỉnh xin dời đô tới Lạc Dương, tu sửa lại vườn lăng, tấu chương dâng lên chục lần, không được đồng ý. Triều đình bái Ôn làm Chinh thảo Đại đô đốc, đốc các việc quân của hai châu Tư lệ, Ký, để thảo phạt Diêu Tương.

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ sáu.

[2] Trong loạn Vĩnh Gia, Bùi thị họp tông tộc chiếm chỗ hiểm đắp lũy tự thủ, người sau dựa chỗ đó đóng quân trú giữ, cho nên lũy ấy có tên là Hữu Bùi thị.

8. Tháng ba, Tần chủ Sinh điều phát dân vùng Tam Phụ sửa cầu sông Vị, Kim tử Quang lộc đại phu Trình Quăng can gián, cho là phương hại việc nhà nông; Sinh giết Quăng.

9. Mùa hạ, tháng tư, Trường An có gió lớn, nhấc mái nhà đổ cây to. Trong cung nước Tần kinh nhiễu, có người nói giặc cướp đến, cửa cung ban ngày đóng kín, năm ngày mới dừng. Tần chủ Sinh truy tìm người báo nói có giặc, muốn mổ lôi tim kẻ đó ra. Tả Quang lộc đại phu Cường Bình can rằng:

- Trời giáng tai dị, Bệ hạ nên yêu dân kính thần, hoãn hình chuộng đức để ứng thiên ý, mới có thể dừng được họa vậy.

Sinh giận, đục đầu Bình rồi giết đi. Vệ tướng quân Quảng Bình vương Hoàng Mi, Tiền tướng quân Tân Hưng vương Phi, Kiến tiết tướng quân Đặng Khương, nhân vì Bình là em của Thái hậu, khấu đầu cố can gián; Sinh không nghe, đuổi Hoàng Mi ra ngoài làm Tả phùng dực, Phi làm Hữu phù phong, Khương coi việc của Thái thú Hàm Dương, vẫn tiếc cái kiêu dũng của họ, cho nên đều không giết.

Tháng năm, Thái hậu Cường thị vì lo buồn phẫn hận mà chết, được đặt thụy là Minh Đức.

10. Diêu Tương từ Hứa Xương tiến đánh Chu Thành ở Lạc Dương.

11. Tháng sáu, Tần chủ Sinh hạ chiếu rằng:

"Trẫm vâng chịu mệnh của hoàng thiên, làm vua trị muôn bang; kế thống đến nay có chỗ nào không tốt, mà lời ngầm phỉ báng bùng lên khắp thiên hạ! Giết chẳng quá một nghìn người, mà nói là tàn ngược! Người đi đường còn sánh vai, không thể nói là ít được. Chính là lúc nên nghiêm hình phạt nặng, ai làm gì nổi trẫm đây!"

Từ mùa xuân năm trước tới bấy giờ, phía tây Đồng Quan cho đến tận Trường An, hổ sói hoành hành, ngày thì nối nhau trên đường, đêm thì phá mái nhà, không ăn lục súc, chuyên ăn thịt người, cả thảy giết hơn bảy trăm người. Dân chúng phế bỏ việc canh nông, tụ nhau giữ ấp, nhưng bị gây hại không dừng.

Mùa thu, tháng bảy, quần thần nước Tần tấu xin tế trừ tai họa, Sinh nói:

- Dã thú đói thì ăn thịt người, no rồi sẽ tự dừng, sao phải lễ trừ họa! Vả lại trời há chẳng yêu dân ư, chính vì người phạm tội nhiều, cho nên trời giúp trẫm giết bọn họ thôi![1]

12. Ngày Bính Tý, Hiến Hoài Thái tử Diệp của nước Yên chết.

13. Diêu Tương đánh Lạc Dương, qua tháng không hạ được. Trưởng sử Vương Lượng can rằng:

- Minh công anh danh cái thế, binh cường dân dựa. Nay đình binh dưới tòa thành vững, lực khuất uy gãy, hoặc giả bị kẻ địch khác thừa cơ, đấy là cái đạo nguy vong vậy!

Tương không nghe.

Hoàn Ôn từ Giang Lăng bắc phạt, phái Đốc hộ Cao Vũ chiếm Lỗ Dương, Phụ quốc tướng quân Đái Thi trú binh tại bờ Hoàng Hà, tự mình suất lĩnh đại binh theo sau tiến phát. Ôn cùng liêu thuộc trèo lên lầu thuyền lớn nhìn về Trung nguyên, than rằng:

- Khiến cho Thần châu bị trầm luân, nghiệp trăm năm thành gò hoang, bọn Vương Di Phủ chẳng thể không gánh chịu trách nhiệm![2]

Ký thất Viên Hoành người Trần Quận nói:

- Vận có hưng phế, đâu hẳn là lỗi của mấy người ấy!

Ôn biến sắc nói:

- Xưa kia Lưu Cảnh Thăng có con trâu lớn nặng nghìn cân, cỏ và đậu nó ăn gấp mười lần so với con trâu thường, chở nặng đi xa, lại không bằng con trâu gầy yếu, Ngụy Vũ tiến vào Kinh châu, giết nó để đãi quân sĩ[3].

---

[1] Lời của sử quan ý rằng cái tàn ngược của Phù Sinh còn quá cả Kiệt, Trụ.

[2] Thần châu là trỏ Trung nguyên, Vương Di Phủ tức Vương Diễn, trọng thần nhà Tây Tấn. Đại khái bọn Vương Diễn chỉ chuộng thanh đàm mà xem nhẹ việc nước, dẫn đến Di Địch gây loạn Trung nguyên vậy.

[3] Hoàn Ôn so ví Vương Hoành với con trâu của Lưu Biểu vậy, để răn đe Hoành.

Tháng tám, ngày Kỷ Hợi, Ôn đến sông Y, Diêu Tương triệt vây cự Ôn, giấu binh tinh nhuệ ở giữa rừng cây phía bắc sông, phái sứ bảo Ôn rằng:

- Ngài đích thân suất lĩnh vương sư đến, Tương nay đem thân quy mệnh, xin hãy sắc lệnh cho ba quân lui lại một chút, Tương sẽ bái phục bên trái đường.

Ôn nói:

- Ta tới để khôi phục Trung nguyên, thăm viếng và bái yết sơn lăng, không can dự gì việc của ngài. Ngài muốn đến cứ tùy tiện đến, tương kiến ở gần, không phải phiền nhọc người đi sứ.

Tương dựa sông mà đánh, Ôn kết trận rồi tiến lên, tự thân mặc giáp đốc chiến, sĩ chúng của Tương đại bại, chết mất mấy nghìn người. Tương suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ thủ hạ chạy đến Bắc Sơn thuộc Lạc Dương, đêm ấy, dân chúng vứt bỏ vợ con theo Tương đến hơn năm nghìn người. Tương dũng mãnh lại yêu mến người, dẫu giao chiến nhiều lần thất bại, nhưng dân biết Tương ở đâu, liền đỡ già dắt trẻ, rong ruổi chạy theo. Trong quân của Ôn truyền lời là Tương bị thương đã chết, sĩ nữ vùng Hứa, Lạc bị Ôn bắt được, chẳng ai không vọng về bắc mà khóc. Tương chạy trốn sang phía tây, Ôn truy đuổi không kịp. Người quận Hoằng Nông là Dương Lượng từ chỗ Tương đến hàng, Ôn hỏi Tương là người thế nào, Lượng nói:

- Tương sáng trí như thần, khí khái độ lượng, là hạng người như Tôn Sách, nhưng hùng tài vũ lược còn hơn Sách[1].

Chu Thành suất lĩnh sĩ chúng ra hàng, Ôn đóng trại ở phía trước điện Thái Cực, không lâu dời đến đóng trú ở thành Kim Dung. Ngày Kỷ Sửu, bái yết các lăng mộ, chỗ nào bị hủy hoại thì tu sửa lại, đều đặt Lăng lệnh[2]. Dâng biểu cử Trấn tây tướng quân Tạ Thượng làm Đô đốc Tư châu chư quân sự, trấn Lạc

---

[1] Tôn Sách, anh của Tôn Quyền vua nước Ngô thời Tam Quốc.

[2] Bắt đầu từ đời Hán có lệ lập lăng ấp, các ấp lại đặt chức Lệnh, đời sau phỏng theo đó, các lăng đều đặt chức Lăng lệnh, do Thái thường quản lý.

Dương. Vì Thượng chưa đến, Ôn lưu Thái thú Dĩnh Xuyên là Mao Mục Chi, Đốc hộ là Trần Ngọ, Thái thú Hà Nam là Đái Thi dùng hai nghìn người đóng giữ Lạc Dương, bảo vệ sơn lăng, chuyển hơn ba nghìn nhà hàng dân về vùng Giang, Hán, bắt Chu Thành đưa về.

Diêu Tương chạy đến Bình Dương, Thứ sử Tần châu là Doãn Xích lại đem bộ chúng hàng Tương, Tương bèn chiếm cứ Tương Lăng. Đại tướng quân Trương Bình của nước Tần đánh Tương, Tương bị Bình đánh bại, bèn cùng Bình ước làm huynh đệ, hai bên đều bãi binh.

14. Đoàn Kham phái thuộc hạ của mình là Đoàn Ôn đến Tấn triều cầu cứu, triều đình chiếu lệnh cho Thứ sử Từ châu là Tuân Tiện suất lĩnh binh đi theo Ôn cứu Kham. Tiện đến Lang Nha, sợ cái cường mạnh của binh Yên không dám tiến. Vương Đằng phạm cướp Quyên Thành[1], Tiện tiến đánh Dương Đô, đúng lúc mưa dầm, tường thành lở, bắt được Đằng, chém đi.

15. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Tỵ là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

16. Tần chủ Sinh buổi đêm ăn nhiều táo, sáng sớm thấy khó chịu, triệu Thái y lệnh Trình Diên, sai chẩn bệnh, Diên nói:

- Bệ hạ không có bệnh gì, vì ăn nhiều táo thôi.

Sinh giận nói:

- Mày không phải là thánh nhân, sao biết ta ăn táo!

Bèn chém Diên.

17. Đại tư mã Khác của nước Yên vây Đoàn Kham ở Quảng Cố, chư tướng thỉnh xin đánh gấp, Khác nói:

- Cái thế dụng binh, có lúc nên hoãn, có lúc nên gấp, chẳng thể không xét kỹ. Nếu bên kia và ta thế ngang nhau, bên ngoài có cường viện, sợ trước mặt sau lưng có mối lo, thì đánh chẳng

---

[1] Huyện Quyên Thành thời Hán thuộc Đông Quận, thời Tấn thuộc Bộc Dương. Chỗ này đại khái chỉ là nơi mà dân ngụ cư của huyện Quyên Thành ở vậy.

thể không gấp. Nếu ta mạnh bên kia yếu, không có cứu viện ở ngoài, lực đủ để khống chế địch, thì nên vây giữ ràng buộc họ, đợi họ tự chết; binh pháp nói "thập vi ngũ công"[1], chính là đạo lý ấy vậy. Binh của Kham còn đông, lại chưa có ý lìa lòng; trận giao chiến ở Tế Nam, không phải là binh tinh nhuệ vậy, chỉ là Kham dụng binh vô thuật, vì thế chuốc thất bại thôi. Nay hắn dựa hiểm giữ thành vững, trên dưới hợp lực, ta dốc hết quân tinh nhuệ đánh hắn, đại để là nhiều ngày có thể hạ được, nhưng sĩ tốt ta chết tất nhiều. Từ khi Trung nguyên có chiến sự, binh đao chẳng tạm ngừng, ta mỗi khi nghĩ việc ấy, ban đêm không ngủ được, há lại dụng binh khinh suất làm chết sĩ tốt ư? Cốt ở chỗ lấy được thành, bất tất phải nhanh chóng cầu công vậy.

Chư tướng đều nói:

- Không phải là điều bọn thuộc hạ theo kịp vậy.

Trong quân nghe được lời ấy, người người cảm kích vui lòng. Vì thế tường cao hào sâu để vây giữ. Người Tề tranh nhau vận lương đem tặng cho quân Yên.

Kham vòng quanh thành tự thủ, đường kiếm củi cắt cỏ đứt, người trong thành ăn thịt lẫn nhau. Kham dốc hết sĩ chúng xuất chiến, Khác phá Kham ở vòng vây ngoài thành, chia phái quân kỵ đóng giữ các cửa thành trước, Kham đích thân tự xung sát, mới thoát được về thành, binh sĩ còn lại đều chết. Từ đấy người trong thành tự tan lở, chẳng ai có chí cố gắng. Tháng mười một, ngày Bính Tý, Kham trói quặt tay ra hàng, cùng Chu Thốc bị bắt đưa về Kế thành. Khác phủ dụ yên dân, bình định hết đất Tề, chuyển hơn ba nghìn hộ dân Tiên Ti, Hồ, Yết về Kế thành. Yên vương Tuấn dùng đủ ngũ hình xử Chu Thốc[2], dùng Đoàn Kham làm Phục thuận tướng quân. Khác lưu Mộ Dung Trần lại

---

[1] Tức là: Đông gấp mười lần địch thì vây, đông gấp năm lần địch thì đánh.

[2] Vì Chu Thốc giết Mộ Dung Câu rồi trốn đến hàng Đoàn Kham, xem việc ở Tấn kỷ, quyển mười chín, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười.

trấn giữ Quảng Cố, dùng Thượng thư tả thừa Cúc Ân làm Thái thú Đông Lai, dùng Thái thú Chương Vũ là Tiên Vu Lượng làm Thái thú Tề Quận, rồi mới quay về.

Ân, là con của Bành vậy[1]. Bành, bấy giờ là Đại trường thu của nước Yên, gửi thư răn bảo Ân rằng: "Vương Di, Tào Nghi, nhất định có con cháu, mày hãy khéo chiêu nạp phủ dụ họ, chớ tính toán ân oán cũ khiến gốc loạn sinh sôi!" Ân truy tìm, tìm được cháu họ của Di là Lập, cháu của Nghi là Nham ở trong núi, mời họ cùng tương kiến, ngầm kết tình thâm hậu, Bành lại phái sứ đem xe ngựa và y phục cho họ, dân chúng của quận từ đấy thái bình.

Tuân Tiện nghe tin Kham đã bại, lui về giữ Hạ Bi, lưu Tướng quân Gia Cát Du, Thái thú Cao Bình Lưu Trang suất lĩnh ba nghìn người giữ quận Lang Nha, Tham quân Đái Tuần người nước Tiêu suất lĩnh hai nghìn người giữ quận Thái Sơn. Tướng Yên là Mộ Dung Lan trú ở Biện Thành, Tiện đánh chém Lan.

18. Triều đình hạ chiếu phái bọn kiêm Tư không, Tán kỵ thường thị Xa Quán cầm phù tiết đến Lạc Dương, tu sửa ngũ lăng[2]. Tháng mười hai, ngày Canh Tuất, Đế và quần thần đều mặc áo vải gai sợi nhỏ, khóc ở điện Thái Cực ba ngày.

19. Đô đốc Tư châu Tạ Thượng vì mắc bệnh không coi được việc, triều đình dùng Đan Dương doãn Vương Hồ Chi thay thế Thượng.

Hồ Chi, là con của Dị vậy[3].

20. Năm ấy, chú của Cừu Trì công Dương Quốc là Tuấn giết Quốc tự lập; triều đình cho Tuấn làm Cừu Trì công. Con của Quốc là An chạy trốn đến nước Tần.

---

[1] Cúc Bành từ Đông Lai đến theo nước Yên, việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười ba, sự kiện năm Thái Hưng thứ hai, đời Tấn Nguyên đế.

[2] Tức lăng của Tấn Tuyên đế , Tấn Cảnh đế, Tấn Văn đế, Tấn Vũ đế và Tấn Huệ đế.

[3] Vương Dị (王廙), là em họ của Vương Đôn (王敦), việc về Vương Dị, xem ở Tấn kỷ, quyển mười một, sự kiện năm Kiến Hưng thứ ba, đời Tấn Mẫn đế.

Năm Thăng Bình nguyên niên (Đinh Tỵ – 357)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Tuất là ngày sóc, Đế cử hành lễ Gia nguyên phục; Thái hậu hạ chiếu trao trả chính sự, đại xá, cải niên hiệu, Thái hậu dời đến ở cung Sùng Đức.

2. Yên chủ Tuấn trưng triệu Thứ sử U châu là Ất Dật làm Tả Quang lộc đại phu. Vợ chồng Dật ngồi chung một cỗ xe hươu; con Dật là Chương đem mấy chục quân kỵ đi theo, phục sức rất hoa lệ, phụng đón trên đường. Dật cả giận, đóng cửa xe không cùng nói chuyện, đến thành, nghiêm khắc trách mắng Chương, Chương vẫn không hối lỗi. Dật thường lo rằng Chương thất bại, nhưng Chương lại được cất nhắc, trải chức Trung thư lệnh, Ngự sử trung thừa. Dật bèn than rằng:

- Ta thời trẻ tự tu dưỡng lập thân, kiềm chế mình giữ đạo, mới có thể thoát tội. Chương chẳng kiểm xét bản thân giữ phẩm hạnh, chuyên làm việc xa xỉ phóng túng, vậy mà lại giữ chức vị hiển hách, há chỉ thẹn nhục phẩm hạnh của Chương, đấy thực là thời thế suy bại vậy.

3. Tháng hai, ngày Quý Sửu, Yên chủ Tuấn lập con là Trung Sơn vương Vĩ làm Thái tử, thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Quang Thọ.

4. Sao Thái Bạch phạm vào sao Tỉnh, Hữu ti nước Tần tấu:

- Sao Thái Bạch là sao chủ hình phạt, sao Tỉnh thuộc địa phận đất Tần, tất có việc binh bạo động xuất hiện ở kinh sư.

Tần chủ Sinh nói:

- Sao Thái Bạch phạm sao Tỉnh, là bởi nó khát nước thôi, có gì quái lạ đâu![1]

5. Diêu Tương sắp sửa mưu lấy Quan Trung, mùa hạ, tháng tư, từ Bắc Khuất tiến binh đóng trú tại Hạnh thành, phái Phụ

---

[1] Tỉnh (井), nghĩa là cái giếng nước vậy.

quốc tướng quân Diêu Lan đánh cướp đất Phu Thành, Diệu vũ tướng quân Diêu Ích Sinh, Tả tướng quân Vương Khâm Lô đều đem binh đi chiêu nạp các bộ lạc Khương, Hồ. Lan, là anh họ của Tương; Ích Sinh, là anh của Tương vậy. Người Khương, Hồ và dân Tần theo bọn họ đến hơn năm vạn hộ. Tướng Tần là Phù Phi Long đánh Lan, cầm bắt Lan. Tương dẫn binh tiến chiếm Hoàng Lạc; Tần chủ Sinh phái Vệ đại tướng quân Quảng Bình vương Hoàng Mi, Bình bắc tướng quân Phù Đạo, Long tương tướng quân Đông Hải vương Kiên, Kiến tiết tướng quân Đặng Khương lĩnh năm vạn quân bộ kỵ ngăn chống Tương. Tương vững lũy không ra đánh. Khương bảo Hoàng Mi rằng:

- Tương bị Hoàn Ôn, Trương Bình đánh bại, nhuệ khí đã tan rồi. Nhưng hắn là người ngoan cường hiếu thắng, nếu như ta gõ trống giương cờ, thẳng tiến áp sát lũy của chúng, bên kia tất phẫn giận mà ra đánh, có thể một trận chiến cầm bắt hắn vậy.

Tháng năm, Khương suất lĩnh ba nghìn quân kỵ áp sát cửa lũy của Tương bày trận, Tương giận, đem hết sĩ chúng ra đánh. Khương vờ không thắng rồi chạy, Tương truy đuổi Khương đến Tam Nguyên, Khương hồi quân kỵ đánh Tương, bọn Hoàng Mi đem đại quân kế đến, binh của Tương đại bại. Tương cưỡi con tuấn mã tên là Lê Mi Qua, ngựa ngã, binh Tần bắt được Tương rồi chém đi, em của Tương là Trường suất lĩnh bộ chúng của Tương đầu hàng. Tương chở theo linh cữu của cha là Dặc Trọng ở trong quân, Tần chủ Sinh dùng vương lễ táng Dặc Trọng ở Cô Bàn, cũng dùng công lễ táng Tương. Bọn Hoàng Mi quay về Trường An, Sinh không thưởng công bọn họ, nhiều lần trong chỗ đông người vũ nhục Hoàng Mi. Hoàng Mi giận, mưu thí Sinh; bị phát giác, chịu tội chết; việc liên quan đến vương công thân thích, số người chết rất nhiều.

6. Ngày Mậu Dần, Yên chủ Tuấn phái Phủ quân tướng quân Thùy, Trung quân tướng quân Kiền, Hộ quân tướng quân Bình Hi suất lĩnh tám vạn quân bộ kỵ đánh bộ lạc Sắc Lặc ở phía bắc

biên cảnh, đại phá họ, bắt chém hơn chục vạn người, bắt được mười ba vạn thớt ngựa, bò dê ức vạn đầu.

7. Thiền vu Hung Nô là Hạ Lại Đầu suất lĩnh ba vạn năm nghìn khẩu trong bộ lạc hàng nước Yên, người Yên an trí họ ở Bình Thư thành thuộc Đại Quận.

8. Tần chủ Sinh mộng thấy con cá lớn ăn cỏ bồ[1], thêm nữa trong thành Trường An có lời đồng dao rằng: "Đông Hải đại ngư hóa vi long, nam giai vi vương nữ vi công.[2]" Sinh bèn giết Thái sư, Lục thượng thư sự, Quảng Ninh công Ngư Tuân cùng bảy người con, mười người cháu của Tuân. Kim tử Quang lộc đại phu Ngưu Di sợ họa, xin đi Kinh châu nhận chức, Sinh không đồng ý, dùng Di làm Trung quân tướng quân, cho dẫn vào gặp, đùa Di rằng:

- Bò[3] vốn chậm chạp vững chãi, giỏi kéo càng xe; tuy rằng không có chân ngựa Ký, nhưng cũng được trăm thạch.

Di nói:

- Dẫu gióng được đại xa, nhưng không qua nổi dốc cao; xin thử cho chở nặng, mới biết được công hiệu.

Sinh cười nói:

- Thật là thống khoái! Ngài hiềm rằng cái mà ngài chở là nhẹ sao? Trẫm sẽ đem tước vị của Ngư công bố trí cho ngài.

Dị sợ hãi, quay về liền tự sát.

Sinh uống rượu bất kể đêm ngày, có khi liền tháng không ra ngoài. Việc tấu lên không xem xét, thường lưu lại, hoặc quyết việc trong lúc say rượu; tả hữu nhân đó làm việc gian, thưởng phạt không có chuẩn tắc. Có lúc đến giờ Thân giờ Dậu[4] mới ra

---

[1] Họ Phù (苻), vốn là họ Bồ (蒲) vậy, cho nên mơ thấy cá (ngư) ăn cỏ bồ là điềm lạ. Câu này ý trỏ việc họ Ngư (鱼) diệt họ Phù.

[2] "Cá lớn bể đông hóa thành rồng, trai đều làm Vương gái làm Công."

[3] Bò, là chữ ngưu (牛) vậy, ở đây trỏ Ngưu Di.

[4] Tức khoảng từ 3 giờ chiều đến 7 giờ tối.

coi chầu, nhân khi say rượu giết nhiều người. Bởi Sinh mù một mắt, kỵ húy các chữ như "tàn, khuyết, thiên, chỉ, thiếu, vô, bất cụ[1]", ai lỡ phạm thì xử tử, người chết chẳng thể tính xuể. Sinh ưa lột da bò, dê, lừa, ngựa, nấu tuột lông gà, lợn, vịt, ngan, thả chúng ở trước mặt, mấy chục con thành một bầy. Có lúc lột da mặt người, sai người ấy ca múa, đến xem cho là vui. Thường hỏi tả hữu rằng:

- Từ khi ta trị thiên hạ, các ngươi ở ngoài nghe nói những gì?

Có kẻ nói rằng:

- Thánh minh tế thế, thưởng đúng phạt nghiêm, thiên hạ chỉ ca ngợi thời thái bình.

Sinh giận nói:

- Mày nịnh nọt ta vậy!

Liền lôi kẻ đó ra chém. Ngày khác lại hỏi việc ấy, có người thưa rằng:

- Hình phạt của Bệ hạ hơi quá mức.

Sinh lại giận nói:

- Mày phỉ báng ta vậy!

Cũng chém đi. Cựu thần và thân thích có công, Sinh tru diệt gần hết, quần thần bảo toàn được mạng sống một ngày, là như qua được chục năm.

Đông Hải vương Kiên vốn được người đương thời khen ngợi, cùng Tham quân của Diêu Tương ngày trước là Tiết Tán, Quyền Dực thân thiện. Tán và Dực bí mật khuyên Kiên rằng:

- Chúa thượng ngờ kỵ tàn nhẫn, hành vi bạo ngược, trong ngoài lìa lòng, hiện nay người làm chủ tế tự thích hợp của nước Tần, không phải Điện hạ thì còn ai! Xin sớm lập kế, chớ để cho người khác họ có được địa vị đó.

---

[1] Những chữ này chỉ sự thiếu khuyết, không đầy đủ vậy.

Kiên đem việc hỏi Thượng thư Lã Bà Lâu, Bà Lâu nói:

- Kẻ hèn này, là người sắp bị giết thôi, chẳng đủ để liệu việc thành đại sự. Làng của kẻ hèn này có Vương Mãnh, mưu lược của người ấy thế gian ít thấy, Điện hạ nên mời gặp mà mưu việc.

Kiên dựa ý của Bà Lâu vời gọi Mãnh, một lần gặp như người quen cũ; nói bàn đến việc đương thời, Kiên rất hài lòng, tự cho là như việc Lưu Bị gặp được Gia Cát Khổng Minh vậy[1].

Tháng sáu, Thái sử lệnh Khang Quyền nói với Tần chủ Sinh rằng:

- Đêm qua ba mặt trăng cùng xuất hiện, sao chổi phạm sao Thái Vi, hợp với sao Tỉnh, từ thượng tuần tháng trước, trời u ám không mưa, cho đến tận bây giờ, sẽ có việc người dưới mưu hại bề trên.

Sinh giận, cho là nói lời yêu tà, đánh đập giết đi.

Bọn Đặc tiến, Lĩnh ngự sử trung thừa Lương Bình Lão bảo Kiên rằng:

- Chúa thượng thất đức, trên dưới xao xác, người người có chí khác, hai phương Yên, Tấn, rình xét sơ hở mà động, sợ rằng đến ngày phát họa, tông tộc và quốc gia đều vong. Đấy là việc của Điện hạ vậy, nên sớm mưu tính đi!

Kiên trong lòng cho là đúng, nhưng e sợ sự nhanh nhẹn dũng mãnh của Sinh, chưa dám phát động.

Ban đêm Sinh đối mặt thị tì nói:

- Anh em A Pháp[2] cũng chẳng thể tin được, sáng mai phải trừ diệt bọn họ.

Thị tì đem lời đó bảo với Kiên và anh của Kiên là Thanh Hà vương Pháp. Pháp cùng Lương Bình Lão và Đặc tiến Quang lộc

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển năm mươi bảy, sự kiện năm Kiến An thứ hai mươi sáu, đời Hán Hiến đế.

[2] A Pháp, là trỏ Phù Pháp, anh thứ của Phù Kiên. Anh em A Pháp tức là Phù Pháp và Phù Kiên vậy.

đại phu Cường Uông suất lĩnh mấy trăm tráng sĩ ngầm tiến vào cửa Vân long, Kiên cùng Lã Bà Lâu suất lĩnh ba trăm thuộc hạ dưới trướng gõ trống tiến theo, tướng sĩ túc vệ đều bỏ trượng quy thuận Kiên. Sinh vẫn say rượu ngủ, binh của Kiên đến, Sinh kinh hãi hỏi tả hữu rằng:

- Bọn này là những kẻ nào?

Tả hữu nói:

- Đạo tặc vậy!

Sinh nói:

- Sao không bái lạy ta!

Binh của Kiên đều cười. Sinh lại lớn tiếng:

- Sao không mau bái lạy, không bái lạy thì chém!

Binh của Kiên lôi Sinh đến biệt thất, truất làm Việt vương, không lâu sau giết đi, đặt thụy là Lệ vương.

Kiên đem ngôi vị nhường cho Pháp, Pháp nói:

- Mày là đích tự, lại hiền, đáng được lập.

Kiên nói:

- Huynh tuổi cao, đáng được lập.

Mẹ của Kiên là Cẩu thị khóc bảo quần thần rằng:

- Việc xã tắc là trọng, con nhỏ của ta tự biết chẳng làm nổi, ngày khác sẽ hối hận, lỗi tại các ông.

Quần thần đều rập đầu xin lập Kiên. Kiên bèn bỏ hiệu Hoàng đế, xưng là Đại Tần thiên vương, tức vị ở điện Thái Cực; giết bọn sủng thần của Sinh là Trung thư giám Đổng Vinh, Tả bộc xạ Triệu Thiều gồm hơn hai mươi người. Thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Vĩnh Hưng. Truy tôn cha là Hùng làm Văn Hoàn hoàng đế, mẹ là Cẩu thị làm Hoàng thái hậu, vợ là Cẩu thị làm Hoàng hậu, Thế tử là Hoành làm Hoàng thái tử. Lấy Thanh Hà vương Pháp làm Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Thừa tướng, Lục thượng thư sự, Đông Hải công, các Vương đều giáng tước thành Công, lấy em của ông là Hữu Quang lộc

đại phu, Vĩnh An công Hầu làm Thái úy, Tấn công Liễu làm Xa kỵ Đại tướng quân, Thượng thư lệnh. Phong em là Dung làm Dương Bình công, Song làm Hà Nam công, con là Phi làm Trường Lạc công, Huy làm Bình Nguyên công, Hi làm Quảng Bình công, Duệ làm Cự Lộc công. Dùng Lý Uy người quận Hán Dương làm Tả bộc xạ, Lương Bình Lão làm Hữu bộc xạ, Cường Uông làm Lĩnh quân tướng quân, Lã Bà Lâu làm Tư lệ Hiệu úy, Vương Mãnh làm Trung thư thị lang.

Dung thích văn học, sáng suốt biện bác hơn người, tai nghe tụng đọc lại, mắt liếc qua không quên; sức địch nổi trăm người, khéo bắn tên đâm kích, thời trẻ có tiếng tốt; Kiên yêu mến xem trọng Dung, thường cùng nghị bàn quốc sự. Dung mưu tính trị lý trong ngoài, tu chỉnh hình chánh, tiến cử hiền tài, cất nhắc kẻ sĩ chìm đắm, việc bổ ích rất nhiều.

Phi cũng có văn tài võ lược, nhưng trị dân quyết ngục, đều kém hơn so với Dung.

Uy, là con của cô ruột Cẩu thái hậu, vốn cùng Ngụy vương Hùng thân thiện, Sinh thường muốn giết Kiên, cậy nhờ Uy mưu tính cứu thoát được. Uy được Cẩu thái hậu sủng hạnh, Kiên thờ Uy như cha. Uy biết Vương Mãnh hiền, thường khuyên Kiên đem việc nước giao cho Mãnh; Kiên bảo Mãnh rằng:

- Lý công biết ngài, cũng như Bão Thúc Nha biết Quản Trọng vậy.

Mãnh thờ Uy như anh.

9. Yên chủ Tuấn giết Đoàn Kham, chôn sống hơn ba nghìn sĩ chúng của Kham.

10. Mùa thu, tháng bảy, Đại tướng quân Ký châu mục của nước Tần là Trương Bình phái sứ xin hàng Tấn triều, được bái làm Thứ sử Tinh châu.

11. Tháng tám, ngày Đinh Mùi, lập Hà thị làm Hoàng hậu. Hậu, là con gái của cố Tán kỵ thị lang Hà Chuẩn người quận Lư

Giang vậy. Lễ nghi như việc năm Hàm Khang nhưng không có chúc mừng[1].

12. Tần vương Kiên lấy Quyền Dực làm Cấp sự Hoàng môn thị lang, Tiết Tán làm Trung thư thị lang, cùng Vương Mãnh đều chưởng quản việc cơ mật. Tháng chín, truy bái quan vị cho bọn Thái sư Ngư Tuân, dựa lễ mà cải táng, con cháu ai còn sống thì đều tùy tài cất nhắc.

13. Trương Bình chiếm đất các quận Tân Hưng, Nhạn Môn, Tây Hà, Thái Nguyên, Thượng Đảng, Thượng Quận, có hơn ba trăm vách lũy, người Di, người Hạ hơn chục vạn hộ, bái đặt Chinh, Trấn, muốn cùng Yên, Tần thành nước ngang hàng đối địch. Mùa đông, tháng mười, Bình cướp chiếm biên cảnh nước Tần, Tần vương Kiên dùng Tấn công Liễu làm Đô đốc Tinh, Ký châu chư quân sự, thêm chức Tinh châu mục, trấn Bồ Bản để ngăn chống Bình.

14. Tháng mười một, ngày Quý Dậu, Yên chủ Tuấn từ Kế thành dời đến định đô tại Nghiệp thành.

15. Thái hậu Cẩu thị của nước Tần đi du ngoạn Tuyên Minh đài, thấy xe ngựa trước cửa nhà Đông Hải công Pháp đông xúm xít, sợ rằng rút cục bất lợi với Tần vương Kiên, bèn cùng Lý Uy mưu tính, ban chết cho Pháp. Kiên và Pháp quyết biệt ở sảnh đường phía đông, thương khóc thổ huyết, đặt thụy là Hiến Ai công, phong con của Pháp là Dương làm Đông Hải công, Phu làm Thanh Hà công.

16. Tháng mười hai, ngày Ất Tỵ, Yên chủ Tuấn vào Nghiệp cung, thi hành đại xá. Sửa dựng lại Đồng Tước đài[2].

17. Tấn triều lấy Thái thường Vương Bưu Chi làm Tả bộc xạ.

18. Tần vương Kiên đi tuần đến phủ Thượng thư, thấy văn án không tu chỉnh, cách chức quan của Tả thừa Trình Trác, dùng

---

[1] Trỏ việc lập Hoàng hậu Đỗ thị của Tấn Thành đế, sự kiện năm Hàm Khang thứ hai.

[2] Ngụy Vũ đế kiến quốc ở đất Nghiệp, làm Đồng Tước đài, họ Thạch tu sửa thêm, lúc binh loạn đài bị đổ nát, Mộ Dung Tuấn định đô tại Nghiệp thành, sửa như cũ.

Vương Mãnh thay Trác. Kiên tiến cử hiền tài lạ, chỉnh đốn chức sự bê trễ, khuyến khích việc nông tang, cấp giúp kẻ khốn cùng, kính lễ bách thần, dựng lập trường học, biểu chương tiết nghĩa, kế nối người tế tự đã dứt tuyệt; dân Tần rất hài lòng.

Năm Thăng Bình thứ hai (Mậu Ngọ – 358)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tư đồ Dục khấu đầu xin trao trả chính sự; Đế không đồng ý.

2. Khi trước, Phùng Ương đã dâng quận Thượng Đảng hàng Tấn triều, sau theo dựa Trương Bình, rồi lại tự quy thuận nước Yên, không lâu lại phản nước Yên. Tháng hai, Tư đồ Thượng Dung vương Bình của nước Yên đánh dẹp Ương, không thắng.

3. Tần vương Kiên tự đem binh đánh dẹp Trương Bình, dùng Đặng Khương làm Tiền phong đốc hộ, suất lĩnh năm nghìn quân kỵ, đóng quân ở bờ sông Phần; Bình sai con nuôi của mình là Hào ngăn chống Khương. Hào rất khỏe mạnh nhanh nhẹn, có thể kéo được trâu chạy lui; tường thành bất kể cao thấp, đều có thể vượt qua được. Hào và Khương cầm giữ nhau hơn một tuần, chẳng thể thắng được nhau. Tháng ba, Kiên đến Đồng Bích[1], Bình đem hết bộ chúng xuất chiến, Hào một ngựa hô lớn, ra vào trong trận của Tần bốn, năm lượt. Kiên treo thưởng cho ai bắt sống được Hào, Ưng dương tướng quân Lã Quang đâm trúng Hào, Đặng Khương bắt Hào dem dâng Kiên, bộ chúng của Bình vỡ lở. Bình sợ, xin hàng. Kiên bái Bình làm Hữu tướng quân, lấy Hào làm Hổ bôn trung lang tướng.

Hào, vốn họ Cung, người quận Thượng Đảng vậy; Kiên sủng ái đãi ngộ rất hậu, thường bố trí bên cạnh mình. Người Tần khen Đặng Khương, Trương Hào đều là sức địch vạn người.

---

[1] Giữa sông Hoàng Hà và sông Phần có đất Đồng Xuyên, dân chúng gặp nạn, đắp lũy ngoài đồng để tự giữ, nhân đó gọi là Đồng Bích. Bích, là vách lũy vậy.

Quang, là con của Bà Lâu vậy.

Kiên chuyển hơn ba nghìn hộ bộ chúng của Trương Bình về Trường An.

4. Ngày Giáp Tuất, Yên chủ Tuấn phái Lĩnh quân tướng quân Mộ Dư Căn đem binh trợ giúp Tư đồ Bình đánh Phùng Ương. Căn muốn gấp đánh Ương, Bình nói:

- Vách lũy của Ương vững, chẳng bằng thong thả đánh.

Căn nói:

- Không đúng. Công đến dưới chân thành hơn tháng, chưa từng giao phong. Giặc cướp cho là sức của quốc gia chỉ đến thế, vì thế cố kết nhau, mong cầu cái may mắn trong muôn một. Nay binh của Căn mới đến, khí thế đương phấn chấn, quân giặc hoảng sợ, đều có ý lìa lòng, lo tính chưa định kế, theo đó mà đánh chúng, không thể không thắng được.

Bèn gấp đánh Ương. Ương và bè đảng của mình quả nhiên ngờ kỵ nhau, Ương chạy đến Dã Vương nương nhờ Lã Hộ, bộ chúng của Ương ra hàng hết.

5. Mùa hạ, tháng tư, Tần vương Kiên đi đến đất Ung, tế tự Ngũ chỉ; tháng sáu, đi đến Hà Đông, tế tự Hậu thổ.

6. Mùa thu, tháng tám, Thứ sử Dự châu là Tạ Dịch chết. Dịch, là anh của An vậy. Tư đồ Dục muốn dùng Kiến vũ tướng quân Hoàn Vân thay Dịch. Vân, là em của Ôn vậy. Dục tới hỏi ý của Bộc xạ Vương Bưu Chi, Bưu Chi nói:

- Vân không phải là không có tài, nhưng Ôn chiếm thượng lưu, đã cắt một nửa thiên hạ, em của Ôn lại bố trí chỗ phên dậu phía tây; binh quyền họp ở một nhà, không thích hợp để rễ sâu núm chặt. Người tài không thể dự liệu được, chỉ nên khiến họ không thành khác ý với Điện hạ thôi.

Dục gật đầu nói:

- Ngài nói đúng vậy.

Ngày Nhâm Thân, lấy Thái thú Ngô Hưng là Tạ Vạn làm Tây trung lang tướng, Giám tứ châu Tư lệ, Dự, Ký, Tinh, chư quân sự, Thứ sử Dự châu.

Vương Hi Chi gửi thư cho Hoàn Ôn nói:

"Tài năng của Tạ Vạn đủ trị lý quốc sự, đương thời có thể coi là thông đạt, nếu ở chốn lang miếu, chắc chắn bậc hậu bối kiệt xuất; nay dùng Vạn khuất thân đi trị lý dân biên cảnh sau cơn hoang loạn, tựa như là trái với tài năng của ông ấy mà nhậm dụng vậy."

Lại gửi thư cho Vạn nói:

"Ngài vốn siêu phàm thoát tục, chẳng hứng thú với việc vụn vặt, vậy mà phải khuất thân trị dân, chủ trì việc mọn trong quân, thực khó xứng ý vậy. Nhưng được gọi là người thông đạt có kiến thức, chính nên tùy việc mà quyết định hành động vậy. Hy vọng ngài thường cùng sĩ tốt bên dưới đồng cam cộng khổ, thì sẽ được tận thiện thôi."

Vạn chẳng thể dùng lời ấy.

Thứ sử hai châu Từ, Duyện là Tuân Tiện mắc bệnh, triều đình lấy Ngự sử trung thừa Si Đàm làm Quân tư.

Đàm, là con của Giám vậy.

7. Tháng chín, ngày Canh Thìn, Tần vương Kiên quay về Trường An, lấy Thái úy Hầu giữ chức Thượng thư lệnh. Bấy giờ nước Tần đại hạn; Kiên giảm cỗ bàn, triệt lễ nhạc, hạ lệnh từ Hậu phi trở xuống đều phải bỏ y phục tơ lụa; khai phá cái lợi của núi đầm, quốc gia và trăm họ chung hưởng, dừng việc binh dưỡng sức dân; đại hạn không thành tai họa.

Vương Mãnh ngày càng được thân gần sủng ái cho nắm việc, thân thuộc tông thất và các cựu thần có công huân đa phần ghét Mãnh, Đặc tiến, Cô Tang hầu Phàn Thế, vốn là hào tộc người Đê, giúp Tần chủ Kiện định Quan Trung, hỏi Mãnh rằng:

- Bọn ta cày ruộng, ngài hưởng lộc ư?

Mãnh nói:

- Không chỉ sai ngài cày ruộng, còn phải sai ngài thổi nấu!

Thế cả giận nói:

- Ta nhất định treo đầu mày ở cửa thành Trường An, không như thế, ta chẳng sống ở đời!

Mãnh đem lời ấy bẩm với Kiên, Kiên nói:

- Tất phải giết lão già người Đê này, rồi sau trăm quan mới có thể cung kính được.

Đúng lúc Thế vào cung bàn việc, cùng Mãnh tranh luận trước mặt Kiên, Thế muốn đứng dậy đánh Mãnh; Kiên nổi giận, chém Thế. Vì thế quần thần khi gặp Mãnh đều nín thở.

8. Lúc nước Triệu vong, tướng Triệu là Trương Bình, Lý Lịch, Cao Xương đều phái sứ hàng nước Yên, không lâu hàng nước Tấn, sau lại hàng nước Tần, đều nhận tước vị, muốn trung lập để tự giữ vững. Yên chủ Tuấn sai Tư đồ Bình đánh dẹp Trương Bình ở Tinh châu, Tư không Dương Vụ đánh dẹp Cao Xương ở Đông Yên, Lạc An vương Tang đánh dẹp Lý Lịch ở Bộc thành. Dương Vụ đánh biệt tướng của Xương ở Lê Dương, không hạ được. Lịch chạy đến Huỳnh Dương, bộ chúng của hắn đều ra hàng. Hơn trăm doanh lũy ở Tinh châu hàng binh Yên, Tuấn dùng Hữu bộc xạ Duyệt Oản làm Thứ sử Tinh châu để phủ dụ họ. Chinh tây tướng quân mà Trương Bình tạm đặt là bọn Gia Cát Tương suất lĩnh một trăm ba mươi tám vách lũy hàng nước Yên, Tuấn đều khôi phục quan tước cho họ. Bình suất lĩnh ba nghìn bộ chúng chạy đến Bình Dương, lần nữa xin hàng với nước Yên.

9. Mùa đông, tháng mười, Thái thú Thái Sơn là Gia Cát Du đánh Đông Quận của nước Yên, tiến vào Vũ Dương, Yên chủ Tuấn phái Đại tư mã Khác thống lĩnh binh của Dương Vụ và Lạc An vương Tang đánh Du. Du thua chạy, quay về Thái Sơn, Khác bèn vượt Hoàng Hà, chiếm cứ Hà Nam, chia đặt các chức Thú, Tể.

10. Yên chủ Tuấn muốn đồ mưu đánh Tần, Tấn, tháng mười hai, lệnh cho châu quận kiểm xét số đinh thực hiện có, mỗi hộ

lưu lại một đinh, còn lại phát hết làm binh, muốn khiến bộ tốt đủ một trăm năm mươi vạn, hẹn đến mùa xuân tổng tập kích Lạc Dương. Lưu Quý người Vũ Ấp dâng thư, cực lực bày tỏ rằng "Bách tính điêu tệ, phát binh không đúng phép[1], tất dẫn đến cái biến băng lở." Tuấn khen lời ấy, bèn đổi lệnh thành ba đinh lấy hai, năm đinh lấy ba, khoan hoãn kỳ hạn điều phát, đợi đến mùa đông năm sau tập hợp tại Nghiệp thành.

Bấy giờ nước Yên liên tục điều phát, phủ quan đều phái sứ giả, dọc ngang rong ruổi trên đường, quận huyện rất khốn khổ. Thái úy, lĩnh Trung thư giám Phong Dịch thỉnh xin: "Từ nay nếu không phải quân lệnh kỳ hạn nghiêm gấp, không được phái sứ đi, ngoài ra các việc lấy thuế điều binh đều do châu quận đốc thúc hoàn thành, người mà các sở quan phái đi đốc thúc bên ngoài, nhất thiết phải gọi quay về." Tuấn theo lời ấy.

11. Thái thú Thái Sơn của nước Yên là Giả Kiên đóng trú tại Sơn Trì, Tuân Tiện dẫn binh đánh Kiên; binh sĩ mà Kiên thống quản chỉ bảy trăm người, binh của Tiện đông gấp mười lần binh của Kiên. Kiên chuẩn bị xuất chiến, chư tướng đều nói:

- Binh ít, chẳng bằng cố thủ.

Kiên nói:

- Cố thủ cũng không thể thoát, chẳng bằng đánh vậy.

Bèn xuất chiến, tự thân đi trước sĩ tốt, giết binh của Tiện hơn nghìn người, lại quay về vào thành. Tiện tiến đánh thành, Kiên than rằng:

- Ta từ khi kết tóc, chí hướng lập công danh, nhưng thường gặp ách vận khốn cùng, há chẳng phải số mệnh ư! Ví thử khuất nhục mà sống, chẳng bằng thủ tiết mà chết.

Bèn bảo tướng sĩ rằng:

- Nay nguy khốn, kế không có chỗ bày, bọn khanh nên đi đi, ta sẽ ở lại liều chết.

---

[1] Trỏ việc mỗi hộ lưu lại một đinh, còn lại điều phát hết làm binh vậy.

Tướng sĩ đều khóc nói:

- Phủ quân chẳng ra thành, mọi người cũng đều chết thôi.

Bèn đỡ Kiên lên ngựa, Kiên nói:

- Ta nếu muốn trốn, tất chẳng bỏ nhau. Nay sẽ vì bọn khanh quyết đấu, nếu thế chẳng chống nổi, bọn khanh nên đi mau, chớ ngoái lại đợi ta vậy!

Bèn mở cửa xông thẳng ra ngoài. Binh của Tiện bốn mặt hợp lại, Kiên dừng ngựa đứng trên cầu, tả hữu bắn ra, đều ứng tiếng dây cung thì người ngã. Binh của Tiện rất đông, từ hào nước phía dưới chặt cầu, Kiên cả người lẫn ngựa đều rơi xuống, bị bắt sống, vì thế Sơn Trì bị hạ. Tiện hỏi Kiên rằng:

- Cha ông ngài nối đời là tôi thần nhà Tấn, vì sao lại bội gốc không hàng?

Kiên nói:

- Tấn triều tự vứt bỏ Trung Hoa, không phải là ta phản vậy. Dân đã vô chủ, thì thác mệnh cho kẻ mạnh. Đã phụng sự người, sao có thể đổi tiết? Ta theo thầy học tập có chí tự lập, qua Triệu trải Yên, chưa từng đổi chí, sao ngài vội vã nói ta hàng được?

Tiện lần nữa trách hỏi Kiên, Kiên giận nói:

- Thằng ranh, nhi nữ lại muốn dạy bảo ông mày!

Tiện giận, giam giữ Kiên để giữa trời mưa; qua mấy ngày, Kiên phẫn hận mà chết.

Thứ sử Thanh châu của nước Yên là Mộ Dung Trần phái Tư mã Duyệt Minh cứu Thái Sơn, binh của Tiện đại bại, nước Yên lấy lại được Sơn Trì. Yên chủ Tuấn lấy con của Giả Kiên là Hoạt làm Thái thú Nhâm Thành.

Tuân Tiện bệnh nặng, Tấn triều triệu về, dùng Si Đàm làm Bắc trung lang tướng, Đô đốc Từ, Duyện, Thanh, Ký, U ngũ châu chư quân sự, Thứ sử hai châu Từ, Duyện, trấn Hạ Bi.

12. Ngô vương Thùy nước Yên lấy con gái của Đoàn Mạt Bôi, sinh hai con là Lệnh, Bảo. Đoàn thị tài cao tính cách cứng cỏi, tự cho mình là họ tộc cao quý, không tôn kính Khả Túc Hồn hậu,

Khả Túc Hồn thị nuốt hận. Yên chủ Tuấn vốn không thích Thùy[1], Trung thường thị Niết Hạo đón ý vu cáo Đoàn thị và Điển thư lệnh nước Ngô là Cao Bật người quận Liêu Đông dùng thuật vu cổ, muốn làm liên lụy đến Thùy, Tuấn bắt Đoàn thị và Bật giao xuống cho Đại trường thu và Đình úy khảo xét chứng nghiệm, Đoàn thị và Bật chí khí vững vàng, rút cục không nói lời khuất phục. Đánh đòn ngày càng gấp, Thùy thương xót họ, ngầm sai người bảo Đoàn thị rằng:

- Người sống đương nhiên có một cái chết, sao kham nổi độc hình như thế! Chẳng bằng nhận tội.

Đoàn thị than rằng:

- Ta há là người thích cái chết ư! Nếu tự vu mình để thuận theo kẻ ác nghịch, trên nhục tổ tông, dưới lụy đến Vương, ta quyết không làm!

Lời ứng đối biện bác càng sáng suốt; cho nên Thùy thoát họa, nhưng Đoàn thị rút cục chết trong ngục. Tuấn cho Thùy ra làm Thứ sử Bình châu, trấn Liêu Đông. Thùy lấy em gái của Đoàn thị làm kế thất; Khả Túc Hồn thị truất đi, đem em gái mình là Trường An quân gả cho Thùy; Thùy không hài lòng, Tuấn từ đấy càng ghét Thùy.

13. Bộ lạc của Lưu Át Đầu người Hung Nô đa phần phản loạn, Át Đầu sợ hãi rồi chạy sang đông, nhân lúc có băng vượt sông, qua sông nửa chừng thì băng lở, những người đi sau đều theo dựa Lưu Tất Vật Kỳ, Át Đầu chạy đến nước Đại.

Tất Vật Kỳ, là con của Vụ Hoàn vậy.

Năm Thăng Bình thứ ba (Kỷ Mùi – 359)

1. Mùa xuân, tháng hai, Yên chủ Tuấn lập con là Hoằng làm Tế Bắc vương, Xung làm Trung Sơn vương.

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mốt, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười.

2. Người Yên giết Đoàn Cần, em của Cần là Tư đến hàng Tấn.

3. Yên chủ Tuấn đãi yến quần thần ở Bồ Trì, khi nói đến Thái tử Tấn của nhà Chu[1], sa nước mắt nói:

- Có được người con tài hoa không dễ. Từ khi Cảnh Tiên[2] chết, ta bạc nửa tóc mai. Các khanh cho Cảnh Tiên là người thế nào?

Tư đồ Tả trưởng sử Lý Tích thưa rằng:

- Lúc Hiến Hoài thái tử tại Đông cung, thần là Trung thứ tử, chí hướng công nghiệp của Thái tử, thần há dám không hiểu! Đại đức của Thái tử có tám điều: Chí hiếu, là một; thông minh mẫn tiệp, là hai; thâm trầm quả cảm, là ba; ghét kẻ xu nịnh ưa người chính trực, là bốn; hiếu học, là năm; lắm tài nghệ, là sáu; khiêm cung, là bảy; thích thi ân, là tám vậy.

Tuấn nói:

- Khanh khen dẫu quá mức, nhưng nếu đứa nhỏ này còn, ta chết không lo vậy. Cảnh Mậu[3] thì thế nào?

Bấy giờ Thái tử Vĩ hầu bên cạnh, Tích nói:

- Hoàng thái tử tư chất thông tuệ khác người, dẫu tám đức đã đạt, nhưng còn hai khiếm khuyết chưa bù bổ được, là thích du ngoạn săn bắn và ưa tiếng tơ tiếng trúc, đấy là lý do dẫn đến tổn khuyết vậy.

Tuấn ngoái lại bảo Vĩ rằng:

- Lời của Bá Dương[4], là ban cho thuốc uống và đá châm vậy, mày nên lấy đấy làm điều răn!

Vĩ rất bất bình.

---

[1] Thái tử của Chu Linh vương tên là Tấn, thông minh nhưng mất sớm. Sau khi Tấn mất, em là Quý được lập, ấy là Chu Cảnh vương. Cảnh vương băng, các con tranh ngôi, nhà Chu bắt đầu loạn.

[2] Thái tử Mộ Dung Diệp (慕容晔) của nước Yên, tự là Cảnh Tiên (景先), lúc chết được đặt thụy là Hiến Hoài.

[3] Thái tử Mộ Dung Vĩ (慕容暐) của nước Yên, tự là Cảnh Mậu (景茂).

[4] Lý Tích (李绩), tự Bá Dương (伯阳).

Tuấn mơ thấy Triệu vương Hổ cắn cánh tay mình, bèn đào bới mộ của Hổ, không tìm được thây, bèn treo thưởng trăm cân vàng tìm kiếm; nữ tử ở Nghiệp thành là Lý Thố biết chỗ liền báo lên Tuấn, tìm được thi thể dưới nền Đông Minh quán, thây cứng mà không thối nát. Tuấn đạp lên thây rồi mắng rằng:

- Người Hồ chết, sao dám dọa Thiên tử sống!

Tiếp đó kể tội tàn bạo của Hổ rồi đánh roi lên thây, quẳng xuống sông Chương, thây dựa vào trụ cầu không trôi đi. Đến lúc nước Tần diệt nước Yên, Vương Mãnh vì việc ấy giết Lý Thố, thu thây Hổ mà chôn táng.

4. Bình Khương hộ quân Cao Ly của nước Tần chiếm Lược Dương làm phản, Vĩnh An Uy công Hầu đánh dẹp hắn, chưa thắng thì chết. Mùa hạ, tháng tư, Kiêu kỵ tướng quân Đặng Khương, Thứ sử Tần châu Đạm Thiết đánh dẹp bình phản loạn.

5. Lưu Tất Vật Kỳ của Hung Nô chết, em là Vệ Thần giết con của Tất Vật Kỳ rồi thay chức.

6. Tháng năm, Tần vương Kiên đến Hà Đông; tháng sáu, thi hành đại xá, đổi niên hiệu thành Cam Lộ.

7. Lương châu mục Trương Quán vốn tàn nghiệt hay ngờ kỵ, chuyên dựa yêu ghét thi hành thưởng phạt. Lang trung Ân Tuân can, Quán nói:

- Con hổ sinh được ba ngày, tự có thể ăn thịt, chẳng đợi người ta dạy nó vậy.

Bởi thế nhân tâm không theo dựa. Phụ quốc tướng quân là Tống Hỗn vốn trung thành ngay thẳng, Quán kiêng sợ, muốn giết Hỗn và em của Hỗn là Trừng, rồi nhân đó phế Lương vương Huyền Tịnh mà thay ngôi; Quán trưng binh mấy vạn, tập kết tại Cô Tang. Hỗn biết được, cùng em là Trừng suất lĩnh tráng sĩ là bọn Dương Hòa gồm hơn bốn mươi quân kỵ ngầm tiến vào phía nam thành, tuyên cáo với các doanh quân rằng: "Trương Quán mưu nghịch, ta nhận lệnh của Thái hậu giết hắn." Trong chốc lát, binh chúng đến hai nghìn người, Quán suất lĩnh binh

chúng xuất chiến, Hỗn đánh phá Quán. Thuộc hạ dưới trướng Quán là Huyền Lư đâm Hỗn, không xuyên được áo giáp, Hỗn cầm bắt hắn, quân của Quán đều hàng. Quán và em là Cư đều tự sát, Hỗn giết sạch tông tộc của Quán. Huyền Tịnh lấy Hỗn làm Sử trì tiết, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, Phiêu kỵ Đại tướng quân, Tửu Tuyền quận hầu, thay Quán phụ chính. Hỗn bèn xin Huyền Tịnh bỏ hiệu Lương vương, lại xưng là Lương châu mục. Hỗn bảo Huyền Lư rằng:

- Khanh đâm ta, may mà không bị thương, nay ta phụ chính, khanh có sợ hãi chăng?

Lư nói:

- Lư chịu ân của Quán, chỉ hận là đâm tiết hạ[1] chẳng được sâu thôi, thiết nghĩ không có gì phải lo sợ!

Hỗn cho là có nghĩa khí, dùng làm tâm phúc.

8. Cao Xương không chống nổi quân Yên, mùa thu, tháng bảy, từ Bạch Mã trốn đến Huỳnh Dương.

9. Tần vương Kiên từ Hà Đông quay về, lấy Kiêu kỵ tướng quân Đặng Khương làm Ngự sử trung thừa. Tháng tám, lấy Hàm Dương nội sử Vương Mãnh làm Thị trung, Trung thư lệnh, kiêm lĩnh Kinh Triệu doãn. Đặc tiến, Quang lộc đại phu Cường Đức, là em của Thái hậu, say rượu hung hăng, ngang ngược phóng túng, cướp tiền của, con gái của người khác, gây họa cho bách tính. Mãnh xuống xe bắt Đức, tấu chương chưa được hồi đáp, Đức đã bày thây ngoài chợ; Kiên vội sai người xá miễn cho Đức, không kịp. Mãnh và Đặng Khương cùng chí hướng, ghét kẻ ác, đàn hặc thẩm xét không úy kỵ ai, trong vòng mấy tuần, quyền hào quý thích, bị giết chóc, chịu hình đến hơn hai mươi người, triều đình run sợ, kẻ gian hoạt nín thở, người đi đường chẳng nhặt của rơi. Kiên than rằng:

- Ta nay mới biết thiên hạ có pháp luật vậy!

---

[1] Tiết hạ, là lời tôn xưng với tướng soái thời cổ.

10. Thái thú Thái Sơn là Gia Cát Du thống suất hai vạn quân thủy lục đánh nước Yên, tiến vào từ Thạch Môn, trú quân ở bãi nổi trên sông Hoàng Hà. Thượng Dung vương Bình, Thái thú Trường Lạc Phó Nhan của nước Yên suất lĩnh năm vạn quân bộ kỵ cùng Du giao chiến ở Đông A, binh của Du đại bại.

Mùa đông, tháng mười, triều đình chiếu lệnh cho Tạ Vạn đóng quân tại Hạ Thái, Si Đàm đóng quân tại Cao Bình để đánh Yên. Vạn cao ngạo tự phụ, chỉ lấy việc ngâm vịnh tự khoe thanh cao, chưa từng phủ dụ sĩ chúng. Anh của Vạn là An rất lo lắng, bảo Vạn rằng:

- Mày là nguyên soái, nên nhiều lần tiếp xúc với chư tướng để họ được vui lòng, lẽ nào kiêu căng ngông nghênh như thế lại có thể nên việc được!

Vạn bèn triệu tập chư tướng, không nói một lời nào, dùng gậy như ý trỏ thẳng vào người ngồi bốn phía nói:

- Chư tướng đều là lính cứng khỏe.

Chư tướng càng hận Vạn[1]. An lo Vạn chẳng thoát họa, bèn tự gặp từ Đội soái trở xuống, không ai không gây tình thân, hậu đãi nhờ vả. Không lâu sau Vạn suất lĩnh binh tiến vào sông Qua, sông Dĩnh để cứu viện Lạc Dương. Si Đàm vì mắc bệnh lui về trú tại Bành Thành. Vạn cho rằng vì binh Yên đại thịnh nên Đàm lui, lập tức dẫn binh quay về, sĩ chúng bèn vỡ lở. Vạn tiến thoái chật vật một mình quay về, quân sĩ muốn nhân lúc thua bại mà giết Vạn, vì nghĩ tới An nên dừng. Sau khi quay về, triều đình hạ chiếu phế Vạn làm thứ dân, giáng hiệu của Đàm thành Kiến vũ tướng quân. Vì thế các thành Hứa Xương, Dĩnh Xuyên, Bái lần lượt nối nhau bị mất với nước Yên.

11. Tần vương Kiên dùng Vương Mãnh làm Lại bộ thượng thư, không lâu thăng làm Thái tử Chiêm sự, tháng mười một, làm Tả bộc xạ, các chức quan khác như cũ.

---

[1] Là tướng lĩnh mà bị gọi là binh tốt, nên tức giận.

12. Tháng mười hai, Đế phong con của Vũ Lăng vương Hi là Tân làm Lương vương.

13. Trời đại hạn.

14. Ngày Tân Dậu, Yên chủ Tuấn mắc bệnh nằm giường, bảo Đại tư mã, Thái Nguyên vương Khác rằng:

- Bệnh ta tất chẳng khỏi được. Nay hai phương chưa bình, Cảnh Mậu thơ ấu, quốc gia lắm nạn, ta muốn bắt chước Tống Tuyên công, đem xã tắc phó thác cho ngươi[1], thì thế nào?

Khác nói:

- Thái tử dẫu non nớt, nhưng là quân chủ ngăn chế kẻ ác đưa đến đại trị vậy. Thần thực sự là người thế nào, mà dám nhận vị chính thống?

Tuấn giận nói:

- Giữa anh em, há lại dùng lời che đậy hư hão sao?

Khác nói:

- Bệ hạ nếu cho là thần có thể gánh vác trọng nhiệm thiên hạ, há chẳng phụ tá được thiếu chủ sao?

Tuấn mừng nói:

- Ngươi có thể làm Chu công, ta lo lắng gì nữa! Lý Tích chính trực liêm khiết, trung thành kiên trinh, ngươi hãy khéo đãi ngộ ông ấy.

Rồi triệu Ngô vương Thùy quay lại Nghiệp thành.

15. Tần vương Kiên dùng Vương Mãnh làm Phụ quốc tướng quân, Tư lệ Hiệu úy, túc vệ trong cung, các chức Bộc xạ, Chiêm sự, Thị trung, Trung thư lệnh, Tuyển lĩnh[2] như cũ. Mãnh dâng sớ xin chối nhường, nhân đó tiến cử Tán kỵ thường thị Dương Bình công Dung, Quang lộc Tán kỵ Nhâm Quần người quận Tây Hà, xử sĩ Chu Đồng người quận Kinh Triệu chia nhau thay

---

[1] Thời Xuân thu, vùa nước Tống là Tuyên công bỏ con mình là Dữ Di mà lập em là Tống Mục công.

[2] Lĩnh tuyển (领选), là kiêm quản việc tuyển cử quan lại vậy.

chức mình. Kiên không đồng ý, thế rồi dùng Dung làm Thị trung, Trung thư giám, Tả bộc xạ, Nhâm Quần làm Quang lộc đại phu, kiêm lĩnh Thái tử Gia lệnh, Chu Đồng làm Thượng thư thị lang, kiêm lĩnh Thái tử Thứ tử. Mãnh bấy giờ ba mươi sáu tuổi, một năm thăng chức năm lần[1], quyền thế đè lấn trong ngoài; người nào chê mỉa Mãnh, Kiên liền trị tội người đó, vì thế quần thần chẳng ai dám nói nữa. Kiên dùng Tả bộc xạ Lý Uy kiêm lĩnh chức Hộ quân; Hữu bộc xạ Lương Bình Lão làm Sử trì tiết, Đô đốc các việc quân của biên bắc, Trấn bắc Đại tướng quân, đóng lính giữ phía tây quận Sóc Phương; Thừa tướng Tư mã Giả Ung làm Vân Trung hộ quân, đóng lính giữ phía nam quận Vân Trung.

16. Binh của các quận quốc mà nước Yên trưng phát đều tụ tập tại Nghiệp thành.

---ॐ---

[1] Vương Mãnh từ chức Thượng thư tả thừa được thăng làm Hàm Dương nội sử; lại thăng làm Thị trung, Trung thư lệnh, kiêm lĩnh Kinh Triệu doãn; lại thăng làm Lại bộ thượng thư; không lâu thăng làm Thái tử Chiêm sự, làm Tả bộc xạ; đến lúc này cả thảy là năm lần.

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BA]

HIẾU TÔNG MỤC HOÀNG ĐẾ

Năm Thăng Bình thứ tư (Canh Thân – 360)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Tỵ, Yên chủ Tuấn đại duyệt binh ở Nghiệp thành, muốn sai Đại tư mã Khác, Tư không Dương Vụ lĩnh quân tiến phạm Tấn; đúng lúc bệnh nặng, bèn triệu Khác, Vụ cùng bọn Tư đồ Bình, Lĩnh quân tướng quân Mộ Dư Căn trao di chiếu phụ chính. Ngày Giáp Ngọ, chết. Ngày Mậu Tý, Thái tử Vĩ tức vị Hoàng đế, năm ấy mười một tuổi; thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Hi.

2. Tần vương Kiên chia đất khu Tư lệ đặt Ung châu, lấy Hà Nam công Song làm Đô đốc Ung, Hà, Lương[1] tam châu chư quân sự, Chinh tây Đại tướng quân, Thứ sử Ung châu, đổi phong tước Triệu công, trấn An Định. Phong em là Trung làm Hà Nam công.

3. Cừu Trì công Dương Tuấn chết, con là Thế kế lập.

4. Tháng hai, người Yên tôn Khả Túc Hồn hậu làm Hoàng thái hậu. Lấy Thái Nguyên vương Khác làm Thái tể, tổng quản triều chính; Thượng Dung vương Bình làm Thái phó, Dương

---

[1] Các châu Hà, Lương không phải là đất của Tần vậy, đất mà Mộ Dung Song thực quản chỉ có An Định mà thôi.

Vụ làm Thái bảo, Mộ Dư Căn làm Thái sư, đều tham dự giúp việc triều chính.

Căn tính cách chất phác, ngay thẳng cương cường, tự cậy là cựu thần có công của tiền triều, trong lòng chẳng phục Khác, hành vi cử chỉ xấc xược. Bấy giờ Thái hậu Khả Túc Hồn thị hay can dự triều chính, Căn muốn gây loạn, bèn nói với Khác rằng:

- Nay chúa thượng thơ ấu, mẫu hậu can dự chính sự, Điện hạ nên phòng ngừa biến cố ngoài ý muốn, nghĩ cách để tự bảo toàn. Vả lại việc bình định thiên hạ, là công lao của Điện hạ vậy. Anh mất em kế, xưa nay thành phép tắc, đợi sơn lăng làm xong hẳn, nên phế chúa thượng làm Vương, Điện hạ tự lên địa vị tôn kính, đấy là cái phúc vô cùng của Đại Yên.

Khác nói:

- Ngài say chăng? Sao nói lời bội nghịch như vậy! Ta và ngài nhận di chiếu của tiên đế, sao lại đột nhiên có lời bàn ấy?

Căn hổ thẹn tạ lỗi rồi lui. Khác đem lời của Căn bảo với Ngô vương Thùy, Thùy khuyên Khác giết Căn. Khác nói:

- Nay mới gặp đại tang, hai nước lân bang rình chực sơ hở, mà Tể phụ tự di diệt nhau, sợ rằng trái lòng trông ngóng của xa gần, tạm thời nên nhẫn nhịn hắn.

Bí thư giám Hoàng Phủ Chân nói với Khác rằng:

- Căn vốn là thằng ranh tầm thường, khi trước chịu hậu ân của tiên đế, được dẫn dụng tham dự cố mệnh. Nhưng tiểu nhân không có kiến thức, từ khi nước có tang đến nay, kiêu căng ngày một tệ, sắp sửa thành họa loạn. Minh công hôm nay giữ địa vị Chu công, nên vì xã tắc tính mưu sâu, sớm xử trí hắn.

Khác không nghe.

Căn lại nói với Khả Túc Hồn thị và Yên chủ rằng:

- Thái tể, Thái phó sắp mưu việc trái phép tắc, thần xin suất lĩnh cấm binh đi diệt họ.

Khả Túc Hồn thị sắp sửa theo lời, Vĩ nói:

- Hai vị Công, là hiền minh thân gần của quốc gia, tiên đế tuyển lựa họ, để phó thác con côi vợ góa, họ tất chẳng làm thế; sao biết được không phải là Thái sư muốn gây loạn?

Việc mới dừng. Căn lại luyến nhớ đông thổ[1], nói với Khả Túc Hồn thị và Vĩ rằng:

- Nay thiên hạ tiêu điều, gặp cướp bên ngoài không chỉ có một, nước càng lớn mối lo càng sâu, chẳng gì bằng quay trở lại phía đông.

Khác nghe được lời ấy, bèn cùng Thái phó Bình mưu tính, mật tấu tội trạng của Căn; sai Hữu vệ tướng quân Phó Nhan tới nội tỉnh giết Căn, đồng thời giết vợ con và bè đảng của Căn. Thi hành đại xá. Bấy giờ nước mới gặp đại tang, giết chóc bừa bãi, trong ngoài sợ hãi, Thái tể Khác cử chỉ như thường, người khác không thấy Khác có nét ưu sầu, mỗi khi ra vào cung đình, chỉ một người đi bộ theo. Có người khuyên Khác nên tự phòng bị nghiêm, Khác nói:

- Lòng người đang sợ hãi, nên an nhiên để trấn định họ, sao lại tự kinh nhiễu nữa, mọi người sẽ cậy dựa vào đâu!

Từ đấy nhân tâm dần yên định.

Khác tuy tổng lãm đại quyền, nhưng với lễ pháp triều đình, nghiêm túc cẩn trọng, mỗi việc đều cùng Tư đồ Bình nghị bàn, chưa từng một mình quyết định. Dốc lòng đãi sĩ nhân, mưu hỏi đạo trị hay, liệu tài trao chức, mọi người chẳng ai vượt quá địa vị của mình; quan thuộc và triều thần có ai mắc lỗi, Khác chẳng công khai thực trạng, tùy nghi sắp xếp chức quan khác, chẳng khiến họ bị mất thứ bậc, chỉ làm thế để tỏ ý biếm chức; người đương thời vì thế rất hổ thẹn, chẳng ai dám phạm lỗi. Có người mắc lỗi nhỏ, họ tự trách nhau rằng: "Ngươi lại muốn Tể công

---

[1] Trỏ Long Thành, ở phía đông bắc Nghiệp thành vậy.

chuyển chức quan ư!" Triều đình lúc mới nghe tin Yên chủ Tuấn chết, đều cho là Trung nguyên có thể đồ được. Hoàn Ôn nói:

- Mộ Dung Khác vẫn còn, mối lo càng lớn hơn thôi.

Tháng ba, ngày Kỷ Mão, táng Yên chủ Tuấn ở Long lăng, đặt thụy là Cảnh Chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Liệt tổ. Binh của các quận quốc trưng phát, nhân vì Yên triều lắm nạn, kinh động lẫn nhau, nơi nơi tự tiện giải tán quay về, từ Nghiệp thành về nam, đường đất tắc nghẽn. Thái tể Khác lấy Ngô vương Thùy làm Sử trì tiết, Chinh nam tướng quân, Đô đốc Hà nam chư quân sự, Duyện châu mục, Thứ sử Kinh châu, trấn giữ Lễ Đài thuộc Lương quốc, Tôn Hi làm Thứ sử Tinh châu, Phó Nhan làm Hộ quân tướng quân, suất lĩnh hai vạn quân kỵ, diễu binh tại Hà Nam, đến sông Hoài rồi quay về; trong cõi bèn yên.

Hi, là em của Vịnh vậy[1].

5. Lưu Vệ Thần của Hung Nô phái sứ hàng nước Tần, xin được cày cấy trong nội địa, mùa xuân đến mùa thu trở về; Tần vương Kiên đồng ý. Mùa hạ, tháng tư, Vân Trung hộ quân Giả Ung phái Tư mã Từ Uân suất lĩnh quân kỵ tập kích Vệ Thần, đại thu hoạch rồi quay về. Kiên giận nói:

- Trẫm đang dùng ân tín vỗ về Nhung Địch, mà ngươi tham cái lợi nhỏ để hỏng việc đó, sao vậy?

Bèn truất chức Ung, sai dùng thân phận bạch y lĩnh chức, phái sứ trả lại Vệ Thần những thứ lấy được, vỗ về phủ dụ. Vệ Thần từ đấy vào cư trú trong cõi, dâng cống liên tục không dứt.

Mùa hạ, tháng sáu, vợ của Đại vương Thập Dực Kiền là Mộ Dung thị chết. Mùa thu, tháng bảy, Lưu Vệ Thần đến nước Đại hội táng, nhân đó cầu hôn, Thập Dực Kiền đem con gái gả cho.

6. Tháng tám, ngày Tân Sửu là ngày sóc, nhật thực toàn phần.

---

[1] Tôn Vịnh (孙泳) cự nước Triệu, việc chép ở Tấn kỷ, quyển mười tám, sự kiện năm Hàm Khang thứ tư, đời Tấn Thành đế.

7. Tạ An thời trẻ danh vọng nặng, trước sau được trưng vời, đều không tới; ngụ cư tại Cối Kê, lấy núi sông, văn chương điển tịch tự vui. Dẫu là kẻ áo vải, nhưng người đương thời đều cho là An có tài công phụ[1], sĩ đại phu bảo nhau rằng:

- An Thạch[2] chẳng xuất sơn, bách tính nên phải làm sao!

An mỗi khi đi du ngoạn ở Đông Sơn, thường đem kỹ nữ đi theo. Tư đồ Dục nghe chuyện nói:

- An Thạch đã cùng người khác chung vui, nhất định chẳng thể không cùng người khác chung lo được, triệu ông ta tất đến.

Vợ An, là em gái của Lưu Đàm vậy, thấy gia môn quý thịnh mà An một mình lặng lẽ lui ẩn, bảo rằng:

- Trượng phu không như thế vậy!

An bưng mũi nói:

- Sợ rằng chẳng thoát được thôi.

Lúc em An là Vạn bị phế truất, An bắt đầu có chí làm quan, bấy giờ đã hơn bốn mươi tuổi. Chinh tây Đại tướng quân Hoàn Ôn mời An làm Tư mã, An bèn đến theo lời mời, Ôn cả mừng, rất kính lễ xem trọng An.

8. Mùa đông, tháng mười, Độc Cô bộ của Ô Hoàn và Một Dịch Kiền người Tiên Ti đều suất lĩnh mấy vạn bộ chúng hàng nước Tần, Tần vương Kiên bố trí bọn họ ở phía nam biên hiểm. Dương Bình công Dung can rằng:

- Nhung Địch mặt người dạ thú, chẳng hiểu nhân nghĩa. Bọn họ rập đầu xin nội thuộc, kỳ thực là tham địa lợi, không phải là nhớ đức vậy; chẳng dám phạm biên cảnh, kỳ thực là sợ binh uy, không phải là cảm ân vậy. Nay bố trí họ ở phía trong biên hiểm, cùng dân chúng ở lẫn, nhòm nhó thực hư của các quận huyện, tất thành mối họa biên cảnh, chẳng bằng chuyển họ ra ở ngoài biên hiểm để phòng cái họa chưa hình thành.

---

[1] Tức nói có tài của bậc tam công phụ tá triều đình.

[2] Tạ An (谢安), tự An Thạch (安石).

Kiên theo lời ấy.

9. Tháng mười một, phong Hoàn Ôn làm Nam Quận công, em của Ôn là Xung làm Phong Thành huyện công, con của Ôn là Tế làm Lâm Hạ huyện công.

10. Thái tể Khác của nước Yên muốn dùng Lý Tích làm Hữu bộc xạ, Yên chủ Vĩ không đồng ý. Khác nhiều lần vì Tích thỉnh xin, Vĩ nói:

- Muôn việc quốc gia, đều ủy thác cho thúc phụ; chỉ một Bá Dương, Vĩ xin một mình xét quyết.

Tích ra ngoài làm Thái thú Chương Vũ, vì lo buồn mà chết[1].

Năm Thăng Bình thứ năm (Tân Dậu – 361)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu Tuất, đại xá thiên hạ.

2. Lưu Vệ Thần cướp bắt hơn năm chục khẩu dân ở biên cảnh nước Tần làm nô tì dâng lên Tần vương; Tần vương Kiên trách Vệ Thần, sai trả người bị bắt cướp về. Vệ Thần bởi thế phản nước Tần, chuyên tâm theo dựa nước Đại.

3. Đông An Giản bá Si Đàm chết. Tháng hai, triều đình lấy Thái thú Đông Dương là Phạm Uông làm Đô đốc Từ, Duyện, Ký, Thanh, U ngũ châu chư quân sự, kiêm lĩnh Thứ sử hai châu Từ, Duyện.

4. Người quận Bình Dương dâng quận hàng nước Yên; nước Yên lấy Kiến uy tướng quân Đoàn Cương làm Thái thú, phái Đốc hộ Hàn Bao lĩnh binh cùng thủ giữ Bình Dương.

5. Phương sĩ Đinh Tiến được Yên chủ Vĩ sủng ái, muốn siểm nịnh Thái tể Khác, khuyên Khác giết Thái phó Bình; Khác cả giận, tấu lên bắt chém hắn.

---

[1] Mộ Dung Vĩ bất bình với Lý Tích, xem việc chép ở Tấn kỷ, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Thăng Bình thứ ba.

6. Cao Xương chết, Thái thú Hà Nội của nước Yên là Lã Hộ thâu gồm bộ chúng của Xương, phái sứ đến hàng Tấn; được bái làm Thứ sử Ký châu. Hộ muốn dẫn binh Tấn đi tập kích Nghiệp thành. Tháng ba, Thái tể Khác nước Yên suất lĩnh năm vạn binh, Quán quân tướng quân Hoàng Phủ Chân suất lĩnh một vạn binh, cùng đánh Hộ. Binh Yên đến Dã Vương, Hộ vòng quanh thành tự thủ. Hộ quân tướng quân Phó Nhan xin gấp đánh Hộ, để bớt phí tổn lớn. Khác nói:

- Lão tặc đã kinh qua nhiều biến cố rồi, quan sát việc thủ giữ của hắn, chưa dễ đánh gấp được, còn chết nhiều sĩ tốt. Mới đây đi đánh Lê Dương, chết nhiều binh tinh nhuệ, rút cục không hạ nổi, tự chuốc lấy khốn nhục. Hộ trong không có của tích chứa, ngoài không có quân cứu viện, ta hào sâu lũy cao, ngồi mà giữ chắc, nghỉ binh dưỡng sĩ, ly gián bè đảng của hắn, với ta không lao nhọc mà thế giặc ngày càng khốn, chẳng quá trăm ngày, đánh hắn tất xong, hà tất phải chết nhiều sĩ tốt để cầu cái công trong sớm tối!

Bèn đắp tường vây dài thủ giữ.

7. Mùa hạ, tháng tư, Hoàn Ôn dùng em mình là Hoàng môn lang Khoát làm Đô đốc các việc quân của bảy quận vùng Miện Trung[1], kiêm lĩnh Thái thú hai quận Tân Dã, Nghĩa Thành, suất binh đánh lấy Hứa Xương, phá tướng Yên là Mộ Dung Trần.

8. Phiêu kỵ Đại tướng quân của nước Lương là Tống Hỗn bệnh nặng, Trương Huyền Tịnh và tổ mẫu của Huyền Tịnh là Mã thị qua thăm bệnh, nói:

- Tướng quân vạn nhất bất hạnh, quả phụ cô nhi sẽ cậy dựa vào ai? Ta muốn dùng Lâm Tông kế nối tướng quân, nên chăng?

Hỗn nói:

---

[1] Gồm các quận: Ngụy Hưng, Tân Thành, Thượng Dung, Tương Dương, Nghĩa Thành, Cánh Lăng và Giang Hạ.

- Con của thần là Lâm Tông nhỏ dại, chẳng kham nổi trọng nhiệm. Điện hạ giả như chưa bỏ nhà thần, thì em thần là Trừng với chính sự còn hơn thần, chỉ sợ Trừng nho nhã thư hoãn, ứng biến việc không xứng thôi. Điện hạ nếu đốc thúc khích lệ mà sai khiến Trừng, có thể được vậy.

Hỗn răn Trừng và các con rằng:

- Nhà ta nhận đại ân của quốc gia, phải lấy cái chết để báo đáp, không được cậy thế lực địa vị để kiêu căng với người khác.

Lại hội gặp triều thần, đều lấy sự trung trinh răn bảo họ. Lúc Hỗn chết, người đi đường vì Hỗn rơi nước mắt. Huyền Tịnh lấy Trừng làm Lĩnh quân tướng quân, phụ chính.

9. Tháng năm, ngày Đinh Tỵ, Đế băng, không có con. Hoàng thái hậu lệnh rằng:

"Lang Nha vương Phi, là chính thống trung hưng[1], địa vị thân tộc, đức nghĩa danh vọng, chẳng ai so ví được, nay lấy Vương phụng thờ dòng đại thống!"

Vì thế trăm quan bày đủ pháp giá đến phủ đệ của Lang Nha nghênh đón. Ngày Canh Thân, tức Hoàng đế vị, đại xá thiên hạ. Ngày Nhâm Tuất, đổi phong Đông Hải vương Dịch làm Lang Nha vương. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Ngọ, táng Mục đế ở Vĩnh Bình lăng, miếu hiệu là Hiếu Tông.

10. Người Yên vây Dã Vương mấy tháng, Lã Hội phái tướng của mình là Trương Hưng ra đánh, Phó Nhan đánh chém Hưng, trong thành càng khốn. Hoàng Phủ Chân răn bảo bộ tướng rằng:

- Hộ thế cùng xông xáo, tất chọn chỗ trống đột vây; sĩ tốt bộ thuộc của ta đa phần gầy yếu, vũ khí khôi giáp chẳng tinh xảo, nên tăng cường phòng bị hắn.

---

[1] Các vua Nguyên đế, Minh đế, Thành đế của nhà Tấn đều là chính thống truyền nối nhau. Lang Nha vương Tư Mã Phi, là con trưởng của Thành đế, cho nên được gọi là trung hưng chính thống.

Bèn nhiều lần đốc suất thử chiến xa thuẫn bài, tự thân kiểm xét người đi tuần đêm. Hộ hết lương, quả nhiên trong đêm đem hết binh tinh nhuệ đi nhanh đến chỗ quân bộ thuộc của Chân, đột vây, không ra được; Thái tể Khác dẫn binh đánh Hộ, sĩ chúng của Hộ tử thương gần hết, liền vứt bỏ vợ con trốn đến Huỳnh Dương. Khác vỗ về phủ dụ dân hàng, cấp cho họ lương ăn; dời sĩ nhân, tướng soái ở đó về Nghiệp thành, những người còn lại đều cho được đi ở tùy theo ý nguyện; lấy Tham quân của Hộ là Lương Sâm người Quảng Bình làm Trung thư Trước tác lang.

11. Tháng chín, ngày Mậu Thân, Đế lập vợ là Vương thị làm Hoàng hậu. Hậu, là con gái của Mông vậy. Hà hoàng hậu của Mục đế gọi là Mục hoàng hậu, cư trú tại Vĩnh An cung.

12. Hữu tư mã Trương Ung nước Lương ghét Tống Trừng chuyên quyền triều chính, khởi binh đánh Trừng, giết đi, đồng thời diệt tộc của Trừng. Trương Huyền Tịnh lấy Ung làm Trung hộ quân, lấy thúc phụ là Thiên Tích làm Trung lĩnh quân, cùng phụ chính.

13. Trương Bình tập kích Bình Dương của nước Yên, giết Đoàn Cương, Hàn Bao; lại đánh Nhạn Môn, giết Thái thú Thiện Nam. Không lâu sau bị nước Tần đánh, Bình lại tạ tội với nước Yên để xin cứu. Người Yên thấy Bình phản phúc, không cứu, Bình vì thế bị quân Tần tiêu diệt.

14. Ngày Ất Hợi, nước Tần thi hành đại xá.

15. Thứ sử hai châu Từ, Duyện là Phạm Uông vốn bị Hoàn Ôn ghét, Ôn chuẩn bị bắc phạt, lệnh sai Uông suất lĩnh sĩ chúng tiến ra nước Lương. Mùa đông, tháng mười, mắc tội lỡ kỳ hẹn, bị cách chức thành thứ dân, thế rồi bị phế bỏ, chết ở nhà.

Con của Uông là Ninh, thích nho học, tính cách chất phác chính trực, thường cho là cái tội của Vương Bật, Hà Yến[1] nặng hơn Kiệt, Trụ. Có người cho là lời chê thái quá. Ninh nói:

---

[1] Vương Bật, Hà Yến, những nhà huyền học nổi danh thời Ngụy, Tấn.

- Vương, Hà chê miệt vứt bỏ điển văn, để nhân nghĩa chìm đắm, ngôn từ hư hão, nói năng phù phiếm, ảnh hưởng đến hậu sinh, khiến kẻ làm quan nhanh chóng cải biến theo vết, dẫn đến việc lễ băng nhạc hoại, Trung nguyên nghiêng lật, phong khí rơi rớt, tục lệ sót lại, gây hại đến ngày nay. Kiệt, Trụ phóng túng bạo ngược một thời, chỉ đủ để tan thân lật nước, thành lời răn cho hậu thế, há có thể tránh được cái sự nghe nhìn của bách tính đâu! Thế nên ta cho rằng cái hại một đời là nhẹ, cái họa nhiều đời là nặng; tự chết thân mình là hại nhỏ, mê hoặc chúng nhân là đại tội vậy!

16. Lã Hộ lại phản, chạy sang nước Yên, người Yên khoan xá cho, dùng làm Thứ sử Quảng châu[1].

17. Trương Ung nước Yên kiêu căng phóng túng quá mức, vun trồng bè đảng, chuyên quyền triều chính, lạm dùng hình giết chóc, người trong nước lo lắng. Thân tín của Trương Thiên Tích là Lưu Túc người quận Đôn Hoàng bảo Thiên Tích rằng:

- Việc quốc gia sắp không yên!

Thiên Tích hỏi:

- Nói vậy là sao?

Túc nói:

- Nay Hộ quân ra vào triều, tựa như Trường Ninh[2].

Thiên Tích kinh hãi nói:

- Ta vốn nghi ngờ việc ấy, chưa dám nói ra miệng. Nên tính kế thế nào?

Túc nói:

- Nên tức tốc trừ hắn thôi!

Thiên Tích hỏi:

---

[1] Nước Yên không có đất Quảng châu, đây chỉ là hư chức mà thôi.

[2] Trỏ Trường Ninh hầu Trương Tộ, gây loạn nước Lương ngày trước.

- Tìm đâu được người diệt hắn?

Túc nói:

- Túc tức là người ấy vậy!

Túc bấy giờ chưa đến hai mươi tuổi. Thiên Tích hỏi:

- Mày ít tuổi, phải tìm người trợ giúp.

Túc nói:

- Có hai người Triệu Bạch Câu và Túc là đủ rồi.

Tháng mười một, Thiên Tích và Ung cùng vào triều, Túc và Bạch Câu đi theo Thiên Tích, Túc chém Ung không trúng, Bạch Câu chém tiếp, cũng không trúng, hai người và Thiên Tích đều chạy vào trong cung, Ung chạy thoát ra được, suất lĩnh hơn ba trăm giáp sĩ đánh cửa cung. Thiên Tích lên mái nhà hô lớn rằng:

- Trương Ung hung nghịch vô đạo, đã diệt Tống thị, lại muốn lật đổ nhà ta. Tướng sĩ bọn bay nối đời là tôi thần nước Lương, há nỡ dùng binh khí hướng vào ta ư? Nay người mà ta muốn bắt, chỉ có Trương Ung thôi, những kẻ khác không hỏi đến!

Vì thế binh sĩ của Ung tan chạy hết, Ung tự vẫn chết, Thiên Tích diệt hết tộc đảng của Ung. Huyền Tịnh lấy Thiên Tích làm Sử trì tiết, Quán quân Đại tướng quân, Đô đốc trung ngoại chư quân sự, phụ chính. Tháng mười hai, bắt đầu cải niên hiệu Kiến Hưng thứ bốn mươi chín, theo niên hiệu Thăng Bình. Đế hạ chiếu lấy Huyền Tịnh làm Đại đô đốc, đốc Lũng Hữu chư quân sự, Thứ sử Lương châu, Hộ Khương hiệu úy, Tây Bình công.

18. Nước Yên thi hành đại xá.

19. Tần vương Kiên hạ lệnh sai Mục, Bá, Thú, Tể đều tiến cử người hiếu đễ, liêm trực, có tài văn học, chính sự, khảo xét người được tiến cử, ai tiến cử đúng thì tưởng thưởng, ai tiến cử lỗi thì trách phạt. Bởi thế mọi người chẳng ai dám tiến cử bừa, không có việc xin xỏ nhờ vả, sĩ nhân đều tự cố gắng; dẫu là tông thất ngoại thích, không có tài năng thì đều bỏ không dùng. Đương

lúc bấy giờ, quan chức trong ngoài, người người đều xứng chức; ruộng vườn được tu chỉnh, đất hoang được khai khẩn, thương khố sung đầy, đạo tặc nín thở.

20. Năm ấy, Quy nghĩa hầu Lý Thế chết.

AI HOÀNG ĐẾ

Năm Long Hòa nguyên niên (Nhâm Tuất – 362)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Tý, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

2. Ngày Giáp Dần, Tấn triều giảm thuế ruộng, một mẫu thu thuế hai thăng.

3. Thứ sử Dự châu nước Yên là Tôn Hưng thỉnh xin đánh Lạc Dương, nói:

- Tướng Tấn là Trần Hữu có hơn nghìn binh tốt khốn khó, một mình giữ tòa thành cô lẻ, chẳng khó đánh chiếm vậy!

Người Yên theo lời ấy, phái Ninh nam tướng quân Lã Hộ trú quân ở Hà Âm.

4. Tháng hai, ngày Tân Mùi, Tấn triều lấy Ngô quốc nội sử Dữu Hi làm Bắc trung lang tướng, Thứ sử hai châu Từ, Duyện, trấn Hạ Bi, Long tương tướng quân Viên Chân làm Tây trung lang tướng, giám hộ các việc quân của bốn châu Dự, Tư lệ, Tinh, Ký, Thứ sử Dự châu, trấn Nhữ Nam; đều ban Giả tiết.

Hi, là con của Băng vậy[1].

5. Ngày Bính Tý, bái mẹ của Đế là Chu quý nhân làm Hoàng thái phi, nghi phục phỏng theo quy cách của Thái hậu.

6. Lã Hộ của nước Yên đánh Lạc Dương. Tháng ba, ngày Ất Dậu, Thái thú Hà Nam là Đái Thi chạy đến Uyển thành, Trần

[1] Dữu Băng, nắm quyền chính trong những năm Hàm Khang.

Hữu cáo cấp. Tháng năm, ngày Đinh Tỵ, Hoàn Ôn phái Dữu Hi và Thái thú Cánh Lăng Đặng Hà suất lĩnh ba nghìn quân thuyền trợ giúp Hữu thủ giữ Lạc Dương.

Hà, là con của Nhạc vậy[1].

Ôn dâng sớ thỉnh xin dời đô về Lạc Dương, người lưu lạc đến Giang Biểu từ loạn Vĩnh Gia trở đi, nhất nhất dời về phương bắc, sung đầy vào Hà Nam. Triều đình úy kỵ Ôn, không dám dị nghị; nhưng đất bắc tiêu điều, nhân tình ngờ sợ, tuy đều biết là không nên, nhưng chẳng ai dám can ngăn trước. Tán kỵ thường thị kiêm Trước tác lang Tôn Xước dâng sớ nói:

"Xưa kia Trung tông[2] lên ngôi, không chỉ tín thuận hòa hợp với trời người, thực cậy nhờ vạn dặm Trường Giang vạch đất mà thủ giữ vậy. Từ khi tang loạn đến nay, hơn sáu mươi năm, Hà, Lạc thành gò hoang, Trung nguyên tiêu điều. Sĩ dân lưu lạc tới Giang Biểu đã qua mấy đời, người còn sống thì con già cháu lớn, người chết rồi thì phần mộ thành hàng, dẫu nghĩ nhớ lời ca "Bắc phong" cảm kích trong lòng, nhưng nỗi buồn thương trước mắt mới thực là khẩn bách. Cái ngày hồi xe thiên đô về bắc, ngũ lăng thời trung hưng lập tức thành cõi vực xa tít tắp. Cái yên ổn của Thái Sơn, theo đạo lý đã khó bảo toàn, nghĩ nhớ lăng tẩm, trong lòng thánh chủ há chẳng vương vấn ư? Hôm nay Ôn hành động thế, thực muốn quan sát rộng trước sau, vì nước tính kế xa; nhưng bách tính run hoảng, cùng mang lòng sợ hãi, há chẳng phải cái vui thích quay về còn xa, nỗi lo cái chết thúc giục là gấp gáp đấy ư! Vì sao thế? Cắm rễ ở Giang ngoại mấy chục năm rồi, một sớm bỗng chốc muốn nhổ rễ, đuổi họ đến chỗ đất hoang cùng khốn; xách, kéo đi vạn dặm, vượt núi lội nước, lìa mộ phần, bỏ sinh nghiệp, ruộng vườn nhà cửa chẳng bán được, xe cộ thuyền bè không mang được, bỏ cái nước yên vui, đến làng ấp hay loạn, tất té chết trên đường, chìm dạt dưới sông, chỉ ít người đến được. Đấy là điều mà người nhân nên

---

[1] Đặng Nhạc, là tướng của Vương Đôn.

[2] Tức Tấn Nguyên đế Tư Mã Duệ vậy.

thương xót, là việc mà quốc gia nên tính kỹ vậy! Ngu kế của thần cho rằng nên tạm thời phái tướng soái có uy danh, tài thực, đến trấn Lạc Dương trước, bình quét Lương, Hứa[1], thống nhất phía nam Hoàng Hà. Đường thủy chuyển vận đã thông, đất khai khẩn đã có thu hoạch sung túc, sài lang đã trốn lánh đi xa, Trung nguyên yên ổn một chút, rồi sau mới có thể thong thả nghị bàn việc dời chuyển vậy. Há đâu lại vứt bỏ đạo trị bách thắng, đem cả thiên hạ ném bỏ đi?"

Xước, là cháu của Sở vậy[2]. Thời trẻ ngưỡng mộ phẩm đức cao thượng, từng soạn bài "Toại sơ phú" để biểu đạt chí hướng. Ôn xem biểu của Xước, không hài lòng, nói:

- Hãy chuyển ý đến Hưng Công[3], nói rằng "sao không đi thực hành 'Toại sơ phú' của ngài, lại tìm hiểu việc nước của người khác thế?"

Bấy giờ triều đình lo sợ, chuẩn bị phái Thị trung đi ngăn trở Ôn, Thứ sử Dương châu là Vương Thuật nói:

- Ôm muốn hư trương thanh thế uy hiếp triều đình đó thôi, không phải là thực vậy; chỉ nên theo lời, ông ấy tự không đi.

Triều đình bèn chiếu lệnh cho Ôn rằng:

"Lúc trước tang loạn, thấm thoát đã qua năm mươi năm, Nhung Địch phóng túng bạo ngược, kế theo vết hung tàn, trẫm ngoái nhớ về tây, cảm khái thở than đầy bụng. Biết ngài muốn tự mình suất lĩnh ba quân, quét sạch dơ bẩn, dọn đất vương kỳ, quang phục cựu kinh; không phải là người quên thân tuẫn quốc, ai chịu làm như thế! Việc quyết sách các nơi, ủy thác cho ngài cao mưu tính toán. Chỉ là Hà, Lạc bị tàn phá hoang phế, các việc sửa trị rất nhiều, lúc gây dựng ban đầu phải siêng năng, tất khiến ngài lao tâm nhọc sức vậy."

Việc thiên đô quả nhiên không thi hành.

---

[1] Trỏ nước Lương và Hứa Xương vậy.

[2] Tôn Sở, người thời Tấn Vũ đế, có tài danh.

[3] Tôn Xước (孙绰), tự Hưng Công (兴公).

Ôn lại nghị bàn dời giá chuông ở Lạc Dương, Thuật nói:

- Loạn Vĩnh Gia thất lợi, tạm định đô tại Giang tả, chính là lúc phải dẹp bằng hải nội, quay gót về lại cựu kinh. Nếu chẳng làm được như thế, nên cải dời vườn lăng, chẳng nên chuyển dời giá chuông trước!

Ôn bèn thôi.

Triều đình cho là hai châu Giao, Quảng xa xôi, đổi trao cho Ôn chức Đô đốc Tinh, Tư lệ, Ký tam châu; Ôn dâng biểu chối từ không nhận.

7. Tần vương Kiên tự thân đến nhà Thái học, khảo xét nghĩa kinh của các môn sinh, cùng Bác sĩ giảng luận, từ đấy mỗi tháng đến đó một lần.

8. Tháng sáu, ngày Giáp Tuất, Chinh đông tham quân Lưu Bạt của nước Yên giết Chinh đông tướng quân, Thứ sử Ký châu, Phạm Dương vương Hữu ở Tín Đô.

9. Mùa thu, tháng bảy, Lã Hộ lui giữ bến Tiểu Bình, trúng tên lạc mà chết. Tướng nước Yên là Đoàn Sùng thu quân qua sông lên bắc, đóng trại ở Dã Vương. Đặng Hà tiến quân đóng trại ở Tân Thành; tháng tám, Tây trung lang tướng Viên Chân tiến quân đóng trại ở Nhữ Nam, vận năm vạn hộc gạo để cấp giúp cho Lạc Dương.

10. Mùa đông, tháng mười một, Đại vương Thập Dực Kiền nạp con gái cho nước Yên, người Yên cũng đem con gái gả cho Thập Dực Kiền.

11. Tháng mười hai, ngày Mậu Ngọ là ngày sóc, có nhật thực.

12. Dữu Hi từ Hạ Bi lui về đóng trú tại Sơn Dương, Viên Chân từ Nhữ Nam lui về đóng trú tại Thọ Dương.

Năm Hưng Ninh nguyên niên (Quý Hợi – 363)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Kỷ Hợi, đại xá, cải niên hiệu.

2. Tháng ba, ngày Nhâm Dần, Hoàng thái phi Chu thị hoăng ở phủ đệ tại Lang Nha. Ngày Quý Mão, Đế tới phủ đệ lo tang sự, hạ chiếu cho Tư đồ, Cối Kê vương Dục tổng lãm mọi việc trong ngoài. Đế muốn vì Thái phi phục tang ba năm, Bộc xạ Giang Bàn bẩm:

- Theo lễ, nên mặc áo xô gai ba tháng.

Đế lại muốn giảm kỳ hạn phục tang một năm, Bàn nói:

- Đè nén tư tình, là để kính tổ tiên vậy.

Đế bèn mặc áo xô gai[1].

3. Mùa hạ, tháng tư, Ninh đông tướng quân Mộ Dung Trung của nước Yên đánh Thái thú Huỳnh Dương là Lưu Viễn, Viễn chạy đến Lỗ Dương.

4. Tháng năm, triều đình thêm cho Chinh tây Đại tướng quân Hoàn Ôn chức Thị trung, Đại tư mã, Đô đốc chư quân trong ngoài, Lục thượng thư sự, Giả hoàng việt. Ôn lấy Phủ quân tư mã Vương Thản Chi làm Trưởng sử. Thản Chi, là con của Thuật vậy. Lại lấy Chinh tây duyện Hi Siêu làm Tham quân, Vương Tuần làm Chủ bộ, với mỗi việc đều cùng hai người bàn tính. Người trong phủ vì họ có câu rằng: "Nhiêm Tham quân, đoản Chủ bộ, năng lệnh công hỉ, năng lệnh công nộ.[2]" Ôn khí khái thanh cao vượt đời, rất ít người được Ôn xem trọng, cùng Siêu đàm luận, thường tự cho rằng Siêu sâu xa chẳng thể lường được, dốc lòng đãi ngộ; Siêu cũng rất chân thành tự kết giao. Tuần, là cháu của Đạo vậy[3], cùng Tạ Huyền đều là Duyện lại của Ôn, Ôn xem trọng cả hai người. Nói:

---

[1] Theo lễ thì con cái cần phục tang cha mẹ ba năm, Vương thì chỉ cần vì chư hầu mặc áo xô gai. Ở đây Giang Bàn cho rằng Đế đã nhập vào dòng đại tông, còn Chu thị là mẹ của Lang Nha vương, chỉ cần để tang như với chư hầu là đã đủ.

[2] Tức: "Râu rậm Tham quân, thấp bé Chủ bộ, có thể khiến Hoàn công mừng, có thể khiến Hoàn công giận." Vì Hi Siêu râu rậm, còn Vương Tuần thấp bé, nên có câu ca như thế.

[3] Vương Đạo, đại thần hàng đầu của Đông Tấn vậy.

- Tạ duyện lúc bốn mươi tuổi tất nắm cờ mao, cầm phù tiết, Vương duyện sẽ làm Hắc đầu công[1], đều được gọi là nhân tài hiếm có vậy.

Huyền, là cháu của Dịch vậy.

5. Triều đình lấy Tây trung lang tướng Viên Chân làm Đô đốc Tư lệ, Ký, Tinh tam châu chư quân sự, Bắc trung lang tướng Dữu Hi làm Đô đốc Thanh châu chư quân sự.

6. Ngày Quý Mão, người Yên hạ được Mật thành, Lưu Viễn chạy đến Giang Lăng.

7. Mùa thu, tháng tám, có sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Giác, sao Cang.

8. Tổ mẫu của Trương Huyền Tịnh là Mã thị chết, Huyền Tịnh tôn thứ mẫu là Quách thị làm Thái phi. Quách thị cho là Trương Thiên Tích chuyên quyền triều chính, cùng bọn đại thần Trương Khâm mưu diệt Tích; việc tiết lộ, bọn Khâm đều chết. Huyền Tịnh sợ, đem địa vị nhường cho Thiên Tích; Thiên Tích không nhận. Bọn Hữu tướng quân Lưu Túc khuyên Thiên Tích tự lập. Tháng nhuận, Thiên Tích sai bọn Túc ban đêm suất lĩnh binh vào cung, thí Huyền Tịnh, công khai tuyên bố Huyền Tịnh bạo bệnh chết, đặt thụy là Xung công. Thiên Tích tự xưng là Sử trì tiết, Đại đô đốc, Đại tướng quân, Lương châu mục, Tây Bình công, bấy giờ mười tám tuổi. Tôn mẹ là Lưu mỹ nhân làm Thái phi. Phái Tư mã Luân dâng tấu chương đến Kiến Khang thỉnh mệnh, đồng thời đưa Ngự sử Du Quy trở lại phương đông[2].

9. Ngày Quý Hợi, Tấn triều thi hành đại xá.

10. Mùa đông, tháng mười, Trấn nam tướng quân Mộ Dung Trần của nước Yên đánh Thái thú Trần Lưu là Viên Phi ở Trường Bình; Thái thú Nhữ Nam là Chu Bân thừa hư tập kích Hứa Xương, hạ được.

---

[1] Ý nói tóc còn xanh đã giữ chức vị Tam công.

[2] Năm Vĩnh Hòa thứ ba đời Tấn Mục đế, Du Quy đi sứ Lương châu, nay mới trở về.

11. Đại vương Thập Dực Kiền đánh bộ lạc Cao Xa, đại phá họ, bắt hơn vạn khẩu, thu được hơn trăm vạn con ngựa, bò, dê.

12. Triều đình lấy Chinh lỗ tướng quân Hoàn Xung làm Thứ sử Giang châu. Tháng mười một, tướng cũ của Diêu Tương là Trương Tuấn giết Giang châu Đốc hộ Triệu Bì, suất lĩnh sĩ chúng của mình làm phản ở phía bắc; Xung đánh dẹp, chém hắn.

Năm Hưng Ninh thứ hai (Giáp Tý – 364)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Thìn, nước Yên thi hành đại xá.

2. Tháng hai, Thái phó Bình và Long tương tướng quân Lý Hồng của nước Yên đi tuần xét phía nam Hoàng Hà.

3. Tháng ba, ngày Canh Tuất là ngày sóc, triều đình duyệt hộ khẩu với quy mô lớn, lệnh cho các địa phương thi hành phép thổ đoán, nghiêm chỉnh phép chế ấy, gọi là "Canh Tuất chế."

4. Đế tin lời của phương sĩ, bỏ cơm ăn thuốc để mong được trường sinh. Thị trung Cao Tụng can rằng:

- Đấy không phải là điều mà bậc vạn thặng nên làm; Bệ hạ làm việc ấy, chắc chắn nhật thực, nguyệt thực xuất hiện.

Đế không nghe. Ngày Tân Mùi, Đế vì thuốc phát tác, chẳng thể tự thân coi xét chính sự, Chử thái hậu lần nữa lâm triều nhiếp chính[1].

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Thìn, Lý Hồng của nước Yên đánh Hứa Xương, Nhữ Nam, đánh bại binh Tấn ở Huyền Hồ, Thái thú Dĩnh Xuyên là Lý Phúc chết trận, Thái thú Nhữ Nam là Chu Bân chạy đến Thọ Xuân, Thái thú Trần Quận là Chu Phụ lui về giữ Bành Thành. Đại tư mã Ôn phái bọn Tây trung lang

[1] Tấn Mục đế lên ngôi quá nhỏ, Chử thái hậu lâm triều xưng chế. Đến khi Mục đế cử hành lễ Gia nguyên phục, Thái hậu trao trả triều chính. Mục đế chết, Ai đế lên ngôi, đã lớn tuổi, tự coi triều chính, nay bị bệnh, Thái hậu lần nữa lâm triều coi chính sự.

tướng Viên Chân ngăn chống Hồng, Ôn suất lĩnh quân thuyền trú tại Hợp Phì. Người Yên bèn hạ được Hứa Xương, Nhữ Nam, Trần Quận, dời hơn vạn hộ dân về hai châu Tinh, Ký, phái Trấn nam tướng quân Mộ Dung Trần đóng trú tại Hứa Xương.

6. Tháng năm, ngày Mậu Thìn, triều đình lấy Thứ sử Dương châu là Vương Thuật làm Thượng thư lệnh. Thêm cho Đại tư mã Ôn chức Dương châu mục, Lục thượng thư sự. Ngày Nhâm Thân, sai Thị trung triệu Ôn về triều tham dự triều chính; Ôn từ chối không đến.

Vương Thuật mỗi khi nhận chức, chẳng hư hão chối nhường, chức mà Thuật đã chối nhường tất không chịu nhận. Lúc làm Thượng thư lệnh, người con là Thản Chi bẩm với Thuật rằng:

- Theo lệ cũ nên chối nhường.

Thuật hỏi:

- Mày cho là ta không kham nổi chức chăng?

Thản Chi nói:

- Không phải vậy, chỉ là chối nhường tự làm cho việc đó cao đẹp thôi.

Thuật nói:

- Đã cho là kham nổi chức, vì sao lại nhường! Người ta nói mày hơn được ta, ta chắc là mày không theo kịp ta vậy.

7. Tháng sáu, Tần vương Kiên phái Đại hồng lư bái Trương Thiên Tích làm Đại tướng quân, Lương châu mục, Tây Bình công.

8. Mùa thu, tháng bảy, ngày Đinh Mão, triều đình hạ chiếu lần nữa trưng triệu Đại tư mã Ôn về triều. Tháng tám, Ôn đến Giả Kỳ, triều đình chiếu lệnh sai Thượng thư Xa Quán ngăn Ôn, Ôn bèn đắp thành ở Giả Kỳ để trú lại, cố nhường chức Lục thượng thư sự, từ xa lĩnh chức Dương châu mục.

9. Nhữ Nam công Đằng của nước Tần mưu phản, chịu tội chết. Đằng, là em của Tần chủ Sinh vậy. Bấy giờ các em của Sinh

là bọn Tấn công Liễu còn có năm người, Vương Mãnh nói với Kiên rằng:

- Chẳng trừ bỏ năm vị Công, rút cục tất thành họa.

Kiên không nghe.

10. Thị trung Mộ Dư Long nước Yên đến Long Thành, tông miếu và trăm quan lưu lại tại đó dời hết đến Nghiệp thành.

11. Thái tể Khác nước Yên chuẩn bị đánh Lạc Dương, phái người đi chiêu nạp sĩ dân trước, các ổ lũy xa gần đều theo dựa Khác; Khác bèn sai Tư mã Duyệt Hi đóng quân ở Mạnh Tân, Thứ sử Dự châu là Tôn Hưng đóng quân ở Thành Cao.

Khi trước, con của Thẩm Sung là Kính, vì cha chết bởi nghịch loạn[1], chí muốn lập công để rửa sạch nỗi thẹn cũ; hơn ba mươi tuổi, vì gia tộc chịu hình không được làm quan. Thái thú Ngô Hưng là Vương Hồ Chi đi nhận chức Thứ sử Tư châu, dâng sớ khen tài năng phẩm hạnh của Kính, thỉnh xin giải trừ cấm cố, cho Kính tham dự việc trong phủ của mình; triều đình đồng ý. Gặp lúc Hồ Chi mắc bệnh, việc không thi hành. Đến lúc người Yên bức Lạc Dương, Quán quân tướng quân Trần Hữu giữ đất ấy, bộ chúng chẳng quá hai nghìn, Kính tự dâng biểu xin đến chỗ Hữu dốc sức; triều đình hạ chiếu dùng Kính bổ làm Quán quân trưởng sử, lệnh sai tự mộ tráng sĩ, được hơn nghìn người để đi. Kính nhiều lần dùng số ít binh phản kích quân Yên, công phá bọn họ. Nhưng rồi lạc Dương lương hết, cứu viện tuyệt, Hữu tự liệu chẳng thể thủ giữ, bèn lấy danh nghĩa là cứu viện Hứa Xương, tháng chín, lưu Kính lại dùng năm trăm người giữ Lạc Dương, Hữu suất lĩnh bộ chúng đi về phía đông. Kính mừng nói:

- Chí của ta muốn quên thân, nay có được điều ấy rồi.

---

[1] Xem việc nói ở Tấn kỷ, quyển mười lăm, sự kiện năm Thái Ninh thứ hai, đời Tấn Minh đế.

Hữu nghe nói Hứa Xương đã mất, bèn chạy đến Tân Thành. Duyệt Hi của nước Yên dẫn binh đánh cướp các thành của Hà Nam, lấy được hết các chỗ ấy.

12. Tần vương Kiên lệnh cho nước phong của các Công đều đặt tam khanh[1], cùng với các chức quan khác đều đồng ý cho họ tự tuyển triệu, duy có chức Lang trung lệnh do Tần vương đặt. Phú thương là bọn Triệu Xuyết xa phục tiếm việt xa xỉ, các vị Công đua nhau tiến dẫn họ làm tam khanh; Hoàng môn thị lang Trình Hiến người quận An Định thỉnh xin chỉnh trị việc ấy. Kiên bèn hạ chiếu rằng:

"Ta vốn muốn chư Công mời tuyển được nho sinh tài hoa, vậy mà lại lạm dụng bừa bãi như thế! Nên lệnh sai Hữu ti truy cứu kiểm xét, hễ ai vời triệu người không xứng, đều giáng tước thành Hầu, từ nay quan lại của quốc gia đều ủy thác cho Thuyên hành[2] tuyển. Người vốn không phải hạng được nhận chức quan của triều đình trở lên, thì không được ngồi xe ngựa; cách kinh đô trong vòng trăm dặm, khách công thương và sai dịch trong nha môn, không được mặc y phục trang sức vàng bạc, gấm lụa, ai phạm phải thì chém vứt xác ngoài chợ."

Vì thế năm vị Công là Bình Dương, Bình Xương, Cửu Giang, Trần Lưu, An Lạc đều bị giáng tước thành Hầu.

Năm Hưng Ninh thứ ba (Ất Sửu – 365)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Thân, Hoàng hậu Vương thị của Tấn triều băng.

2. Lưu Vệ Thần lại phản nước Đại, Đại vương Thập Dực Kiền sang đông vượt Hoàng Hà, đánh đuổi Lưu Vệ Thần.

---

[1] Theo phép chế nhà Tấn, các nước phong được đặt chức Lang trung lệnh, Trung úy, Đại nông, gọi là tam khanh; người Tần theo phép chế ấy.

[2] Tức Lại bộ thượng thư vậy.

Thập Dực Kiền bản tính khoan hậu, Lang trung lệnh là Hứa Khiêm lấy trộm hai xấp lụa dày, Thập Dực Kiền biết nhưng che giấu cho[1], bảo Tả trưởng sử Yến Phượng rằng:

- Ta chẳng nỡ nhìn mặt Hứa Khiêm, nếu Khiêm hổ thẹn mà tự sát, đấy là ta vì tiền của giết quan lại vậy.

Có lần đi đánh dẹp phản loạn ở Tây bộ, Thập Dực Kiền bị tên lạc bắn trúng mắt; không lâu sau bắt được kẻ bắn, quần thần muốn cắt thái hắn thành từng miếng, Thập Dực Kiền nói:

- Bọn họ đều đánh đấu vì chủ của mình thôi, có tội gì đâu!

Bèn thả người đó.

3. Đại tư mã Ôn dời đến trấn Cô Thục. Tháng hai, ngày Ất Mùi, lấy em mình là Hữu tướng quân Khoát giám xét các việc quân Kinh châu và Nghĩa Thành của Dương châu, Kinh Triệu của Ung châu, kiêm lĩnh Thứ sử Kinh châu; gia thêm cho Thứ sử Giang châu là Hoàn Xung chức Giám xét các việc quân của Giang châu và tám quận thuộc Kinh, Dự; đều ban Giả tiết.

Tư đồ Dục nghe nói Trần Hữu vứt bỏ Lạc Dương, hội gặp Đại tư mã Ôn ở cù lao Liệt, cùng nghị bàn việc đánh dẹp. Ngày Bính Thân, Đế băng ở sảnh đường phía tây[2], việc bèn gác lại.

Đế không có con; ngày Đinh Dậu, Hoàng thái hậu hạ chiếu lấy Lang Nha vương Dịch kế thừa đại thống. Trăm quan phụng đón ở phủ Lang Nha, hôm ấy, tức vị Hoàng đế, đại xá thiên hạ.

4. Nước Tần thi hành đại xá, cải niên hiệu thành Kiến Nguyên.

5. Thái tể Khác và Ngô vương Thùy của nước Yên cùng đánh Lạc Dương. Khác bảo chư tướng rằng:

- Bọn khanh thường lo ta chẳng chịu tiến đánh, nay thành Lạc Dương cao nhưng binh yếu, dễ đánh hạ vậy, chớ nên khiếp sợ mà biếng lười!

---

[1] Nước Đại không có nhung lụa, mà Khiêm ăn cắp lụa, là tội nặng không thể tha, Thập Dực Kiền bao dung che giấu, vì thế nói là khoan dung.

[2] Tức gian nhà phía tây điện Thái Cực.

Thế rồi tiến đánh Lạc Dương. Ba tháng, hạ được, bắt Dương vũ tướng quân Thẩm Kính. Kính thần khí tự nhiên, Khác muốn tha thứ cho. Trung quân tướng quân Mộ Dư Kiền nói:

- Kính tuy là kỳ sĩ, nhưng quan sát chí hướng và khí độ của hắn, rút cục chẳng để người khác dùng, nay xá miễn cho hắn, tất thành hậu họa.

Khác bèn giết Kính.

Khác đánh cướp đất Hào, Mẫn, Quan Trung rung động, Tần vương Kiên tự đem binh đóng trú tại Thiểm thành để phòng bị.

Người Yên dùng Tả trung lang tướng Mộ Dung Trúc làm Thứ sử Lạc châu, trấn Kim Dung; Ngô vương Thùy làm Đô đốc Kinh, Dương, Lạc, Từ, Duyện, Dự, Ung, Ích, Lương, Tần thập châu chư quân sự, Chinh nam Đại tướng quân, Kinh châu mục, phân phối cho một vạn binh, trấn Lỗ Dương.

Thái tể Khác quay về Nghiệp thành, bảo liêu thuộc rằng:

- Ta lúc trước bình Quảng Cố, chẳng cứu giúp được Tích Lư Úy[1]; nay định Lạc Dương, khiến Thẩm Kính bị giết; tuy rằng đều không phải bản ý của ta, nhưng thân là nguyên soái, thực hổ thẹn với bốn bể.

Tấn triều khen ngợi lòng trung của Kính, truy tặng chức Thái thú Đông Dương.

Thần Quang nói: Thẩm Kính có thể gọi là con hiếu được rồi! Thẹn vì lỗi xấu của cha, lấy cái chết để tẩy rửa, biến gia tộc hung nghịch thành nhà trung nghĩa. Kinh Dịch nói: "Cán phụ chi cổ, dụng dự."[2] "Thái trọng chi mệnh" viết: "Nhĩ thượng cái tiền nhân chi khiên, duy trung duy hiếu.[3]" Thẩm Kính là người như thế chăng!

---

[1] Xem việc này ơ Tấn kỷ, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười hai.

[2] Tức là: "Sửa đổi lầm lỗi của cha, được tiếng khen." Câu trong *Kinh Dịch*.

[3] Tức là: "Ngươi chuộng việc che đậy tội lỗi của tiền nhân, giữ trung giữ hiếu." Câu trong *Kinh thư*.

6. Thái tể Khác làm tướng, chẳng tỏ uy nghiêm, chuyên dùng ân tín; vỗ về sĩ tốt chú trọng điều cốt yếu, chẳng phát lệnh hà khắc, khiến người người được yên ổn tiện lợi. Bình thời trong quân doanh khoan dung phóng túng, tựa như có thể mạo phạm; nhưng phòng bị nghiêm mật, địch đến chẳng thể tiếp cận được, cho nên chưa từng thua bại.

7. Ngày Nhâm Thân, Tấn triều táng Ai đế và Tĩnh hoàng hậu ở An Bình lăng.

8. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Ngọ, Thái úy Vũ Bình Khuông công Phong Dịch của nước Yên chết. Lấy Tư không Dương Vụ làm Thái úy; Thị trung, Quang lộc đại phu Hoàng Phủ Chân làm Tư không, lĩnh Trung thư giám. Vụ phụng sự trải bốn đời[1], tuổi tác cao được trọng vọng, từ Thái tể Khác trở xuống đều khấu bái Vụ. Nhưng Vụ khiêm cung, nhân hậu cẩn trọng, hơn cả lúc còn trẻ; răn dạy ước thúc con cháu, dẫu bọn họ quan cao la liệt đầy triều, nhưng không người nào dám vi phạm pháp độ.

9. Tháng sáu, ngày Mậu Tý, Thứ sử Ích châu là Kiến Thành Tương công Chu Phủ chết. Phủ ở tại Ích châu hơn ba chục năm, rất có ân uy. Triều đình hạ chiếu lấy con của Phủ là Thái thú Kiền Vi Chu Sở thay chức cha.

10. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Dậu, chuyển Cối Kê vương Dục lần nữa làm Lang Nha vương.

11. Ngày Nhâm Tý, Đế lập vợ là Dữu thị làm Hoàng hậu. Hậu, là con gái của Băng vậy.

12. Ngày Giáp Thân, lập con của Lang Nha vương Dục là Xương Minh làm Cối Kê vương; Dục cố nhường, vẫn tự xưng là Cối Kê vương.

13. Hữu Hiền vương Tào Cốc, Tả Hiền vương Lưu Vệ Thần của Hung Nô đều phản nước Tần. Cốc suất lĩnh hai vạn binh

---

[1] Bốn đời chúa Yên là: Mộ Dung Hối, Mộ Dung Hạo, Mộ Dung Tuấn, Mộ Dung Vĩ.

chúng phạm cướp Hạnh Thành, Tần vương Kiên tự cầm binh đi đánh dẹp hắn, sai Vệ đại tướng quân Lý Uy, Tả bộc xạ Vương Mãnh phụ giúp Thái tử Hoành lưu thủ Trường An. Tháng tám, Kiên đánh Cốc, phá được, chém em của Cốc là Hoạt, Cốc xin hàng, Kiên chuyển hơn sáu nghìn hộ hào kiệt của hắn về Trường An. Kiến tiết tướng quân Đặng Khương đánh dẹp Vệ Thần, cầm bắt hắn ở núi Mộc Căn.

Tháng chín, Kiên đi đến Sóc Phương, tuần thị phủ dụ các bộ lạc người Hồ. Mùa đông, tháng mười, Chinh bắc tướng quân, Hoài Nam công Ấu suất lĩnh sĩ chúng của Hạnh Thành thừa hư tập kích Trường An, Lý Uy phản kích chém Ấu[1].

14. Thốc Phát Chuy Cân người Tiên Ti chết, thọ một trăm lẻ một tuổi, con là Tư Phục Kiện thay thống lĩnh bộ chúng. Chuy Cân, là cháu của em họ Thụ Cơ Năng[2] là Vụ Hoàn vậy.

15. Thứ sử Lương châu là Tư Mã Huân, cai trị tàn khốc bạo ngược, Trị trung, Biệt giá và hào hữu của châu ai nói lời nghịch ý, lập tức bị chém bêu đầu ở chỗ ngồi, hoặc tự thân bắn chết họ. Huân từng có chí chiếm đất Thục, vì kiêng sợ Chu Phủ, không dám phát động. Lúc Phủ chết, Huân bèn cử binh phản; Biệt giá Ung Đoan và Tây Nhung tư mã Ngỗi Túy khẩn thiết can gián, Huân đều giết họ, tự xưng hiệu là Châu mục hai châu Lương, Ích, Thành Đô vương. Tháng mười một, Huân dẫn binh tiến vào Kiếm Các, đánh Phù thành, Tây Di hiệu úy Quán Khâu Vĩ bỏ thành chạy. Ngày Ất Mão, Huân vây Thứ sử Ích châu Chu Sở ở Thành Đô. Đại tư mã Ôn biểu cử Ưng dương tướng quân, Giang Hạ tướng Chu Tự người quận Nghĩa Dương làm Chinh thảo đô hộ đi cứu Sở.

16. Tần vương Kiên quay về Trường An, dùng Lý Uy giữ chức Thái úy, gia thêm chức Thị trung. Lấy Tào Cốc làm Nhạn

---

[1] Phù Ấu, là em của Tần chủ Sinh ngày trước vậy.

[2] Thụ Cơ Năng (树机能), là người từng gây loạn Lương châu, việc chép ở Tấn kỷ, việc thời Tấn Vũ đế.

Môn công, Lưu Vệ Thần làm Hạ Dương công, đều sai tự thống lĩnh bộ lạc của mình.

17. Tháng mười hai, ngày Mậu Tuất, triều đình lấy Thượng thư Vương Bưu Chi làm Bộc xạ.

HẢI TÂY CÔNG

Năm Thái Hòa nguyên niên (Bính Dần – 366)

1. Mùa xuân, tháng ba, Thứ sử Kinh châu là Hàn Khoát sai Đốc hộ Hoàn Bi đánh Nam Trịnh, thảo phạt Tư Mã Huân.

2. Thái tể, Đại tư mã Khác và Thái phó, Tư đồ Bình của nước Yên rập đầu xin trao trả chính sự, dâng ấn chương và dây thao, xin quay về phủ đệ; Yên chủ Vĩ không đồng ý.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Mậu Dần, Hoàng hậu Dữu thị của Tấn triều băng.

4. Chu Tự, Chu Sở đánh Tư Mã Huân, phá được, cầm bắt Huân và bè đảng của hắn, đưa đến chỗ Đại tư mã Ôn; Ôn đều chém chúng, truyền đưa thủ cấp về Kiến Khang.

5. Đại vương Thập Dực Kiền phái Tả trưởng sử Yến Phượng vào dâng cống với nước Tần.

6. Mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Dậu, táng Hiếu hoàng hậu ở lăng Kính Bình[1].

7. Bọn Phụ quốc tướng quân Vương Mãnh, Tiền tướng quân Dương An, Dương vũ tướng quân Diêu Trường của nước Tần suất lĩnh hai vạn sĩ chúng phạm cướp Kinh châu, đánh quận Nam Hương; Thứ sử Kinh châu Hoàn Khoát cứu Nam Hương, đóng quân ở Tân Dã. Binh Tần cướp hơn vạn hộ dân của huyện An Dương rồi quay về.

---

[1] Hoàng hậu Dữu thị được ban thụy là Hiếu.

8. Tháng chín, ngày Giáp Ngọ, thi hành xá miễn cho người của hai châu Lương, Ích[1].

9. Mùa đông, tháng mười, gia phong Tư đồ Dục làm Thừa tướng, Lục thượng thư sự, vào triều không phải bước rảo, tán bái không phải xưng danh, được đeo kiếm lên điện.

10. Trương Thiên Tích phái sứ đến biên cảnh nước Tần, báo việc tuyệt giao với Tần[2].

11. Phủ quân tướng quân, Hạ Bi vương Lệ của nước Yên vào cướp Duyện châu, hạ được mấy quận gồm Lỗ Quận và quận Cao Bình, đặt chức Thú, Tể rồi quay về.

12. Khi trước, Lý Quảng người quận Lũng Tây dâng quận đầu hàng nước Tần, không lâu lại liên thông với Trương Thiên Tích[3]. Tháng mười hai, Liễm Kì người Khương đem bốn nghìn nhà của quận Lược Dương phản Tần, xưng thần với Quảng; vì thế Quảng bái đặt Mục, Thú, tuyệt giao với Tần và Lương.

13. Nam Dương đốc hộ là Triệu Ức chiếm Uyển thành hàng nước Yên, Thái thú Hoàn Đạm của nhà Tấn chạy về giữ Tân Dã; người Yên phái Nam trung lang tướng Triệu Bàn từ Lỗ Dương tới đóng giữ Uyển thành.

14. Thứ sử hai châu Từ, Duyện là Dữu Hi vì là thân tộc của Hoàng hậu, anh em quý hiển, Đại tư mã Ôn ghét hận họ.

Năm Thái Hòa thứ hai (Đinh Mão – 367)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Dữu Hi mắc tội không cứu được Lỗ Quận và quận Cao Bình, bị cách chức quan.

---

[1] Vì mới bình dẹp Tư Mã Huân, xá miễn cho người của hai châu bị bức theo phản.

[2] Nước Lương và nước Tần thông hiếu, việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười hai, đời Tấn Mục đế. Nay tuyệt giao.

[3] Lý Quảng chiếm Lũng Tây, việc nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười một, đời Tấn Mục đế.

2. Tháng hai, Phủ quân tướng quân Hạ Bi vương Lệ và Trấn bắc tướng quân Nghi Đô vương Hoàn của nước Yên tập kích bộ lạc Sắc Lặc.

3. Bọn Phụ quốc tướng quân Vương Mãnh, Thái thú Lũng Tây Khương Hành, Thái thú Nam An Thiệu Khương, Dương vũ tướng quân Diêu Trường của nước Yên lĩnh một vạn bảy nghìn sĩ chúng đánh dẹp Liễm Kì. Tháng ba, Trương Thiên Tích phái Tiền tướng quân Dương Duật hướng đến huyện Kim Thành, Chinh đông tướng quân Thường Cứ hướng đến huyện Tả Nam, Du kích tướng quân Trương Thống hướng đến huyện Bạch Thổ, Thiên Tích tự thống lĩnh ba vạn người đóng trú ở Thương Tùng, để đánh dẹp Lý Quảng. Bộ lạc của Liễm Kì lúc trước phụ thuộc Diêu Dặc Trọng, nghe tin Diêu Trường đến, đều hàng; Vương Mãnh vì thế đánh hạ Lược Dương, Liễm Kì chạy đến Bạch Mã. Tần vương Kiên lấy Trường làm Thái thú Lũng Đông.

4. Mùa hạ, tháng tư, Mộ Dung Trần nước Yên phạm cướp Cánh Lăng, Thái thú La Sùng đánh phá Trần.

5. Trương Thiên Tích đánh hai quận Đại Hạ, Vũ Thủy của Lý Quảng, hạ được[1]. Thường Cứ đánh bại binh của Quảng ở lũng Quỳ, Thiên Tích tiến lên đóng trú ở Tả Nam. Quảng sợ, lui giữ Phu Hãn, phái con của anh mình là Thuần tạ tội với nước Tần, lại xin cứu. Tần vương Kiên sai Tiền tướng quân Dương An, Kiến uy tướng quân Vương Phủ suất lĩnh hai vạn quân kỵ, hội với Vương Mãnh để cứu Quảng.

Mãnh phái Thiệu Khương truy đuổi Liễm Kì, Vương Phủ thủ giữ Hầu Hòa, Khương Hành thủ giữ Bạch Thạch, Mãnh và Dương An đi cứu Phu Hãn. Thiên Tích phái Dương Duật đón đánh ở phía đông Phu Hãn, Mãnh đại phá Duật, bắt chém một vạn bảy nghìn đầu, cùng Thiên Tích cầm giữ nhau dưới chân

---

[1] Trương Tuấn chia đất các quận Vũ Thủy, Hưng Tấn, Quảng Vũ, đặt quận Đại Hạ.

thành. Thiệu Khương cầm bắt Liễm Kì ở Bạch Mã, đưa về. Mãnh gửi thư cho Thiên Tích nói:

"Ta nhận chiếu mệnh cứu Quảng, chẳng muốn cùng Lương châu giao chiến, nay đối mặt hào sâu lũy cao, ngóng đợi chiếu mệnh. Cầm giữ nhau lâu ngày, e rằng hai nhà đều khốn khó, không phải là kế hay vậy. Nếu tướng quân lui lại, ta giữ Quảng rồi hướng về đông, tướng quân chuyển dân chúng quay về tây, chẳng cũng nên sao?"

Thiên Tích bảo chư tướng rằng:

- Thư của Mãnh như thế; ta vốn đến đánh kẻ phản, chẳng đến cùng nước Tần giao chiến.

Bèn dẫn binh quay về.

Lý Quảng vẫn không cho quân Tần vào thành, Vương Mãnh mặc áo trắng ngồi xe kiệu, mấy chục người đi theo, mời Quảng tương kiến. Quảng mở cửa rước vào, chưa kịp phòng bị, tướng sĩ đi kế sau tiến vào, bèn bắt giữ Quảng. Kiên dùng Lập trung tướng quân Bành Việt làm Bình tây tướng quân, Thứ sử Lương châu, trấn Phu Hãn.

Lúc Trương Thiên Tích quay về tây, tướng của Lý Quảng là Hạ Thuần khuyên Quảng rằng:

- Dựa tài thần vũ của minh công, tướng sĩ kiêu dũng mạnh tợn, sao lại thúc thủ với người khác! Vương Mãnh quân cô từ xa đến, sĩ tốt mỏi mệt, lại vì ta xin cứu, tất chẳng đặt phòng bị, nếu thừa lúc hắn biếng lười mà đánh, có thể đắc chí.

Quảng nói:

- Cầu cứu với người để tránh nguy nan, nguy nan đã tránh được lại đánh họ, người thiên hạ sẽ nói ta thế nào! Chẳng bằng cố thủ để họ suy hao, bên kia sẽ tự lui.

Mãnh trách Quảng vì không lập tức ra nghênh tiếp, Quảng đem mưu của Hạ Thuần báo lại; Mãnh chém Thuần, đưa Quảng về. Đến Trường An, Kiên lấy Quảng làm Quang lộc huân, ban tước Quy an hầu.

6. Thái Nguyên Hoàn vương Khác của nước Yên nói với Yên chủ Vĩ rằng:

- Ngô vương Thùy, có tài văn võ gấp mười thần, tiên đế dựa thứ tự trưởng ấu, cho nên thần được đứng trước Thùy. Sau khi thần chết, xin Bệ hạ đem cả nước để nghe mệnh Ngô vương.

Tháng năm, ngày Nhâm Thìn, Khác bệnh nặng, Vĩ đích thân thăm bệnh, đem việc hậu sự ra hỏi. Khác nói:

- Thần nghe nói việc báo ân chẳng gì lớn hơn tiến cử hiền tài, người hiền dẫu địa vị thấp hèn, vẫn có thể làm Tể tướng, huống chi là người thân! Ngô vương văn võ kiêm toàn, gần được như Quản, Tiêu[1], Bệ hạ nếu đem đại quyền ủy thác, quốc gia có thể yên ổn; không như thế, Tần, Tấn tất sẽ tính kế nhòm ngó.

Nói xong thì chết.

Tần vương Kiên nghe tin Khác chết, ngầm tính kế diệt nước Yên, muốn dò xét xem kế ấy có thể thi hành không, lệnh sai Tào Cốc người Hung Nô phái sứ giả sang nước Yên triều cống, dùng Tây nhung Chủ bộ Quách Biện làm phó sứ. Anh của Tư không Hoàng Phủ Chân nước Yên là Thiển và cháu họ là Phấn, Phúc đều làm quan ở nước Tần, Thiển làm Tán kỵ thường thị. Biện đến nước Yên, lần lượt bái phỏng công khanh, bảo Chân rằng:

- Kẻ hèn này vốn là người Tần, người nhà bị nước Tần giết, nên thác mệnh cho Tào vương, quý huynh là Thường thị và anh em Phấn, Phúc với ta đều quen biết nhau.

Chân giận nói:

- Tôi thần không giao kết ngoài cõi, nói lời ấy với ta làm gì! Ngài tựa như gian nhân, không phải là mượn cớ đến nhờ vả ư?

Rồi bẩm với Vĩ, xin xử trị đến cùng việc ấy; Thái phó Bình không đồng ý. Biện quay về, bảo Kiên rằng:

---

[1] Trỏ Tiêu Hà, Quản Trọng.

- Triều chính nước Yên vô kỷ cương, thực có thể đồ vậy. Xét cơ hiểu biến, duy có Hoàng Phủ Chân thôi.

Kiên nói:

- Dựa vào cái đông đúc của sáu châu, há lại chẳng có lấy một bậc trí sĩ.

Không lâu sau Tào Cốc chết, nước Tần chia bộ lạc của Cốc làm hai, sai hai con của Cốc chia nhau thống quản, gọi là Đông, Tây Tào.

7. Thứ sử Kinh châu là Hoàn Khoát và Thái thú Cánh Lăng là La Sùng đánh Uyển thành, hạ được; Triệu Ức chạy, Triệu Bàn lui về Lỗ Dương. Khoát truy kích Bàn đến Trĩ thành, cầm bắt Bàn, lưu lính đóng giữ Uyển thành rồi quay về.

8. Mùa thu, tháng bảy, bọn Hạ Bi vương Lệ của nước Yên phá bộ lạc Sắc Lặc, bắt được mấy vạn bò, ngựa.

Khi trước, binh của Lệ đi qua nước Đại, phạm vào ruộng lúa thử[1] của họ; Đại vương Thập Dực Kiền giận. Bình bắc tướng quân Vũ Cường công Nê của nước Yên dùng binh U châu đóng giữ Vân Trung. Tháng tám, Thập Dực Kiền tiến đánh Vân Trung, Nê vứt bỏ thành chạy trốn, Chấn uy tướng quân Mộ Dư Hạ Tân chết trận.

9. Tháng chín, triều đình lấy Cối Kê nội sử Si Âm làm Đô đốc các việc quân của các châu Từ, Duyện, Thanh, U và Tấn Lăng của Dương châu, Thứ sử hai châu Từ, Duyện, trấn Kinh khẩu.

10. Lúc Hoài Nam công Ấu nước Tần phản, Chinh đông Đại tướng quân, Tinh châu mục Tấn công Liễu, Chinh tây Đại tướng quân, Thứ sử Tần châu Triệu công Song, đều cùng Ấu thông mưu; Tần vương Kiên nhân vì Song là em cùng mẹ chí thân, Liễu, là con yêu của Kiện, giấu việc đó đi không hỏi đến. Liễu và Song lại cùng Trấn đông tướng quân, Thứ sử Lạc châu Ngụy

[1] Là thứ lúa nếp không có nhựa, thường dùng để cúng tế.

công Sưu, An tây tướng quân, Thứ sử Ung châu Yên công Vũ mưu tác loạn, Chủ bộ của Trấn đông là Diêu Thiếu người quận Nam An can rằng:

- Minh công vốn có cái thân thích của Chu, Thiệu, được trao trọng nhiệm một phương, quốc gia có nạn, nên phải dốc sức trừ đi, huống chi lại tự gây nạn ư?

Sưu không nghe. Kiên nghe tin ấy, trưng triệu bọn Liễu đến Trường An. Mùa đông, tháng mười, Liễu chiếm cứ Bồ Bản, Song chiếm giữ Thượng Khuê, Sưu chiếm cứ Thiểm Thành, Vũ chiếm giữ An Định, đều cử binh làm phản. Kiên phái sứ dụ họ rằng:

- Ta đối đãi với bọn khanh, ân cũng hết mức rồi, có khổ sở gì mà phản! Nay dừng không trưng triệu, các khanh nên bãi binh, đều giữ yên địa vị của mình, nhất nhất như cũ.

Đều sai cắn lê làm tin[1]. Bọn họ đều không theo.

11. Đại vương Thập Dực Kiền đi đánh Lưu Vệ Thần, băng trên sông Hoàng Hà chưa hợp, Thập Dực Kiền lệnh sai dùng cỏ lau bện lại ngăn dòng chảy. Chốc lát thì băng hợp, nhưng vẫn chưa cứng; bèn sai rải cỏ lau trên băng, băng và cỏ kết chặt với nhau, như có cây cầu nổi, binh nước Đại nhân đó qua sông. Vệ Thần chẳng ngờ binh nước Đại thốt nhiên đến, cùng tông tộc chạy về hướng tây, Thập Dực Kiền bắt lấy sáu, bảy phần mười người trong bộ lạc của Vệ Thần rồi quay về. Vệ Thần chạy sang nước Tần, Tần vương đưa Vệ Thần về quận Sóc Phương, phái binh đóng giữ chỗ ấy.

12. Tháng mười hai, ngày Giáp Tý, Thái úy Kiến Ninh Kính công Dương Vụ nước Yên chết. Yên chủ lấy Tư không Hoàng Phủ Chân làm Thị trung, Thái úy, Quang lộc đại phu Lý Hồng làm Tư không.

---

[1] Đại khái thịt quả lê giòn mà dễ cắn, dùng để tỏ rằng thân thích phản bội thì quốc lực suy yếu, sẽ bị kẻ thù thừa cơ lợi dụng, cho nên người xưa dùng việc cắn lê để khuyên nhau chung sức chung lòng vậy.

Năm Thái Hòa thứ ba (Mậu Thìn – 368)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tần vương Kiên phái Hậu tướng quân Dương Thành Thế, Tả tướng quân Mao Tung chia nhau đánh Thượng Khuê, An Định, Phụ quốc tướng quân Vương Mãnh, Kiến tiết tướng quân Đặng Khương đánh Bồ Bản, Tiền tướng quân Dương An, Quảng vũ tướng quân Trương Hào đánh Thiểm Thành. Kiên lệnh cho quân đi đánh Bồ Bản, Thiểm Thành đều cách thành ba chục dặm, vững lũy chớ giao chiến, đợi Tần, Ung bình định, rồi sau mới hợp sức đánh hai chỗ ấy.

2. Khi trước, Thái tể Khác nước Yên mắc bệnh, vì Yên chủ Vĩ nhỏ tuổi, chính sự chẳng ở mình, Thái phó Bình lắm ngờ kỵ, sợ chức Đại tư mã chẳng có người đảm nhiệm xứng đáng, bảo anh của Vĩ là Lạc An vương Tang rằng:

- Nay phía nam có Tấn triều còn sót, phía tây có nước Tần cường mạnh, hai nước thường tích chí tiến thủ, ngoái trông bọn ta chưa thấy có sơ hở đó thôi. Việc hưng suy của quốc gia, vốn ở Tướng quốc phụ tá. Đại tư mã thống quản sáu quân, chẳng thể trao chức không đúng người, sau khi ta chết, dựa vào quan hệ thân sơ mà nói, nên ở ngươi và Xung. Các ngươi tuy tài năng kiến thức sáng suốt lanh lẹ, nhưng ít tuổi, chưa qua nhiều nạn. Ngô vương thiên tư anh kiệt, trí lược vượt đời, bọn ngươi nếu có thể suy cử đem trao chức Đại tư mã cho ông ấy, nhất định có thể nhất thống bốn bể, huống chi là địch cướp bên ngoài, chẳng đáng kiêng sợ vậy; hãy thận trọng chớ ham lợi mà quên đi họa hại, chẳng vì quốc gia lo tính vậy.

Khác lại đem lời ấy nói với Thái phó Bình. Lúc Khác chết, Bình không dùng lời của Khác. Tháng hai, lấy Xa kỵ tướng quân Trung Sơn vương Xung làm Đại tư mã. Xung, là em của Vĩ vậy. Lấy Thứ sử Kinh châu Ngô vương Thùy làm Thị trung, Xa kỵ Đại tướng quân, Nghi đồng tam tư.

3. Ngụy công Sưu nước Tần dâng Thiểm Thành hàng nước Yên, xin binh tiếp ứng; người Tần cả sợ, dồn binh giữ Hoa Âm.

Ngụy doãn[1] Phạm Dương vương Đức của nước Yên dâng sớ, cho rằng:

"Tiên đế ứng lòng trời thụ mệnh, chí hướng bình định sáu cõi; Bệ hạ kế thống, nên kế tục mà thành đại nghiệp. Nay Phù thị cốt nhục chia lìa, nước chia thành năm, tặng thành xin cứu viện, trước sau nối nhau, đấy là trời đem nước Tần ban cho nước Yên vậy. Trời cho không lấy, sẽ nhận lại tai ương, việc của Ngô, Việt[2], đủ để xem vậy. Nên lệnh sai Hoàng Phủ Chân dẫn quân của Tinh, Ký thẳng tiến đến Bồ Bản, Ngô vương Thùy dẫn binh của Hứa, Lạc mau chóng giải vây cho Sưu, Thái phó tổng lĩnh binh hổ lữ của kinh sư làm hậu kế cho hai cánh quân, truyền hịch đến Tam phụ, bảo rõ họa phúc, minh xác việc treo thưởng, bên kia tất trông gió hưởng ứng, cơ hội nhất thống thiên hạ, là ở lúc này thôi."

Bấy giờ người Yên đa phần xin cứu Thiểm Thành, nhân đó mưu lấy Quan Trung, Thái phó Bình nói:

- Tần, là nước lớn vậy, nay dẫu có nạn, nhưng chưa dễ đồ được. Triều đình tuy sáng suốt, chưa bằng được tiên đế; trí lược của bọn ta, lại không sánh được Thái tể Khác. Chỉ nên đóng cửa quan thủ giữ biên cảnh là đủ rồi, bình nước Tần không phải việc của ta vậy.

Ngụy công Sưu gửi thư cho Ngô vương Thùy và Hoàng Phủ Chân nói:

"Phù Kiên, Vương Mãnh, đều là nhân kiệt vậy, mưu gây họa cho nước Yên lâu rồi; nay chẳng thừa cơ lấy Tần, sợ rằng ngày khác sẽ có cái hối Dũng Đông với quân thần nước Yên vậy![3]"

---

[1] Nước Yên định đô tại Nghiệp thành, lấy Thái thú Ngụy Quận làm Ngụy doãn.

[2] Sách *Quốc ngữ* chép: Phạm Lãi của nước Việt nói: "Lúc trước trời ban Việt cho Ngô, Ngô chẳng dám lấy; nay trời ban Ngô cho Việt, Việt há dám trái mệnh trời!"

[3] Thời Xuân Thu, nước Ngô đánh nước Việt, vua Việt là Câu Tiễn giữ Cối Kê, sai sứ xin hòa với nước Ngô, vua Ngô là Phù Sai đồng ý. Đại thần nước Ngô là Ngũ Tử Tư khuyên can, Phù Sai không nghe. Về sau nước Việt đánh nước Ngô, hạ được, cho Phù Sai trú ở Dũng Đông. Phù Sai nói: "Cô già rồi, chẳng thể hầu hạ nhà vua nữa. Ta hối hận vì đã không dùng lời của Tử Tư, tự hãm mình vào cảnh này!" Bèn tự vẫn.

Thùy bảo Chân rằng:

- Gây nhân họa hiện nay chắc chắn là nước Tần, chúa thượng đang tuổi trẻ, quan sát kiến thức, khí độ của Thái phó, há địch nổi Phù Kiên, Vương Mãnh sao?

Chân nói:

- Đúng, ta tuy biết vậy, mà sao lời nói chẳng được dùng!

4. Tháng ba, ngày Đinh Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

5. Ngày Quý Hợi, Tấn triều đại xá thiên hạ.

6. Dương Thành Thế của nước Tần bị tướng của Triệu công Song là Cẩu Hưng đánh bại, Mao Tung cũng bị Yên công Vũ đánh bại, chạy về. Tần vương Kiên lại phái bọn Vũ vệ tướng quân Vương Giám, Ninh sóc tướng quân Lã Quang, Tướng quân Quách Tương, Địch Nục người quận Phùng Dực suất lĩnh ba vạn binh chúng thảo phạt Song và Vũ. Mùa hạ, tháng tư, Song, Vũ thừa thắng tiến đến Du Mi, dùng Cẩu Hưng làm tiên phong. Vương Giám muốn tốc chiến, Lã Quang nói:

- Hưng mới đắc chí, khí thế đang thịnh, nên giữ chắc để đợi hắn. Bên kia lương hết tất lui, lui thì ta đánh chúng, không thể không xong được!

Qua hai tuần thì Hưng lui. Quang nói:

- Có thể đánh Hưng rồi.

Bèn truy đuổi; đánh bại Hưng, nhân đó đánh Song và Vũ, đại phá bọn họ, chém được một vạn năm nghìn đầu, Vũ bỏ An Định, cùng Song đều chạy đến Thượng Khuê; bọn Giám tiến đánh họ.

Tấn công Liễu nhiều lần ra khiêu chiến, Vương Mãnh không ứng chiến. Liễu cho là Mãnh sợ mình, tháng năm, lưu Thế tử của mình là Lương thủ giữ Bồ Bản, tự mình suất lĩnh hai vạn sĩ chúng sang tây tiến nhanh đến Trường An. Đi cách Bồ Bản hơn trăm dặm, Đặng Khương suất lĩnh bảy nghìn quân tinh kỵ nhân

đêm tối tập kích, đánh bại Liễu. Liễu dẫn quân quay về, Mãnh đón đánh, bắt hết binh chúng của Liễu. Liễu cùng mấy trăm quân kỵ vào thành, Mãnh và Khương tiến đánh thành.

Mùa thu, tháng bảy, bọn Vương Giám hạ Thượng Khuê, chém Song và Vũ, khoan thứ cho vợ con của họ. Kiên lấy Tả vệ tướng quân Phù Nhã làm Thứ sử Tần châu. Tháng tám, lấy Trường Lạc công Phi làm Thứ sử Ung châu.

Tháng chín, bọn Vương Mãnh hạ Bồ Bản, chém Tấn công Liễu và vợ con hắn. Mãnh đóng trại tại Bồ Bản, phái bọn Đặng Khương và Vương Giám hội đánh Thiểm Thành.

7. Vương công, quý thích nước Yên đa phần chiếm hộ dân làm thái ấp, số hộ khẩu của quốc gia ít hơn tư gia, thương khố rỗng kiệt, phí dụng chẳng đủ[1]. Thượng thư Tả bộc xạ Quảng Tín công Duyệt Oản nói:

- Nay tam phương đỉnh trị, đều có lòng thôn tính. Vậy mà chính pháp quốc gia chẳng lập, hào tộc quý thích phóng túng tung hoành, đến mức khiến hộ dân kiệt tận, thuế không chuyển vào kho, quan lại dứt bổng lộc, chiến sĩ tuyệt lương ăn, quan phủ phải vay thóc và lụa tự chu cấp; đã chẳng thể nghe ngóng ở nước địch lân bang, lại không dùng biện pháp trị quốc, nên nhất thiết phế trừ các thái ấp, trả lại hết cho quận huyện.

Yên chủ theo lời, sai Oản chuyên xử trị việc đó, phơi lộ gian nhân trốn náu, không ai dám che giấu, tra ra hơn hai chục vạn hộ, cả triều đình oán giận. Oản trước đó mắc bệnh, vì tự gắng sức tính xét hộ tịch, bệnh bèn chuyển nặng. Mùa đông, tháng mười một, chết.

8. Tháng mười hai, bọn Vương Mãnh nước Tần hạ Thiểm Thành, bắt được Ngụy công Sưu, đưa về Trường An. Tần vương Kiên hỏi lý do vì sao phản, Sưu đáp:

---

[1] Hộ khẩu thuộc quý thích, dân nộp thuế cho quý thích, không nộp về nhà nước nữa.

- Thần vốn không có lòng phản, chỉ vì các anh em thường mưu nghịch tác loạn, thần sợ bị chết cùng, nên mưu phản thôi.

Kiên khóc nói:

- Ngươi vốn là bậc trưởng giả, cố nhiên ta biết không phải là bản tâm của ngươi vậy; vả lại Cao tổ[1] chẳng thể để không có người kế tự.

Bèn ban chết, tha thứ cho bảy người con của Sưu, lấy trưởng tử của Sưu tập tước Ngụy công, các con còn lại đều phong làm Huyện công, để kế tự Việt Lệ vương[2] và các em không có người kế tự. Cẩu thái hậu nói:

- Sưu và Song đều phản, chỉ có Song không được đặt người kế tự, sao vậy?

Kiên nói:

- Thiên hạ, là thiên hạ của Cao tổ, con của Cao tổ chẳng thể để không người kế tự. Còn như Trọng Quần[3], chẳng đoái nghĩ đến Thái hậu, mưu nguy cho tông miếu, pháp luật của thiên hạ, chẳng thể uốn cong vậy!

Kiên lấy Phạm Dương công Ức làm Chinh đông Đại tướng quân, Thứ sử Tinh châu, trấn Bồ Bản; Đặng Khương làm Kiến vũ tướng quân, Thứ sử Lạc châu, trấn Thiểm Thành. Cất nhắc Diêu Thiếu làm Thái thú Cấp Quận.

9. Tấn triều thêm cho Đại tư mã Ôn lễ ngộ đặc biệt, địa vị ở trên các Vương chư hầu.

10. Năm ấy, lấy Cừu Trì công Dương Thế làm Thứ sử Tần châu, em của Thế là Thống làm Thái thú Vũ Đô. Thế cũng xưng thần với nước Tần, nước Tần lấy Thế làm Thứ sử Nam Tần châu.

---ॐ---

[1] Tức Phù Kiện, miếu hiệu là Cao tổ.

[2] Tức Phù Sinh, bị phế làm Việt vương, thụy là Lệ.

[3] Phù Song (苻双), tự Trọng Quần (仲羣).

TẤN KỶ
[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BỐN]

HẢI TÂY CÔNG

Năm Thái Hòa thứ tư (Kỷ Tỵ – 369)

1. Mùa xuân, tháng ba, Đại tư mã Ôn thỉnh xin cùng bọn Thứ sử của hai châu Từ, Duyện là Si Âm, Thứ sử Giang châu là Hoàn Xung, Thứ sử Dự châu là Viên Chân phạt nước Yên.

Khi trước, Âm ở tại bắc phủ[1], Ôn thường nói: "Kinh khẩu rượu nên uống, binh nên dùng." Ngầm có ý không muốn Âm giữ chỗ ấy; nhưng Âm kém cỏi không thức thời, bèn gửi thư cho Ôn, muốn cùng gắng sức với vương thất, xin đốc bộ thuộc mà mình thống quản vượt Hoàng Hà lên bắc. Con của Âm là Siêu làm Tham quân của Ôn, xem kỹ thư ấy, liền xé vụn đi; rồi viết lại thư của Âm, tự bày kể mình không phải là tướng soái có tài, không kham nổi việc quân lữ, già lão mắc bệnh, xin chố đất an nhàn tự hưu dưỡng, khuyên Ôn hợp lĩnh số binh mà mình thống quản. Ôn được thư cả mừng, lập tức chuyển Âm làm Quán quân tướng quân, Cối Kê nội sử. Ôn tự lĩnh chức Thứ sử hai châu Từ, Duyện. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Tuất, Ôn suất lĩnh năm vạn quân bộ kỵ từ Cô Thục tiến phát.

---

[1] Nhà Tấn định đô ở Kiến Khang, lấy Kinh khẩu làm bắc phủ, Lịch Dương làm tây phủ, Cô Thục làm nam phủ.

2. Ngày Giáp Tý, Yên chủ Vĩ lập Khả Túc Hồn thị làm Hoàng hậu, là con gái của Thượng thư lệnh Dự Chương công Khả Thúc Hồn Dực, em họ của Thái hậu vậy.

3. Đại tư mã Ôn từ Duyện châu phạt Yên. Si Siêu nói:

- Đường xa, sông Biện lại nông, sợ rằng việc chuyển vận khó thông suốt.

Ôn không nghe, tháng sáu, ngày Tân Sửu, Ôn tiến đến Kim Hương, trời khô hạn, đường sông dứt tuyệt, Ôn sai Quán quân tướng quân Mao Hổ Sinh đào ba trăm dặm đường sông tại Cự Dã, dẫn nước sông Vấn hội với sông Thanh. Hổ Sinh, là con của Bảo vậy.[1] Ôn dẫn quân thuyền từ sông Thanh tiến vào Hoàng Hà, thuyền nối nhau mấy trăm dặm. Si Siêu nói:

- Từ sông Thanh tiến vào Hoàng Hà, khó thông đường vận chuyển. Nếu giặc cướp không giao chiến, đường vận chuyển bị đứt, ta dựa vào địch để chu cấp, lại không thu được gì, đấy là đường lối nguy hiểm vậy. Chẳng bằng suất lĩnh hết sĩ chúng hiện có mau chóng đến thẳng Nghiệp thành, bên kia sợ uy danh của Công, tất trông gió vỡ loạn, chạy lên bắc về Liêu Đông, Kiệt Thạch. Nếu họ ra nghênh chiến, thì việc có thể xác quyết rõ ràng. Nếu họ muốn ở thành Nghiệp mà cố thủ, thì đang lúc giữa hạ, khó để họ dốc sức, bách tính rải đầy đồng, hết thảy bị phủ quan khống chế, người từ Dịch Thủy về nam tất chéo tay xin thỉnh mệnh thôi. Nhưng sợ minh công cho rằng kế này khinh suất gấp gáp, thắng phụ khó quyết, muốn dùng cách trì trọng, thế thì chẳng gì bằng đình binh ở Hoàng Hà, Tế thủy, khống chế đường chuyển vận, đợi tích trữ của cải đầy đủ, đến mùa hạ mới tiến binh; tuy rằng lâu chậm, nhưng chỉ bởi kỳ vọng vào thành công mà thôi. Bỏ hai kế sách này mà quân nối nhau lên bắc, tiến chẳng thể tốc quyết, lui tất dẫn đến thiếu thốn. Giặc nhân hình

---

[1] Mao Bảo, có công bình loạn Tô Tuấn. Xem chú thích ở Tấn kỷ, quyển mười chín, sự kiện năm Kiến Nguyên thứ hai.

thế ấy lôi dắt nhau qua ngày tháng, dần đến tiết thu đông, đường thủy càng vướng mắc ngưng trệ. Vả lại đất bắc trời lạnh sớm, ba quân thiếu áo cừu, sợ rằng mối lo lắng lúc ấy, không chỉ là không có lương ăn mà thôi.

Ôn lại không nghe.

Ôn phái Kiến uy tướng quân Đàn Huyền tiến đánh huyện Hồ Lục, hạ chỗ ấy, bắt được Ninh đông tướng quân Mộ Dung Trung của nước Yên. Yên chủ dùng Hạ Bi vương Lệ làm Chinh thảo Đại đô đốc, suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đón chặn giao chiến ở Hoàng Khư, binh của Lệ đại bại, một ngựa chạy về. Thái thú Cao Bình là Từ Phiên dâng quận đến hàng. Tiên phong là Đặng Hà, Chu Tự đánh bại tướng Yên là Phó Nhan ở Lâm Chử. Vĩ lại phái Lạc An vương Tang thống suất chư quân cự Ôn, Tang chẳng chống được, bèn phái Tán kỵ thường thị Lý Phượng cầu cứu với nước Tần.

Mùa thu, tháng bảy, Ôn đóng trại tại Vũ Dương, Thứ sử Duyện châu của nước Yên lúc trước là Tôn Nguyên suất lĩnh bè đảng tông tộc khởi binh hưởng ứng Ôn, Ôn đến Phương Đầu. Vĩ và Thái phó Bình cả sợ, mưu tính chạy đến Hòa Long. Ngô vương Thùy nói:

- Thần xin ra đánh chúng; nếu chẳng thắng được, chạy chưa muộn vậy.

Vì bèn dùng Thùy thay Lạc An vương Tang làm Sử trì tiết, Nam thảo Đại đô đốc, suất lĩnh năm vạn sĩ chúng của bọn Chinh nam tướng quân Phạm Dương vương Đức để cự Ôn. Thùy biểu cử Tư đồ Tả trưởng sử Thân Dận, Hoàng môn thị lang Phong Phu, Thượng thư lang Tất La Đằng đều theo đi trong quân.

Dận, là con của Chung vậy; Phu, là con của Phóng vậy[1].

---

[1] Việc về Thân Chung, xem ở Tấn kỷ, quyển mười bảy, sự kiện năm Hàm Hòa thứ chín, đời Tấn Thành đế; việc về Phong Phóng, xem ở Tấn kỷ, quyển hai mươi mốt, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ bảy, đời Tấn Mục đế.

Vĩ lại phái Tán kỵ thị lang Nhạc Tung đi sứ nước Tần, hứa đem đất từ Hổ Lao về tây hối lộ. Tần vương Kiên mời quần thần nghị bàn ở sảnh đường phía đông, quần thần đều nói:

- Trước kia Hoàn Ôn đánh ta, tiến đến Bá Thượng[1], nước Yên không cứu ta; nay Ôn phạt nước Yên, sao ta phải cứu họ! Vả lại nước Yên chẳng xưng phiên thần với ta, ta cứu họ làm gì!

Vương Mãnh bí mật nói với Kiên rằng:

- Nước Yên dù lớn mạnh, nhưng Mộ Dung Bình không phải là đối thủ của Ôn vậy. Nếu Ôn lấy được Sơn Đông, tiến binh trú ở Lạc Ấp, thu nhặt binh của U, Ký, điều được lương của Tinh, Dự, duyệt binh ở Hào, Mẫn, thì đại sự của Bệ hạ bỏ đi mất. Nay chẳng gì bằng cùng nước Yên hợp binh để đẩy lui Ôn; Ôn lui, nước Yên cũng khốn khó, rồi sau ta thừa lúc bọn họ mệt mỏi mà đánh lấy, chẳng cũng khéo sao!

Kiên theo lời ấy. Tháng tám, phái Tướng quân Cẩu Trì, Thứ sử Lạc châu Đặng Khương suất lĩnh hai vạn quân bộ kỵ đi cứu Yên, xuất phát từ Lạc Dương, quân đến Dĩnh Xuyên; lại phái Tán kỵ thị lang Khương Phủ đi sứ báo với Yên. Dùng Vương Mãnh làm Thượng thư lệnh.

Thái tử Thái phó Phong Phu hỏi Thân Dận rằng:

- Quân của Ôn cường mạnh tề chỉnh, xuôi dòng thẳng xuống, nay đại quân chỉ quanh quẩn tại bờ đê cao, binh chẳng giao phong, chưa thấy được dấu hiệu diệt địch, sự việc sẽ thế nào?

Dận nói:

- Dựa vào thanh thế hiện tại của Ôn, tựa như có thể làm nên việc, nhưng theo quan sát của ta, tất không thành công. Sao vậy? Tấn thất suy nhược, Ôn chuyên chế quốc gia, triều thần nước Tấn vị tất cùng đồng lòng với Ôn. Thế nên Ôn đắc chí, không phải là sở nguyện của chúng nhân vậy, tất sẽ ngăn trở để làm

---

[1] Xem việc này ở Tấn kỷ, quyển hai mươi mốt, sự kiện năm Vĩnh Hòa thứ mười.

hỏng việc của Ôn. Thêm nữa, Ôn kiêu căng lại cậy đông, khiếp nhát với việc ứng biến. Đại quân tiến vào sâu, gặp đúng lúc có thể thừa cơ, lại đi tiêu diêu giữa dòng, chẳng xuất kích tranh lợi, mong cầm giữ lâu, ngồi yên chọn cách toàn thắng. Nếu như lương hết, chuyển vận lỡ hẹn, quân tình lộ khí thế suy, tất chẳng giao chiến tự bại, đấy là cái lý tự nhiên.

Ôn dùng người hàng nước Yên là Đoàn Tư làm hướng đạo, Tất La Đẳng cùng Ôn giao chiến, cầm bắt Tư; Ôn sai tướng của nước Triệu ngày trước là Lý Thuật đánh chiếm đất Triệu, Ngụy, Đẳng lại cùng Hổ bôn trung lang tướng Nhiễm Kiền Tân đánh chém Thuật; quân của Ôn mất vía.

Khi trước, Ôn sai Thứ sử Dự châu là Viên Chân đánh Tiêu Quận, Lương Quốc, khai mở Thạch Môn để thông đường thủy vận. Chân hạ được Tiêu, Lương nhưng không khai được Thạch Môn, đường thủy vận nghẽn.

Tháng chín, Phạm Dương vương Đức của nước Yên suất lĩnh một vạn quân kỵ, Lan đài Thị ngự sử Lưu Đương suất lĩnh năm nghìn quân kỵ đóng trú tại Thạch Môn, Thứ sử Dự châu là Lý Khuê suất lĩnh năm nghìn binh của châu chặt đứt đường vận lương của Ôn. Đương, là con của Bội vậy[1]. Đức sai Tướng quân Mộ Dung Trụ suất lĩnh một nghìn quân kỵ làm tiên phong, cùng binh Tấn gặp nhau, Trụ nói:

- Người Tấn xốc nổi bộp chộp, nhát lúc hãm địch, dũng lúc đuổi quân lui, nên đặt mồi nhử để câu chúng.

Bèn sai hai trăm quân kỵ khiêu chiến, phân số quân kỵ còn lại thành ba đội mai phục. Kỵ binh khiêu chiến chưa giao binh liền chạy, binh Tấn truy đuổi họ, Trụ suất lĩnh quân phục phản kích, binh Tấn chết rất nhiều.

Ôn giao chiến nhiều lần bất lợi, lương tích trữ lại kiệt, thêm nữa nghe nói binh Tần sắp đến, ngày Bính Thân, đốt thuyền,

---

[1] Lưu Bội (刘佩), là tướng của Mộ Dung Hoảng vậy.

vứt bỏ đồ truy trọng, giáp trượng, theo đường bộ chạy về. Dùng Mao Hổ Sinh đốc các việc quân của bốn quận vùng Đông Yên, kiêm lĩnh Thái thú Đông Yên.

Ôn từ Đông Yên chạy ra Thương Viên, đào giếng mà uống nước, đi hơn bảy trăm dặm. Chư tướng nước Yên tranh nhau muốn đuổi theo, Ngô vương Thùy nói:

- Không nên, Ôn mới lui hoảng sợ, tất đặt phòng bị nghiêm chỉnh, lựa quân tinh nhuệ để cự mặt sau, đánh họ chưa hẳn đắc chí, chẳng bằng thong thả đuổi. Bên kia mong ta không đến kịp, tất ngày đêm chạy vội, đợi khi sĩ chúng của họ lực tận khí suy, rồi sau ta đánh họ, không thể không thắng được.

Bèn suất lĩnh tám nghìn quân kỵ nhẹ bước theo phía sau Ôn. Ôn quả nhiên gấp đường mà tiến. Qua mấy ngày, Thùy bảo với chư tướng rằng:

- Ôn có thể đánh được rồi.

Bèn gấp đuổi theo, gặp Ôn ở Tương Ấp. Phạm Dương vương Đức suất lĩnh bốn nghìn quân kỵ cứng khỏe mai phục trước ở trong khe suối phía đông Tương Ấp, cùng Thùy giáp kích Ôn, đại phá Ôn, chém ba vạn đầu. Cẩu Trì của nước Tần đón đánh Ôn tại Tiêu Quận, lại phá Ôn, người chết trận lại tính kể vạn. Tôn Nguyên bèn chiếm Vũ Dương để cự quân Yên, Tả vệ tướng quân Mạnh Cao của nước Yên đánh dẹp cầm bắt Nguyên.

Mùa đông, tháng mười, ngày Kỷ Tỵ, Đại tư mã Ôn thu binh tốt tản mát, đóng trại ở Sơn Dương. Ôn rất thẹn vì tan bại, bèn quy tội cho Viên Chân, tấu xin cách chức Chân thành thứ dân; lại cách chức quan của Quán quân tướng quân Đặng Hà. Chân cho là Ôn vu hãm mình, bất phục, dâng biểu tấu tội trạng của Ôn; triều đình không đáp biểu. Chân bèn chiếm cứ Thọ Xuân làm phản hàng nước Yên, lại xin cứu; cũng phái sứ sang nước Tần. Ôn dùng Mao Hổ Sinh lĩnh chức Thái thú Hoài Nam, thủ giữ Lịch Dương.

4. Sau khi hai nước Yên, Tần kết hảo, sứ giả nhiều lần qua lại. Tán kỵ thị lang Hác Quỹ và Cấp sự Hoàng môn thị lang Lương Sâm của nước Yên kế nhau sang nước Tần. Quỹ và Vương Mãnh là bạn cũ, Mãnh dùng tình thủa bình sinh tiếp đãi, hỏi về việc của phương đông. Quỹ thấy chính sự nước Yên chẳng tu chỉnh mà nước Tần đại trị, ngầm muốn tự thác thân nương dựa vào Mãnh, hơi tiết lộ tình thực.

Sâm đến Trường An, Tần vương Kiên đang săn bắn ở Vạn Niên, muốn Sâm đến gặp mặt, Sâm nói:

- Sứ Tần đến Yên, quần thần nước Yên mặc triều phục sửa lễ nghi, quét rửa cung đình, rồi sau mới dám gặp. Nay Tần vương muốn gặp mặt ngoài đồng, sứ thần chẳng dám nghe mệnh!

Thượng thư lang Tân Kính bảo Sâm rằng:

- Tân khách vào cõi, chỉ tùy ý chủ nhân bố trí, ngài đâu được phép chuyên chế lễ nghi của chủ nhân! Vả lại Thiên tử xưng là thừa dư, nơi mà xe kiệu đến gọi là hành tại sở,[1] sao phải có chỗ trú cố định! Lại nữa, kinh *Xuân Thu* cũng có lễ tương ngộ giữa đường[2], sao nói là không thể được!

Sâm nói:

- Tấn thất chẳng có kỷ cương, phúc lộc của thần minh trao về người có đức, hai phương thừa vận[3], đều chịu mệnh thần minh. Vậy mà Hoàn Ôn càn rỡ, nhòm ngó bờ cõi của vua ta, nước Yên nguy nan thì nước Tần cô độc, về thế chẳng thể đứng một mình, thế nên Tần chủ chung lo cái họa nhất thời, muốn kết hiếu chi viện. Quần thần Đông triều vươn cổ ngóng về tây, thẹn vì nước

---

[1] Thừa dư, là xe kiệu của vua, phiếm chỉ Hoàng đế. Hoàng đế xem thiên hạ là nhà, xe kiệu đến đâu, chỗ đó là cung điện trên đường đi.

[2] Kinh *Xuân Thu* chép: Ẩn công năm thứ tư, Công cùng Tống công tương ngộ ở đất Thanh. Công Dương truyện chép: Ngộ là sao? Là không hẹn vậy. Đỗ Dự chú: Ngộ, tức là gặp gỡ vội vã, hai nước cùng chuẩn bị lễ giản lược, cũng như gặp nhau trên đường vậy.

[3] Hai phương, trỏ nước Yên và nước Tần vậy.

mình chẳng mạnh, để thành mối lo của nước lân bang, khi sứ thần Tây triều hạ cố, nước ta kính đãi có thừa. Nay cường khấu đã lui, sính lễ qua lại mới bắt đầu, là lúc thích hợp chuộng lễ tin nghĩa để bền chắc tình hữu hảo; nếu khinh mạn sứ thần, là coi thường nước Yên vậy, há phải với cái nghĩa của việc kết hảo chăng? Xét ra Thiên tử xem bốn bể là nhà, cho nên đi thì gọi là thừa dư, dừng thì gọi là hành tại. Nay hải huyện[1] phân liệt, ánh sáng chia rọi, sao được dùng chữ thừa dư, hành tại để nói đây![2] Theo lễ, chẳng hẹn mà gặp gọi là "ngộ"; đại để là nhân việc quyền biến thi hành, lễ nghĩa gặp gỡ giản lược, há phải là việc nên làm lúc bình thời sao! Sứ khách đi một mình, đích xác là thế khuất mình với chủ nhân; nhưng cẩu thả không dùng lễ, sứ thần cũng chẳng dám theo lời vậy.

Kiên bèn vì Sâm bày hành cung, trăm quan phụng bồi, rồi sau mới mời khách, như nghi lễ của Yên triều.

Việc xong, Kiên cùng Sâm ăn yến riêng, hỏi:

- Danh thần Đông triều là ai?

Sâm nói:

- Thái phó Thượng Dung vương Bình, là thân thuộc tài năng đức sáng, phụ tá làm vẻ vang vương thất; Xa kỵ Đại tướng quân Ngô vương Thùy, hùng lược trùm đời, xông pha kháng địch lấn áp; những người còn lại hoặc dựa văn tài tiến thân, hoặc dựa vũ dũng được dùng, làm quan đều xứng chức, thôn dã không sót người hiền.

Anh họ của Sâm là Dịch làm Thượng thư lang ở Tần, Kiên sai làm Điển khách, cho Sâm ở nhà của Dịch. Sâm nói:

---

[1] Sô Diễn nói: Trung Quốc có Xích huyện thần châu, trong Xích huyện thần châu lại có chín châu, chính là chín châu mà Vũ chia xếp vậy; bên ngoài ấy có thần hải bao quanh. Hai chữ hải huyện, đại khái có nguồn gốc từ đấy vậy.

[2] Ý nói trời trao mệnh cho hai nước, chưa nước nào thống nhất thiên hạ làm Hoàng đế, hai chữ kia chưa dùng được.

- Xưa kia Gia Cát Cẩn vì nước Ngô đi thông hiếu đến Thục, cùng Gia Cát Lượng chỉ tương kiến bàn việc công ở triều, lui về không gặp mặt riêng, ta trộm hâm mộ việc đó. Nay ta đi sứ cho nghỉ ở nhà riêng, đấy là việc ta không dám nhận vậy.

Bèn không chịu ở. Dịch mấy lần đến nhà trọ của Sâm, cùng thức cùng ngủ, thừa dịp hỏi Sâm việc ở Đông quốc. Sâm nói:

- Nay hai phương chia giữ, anh em đều nhận vinh sủng, luận xét bản tâm mỗi người, đều có chí hướng trong lòng. Sâm muốn nói cái tốt của Đông quốc, sợ rằng đấy không phải là điều Tây quốc muốn nghe; muốn nói cái xấu của Đông quốc, lại không phải là điều sứ thần được bàn vậy. Huynh hỏi việc đó làm gì!

Kiên sai Thái tử mời Sâm tương kiến. Người Tần muốn sai Sâm bái Thái tử, trước hết nói mát Sâm rằng:

- Vua nước lân bang, cũng như vua của mình vậy; Trữ quân của nước lân bang, cũng khác gì đâu!

Sâm nói:

- Con của Thiên tử được coi như sĩ nhân bình thường, muốn mình từ địa vị thấp hèn lên phận tôn quý vậy[1], còn chẳng dám xem bầy tôi của cha là bầy tôi của mình, huống chi là với bầy tôi của nước khác ư! Giả như không kính thực, thì lễ nghĩa có qua lại, về tình lẽ nào lại quên cung kính[2], chỉ e rằng việc khuất thân giáng tiết thành phiền phức thôi.

Bèn không chịu bái lạy.

Vương Mãnh khuyên Kiên lưu Sâm lại, Kiên không đồng ý.

5. Yên chủ Vĩ phái Đại hồng lư Ôn Thống bái Viên Chân làm Sử trì tiết, Đô đốc Hoài nam chư quân sự, Chinh nam Đại tướng

---

[1] *Lễ ký* chép: Con cả của Thiên tử, cũng là bậc sĩ vậy, thiên hạ không có người nào mới sinh ra đã tôn quý.

[2] Ý nói khi mình bái xong, theo lễ phải bái lại, thành ra Thái tử sẽ phải khuất tiết giáng thân phận xuống.

quân, Thứ sử Dương châu, phong làm Tuyên Thành công. Thống chưa qua sông Hoài thì chết.

6. Ngô vương Thùy từ Tương Ấp quay về Nghiệp thành, uy danh càng chấn động, Thái phó Bình càng ghét hận Thùy. Thùy tấu nói: "Tướng sĩ được chiêu mộ xả thân lập công, bọn Tướng quân Tôn Cái xung phong hãm trận, nên được ban thưởng khác biệt." Bình đều cản trở không thi hành. Thùy mấy lần đem việc đó ra nói, cùng Bình tranh luận tại triều đình, oán hận càng sâu. Thái hậu Khả Túc Hồn thị vốn ghét Thùy[1], chê mỉa chiến công của Thùy, cùng Bình bí mật bàn mưu giết Thùy. Con của Thái tể Khác là Khải và cậu của Thùy là Lan Kiến biết được, đem bảo với Thùy, nói:

- Tiên phát chế nhân[2], chỉ trừ Bình và Lạc An vương Tang, những người còn lại không làm gì được vậy.

Thùy nói:

- Cốt nhục tương tàn là rước loạn cho nước, ta có chết thì thôi, chẳng nỡ làm vậy.

Không bao lâu, hai người lại đến báo, nói:

- Nội ý[3] đã quyết, chẳng thể không sớm phát động.

Thùy nói:

- Nếu nhất định chẳng thể vá lành hiềm khích, ta thà lánh họ ở bên ngoài, các việc khác không phải điều ta muốn bàn.

Thùy trong lòng lấy làm lo, nhưng chưa dám bảo với các con. Thế tử Lệnh hỏi rằng:

- Tôn phụ gần đây tựa như có sắc lo buồn, há không phải vì chúa thượng thơ ấu, Thái phó ghét hiền tài, người công cao vọng trọng, càng bị ngờ kỵ sao?

---

[1] Việc đã nói ở Tấn kỷ, quyển hai mươi hai, sự kiện năm Thăng Bình nguyên niên, đời Tấn Mục đế.

[2] Tức là mình phát động trước, khống chế người khác.

[3] Nội ý, là nói ý định của người trong cung, trỏ Thái hậu Khả Túc Hồn thị vậy.

Thùy nói:

- Phải. Ta kiệt sức tận mệnh để phá cường khấu, vốn muốn bảo toàn gia tộc và quốc gia, đâu biết được sau khi công thành, lại khiến mình không có chỗ dung thân. Mày đã biết tâm tư của ta, định giúp ta mưu tính thế nào?

Lệnh nói:

- Chúa thượng tăm tối yếu hèn, ủy thác trách nhiệm cho Thái phó, một sớm họa phát ra, sẽ âu lo bởi cung nỏ đột nhiên phát động. Nay muốn giữ tộc toàn thân, không lỗi đại nghĩa, chẳng gì bằng chạy đến Long Thành, dùng lời nhún nhường tạ tội, để đợi chúa thượng xét nghĩ, như Chu công đi trú ở phía đông[1], may ra chúa thượng cảm ngộ thì được quay về, đấy là điều đại hạnh vậy. Nếu chẳng được như thế, thì ta bên trong phủ dụ dân Yên, Đại, phía ngoài vỗ về các tộc người Di, giữ cái hiểm của Phì Như để tự bảo vệ, là cách kém hơn vậy.

Thùy nói:

- Hay!

Tháng mười một, ngày Tân Hợi, là ngày sóc, Thùy thỉnh xin đi săn ở Đại Lục, nhân đó thay đổi y phục ra khỏi Nghiệp thành, chuẩn bị chạy đến Long Thành; đến Hàm Đan, con út là Lân, vốn không được Thùy yêu mến, chạy về báo thực trạng, tả hữu của Thùy đa phần trốn phản. Thái phó Bình bạch với Yên chủ Vĩ, phái Tây Bình công Cường suất lĩnh quân tinh kỵ truy đuổi Thùy, theo kịp ở Phạm Dương; Thế tử Lệnh đi đoạn hậu, Cường chẳng dám bức. Đúng lúc trời tối, Lệnh bảo Thùy rằng:

---

[1] *Kinh Thư* chép: Vũ vương mắc bệnh, Chu công dâng sách thư lên Thái vương, Vương Quý, Văn vương, xin chịu bệnh thay. Khi Vũ vương băng, Quản Thúc cùng các em tung tin đồn rằng: "Chu công sắp gây bất lợi cho chúa nhỏ." Chu công bèn sang đông thảo phạt. Chu công ở lại phương đông hai năm, tội nhân đều bị xử trị, bèn làm bài thơ dâng lên Thành vương, tên gọi là "Si hào"; Thành vương cũng không dám trách Chu công. Một hôm trời nổi sấm to gió lớn, Thành vương mở tủ kim đằng, nhìn thấy sách thư của Chu công, biết việc Chu công xin chịu bệnh thay Vũ vương, bèn cầm sách thư mà khóc, rồi đón Chu công về.

- Chúng ta vốn muốn giữ đô thành phía đông để tự bảo toàn, nay việc đã tiết lộ, mưu chẳng kịp sắp bày; Tần chủ đang chiêu mộ lôi kéo kẻ anh kiệt, chẳng bằng qua đó theo dựa Tần.

Thùy nói:

- Cái kế hôm nay, ngoài chỗ ấy còn đi đâu được!

Bèn giải tán quân kỵ, xóa sạch dấu vết, men phía nam núi lại quay về Nghiệp thành, náu ở lăng Hiển Nguyên của Triệu chủ. Chốc lát có mấy trăm quân kỵ truy bắt bốn mặt kéo đến, chống cự thì không địch nổi, chạy trốn thì không có đường, chẳng biết làm sao. Đúng lúc có đàn chim ưng bay lên, quân kỵ giải tán bỏ đi, Thùy bèn giết con ngựa trắng để tế trời, rồi cùng với người đi theo thề minh.

Thế tử Lệnh nói với Thùy rằng:

- Thái phó đố kỵ người tài, từ lúc mưu giết tôn phụ đến nay, mọi người rất phẫn hận. Nay người trong thành Nghiệp, chẳng ai biết tôn phụ ở đâu, như con thơ nghĩ nhớ mẹ, người Di, người Hạ đều thế, nếu thuận ứng lòng người, tập kích lúc Thái phó không phòng bị, bắt được dễ như lật bàn tay thôi. Sau khi việc yên định, trừ tệ tuyển hiền, ra sức nắn sửa triều chính, để phụ tá chúa thượng, yên nước vẹn nhà, công đức ấy cực lớn vậy. Cơ hội tốt hôm nay, thực chẳng nên để lỡ, xin tôn phụ cấp cho mấy tên quân kỵ, là đủ để liệu việc này.

Thùy nói:

- Như mưu của mày, việc thành công thực là đại phúc, nếu không thành hối sao cho kịp? Chẳng bằng hướng sang tây chạy trốn, có thể được vẹn toàn.

Con của Thùy là Mã Nô ngầm mưu tính trốn về, Thùy giết nó rồi đi. Đến Hà Dương, bị viên lại coi giữ bến ngăn cản, Thùy chém hắn mà qua sông. Thế rồi từ Lạc Dương cùng Đoàn phu nhân, Thế tử Lệnh, em của Lệnh là Bảo, Nông, Long, con của

anh trai là Khải, cậu là Lan Kiến, Lang trung lệnh Cao Bật đều chạy đến nước Tần, lưu vợ là Khả Túc Hồn thị ở Nghiệp thành. Ất Tuyền thú chủ[1] là Ngô Quy truy đuổi đến Văn Hương, Thế tử Lệnh đánh hắn rồi lui.

Khi trước, Tần vương Kiên nghe tin Thái tể Khác chết, ngầm có chí chiếm nước Yên, sợ uy danh của Thùy, không dám phát động. Lúc nghe tin Thùy đến, cả mừng, ra thành nghênh đón, cầm tay nói:

- Trời sinh hiền kiệt, tất sẽ cùng nhau chung thành đại công, đấy là khí số tự nhiên vậy. Trẫm mong cùng khanh chung định thiên hạ, cáo trời tại Thái Sơn, rồi sau trả lại bang cũ cho khanh, đời đời phong cho đất U châu, khiến khanh rời nước không lỗi lòng hiếu của người con, theo trẫm không lỗi lòng trung thờ quân vương, chẳng cũng cao đẹp sao!

Thùy tạ rằng:

- Khách trọ là tôi thần, được miễn tội là may; vinh hạnh giữ bổn bang, không phải là điều thần dám mong ngóng!

Kiên lại mến tài của Thế tử Lệnh và Mộ Dung Khải, đều hậu đãi họ, ban thưởng cự vạn, mỗi khi tiến kiến, chăm chú quan sát hai người. Sĩ dân Quan Trung vốn nghe danh cha con Thùy, đều kính mộ họ. Vương Mãnh nói với Kiên rằng:

- Cha con Mộ Dung Thùy, ví như rồng hổ, không phải là vật có thể thuần phục được, nếu bọn họ mượn dịp gió mây, sẽ chẳng thể khống chế được nữa, chẳng bằng sớm trừ đi.

Kiên nói:

- Ta đang thu nắm anh hùng để quét sạch bốn bể, sao lại giết họ! Vả lại bọn họ vừa mới đến, ta lấy lòng thành thực thu nạp họ rồi; kẻ thất phu còn chẳng quên lời, huống chi là bậc vạn thặng ư?

---

[1] Là thủ lĩnh thủ giữ ổ lũy Ất Tuyền vậy.

Bèn lấy Thùy làm Quán quân tướng quân, phong tước Tân Đô hầu, Khải làm Tích nỗ tướng quân.

Ngụy doãn Phạm Dương vương Đức của nước Yên vốn thân thiện với Thùy, cùng Xa kỵ Tòng sự trung lang Cao Thái đều bị cách chức quan. Thượng thư hữu thừa Thân Thiệu nói với Thái phó Bình rằng:

- Nay Ngô vương chạy ra ngoài, người bên ngoài rối rít, nên trưng triệu hiền tài là liêu thuộc của Ngô vương, công khai tiến cử họ, đại khái có thể tiêu trừ lời phỉ báng.

Bình nói:

- Người nào có thể tiến cử được?

Thiệu nói:

- Cao Thái là lãnh tụ của bọn họ vậy.

Vì thế dùng Thái làm Thượng thư lang. Thái, là cháu họ của Chiêm[1]; Thiệu là con của Dận vậy.

Nước Tần lưu giữ Lương Sâm hơn một tháng, mới sai quay về. Sâm gấp đường mà tiến, gần đến Nghiệp thành, Ngô vương Thùy đã chạy đến nước Tần. Sâm nói với Thái phó Bình rằng:

- Người Tần hàng ngày duyệt quân lữ, tích tụ nhiều lương ở Thiểm Đông; theo quan sát của Sâm, việc hòa hảo tất chẳng thể lâu. Nay Ngô vương lại qua theo dựa họ, nước Tần tất có mưu tính nhòm ngó nước Yên, nên sớm phòng bị việc đó.

Bình hỏi:

- Nước Tần lẽ nào chịu tiếp nhận kẻ phản thần mà phản phá hỏng hòa hảo sao?

Sâm nói:

- Nay hai nước chia chiếm Trung nguyên, thường có chí nuốt lẫn nhau; lúc Hoàn Ôn vào cướp, bên kia vì tính toán mà cứu

---

[1] Việc về Cao Chiêm, xem ở Tấn kỷ, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Thái Hưng thứ hai.

nhau, không phải là yêu mến nước Yên vậy; nếu nước Yên có họa nạn, bên kia há quên cái chí hướng ban đầu của họ sao!

Bình hỏi:

- Tần chủ là người thế nào?

Sâm nói:

- Sáng suốt mà khéo quyết đoán.

Lại hỏi về Vương Mãnh, Sâm nói:

- Danh tiếng không thể hư hão được.

Bình đều không cho là đúng. Sâm lại đem việc báo với Yên chủ Vĩ, Vĩ cũng không cho là như vậy. Sâm đem việc báo với Hoàng Phủ Chân, Chân ngầm lo việc ấy, dâng sớ nói:

"Phù Kiên tuy phái sứ thăm hỏi liên tiếp không dừng, nhưng thực có lòng dòm ngó thượng quốc, không phải là mến đức mộ nghĩa, chẳng quên giao ước cũ vậy. Từ lúc trước xuất binh ra Lạc Xuyên[1], cho tới khi sứ giả lần lượt đến, cái hiểm dễ hư thực của quốc gia, bên kia đều biết được rồi. Nay Ngô vương Thùy lại qua theo bên ấy, làm mưu chủ của họ; cái họa Ngũ Viên[2], chẳng thể không phòng bị. Lạc Dương, Thái Nguyên, Hồ Quan, đều nên tuyển tướng thêm binh, để phòng bị cái họa chưa thành."

Vĩ triệu Thái phó Bình mưu bàn việc ấy, Bình nói:

- Nước Tần nhỏ sức yếu, cậy nước ta là hậu viện; vả lại Phù Kiên chỉ mong khéo léo giữ đạo, nhất định chẳng thu nạp lời của phản thần, dứt tuyệt hòa hảo hai nước; ta chẳng nên khinh suất tự kinh nhiễu để mở lòng cho kẻ cướp.

Rút cục không thi hành phòng bị.

Nước Tần phái Hoàng môn lang Thạch Việt đưa lễ đến nước Yên, Thái phó Bình đem sự xa xỉ biểu tỏ với Việt, muốn dùng

---

[1] Trỏ việc Cẩu Trì và Đặng Khương đi cứu nước Yên lúc trước vậy.

[2] Ngũ Viên (伍员), người nước Sở, cha bị Sở Bình vương giết, Ngũ Viên trốn sang nước Ngô, vua Ngô tin dùng, sau đó theo kế của Ngũ Viên, đánh vào tận kinh đô nước Sở, đuổi Sở Chiêu vương, quật mả Sở Bình vương.

cách ấy khoe sự giàu thịnh của nước Yên. Cao Thái và Thái phó Tham quân Lưu Tĩnh người Hà Gian nói với Bình rằng:

- Việt nói lời hão lại nhìn chỗ xa, không phải là cầu hòa hiếu, mà là quan sát điềm họa vậy. Nên diễu binh lực cho hắn xem, dùng cách ấy bẻ gãy mưu của họ. Nay lại đem sự xa xỉ biểu tỏ với hắn, càng bị hắn khinh thường thôi.

Bình không theo lời. Thái bèn tạ rằng có bệnh quay về.

Bấy giờ Khả Túc Hồn thị xâm nhiễu quốc chính, Thái phó Bình tham lợi không chán, hối lộ lên đến thượng tầng, quan lại không xét tài tiến cử, quần hạ oán phẫn, Thượng thư tả thừa Thân Thiệu dâng sớ, cho rằng:

"Quan Thú, Tể, là cái gốc đưa đến thịnh trị. Thú, Tể hiện nay, đại để đều không phải là người như thế, hoặc võ tướng xuất thân từ quân ngũ, hoặc quý thích sinh trưởng nơi gấm lụa, đã không qua tuyển lựa từ hương khúc, lại chẳng trải chức ở triều đình. Thêm nữa việc truất trắc vô chuẩn tắc, tham lam biếng lười không gặp hình phạt phải sợ, thanh liêm giữ mình không được tưởng thưởng khích lệ. Thế nên bách tính khốn khó, giặc cướp đây rẫy, kỷ rối cương suy, chẳng có ai giúp đốc trách chỉnh trị. Thêm nữa, quan lại rất nhiều, vượt hơn so với đời trước, việc công tư rối loạn, chẳng ngăn được phiền nhiễu. Hộ khẩu của Đại Yên, số lượng bằng tổng của hai nước giặc, cái cứng khỏe của cung mã, bốn phương chẳng đâu bằng; vậy mà gần đây khi giao chiến thường thua bại, đấy đều bởi Thú, Tể thu thuế trưng phát chẳng công bằng, xâm phạm lừa gạt không dừng, khiến kẻ ở người đi đều khốn quẫn, chẳng ai chịu dốc sức quên thân vậy. Phụ nữ tại hậu cung hơn bốn nghìn người, đồng thị, tư dịch[1] không gồm trong số ấy, phí dụng một ngày, giá đến vạn cân vàng; sĩ dân nối theo phong khí, đua nhau xa phí. Bên kia Tần, Ngô tiếm tích[2], vẫn có thể điều hòa trị lý, có lòng kiêm tính, vậy mà nước ta trên dưới biếng lười, ngày một mất thứ tự;

---

[1] Tức những trẻ nhỏ hầu hạ việc vặt và kẻ hầu sai đi cắt cỏ kiếm củi vậy.

[2] Ý nói nước Tần tiếm hiệu, nước Tấn (Ngô) dời tới ở một góc biên bìa.

ta chẳng tu chỉnh, chính là ước muốn của bên kia vậy. Thần cho rằng nên tinh tuyển Thú, Tế, đồng thời giảm bớt chức quan, cứu giúp phủ dụ gia thuộc binh sĩ, khiến công tư vẹn hai bề, dừng việc phù hoa xa xỉ, yêu tiếc phí dụng chi dùng, thưởng tất xứng công, phạt phải đúng tội. Như thế thì Hoàn Ôn, Vương Mãnh có thể bêu đầu, hai phương có thể lấy được, há chỉ là yên dân giữ biên cảnh mà thôi sao! Lại nữa, giặc rợ Thập Dực Kiền già cả tối tăm, dẫu rằng thiếu cống tiến, nhưng không gây loạn được, vậy mà lao nhọc sĩ binh đóng trú nơi xa, có cái phí tổn vô ích[1]*. Chẳng bằng dời binh đến Tinh châu, khống chế phía tây Hoàng Hà, phía nam khiến Hồ Quan được vững chắc, phía bắc khiến Tấn Dương được tăng cường, phía tây cự giữ giặc đến cướp, địch đi qua thì cắt đứt phía sau, còn hơn trú ở tòa thành cô lẻ giữ chỗ đất vô dụng vậy."*

Sớ tấu lên, không được xét.

7. Ngày Tân Sửu, Thừa tướng Dục và Đại tư mã Ôn hội gặp tại Đồ Trung, để mưu tính hành động về sau; lấy Thế tử của Ôn là Hi làm Thứ sử Dự châu, ban Giả tiết.

8. Khi trước, người Yên hứa cắt đất từ Hổ Lao về tây hối lộ nước Tần; sau khi binh Tấn lui, người Yên hối việc ấy, bảo với người Tần rằng:

- Hành nhân nói lầm[2]. Người có nước có nhà, chia nạn cứu họa, là đạo thường vậy.

Tần vương Kiên cả giận, phái Phụ quốc tướng quân Vương Mãnh, Kiến uy tướng quân Lương Thành và Thứ sử Lạc châu Đặng Khương suất lĩnh ba vạn quân bộ kỵ phạt Yên. Tháng mười hai, tiến đánh Lạc Dương.

9. Đại tư mã Ôn trưng phát dân của hai châu Từ, Duyện đắp thành Quảng Lăng, chuyển đến trấn chỗ ấy. Bấy giờ trưng phát

---

[1] Trỏ việc nước Yên đóng lính tại Vân Trung phòng bị nước Đại vậy.

[2] Ý nói người đi sứ hứa hẹn cắt đất là nói nhảm.

lao dịch liên miên, lại thêm dịch bệnh truyền nhiễm, người chết bốn, năm phần mười, bách tính than oán. Bí thư giám Tôn Thịnh sáng tác sách "Tấn Xuân thu", chép thẳng việc đương thời. Đại tư mã Ôn thấy sách ấy, giận, bảo con của Thịnh rằng:

- Việc tại Phương Đầu thực bị thất lợi, nhưng đâu đến mức như lời mà tôn quân[1] nói! Nếu cuốn sử này được lưu hành, tự nhiên có việc can hệ đến môn hộ của ngài[2].

Con của Thịnh vội vàng tạ tội xin sửa đổi sách ấy. Bấy giờ Thịnh già lão ở nhà, tính cách ngay thẳng nghiêm túc, giữ phép tắc quy củ, con cháu dẫu bạc đầu loang lổ, Thịnh đối đãi càng nghiêm khắc hơn. Đến bấy giờ các con cùng rập đầu gào khóc, thỉnh xin vì trăm khẩu bày kế. Thịnh cả giận, không đồng ý; các con bèn bí mật sửa sách ấy. Thịnh lúc trước soạn chép tập sách khác, truyền ở nước ngoài. Lúc Hiếu Vũ đế tìm kiếm sách lạ, có được sách ấy ở người Liêu Đông, so thấy không giống bản gốc. Vì thế hai sách cùng tồn tại.

Năm Thái Hòa thứ năm (Canh Ngọ – 370)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Hợi, Viên Chân nhân vì Lương Quốc nội sử Chu Hiến người Bái Quận và em là Nhữ Nam nội sử Bân ngầm qua lại với Đại tư mã Ôn, liền giết họ.

2. Vương Mãnh nước Tần gửi thư cho Thứ sử Kinh châu của nước Yên là Vương Trúc người quận Vũ Uy nói:

"Quốc gia nay đã lấp cái hiểm của Thành Cao, chặn đường thông Mạnh Tân, hổ lữ của đại giá trăm vạn, từ Chỉ Quan đánh lấy Nghiệp đô, thành Kim Dung cùng khốn trú giữ, ngoài không có cứu viện, binh sư dưới chân thành, tướng quân xét xem, lẽ nào ba trăm binh tốt nhọc mệt của ngài có thể cố giữ được!"

---

[1] Thời Tấn, trước mặt con của người khác, thường gọi cha họ là tôn quân, tôn công.

[2] Ý nói sẽ diệt gia tộc nhà Tôn Thịnh.

Trúc sợ, dâng Lạc Dương xin hàng; Mãnh bày binh thu nhận Trúc. Vệ đại tướng quân Lạc An vương Tang của nước Yên giữ thành Tân Lạc, phá binh Tần ở Thạch Môn, bắt được tướng Tần là Dương Mãnh.

Khi Vương Mãnh phát binh Trường An, mời Mộ Dung Lệnh tham dự việc quân của mình, dùng làm hướng đạo. Lúc sắp khởi hành, Mãnh đến chỗ Mộ Dung Thùy uống rượu, ung dung hỏi Thùy rằng:

- Nay sắp sửa xa biệt, ngài có gì tặng ta? Khiến ta nhìn vật nhớ người.

Thùy cởi bội đao tặng Mãnh, Mãnh đến Lạc Dương, hối lộ người thân tín của Thùy là Kim Hi, sai trá làm sứ giả của Thùy, bảo Lệnh rằng:

- Cha con ta đến đây, để trốn cái chết vậy. Nay Vương Mãnh ghét hận người khác như thù, gièm pha hủy báng ngày một sâu; Tần vương tuy bề ngoài hậu đãi thân thiện với nhau, trong tâm ông ấy thực khó biết. Kẻ trượng phu trốn chết mà rút cục chẳng thoát, sẽ bị thiên hạ chê cười. Ta nghe nói Đông triều gần đây bắt đầu hối hận tỉnh ngộ lại, Quốc chủ và Hậu trách lỗi nhau. Ta nay trở lại Đông triều, nên phái người báo với mày; ta đã đi rồi, có cơ hội mày nên nhanh chóng xuất phát.

Lệnh ngờ vực, do dự hết ngày, lại chẳng thể tra xét kỹ. Bèn đem quân kỵ cũ, trá là ra ngoài săn bắn, rồi trốn đến chỗ Lạc An vương Tang ở Thạch Môn. Mãnh bèn dâng biểu kể tình trạng Lệnh làm phản, Thùy sợ hãi liền chạy ra ngoài, đến Lam Điền, bị quân kỵ đuổi theo bắt được. Tần vương Kiên triệu gặp ở sảnh đường phía đông, úy lạo Thùy rằng:

- Khanh vì việc nhà việc nước bất hòa, đem thân nương nhờ trẫm. Con hiền trong lòng chẳng quên gốc, vẫn nghĩ nhớ về cố hương, cũng là mỗi người theo chí hướng của mình, chẳng đáng bắt tội. Nhưng nước Yên sắp mất, không phải là việc mà Lệnh

có thể bảo tồn được, chỉ tiếc cho hắn là lao mình vào miệng hổ thôi. Vả lại cha con anh em, tội chẳng liên can đến nhau, khanh sao lại quá sợ hãi mà khốn khổ như thế vậy!

Rồi đãi ngộ Thùy như trước. Người Yên nhân vì Lệnh phản mà quay về, cha của Lệnh được nước Tần hậu đãi, nghi Lệnh là phản gián, đày Lệnh đến Sa Thành, cách Long đô sáu trăm dặm về hướng đông bắc.

Thần Quang nói: Xưa kia nhà Chu được Vi Tử mà thay mệnh nhà Thương[1], *nước Tần được Do Dư mà làm bá Tây Nhung*[2], *nước Ngô được Ngũ Viên mà thắng nước Sở mạnh*[3], *nhà Hán được Trần Bình mà tru diệt Hạng Tịch*[4], *nước Ngụy được Hứa Du mà đại phá Viên Thiệu*[5]; *tôi thần tài năng của nước địch bên kia, theo đến cho mình sử dụng, là chỗ cậy dựa tốt để tiến thủ. Vương Mãnh biết tâm ý Mộ Dung Thùy về lâu dài khó tin tưởng, lại chẳng nghĩ nước Yên còn chưa diệt được, Thùy vì tài cao công lớn, vô tội bị hoài nghi, cùng khốn theo dựa nước Tần, chưa có dị tâm, vội vàng vì ngờ kỵ giết đi, đấy là trợ giúp nước Yên làm việc vô đạo lại lấp kín cửa với người đến theo hàng, làm thế sao được! Cho nên Tần vương Kiên lấy lễ đãi Thùy để khiến người Yên trông ngóng, thân gần Thùy để khiến cái tình của Thùy với nước Yên dứt tuyệt, sủng đãi Thùy để khiến lòng*

---

[1] Ân Trụ bạo ngược ngày càng quá, Vi Tử bèn ôm đồ tế mà chạy sang nhà Chu. Vũ vương bèn tuyên cáo với chư hầu: "Nhà Ân mặc tội nặng, chẳng thể không thảo phạt." Rồi phạt Trụ, giết chết, chấm dứt nhà Ân.

[2] Người Nhung sai Do Dư đi sứ nước Tần, Mục công giữ Do Dư lại mà đưa tặng Nhung vương nữ nhạc, Nhung vương nhận lấy mà đem lòng yêu thích, Mục công bèn đưa trả Do Dư. Do Dư mấy lần can gián chẳng được nghe, Mục công lại sai người ly gián, Do Dư bèn hàng Tần. Mục công hỏi về cái hình thế của việc phạt Nhung, rốt cuộc kiêm gồm mười hai nước, mở đất nghìn dặm, xưng bá Tây Nhung.

[3] Nước Sở giết Ngũ Xa, con Ngũ Xa là Ngũ Viên trốn sang nước Ngô, Ngô vương Hạp Lư dùng mưu của Viên mà phạt Sở, đánh đến tận Dĩnh Đô.

[4] Xem việc ở Hán kỷ quyển thứ nhất, sự kiện từ năm thứ hai tới năm thứ tư đời Hán Cao đế.

[5] Xem việc ở Hán kỷ quyển thứ năm mươi lăm, sự kiện năm Kiến An thứ năm đời Hán Hiến đế.

người Yên lay động, tín nhiệm Thùy để khiến cái tâm của người Yên hướng về, không có gì là quá vậy. Mãnh vì sao phải gấp gáp với việc giết Thùy, đến mức làm ra hành vi của kẻ gian trá nơi phố chợ, tựa như ghen ghét người được sủng ái mà gièm mỉa họ, đấy há phải là việc mà người quân tử có đức cao đẹp nên làm sao!

3. Lạc An vương Tang tiến quân đóng trú tại Huỳnh Dương, Vương Mãnh phái Kiến uy tướng quân Lương Thành, Thứ sử Lạc châu Đặng Khương đánh đuổi Tang; lưu Khương lại trấn giữ thành Kim Dung, lấy Phụ quốc Tư mã Hoàn Dần làm Thái thú Hoằng Nông, thay Khương đóng lính giữ Thiểm Thành rồi quay về.

Tần vương Kiên lấy Vương Mãnh làm Tư đồ, Lục thượng thư sự, phong tước Bình Dương quận hầu. Mãnh cố từ rằng:

- Nay Yên, Ngô chưa bình, nhung xa chưa nghỉ, lại mới lấy được một thành, lập tức nhận cái thưởng của tam công, nếu như diệt sạch hai nước địch, sẽ lấy gì để phong thêm!

Kiên nói:

- Nếu trẫm chẳng tạm thời nén ý, lấy gì để biểu tỏ đức tốt rạng ngời của khanh! Trẫm đã chiếu lệnh sai Hữu ti quyền nghi giữ chức vị hiện tại của khanh; việc phong tước đáp công, khanh hãy gắng theo mệnh trẫm!

4. Tháng hai, ngày Quý Dậu, Viên Chân chết. Thái thú Trần Quận là Chu Phụ lập con của Chân là Cấn làm Kiến uy tướng quân, Thứ sử Dự châu, để giữ Thọ Xuân, phái con mình là Kiền Chi và Tư mã Thoán Lượng đến Nghiệp thành thỉnh mệnh. Người Yên lấy Cấn làm Thứ sử Dương châu, Phụ làm Thứ sử Kinh châu.

5. Tháng ba, Tần vương Kiên lấy Lại bộ Thượng thư Quyền Dực làm Thượng thư Hữu bộc xạ. Mùa hạ, tháng tư, lần nữa lấy Vương Mãnh làm Tư đồ, Lục thượng thư sự; Mãnh cố chối từ, bèn thôi.

6. Hai nước Tần, Yên đều phái binh trợ giúp Viên Cấn, Đại tư mã Ôn phái bọn Đốc hộ Trúc Dao ngăn chống họ. Binh Yên đến trước, bọn Dao cùng họ giao chiến ở Vũ Khâu, phá được. Thái thú Nam Đốn là Hoàn Thạch Kiền hạ được thành phía nam Thọ Xuân.

Thạch Kiền, là con của em trai Ôn vậy.

7. Tần vương Kiên lại phái Vương Mãnh đốc bọn Trấn nam tướng quân Dương An gồm mười tướng lĩnh, sáu vạn quân bộ kỵ đi phạt nước Yên.

8. Mộ Dung Lệnh tự liệu mình rút cục chẳng thoát họa, mật mưu khởi binh, binh trích thú trong Sa thành mấy nghìn người, Lệnh đều hậu đãi phủ dụ họ. Tháng năm, ngày Canh Ngọ, Lệnh giết Nha môn Mạnh Quy. Thành đại là Thiệp Khuê sợ, xin tự ra sức báo đáp. Lệnh tin lời hắn, bố trí làm tả hữu. Thế rồi Lệnh suất lĩnh binh trích thú sang đông tập kích thành Uy Đức, giết Thành lang Mộ Dung Thương, chiếm thành sắp xếp binh lực, phái người chiêu gọi các lính thú khắp nơi, bọn họ hợp nhau đến hưởng ứng. Trấn đông tướng quân Bột Hải vương Lượng trấn Long Thành, Lệnh chuẩn bị tập kích Lượng; em của Lượng là Lân đem tin báo với Lượng, Lượng đóng thành cự giữ. Ngày Quý Dậu, Thiệp Khuê nhân lúc đứng hầu tập kích Lệnh, Lệnh một ngựa chạy trốn, bè đảng của Lệnh đều tan vỡ. Thiệp Khuê truy đuổi Lệnh đến đầm Tiết Lê, bắt được liền giết đi, đến thẳng Long Thành bẩm với Lượng. Lượng vì thế giết Thiệp Khuê, thu thây Lệnh mà chôn táng.

9. Tháng sáu, ngày Ất Mão, Tần vương Kiên đưa tiễn Vương Mãnh ở Bá Thượng, nói:

- Nay đem trọng nhiệm vùng Quan Đông ủy thác cho khanh, khanh nên phá Hồ Quan trước, bình Thượng Đảng, ruổi dài lấy Nghiệp thành, đấy gọi là "sét đánh không kịp bưng tai." Trẫm sẽ đích thân đốc suất muôn quân, đi kế sau khanh giữa đêm đội

sao xuất phát, xe thuyền vận lương, thủy lục cùng tiến, khanh chớ lo lắng việc phía sau vậy.

Mãnh nói:

- Thần cậy dựa uy linh, tuân phụng kế sách đã thành, bình sạch rợ Hồ, như gió quét lá khô, hy vọng không phiền nhọc đến kiệu loan dấn thân phạm bụi trần, chỉ mong Bệ hạ mau chóng sắc lệnh cho Hữu ti sắp xếp nơi ở cho người Tiên Ti.

Kiên rất hài lòng.

10. Mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Dậu là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

11. Vương Mãnh của nước Tần đánh Hồ Quan, Dương An đánh Tấn Dương. Tháng tám, Yên chủ Vĩ hạ lệnh cho Thái phó Thượng Dung vương Bình thống suất ba chục vạn tinh binh trong ngoài để cự binh Tần. Vĩ vì nước Tần phạm cướp lo lắng, triệu Tán kỵ thị lang Lý Phượng, Hoàng môn thị lang Lương Sâm, Trung thư thị lang Nhạc Tung hỏi rằng:

- Binh Tần đông ít thế nào? Nay đại quân đã xuất phát, binh Tần có thể giao chiến chăng?

Phượng nói:

- Nước Tần nhỏ binh yếu, không phải là địch thủ của vương sư; Cảnh Lược tài thường[1], lại không so được với Thái phó, chẳng đáng lo vậy.

Sâm và Tung nói:

- Thắng bại tại mưu, chẳng tại đông hay ít. Binh Tần từ xa phạm cướp, sao chịu không giao chiến! Vả lại ta nên dụng mưu để cầu thắng, há có thể mong họ không đánh mà được sao!

Vĩ không hài lòng. Vương Mãnh hạ được Hồ Quan, bắt Thái thú Thượng Đảng, Nam An vương Việt, các quận huyện Mãnh đi qua đều ngóng gió theo hàng. Người Yên rung động.

---

[1] Vương Mãnh (王猛), tự Cảnh Lược (景略).

Hoàng môn thị lang Phong Phu hỏi Tư đồ Trưởng sử Thân Dận rằng:

- Việc sẽ thế nào?

Dận than rằng:

- Nghiệp thành tất mất thôi, bọn ta năm nay sẽ thành giặc tù của nước Tần. Thế nhưng nước Việt được sao Tuế mà nước Ngô phạt họ, rút cục nhận cái họa về mình[1]. Nay phúc đức tại nước Yên, nước Tần tuy đắc chí, nhưng nước Yên dựng lại được, bất quá là một kỷ thôi.

12. Đại tư mã Ôn từ Quảng Lăng suất lĩnh hai vạn sĩ chúng đánh dẹp Viên Cấn; dùng Thái thú Tương Thành là Lưu Ba làm Hoài Nam nội sử, lĩnh năm nghìn người trấn Thạch Đầu.

Ba, là cháu của Ngỗi vậy[2].

Ngày Quý Sửu, Ôn đánh bại Cấn tại Thọ Xuân, bèn vây Thọ Xuân. Tả vệ tướng quân Mạnh Cao của nước Yên đem quân kỵ cứu Cấn, đến phía bắc sông Hoài, chưa qua sông, đúng lúc nước Tần phạt Yên, nước Yên triệu Cao quay lại.

13. Yêu tặc ở quận Quảng Hán là Lý Hoằng trá xưng là con của Quy Nghĩa hầu Thế nước Hán, tụ chúng hơn vạn người, tự xưng là Thánh vương, định niên hiệu là Phượng Hoàng. Người ở Lũng Tây là Lý Cao trá xưng là con của Thành chủ Hùng, đánh phá Phù thành, đuổi Thứ sử Lương châu Dương Lượng. Tháng chín, Thứ sử Ích châu Chu Sở phái con là Quỳnh đánh dẹp Cao, lại sai con của Quỳnh là Thái thú Tử Đồng tên là Hao đánh dẹp Hoằng, đều bình được.

14. Dương An của nước Tần đánh Tấn Dương, Tấn Dương binh nhiều lương đủ, rất lâu không hạ được. Vương Mãnh lưu

---

[1] *Tả truyện*, Chiêu công năm thứ ba mươi hai, nước Ngô đánh nước Việt. Sử Mặc nói: "Không đầy bốn mươi năm, nước Việt sẽ có nước Ngô chăng! Việt được sao Tuế mà Ngô dám đánh, tất phải chịu điềm hung vậy."

[2] Lưu Ngỗi, là đại thần Đông Tấn, thời Tấn Nguyên đế, vì tránh nạn Vương Đôn, lên bắc hàng nước Triệu của Thạch Lặc.

Đồn kỵ Hiệu úy Cẩu Trường đóng lính giữ Hồ Quan, dẫn binh trợ giúp An đánh Tấn Dương, làm địa đạo, sai Hổ nha tướng quân Trương Hào suất lĩnh mấy trăm tráng sĩ ngầm tiến vào trong thành, hô lớn chém then cửa, đón binh Tần vào. Ngày Tân Tỵ, Mãnh và An vào thành Tấn Dương, bắt Thứ sử Tinh châu, Đông Hải vương Trang, Thái phó Bình úy kỵ Mãng không dám tiến, đóng trại ở sông Lộ. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Hợi, Mãnh lưu tướng quân Mao Đương người quận Vũ Đô đóng lính giữ Tấn Dương, tự tiến binh đến sông Lộ, cùng Mộ Dung Bình cầm giữ nhau.

Ngày Nhâm Tuất, Mãnh phái Tướng quân Từ Thành đi dò xét hình thế hiểm yếu của quân Yên, hẹn giữa trưa báo lại; đến chiều tối Thành mới quay về, Mãnh giận, muốn chém đi. Đặng Khương thỉnh xin rằng:

- Nay giặc đông ta ít, sớm mai sẽ khai chiến; Thành, là đại tướng vậy, nên tạm thời tha cho hắn.

Mãnh nói:

- Nếu chẳng giết Thành, quân pháp không xác lập được.

Khương cố thỉnh xin rằng:

- Thành, là Quận tướng của Khương vậy, tuy rằng trái kỳ hẹn nên chém, Khương tình nguyện cùng Thành dốc sức quyết đánh để chuộc tội cho hắn.

Mãnh không đồng ý. Khương giận, quay về doanh trại, thúc trống cầm binh, chuẩn bị đánh Mãnh. Mãnh hỏi nguyên cớ vì sao, Khương nói:

- Ta thụ chiếu đánh dẹp giặc phương xa; nay có giặc gần, tự giết lẫn nhau, ta muốn trừ hắn trước!

Mãnh cho là Khương có nghĩa khí lại dũng cảm, sai người nói với Khương rằng:

- Tướng quân hãy dừng, ta nay tha cho hắn.

Thành thoát được rồi, Khương đến chỗ Mãnh tạ lỗi. Mãnh cầm tay Khương nói:

- Ta thử tướng quân thôi, tướng quân với Quận tướng còn như thế, huống chi là với việc quốc gia, ta không lo giặc nữa rồi!

Thái phó Bình cho là Mãnh quân cô thâm nhập, muốn dùng cách cầm giữ lâu chế phục Mãnh. Bình là người tham bỉ, quây núi cấm sông, bán củi và nguồn nước mưu lợi, tích tiền bạc như gò đống; sĩ tốt oán phẫn, chẳng ai có chí chiến đấu. Mãnh nghe tin ấy, cười nói:

- Mộ Dung Bình thực sự là nô tài, dẫu có binh chúng ức triệu chẳng đáng sợ, huống chi là mấy chục vạn ư! Ta nay phá hắn là chắc chắn rồi.

Bèn phái Du kích tướng quân Quách Khánh suất lĩnh năm nghìn quân kỵ, ban đêm theo đường hẻm tiến ra phía sau doanh của Bình, đốt xe truy trọng của Bình, ánh lửa từ Nghiệp thành trông thấy được. Yên chủ Vĩ sợ, phái Thị trung Lan Y trách hỏi Bình rằng:

- Vương, là con của Cao tổ vậy[1], đáng lý phải lấy việc tông miếu xã tắc làm mối lo, sao không phủ dụ chiến sĩ mà lại đi buôn bán củi nước, chỉ lấy chuyện sinh lợi của cải làm thích ý! Của cải tích chứa trong phủ khố, trẫm và Vương chung hưởng, lo gì nghèo khó! Nếu binh giặc tiến chiếm, nước mất nhà tan, Vương giữ tiền và lụa muốn yên ổn ở đâu!

Bèn lệnh sai đem hết tiền, lụa phát tán cho quân sĩ, lại thúc sai ra đánh. Bình cả sợ, phái sứ thỉnh xin giao chiến với Mãnh.

Ngày Giáp Tý, Mãnh bày trận ở Vị Nguyên rồi thề với binh chúng rằng:

- Vương Cảnh Lược chịu hậu ân của quốc gia, kiêm lĩnh trọng nhiệm trong ngoài, nay cùng chư quân vào sâu đất giặc,

---

[1] Mộ Dung Hối, miếu hiệu là Cao tổ.

nên phải dốc sức đến chết, có tiến không lùi, cùng lập đại công, để báo đáp quốc gia; tại triều đình nhận tước phong của quân chủ hiền minh, trước mặt phụ mẫu nâng chén chúc thọ, chẳng cũng cao đẹp sao!

Sĩ chúng đều nhảy nhót, phá chõ vứt lương, hô lớn tranh nhau tiến.

Mãnh trông xa thấy binh Yên đông, bảo Đặng Khương rằng:

- Chiến sự hôm nay, phi tướng quân chẳng thể phá địch, cái cơ thành bại, là ở một trận này, tướng quân hãy gắng lên!

Khương nói:

- Nếu có thể tiến cử giúp ta làm Tư lệ, Công bất tất phải lo lắng việc này.

Mãnh nói:

- Đấy không phải là việc ta can dự được, nhưng nhất định sẽ giúp ngài làm Thái thú An Định, Vạn hộ hầu.

Khương không hài lòng rồi lui về. Chốc lát giao binh, Mãnh triệu gọi Khương, Khương nằm yên không đáp ứng. Mãnh ruổi ngựa tới hứa việc đó, Khương bèn uống rượu thỏa thích trong trướng, cùng bọn Trương Hào, Từ Thành lên ngựa múa mâu, ruổi đến trận của quân Yên, ra vào bốn lượt, bên cạnh tựa như không có người, sát thương mấy trăm địch. Đến giữa trưa, binh Yên đại bại, bắt chém hơn năm vạn người, thừa thắng truy kích, lại giết và thu hàng đến hơn chục vạn. Bình một ngựa trốn chạy về Nghiệp thành.

Thôi Hồng nói: Đặng Khương thỉnh xin cho Quận tướng là uốn cong phép tắc, theo ý riêng vậy; cầm binh muốn đánh Vương Mãnh, là không biết có bề trên vậy; tới lúc giao chiến lại cầu chức Tư lệ trước, là bức đòi quân chủ vậy; có ba điều ấy, tội nào lớn bằng! Mãnh có thể dung nhẫn cho cái sở đoản của Khương, thu lấy cái sở trường của hắn, như thuần mãnh hổ, chế ngự hãn mã, để hoàn thành đại công. Kinh

Thi có câu: "Thái phong thái phỉ, vô dĩ hạ thể.[1]*" Là nói về việc này của Mãnh vậy!*

15. Binh Tần ruổi dài tới phương đông, ngày Đinh Mão, vây Nghiệp thành. Mãnh dâng sớ nói:

"Thần lấy ngày Giáp Tý, làm ngày đại diệt giặc xấu. Thuận theo chí nhân ái của Bệ hạ, khiến sĩ dân của sáu châu chẳng hay biết việc đổi chủ, trừ phi là kẻ giữ lòng mê muội trái mệnh, nhất nhất không hại một ai."

Tần vương Kiên đáp sớ rằng:

"Tướng quân xuất trận chẳng qua mùa, mà đánh hạ được kẻ thủ ác, công huân cao hơn người xưa. Trẫm nay đích thân thống suất sáu quân, trông ánh sao đi gấp như điện xẹt. Tướng quân hãy nghỉ dưỡng tướng sĩ của mình, để đợi trẫm đến, rồi mới đánh lấy Nghiệp thành."

Lúc Mãnh chưa đến, bên cạnh Nghiệp thành cướp bóc công nhiên hoành hành, lúc Mãnh đến, xa gần cúi phục yên ắng; hiệu lệnh nghiêm minh, quân không ngầm xâm phạm dân, phát luật giản lược, chính lệnh khoan hòa, dân Yên đều được an nghiệp, họ lại bảo nhau rằng: "Chẳng ngờ hôm nay lại xuất hiện Thái Nguyên vương!" Vương Mãnh nghe được lời ấy, than rằng:

- Mộ Dung Huyền Cung[2] đích xác là kỳ sĩ, có thể gọi là đức nhân ái của người xưa còn truyền lại vậy.

Vì thế bày cỗ thái lao để tế Khác.

Tháng mười một, Tần vương Kiên lưu Lý Uy phụ Thái tử giữ Trường An, Dương Bình công Dung trấn Lạc Dương, tự mình thống suất chục vạn quân tinh nhuệ đi nhanh đến Nghiệp thành, bảy ngày thì đến huyện An Dương, bày yến mời các cố lão thời tổ phụ[3]. Mãnh ngầm đi đến An Dương yết kiến Kiên, Kiên nói:

---

[1] Hái rau phong, rau phỉ, không câu nệ vì cái rễ dở mà bỏ cái cọng ngon.

[2] Mộ Dung Khác, tự Huyền Cung, được phong hiệu là Thái Nguyên vương.

[3] Phù Hồng (Bồ Hồng) và Phù Kiện ngày trước đóng trại ở Phương Đầu, các cố lão còn sống nghe tin Kiên đến tới, nghênh đón ở An Dương, cho nên Kiên đặt yến mời.

- Xưa kia Chu Á Phu chẳng nghênh đón Hán Văn đế[1], nay tướng quân lâm địch mà rời bỏ quân, sao vậy?

Mãnh nói:

- Á Phu chẳng nghênh đón bậc nhân chủ cốt để cầu danh, thần ngầm chê việc đó. Vả lại thần phụng thừa uy linh của Bệ hạ, đánh giặc rợ sắp diệt vong, ví như cá ở trong chõ, sao đáng để lo lắng vậy! Giám quốc thơ ấu, loan giá đi xa, hoặc giả xảy chuyện bất trắc, hối làm sao kịp! Bệ hạ quên lời nói ở Bá Thượng của thần sao?

Khi trước, Nghi Đô vương Hoàn của nước Yên suất lĩnh hơn vạn quân đóng trú tại Sa Đình, làm hậu kế cho Thái phó Bình, nghe tin Bình bại, dẫn binh đi đóng trú tại Nội Hoàng. Kiên sai Đặng Khương đánh Tín Đô. Ngày Đinh Sửu, Hoàn suất lĩnh năm nghìn quân Tiên Ti chạy đến Long Thành. Ngày Mậu Dần, Tán kỵ thị lang của nước Yên là Dư Úy suất lĩnh năm trăm con tin người Phù Dư, người Cao Câu Ly và quận Thượng Đảng, ban đêm, mở cửa bắc Nghiệp thành đón binh Tần, Yên chủ Vĩ cùng bọn Thượng Dung vương Bình, Lạc An vương Tang, Định Tương vương Uyên, Tả vệ tướng quân Mạnh Cao, Điện trung tướng quân Nghệ Lãng chạy đến Long Thành. Ngày Tân Tỵ, Tần vương Kiên tiến vào Nghiệp cung.

Mộ Dung Thùy gặp Công, Khanh, Đại phu và liêu thuộc thời trước, có sắc giận. Cao Bật nói với Thùy rằng:

- Đại vương dựa cơ nghiệp tích lũy của tổ tông, cậy thao lược trác tuyệt của anh kiệt, gặp lúc ách vận, lưu trệ tại ngoại bang. Nay dẫu quốc gia nghiêng lật, biết đâu đấy không phải là khởi đầu vận trung hưng? Kẻ ngu này cho rằng với người cũ quốc gia, nên mở lượng sông bể, làm sao vỗ về cố kết tâm ý của họ, đem từng sọt đất lập nền móng, thành cái công chín

---

[1] Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ bảy, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ sáu, đời Hán Văn đế.

nhận[1], sao lại vì một cơn giận vứt bỏ họ, ngu ý trộm cho là đại vương không nên chọn dùng cách ấy vậy!

Thùy vui lòng, theo lời ấy.

Lúc Yên chủ Vĩ ra thành Nghiệp, vệ sĩ còn hơn nghìn quân kỵ, ra khỏi thành rồi, chúng đều giải tán, chỉ có hơn chục quân kỵ đi theo; Tần vương Kiên sai Du kích tướng quân Quách Khánh truy đuổi họ. Bấy giờ đường đi gian nan, Mạnh Cao nâng đỡ hầu hạ Vĩ, dọc đường che chở nhị vương, hết lòng tận tụy, lại nữa khi gặp trộm cướp trên đường, đánh đấu mà tiến. Qua mấy ngày, đi đến Phúc Lộc, dựa vào ngôi mộ cởi yên nghỉ ngựa, có hơn hai mươi tên trộm đột nhiên đến, đều cắp cung tên, Cao cầm đao cùng chúng giao chiến, sát thương mấy đứa. Cao kiệt sức, tự liệu tất phải chết, bèn xông thẳng đến ôm một tên giặc, đánh ngã xuống đất, hô lớn rằng: "Nam nhi thua rồi!" Bọn giặc còn lại từ bên cạnh bắn Cao, giết đi. Nghệ Lãng thấy Cao một mình chiến đấu, cũng lao vào chỗ giặc, bị giết cùng. Vĩ mất ngựa chạy bộ, Quách Khánh đuổi kịp ở Cao Dương, bộ tướng là Cự Vũ chuẩn bị trói Vĩ, Vĩ nói:

- Mày là đứa tiểu nhân nào, dám trói Thiên tử!

Vũ nói:

- Ta nhận chiếu truy đuổi đạo tặc, chứ Thiên tử nào!

Rồi bắt giữ đưa đến chỗ Tần vương Kiên, Kiên cật vấn thực trạng việc Vĩ không hàng mà chạy, Vĩ đáp:

- Cáo chết hướng đầu về gò, ta muốn về chết ở phần mộ của tiền nhân thôi.

Kiên thương liền cởi trói cho Vĩ, lệnh sai quay về cung, suất lĩnh văn võ ra hàng. Vĩ xưng tụng lòng trung của Mạnh Cao và

---

[1] Nhận (仞), là đơn vị đo chiều cao thời nhà Chu, chín nhận bằng khoảng sáu mươi ba thước. Ý chỉ việc tích lũy dần như đổ từng sọt đất rồi thành được cái đài cao ba mươi sáu thước. Ở đây Cao Bật khuyên Mộ Dung Thùy phải thu lòng người, gây dựng cơ sở từng chút một, mưu đồ khôi phục nước Yên.

Nghệ Lãng với Kiên, Kiên lệnh cho gia thuộc họ hậu táng, bái con của họ làm Lang trung.

Quách Khánh tiến đến Long Thành, Thái phó Bình chạy đến chỗ người Cao Lâu Ly, người Cao Câu Ly bắt giữ Bình, đưa về nước Tần. Nghi Đô vương Hoàn giết Trấn đông tướng quân Bột Hải vương Lượng, thâu gồm bộ chúng của Lượng, chạy đến Liêu Đông. Thái thú Liêu Đông là Hàn Trù trước đấy đã hàng nước Tần, Hoàn đến, không vào được, đánh Trù, không thắng. Quách Khánh phái tướng quân Chu Nghi đánh Hoàn, Hoàn bỏ bộ chúng đơn thân chạy, Nghi bắt được liền giết đi.

Mục, Thú của các châu và cừ soái của lục Di đều hàng nước Tần, cả thảy thu được một trăm năm mươi bảy quận, hai trăm bốn mươi sáu vạn hộ, chín trăm chín mươi chín vạn khẩu. Kiên đem cung nhân và đồ trân bảo của nước Yên chia ban cho tướng sĩ. Hạ chiếu đại xá rằng:

"Trẫm vốn đức bạc, nhục vâng tôn mệnh, chẳng thể dùng đức vỗ về phương xa, mềm mỏng thu phục bốn phương, đến mức phải khiến nhung mã liên tục xuất chinh, hại đến trăm họ, tuy là lỗi của bách tính, nhưng cũng là tội của trẫm vậy. Nay đại xá thiên hạ, cùng mọi người đổi mới từ đầu."

Khi trước, lúc Lương Sâm đi sứ nước Tần, lấy Thị liễn[1] Cẩu Thuần làm phó sứ. Sâm mỗi khi ứng đối, không bảo với Thuần trước; Thuần hận Sâm, quay về nói với Yên chủ Vĩ rằng: "Sâm tại Trường An, cùng Vương Mãnh rất thân thiện, ngờ rằng có mưu khác." Sâm lại nhiều lần khen cái cao đẹp của Tần vương Kiên và Vương Mãnh, lại nói là nước Tần sắp hưng binh, nên vì việc đó phòng bị. Thế rồi Tần quả nhiên phạt nước Yên, đều như lời Sâm nói. Vĩ bèn ngờ Sâm biết tình thực việc ấy. Lúc Mộ Dung Bình bại, Vĩ bèn bắt Sâm tống ngục. Tần vương Kiên vào Nghiệp

[1] Thị liễn (侍辇), là chức quan, đại để là cận thần mà nước Yên đặt vậy.

thành liền thả Sâm phong làm Trung thư Trước tác lang, triệu kiến, hỏi Sâm rằng:

- Khanh trước kia nói Thượng Dung vương, Ngô vương đều là kỳ tài văn võ, vì sao chẳng thể vạch kế mưu, tự để vong quốc?

Sâm thưa:

- Thiên mệnh phế hưng, há phải là việc hai người ấy có thể dời chuyển được!

Kiên hỏi:

- Khanh không thấy được mối nguy mà chấn chỉnh, lại xưng tụng cái cao đẹp của nước Yên; trung mà chẳng biết tự giữ mình, ngược lại còn khiến bản thân chuốc họa, có thể gọi là người trí chăng?

Sâm đáp:

- Thần nghe nói: "Cơ giả động chi vi, cát chi tiên kiến giả dã[1]." Như thần là kẻ ngu ám, đấy thực là điều thần không xét thấy được. Nhưng là tôi thần chẳng gì hơn được trung, là người con chẳng gì hơn được hiếu, tự mình không có lòng nhất quán, thì chẳng thể giữ được trọn vẹn được trung hiếu. Thế nên kẻ sĩ cứng cỏi thời xưa, lâm nguy chẳng đổi chí, thấy chết chẳng trốn tránh, lấy cái chết thờ vua và song thân. Người biết điềm báo, tâm thấu an nguy, tự chọn nơi chốn cho mình, chẳng đoái hoài đến tông tộc và quốc gia; dẫu thần biết được điềm báo, vẫn chẳng nỡ làm như vậy, huống chi là không thấy được điều đó!

Kiên nghe nói Duyệt Oản trung thành[2], hận chẳng kịp gặp, bái con của Oản làm Lang trung.

Kiên lấy Vương Mãnh làm Sử trì tiết, Đô đốc các việc quân của sáu châu vùng Quan Đông, Xa kỵ Đại tướng quân, Khai phủ Nghi đồng tam tư, Ký châu mục, trấn Nghiệp thành, tiến tước

---

[1] Tức: Điềm báo là sự vi diệu hiện ra qua biến động, là thứ báo trước việc lành vậy.

[2] Việc về Duyệt Oản, xem Tấn kỷ, quyển hai mươi ba, sự kiện năm Thái Hòa thứ ba.

Thanh Hà quận hầu, đem hết các vật phẩm trong nhà Mộ Dung Bình cấp cho Mãnh. Ban cho Dương An tước Bác Bình huyện hầu; dùng Đặng Khương làm Sử trì tiết, Chinh Lỗ tướng quân, Thái thú An Định, ban tước Chân Định quận hầu; Quách Khánh làm Trì tiết, Đô đốc U châu chư quân sự, Thứ sử U châu, trấn Kế thành, ban tước Tương Thành hầu. Các tướng sĩ còn lại phong thưởng đều theo thứ bậc.

Kiên dùng Vi Chung người quận Kinh Triệu làm Thái thú Ngụy Quận, Bành Báo làm Thái thú Dương Bình; các chức Mục, Thú, Lệnh, Trưởng của các châu quận còn lại, đều dùng người cũ. Lấy Thái thú Thường Sơn của nước Yên là Thân Thiệu làm Tán kỵ thị lang, sai cùng Tán kỵ thị lang Vi Nho người quận Kinh Triệu đều làm Tú y sứ giả, đi tuần thị các châu quận vùng Quan Đông, quan sát phong tục, khuyến đốc nông tang, cứu chẩn phủ dụ người cùng khốn, thu táng người chết, biểu chương người tiết hạnh, chính lệnh của nước Yên có chỗ nào bất tiện với dân, đều thay đổi phế trừ.

Tháng mười hai, Tần vương Kiên chuyển Mộ Dung Vĩ và các Hậu phi, Vương công, trăm quan của nước Yên cùng hơn bốn vạn hộ dân người Tiên Ti đến Trường An.

Vương Mãnh dâng biểu xin giữ Lương Sâm làm Chủ bộ, kiêm Ký thất đốc. Ngày khác, Mãnh cùng liêu thuộc ăn yến, nhắc đến sứ giả của Yên triều, Mãnh nói:

- Nhân tâm bất đồng: Trước kia Lương quân đến Trường An chuyên khen ngợi bản triều; Nhạc quân chỉ nói cái thịnh của quân Hoàn Ôn, Hác quân ngầm nói cái tệ của quốc gia.[1]

Tham quân Phùng Đản hỏi:

- Nay ba vị ấy đều là tôi thần của quốc gia, dám hỏi theo đạo lý chọn tôi thần của ngài thì ưu tiên ai trước?

---

[1] Trỏ Lương Sâm, Nhạc Tung và Hác Quỹ, ba người này đều là sứ giả nước Yên đi sứ nước Tần, mỗi người có cách hành xử khác nhau.

Mãnh nói:

- Hác quân biết thời cơ đứng hàng đầu.

Đản nói:

- Như thế thì minh công khen thưởng Đinh công mà giết phạt Quý Bố vậy.[1]

Vương Mãnh cả cười.

Tần vương Kiên từ Nghiệp thành đến Phương Đầu, mời yến các vị phụ lão, đổi tên Phương Đầu thành Vĩnh Xương, trọn đời được miễn thuế khóa dao dịch. Ngày Giáp Dần, đến Trường An, phong Mộ Dung Vĩ làm Tân Hưng hầu; lấy cựu thần nước Yên là Mộ Dung Bình làm Cấp sự trung, Hoàng Phủ Chân làm Phụng xa đô úy, Lý Hồng làm Phò mã đô úy, đều được phụng triều thỉnh[2]; lấy Lý Khuê làm Thượng thư, Phong Hành làm Thượng thư lang, Mộ Dung Đức làm Thái thú Trương Dịch, Bình Duệ người nước Yên làm Tuyên uy tướng quân, Tất La Đằng làm Tam thự lang; những người còn lại được ban phong đặt chức đều theo thứ bậc.

Hành, là con của Dụ vậy[3].

Thái sử Hoàng Hằng lúc trước của nước Yên than rằng:

- Nước Yên nhất định trung hưng, là ở Ngô vương chăng? Hận là ta già cả, chẳng kịp thấy được thôi!

Người ở Cấp Quận là Triệu Thu nói:

- Thiên đạo tại nước Yên, chẳng đến mười lăm năm, nước Tần tất lại bị nước Yên chiếm.

Con của Mộ Dung Hoàn là Phượng, mười một tuổi, ngầm có chí phục thù, người Tiên Ti, người Đinh Linh có tài cán đều

---

[1] Ý rằng việc hành xử của Vương Mãnh trái ngược với Hán Cao tổ Lưu Bang vậy.

[2] Ba người này đều là Tam công của nước Yên vậy, được đặc cách triều kiến Thiên tử một năm hai kỳ vào mùa Xuân, Thu.

[3] Lúc Mộ Dung Hạo hưng thịnh, Phong Dụ vì lòng trung can gián nổi danh.

dốc lòng cùng Phượng giao kết. Quyền Dực gặp mặt liền bảo Phượng rằng:

- Bé con phải dùng tài danh tự hiện lộ, chớ có bắt chước cha ngươi chẳng hiểu thiên mệnh!

Phượng nghiêm sắc mặt nói:

- Tiên vương muốn gây dựng lòng trung mà chẳng thỏa, đấy là tiết tháo của bậc nhân thần; lời của quân hầu, chẳng phải là muốn khuyên đạo nghĩa cho người sau ư?

Dực đổi sắc tạ lỗi rời đi, nói với Tần vương Kiên rằng:

- Mộ Dung Phượng khảng khái có tài năng và khí độ; nhưng lòng lang dạ sói, sợ rằng rút cục chẳng để người khác dùng thôi.

16. Nước Tần triệt bỏ Ung châu.

17. Năm ấy, Cừu Trì công Dương Thế chết, con là Toản nối lập, bắt đầu cùng Tần tuyệt giao. Thúc phụ là Thái thú Vũ Đô tên Thống cùng Toản tranh nước, khởi binh đánh lẫn nhau.

---ॐ---

CÁC ĐỜI VUA VÀ NIÊN HIỆU
[THEO TƯ TRỊ THÔNG GIÁM]

Tên thụy/hiệu	Họ tên	Niên hiệu	Năm -> năm
Nhà Tấn			
Hiếu Hoài hoàng đế	Tư Mã Xí	Vĩnh Gia(*)	309->312
Hiếu Mẫn hoàng đế	Tư Mã Nghiệp	Kiến Hưng	313->316
Trung tông Nguyên hoàng đế	Tư Mã Duệ	Kiến Vũ	317
		Thái Hưng	318->321
		Vĩnh Xương	322
Túc tông Minh hoàng đế	Tư Mã Thiệu	Thái Ninh	323->325
Hiển tông Thành hoàng đế	Tư Mã Diễn	Hàm Hòa	326->334
Khang hoàng đế	Tư Mã Nhạc	Hàm Khang	335->342
Hiếu tông Mục hoàng đế	Tư Mã Đam	Kiến Nguyên	343->344
		Vĩnh Hòa	345->356
		Thăng Bình	357->361
Ai hoàng đế	Tư Mã Phi	Long Hòa	362
		Hưng Ninh	363->365
Hải Tây công	Tư Mã Dịch	Thái Hòa	366->370

(*) Niên hiệu Vĩnh Gia bắt đầu từ năm 307, tập này chép các sự kiện từ năm Vĩnh Gia thứ ba (309 CN) trở đi.

MỤC LỤC

[TẬP VI – QUYỂN 87 ĐẾN QUYỂN 102]

Chỉ mục	**Trang**
Lời nói đầu	5
Tấn kỷ	
Quyển 09 (309 – 311) – gồm 03 năm	15
- Vĩnh Gia thứ ba (309)	*15*
- Vĩnh Gia thứ tư (310)	*23*
- Vĩnh Gia thứ năm (311)	*34*
Quyển 10 (312 – 313) – gồm 02 năm	54
- Vĩnh Gia thứ sáu (312)	*54*
- Kiến Hưng nguyên niên (313)	*71*
Quyển 11 (314 – 316) – gồm 03 năm	90
- Kiến Hưng thứ hai (314)	*90*
- Kiến Hưng thứ ba (315)	*101*
- Kiến Hưng thứ thư (316)	*111*
Quyển 12 (317 – 318) – gồm 02 năm	129
- Kiến Hưng thứ sáu (317)	*129*
- Kiến Vũ nguyên niên (318)	*142*
Quyển 13 (319 – 321) – gồm 03 năm	159
- Thái Hưng nguyên niên (319)	*159*
- Thái Hưng thứ hai (320)	*170*
- Thái Hưng thứ ba (321)	*183*
Quyển 14 (322 – 323) – gồm 02 năm	190
- Vĩnh Xương nguyên niên (322)	*190*
- Thái Ninh nguyên niên (323)	*213*
Quyển 16 (324 – 327) – gồm 04 năm	225
- Thái Ninh thứ hai (324)	*225*

- *Thái Ninh thứ ba (325)* 240
- *Hàm Hòa nguyên niên (326)* 249
- *Hàm Hòa thứ hai (327)* 254

Quyển 16 (328 – 331) – gồm 04 năm 260
- *Hàm Hòa thứ ba (328)* 260
- *Hàm Hòa thứ tư (329)* 280
- *Hàm Hòa thứ năm (330)* 289
- *Hàm Hòa thứ sáu (331)* 295

Quyển 17 (332 – 337) – gồm 06 năm 298
- *Hàm Hòa thứ bảy (332)* 298
- *Hàm Hòa thứ tám (333)* 303
- *Hàm Hòa thứ chín (334)* 312
- *Hàm Khang nguyên niên (335)* 320
- *Hàm Khang thứ hai (336)* 325
- *Hàm Khang thứ ba (337)* 330

Quyển 18 (338 – 341) – gồm 04 năm 334
- *Hàm Khang thứ tư (338)* 334
- *Hàm Khang thứ năm (339)* 350
- *Hàm Khang thứ sáu (340)* 360
- *Hàm Khang thứ bảy (341)* 366

Quyển 19 (342 – 347) – gồm 06 năm 373
- *Hàm Khang thứ tám (342)* 373
- *Kiến Nguyên nguyên niên (343)* 380
- *Kiến Nguyên thứ hai (344)* 384
- *Vĩnh Hòa nguyên niên (345)* 390
- *Vĩnh Hòa thứ hai (346)* 398
- *Vĩnh Hòa thứ ba (347)* 403

Quyển 20 (348 – 350) – gồm 03 năm 411
- *Vĩnh Hòa thứ tư (348)* 411
- *Vĩnh Hòa thứ năm (349)* 416
- *Vĩnh Hòa thứ sáu (350)* 433

Quyển 21 (351 – 354) – gồm 04 năm 446
- *Vĩnh Hòa thứ năm (351)* *446*
- *Vĩnh Hòa thứ sáu (352)* *458*
- *Vĩnh Hòa thứ bảy (353)* *469*
- *Vĩnh Hòa thứ tám (354)* *475*
Quyển 22 (355 – 359) – gồm 05 năm 483
- *Vĩnh Hòa thứ chín (355)* *483*
- *Vĩnh Hòa thứ sáu (356)* *491*
- *Thăng Bình nguyên niên (357)* *502*
- *Thăng Bình thứ hai (358)* *510*
- *Thăng Bình thứ ba (359)* *516*
Quyển 23 (360 – 368) – gồm 09 năm 523
- *Thăng Bình thứ tư (360)* *523*
- *Thăng Bình thứ năm (361)* *528*
- *Long Hòa nguyên niên (362)* *534*
- *Hưng Ninh nguyên niên (363)* *537*
- *Hưng Ninh thứ hai (364)* *540*
- *Hưng Ninh thứ ba (365)* *543*
- *Thái Hòa nguyên niên (366)* *548*
- *Thái Hòa thứ hai (367)* *549*
- *Thái Hòa thứ ba (368)* *555*
Quyển 24 (369 – 370) – gồm 02 năm 560
- *Thái Hòa thứ tư (369)* *560*
- *Thái Hòa thứ năm (370)* *577*
Phụ lục: Các đời vua và niên hiệu 595

TƯ TRỊ THÔNG GIÁM

Tập 6

Chủ biên: TƯ MÃ QUANG

Đồng soạn: PHẠM TÔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

(Bùi Thông dịch, Nguyễn Đức Vịnh hiệu đính)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409 * Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

- Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

*** Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 028.38469858 * Fax: 028.38483481

*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: PHẠM THỊ THANH ĐIỆP

Bìa: HOÀNG TÚ

Sửa bản in: DỊCH GIẢ

Đối tác liên kết

CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

(NHÀ SÁCH TRI THỨC TRẺ)

Đc: Số nhà 3 hẻm 6/12/5 Phố Đội Nhân -

P.Vĩnh Phúc - Q. Ba Đình - Hà Nội

ĐT: 024. 6293.2066

In 2.000 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty CP In và Truyền thông Hợp Phát

Đ/c: Căn hộ 807 nhà N2D KĐT Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐKXB: 3876-2019/CXBIPH/05-223/VH, cấp ngày 30-9-2019.

Quyết định xuất bản số: 1609/QĐ-VH cấp ngày 23-12-2019.

Số ISBN: 978-604-9868-13-9

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020